

**NELSON
DEMILLE**

"Một bậc thầy về nhà máy Fresh Man"
DAN BROWN

**LƯA
HOANG**



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

Nelson
DeMille

Lửa Hoang

Người dịch: NGUYỄN HỮU TÚC

E-book: Thành viên TVE-4U

tiểu thuyết trinh thám

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN
Hà Nội - 2007

Mục Lục

- [LỜI TÁC GIẢ](#)
- [PHẦN I](#)
 - [CHƯƠNG 1](#)
 - [CHƯƠNG 2](#)
- [PHẦN II](#)
 - [CHƯƠNG 3](#)
 - [CHƯƠNG 4](#)
 - [CHƯƠNG 5](#)
- [PHẦN III](#)
 - [CHƯƠNG 6](#)
- [PHẦN IV](#)
 - [CHƯƠNG 7](#)
 - [CHƯƠNG 8](#)
 - [CHƯƠNG 9](#)
 - [CHƯƠNG 10](#)
- [PHẦN V](#)
 - [CHƯƠNG 11](#)
- [PHẦN VI](#)
 - [CHƯƠNG 12](#)
 - [CHƯƠNG 13](#)
 - [CHƯƠNG 14](#)
- [PHẦN VII](#)
 - [CHƯƠNG 15](#)
- [PHẦN VIII](#)
 - [CHƯƠNG 16](#)
 - [CHƯƠNG 17](#)
 - [CHƯƠNG 18](#)
- [PHẦN IX](#)
 - [CHƯƠNG 19](#)
 - [CHƯƠNG 20](#)
 - [CHƯƠNG 21](#)
 - [CHƯƠNG 22](#)
 - [CHƯƠNG 23](#)
 - [CHƯƠNG 24](#)
 - [CHƯƠNG 25](#)
 - [CHƯƠNG 26](#)
 - [CHƯƠNG 27](#)
 - [CHƯƠNG 28](#)

- [PHẦN X](#)
 - [CHƯƠNG 29](#)
 - [CHƯƠNG 30](#)
 - [CHƯƠNG 31](#)
 - [CHƯƠNG 32](#)
 - [CHƯƠNG 33](#)
 - [CHƯƠNG 34](#)
 - [CHƯƠNG 35](#)
 - [CHƯƠNG 36](#)
 - [CHƯƠNG 37](#)
 - [CHƯƠNG 38](#)
 - [CHƯƠNG 39](#)
 - [CHƯƠNG 40](#)
 - [CHƯƠNG 41](#)
 - [CHƯƠNG 42](#)
 - [CHƯƠNG 43](#)
 - [CHƯƠNG 44](#)
 - [CHƯƠNG 45](#)
 - [CHƯƠNG 46](#)
 - [CHƯƠNG 47](#)
 - [CHƯƠNG 48](#)
 - [CHƯƠNG 49](#)
 - [CHƯƠNG 50](#)
 - [CHƯƠNG 51](#)
 - [CHƯƠNG 52](#)
- [LỜI CẢM ƠN](#)

LỜI TÁC GIẢ



Khi sự thực và hư cấu hoà trộn trong tiểu thuyết, không phải lúc nào độc giả cũng nhận biết đâu là thực, đâu là hư cấu. Những người đọc bản thảo “Lửa Hoang” đã hỏi tôi đâu là chuyện thật, đâu là sản phẩm của trí tưởng tượng, do đó tôi sẽ đề cập vấn đề này ở đây.

Thứ nhất, Lực lượng chống khủng bố liên bang (ATTF) trong cuốn sách này được xây dựng chủ yếu dựa trên Lực lượng phối hợp chống khủng bố (JTTF) có thật; việc khai thác một số thông tin đã được cho phép.

Cụ thể, trong cuốn sách này, có rất nhiều thông tin về ELF (viết tắt của một thứ mà khi đọc sách các bạn sẽ biết). Tất cả những thông tin về ELF đều chính xác, trong phạm vi hiểu biết của tôi.

Còn về kế hoạch bí mật của chính phủ mang mật danh ”Lửa Hoang” nó dựa trên một số thông tin mà tôi tình cờ thu lượm được, hầu hết trên mạng, có thể coi như tin đồn, sự thật, tưởng tượng hoàn toàn hay đại loại như vậy. Cá nhân tôi tin rằng có tồn tại một kế hoạch tương tự “Lửa Hoang”, với mật danh khác.

Những nội dung khác trong cuốn sách này mà nhiều người đã hỏi tôi như NEST, Xương Bánh Chè hay các tên khác đều có thật. Nếu những điều bạn đọc có vẻ như thật, có lẽ nó có thật.

Thực ra thì sự thật còn lạ lùng hơn những điều tưởng tượng, và lại thường

đáng sợ hơn.

Còn một câu hỏi được nhắc tới nhiều nhất mà tôi quên mất là “BearBanger có thật không?” Có.

Thời gian diễn ra câu chuyện này là tháng 10 năm 2002, 1 năm 1 tháng sau sự kiện 11-9-2001; những câu chuyện và tít của tờ Thời báo New York đều thật. Tương tự, bất kỳ sự đề cập nào về các thủ tục an ninh của chính phủ hay việc thiếu các quy trình này cũng đều thật ở thời điểm tôi nghĩ ra câu chuyện.

Một vài độc giả làm việc trong lĩnh vực thực thi pháp luật nghĩ rằng thám tử John Corey sẽ gặp khó khăn trong phạm vi quyền hạn của mình. Tôi thừa nhận đã “cho” nhân vật tự do hơn để câu chuyện hay. Một John Corey tuân theo các luật lệ thông thường và hành động theo sách vở không phải là hình ảnh của một người anh hùng chúng ta muốn thấy.

Những người đọc bản thảo “Lửa Hoang” nói rằng sau khi đã bỏ sách xuống, họ thao thức rất lâu. Nó thật là một cuốn sách đáng sợ cho những thời kỳ đáng sợ; nhưng nó cũng là lời cảnh báo cho một thế giới hậu 11-9.



Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

PHẦN I

Thứ Sáu

Thành phố New York

*«FBI điều tra những vấn đề liên quan đến khủng bố,
không quan trọng vấn đề sắc tộc, tôn giáo, quê quán hay
giới tính.»*

— Khủng bố ở Hoa Kỳ Ấn bản của FBI, năm 1997.

CHƯƠNG 1

Tôi là John Corey, cựu thám tử điều tra án mạng thuộc NYPD. Tôi bị thương trong khi thi hành nhiệm vụ, nghỉ hưu với mức thương tật 75% (con số này khai chỉ để lĩnh tiền thôi chứ 98% cơ thể của tôi vẫn hoạt động bình thường); hiện tại làm đặc vụ hợp đồng đặc biệt cho Lực lượng chống khủng bố liên bang.

Anh bạn Harry Muller ở phòng đối diện hỏi tôi:

— Cậu đã bao giờ nghe thấy Câu lạc bộ đòi Custer chưa?

— Chưa, nhưng sao?

— Cuối tuần này tớ sẽ đến đó.

— Vui vẻ nhé!

— Đó là một lũ điên theo cánh hữu sở hữu khu vực săn bắn nằm ở vùng nông thôn của bang.

— Đừng có mang về cho tôi con thú nào nhé, cũng đừng mang về chim chết.

Tôi đứng dậy và bước về quầy lấy cà phê. Trên tường phía trên các bình cà phê là danh sách truy nã của Bộ Tư pháp. Chiếm phần lớn danh sách này là đàn ông theo đạo Hồi, trong đó có trùm khủng bố Osama Bin Laden.

Trong danh sách gần hai chục tên tội phạm còn có một cái tên người Libya - Asad Khalil mang biệt danh “Su tử”. Tôi chẳng cần phải động não ghi nhớ hình ảnh của hắn bởi dù chưa một lần giáp mặt, tôi thuộc mặt hắn như gương mặt của chính mình.

Tôi biết về Khalil cách đây khoảng hai năm, khi tôi săn đuổi hắn, nhưng cuối cùng thì hắn cũng đang săn đuổi tôi. Hắn trốn thoát còn tôi cũng thoát chết với một vết thương nhẹ. Như người Ả-rập thường nói: “Định mệnh buộc chúng ta gặp lại nhau để quyết định số phận của mình”. Tôi mong chờ ngày đó.

Tôi đổ chỗ cà phê còn lại vào một chiếc cốc và lướt qua tờ Thời báo New York nằm trên quầy. Tít của tờ báo hôm nay, thứ sáu ngày 11 tháng 10 năm 2002 chạy một dòng: “Quốc hội cho phép Bush sử dụng vũ lực đối với Iraq, tạo quyền ủy thác rất lớn”.

Bên dưới là tiêu đề: “Theo thông tin từ các quan chức, Mỹ có kế hoạch

chiếm đóng Iraq".

Dường như cuộc chiến là một kết cục được báo trước, chiến thắng cũng vậy. Vì thế nên có một kế hoạch chiếm đóng. Tôi tự hỏi liệu có ai ở Iraq biết về điều này không.

Tôi mang cà phê về bàn và bật máy tính, đọc một lượt những bản ghi nhớ. Chúng tôi làm việc trong một tổ chức hầu như không dùng đến giấy, tôi thực sự nhớ việc lập những bản ghi nhớ; tôi muốn viết tắt tên mình vào chiếc máy tính bằng một chiếc bút đầu, song cuối cùng lại dùng tới bút điện tử. Nếu tôi là lãnh đạo tổ chức này, tất cả các bản ghi nhớ sẽ viết bằng bút điện tử.

Tôi liếc đồng hồ, đã 4 giờ 30 phút chiều và các đồng nghiệp của tôi ở tầng 26 toà nhà liên bang số 26 đang rời công sở rất nhanh. Cũng như tôi, các đồng nghiệp của tôi là thành viên của Lực lượng chống khủng bố liên bang - ATTF, một cơ quan viết tắt bang 4 chữ cái nằm trong vô vàn tổ chức viết tắt bằng 3 chữ cái.

Đây là thế giới hậu sự kiện 11-9 nên về lý thuyết đối với ai thì cuối tuần cũng là hai ngày làm việc thêm. Trên thực tế, truyền thống nghỉ việc sớm vào ngày thứ sáu vẫn không thay đổi nhiều. Vì vậy NYPD, vốn là một bộ phận của ATTF và đã quen với những thời điểm đầy rắc rối, cung cấp người cho pháo đài này vào dịp cuối tuần và những ngày nghỉ.

Harry Muller hỏi tôi:

— Cuối tuần này cậu làm gì?

Bắt đầu kỳ nghỉ cuối tuần dài ba ngày nhân kỷ niệm Ngày Columbus, thế nhưng thật đen đủi là theo lịch tôi phải làm việc vào thứ hai. Tôi trả lời:

— Tôi định tham gia buổi diễu hành vào Ngày Columbus nhưng lại phải đi làm vào thứ hai.

— Thế à? Cậu định tham gia diễu hành hả?

— Không, nhưng tôi đã nói với đại úy Paresi thế. Tôi nói thêm: Tôi bảo mẹ tôi là người Italia, tôi sẽ đẩy xe lăn cho bà ấy trong buổi diễu hành.

Harry cười hỏi:

— Thế ông ấy chấp nhận trực thay cậu à?

— Không, ông ấy đề nghị giúp đẩy xe cho mẹ tôi.

— Tôi nghĩ cha mẹ cậu ở Florida kia.

— Đúng thế.

— Và mẹ cậu là người Ireland.

— Đúng rồi. Thế nên bây giờ tôi phải kiếm một bà mẹ Italia để Paresi đẩy xe ở đại lộ Columbus đấy.

Harry lại cười và quay vào làm máy tính.

Harry Muller, như phần lớn cảnh sát New York làm việc trong Phòng Trung Đông của ATTF, bí mật theo dõi và giám sát những nhân vật đáng chú ý, nói một cách chính xác về mặt chính trị là cộng đồng theo đạo Hồi. Thế nhưng tôi lại không làm việc này, tôi phỏng vấn và tuyển mộ chỉ điểm viên.

Phần lớn nhân viên chỉ điểm của tôi là những kẻ dối trá hoàn toàn hoặc những tay nghệ sĩ đều cạm càn tiền hoặc được nhập cư, hoặc muốn chơi xấu người nào đó trong cộng đồng có mối liên hệ chặt chẽ của chúng. Đôi lúc tôi kiếm được một nhân viên tốt song phải chia sẻ với FBI.

ATTF phần lớn gồm các đặc vụ của FBI và thám tử NYPD, cộng thêm những thám tử của Sở như tôi. Ngoài ra còn có những người được điều từ những cơ quan liên bang khác như Cơ quan nhập cư và hải quan (ICE), cảnh sát bang và vùng ngoại ô, cảnh sát tại các bến cảng, nhìn chung rất nhiều nên tôi không thể điểm tên hay nhớ hết được.

Ngoài ra trong lực lượng của chúng tôi còn có những kẻ như ma, không thực sự tồn tại, nhưng nếu tồn tại thì họ được gọi là CIA.

Tôi kiểm tra Email, có ba thư mới. Thư thứ nhất của Tom Walsh – sếp trưởng, ông này lên nắm quyền chỉ đạo ATTF từ khi sếp cũ Jack Koenig chết trong toà nhà Trung tâm Thương mại Thế giới. Thư có nội dung:

“Mật - Cần ghi nhớ - Trước khi những hoạt động không thân thiện với Iraq có thể xảy ra, chúng ta cần chú ý đặc biệt tới những công dân Iraq sống ở Gonus”.

“Gonus” ở đây là viết tắt của nước Mỹ. “Hoạt động không thân thiện” là Chiến tranh. Phần cuối của thư nghĩa là “Tìm kiếm những người Iraq chúng ta thấy có mối liên hệ với các mối đe dọa khủng bố với nước Mỹ để chúng ta có thể khiến cho giới lãnh đạo cảm thấy thoải mái trước khi cho quân ném bom quét lũ khốn khổ Baghdad”.

Bức thư tiếp tục:

“...Mối đe dọa chủ yếu và trọng tâm vẫn đề là UBL, một trọng tâm mới là

mối liên hệ Saddam - UBL. Báo cáo về vấn đề trên vào tuần tới - Walsh. Đặc vụ phụ trách".

Cụm từ lạ UBL nghĩa là "Osama Bin Laden" mà theo cách viết thông thường phải là "OBL"; thế nhưng từ lâu một người dịch từ tiếng Ả-rập sang chữ Latinh thành "Usama", cách dùng này cũng không sai. Giới truyền thông chủ yếu dùng Osama còn các cơ quan tình báo vẫn gọi tên trùm khủng bố là "UBL".

Thư tiếp theo của Vince Paresi – người tôi đã nhắc đến ở đoạn trước, đây là một đại úy của NYPD được điều sang ATTF để theo dõi những cảnh sát khó tính đôi lúc không phối hợp tốt với các đồng nghiệp bên FBI. Trong số đó có lẽ có tôi. Đại úy Paresi thay thế vị trí của đại úy David Stein – người có cùng số phận như Jack Koenig – chết cách đây một năm một tháng ở Trung tâm Thương mại Thế giới.

David Stein là một người tuyệt vời, ngày nào tôi cũng thấy nhớ anh ta. Jack Koenig, bất chấp những khiếm khuyết của bản thân cũng như những bất hoà giữa chúng tôi, vẫn là một dân chuyên nghiệp, một vị sếp nghiêm khắc nhưng công minh và là một người yêu nước. Người ta không tìm thấy thi thể của ông. David Stein cũng vậy.

Một người khác cũng không tìm thấy xác như 2.000 người khác là nhân viên CIA, Ted Nash, một kẻ rất hay châm chích và thực sự tinh quái.

Tôi ước mình có thể nghĩ được điều gì tốt đẹp để nói về kẻ khốn nạn này song chỉ nghĩ được là "Tổng khừ nó đi".

Ngoài ra tên này còn có thói xấu là trở về từ cõi chết – trước đây hắn đã làm điều này ít nhất một lần – và khi hắn chưa được xác nhận nhân dạng một cách chắc chắn, tôi chưa thể bật sâmpanh ăn mừng.

Trở lại với thư của đại úy Paresi gửi cho toàn bộ nhân viên NYPD/ATTF:

"Các anh phải tăng cường theo dõi các công dân Iraq, móc nối lại những người Iraq phát huy hiệu quả trước đây và đưa về thẩm vấn những người Iraq có trong danh sách theo dõi. Phải chú ý đặc biệt những công dân Iraq có mối liên hệ với những người theo Đạo hồi khác như người Ả-rập Saudi, Afghanistan, Lybia...sẽ tăng cường theo dõi, giám sát các nhà thờ Hồi giáo. Báo cáo vào tuần tới. Đại úy Paresi - NYPD".

Tôi nghĩ mình thấy có vấn đề gì đó ở đây.

Thật khó tin là cách đây chưa lâu điều chúng tôi cố gắng làm là tránh thể hiện thái độ không ưa với những tay khủng bố Hồi giáo hay không làm chúng khó chịu. Nay thì điều đó thay đổi quá nhanh.

Lá thư thứ ba của vợ tôi, Kate Mayfield, người tôi có thể nhìn thấy ở phía bên kia bức vách lớn ngăn giữa NYPD và FBI trên tầng 26. Vợ tôi đẹp, nhưng ngay cả khi không đẹp thì tôi sẽ vẫn yêu nàng. Thực ra nếu trước đây vợ tôi không đẹp, có lẽ tôi đã chẳng để ý, vậy nên nói thế để bàn cho vui thôi.

Thư của vợ tôi như sau:

“Bọn mình nghỉ sớm rồi về nhà nhé, ngủ với nhau, em sẽ làm cho anh món ớt xúc xích, pha đồ uống cho anh khi anh đang mặc quần lót xem tivi”.

Thực ra thư không có nội dung thực sự như thế mà là:

“Bọn mình hãy đi đâu thưởng thức kỳ nghỉ cuối tuần lãng mạn nhé! Ném rượu vang vùng bắc Fork nhé! Em sẽ đặt một chỗ nghỉ B&B. Yêu anh, Kate”.

Việc quái gì tôi phải ném rượu vang nhỉ? Thứ nào chẳng như nhau! Hơn nữa những chỗ ngủ B&B chán chết – những nhà ở xập xệ và dơ dáy với những phòng tắm kiểu thế kỷ XIX, những chiếc giường cột kẹt. Rồi lại phải ăn sáng với những vị khách khác – thường là những bọn trẻ đáng ghê tởm chỉ muốn nói chuyện về những gì chúng đọc được ở phần Nghệ thuật và Giải trí trên tờ Thời báo. Bất kỳ khi nào nghe đến từ “Nghệ thuật”, tôi chỉ muốn rút súng ra.

Tôi gõ mấy chữ trả lời vợ:

“Nghe có vẻ tuyệt đấy! Cảm ơn em đã nghĩ ra điều ấy. Yêu em, John”

Giống như hầu hết đàn ông khác, tôi thà đối mặt với họng súng hơn một nụ vợ nổi khùng.

Kate Mayfield là luật sư, một đặc vụ FBI nằm trong nhóm của tôi – gồm một nhân viên khác của NYPD cùng một đặc vụ FBI nữa. Đôi lúc tôi bổ sung thêm một, hai người từ các cơ quan khác như ICE hay CIA. Người cùng nhóm là nhân viên CIA cuối cùng của chúng tôi là Ted Nash – kẻ mà tôi rất nghi từng có quan hệ khá lãng mạn với vợ tôi trước khi cưới. Đó không phải lý do tôi không thích hắn ta – đó là lý do tôi ghét hắn. Tôi chỉ không thích hắn vì những lý do chuyên môn.

Tôi thấy Harry Muller đang lau bàn, chùi sạch những dấu vết nhạy cảm để những người lau dọn – kể cả người theo và không theo đạo Hồi – không thể sao chụp hay fax đi nơi khác. Tôi bảo cậu ta:

— Cậu nghỉ sớm đến 21 phút đấy.

Cậu ta nhìn tôi rồi trả lời:

— Tớ phải lấy ít đồ công nghệ.

— Sao lại thế?

— Tớ bảo rồi mà. Tớ đang có một vụ theo dõi nằm ở vùng nông thôn của bang. Cậu lạc bộ đội Custer đấy.

— Tôi tưởng cậu là khách mời kia!

— Không, đột nhập thôi.

— Làm thế nào cậu mò được chỗ ấy?

— Chẳng biết nữa. Tớ có hỏi đâu nhỉ? Tớ có một chiếc xe dành cho dân du lịch, một đôi ủng, một mũ có trùm tai bằng len. Thế là đủ rồi.

— Ừ.

Harry Muller, như tôi đã nói, là một cảnh sát NYPD nghỉ hưu sau 20 năm làm việc, có 10 năm cuối làm cho Phòng Tình báo và hiện là đặc vụ hợp đồng của liên bang thực hiện công tác theo dõi, giám sát để FBI có thể tập trung vào những công việc chính.

Tôi hỏi:

— Này, bọn cánh hữu đó có gì à? Tưởng là cậu làm cùng với chúng tôi chứ? (“Chúng tôi” ở đây là Phòng Trung Đông – nơi chiếm đến 90% quân số của ATTF trong những ngày này).

Harry trả lời:

— Chẳng biết nữa. Tớ có hỏi đâu nhỉ? Tớ chỉ phải chụp ảnh, có đi nhà thờ với chúng đâu.

— Cậu đã đọc email của Walsh và Paresi chưa?

— Rồi.

— Cậu nghĩ bọn mình có phải ra trận không?

— Hừm, để tớ nghĩ xem đã.

— Liệu nhóm cánh hữu này có liên quan gì tới Iraq hay UBL không?

— Tớ chẳng biết, – Harry nhìn đồng hồ rồi báo: Tớ phải đến Phòng Công nghệ trước khi họ đóng cửa.

— Còn thời gian mà. Cậu đi một mình à?

— Ừ, chẳng sao đâu. Đây chỉ là theo dõi và giám sát không mang tính đe dọa. – Anh ta nhìn tôi rồi nói: Walsh bảo công việc của bọn mình giống như chặt cây – việc xây dựng hồ sơ ấy- Cậu biết, giống như việc bọn mình không chỉ theo dõi dân Ả-rập. Phải theo dõi cả các nhóm trong nước như phát xít mới, các nhóm du kích... Có vẻ tốt cho giới truyền thông và Quốc hội, nếu có vấn đề, phải không? Bọn mình đã làm kiểu ấy vài lần trước khi xảy ra sự kiện 11-9 mà.

— Đúng.

— Tớ phải đi đây. Tớ đoán sẽ gặp cậu vào thứ hai. Việc đầu tiên tôi làm vào thứ hai là gặp Walsh.

— Ông ấy cũng đi làm vào thứ hai?

— Ông này không mời tớ đến nhà uống bia, thế nên tớ đoán ông ta sẽ đến đây.

— Ừ, hẹn gặp vào thứ hai.

Điều Harry nói về xây dựng hồ sơ không hoàn toàn bình thường, hơn nữa chúng tôi còn có cả Phòng Khủng bố trong nước để làm việc ấy. Việc theo dõi những kẻ giàu có trong một câu lạc bộ vùng nông thôn cũng có điều gì đó hơi lạ. Lạ hơn là vào ngày nghỉ mà Tom Walsh vẫn đến sở để nghe báo cáo của Harry về một công việc thường lệ.

Tôi là người không ồn ào – lý do tôi là một thám tử tuyệt vời, vì vậy tôi đến một máy tính độc lập đặt riêng để vào mạng Internet; tôi vào Google và tìm “Câu lạc bộ đòi Custer”.

Chẳng có kết quả nào, tôi phải gõ “Đòi Custer”. Có đến hơn 400.000 kết quả, những thông tin các loại ở ngay trang nhất – Các sân gôn, nhà hàng, nhiều tư liệu lịch sử ở vùng South Dakota liên quan đến các vấn đề của tướng George Armstrong Custer tại Little Bighorn – cho thấy chẳng có gì giá trị. Tuy vậy tôi vẫn dành 10 phút lướt qua những kết quả tìm kiếm, nhưng cũng không có gì liên quan đến New York.

Tôi trở lại bàn, sử dụng mật khẩu của ATTF và truy nhập các hồ sơ nội bộ trong hệ thống ACS – một phiên bản của Google dùng trong FBI.

Cái tên Câu lạc bộ đòi Custer xuất hiện nhưng rõ ràng tôi không được quyền xem file này, bên dưới cái tên là những dòng mật chạy liên tiếp.

Thường thì ngay cả với những file cấm người ta vẫn có thể kiếm một số thông tin như ngày file được mở, người sẽ biết về việc xem file hay chí ít là độ mật của file. Song file này hoàn toàn không có chút thông tin nào.

Vì vậy tất cả những gì tôi đã cố gắng làm lại là cảnh báo các nhân viên an ninh rằng tôi đã tìm hiểu về một file chẳng liên quan gì đến công việc mình đang thực hiện – lúc này là những người Iraq. Thế nhưng để làm họ khó xác định, tôi gõ vào ô tìm kiếm “Câu lạc bộ vũ khí huỷ diệt Lạc đà Iraq”.

Chẳng có kết quả nào!

Tôi tắt máy, dọn bàn, cầm lấy áo khoác và sang bàn làm việc của Kate.

Kate Mayfield và tôi gặp nhau qua công việc, khi cả hai cùng đảm nhiệm nhiệm vụ Asad Khalil – một tên nhỏ bé tởm lợm tìm đến Mỹ để giết hại nhiều người. Hắn đã làm được điều đó, tìm cách giết tôi cùng Kate, sau đó trốn thoát. Đó chẳng phải vụ tốt đẹp gì của tôi nhưng nó đã cho tôi và Kate gặp nhau, lần tới gặp mặt tôi sẽ cảm ơn hắn về điều đó trước khi gí súng vào bụng và nhìn hắn chết một cách từ từ.

Tôi hỏi Kate:

— Anh mua cho em chút gì uống nhé?

Nàng nhìn lên và mỉm cười: Tuyệt đấy, – rồi tiếp tục quay trở lại với máy tính của mình.

Mayfield là một cô gái vùng Trung Tây, được điều từ Washington về New York, ban đầu khá chán với công việc nhưng bây giờ lại cảm thấy cực kỳ hạnh phúc khi sống ở thành phố lớn nhất thế giới với người đàn ông vĩ đại nhất thế gian là tôi. Tôi hỏi nàng:

— Sao chúng ta lại đi nghỉ cuối tuần xa thế?

— Bởi nơi này làm em phát điên mất.

Những thành phố lớn đúng thế thật. Tôi hỏi:

— Em đang làm gì thế?

— Em đang cố tìm một chỗ nghỉ B&B ở North Fork.

— Vào kỳ nghỉ cuối tuần thế này thì chỗ đó chắc kín hết chỗ rồi. Mà đừng quên là anh phải đi làm vào thứ hai.

— Em quên sao được? Anh chẳng ca cẩm về chuyện đó suốt cả tuần rồi.

— Có bao giờ anh ca cẩm đâu.

Có lẽ vì lý do gì đó nàng nghĩ điều ấy thật buồn cười.

Tôi quan sát gương mặt của Kate nhờ ánh sáng hắt ra từ màn hình máy tính. Nàng vẫn đẹp như hồi tôi gặp gần 3 năm trước. Thông thường những phụ nữ gắn bó với tôi đều già nhanh. Robin, cô vợ thứ nhất của tôi, nói rằng cuộc hôn nhân một năm dài chẳng khác gì 10 năm. Tôi nói với Kate:

— Anh sẽ gặp em ở nhà hàng Ecco.

— Đừng ra về tình cờ đấy!

Tôi đi qua khu trồng mấy cây cảnh mà lúc này hầu như trông không, rồi bước tới hành lang dẫn ra thang máy – nơi các đồng nghiệp đang đổ ra đây.

Nói chuyện qua quýt với vài người, khi nhìn thấy Harry tôi tiến lại phía anh ta. Anh đang bê một chiếc cặp kim loại lớn, tôi đoán trong đó có camera và nhiều ống kính. Tôi bảo:

— Tớ mua cho cậu chút gì uống nhé.

— Tớ phải lên đường càng sớm càng tốt.

— Tối nay cậu đi luôn à?

— Ừ. Tớ cần có mặt ở đó vào sáng sớm. Tại đó sắp có một cuộc họp, tớ phải chụp ảnh biển số xe và người khi họ tới.

— Nghe như kiểu giám sát đám đông mà bọn mình thường làm ở các đám cưới với đám tang ấy nhỉ.

— Ừ. Cũng chó chết như thế cả.

Chúng tôi vào thang máy và xuống sảnh. Harry hỏi:

— Kate đâu?

— Đang trên đường về.

Harry đã ly dị nhưng đang hẹn hò với một cô, thế nên tôi hỏi:

— Lori thế nào?

— Tuyệt.

— Ảnh cô ấy trên trang Match.com đẹp đấy.

— Cậu là đồ mất dạy - Harry cười.

— Cậu thì thế nào? À, chỗ kia ở đâu thế?

— Chỗ nào? À..., gần hồ Saranac.

Chúng tôi bước ra đại lộ Broadway. Hôm đó là một ngày thu mát mẻ, các đường phố và vỉa hè có không khí đúng nghĩa của một ngày thứ sáu.

Harry và tôi tạm biệt nhau, tôi bước về hướng nam đại lộ Broadway.

Khu hạ Manhattan là một chuỗi dày đặc các toà nhà chọc trời và các con

phổ hẹp, hạn chế tối đa ánh nắng và tăng tối đa sự căng thẳng.

Khu này còn có cả Lower East Side, nơi tôi sinh ra và lớn lên, gồm cả phố Tàu, Little Italy, Tribeca và Soho. Các ngành nghề ở đây hoàn toàn đối ngược nhau: kinh doanh và tài chính – đại diện bởi phố Wall, chính quyền – đại diện bởi các toà án cấp liên bang, bang và quận; toà thị chính thành phố, các nhà tù, toà nhà liên bang, trụ sở cảnh sát và nhiều nữa. Một mối liên kết cần thiết cho tất cả các thứ trên là các công ty luật – một trong số đó là nơi làm việc của vợ cũ của tôi, một luật sư bào chữa chỉ đại diện cho những tay tội phạm khét tiếng nhất. Đó là một trong những lý do tôi ly dị. Lý do khác là cô ta nghĩ rằng nấu nướng và ngủ với chồng là hai điều lạ lẫm ở Trung Quốc.

Phía trên đầu là một khoảng trời trống trải nơi toà Tháp đôi từng đứng. Với hầu hết người Mỹ, thậm chí hầu hết người New York, việc không có hai toà tháp chỉ như khoảng trống trên nền trời. Nhưng nếu bạn sống ở khu vực này, khi đi qua phố và không thấy chúng, bạn sẽ vẫn thấy ngạc nhiên.

Lúc rảo bước, tôi nghĩ đến cuộc nói chuyện với Harry Muller.

Một mặt tôi nghĩ hoàn toàn chẳng có gì bất thường hoặc đáng chú ý về công việc của anh ta dịp cuối tuần này. Mặt khác tôi lại không nghĩ như vậy. Khi đang sắp sửa tiến hành một cuộc chiến với Iraq, đang chiến đấu ở Afghanistan, đang lo sợ về một cuộc tấn công khủng bố khác của những phần tử Hồi giáo, vì lý do gì mà Harry lại được cử đến vùng nông thôn của bang để dò xét vụ tụ tập của tội điên cánh hữu mà hiện nay mức đe dọa đối với an ninh quốc gia nằm giữa mức thấp và mức 0?

Lại còn những lời vô nghĩa của Tom Walsh nói với Harry về việc xây dựng hồ sơ trong trường hợp ai đó trong Quốc hội hay giới truyền thông muốn biết liệu ATTF có nắm được đám khủng bố trong nước. Vài năm trước điều này bình thường song kể từ sau vụ 11-9, các nhóm phát xít mới, du kích (hay đại loại như vậy) đã tỏ ra im hơi lặng tiếng và hội họp khi thấy chúng ta bị tấn công, thấy rằng đất nước đang thay đổi, tiêu diệt những kẻ tệ hại và bắt bớ không ít người. Lại còn việc báo cáo công việc vào thứ hai dù đó là ngày nghỉ nữa!

Dù sao tôi cũng không nên quá để tâm đến việc này, dù có một chút kỳ quặc, về căn bản chuyện đó chẳng liên quan gì đến tôi, và lần nào tôi đặt quá

nhiều câu hỏi về những thứ có vẻ kỳ quặc ở toà nhà liên bang số 26 tôi cũng đều gặp rắc rối. Hay như mẹ tôi hay nói, “John này! Rắc rối là tên đệm của con đấy”. Tôi đã tin lời bà cho đến tận khi nhìn giấy khai sinh của mình, trong đó ghi tên đệm là Aloysius.

CHƯƠNG 2

Tôi rẽ sang phố Chambers và đi vào Ecco - một nhà hàng Italia có khung cảnh và không khí sang trọng.

Quầy bar đầy cánh đàn ông mặc comple và phụ nữ mặc đồ của giới doanh nhân. Tôi nhận ra nhiều gương mặt quen và cất tiếng chào vài người.

Ngay cả khi chẳng biết ai ở đây, là một thám tử giỏi và một kẻ thường xuyên quan sát cuộc sống tại New York, tôi cũng đủ khả năng nhận ra những chương lý thu nhập cao, những nhân viên làm trong cơ quan thực thi pháp luật hay các nhân vật trong ngành tài chính. Một vài lần tôi tình cờ chạm mặt vợ cũ ở đây, vì thế một trong hai đã phải ngừng đến chốn này.

Tôi gọi món và một suất soda rồi nói chuyện qua loa với vài người xung quanh.

Kate tới, tôi gọi cho nàng một suất vang trắng - thứ gọi lại cho tôi điều khó chịu vào dịp cuối tuần. Tôi hỏi:

— Em có biết bệnh lỵ ở nho không?

— Bệnh lỵ ở nho nào?

— Loại ở North Fork đấy. Tất cả nho đều nhiễm một loại nấm lạ có thể lây sang người.

Rõ ràng nàng chẳng hề để ý tới lời tôi và nói:

— Em tìm được một chỗ nghỉ B&B khá ổn cho hai đứa ở Mattituck. Nàng mô tả chỗ đó dựa trên thông tin từ vài trang web du lịch rồi bảo tôi: - Chỗ ấy có vẻ tuyệt thật.

Hừ, lâu đài Dracula trên trang web của bang Transylvania cũng vậy. Tôi hỏi nàng:

— Em đã bao giờ nghe thấy Câu lạc bộ đội Custer chưa?

— Chưa... em không thấy nó trên trang web của North Fork...

— Thực ra nó ở vùng nông thôn của bang New York thôi.

— Ồ... có đẹp không?

— Anh không biết.

— Anh muốn đến đó vào dịp cuối tuần tới chứ?

— Để anh xem nó thế nào đã.

Rõ ràng cái tên này chẳng gọi điều gì ở quý bà Mayfield – người đôi lúc

biết nhiều điều nhưng không chia sẻ với tôi. Ý tôi là dù là vợ chồng nhưng nàng vẫn là đặc vụ của FBI, quyền được biết và khả năng sử dụng thông tin mật của tôi thấp hơn nàng. Biết vậy nên tôi thầm hỏi vì sao Mayfield nghĩ cụm từ “Câu lạc bộ đòi Custer” nói tới một nơi nào đó để ở chứ không phải một địa danh lịch sử, một câu lạc bộ nông thôn hay thứ gì khác. Có lẽ do hoàn cảnh của bọn tôi. Cùng có thể nàng biết chính xác điều tôi đang đề cập.

Tôi chuyển chủ đề sang các bản ghi nhớ về Iraq, chúng tôi bàn một lát về tình hình chính trị. Theo quan điểm của đặc vụ Mayfield, cuộc chiến với Iraq không chỉ là điều không thể tránh mà còn là việc cần thiết.

Trong toà nhà liên bang số 26, các viên chức chính phủ rất nhanh quen với bất kỳ sự thay đổi nhỏ nào về đường lối chính trị. Khi tính đúng đắn về chính trị có vai trò đặc biệt quan trọng, có thể bạn sẽ nghĩ Lực lượng chống khủng bố liên bang là một tổ chức xã hội hỗ trợ những kẻ thân kinh không ổn định và kém tự trọng. Ngày nay mọi người nói với việc tiêu diệt những tay Hồi giáo cực đoan và giành chiến thắng trong cuộc chiến chống khủng bố, song khủng bố là một từ khá mới. Quý bà Mayfield, một viên chức chính phủ tốt, không quan tâm nhiều đến chính trị nên chẳng có gì rắc rối khi một ngày bà ghét Taliban, Al Qaeda, UBL rồi lại ghét Saddam Hussein hơn nữa khi được chỉ thị phải ghét ai vào ngày đó.

Nhưng chắc tôi không thật công bằng. Tôi không hoàn toàn sáng suốt khi đề cập vấn đề Bin Laden và Al Qaeda. Tôi đã mất một số người bạn vì sự kiện 11-9, và nếu không nhờ ơn Chúa và tắc đường, tôi và Kate đã có mặt trong toà tháp phía bắc đúng lúc nó sụp xuống.

Hôm đó tôi đang trên đường dự một cuộc họp kết hợp ăn sáng tại nhà hàng Cửa sổ thế giới nằm trên tầng 107. Tôi đến muộn, Kate chờ tôi dưới sảnh. David Stein, Jack Koenig, Dom Fanelli – đồng sự cũ và có lẽ là bạn tốt nhất của tôi – đều đến đúng giờ như rất nhiều người khác, dù tốt hay xấu như Ted Nash. Chẳng ai có mặt ở nhà hàng hôm đó sống sót.

Tôi là kẻ chẳng dễ run sợ – việc bị bắn ba lần và mất máu gần chết trên một đường phố cũng không để lại ảnh hưởng lâu trong tâm trí. Thế nhưng ngày hôm ấy khiến tôi bàng hoàng hơn cả mình có thể nhận ra. Lúc đó tôi đứng ngay phía dưới chiếc máy bay khi nó đâm vào toà nhà, còn bây giờ tôi đang nhìn thấy một chiếc máy bay bay thấp phía trên đầu.

— John?

Tôi quay về phía Kate – Gì thế?

— Em hỏi anh có muốn uống thêm không.

Tôi nhìn xuống chiếc cốc đã hết sạch.

Nàng gọi cho tôi thêm một suất.

Tôi lơ mơ hiểu tin tức đang phát qua chiếc tivi ở cuối quầy bar, phóng viên đang tường thuật cuộc bỏ phiếu tại Quốc hội về vấn đề Iraq.

Trở lại hôm 11-9, tôi đã cố gắng trở thành một người có ích khi nỗ lực giúp lính cứu hỏa và cảnh sát sơ tán người khỏi sảnh, đồng thời tôi cũng tìm kiếm Kate.

Rồi khi khiêng một chiếc cang ở phía ngoài toà nhà, đột nhiên nhìn lên và thấy những người đang nhảy khỏi cửa sổ, tôi nghĩ Kate ở trên đó và nàng đang rơi xuống... Tôi liếc thấy nàng đứng cạnh và hỏi tôi:

— Anh đang nghĩ gì thế?

— Không gì cả.

Và rồi chiếc máy bay thứ hai đâm vào toà nhà, sau đó tôi nhìn thấy những âm thanh rất lạ của bê tông, sắt thép sụp đổ, khác với bất kỳ những gì tôi từng nghe trước đó. Tôi còn cảm thấy đất rung lên dưới chân khi toà nhà sụp xuống, những mảnh kính vỡ từ trên trời rơi xuống như mưa. Giống những người khác, tôi chạy như ma đuổi. Tôi vẫn chẳng thể nhớ mình có ném chiếc cang xuống không, hoặc người cùng khiêng ném nó xuống trước, hay tôi chẳng khiêng chiếc cang nào.

Tôi không nghĩ sẽ có lúc mình nhớ lại được.

Những tuần sau sự kiện 11-9, Kate trở nên lãnh đạm, không ngủ được, khóc nhiều và rất ít cười. Điều đó làm tôi nhớ những nạn nhân bị hiếp dâm mình từng tiếp xúc, họ không chỉ mất sự vô tư mà còn đánh mất cả một phần tâm hồn mình.

Các quan chức ở Washington thúc giục bất kỳ ai liên quan tới sự kiện trên đi tìm chuyên gia tư vấn. Tôi không thuộc loại kẻ những rắc rối của mình cho người lạ, dù chuyên gia hay loại nào. Nhưng vì Kate năn nỉ nhiều nên tôi đến gặp một chuyên gia tâm thần được chính quyền liên bang thuê. Vậy mà tay bác sĩ này lại là một kẻ gàn nên ngay từ cuộc gặp đầu tiên tình hình chẳng có sự tiến triển.

Thay cho những lần gặp tiếp theo, tôi đến quán bar Dresner gần nhà. Tại đây nhân viên phục vụ Aidan tư vấn cho tôi một cách đầy chín chắn và uyên bác: “Đời là địa ngục, uống nữa đi”, anh ta bảo.

Kate thì tiếp tục đi tư vấn thêm 6 tháng, bây giờ thì nàng khá hơn nhiều.

Thế nhưng điều gì đó đã xảy ra vì nàng không thể lành lại hoàn toàn.

Kể từ khi biết nàng, Kate luôn là một cô gái rất nghiêm chỉnh, chấp hành các quy tắc và hiếm khi chỉ trích Cục hay các phương pháp làm việc của Cục. Thực tế nàng còn chỉ trích tôi vì chỉ trích Cục.

Bề ngoài Kate vẫn là một người lính trung thành như tôi đã nói, nàng cũng tuân thủ các đường lối. Song bên trong, nàng nhận ra đường lối đã thay đổi 180 độ; sự nhận biết đó khiến nàng hoài nghi, biết chỉ trích và bất cần hơn một chút. Với tôi, đó là điều tốt, chúng tôi đã có những điểm chung.

Đôi lúc tôi nhớ cô nàng hoạt náo viên có ánh mắt lấp lánh mà mình từng đem lòng yêu. Nhưng tôi thích cô gái cứng rắn và từng trải này hơn và lại giống tôi, thích đối mặt với tội ác và sẵn sàng gặp nó lần nữa.

Còn bây giờ, sau một năm một tháng, chúng tôi sống trong trạng thái của nỗi lo lắng biến đổi theo màu. Hôm nay là báo động màu cam. Ngày mai là màu gì ai biết? Chắc chắn trong đời tôi chẳng khi nào nó trở lại màu xanh được nữa.

PHẦN II

Thư Bảy

Vùng nông thôn bang New York

*«Sẽ chẳng có ích khi những tính toán của bạn không có
con rỗng nhưng bạn đang sống gần nó.»*

— J.R.R. Tolkien

CHƯƠNG 3

Thám tử Harry Muller đậu xe ở rìa một con đường cũ dành cho dân đồn gỗ, nhặt mấy thứ đồ ở ghế trước, bước ra ngoài, kiểm tra lại la bàn rồi bước về hướng tây bắc xuyên qua khu rừng, người mặc một bộ đồ ngụy trang mùa thu, đầu đội chiếc mũ lưỡi trai len màu đen.

Địa hình khu vực này dễ xác định phương hướng, những cây thông cách đều, mặt đất phủ rêu và hàng dương xỉ ẩm sương. Khi Harry bắt đầu vào rừng, ánh sáng bắt đầu rọi xuyên qua những hàng thông, làm nổi lên lớp sương mù dày dưới đất. Chim hót và những con vật nhỏ chạy nhón nháo dưới lớp cây bụi.

Trời lạnh khiến Harry có thể thấy rõ hơi thở của mình, thế nhưng cảnh rừng tuyệt đẹp khiến anh thấy hạnh phúc hơn là gian khổ.

Đeo trên vai anh là chiếc ống nhòm, một máy quay phim cầm tay, một chiếc máy ảnh đắt tiền hiệu Nikon với độ phân giải lên tới 12 triệu ảnh điểm và ống kính cỡ 300 mm. Harry còn mang theo cuốn Hướng dẫn về các loài chim phòng trường hợp có người hỏi anh vào rừng làm gì, và một khẩu Glock cỡ nòng 9 ly – phòng trường hợp người đó không hài lòng với câu trả lời của anh.

Trước khi đi Harry đã nắm được một số thông tin từ một gã có cái tên Ed của Phòng Công nghệ, theo đó khu Câu lạc bộ đội Custer có mỗi cạnh dài 4 dặm, thuộc sở hữu cá nhân. Diện tích lớn như vậy nhưng thật khó tin là khu này được quây kín bằng các hàng rào cao có dây xích nối với nhau, đó là lý do gã đàn ông đưa cho Harry dụng cụ cắt dây mà anh đang bỏ trong túi bên.

Sau 10 phút Harry đã đến hàng rào. Nó cao khoảng 12 foot, trên cùng là dây thép gai. Cứ khoảng 10 foot lại có một tấm biển kim loại chạy hàng chữ:

“Khu đất riêng - Người nào đột nhập sẽ bị truy tố”.

Một tấm biển khác:

“Nguy hiểm - Không được vào - Khu vực có bảo vệ vũ trang và chó tuần tra canh phòng”.

Với kinh nghiệm lâu năm, Harry biết rằng những tấm biển cảnh báo kiểu này mang tính hù dọa hơn là thực tế. Song trong trường hợp này anh nhìn nhận chúng một cách nghiêm túc. Hơn nữa anh cũng lo rằng Walsh hoặc

không biết về lũ chó và những tay bảo vệ vũ trang, hoặc biết nhưng không bảo anh. Dù thế nào đi nữa, sáng thứ hai này anh cũng phải có chút gì đó để báo cáo cho Tom Walsh.

Harry móc điện thoại di động và chuyển chế độ từ đồ chuông sang chế độ rung. Anh nhận thấy sóng điện thoại rất tốt – một điều lạ lùng ở vùng núi. Một cách bốc đồng, anh bấm số điện thoại di động của bạn gái Lori. Sau 5 hồi chuông, cuộc gọi của anh chuyển sang chế độ tin nhắn thoại.

Harry nói khẽ vào điện thoại: “Chào bé yêu. Đây là người yêu của em, một và chỉ một thôi. Anh đang ở vùng núi nên chắc sẽ không có sóng khá lâu. Nhưng anh muốn chào em, đêm qua anh tới đây, ngủ trong xe, còn bây giờ thì đang thực hiện nhiệm vụ, gần khu săn bắn của bọn điên cánh hữu. Vậy nên đừng gọi lại nhé, nhưng anh sẽ gọi lại cho em bằng máy bàn nếu không dùng được máy di động. Ok? Tối nay hoặc sáng mai anh có chút việc cần làm ở sân bay khu này nên có thể phải ở lại qua đêm. Khi nào rồi anh sẽ báo em. Nói chuyện sau nhé. Yêu em”.

Harry gác máy, móc dụng cụ cắt dây và tạo một lỗ trong hàng rào rồi chui vào khu đất. Anh đứng im, quan sát, lắng nghe rồi cắt dụng cụ cắt vào túi và tiếp tục cắt bước xuyên qua khu rừng.

Sau khoảng 5 phút anh nhận ra một trạm điện thoại giữa những cây thông và tiến đến đó. Bên trên trạm là một buồng điện thoại đã khoá.

Anh nhìn lên và thấy rằng trạm điện thoại cao khoảng 30 foot, phía trên 20 foot là 4 chiếc đèn rọi lớn, trên nữa là 5 đường dây chạy ngang. Rõ ràng một dây cáp điện cho buồng điện thoại, một dây cáp cho những chiếc đèn. Ba đường dây còn lại thực sự là những sợi cáp to có thể đỡ được nhiều vật nặng.

Nhận thấy điều gì lạ, Harry xoay ống nhòm tập trung vào phía trên đỉnh trạm điện thoại. Những thứ anh tưởng là các cành màu xanh đậm ra từ các cây xung quanh thực ra là các cành cây nhô ra từ trạm điện thoại. Nhưng như anh biết, chúng là dạng cành nhựa mà các công ty điện thoại di động sử dụng để nguy trang hoặc làm đẹp các cột phát sóng di động ở những khu đông dân cư. Tại sao, anh tự hỏi, chúng lại nằm giữa khu rừng này?

Hạ ống nhòm, nâng chiếc Nikon, anh chụp trạm điện thoại vài kiểu, trong đầu nhớ lại những lời của Tom Walsh “ngoài xe hơi, các gương mặt, biển số,

hãy chụp bất kỳ thứ gì anh thấy quan tâm”.

Harry nghĩ điều này đáng quan tâm và tốt cho việc lập hồ sơ nên cầm máy quay phim và ghi lại khoảng 10 giây, sau đó đi tiếp.

Đất dốc dần lên, những cây thông đã nhường chỗ cho sồi, du, thích mà tán lá vẫn còn giữ sắc đỏ, vàng sáng. Một thảm lá rụng phủ lên mặt đất, kêu sột soạt khi Harry bước qua.

Anh dùng bản đồ và la bàn kiểm tra nhanh và thấy rằng khu nhà nằm phía trước mặt khoảng nửa dặm.

Anh bẻ một miếng bánh, vừa đi vừa ăn, vừa hít hà bầu không khí trong lành của vùng núi Adirondack nhưng vẫn cảnh giác. Dù Là một đặc vụ liên bang, đột nhập vẫn là đột nhập và khi không có lệnh khám xét thì trên khu đất riêng đã được ghi dấu rõ ràng, anh vẫn chẳng có quyền gì hơn những kẻ trộm.

Khi đề nghị Walsh để xin lệnh, Walsh đã bảo anh, “Chúng ta chẳng có nguyên cớ gì để do thám. Vậy thì xin thẩm phán làm gì?”. Hay như những cảnh sát NYPD thường nói về việc lách luật: “Sau này xin tha thứ vẫn hơn xin cho phép vào lúc này”.

Harry, cũng giống như mọi nhân viên trong ATTF, biết rằng các nguyên tắc đã thay đổi hai phút sau khi toà tháp thứ hai bị máy bay đâm vào, còn những nguyên tắc chưa thay đổi có thể bị phá vỡ. Đôi lúc điều đó khiến cho công việc của anh thuận lợi hơn nhưng đôi lúc, như lúc này, lại làm nó mạo hiểm hơn.

Rừng đã thưa hơn, Harry nhận thấy rất nhiều gốc trơ lại sau khi cây đã bị đốn, có thể để sưởi ấm, cũng có thể vì lý do an ninh. Dù lý do nào thì độ che phủ và khả năng che giấu cũng thấp hơn nhiều so với trước đây 100 năm.

Nhìn về phía trước Harry thấy một bãi trống, anh từ từ tiến về hướng đó qua các hàng cây cách đều nhau. Anh dừng lại dưới gốc thích cuối cùng và dùng ống nhòm quan sát bãi này.

Một con đường lát đá xuyên qua bãi, chạy xuống đồi tới cổng ra vào, qua ống nhòm anh có thể thấy rõ bất giác. Dọc theo con đường là những đèn bảo vệ đặt trên trụ kim loại, anh cũng thấy những trạm điện thoại gỗ với 5 đường dây chạy từ rừng cắt qua bãi và con đường rồi lại biến mất vào đám rừng bên kia đường. Cái đó, anh nghĩ, tiếp nối những gì anh đã thấy ở phía ngoài hàng

rào; và dường như các trụ và đường dây chạy quanh khu này, nghĩa là cả khu vực rộng 16 dặm vuông đều được rọi đèn pha. Anh tự nhủ đây không phải khu săn bắn.

Anh nhìn theo con đường chạy lên đồi, tới một toà nhà hai tầng rộng lớn vùng núi kiểu Adirondack dựa vào sườn đồi dốc phía trước mặt anh, cách khoảng 200 yard. Trên thảm cỏ phía trước toà nhà là một cột cờ, phía trên có một lá cờ Mỹ, bên dưới là một số cờ đuôi nheo màu vàng. Phía xa sau toà nhà là một số kết cấu đa dụng, trên đỉnh đồi là thứ gì đó giống trạm viba hoặc tháp tiếp sóng điện thoại di động, anh dùng máy ảnh và ống kính tele chụp một kiểu.

Toà nhà được xây bằng đá sòng, các súc gỗ, ván lớp, phía trước là một mái công lớn có cột đỡ. Trên mái lợp màu xanh có sáu ống khói đá, tất cả đều toả khói xám lên trời. Harry có thể nhận ra ánh sáng ở những cửa sổ mặt tiền và một chiếc xe Jeep trong khu vực đậu xe rất lớn rải sỏi ở trước nhà. Rõ ràng trong nhà có người, hy vọng họ đang chuẩn bị đón khách. Đó là lý do anh ở đây mà!

Anh dùng máy ảnh và ống tele chụp vài kiểu về toà nhà và khu đỗ xe, sau đó bật máy quay, ghi một số đoạn về toà nhà và khu vực quanh nơi mình đứng.

Anh biết mình sẽ phải lại gần hơn nếu muốn chụp ảnh những xe hơi chạy tới, người, biển số xe. Ed đã cho anh xem một bức ảnh chụp toà nhà từ trên không, lưu ý rằng địa hình trông trải nhưng có nhiều vĩa đá lớn để ẩn núp.

Harry nhìn những vĩa đá dẫn lên đồi và dự kiến những đoạn anh sẽ chạy thật nhanh từ vĩa này sang vĩa khác cho tới khi cách toà nhà khoảng 100 foot. Anh biết từ đó mình có thể quay phim những xe hơi đậu ở bãi, những người đi vào nhà. Anh cần ở đó đến cuối buổi chiều, như lời Walsh dặn, sau đó đến sân bay ở khu vực Adirondack để xem danh sách hành khách đến cũng như danh sách những người thuê xe hơi.

Anh nhớ lại thời gian điều tra vụ một số thành viên Quân đội cộng hoà Ireland (IRA) lập trại huấn luyện cách đây không xa. Khu bảo tồn rừng Adirondack lớn ngang với cả bang New Hampshire, gồm nhiều khu đất công và tư, dân số lại rất ít nên tốt cho cả việc săn bắn, hành quân hay thử các loại vũ khí bất hợp pháp.

Lần do thám này hơi khác lần thực hiện với các thành viên IRA ở chỗ chưa có hành vi phạm pháp nào rõ ràng, những người ở trong toà nhà to lớn kia lại có ảnh hưởng ở những nơi nhất định.

Harry đang chuẩn bị chạy những bước đầu tiên tới vỉa đá thì đột nhiên phía sau toà nhà ba chiếc xe Jeep đen xuất hiện và bắt đầu chạy rất nhanh qua bãi trống. Thực ra chúng đang chạy thẳng về hướng anh. “Cút thật!”

Anh quay lại và chạy ngược lại hàng cây, sau đó nghe thấy tiếng chó sủa. “Chó má!”.

Ba chiếc xe phóng thẳng vào hàng cây, từ mỗi xe nhảy xuống hai người đàn ông, tất cả đều mang súng sắn.

Từ đám cây xung quanh anh xuất hiện ba gã đàn ông dắt con chó chặn cừu giống Đức, tất cả đều thè lưỡi và gầm gừ. Anh nhận thấy bên hông đám đàn ông đều giắt thêm vũ khí. Rồi tên thứ tư xuất hiện, hần bước từ từ như thể là tên chỉ huy.

Harry nhận thấy rằng vị trí của anh đã được xác định một cách chính xác như thể khu vực này đặt các thiết bị cảm ứng phát hiện âm thanh và chuyển động. Đám người này thật chú ý bảo vệ bí mật riêng.

Anh cảm thấy lo lắng lạ lùng, dù không phải sợ hãi. Chuyện này rắc rối đây, nhưng không nguy hiểm!

Đám bảo vệ hình thành một vòng tròn quanh Harry nhưng vẫn giữ cự ly khoảng 20 foot. Tất cả đều mặc đồng phục dã chiến kiểu quân đội, trên vai phải có mảng nhỏ in cờ Mỹ. Mỗi tên đội một chiếc mũ lưỡi trai cao có hình đại bàng Mỹ, trên tai trái mỗi tên có hình một con sâu ăn lá vươn ra.

Chỉ huy là một gã trung tuổi trông khá dữ dằn, hần bước lại gần và Harry thấy hần đeo một biển tên kiểu quân đội ghi “Carl”.

Carl hỏi anh:

— Thưa ông, ông đang ở trên đất riêng đây.

Harry làm bộ ngây ngô:

— Anh chắc thế chứ?

— Vâng, thưa ông.

— Ôi! Này, nếu anh chỉ đường cho tôi...

— Làm thế nào mà ông vượt qua được hàng rào, thưa ông?

— Hàng rào? Hàng rào nào?

— Hàng rào bao quanh khu đất này, thưa ông, và nó có mấy tấm biển ghi “cấm đột nhập”.

— Tôi chẳng thấy cái nào – Ô, cái hàng rào đó. Xin lỗi Carl, tôi đang mãi theo một con gõ kiến bay qua đầu, thế nên tôi thấy một lỗ hồng ở hàng rào và...

— Tại sao anh ở đây?

Harry nhận thấy giọng của Carl đã bớt lịch sự và hẳn đã quên mất từ “ông”. Anh trả lời: Tôi là người quan sát nhận dạng chim, – rồi chìa quyển sách: Tôi theo dõi chim, – đoạn vồ vào chiếc ống nhòm.

— Tại sao anh mang máy ảnh và máy quay?

— Tôi chụp ảnh chim (thằng chó, Harry thầm rủa). Thế nên nếu anh chỉ cho tôi lối ra khỏi khu này – hoặc tốt nhất cho tôi nhờ xe ra ngoài – tôi sẽ đi ngay.

Carl không trả lời, Harry cảm thấy những dấu hiệu đầu tiên của sự bất ổn.

Carl nói:

— Khu quanh đây là đất công. Tại sao anh lại cắt một lỗ trên hàng rào?

— Tao chẳng cắt cái lỗ chó nào hết. Tao tìm thấy một cái lỗ khôn kiếp. Mà này, Carl, mày là thằng khôn.

Chính bản thân Harry và tất cả những kẻ đứng quanh đều nhận thấy rằng anh không còn ăn nói như một người quan sát nhận dạng chim.

Anh đang định chìa thẻ đặc vụ cho mấy tên khó chịu này biết và yêu cầu chúng đánh xe đưa mình về nơi đậu chiếc xe riêng. Thế nhưng nghĩ lại thì anh thấy không nên. Tại sao lại cho chúng biết mình là một đặc vụ liên bang đến đây do thám? Walsh sẽ cho no đòn mắt. Harry nói: Tôi sẽ ra khỏi đây – và bước một bước về phía rừng.

Đột ngột toàn bộ súng nâng lên và súng ngắn rút khỏi bao. Cả ba con chó gầm gừ và kéo căng dây buộc.

— Dừng lại, nếu không tôi sẽ thả chó.

Harry hít một hơi sâu và dừng lại.

Carl nói:

— Có hai cách ra khỏi đây, dễ dàng hoặc khó khăn.

— Hãy làm theo cách khó khăn.

Carl liếc nhìn 9 tên bảo vệ còn lại, nhìn 3 con chó rồi nhìn Harry. Hẳn nói

bằng giọng giảng hòa:

— Thưa ông, chúng tôi phải tuân theo những quy định nghiêm ngặt là phải đưa bất kỳ kẻ vi phạm nào vào nhà, gọi cảnh sát trưởng và yêu cầu một người của cơ quan thực thi pháp luật đưa kẻ vi phạm ra khỏi khu đất. Chúng tôi sẽ không kiện nhưng cảnh sát trưởng sẽ nói với ông rằng nếu tái phạm, ông sẽ bị bắt. Theo luật hoặc theo thoả thuận bảo hiểm của chúng tôi, ông không được tự ra khỏi khu này, chúng tôi cũng sẽ không lái xe đưa ông ra. Chỉ cảnh sát trưởng mới được làm điều ấy. Đó là vì sự an toàn của chính ông.

Harry nghĩ về điều đó. Dù nhiệm vụ không hoàn thành, anh có thể gỡ gạc một phần bằng cách quan sát phía trong toà nhà, thậm chí thu thập một chút thông tin trước khi gọi cảnh sát trưởng. “Ok, chúng ta đi”, anh nói.

Carl ra hiệu cho Harry quay lưng và bước về hướng mấy chiếc jeep. Anh nghĩ chúng sẽ đưa mình lên một trong số những chiếc xe đó, nhưng không phải, chắc thoả thuận bảo hiểm của bọn này rất chặt.

Anh phải đi về phía con đường hướng lên trên đồi về phía tòa nhà, theo sau là toàn bộ đám bảo vệ và lũ chó.

Khi bước đi, anh để ý đến cả 10 tên bảo vệ vũ trang và lũ chó, bột gác, hàng rào nổi bằng dây xích, những hàng dây thép gai, đèn chiếu bảo vệ các bột điện thoại và những thứ có vẻ như thiết bị cảm ứng phát hiện âm thanh và cử động. Đây chẳng phải câu lạc bộ săn bắn và câu cá thông thường. Harry bỗng thấy tức với Walsh và thấy bực với bản thân mình hơn bởi đã không nghĩ thấy mùi rắc rối.

Anh biết mình không nên sợ hãi song bản năng được rèn giữa trong 20 năm làm nghề cảnh sát và 5 năm chống khủng bố cho anh biết nơi đây đang tồn tại nguy hiểm.

Để chắc chắn về điều ấy, anh nói với Carl – gã đang đi theo sau mình:

— Này, sao bây giờ anh không lấy máy di động gọi cho cảnh sát trưởng? Phải tiết kiệm chút thời gian chứ.

Carl không trả lời.

Harry thò tay vào túi. - Anh có thể sử dụng điện thoại của tôi.

Carl quát:

— Đặt tay vào nơi tao có thể nhìn thấy và cầm cái mõm chó của mày lại.

Một cảm giác ớn lạnh chạy dọc sống lưng Harry Muller.

CHƯƠNG 4

Phía bên kia chiếc bàn Harry Muller đang ngồi là một tay đàn ông trung tuổi cao gầy tự giới thiệu là Bain Madox, chủ tịch và là chủ sở hữu Câu lạc bộ đội Custer. Chức danh này, theo giải thích của Madox, không phải công việc hàng ngày mà chỉ là giải trí. Bain Madox còn là chủ tịch và là chủ sở hữu Tập đoàn dầu khí toàn cầu (GOCO), cái tên mà Harry từng nghe qua, nó lý giải sự hiện diện của hai bức ảnh treo trên tường: một bức về chiếc tàu chở dầu, một bức về giếng dầu đang cháy ở sa mạc hay đâu đó.

Madox thấy Harry để ý tới hai tấm ảnh trên nên bảo: Kuwait. Chiến tranh vùng Vịnh. Hắn nói thêm: Tôi ghét việc đốt những loại dầu tốt, đặc biệt khi không có ai trả tiền.

Harry chẳng nói gì.

Madox mặc một chiếc áo cộc tay màu xanh và một chiếc áo choàng len mỏng có ô vuông trông khá loè loẹt. Harry Muller vẫn mặc bộ quần áo giữ ấm từ lúc đầu. Anh được Carl và hai gã bảo vệ khác dẫn đến đây, chúng đều cầm roi chặn gia súc và thề sẽ ra tay nếu anh chống cự. Lúc này Carl và một trong hai tên đang đứng ngay phía sau anh, roi trong tay. Từ lúc đầu đến giờ chẳng thấy dấu hiệu nào của cảnh sát trưởng, Harry cũng nghĩ chẳng thể có chuyện ông ta đang trên đường tới đây.

Harry quan sát Bain Madox ngồi yên lặng sau chiếc bàn lớn trong căn phòng ốp gỗ thông trên tầng hai của toà nhà. Qua cửa sổ phía tay phải, anh có thể nhìn thấy sườn đồi dốc phía sau toà nhà, anh cũng nhận ra tháp ăng ten cao trên đỉnh đồi mà mình đã quan sát được từ trong rừng.

Madox hỏi vị khách:

— Ông muốn dùng chút cà phê không? Hay trà?

— Đồ mất dạy!

— Thế là từ chối sao?

— Đồ mất dạy?

Bain Madox nhìn Harry chằm chằm, anh nhìn lại. Harry ước đoán Madox chừng 60 tuổi, khoẻ mạnh, nước da rám nắng, mái tóc xám chải ngược ra sau, chiếc mũi khoằm dài và mảnh hớp với đôi mắt xám như mắt đại bàng. Anh cũng nghĩ rằng tay này có vẻ giàu có nhưng không phải trọc phú. Có

điều gì đó ở hắn thể hiện sức mạnh, quyền lực và trí tuệ. Đây quyền lực nhưng hết sức tự chủ. Madox chẳng hề tỏ ra lo lắng về việc bắt và giam giữ một đặc vụ liên bang. Thế là không tốt, Harry biết vậy.

Madox nhặt một điều thuốc trong chiếc hộp gỗ trên bàn và hỏi:

— Ông không phiền nếu tôi hút thuốc chứ?

— Tôi chẳng quan tâm chớ gì nếu ông hút. Gọi cảnh sát trưởng đi. Ngay bây giờ!

Madox châm thuốc bằng một chiếc bật lửa bằng bạc, bập vài hơi và suy nghĩ, rồi hỏi:

— Điều gì khiến ông đến đây, thám tử Muller?

— Quan sát chim.

— Tôi không muốn thô lỗ, nhưng đó như một thú vui kiểu đàn bà so với một người trong lực lượng chống khủng bố.

— Chỉ một phút nữa là tôi có thể xin lệnh bắt ông đấy.

— Vâng, thế thì hãy để tôi dùng một phút đó thật khôn ngoan nhé – Madox xem những thứ bày trên bàn: chiếc điện thoại di động của Harry lúc này đã được tắt, chùm chìa khoá, máy quay phim, máy ảnh Nikon, ống nhòm, cuốn Hướng dẫn về các loài chim, bản đồ địa hình của khu vực này, la bàn, dụng cụ cắt dây, thẻ đặc vụ, khẩu Glock 26 cỡ nòng 9 ly. Harry nhận thấy Madox đã tháo băng đạn khỏi súng một cách điệu nghệ.

Madox hỏi:

— Tôi phải hiểu chuyện này thế nào?

— Hiểu thế nào cũng mặc kệ ông. Hãy trả nó lại và đưa tôi ra khỏi đây, nếu không ông sẽ lĩnh án tù 20 năm đến chung thân vì tội bắt cóc đặc vụ liên bang đấy.

Madox nhăn mặt, tỏ vẻ khó chịu và mất kiên nhẫn.

— Tiếp tục đi ông Muller. Chúng tôi đã vượt quá giới hạn đó rồi, bây giờ thì phải đi tiếp thôi.

— Kệ cha ông.

Madox gợi ý:

— Để tôi chơi trò thám tử nhé. Tại đây tôi thấy một chiếc ống nhòm, một máy quay phim cầm tay, một máy ảnh kỹ thuật số rất đắt tiền có ống kính tele, một cuốn sách hướng dẫn về chim. Từ đó tôi có thể kết luận ông là

người mê quan sát chim. Rất mê, bởi ông còn có dụng cụ cắt dây phòng trường hợp có một hàng rào ngăn ông tiếp cận con chim. Hơn nữa ông lại có một khẩu súng 9 ly phòng khi con chim đậu không đủ lâu cho ông chụp ảnh.

— Rồi hẳn hỏi tiếp: Tôi suy luận thế được chứ?

— Không quá tốt.

— Để tôi thử tiếp nhé. Tôi còn thấy một bản đồ địa lý của Mỹ. Trên bản đồ này màu đỏ dùng để vẽ ranh giới khu đất của tôi, bất gác, toà nhà và các công trình khác. Điều đó khiến tôi nghĩ rằng đã có một tấm ảnh chụp khu đất của tôi từ trên không, sau đó dùng để ghi dấu trên bản đồ. Đúng không?

Harry chẳng hé răng.

Madox tiếp tục:

— Trên bàn còn có một phù hiệu và một thẻ cho thấy ông là một thám tử NYPD đã nghỉ hưu. Xin chúc mừng.

— Ăn cút mà chết đi!

— Nhưng điều khiến tôi quan tâm lại là một phù hiệu và tấm thẻ khác cho thấy ông là một đặc vụ liên bang thuộc ATTF. Chưa nghỉ hưu. Hẳn nhìn xoáy vào tấm thẻ có dán ảnh và hỏi: - Hôm nay vẫn làm việc sao?

Harry quyết định tiếp tục lần nữa câu chuyện mình đã chuẩn bị sẵn, biết đầu gã này đang cần một lý do để thả mình ra.

— Thôi được, tôi sẽ nói lại với ông điều tôi đã nói với đám bảo vệ hoang tưởng của ông. Tôi đến đây để cắm trại nhân dịp cuối tuần. Tôi quan sát và chụp ảnh chim. Tôi cũng là một đặc vụ liên bang, theo luật tôi phải mang theo thẻ và súng. Ông đừng có suy diễn bừa, hiểu chứ?

Madox gật đầu.

— Tôi hiểu. Nhưng hãy đặt ông vào vị trí của tôi, tôi cùng sẽ đặt mình vào cương vị của ông. Tôi là đặc vụ liên bang Harry Muller, tôi đang nghe một người đàn ông nói với tôi rằng tất cả những bằng chứng hiện tại mà tôi đang thấy trước mặt – những bằng chứng của hoạt động do thám – lại được giải thích là dùng để quan sát chim. Như thế thì tôi có thả ông được không? Hay là tôi cần một lời giải thích trung thực và logic hơn? Ông sẽ làm gì khi ở cương vị của tôi?

— Xin lỗi, tôi chẳng nghe thấy cái quái gì hết.

Madox cười, lật cuốn Hướng dẫn về các loài chim, đeo kính vào, chọn

một trang rồi hỏi:

— Nơi nào dễ gặp nhất một con chim lặn Gavia, ông Muller?

— Gần một hồ nước.

— Cái đó dễ quá, – hẳn lật thêm vài trang: Chim chích cerulean có màu gì?

— Nâu.

Madox lắc đầu: Không, không đâu ông Muller! Cerulean nghĩa là xanh, xanh da trời. Thêm câu nữa, trả lời được hai trong ba câu hỏi là ông qua. Hẳn lật thêm vài trang: Hãy cho biết màu của chim đục loài...

— Này, lấy quyển sách đó, đổ nước vào rồi nhét vào lỗ đít ông ấy!

Madox gập sách, ném sang một bên rồi bật màn hình máy tính: Đây là những tấm ảnh kỹ thuật số của ông, chẳng thấy con chim nào cả. Nhưng tôi thấy ông có vẻ quan tâm đến một trong số vài cái trạm... xem nào... có một tấm chụp cái tháp sau nhà bằng ống tele... lại chụp cận cảnh toà nhà nữa... À, có một con chim đậu trên nóc nhà. Chim gì thế nhỉ?

— Một con điều hâu tìm cú!

Madox cầm chiếc máy quay lên, bấm nút cho chạy băng và nhìn vào màn hiển thị: Lại cái trạm cũ... Tôi đoán ông đã nhận ra những cành cây bằng nhựa... lại cái trạm lần nữa... góc quay từ chỗ ông đứng thật đẹp... con chim bay đi kìa. Loài gì thế nhỉ? Trông giống một con diệp xanh, nhưng lẽ ra bây giờ nó phải di cư về phía nam rồi chứ. Mùa thu năm nay ấm đến lạ. Trái đất nóng lên mà, nếu ông tin vào chuyện tào lao ấy. Hẳn đặt chiếc máy quay xuống bàn và hỏi: Ông có biết giải pháp cho vấn đề trái đất nóng lên không? Không đâu. Để tôi nói ông nghe. Phải là mùa đông hạt nhân. Hẳn lại cười: Chuyện cũ mèm.

Madox trở lại vị trí cũ trên ghế và châm một điếu thuốc khác. Hẳn thả khói thuốc thành những vòng tròn một cách điệu nghệ, ngắm chúng bay lên rồi tan dần: Nghệ thuật đã mất.

Harry Muller liếc nhìn quanh căn phòng khi Bain Madox thực hành nghệ thuật đã mất. Anh có thể nghe rõ hơi thở của hai gã đàn ông phía sau khi xoay người nhìn về phía tường có treo vài tấm chứng nhận đóng khung. Harry nghĩ mình có thể tìm hiểu gã đàn ông này, điều đó sẽ có ích.

Madox thấy cái nhìn của Harry, hẳn nói:

— Chiếc trên cùng bên trái là huân chương Sao bạc, bên cạnh là Sao đồng, tiếp đến là Trái tim tía. Tiếp nữa là quyết định phong cấp thiếu úy sĩ quan quân đội của tôi. Hàng tiếp theo là các huy chương thông thường dành cho người phục vụ trong quân ngũ, trong đó có huy chương vì thành tích tham gia chiến tranh Việt Nam, huy chương do Tổng thống ban tặng. Tôi chiến đấu ở Trung đoàn kỵ binh số 7 thuộc Sư đoàn kỵ binh số 1. Trung đoàn 7 là đơn vị cũ của tướng Custer, đó là một phần lý do của cái tên câu lạc bộ hiện nay. Tôi có thể nói với anh những lý do còn lại, nhưng nếu làm thế thì tôi sẽ phải giết anh. Hấn cười: Chỉ đùa thôi, này, đùa thế thôi!

Harry rặn ra một nụ cười và thâm rủa: Thằng khốn.

— Hàng dưới cùng là huy hiệu của bộ binh chiến đấu, huy hiệu xạ thủ súng trường, bằng chứng nhận tốt nghiệp trường đào tạo chiến đấu ở miền nhiệt đới, cuối cùng là quyết định nghỉ hưu. Tôi ra quân sau 8 năm phục vụ, với quân hàm trung tá. Ngày đó chúng tôi thăng cấp nhanh lắm. Rất nhiều sĩ quan tử trận tạo điều kiện cho việc ấy. Ông từng trong quân đội chứ?

— Không, – Harry quyết định nhập chuyện: Hồi ấy tôi còn trẻ quá, vả lại sau đó họ bỏ chế độ quân dịch.

— Đúng. Nhưng họ nên khôi phục lại.

— Quá đúng. Họ cũng nên tuyển quân nhân nữ nữa. Họ muốn quyền lợi công bằng thì nên có trách nhiệm công bằng.

— Ông hoàn toàn đúng.

Harry vẫn tiếp mạch:

— Con trai tôi sẽ vẫn phải gia nhập lực lượng dự bị nếu họ khôi phục chế độ quân dịch. Nhưng con gái tôi thì không.

— Đúng đấy. Mà ông có con trai và con gái à?

— Vâng.

— Gia đình thế nào?

— Tôi ly dị rồi.

— Thế à, tôi cũng vậy.

— Đàn bà chỉ làm anh phát điên.

— Chỉ khi chúng ta để cho họ làm thế.

— Hừm, chúng ta để họ làm thế đấy.

Madox cười lạnh lẽ: Chúng ta để họ làm thế thật. Mà này, ông đến đây do

tham cho ATTF. Vì sao lại thế?

— Ông chiến đấu ở Việt Nam bao lâu?

Madox nhìn Harry Muller vài giây rồi trả lời:

— Hai chuyến, mỗi chuyến một năm. Chuyến thứ ba bị rút ngắn bởi một viên AK-47 chỉ cách tim có một inch, xuyên qua phổi phải và làm gãy một xương sườn khi nó chui ra ngoài.

— Ông thật may mắn khi còn sống.

— Mỗi ngày tôi đều tự nhủ mình điều đó. Mỗi ngày là một món quà. Ông đã bao giờ bị bắn chưa?

— Năm lần rồi, nhưng chưa bao giờ dính đạn.

— Ông thật may mắn khi vẫn sống. Madox nhìn chăm chăm vào Harry: Điều đó khiến ông thay đổi, ông không còn như cũ nữa. Nhưng điều đó không có nghĩa là xấu hơn.

— Tôi biết. Tôi có những người bạn từng trúng đạn. Harry nghĩ về John Corey và khá chắc chắn rằng dù có bị bắn thì anh ta vẫn chẳng hề thay đổi. Anh nói tiếp: Đôi lúc tôi nghĩ lẽ ra mình đã nên tình nguyện nhập ngũ. Chiến tranh Việt Nam qua rồi, nhưng tôi vẫn có thể phục vụ được. Có lẽ tôi đã tham gia vào vụ Mỹ xâm chiếm Grenada hay sự kiện nào đó.

— Này, đừng có quá khó tính với bản thân. Hầu hết nam giới Mỹ chưa từng qua quân ngũ. Nói thật với ông, chiến tranh là thứ vô cùng đáng sợ. Và bây giờ chúng ta đang tham gia cuộc chiến chống khủng bố và ông, ông Muller, rõ ràng ông đang ở tuyến đầu, đúng không?

— Vâng... đúng.

— Và với khái niệm khủng bố, nhìn chung chúng ta nói tới những kẻ khủng bố Hồi giáo, đúng không?

— Vâng... nhưng...

— Thế nên ông đang tìm những tay khủng bố Hồi giáo ở đây. Tôi có thể giúp được không?

— Vâng, à... vấn đề thế này. Năm năm trước tôi điều tra về một số gã thuộc lực lượng Quân đội cộng hoà Ireland – bọn khủng bố – chỉ cách đây 15 dặm. Chúng có một trại huấn luyện. Harry dẫn dắt rồi kết thúc: Chúng tôi đã cho 8 gã vào bóc lịch trong nhà tù liên bang với mức án từ 3 đến 20 năm.

— À, tôi nhớ bởi chỗ đó khá gần đây.

— Đúng. Thế nên vụ này cũng vậy. Chúng tôi đang kiểm tra nhiều khu bảo tồn thuộc sở hữu cá nhân xem có hành động đáng ngờ nào liên quan đến IRA không. Chúng tôi có những báo cáo tình báo nói rằng...

— Cho nên chuyện này chẳng liên quan gì đến bọn khủng bố Hồi giáo?

— Không. Không phải. Chúng tôi đang điều tra về IRA mà.

— Thế thì có về phí thời gian và mọi nguồn lực trong giai đoạn hậu 11-9 đây.

— Tôi cũng nghĩ thế đấy. Nhưng chúng tôi phải nắm chắc mọi thứ, mọi người.

— Tôi cho rằng. – Madox nghĩ một lát rồi hỏi: Thế ông nghĩ Câu lạc bộ đòi Custer là...? Một trại huấn luyện cho IRA chẳng?

— À, các sếp của tôi nhận được tin báo về hoạt động trong khu vực này nên tôi bị phân công do thám. Ông biết, phòng trường hợp người khác sử dụng khu đất này mà ông không biết.

— Chẳng ai vào được khu đất của tôi mà tôi không biết, ông rõ rồi còn gì.

— À, tôi biết rồi. Tôi sẽ báo cáo...

— Chắc chắn không có người liên quan đến huấn luyện quân sự.

— Vâng, tôi...

— Và điều đó không giải thích được việc ông chụp ảnh khu nhà của tôi. Lẽ ra khi tìm người của IRA, ông phải ở ngoài rừng chứ không phải trong khu đất này.

— Vâng, tôi đã quay lại mà.

— Ông đã thực hiện. Vấn đề là ông đang do thám.

— À, vâng. Tôi cần kiểm tra một loạt lô trong khu vực.

— Tôi hiểu. Nhưng tôi không nên thấy mình được “ưu ái” riêng chứ?

— Hừ.

— Tôi không nên cảm thấy mình được chọn trước chứ?

— Không, chỉ là việc bình thường thôi.

— Điều đó khiến tôi thấy nhẹ hơn. Mà này, ông có giấy phép nào của chính phủ cho phép làm việc này không?

— Tôi có... nhưng không mang theo.

— Chẳng lẽ ông có ý định không mang nó theo người? Madox vẫy bàn tay phía trên bàn và tiếp: Chúng tôi chẳng tìm thấy gì, ngay cả khi khám đến

lỗ đít ông, hấn cười.

— Này, đồ chó, đồ chó. Harry đứng dậy: Mày là đồ cút đái!

— Xin lỗi?

— Đá vào đít mày ấy. Tao sẽ biến mẹ nó khỏi chỗ này... Anh vươn người tới những thứ đồ của mình bày trên bàn Madox nhưng cảm thấy một cảm giác đau đớn dội lên ở nửa người bên phải. Anh nghe thấy một tiếng va chạm, một cú đánh rồi không biết gì nữa.

Anh thấy mình đang nằm dưới sàn nhà, mồ hôi lạnh túa ra khắp người. Hai mắt mờ đi nhưng anh vẫn thấy Carl đang đứng ngay phía trên, tay đập đập cây roi như muốn bảo: Mày có thích một cú nữa không?

Harry cố đứng dậy song hai chân mềm nhũn. Tên còn lại tiến đến phía sau, xóc anh lên và ném anh trở lại ghế. Anh cố điều hoà hơi thở và cơ bắp đang run lên. Hai mắt vẫn không thể tập trung, hai tai ù đi.

Một tên đưa cho anh chai nhựa đựng nước, khó khăn lắm anh mới cầm được.

Madox nói:

— Thật kỳ lạ về tác động của điện đối với một người. Chẳng thấy có bằng chứng nào hết. Chúng ta đã ở đâu thế nhỉ?

Harry muốn nói thẳng khôn nạn nhưng chẳng thể thốt nên lời.

— Tôi nghĩ anh đang cố gắng thuyết phục tôi rằng anh đang thực hiện công việc thường lệ là tìm kiếm các trại huấn luyện của IRA. Tôi không tin thế.

Harry hít một hơi sâu:

— Đúng thế.

— Được rồi, đảm bảo với ông rằng chẳng có thành viên IRA nào trên đất của tôi. Ông Muller, thật ra tất cả các đời tổ tiên của tôi đều là người Anh, tôi chẳng ưa gì bọn IRA.

Harry không nói gì.

Madox nói:

— Ok, chúng ta hãy bỏ qua chuyện IRA và đi thẳng vào vấn đề. Hãy nói chính xác cấp trên của anh nghĩ rằng ở đây có chuyện gì?

Harry vẫn không trả lời.

— Có cần đến điện để giúp ông trả lời câu hỏi của tôi không?

— Không... Tôi không biết. Họ chẳng nói với tôi điều gì.

— Nhưng họ phải nói điều gì đại loại như “Harry, chúng tôi nghi Câu lạc bộ đội Custer là...”. Họ nhìn nhận nơi này và các thành viên thế nào? Đó thực sự là điều quan trọng đối với tôi, tôi muốn ông phải nói ra điều đó. Trước sau ông cũng phải nói, bây giờ thì sẽ dễ dàng hơn.

Harry cố gắng làm cho đầu óc sáng suốt sau cú đánh bằng điện và nghĩ về tình cảnh của mình. Anh chưa bao giờ bị thẩm vấn và cũng chưa có kinh nghiệm nào, chưa hề được huấn luyện cách xử lý tình huống thế này.

— Ông Muller?

Anh không biết nên tiếp tục bám lấy câu chuyện IRA hay nói cho tên cáo già này chút ít điều mình biết. Rõ ràng mục đích là sống và ra khỏi đây, dù anh gần như không tin mạng sống của mình bị đe dọa.

— Ông Muller? Chúng ta đã bàn việc quan sát chim, rồi đến chuyện IRA. Đó là những câu chuyện hay nhưng lại không có thật. Hình như ông nhầm lẫn một chút, tôi sẽ giúp ông. Người ta bảo ông rằng Câu lạc bộ đội Custer gồm một lũ điên cuồng nhà giàu cánh hữu đang âm mưu làm điều gì đó có thể phi pháp. Đúng không?

Harry gật đầu.

— Họ còn nói gì nữa với ông về chúng tôi?

— Chẳng có gì cả. Tôi không được quyền tìm hiểu.

— À vâng. Quyền được tìm hiểu. Thế họ có nói rằng nhiều thành viên của chúng tôi là những người có địa vị cao và ảnh hưởng lớn trong xã hội cũng như trong chính phủ không?

Harry lắc đầu: Tôi không được quyền tìm hiểu điều đó.

— Đây, tôi nghĩ anh được quyền đấy. Đó là lý do anh ở đây, cho dù anh đã biết hay chưa. Sự thật là các thành viên của câu lạc bộ này giữ rất nhiều quyền lực – quyền lực chính trị, quyền lực tài chính, quyền lực quân sự. Liệu anh có biết một thành viên của chúng tôi là thứ trưởng Quốc phòng, một người khác là cố vấn An ninh quốc gia hàng đầu của tổng thống? Anh biết không?

Harry lắc đầu.

— Chúng tôi không hài lòng về việc một cơ quan của chính phủ thực hiện hoạt động do thám trái pháp luật về các hoạt động của mình, vốn hoàn toàn

hợp pháp. Chúng tôi đi săn, câu cá, uống rượu, bàn luận tình hình thế giới. Chính hiến pháp bảo vệ quyền hội họp, quyền tự do ngôn luận, quyền riêng tư của chúng tôi. Đúng không?

Harry gật đầu.

— Một người nào đó trong tổ chức của ông đã bước qua giới hạn, người đó sẽ phải trả lời về hành động của mình.

Một lần nữa Harry gật đầu. Anh tin lời Madox. Đây không phải lần đầu tiên các sếp của anh mắc sai lầm, ra lệnh do thám một người hay một nhóm nào đó chẳng có tội gì. Nhưng mặt khác, đó cũng là mục đích của việc do thám – xác minh sự nghi ngờ đối với một hoạt động. Anh nói:

— Tôi nghĩ họ nhầm lẫn.

— Ô, tôi biết họ nhầm mà. Và ông lại trong tình thế trên đe dưới búa.

— Vâng.

— Ông không phải đặc vụ FBI?

— Không.

— Hay nhân viên CIA?

— Cũng chẳng phải.

— Thế ông là...? Một đặc vụ hợp đồng?

— Đúng. Cảnh sát NYPD nghỉ hưu đang làm việc cho FBI.

— Cấp thấp, – Madox mớm lời.

— A..., đúng vậy.

— Tôi chắc chắn ông sẽ không bị phạt gì cả.

— Vâng, và cảm ơn về cú đánh bằng roi điện!!!

— Tôi không hiểu ông đang nói gì. Madox nhìn đồng hồ rồi tiếp: Tôi sắp đón khách. Sau đó hắn nhìn xoáy vào Harry: Ông biết trước là tôi sắp có khách chứ?

— Không.

— Ông chỉ tình cờ có mặt ở đây vào ngày đặc biệt này?

Harry không nói gì.

— Hãy nói với tôi, ông Muller. Sáng nay tôi bận đấy!

— Vâng... người ta bảo tôi... xem liệu ai đó...

— Người ta ra lệnh cho ông quan sát các vị khách tới đây, chụp ảnh họ, nắm biển số xe, ghi lại thời gian tới, và nhiều vấn đề khác nữa.

— Đúng.

— Làm thế nào mà đám chỉ huy của ông biết được hôm nay ở đây có một cuộc gặp?

— Tôi không biết.

— Tại sao ông chụp ảnh cái trạm của tôi?

— Chỉ vì... tôi thấy nó. Vô tình nhìn thấy.

— Ông tới đây lúc nào?

— Đêm qua.

— Có ai đi cùng không?

— Không.

— Ông đến đây bằng gì?

— Tự lái xe của tôi, Harry trả lời.

— Có phải chìa khoá đây không?

— Đúng.

— Chiếc xe nằm đâu?

— Trên con đường dành cho việc đôn gỗ phía nam khu này.

— Gần nơi ông đột nhập khu đất?

— Vâng.

— Ông phải báo cáo bằng điện thoại?

Thực ra là không, nhưng Harry nói “Có”.

— Khi nào?

— Khi tôi rời khỏi đây.

— Tôi hiểu, Madox nhặt chiếc điện thoại của Harry và bật lên, – tôi biết ông có một tin nhắn. Rồi hắn lại tiếp: Có thể ông tự hỏi tại sao ở nơi này mà sóng điện thoại lại khoẻ thế, tôi có một tháp tiếp sóng điện thoại di động riêng. Hắn chỉ ra phía ngoài cửa sổ: Bây giờ thì ông biết cái tháp đó là gì, ông có thể chú thích vào tấm ảnh mình chụp. Ông cũng có thể biết rằng tháp đó có thiết bị gây nhiễu để chẳng ai nghe được các cuộc gọi của tôi. Hắn hỏi Harry: Giàu có cũng hay đấy chứ?

— Tôi không biết.

— Mã tin nhắn thoại của ông là gì?

Harry đọc cho gã, Madox kết nối tới dịch vụ thư thoại, bấm mã số và bật loa lên.

Giọng của Lori: “Chào anh yêu. Em nhận được tin nhắn của anh rồi, lúc đó em đang ngủ. Hôm nay em sẽ đi mua sắm với Anne và em gái anh. Gọi cho em sau nhé, em sẽ mang máy di động theo, Ok? Nếu phải ở đó qua đêm hãy báo cho em. Em yêu anh, nhớ anh nữa”. – Rồi giọng Lori tiếp: “Cảnh giác với bọn điên cánh hữu nhé, chúng ưa dùng súng đấy. Hãy cẩn thận anh nhé”.

Madox nhận xét: - Cô ta có vẻ tuyệt, trừ phần nói về những tay điên cánh hữu và những khẩu súng. Rõ ràng cô ta nghĩ anh sẽ phải ở lại đây qua đêm. Có thể cô ấy đúng. Hấn tắt nguồn chiếc điện thoại rồi bảo Harry: - Tôi đoán ông biết rằng những thứ này phát đi tín hiệu mà người ta có thể dò được.

— Đúng, đó là việc của tôi.

— Đúng, công nghệ thật kỳ lạ. Tôi có thể gọi cho con mình bất kỳ lúc nào, ở bất cứ đâu. Tất nhiên không bao giờ chúng trả lời, nhưng chúng sẽ gọi lại sau 5 tin nhắn, hoặc khi chúng cần cái gì đó.

Harry gượng cười.

— Thế nên, Madox nói: Ông có vẻ đúng là người mà ông đã nói. Ông Muller này, nói thật là tôi đã nghĩ có thể ông là nhân viên của một thế lực nước ngoài đấy.

— Cái gì?

— Tôi không hoang tưởng đâu. Những thành viên của câu lạc bộ này có kẻ thù trên khắp thế giới. Kẻ thù đúng nghĩa. Chúng tôi đều là những người yêu nước, và chúng tôi đã gây khó khăn cho kẻ thù của nước Mỹ trên khắp thế giới.

— Cừ đấy.

— Tôi nghĩ ông sẽ đồng ý mà. Đám người đó cũng là kẻ thù của ông. Vì vậy, nếu sử dụng một ngôn ngữ Ả rập cổ thì: Kẻ thù của kẻ thù của ta là bạn của ta.

— Đúng.

— Thế nhưng đôi lúc kẻ thù của kẻ thù của ta cũng là kẻ thù của ta đấy. Không phải bởi họ muốn là ai mà bởi chúng ta với họ có quan điểm khác nhau về cách đối phó với kẻ thù chung. Nhưng đó là chuyện nên bàn vào lúc khác.

— Đúng, tuần tới tôi sẽ gọi cho ông.

Bain Madox đứng dậy, nhìn đồng hồ rồi nói: Tôi đã nói với ông gì nhỉ. Do ông và tổ chức của ông có vẻ khá quan tâm tới câu lạc bộ này cũng như các thành viên, tôi sẽ làm một việc mà mình chưa từng làm trước đây. Tôi sẽ cho phép ông – một kẻ bên ngoài – tham dự cuộc họp của Ban điều hành câu lạc bộ diễn ra sau bữa trưa chào đón các thành viên tới đây. Ông muốn tham gia không?

— Tôi... Không, không thật muốn thế. Thôi nghĩ tôi nên đi...

— Tôi nghĩ ông đến đây để thu thập thông tin mà? Ông vội làm gì?

— Không vội nhưng tôi...

— Tôi sẽ còn cho ông chụp ảnh nữa.

— Cảm ơn, nhưng...

— Tôi nghĩ sự có mặt của ông trong cuộc họp sẽ tốt cho cả hai bên. Ông sẽ biết được một vài điều, còn tôi sẽ biết được phản ứng của ông đối với những gì chúng tôi bàn thảo. Ông biết rằng đôi lúc chúng tôi sống với trạng thái tâm lý của riêng chôn này, thực tế bên ngoài bị gạt ra, và chúng tôi chỉ nghe thực tế của chính mình. Điều đó cũng chẳng tốt lắm.

Harry không trả lời, Bain Madox tiếp tục hào hứng với ý tưởng của mình: Tôi muốn ông tự do bình luận, nói với chúng tôi liệu chúng tôi có vẻ là một nhóm cánh hữu điên cuồng hay xuẩn ngốc không. Hẳn nhớ: Chúng tôi cần ông nói rất thật về dự án tiếp theo của chúng tôi, Dự án xanh.

— Dự án xanh là gì?

Madox liếc nhìn đám bảo vệ rồi đi tới bên Harry và nói thầm: “Trận chiến cuối cùng bằng vũ khí hạt nhân”.

CHƯƠNG 5

Mắt bị bịt, chân không giày dép, Harry Muler được dẫn xuống hai vòng cầu thang, xuống tới nơi anh đoán phải là tầng hầm của ngôi nhà. Nơi này âm uớt, anh có thể nghe thấy tiếng của các động cơ điện và cơ học.

Anh nghe tiếng mở cửa rồi mình bị đẩy về phía trước. Cánh cửa đóng sập lại, rồi đến tiếng then cài.

Anh đứng đó, cất tiếng:

— Này anh. Anh còn đó không?

Yên lặng.

Anh lắng nghe một lát, cời băng bịt mắt và nhìn xung quanh. Chỉ còn lại mình anh.

Harry đang đứng trong một căn phòng cả sàn và tường đều là những khối bê tông cùng màu. Trần thấp ốp những tấm kim loại có mùi.

Khi mắt đã quen với ánh sáng chói của ngọn đèn neon trên đầu, Harry thấy trong phòng chỉ có một chiếc giường sắt, chân giường cũng được gắn với sàn. Trên giường là một tấm nệm mỏng, có vứt bộ quần áo ngủ trang của anh. Anh mặc lại quần áo và kiểm tra các túi, bọn chúng chưa trả lại bất kỳ thứ gì.

Ở góc phòng là chỗ đi vệ sinh và một bồn rửa. Chẳng hề có bệ xí, không có thùng chứa nước. Chẳng khác gì một xà lim.

Phía trên bồn rửa chẳng hề có mảnh gương nào, dù là gương kim loại hay nhựa như vẫn thấy trong các nhà tù.

Anh tiến về cánh cửa thép không có tay nắm và cũng chẳng có ô quan sát rồi đẩy mạnh, chẳng hề nhúc nhích.

Anh tìm quanh căn phòng xem có thứ gì có thể sử dụng làm vũ khí nhưng phòng hầu như trống trơn ngoài chiếc giường và một máy sưởi ri sét đang tỏa ra hơi ấm chẳng đáng kể.

Lúc này anh nhận thấy ở góc trần nhà có một ống kính camera nhỏ đang xoay, bên cạnh là một chiếc loa trông khá kín. Anh đưa ngón giữa lên và hét “Bọn chó”.

Chẳng có ai trả lời.

Anh nhìn quanh xem có gì dùng được để đập vỡ ống kính và chiếc loa

song chẳng thứ đồ gì có thể đưa ra khỏi căn phòng được, trừ anh. Anh chạy lầy đà rồi nhảy lên, dùng tay quật vào chiếc camera. Nó vẫn tiếp tục quét quanh căn phòng, rồi một âm thanh nhức óc rít lên, khiến Harry phải bịt tai và tránh xa chiếc loa. Âm thanh đau buốt vẫn tiếp tục, Harry kêu toáng lên “Được rồi, được rồi”.

Âm thanh chấm dứt và một giọng nói vang lên: “Ngồi xuống”.

— Đồ chó, Harry rủa. Anh nghĩ thầm “Bọn khốn”, mình phải đợi tới lúc ra được khỏi đây.

Anh đã mất khái niệm về thời gian nhưng đoán lúc này khoảng 10 hay 11 giờ trưa. Dạ dày cồn lên nhưng anh không cảm thấy thật đói, chỉ thấy khát. Anh muốn đi tiểu.

Anh bước đến chỗ vệ sinh, chiếc camera dõi theo. Đi tiểu xong, Harry đến bồn rửa và mở vòi nước duy nhất. Một dòng nước lạnh chảy vào bồn. Anh rửa ráy rồi dùng tay hứng nước uống.

Chẳng có chiếc khăn nào, anh lau hai tay vào ống quần, quay lại chiếc giường và ngồi xuống. Anh nghĩ về cuộc nói chuyện với Bain Madox.

“Trận chiến cuối cùng bằng vũ khí hạt nhân”. Anh tự nói với mình: Thằng khốn ấy nói về cái quái quỷ gì nhỉ?

Và cuộc họp hãn mời anh dự là thế nào? Chẳng điều gì có ý nghĩa trừ phi... trừ phi đây là một màn kịch.

Anh đứng dậy. Đúng rồi! Đây là một trong những trại huấn luyện ngớ ngẩn. Cút thật!

Anh nghĩ về nhiệm vụ, bắt đầu từ cuộc nói chuyện 10 phút với Tom Walsh cho đến khi gặp gã Ed, đi xuyên rừng, gặp cánh bảo vệ, bị giam vào xà lim của một ngôi nhà riêng – tất cả những thứ này là một cuộc kiểm tra... một cuộc kiểm tra của các khoá học SEREL.

Hừm, đúng là anh đã không qua được phần lảng tránh, Đó là lý do bị tống vào xà lim. Anh tiếp tục nghĩ về cuộc thẩm vấn của gã đàn ông có tên Madox – phần phản kháng – Ôi, chó quá. Mình có qua được không? Mình đã nói cái chết tiệt gì nhỉ? Mình đã chửi hãn thậm tệ... rồi mình bịa ra chuyện IRA, có vẻ rất hay... phải không nhỉ?

Anh nghĩ về cú đánh bằng roi điện. Liệu họ có làm thế không? Ừ, cũng có thể.

Rồi sau đó sẽ đến phần trốn thoát, rồi lại đến phần lảng tránh và sống sót trong rừng... Ừ! Đó là nơi việc này diễn ra.

Đầu anh tua lại tất cả những gì đã diễn ra, ngả về giả thiết mới rằng đây là một việc điên rồ nào đó của FBI hay CIA. Phải thế thật. Nếu không thì việc này quá kỳ quặc.

Có lẽ họ đã để ý anh xem có gì đặc biệt, và đây là một cuộc tổng kiểm tra. Họ đã làm việc này xem mình thực hiện được những gì. Câu lạc bộ đòi Custer cũng tương tự như Trang trại CIA ở Virginia, đúng không?

Anh tự nói với mình: Ok, tốt. Mình đã vượt qua bài kiểm tra đầu tiên. Bây giờ sẽ phải dự cuộc họp và xem nó là gì. Hãy bình tĩnh, Harry. Hãy làm ra vẻ ngu xuẩn. Rồi anh hướng về chiếc camera và hét lên: “Lũ mất dạy! Tao sẽ vật đầu bẻ cổ chúng mày”.

Anh nằm lên tấm nệm mỏng và mỉm cười. Anh ngáp và chìm vào giấc ngủ với cảm giác bồn chồn.

Ánh sáng nhấp nháy của ngọn đèn trên trần và cái lạnh làm anh mơ thấy mình lại ở bên ngoài, bước xuyên qua khu rừng. Anh lại chụp ảnh lũ chim, cãi nhau với mấy gã đàn ông, rồi nói chuyện một cách lịch sự với Madox, hăng trả lại súng cho anh và bảo: “Anh sẽ cần tới thứ này”. Đột nhiên đám đàn ông giương súng lên, lũ chó lao bỏ về phía anh. Anh kéo cò khẩu Glock nhưng súng không nổ.

Harry ngồi vùng dậy và lau mồ hôi lạnh trên trán. Cút thật!

Anh lại ngã người xuống giường và nhìn trần trần lên trần. Có điều gì đó khiến anh không yên. Đó là Madox. Có điều gì đó ở gã này dường như quá... Thật. Không, không thể thật được.

Bởi vì nếu tất cả những điều này là sự thật, mạng sống của anh đang gặp nguy.

Cánh cửa mở ra, một giọng nói vang lên: “Đi theo chúng tôi”.

PHẦN III

Thư Bảy

North Fork, Long Island

«Nếu tình yêu là câu trả lời, em có nhắc lại câu hỏi được không?»

— Lily Tomlin

CHƯƠNG 6

Tôi và Kate đến nơi nghỉ B&B tại một ngôi làng nhỏ của Mattituck trước khi nơi này đóng cửa vào 10 giờ đêm, nhận phòng từ bà chủ – người làm tôi nhớ tới những bà quản lý tốt bụng ở Trung tâm cải tạo.

Ngôi nhà cũ đúng như những gì tôi đã đoán, thậm chí còn tệ hơn.

Chúng tôi ngủ đến gần hết sáng thứ bảy nên bỏ qua bữa sáng do bà chủ nấu, không giáp mặt với các vị khách khác. Hai vị trong số đó chúng tôi đã nghe những tiếng kêu phía bên kia bức tường mỏng, người đàn bà thuộc dạng hay kêu thét, may mà không đạt cực khoái nhiều lần, ơn Chúa!

Chúng tôi dành cả ngày thăm các vườn nho của North Fork – nơi tôi nhớ khi mình bé chúng còn là những nông trang trồng khoai tây. Những dây nho đã trưởng thành, cho nho trắng, nho đỏ và nhiều loại khác. Tại mỗi vườn nho chúng tôi đều ném một chút vang miễn phí, tôi đặc biệt thích loại vang trắng Sauvignon bởi nó có vẻ nguyên chất và đượm mùi quả, hơn nữa lại gợi nhớ mùi... khoai tây.

Đêm thứ bảy chúng tôi tới một nhà hàng nổi có góc ngắm vịnh Peconic thật tuyệt vời và thật lãng mạn – giống như Kate vậy.

Trong lúc đợi sắp bàn, chúng tôi ngồi ở quầy bar, cậu phục vụ quầy bar giới thiệu liền thoảng về những loại rượu nho của địa phương. Cậu này còn khá trẻ, nói với Kate về một số loại vang trắng và cuối cùng chọn ra một loại không quá đậm mùi quả.

Chàng trai hỏi tôi:

— Những loại vang này liệu có hợp với ông không?

— Tốt hết. Tôi sẽ chọn loại mới ngâm.

Cậu ta làm theo, tôi và Kate cùng uống.

Có một tập báo trên quầy, tôi nhìn thấy tit của tờ Thời báo New York:

«Lâu Năm Góc có kế hoạch tiêm phòng đậu mùa cho hơn 500 ngàn người».

Đánh chiếm Iraq dường như là một việc đã được quyết trừ phi Saddam chịu đầu hàng. Tôi tính chuyện gọi đến tay môi giới cá cược hỏi xem tỷ lệ đặt cược hôm nay về khả năng chiến tranh. Nếu thế tôi cần đặt cược từ tuần trước, khi tỷ lệ cao hơn, thế nhưng tôi có thông tin mật nên làm thế là lừa

đảo. Kiếm tiền nhờ chiến tranh là việc làm phi đạo đức nữa, trừ phi anh là nhà thầu của chính phủ.

Tôi hỏi luật sư Kate:

— Em là nhà thầu của chính phủ hay nhân viên hợp đồng?

— Sao anh lại hỏi thế?

— Anh đang đánh vật với vấn đề đạo đức.

— Chẳng hẳn anh đã đánh vật đâu.

— Thôi nào. Anh đang nghĩ đến việc gọi cho tay môi giới cá cược và đặt cược về cuộc chiến Iraq.

— Anh có tay môi giới cá cược sao?

— Ừ, em không có à?

— Không, thế là phạm pháp đấy!

— Anh có bị bắt không? Lát nữa bọn mình có làm được chuyện ấy khi tay bị còng không?

Nàng cố nhin cười và liếc nhìn quầy bar:

— Nói nhỏ thôi.

— Anh cố làm ra vẻ lãng mạn mà.

Lúc đó nhân viên phục vụ tới và dẫn chúng tôi vào bàn.

Kate xem thực đơn và hỏi tôi có dùng chung với nàng một suất hào, rồi nhắc nhở tôi bằng một nụ cười hóm hỉnh: Hào tốt cho chuyện ấy đấy.

Tôi bảo nàng:

— Chưa hẳn thế đâu. Tuần trước anh ăn đến một tá^[1] mà chỉ có 11 con phát huy tác dụng thôi. Kiểu ấy xưa rồi.

— Nhưng vẫn tốt hơn.

Đồ biển là đặc sản của nhà hàng này, thế nên tôi gọi một con vịt Long Island cho khác, ít ra thì cũng giống ở chỗ vịt cũng bơi!

Tôi thấy thoải mái và vui vẻ khi rời xa sự căng thẳng của công việc và thành phố. Tôi bảo Kate:

— Ý tưởng của em hay đấy.

— Chúng ta cần đi xa mà.

Tôi thoáng nghĩ đến Harry lúc này đang ở vùng nông thôn nên muốn hỏi Kate lần nữa về Câu lạc bộ đòi Custer, nhưng mục đích của việc đến đây là tránh xa công việc cơ mà!

Kate phụ trách món rượu, sau một lúc bàn thảo khá vui vẻ với bồi bàn, nàng gọi một chai vang đỏ.

Rượu tới, nàng nếm thử và tuyên bố nó đậm mùi mặn, như thế rất hợp với món vịt. Con vịt đầu có quan tâm đến việc đó, tôi nghĩ.

Dù sao thì nàng vẫn nâng cốc rồi nói:

— Chúc mừng việc máy nhắn tin không đổ chuông vào cuối tuần.

— Amen! Chúng tôi chạm cốc và uống cạn.

Hai chúng tôi có một bữa tối thật ngon trong khung cảnh đẹp, đôi mắt xanh rất đẹp của Kate lấp lánh trong ánh nến, rượu vang đỏ làm tôi nóng lên và chệnh choáng.

Lúc này thật dễ dàng nói dối rằng thế giới đang ổn. Chưa bao giờ thế và bây giờ cũng vậy, thế nhưng đôi lúc ta có thể đánh cắp vài giờ và vờ rằng không có chuyện phần còn lại của thế giới chuẩn bị rơi vào tình trạng đen tối.

Về vấn đề này, tất cả những người tôi biết đều nói rằng cuộc sống của họ đã thay đổi kể từ sau sự kiện 11-9, song không phải điều gì cũng tồi tệ. Rất nhiều người – trong đó có tôi và Kate – tỉnh dậy và nói: Đã đến lúc ngừng lo về những chuyện cón con, phải liên kết lại với những người anh thích và tránh những kẻ anh không thích. Chúng ta không chết, vì thế chúng ta phải sống.

Cha tôi – một cựu binh Thế chiến thứ hai – một lần từng cố mô tả cho tôi về tình trạng của đất nước sau vụ Trân châu cảng^[2]. Ông dùng từ ngữ không thật tốt và gặp khó khăn trong việc vẽ nên bức tranh về nước Mỹ trong kỳ Giáng sinh đầu tiên sau ngày 07 tháng 12 năm 1941. Cuối cùng ông cũng thành công và bảo: “Tất cả đều rất sợ, uống rượu và làm tình rất nhiều, gọi điện và đến thăm những người lâu không gặp, người ta gửi rất nhiều bưu thiếp và thư, mọi người trở nên gần nhau hơn, giúp đỡ nhau nhiều hơn nên tình hình không đến nỗi tệ”. Sau đó ông hỏi tôi: “Sao chúng ta lại cần đến một cuộc chiến để làm điều ấy?”.

Bởi vì, thưa cha, đó là kiêu của chúng ta. Và vào ngày 11-9 năm ngoái, cha mẹ tôi mất tới hai ngày tìm cách liên lạc với tôi từ Florida, và khi liên lạc được thì họ mất tới 15 phút nói cho tôi biết họ yêu tôi tới nhường nào, điều này hơi ngạc nhiên song tôi biết đó là những gì ông bà muốn nói.

Đó cũng là kiểu của chúng ta hiện nay, nhưng một hai năm nữa, khi không có một vụ tấn công khác nhằm vào đất nước, chúng ta sẽ trở lại như bình thường – chỉ biết đến mình, đầy lạnh lùng. Nhưng điều đó cũng tốt thôi, bởi nói thật là tôi phát mệt với đám bạn và gia đình không sống ở thành phố này liên tục hỏi thăm công việc của tôi thế nào. Chúng ta đã có những thời khắc làm khác mình, nhìn nhận lại cuộc sống của mình rồi, bây giờ là lúc tiếp tục thực hiện những việc đang làm, tiếp tục với vai trò của mình đã có.

Thế nhưng tôi lại thích uống rượu và làm tình quá mức, thế nên chúng ta nên tiếp tục lâu hơn một chút. Đám bạn độc thân đã bảo tôi rằng..., mà thôi, chuyện này để bàn vào dịp khác.

Lúc này, tôi nói với Kate: Anh yêu em.

Nàng nhào người qua bàn và nắm lấy tay tôi: Em cũng yêu anh, John.

Và có một điều tốt xảy ra vào cái ngày đen tối. Ngày 10-9 tôi không phải một người chồng thật quan tâm đến vợ nhưng hôm sau – khi tôi nghĩ nàng đã chết – cả thế giới như đổ sụp cùng với hai toà tháp. Và khi tôi nhìn thấy nàng còn sống, tôi biết mình cần nói Anh yêu em nhiều hơn, bởi trong công việc này và cuộc đời này, chẳng khi nào ta biết điều gì sẽ xảy đến ngày mai.

PHẦN IV

Thư Bảy

Vùng nông thôn bang New York

«Những kẻ có quyền luôn nghĩ rằng những kẻ hèn yếu không thể hiểu hết được tâm hồn vĩ đại và tầm nhìn rộng lớn của họ, và nghĩ rằng mình đang phục vụ Chúa trong khi họ đang vi phạm những luật lệ của Người».

— John Adams

CHƯƠNG 7

Mắt vẫn bị bịt, hai mắt cá ép sát vào nhau, Harry Muller ngồi trong một thứ anh đoán là chiếc ghế da dễ chịu. Anh ngửi thấy mùi gỗ cháy, mùi khói thuốc lá.

Anh nghe thấy tiếng người nói nhỏ, hình như có giọng của Bain Madox.

Ai đó tháo băng bịt mắt, khi hai mắt quen với ánh sáng, anh thấy mình đang ngồi ở cuối một chiếc bàn gỗ thông dài. Bên bàn còn có 5 người đàn ông khác: mỗi bên hai người, đầu bàn, đối diện với anh là Bain Madox. Bọn họ nói chuyện với nhau như thể không có mặt anh ở đó.

Phía trước mỗi tên là những tập tài liệu về luật, bút, chai đựng nước, tách cà phê. Harry thấy phía trước Madox có một bàn phím.

Anh nhìn quanh phòng, trông như một thư viện hay phòng làm việc nhỏ. Lò sưởi nằm phía tay trái anh, hai bên là hai cửa sổ đã được kéo rèm cho anh khỏi nhìn ra ngoài, song khi bị dẫn từ nơi giam giữ lên, anh đoán đây là tầng một của toà nhà.

Đứng cạnh cửa là Carl và một tên bảo vệ khác, cả hai đều đeo bao súng nhưng không cầm roi gia súc.

Lúc này anh còn thấy một chiếc cặp to bằng da màu đen dựng đứng giữa sàn. Đây là một chiếc cặp cũ, được quần với một chiếc hộp nhỏ có bánh xe.

Bain Madox như thể nhìn thấy anh lần đầu tiên và nói:

— Xin chào ông Muller. Ông uống cà phê hay trà?

Harry lắc đầu.

Madox nói với 4 người còn lại:

— Thưa các quý ông, đây là người tôi đã giới thiệu – thám tử Harry Muller, cảnh sát NYPD đã nghỉ hưu và đang làm cho ATTF. Xin đón chào ông ấy.

Tất cả đón chào vị khách bằng một cái gật đầu.

Harry nghĩ hai trong số họ trông khá quen.

Madox tiếp tục: Như các quý ông đã biết, chúng ta có một vài người bạn ở ATTF, nhưng rõ ràng chẳng có ai trong số họ may mắn biết rằng hôm nay ông Muller sẽ có mặt tại đây.

Một trong số những kẻ còn lại nói:

— Chúng ta cần xem xét việc đó.

Những tên còn lại đồng loạt gật đầu.

Harry cố hiểu hoàn cảnh chết tiệt này, để củng cố hy vọng rằng đây là một cuộc kiểm tra được sắp xếp hết sức chi tiết. Nhưng linh cảm của anh cho thấy hy vọng đó đang tan dần, dù anh cố bám vào.

Madox ra hiệu cho hai tên gác cửa rời khỏi phòng.

Harry nhìn đám đàn ông ngồi quanh bàn. Hai người trạc tuổi Madox, một già hơn, tên ngồi bên phải anh trẻ nhất bọn. Tất cả đều mặc áo cộc xanh và áo choàng giống Madox, như thể đó là đồng phục trong ngày.

Harry chú ý vào hai tên trông quen, anh chắc chắn đã thấy chúng trên truyền hình hoặc mặt báo.

Madox nhận thấy cái nhìn chăm chú của Harry và bảo: Xin thứ lỗi cho tôi về việc chính thức giới thiệu Ban điều hành...

Một trong những tên còn lại ngắt lời: Bain, không cần giới thiệu tên.

Madox trả lời:

— Tôi nghĩ dù sao ông Muller đã nhận ra vài người trong các ông.

Không ai trả lời trừ Harry:

— Tôi không cần biết cái tên nào.

— Ông cần, Madox nói, – cần biết ông đang ở cạnh những ai. Hấn chỉ người ngồi ngay bên phải, tên già nhất và vừa lên tiếng phản đối: Harry, đây là Paul Dunn, cố vấn của tổng thống về các vấn đề an ninh quốc gia đồng thời là thành viên Hội đồng an ninh quốc gia, người có lẽ ông đã nhận ra.

Hấn xoay về người ngồi bên trái Dunn, gần Harry và nói: Đây là tướng James Hawkins, công tác trong lực lượng không quân Hoa Kỳ và là thành viên Hội đồng tham mưu trưởng liên quân, người có lẽ ông cũng nhận ra dù chức vụ của ông ấy không thật cao.

Rồi hấn hướng về người ngồi bên trái mình: Đây là Edward Wolffer, thứ trưởng Bộ Quốc phòng, người rất thích ông kính. Đừng bao giờ chen vào giữa Ed và ống kính của báo giới, anh sẽ bị hạ gục ngay. Madox cười nhưng chẳng ai hưởng ứng. Hấn nói thêm: Tôi và Ed cùng tốt nghiệp trường sĩ quan lục quân ở Fort Benning – bang Georgia vào tháng 4 năm 1967. Chúng tôi cùng tham gia chiến tranh Việt Nam. Từ đó tới nay ông ấy đã làm cho mình nổi danh, còn tôi kiếm cho mình khối tiền.

Wolffer không cười với câu chuyện mà Harry chắc hẳn bây giờ đã cũ rích.

Madox lại tiếp: Phía bên phải ông, Harry, là Scott Landsdale của Cục tình báo trung ương – người rất ngại ông kính, đồng thời là sĩ quan liên lạc của CIA tại Nhà trắng.

Harry liếc nhìn Landsdale. Tên này có vẻ kiêu căng ngạo mạn, giống như mọi gã CIA khác mà anh chẳng may phải làm việc cùng.

Madox nói:

— Đây là ban điều hành của Câu lạc bộ đội Custer. Những thành viên khác, khoảng hơn chục người đang đi bộ hay săn chim, hy vọng điều này không làm ông khó chịu. Hẳn giải thích với những tên còn lại: Ông Harry là người quan sát chim.

Harry muốn nói đồ mất dạy nhưng im lặng. Lúc này anh hiểu rằng những tên trong phòng từ Washington tới đây không phải để tham gia vào cuộc kiểm tra Harry Muller xem có thể giao cho anh công việc tốt hơn, quan trọng hơn.

Madox nói với Harry: Kỳ nghỉ cuối tuần này là đợt tập trung thường lệ để bàn thảo tình hình thế giới, trao đổi thông tin và chơi bài. Thế nhưng sự xuất hiện của ông khiến tôi phải triệu tập cuộc họp khẩn cấp của Ban điều hành. Tôi chắc chắn điều này chẳng có ý nghĩa gì với ông lúc này, nhưng sau thì có.

Harry nói:

— Tôi không muốn nghe bất kỳ điều gì kiểu này.

— Tôi nghĩ ông là một thám tử. Madox nhìn chăm chăm vào Harry và nói: Tôi đã dành chút thời gian nhờ bạn ở ATTF kiểm tra thông tin về ông, ông có vẻ đúng là người mình đã tự nhận.

Harry không trả lời nhưng anh tự hỏi bạn bè của hắn trong ATTF là những ai.

Madox nói:

— Nếu ông là đặc vụ FBI hay CIA, chúng tôi sẽ rất lo ngại.

Scott Landsdale, nhân viên CIA lên tiếng:

— Bain, tôi có thể đảm bảo với ông rằng ông Muller không phải nhân viên CIA.

Madox cười:

— Thật thích là mọi người biết nhau.

Landsdale tiếp:

— Và tôi khá chắc rằng ông Muller không phải đặc vụ FBI. Ông ta có vẻ đúng là người mình đã nhận – một cảnh sát thực hiện công việc do thám cho FBI.

— Cảm ơn về những lời đảm bảo của ông. Madox nói.

— Không có gì. Nhưng bây giờ tôi cũng muốn có sự đảm bảo, Bain. Ông có vẻ không thật rõ khi nào người ta sẽ thông báo ông Muller mất tích trong khi thực hiện nhiệm vụ.

— Hãy hỏi Muller, ông ấy ngồi cạnh ông đấy. Madox trả lời.

Landsdale xoay sang Harry: Khi nào họ sẽ đặt câu hỏi ông ở đâu? Đừng nói dối. Tôi biết kiểu làm việc ở toà nhà liên bang số 26, và điều gì chưa biết, tôi có thể tìm ra.

Harry nghĩ: Đúng kiểu bọn CIA, luôn vờ như biết nhiều hơn những gì mình biết. Anh trả lời:

— Vâng, thế thì hãy tự đi tìm.

Landsdale tiếp tục mà không hề để ý, đúng kiểu một chuyên gia thẩm vấn được đào tạo bài bản:

— Liệu sẽ có ai gọi cho ông không?

— Làm sao tôi biết được? Tôi có phải người thần giao cách cảm đâu?

Madox xen vào: Cứ khoảng nửa tiếng tôi lại kiểm tra điện thoại di động của ông ta. Tin nhắn duy nhất từ Lori, đó là bạn gái của Muller. Tôi sẽ gửi cho cô ấy một tin nhắn từ máy của ông Muller.

Landsdale gật đầu: Chúa cấm bất cứ kẻ nào trong ATTF phá ngang kỳ nghỉ cuối tuần. Rồi gã quay sang hỏi Harry:

— Khi nào ông quay lại toà nhà liên bang số 26?

— Khi tôi quay lại đó!

— Ai giao việc này cho ông? Walsh hay Paresi?

Harry nghĩ tên này biết quá nhiều về ATTF, anh trả lời:

— Tôi nhận lệnh từ một băng ghi âm tự hủy.

— Tôi cũng thế đấy. Băng nói gì hả Harry?

— Tôi đã trả lời rồi. Do thám về IRA.

— Thế thật không đầy đủ. Landsdale quay sang nói với số còn lại: Nhiệm vụ của ông Muller có thể bắt nguồn từ Washington, theo truyền thống của ngành tình báo thì không ai nói với người nào quá mức họ cho rằng người đó cần biết. Thế nhưng thật không may, đó là kiểu vụ 11-9 xảy ra. Mọi thứ đã thay đổi nhưng thói quen cũ khó bỏ, đôi lúc chúng không phải thói quen xấu. Chẳng hạn ông Muller không thể nói với chúng ta những gì ông ấy không biết. Rồi hẳn thêm: Tôi khá chắc chắn là chúng ta sẽ an toàn trong ít nhất 48 giờ. Bạn gái của ông ta sẽ nhớ ông ta nhiều hơn các sếp của ông ấy. Đoạn Landsdale lại hỏi Harry:

— Cô ấy có liên quan gì đến lực lượng thực thi pháp luật hay tình báo không?

— Có. Nhân viên CIA. Trước là gái điếm.

Landsdale cười:

— Tôi nghĩ tôi biết cô ấy đấy.

Madox lên tiếng: Cảm ơn về sự giúp đỡ của ông, Scott. Rồi hẳn nói với Harry: Việc ông tới đây, dù là một nhân viên do thám cấp thấp, cũng khiến chúng tôi lo ngại ít nhiều.

Harry không trả lời nhưng nhìn những tên còn lại, tất cả đều tỏ vẻ lo lắng về chuyện gì đó.

Madox tiếp:

— Tuy nhiên chuyện này cũng mang lại chút gì tốt. Chúng tôi đã mất nhiều thời gian lên kế hoạch cho Dự án xanh, nhưng tôi e rằng lập kế hoạch thì phí thời gian. Điều đó thường xảy ra khi phải đưa ra các quyết định quan trọng.

Tên này nhìn xoáy vào cả Ban điều hành, hai trong số này gật đầu còn hai tên có vẻ khó chịu. Madox lại tiếp:

— Harry, tôi cho rằng sự xuất hiện của ông trong căn phòng này là một điều nhắc nhở chúng tôi rằng có những thế lực trong chính phủ quá tò mò muốn biết chúng tôi là ai, đang làm gì. Tôi nghĩ thời gian đã hết. Hẳn nhìn 4 gã còn lại, tất cả gật đầu gần như miễn cưỡng, sau đó lại tiếp: Thưa các quý ông, nếu không ai phản đối thêm điều gì, ông Muller sẽ ở lại với chúng ta để chúng ta không rời mắt khỏi ông ấy.

Đoạn hẳn nhìn Harry:

— Tôi muốn cho ông hiểu thật rõ rằng dù ông bị giam giữ ở đây không có điều gì nguy hiểm cả. Chúng tôi chỉ cần giữ ông tại đây cho tới khi Dự án xanh khởi động, có lẽ khoảng 2-3 ngày gì đó. Ông hiểu chứ?

Harry hiểu rằng trong vòng chưa tới 2-3 ngày anh cũng có thể mất mạng. Song mặt khác khi nhìn những người đàn ông trước mặt mà trong giới cánh sát sẽ không thuộc dạng “sát thủ”, anh nghĩ có thể Madox nói thật. Anh không thể tin hay cũng không thể tự thuyết phục mình tin rằng những gã này có thể mạnh tay quyết định giết mình. Anh liếc Landsdale – gã duy nhất trong phòng có vẻ thực sự nguy hiểm.

— Ông Muller, ông hiểu chứ?

Harry gật đầu: Vâng.

— Tốt. Đừng để trí tưởng tượng chế ngự ông nhé. Điều ông sắp được nghe trong khoảng một giờ tới sẽ vượt quá những gì ông có thể tưởng tượng, đến mức ông có thể quên mất bản thân đấy.

Harry nhìn Madox, tay này có vẻ điềm đạm và khéo mồm nhưng anh cũng thấy hấn có vẻ hơi phân khích và lo lắng về điều gì đó.

Anh để ý bốn tên còn lại và nghĩ chưa bao giờ mình thấy những người đầy quyền lực lại có vẻ lo lắng thế. Dunn – tay già nhất và là cố vấn của tổng thống – trông mặt tái nhợt, Harry còn nhận thấy tay hấn run run. Tướng Hawkins và thứ trưởng Wolfer trông đờ đờ sát khí. Chỉ có mỗi Landsdale có vẻ thoải mái, song Harry biết hấn chỉ làm bộ như vậy.

Dù điều gì đang diễn ra ở đây, Harry nghĩ, nó cũng có thực và là điều gì đó khiến những gã này sợ hãi. Harry cảm thấy vững dạ một chút khi thấy rằng trong căn phòng này, không phải anh là người duy nhất thấy sợ hãi.

CHƯƠNG 8

Bain Madox đứng dậy và nói: “Tôi gọi đây là cuộc họp khẩn cấp do Ban điều hành Câu lạc bộ đòi Custer triệu tập”, vẫn đứng, hấn tiếp: “Thưa các quý ông, như đã biết, vào dịp một năm xảy ra sự kiện 11-9, Văn phòng an ninh nội địa đã ban hành lệnh báo động da cam trên toàn liên bang. Mục đích của cuộc họp hôm nay là quyết định liệu chúng ta có tiếp tục đẩy mạnh Dự án xanh, dự án này sẽ giúp giảm mức báo động xuống còn màu xanh. Sẽ mãi giữ màu đó. Madox nhìn Harry:

— Ông cũng thích như thế, phải không?

— Chắc chắn rồi.

— Nhưng có thể khiến ông mất việc.

— Không sao hết.

— Tốt. Nếu Ban điều hành nhất trí, tôi sẽ cho ông Harry tham gia vào việc này. Thực ra xem xét từ nhiều khía cạnh có lợi cho tất cả chúng ta trước khi đưa ra bất kỳ quyết định nào. Hấn quay sang Harry và hỏi:

— Ông đã bao giờ nghe về Huỷ diệt cả hai bên đều chắc chắn – MAD?

— Tôi... à...

— Trong Chiến tranh lạnh, nếu Liên Xô phóng tên lửa hạt nhân vào chúng ta thì chẳng cần bàn luận, chúng ta cũng sẽ sử dụng kho vũ khí hạt nhân đáp trả họ. Như thế hàng ngàn đầu đạn hạt nhân sẽ bay tới hai nước, chắc chắn cả hai sẽ bị huỷ diệt. Ông nhớ chứ?

Harry gật đầu.

Madox tiếp tục:

— Điều trớ trêu là khi đó thế giới lại an toàn hơn. Phía chúng ta chẳng có gì do dự, cũng chẳng có tranh cãi về chính trị. Chiến lược đó cũng có cái hay ở chỗ đơn giản. Màn hình radar cho thấy hàng ngàn đầu đạn bay về phía ta nghĩa là chúng ta sẽ chết. Câu hỏi đạo đức duy nhất – nếu có – là chúng ta có giết hàng chục triệu người dân của họ trước khi chúng ta chết? Tôi và ông đều biết câu trả lời, nhưng có những cái đầu ngốc nghếch ở Washington nghĩ rằng trả thù không phải là lý do đúng đắn cho chúng ta phá huỷ một phần lớn hành tinh, rằng sẽ chẳng đạt được mục đích gì khi giết hại những đàn ông, đàn bà và trẻ em vô tội mà trước đó chính phủ đã đồng ý cho ta tiêu diệt.

Đây, học thuyết MAD sẽ loại bỏ bất kỳ câu hỏi nào dạng đó bằng cách cho chúng ta phản ứng một cách tự động. Chúng ta không phải trông chờ một vị tổng thống mất tinh táo hay bị khủng hoảng đạo đức, hoặc đang mãi chơi gôn hay nằm đâu đó.

Có một vài tiếng cười ý nhị.

Madox lại tiếp, lý do chủ yếu khiến MAD thành công là nó không mơ hồ và có tính đối xứng. Mỗi bên đều biết rằng bên nào tấn công trước bằng vũ khí hạt nhân sẽ dẫn đến sự phản công của phía kia bằng sức mạnh tương đương hoặc vượt trội, điều đó sẽ tiêu diệt mọi công dân của cả hai”. Anh ta nói thêm: “Như thế những vùng như châu Phi, Trung Quốc, Nam Mỹ sẽ thừa kế những gì còn lại của trái đất. Thật đáng sợ, các ông có nghĩ thế không?”

Harry nhớ thế giới đã như thế nào trước khi Liên Xô sụp đổ. Chiến tranh hạt nhân thật đáng sợ, song anh chưa bao giờ thực sự tin nó sẽ nổ ra.

Madox như đọc được suy nghĩ của anh và cất lời: Thế nhưng điều đó chưa bao giờ xảy ra và sẽ không bao giờ có. Ngay cả tên độc tài điên cuồng nhất của Xôviết cũng không thể chịu được cảnh đó. Bất chấp những lời cường điệu của những tay theo chủ nghĩa hoà bình cánh tả và những trí thức ngu độn, MAD thực sự bảo đảm cho thế giới an toàn, không bị rơi vào trận chiến cuối cùng bằng vũ khí hạt nhân. Đúng không ạ?

Harry nghĩ: Thằng khỉ này định nói cái quái gì nhỉ?

Bain Madox ngồi xuống, châm một điếu thuốc rồi hỏi Harry:

— Ông đã bao giờ nghe thấy gì có tên Lửa Hoang chưa?

— Chưa.

Madox nhìn anh thật sát rồi giải thích: Đó là một kế hoạch bí mật của chính phủ. Ông đã bao giờ nghe thấy một cách tình cờ, hoặc trong bất cứ hoàn cảnh nào?

— Chưa.

— Tôi cũng nghĩ thế vậy. Kế hoạch bí mật này chỉ có những nhân vật cao cấp nhất của chính phủ biết. Chúng tôi biết. Và bây giờ ông biết, nếu ông để ý.

Cô vấn tổng thống, Paul Dunn ngắt lời: Bain, chúng ta có cần nói về chuyện này trước mặt ông Muller không?

Bain Madox nhìn Dunn chăm chăm rồi trả lời: Như tôi đã nói, đây là một

đợt tập dượt tốt cho tất cả chúng ta. Chỉ ít nữa thôi chúng ta phải đưa ra quyết định làm thay đổi thế giới như ta đã biết, làm thay đổi lịch sử thế giới trong vài ngàn năm tới. Điều tối thiểu chúng ta có thể làm là tự giới thiệu, tự giải thích về mình cho ông Muller – người đại diện cho đất nước chúng ta sắp cứu lấy. Đây là chưa kể đến việc chúng ta phải tự giải thích về bản thân cho chính mình trong thời điểm chuyển giao quan trọng này.

Landsdale – nhân vật của CIA nói với tất cả: Chúng ta phải để Bain thực hiện công việc của ông ấy. Đến bây giờ chúng ta nên biết điều đó.

Edward Wolffer thêm lời: Quan trọng hơn, đây là thời khắc thay đổi lịch sử của thế giới, và tôi không muốn Bain hay bất kỳ ai khác nghĩ rằng chúng ta không dành thời gian tương ứng với tầm quan trọng của nó.

Madox quay sang tên bạn cũ: Cảm ơn Ed. Chẳng ai được biết điều xảy ra tại đây hôm nay nhưng chúng ta biết, Chúa biết. Nếu một ngày nào đó thế giới biết, chúng ta cần biện bạch cho mình trước Chúa và trước loài người.

Landsdale cộc lốc: Đừng nói với Chúa.

Nhưng Madox lờ hẩn đi và rít một hơi thuốc: Vụ tấn công đầu tiên của bọn khủng bố Hồi giáo bắt đầu từ những năm 1970, các ông nhớ đấy.

Hắn bắt đầu bằng vụ thảm sát tại Olympics tại Munich^[3], rồi liệt kê một loạt các vụ không tặc, đánh bom, bắt cóc, thanh trừng và thảm sát do các tay jihad^[4] tiến hành.

Những tên trong phòng im lặng, nhưng một vài gã gật đầu khi nhớ lại một vài vụ khủng bố.

Harry Muller cũng nhớ lại hầu hết các vụ Madox nêu ra, điều khiến anh ngạc nhiên là trong 30 năm qua có nhiều vụ thế. Anh cũng ngạc nhiên rằng mình đã quên khá nhiều vụ, ngay cả những vụ lớn nhất như đánh bom bằng xe hơi vào doanh trại của lực lượng thủy quân lục chiến tại Lebanon^[5] làm 241 người Mỹ chết, hoặc vụ đánh bom trên chuyến bay 103 của hãng Pan Am trên bầu trời Lockerbie^[6] làm vài trăm người bỏ mạng.

Harry càng ngày càng cảm thấy giận dữ hơn khi mỗi vụ tấn công được điểm lại, anh nghĩ giả sử một tên khủng bố hay bất kỳ người Hồi giáo nào được đưa tới căn phòng này, hắn sẽ bị mọi người ở đây xé thành từng mảnh. Madox biết cách kích động đám đông.

Madox nhìn quanh bàn rồi nói: Mỗi chúng ta đều có một người bạn hoặc

biết một ai đó chết trong Trung tâm Thương mại Thế giới hoặc Lầu Năm góc^[7]. Rồi hắn quay sang nói với tướng Hawkins: Cháu ông, đại úy Tim Hawkins, đã chết tại Lầu Năm góc. Lại đến lượt Scott Landsdale: Ông có hai đồng nghiệp CIA chết tại Trung tâm Thương mại Thế giới, đúng không?

Landsdale gật đầu.

Madox quay lại Harry:

— Còn ông? Ông quen hay biết người nào bỏ mạng ngày hôm đó?

Harry trả lời:

— Sếp tôi... đại úy Stein và vài người khác tôi biết đã chết ở toà tháp phía bắc...

— Xin gửi lời chia buồn của tôi, Madox nói và kết thúc việc nhắc lại những tội ác, sự tàn bạo và bạo lực chống nước Mỹ và phương Tây. Đó là những chuyện khá mới, cả thế giới cũng như nước Mỹ chẳng biết phản ứng thế nào. Nhiều người nghĩ rằng nó sẽ qua đi. Thế nhưng rõ ràng không phải vậy, nó trở nên tồi tệ hơn. Thực ra phương Tây đã không sẵn sàng đáp trả những vụ khủng bố này, dường như chúng ta thiếu quyết tâm đáp trả những kẻ đang tìm cách giết mình. Ngay cả khi nước Mỹ bị tấn công trên đất của mình – vụ đánh bom vào Trung tâm Thương mại Thế giới năm 1993, chúng ta vẫn chẳng làm gì. Madox nhìn Harry: Đúng chứ?

— Vâng... nhưng vụ đó đã làm thay đổi nhiều thứ...

— Tôi chẳng nhận thấy gì. Harry nói:

— Sự kiện 11-9 đã thay đổi mọi thứ. Chúng ta đã kiểm soát tốt hơn....

— Harry, ông biết rằng ông và cả ATTF, cả FBI, cả CIA, cả lực lượng tình báo Bộ Quốc phòng, cả M15, MI6^[8], cả Interpol^[9], cả các cơ quan tình báo vô dụng của châu Âu có thể dành nốt phần đời còn lại để săn đuổi bọn khủng bố Hồi giáo, nhưng tình hình sẽ chẳng khác.

— Tôi không biết...

— Tôi biết. Năm ngoái là Trung tâm Thương mại Thế giới và Lầu Năm góc. Năm tới sẽ tới lượt Nhà trắng và đồi Capitol^[10]. Madox dừng lại, thả vài vòng khói thuốc rồi tiếp tục: Rồi năm nào đó sẽ là toàn bộ một thành phố của Mỹ. Một quả bom hạt nhân. Ông có nghi ngờ khả năng đó không?

Harry không nói gì.

— Harry?

— Không. Tôi không nghi ngờ điều đó.

— Tốt. Mọi người ở đây cũng thế. Đó là lý do chúng ta có mặt ở đây. Rồi hấn hỏi Harry: Ông làm thế nào để ngăn việc đó xảy ra?

— À... thực ra đôi khi tôi làm cho NEST – Đội hỗ trợ hạt nhân khẩn cấp. Ông biết chứ?

Bain Madox cười:

— Harry, ông đang ngồi cùng một thứ trưởng Quốc phòng, một cố vấn hàng đầu của tổng thống Mỹ về an ninh quốc gia, một thành viên Hội đồng tham mưu trưởng liên quân, sĩ quan liên lạc giữa CIA và Nhà trắng. Nếu có gì chúng tôi không biết, tôi sẽ ngạc nhiên đấy.

— Thế tại sao ông cứ liên tục hỏi tôi?

Madox có vẻ hơi khó chịu:

— Để tôi nói cho ông nghe về NEST – vẫn được biết như cơ quan cứu hoả tình nguyện trong kỹ nguyên hạt nhân. Tính kỳ lạ và hiệu quả của nhóm này tương đương nhau. Khoảng một ngàn người từ nhiều lĩnh vực khoa học khác nhau, từ chính phủ, các cơ quan thực thi pháp luật, nguy trang dưới danh nghĩa khách du lịch hoặc thương nhân. Họ đi bộ hoặc lái xe quanh các thành phố lớn của Mỹ, các mục tiêu nhạy cảm khác như đập, lò phản ứng hạt nhân, trong cặp, vali, túi đánh gôn, bình làm lạnh bia của họ giấu các thiết bị phát hiện tia gama hay neutron. Đúng chứ?

— Đúng.

— Ông đã bao giờ tìm thấy một trái bom tự động chưa?

— Chưa.

— Và ông sẽ không bao giờ tìm thấy. Có thể có một quả bom bản hay bom hạt nhân gắn trong một căn hộ ở đại lộ Park được đặt hẹn giờ, và cơ hội cho NEST hay Harry Muller phát hiện ra nó gần như bằng 0. Đúng chứ?

— Tôi chẳng biết. Đôi lúc chúng ta gặp may.

— Điều đó có vẻ không chắc lắm, Harry. Madox nói: Câu hỏi đặt ra là làm thế nào chính phủ Mỹ ngăn chặn một vũ khí huỷ diệt, đặc biệt là một vũ khí hạt nhân của bọn khủng bố xoá sổ một thành phố của Mỹ? Hấn nhìn Harry rồi tiếp: Tôi muốn ông rút ra bài học từ chiến lược MAD trong Chiến tranh lạnh và nói cho tôi biết làm thế nào chúng ta có thể ngăn bọn khủng bố cài và làm nổ một quả bom hạt nhân trong một thành phố của Mỹ. Đây

không phải câu hỏi chơi đâu. Xin hãy trả lời tôi.

Harry đáp:

— OK, tôi đoán là giống người Nga, nếu biết chúng ta sẽ dùng vũ khí hạt nhân đáp trả, chúng sẽ không tấn công ta bằng loại vũ khí này.

— Đúng, nhưng bản chất của kẻ thù đã thay đổi. Mạng lưới khủng bố toàn cầu không giống như Liên Xô trước kia. Liên bang Xô viết là một đế chế có chính phủ, các thành phố, các mục tiêu cứng, mục tiêu mềm. Tất cả đều được tính đến trong kế hoạch tấn công do Lầu Năm Góc xây dựng, điều này Liên Xô biết rõ. Nhưng bọn khủng bố Hồi giáo lại không hiện hữu cụ thể. Nếu một tổ chức khủng bố Hồi giáo cho nổ một vũ khí hạt nhân ở New York hay Washington, chúng ta sẽ trả đũa kẻ nào? Hấn nhìn xoáy vào Harry: Ai?

Harry nghĩ một lát: Baghdad.

— Tại sao lại là Baghdad? Làm thế nào chúng ta biết liệu Saddam Hussein liên quan đến một vụ tấn công bằng vũ khí hạt nhân nhằm vào nước Mỹ?

Harry trả lời:

— Có khác gì đâu? Một thành phố Ả rập hay thành phố nào đó thì cũng thế thôi. Chúng sẽ đều nhận được thông điệp từ chúng ta.

— Đúng. Nhưng đây sẽ là kế hoạch hợp lý hơn. Dưới thời Reagan^[11], chính phủ đã xây dựng và thực hiện một kế hoạch bí mật mang tên Lửa Hoang. Lửa Hoang là tiêu diệt thế giới Hồi giáo bằng tên lửa hạt nhân của Mỹ, để đáp trả một cuộc tấn công khủng bố bằng hạt nhân nhằm vào Mỹ. Ông thấy cái đó thế nào?

Harry không trả lời.

— Ông có thể phát biểu tự do. Ông đang ở bên những người bạn. Từ thăm sâu lòng mình, ông có muốn thấy các bờ cát Trung Đông biến thành một biển thủy tinh nóng chảy^[12] hay không?

Harry nhìn quanh bàn và trả lời: Có.

Bain Madox gật đầu:

— Thế thì ông sẽ có điều đó. Harry Muller, một người Mỹ bình thường trên nhiều khía cạnh, muốn tiêu diệt đạo Hồi trong một vụ tàn sát bằng vũ khí hạt nhân.

Harry Muller ra vẻ hào hứng tiếp tục câu chuyện của Madox. Vợ vẫn thật. Câu chuyện tưởng tượng lãng nhãng và điên cuồng theo kiểu cánh hữu có vẻ khiến cho bọn này lên cơn hứng tình vậy. Anh không thể thấy mối liên hệ nào giữa điều Madox đang nói và những gì hẳn có thể làm. Điều này làm anh nhớ tới những ngày còn công tác ở Phòng Tình báo NYPD, khi anh thăm vấn những tay cực đoan cánh tả nói về cách mạng thế giới, sự nổi dậy của quần chúng hay nói về bất kỳ vấn đề vợ vẫn nào. Sếp của anh thường gọi đó là “con mộng tinh của bọn cộng sản”. Anh nhìn quanh bàn lần nữa. Thế nhưng những gã này chẳng có vẻ gì là đang tỉnh lại hay làm cho anh tỉnh táo hơn. Thực ra trông chúng còn hết sức nghiêm túc về một vấn đề gì đó, mà chúng lại là những nhân vật quan trọng.

Madox cắt đứt dòng suy nghĩ của Harry và nói:

— Làm thế nào chúng ta khiến chính phủ Hoa Kỳ nhanh chóng kết liễu chủ nghĩa khủng bố, loại bỏ mối đe dọa hạt nhân rõ ràng và ngay phía trước đối với tổ quốc? Hừm, tôi sẽ nói ông nghe. Chính phủ phải thi hành Lửa Hoang, phải không?

Harry không trả lời, Bain Madox bảo anh:

— Có khoảng 70 vũ khí hạt nhân cỡ chiếc cặp biển mất khỏi kho vũ khí hạt nhân của Liên Xô cũ. Ông biết điều đó không?

— 77, Harry đáp lời.

— Cảm ơn ông. Có bao giờ ông nghĩ một trong những chiếc cặp đó lọt vào tay bọn khủng bố Hồi giáo?

— Chúng ta nghĩ rằng chúng có.

— Vâng, ông đúng. Chúng có đây. Tôi sẽ nói với ông một điều mà ông không hề biết, điều chỉ có không đến 20 người trên thế giới biết – năm ngoái một trong những chiếc cặp hạt nhân được phát hiện tại thủ đô Washington. Phát hiện ra nó không phải là đội NEST ăn may mà là một đặc vụ FBI có chỉ điểm.

Harry không trả lời nhưng vẫn nghĩ về việc đó, một cảm giác ớn lạnh chạy dọc sống lưng.

Madox tiếp:

— Tôi chắc chắn có thêm vài chiếc cặp hạt nhân nữa đã được bí mật chuyển vào nước ta, có lẽ thông qua biên giới như không có với Mexico.

Hắn cười với Harry: Hình như ở một căn hộ đối diện văn phòng ông làm việc cũng có một chiếc cặp như vậy.

— Không, tôi không nghĩ thế. Chúng tôi đã quét hết khu vực đó.

— Tôi chỉ ví dụ thôi, đừng hiểu như vậy. Câu hỏi đặt ra là tại sao một quả bom hạt nhân thời Xô viết lại chưa nổ ở một thành phố của Mỹ? Ông nghĩ bọn khủng bố Hồi giáo có dẫn vật đạo đức khi xóa sổ một thành phố của Mỹ và giết chết một triệu người vô tội gồm cả đàn ông, đàn bà và trẻ em?

— Không.

— Tôi cũng không nghĩ thế. Sau sự kiện 11-9 ai cũng không nghĩ thế. Nhưng tôi sẽ cho ông biết tại sao nó đã không xảy ra và sẽ không xảy ra. Vì để Lửa Hoang có tính ngăn ngừa hữu hiệu, giống như MAD, không thể giữ nó như một bí mật tuyệt đối. Kể từ khi Lửa Hoang được áp dụng, người đứng đầu mọi chính phủ Hồi giáo đều được các chính quyền kế tiếp tại Washington lưu ý rằng tấn công một thành phố của Mỹ bằng vũ khí hạt nhân sẽ tự động dẫn tới việc trả đũa bằng hạt nhân nhằm vào 50 đến 100 thành phố và các mục tiêu khác thuộc thế giới Hồi giáo.

— Tốt.

Bain Madox tiếp tục:

— Như những quý ông ở đây có thể làm chứng, Harry, Lửa Hoang được coi như một con bài thúc đẩy mạnh mẽ các quốc gia trên kiểm soát khủng bố, khuyến khích các nước này chia sẻ thông tin với các cơ quan tình báo Hoa Kỳ, hoặc làm bất cứ điều gì để tránh bị bóc hơi vì vũ khí hạt nhân. Thực ra tin mật báo về vũ khí hạt nhân ở Washington năm ngoái xuất phát từ chính phủ Libya. Vì vậy có vẻ Lửa Hoang đang phát huy hiệu quả.

— Tuyệt vời.

— Những thứ như NEST là phản ứng phòng vệ đáng thương trước mối đe dọa hạt nhân. Lửa Hoang là một phản ứng tích cực. Nó là một khẩu súng chĩa vào đầu các nước Hồi giáo – khẩu súng sẽ khai hỏa nếu họ không thể ngăn các đồng minh khủng bố của mình sử dụng vũ khí hạt nhân. Điều không thể nghi ngờ là các tổ chức khủng bố đều nhận được cảnh báo từ các chính phủ Hồi giáo chứa chấp, giúp đỡ và có liên hệ với chúng. Những kẻ khủng bố có tin hay không lại là câu hỏi khác. Từ trước tới nay có vẻ chúng tin điều đó, bởi có lẽ thế mà chúng ta chưa bị tấn công bằng vũ khí hủy diệt.

Ông nghĩ gì, Harry?

— Tôi hiểu.

— Tôi cũng thế. Chính phủ các nước Hồi giáo đã được thông tin rằng Lửa Hoang được đặt sẵn – nghĩa là không tổng thống đương nhiệm nào của Mỹ có thể điều chỉnh hoặc hủy bỏ hành động trả đũa nhằm vào thế giới Hồi giáo. Điều đó ngăn kẻ thù của chúng ta phân tích mỗi tổng thống xem ông ta hay bà ta có khả năng thay đổi không. Sau khi một vũ khí hạt nhân nổ ở Mỹ thì tổng thống sẽ không có mấy ảnh hưởng, như thời Chiến tranh lạnh vậy. Rồi Madox quay sang Paul Dunn hỏi: Đúng không ạ?

— Đúng, Dunn trả lời.

Madox lại nhìn Harry:

— Ông có vẻ dăm chiêu quá. Ông đang nghĩ gì thế?

— À... tôi chắc chắn trong chính phủ đã có ai nghĩ về vấn đề này, nhưng liệu 50 hay 100 vũ khí hạt nhân rơi vào khu vực Trung Đông có ảnh hưởng đến dầu mỏ không?

Vài tên cười, Madox cũng nhe răng. Hấn liếc về phía Edward Wolffer rồi nói: Thứ trưởng Quốc phòng đã đảm bảo với tôi rằng không có giếng dầu nào nằm trong danh sách mục tiêu. Cũng không có cơ sở lọc dầu hay cảng vận chuyển nào bị thế. Tất cả sẽ nguyên vẹn, nhưng sẽ nằm dưới sự quản lý của người mới. – Hấn cười: Tôi phải sống chứ, Harry.

— Vâng, đúng vậy. Nhưng còn môi trường và những thứ khác thì sao? Ông biết rồi, phóng xạ, mùa đông hạt nhân.

— Tôi đã nói với ông rồi, giải pháp ngăn trái đất ấm lên là mùa đông hạt nhân. Đùa thôi, chính phủ đã nghiên cứu kỹ ảnh hưởng của 50 đến 100 vụ nổ hạt nhân xảy ra khắp khu vực Trung Đông. Sẽ không tệ lắm đâu. Rồi Madox nói thêm: Đối với khu vực đó có thể là bóng tối, nhưng với phần còn lại của hành tinh thì cuộc sống vẫn tiếp tục, phụ thuộc vào mô hình máy tính đưa ra mà ông thích.

— Vâng...? Có điều gì khác nữa khiến Harry bận tâm: Nhưng thế nào thì điều đó sẽ không xảy ra bởi như ông nói, nếu bọn khủng bố đã biết về điều này... Ý tôi là ông có nghĩ hoặc từng nghe nói rằng chúng sẽ tấn công ta bằng vũ khí hạt nhân?

— Tôi chẳng nghe gì? Ông nghe thấy gì sao? Thực ra các đồng nghiệp

của tôi tại đây nghĩ rằng Lửa Hoang có sức răn đe hữu hiệu nên khả năng một thành phố của Mỹ bị tấn công bằng vũ khí hạt nhân của bọn khủng bố Hồi giáo rất nhỏ. Đó là lý do chúng tôi tự làm.

— Làm gì cơ?

— Harry, chúng tôi – những người ngồi trong phòng này – đã lập ra Dự án xanh; đó là kế hoạch cho nổ một vũ khí hạt nhân ở một thành phố của Mỹ, nó sẽ kích hoạt phản ứng của Lửa Hoang, đồng nghĩa với việc xoá bỏ đạo Hồi bằng vũ khí hạt nhân.

Harry không chắc mình có nghe đúng không, anh ngả người về phía Madox. Madox nhìn thẳng vào mắt Harry và tiếp:

— Cái hay của việc này là chính phủ thậm chí không phải chắc chắn rằng vụ tấn công bằng hạt nhân vào Mỹ xuất phát từ bọn khủng bố Hồi giáo. Có rất nhiều suy đoán về tội lỗi của các tay jihad nên chẳng cần có bằng chứng kết luận mới được thi hành Lửa Hoang. Hay đấy phải không?

Harry hít một hơi sâu và nói:

— Các ông có điên không đấy?

— Không. Trông chúng tôi điên sao?

Harry không nghĩ bốn tên còn lại điên song Madox thì có vẻ hơi thế. Anh lại hít một hơi sâu và hỏi:

— Các ông có một vũ khí hạt nhân?

— Tất nhiên là chúng tôi có. Ông nghĩ tại sao chúng tôi có mặt ở đây? Thực ra chúng tôi có tới bốn đơn vị vũ khí. Thực ra... Madox đứng dậy, đi đến chiếc cặp da đen, vồ nhẹ vào nó: Đây là một trong số đó.

CHƯƠNG 9

Bain Madox đề nghị giải lao một lúc, mọi người rời khỏi phòng, trừ Scott Landsdale và Harry Muller.

Tandsdale đứng ở đầu bàn đối diện Harry, cả hai dò xét nhau. Landsdale nói:

— Đừng nghĩ về điều ông đang nghĩ.

— Tôi không nghe rõ, lại gần hơn đi.

— Bỏ kiêu đại trọng phu đi, ông thám tử. Cách duy nhất ông thoát khỏi đây là chúng tôi thả ông ra.

— Đừng có lấy cái váy CIA của ông đánh cược với việc ấy nhé.

— Nếu ông trả lời tôi vài câu hỏi, chúng tôi có thể nắm được điều gì đó.

— Nghe đúng kiêu tôi hay nói với các nghi phạm. Tôi còn nói dối nữa.

Landsdale không để ý tới chuyện đó rồi hỏi:

— Tom Walsh giao việc này cho anh khi nào, ông ta nói gì với ông?

— Ông ta dặn tôi mặc ấm và giữ lấy hoá đơn tiền ga.

— Lời khuyên tốt đấy. Cảm ơn ông đã khẳng định đó là Walsh. Rồi hẳn hỏi tiếp: Ông phải làm gì với chỗ đĩa kỹ thuật số?

— Tìm một thằng ở CIA rồi nhét vào đít nó.

— Khi thực hiện nhiệm vụ này, ông sẽ phải đến sân bay Adirondack?

Harry nhận thấy Landsdale giỏi chuyên môn. Những tay CIA rất khó chịu, song là những tay khó chịu rất chuyên nghiệp. Anh trả lời:

— Không, nhưng đó là ý hay. Tôi cá là tôi sẽ tìm thấy tên ông trong danh sách các hành khách tới sân bay.

— Harry, tôi có nhiều căn cước hơn số tất ông có trong ngăn kéo đấy. Rồi hẳn hỏi tiếp: Ai khác trong toà nhà liên bang số 26 biết về nhiệm vụ của ông?

— Tôi biết thế quái nào được?

— Tôi chưa nhắc đến việc này nhưng một trong số bạn của tôi ở toà nhà liên bang số 26 nói với tôi rằng anh đã nói chuyện với anh bạn John Corey trong hành lang ra thang máy, khi đó anh đang mang một chiếc cặp kim loại nhận từ Phòng Công nghệ. Corey có hỏi anh về việc anh sắp thực hiện không?

— Sao ông không tự vác xác đi mà tìm hiểu?

Landsdale lờ đi và nói:

— Tôi đang cố giúp anh, Harry. Tôi nghĩ anh là người của CIA.

Rồi hắn nói:

— Có một câu hỏi cho ông suy nghĩ, ông có cho rằng mình bị hy sinh?

— Ý ông là gì?

— Ý tôi là Walsh đã nhận lệnh từ một người nào đó, có thể ở Washington, đưa đến đây một người – một nhân viên do thám của NYPD – để chụp ảnh về những người tới câu lạc bộ này. Nghe có vẻ chẳng có gì quan trọng, phải không? Nhưng người đưa ra lệnh này – cũng có thể là chính Walsh – biết trước rằng ông chẳng thể nào vào đến cách toà nhà này một dặm mà đã bị bắt.

— Tôi đã tiến vào sâu hơn thế.

— Chúc mừng ông. Vậy điều tôi đang nghĩ, Harry, là ông là vật hy sinh. Hiểu chứ?

— Không.

— Ý tôi là thật khó chấp nhận khi thấy lý do duy nhất khiến ông bị điều tới đây là dọa cho chúng tôi phát khiếp, khiến chúng tôi dừng Dự án xanh. Hoặc là khiến chúng tôi đẩy nhanh hơn. Ông nghĩ gì?

— Tôi đã từng làm việc với CIA, điều tôi nghĩ là người của các ông luôn nhìn thấy một âm mưu trong bất cứ việc gì, trừ những việc tạo thành âm mưu. Đó là lý do ông cứ lờ lững và rối tinh lên.

— Ông có quan điểm của ông. Nhưng hãy để tôi chia sẻ với ông chứng hoang tưởng của tôi nhé. Ông được điều đến đây theo lệnh của cấp cao hơn, thông qua Walsh, nhằm mục đích khiến chúng tôi hoảng sợ mà hành động, hoặc khiến cho FBI xin được lệnh khám xét để đến đây tìm ông và phát hiện bốn chiếc cặp hạt nhân mà họ tin xuất hiện ở đây.

Harry không trả lời nhưng vẫn nghĩ về việc ấy.

Landsdale tiếp tục:

— Trước hết chúng ta hãy giả định rằng có ai đó muốn đẩy chúng tôi hành động. Có thể là ai nhỉ? Hừm, có lẽ là người của tôi. Hoặc cũng có thể là Nhà trắng muốn tạo có để thực hiện Lửa Hoang chẳng.

Harry cũng nghĩ về việc ấy, nhưng một lần nữa anh không trả lời.

Landsdale lại tiếp:

— Nhưng cũng có thể là giả thiết kia – ông được điều đến đây chỉ để mắt tích rồi FBI có thể lao ngay tới đây với lý do thích hợp và xin lệnh khám xét. Thực ra những thứ ở câu lạc bộ này có thể dùng buộc tội chỉ là bốn chiếc cặp và ông, nhưng cả ông và số vũ khí hạt nhân chẳng có mặt tại đây lâu nữa. Máy phát ELF chẳng có gì phạm pháp, chỉ khó giải thích, đúng không?

Harry cảm thấy như mình đã vào một trong những bệnh viện tâm thần vùng nông thôn, rằng anh có mặt 10 phút sau khi các bệnh nhân giành quyền kiểm soát bệnh viện. Máy phát ELF là cái quái gì? Làm thế nào phát ELF? Tại sao anh muốn...?

Landsdale hỏi:

— Ông có biết ELF không?

— Có, đó là những chú lùn giúp việc cho ông già Nôen.

Landsdale cười và nhìn Harry: Có lẽ ông không biết – rồi hắn giải thích: ELF là viết tắt của Tần số cực thấp. Nó không gọi cho ông điều gì sao?

— Không.

Landsdale bắt đầu nói điều gì đó nhưng cửa mở, Madox và ba tên còn lại bước vào phòng.

Mắt Landsdale và Madox gặp nhau, Landsdale hướng ra phía cửa và gật đầu. Madox nói với số còn lại: Xin lỗi, đợi chúng tôi một lát.

Hắn và Landsdale ra khỏi phòng, Madox bảo Carl, lúc này đang đứng cạnh cửa:

— Hãy để ý tới ông Muller.

Carl bước vào phòng và đóng cửa lại.

Landsdale đi xuống hành lang, Madox theo sau. Landsdale nói:

— OK, tôi đã nói chuyện với Muller, ông ta thực sự không biết điều gì trừ nhiệm vụ của bản thân. Walsh không nói với Muller về bất kỳ ai, đây là việc làm đúng quy định khi điều một nhân viên do thám cấp thấp thực hiện nhiệm vụ có tính nhạy cảm.

Madox trả lời:

— Tôi hiểu, nhưng ý ông thế nào?

Landsdale tiếp tục:

— Tôi khá chắc rằng CIA biết ông làm gì, Bain; Bộ Tư pháp và FBI cũng

vậy.

— Tôi không nghĩ điều đó đúng đâu.

— Tôi nghĩ là đúng đấy. Và dựa trên những thông tin của tôi, tôi nghĩ rằng Bộ Tư pháp và FBI chuẩn bị vô hiệu hoá ông. Landsdale nhìn Madox rồi tiếp – Nhưng ông có bạn bè trong chính phủ. Cụ thể là CIA – nơi muốn ông thực hiện công việc cùng họ. Ông hiểu chứ?

— Tôi không nghĩ có ai đó trong chính phủ trừ những người có mặt ở đây. Lại biết tí thông tin nào về Dự án xanh hay...

— Bain, hạ thấp cái tôi chó chết của ông một tí đi. Ông đang bị thao túng và lợi dụng và...

— Vớ vẩn!

— Không vớ vẩn đâu. Xem nhé, ông có một kế hoạch vĩ đại, thế nhưng ông ngồi yên đã quá lâu rồi. Những nhà cải cách tham vọng của Bộ Tư pháp và FBI đã hiểu rõ ông, họ muốn đập tan âm mưu này. CIA lại nhìn nhận khác. CIA nghĩ kế hoạch của ông cực kỳ đáng sợ, cực kỳ tuyệt vời, và ông cũng mất quá nhiều thời gian.

Madox hỏi Landsdale:

— Ông biết chắc mọi thứ chứ? Hay chỉ phỏng đoán?

Landsdale nghĩ một chút rồi nói: Cả hai, rồi lại tiếp: Với tư cách sĩ quan liên lạc của CIA tại Nhà trắng, tôi không thể biết toàn bộ. Nhưng đã từng công tác tại bộ phận Black Ops^[13], và tôi biết tiếng ông rất lâu trước khi ông biết tôi.

Một lần nữa Madox không trả lời. Landsdale tiếp tục:

— Mỗi cơ quan bí mật trong lực lượng tình báo đều có những nhân vật huyền thoại, những người đàn ông và phụ nữ được nhìn nhận vĩ đại hơn thực tế, như thần thánh. Tôi đã làm việc với một tay như thế, một lần người này nói cho tôi về Lửa hoang, đó là khi tôi nghe tên ông với tư cách một cá nhân có thể kích hoạt Lửa Hoang.

Madox có vẻ bất an với thông tin này, hấn hỏi:

— Đó là lý do và cũng là kiểu tôi quen biết ông?

Landsdale không trả lời thẳng nhưng nói:

— Đó là lý do và là kiểu tôi được đưa sang Nhà trắng. Âm mưu nhỏ của ông tại đây đã dẫn đến một âm mưu tương tự của một số nhân vật trong CIA

và cả Lầu năm góc... và có thể ở Nhà trắng nữa. Nói cách khác là ngoài Ban điều hành của ông, có những người khác ở Nhà trắng cũng góp phần vào vụ này. Tôi chắc chắn ông hiểu điều đó. Và ông cũng hiểu rằng nếu ông chưa từng tồn tại, những người trong chính phủ muốn khởi động Lửa Hoang cần cài các vũ khí hạt nhân của họ trong những thành phố Mỹ. Landsdale rặn cười và nói: Nhưng chúng tôi khuyến khích các cá nhân thực hiện, một sáng kiến dựa trên lòng tin.

— Ông định nói gì, Scott?

— Bain, vấn đề là ai phái Harry Muller đến đây cũng muốn chuyện này chóng kết thúc. Nếu đó là FBI, anh sẽ bị ngăn chặn. Nếu đó là CIA, họ báo anh cần thực hiện nhanh lên, kết thúc vấn đề đi. Tôi không hề nghi ngờ rằng cả hai cơ quan trên đều biết bên kia đang làm gì, và nó đã trở thành một cuộc chạy đua xem ý tưởng của bên nào về đảm bảo an ninh cho nước Mỹ sẽ chiến thắng.

Madox im lặng nhìn Landsdale rồi nói:

— Tất cả những gì tôi cần là khoảng 48 giờ.

— Tôi hy vọng ông sẽ có khoảng thời gian khá dài đó. Tôi có tay trong ở ATTF – nơi Muller làm việc, anh ta nói với tôi rằng Muller làm trong Phòng Trung Đông chứ không phải Phòng Khủng bố trong nước, do vậy việc hắn được chọn cho việc này là điều lạ. Nhưng anh ta còn cho tôi biết thêm rằng một gã khác tên John Corey, cựu cảnh sát NYPD như Muller, và cũng làm trong Phòng Trung Đông, ban đầu được chọn thực hiện vụ do thám này. Được chọn cụ thể. Tại sao? Đó là câu hỏi. Có gì khác giữa một kẻ được điều tới đây và một vật hy sinh? Landsdale châm một điếu thuốc và tiếp: Lúc đó tôi nhớ lại rằng tay tại CIA nói với tôi về Lửa Hoang trước kia từng làm cho ATTF, khi làm ở đó hắn trở thành nhân vật cạnh tranh với gã Corey này. Thực ra còn tệ hơn đối thủ cạnh tranh, họ thực sự muốn giết nhau đấy.

Madox liếc đồng hồ. Nhưng Landsdale vẫn tiếp: Một trong những nguyên nhân khiến họ mâu thuẫn với nhau là cô vợ của Corey hiện nay – một đặc vụ FBI biệt phái sang ATTF. Hắn cười và nói: Luôn có đàn bà dính vào.

Madox cũng cười và nói:

— Ghen tuông tình ái luôn là một quân trong ván bài lịch sử. Các đế chế từng bị tiêu diệt vì Jack ngủ với Jill và Jill cũng ngủ với Jack. Thế quan điểm

của ông thế nào?

— Chỉ muốn xem có sự trùng hợp ngẫu nhiên nào khi Corey được chọn ngồi vào chỗ của Muller hiện nay không, ngồi để chờ chết.

Madox nhận xét:

— Scott, có lúc trùng hợp chỉ là ngẫu nhiên. Có gì khác chứ?

Landsdale ngậm ngừng rồi trả lời:

— Nhưng nếu đó không phải sự ngẫu nhiên, tôi sẽ thấy bàn tay đạo diễn ở đây – gã ban đầu nói cho tôi biết về Lửa Hoang, khiến tôi được điều sang Nhà trắng, và đã khiến tôi được giới thiệu cho câu lạc bộ đội Custer... nhưng điều đó khó xảy ra bởi gã này đã chết. Hoặc coi như hắn đã chết, chết trong Trung tâm Thương mại Thế giới.

Madox chỉ tay:

— Người ta chỉ chết hoặc không chết.

— Gã này thực là ma quỷ. Khi cần thì hắn chết, và sẽ sống khi cần quay lại. Vấn đề là nếu chính là gã đó đứng sau việc Muller có mặt ở đây, tôi sẽ thấy tự tin hơn nhiều về việc Dự án xanh sẽ khởi động trong 48 giờ nữa, và tự tin hơn nữa về việc chính phủ sẽ khởi động Lửa Hoang để phản ứng.

Madox nhìn chăm chăm vào Landsdale rồi nói:

— Nếu điều đó khiến ông thấy ổn hơn, Scott, tôi thấy vui cho ông. Nhưng điểm mấu chốt, ông Landsdale, không phải những gì đang diễn ra ở Washington mà là những gì đang diễn ra tại đây. Tôi đã dành cho kế hoạch này gần một thập kỷ, tôi sẽ làm cho nó hoạt động.

— Nhưng nó sẽ không hoạt động nếu họ vô hiệu hoá anh vào ngày mai hay ngày kia. Hãy biết ơn vì anh đã có những người bạn ở Washington và biết ơn hơn nữa nếu tay cố vấn cũ dày dạn của tôi ở Black Ops còn sống và đang dõi theo anh.

— Hừm, nhưng nếu ông nói rằng không... có thể khi chuyện này qua rồi, tôi có thể gặp người đó và bắt tay, nếu ông ta còn sống. Tên ông ta là gì nhỉ?

— Tôi không thể cho ông biết tên người này, ngay cả khi hắn đã chết.

— Hừm, nếu khi nào ông thấy hắn – còn sống – và nếu hắn là thân hộ mệnh của tôi trong dự án này, hãy cảm ơn giúp tôi.

— Tôi sẽ làm điều đó.

Madox chỉ vào cửa: Chúng ta hãy tiếp tục cuộc họp.

Khi Landsdale bước về phía cửa, Madox gạt đầu và thấy vui rằng người đàn ông bí mật được đánh giá tốt. Thực ra người đó không chết trong vụ 11-9 như Madox đã biết, mà đang trên đường tới Câu lạc bộ đội Custer. Chính Ted Nash, bạn cũ của Bain Madox, đã gọi điện cho hắn ngay trước cuộc họp của Ban điều hành để hỏi xem John Corey có bị giam ở chỗ của Madox không. Khi Madox trả lời không phải Corey mà là Harry Muller, Nash có vẻ thất vọng và bảo “Bắt nhảm cá”, song vẫn tỏ ra lạc quan và nói “Tôi biết có thể làm gì để đưa Corey đến Câu lạc bộ đội Custer... Anh sẽ thích hắn, Bain. Hắn là một tên khó chịu rất tự cao tự đại, gần gũi bằng chúng ta”.

Bain Madox theo Landsdale vào phòng, bước đến đầu bàn và bắt đầu: Cuộc họp sẽ tiếp tục. Hắn chỉ chiếc cặp đen nằm giữa sàn và nói: Vật kia mà các ông nhìn thấy lần đầu tiên là thiết bị RA-155 do Liên Xô sản xuất, nặng khoảng 75 pound^[14], chứa 5 pound plutonium cao cấp cùng một thiết bị gây nổ.

Harry nhìn chiếc cặp một cách chăm chú. Khi còn làm ở NEST, họ chẳng bao giờ bảo anh cần tìm gì – các thiết bị hạt nhân có nhiều hình dạng và kích thước khác nhau, người hướng dẫn bảo rằng: “Trên thiết bị không có ký hiệu nguyên tử, hình đầu lâu xương chéo hay bất kỳ thứ gì. Chỉ có thể dựa vào máy phát hiện tia gama và neutron”.

Madox tiếp:

— Vật nhỏ này có sức công phá khoảng 5 kiloton, bằng một nửa trái bom từng ném xuống Hiroshima. Do đã cũ và liên tục phải bảo dưỡng nên sức công phá có thể giảm. Nhưng điều đó chẳng phải điều an ủi nếu các ông vô tình ngồi cạnh nhau. Hắn cười.

Landsdale đùa: Thực ra chúng ta đang ngồi cạnh nhau đấy. Mà có lẽ anh đừng nên hút thuốc, Bain.

Bain lờ đi: Để tôi cung cấp chút thông tin cho các ông, vật nhỏ này có thể san bằng khu Manhattan và có thể khiến nửa triệu người chết ngay, sau đó thêm khoảng nửa triệu người nữa.

Madox bước tới chiếc cặp và đặt một tay lên: Công nghệ khó tin. Các ông phải tự hỏi Chúa nghĩ gì khi Người tạo ra các nguyên tử có thể bị chia nhỏ hoặc nhập lại bằng bàn tay con người để tạo ra năng lượng siêu phàm như vậy.

Với vẻ đầy khó khăn, Harry Muller rời mắt khỏi trái bom hạt nhân. Dường như lần đầu tiên anh nhận thấy chai nước phía trước mặt và cầm lên uống.

Madox nói với anh:

— Trông ông không được khoẻ.

— Chẳng ai trong số các ông trông khoẻ cả. Và các ông lấy quả bom này ở quái đâu thế?

— Thực ra việc đó dễ thôi, vấn đề chỉ là tiền, cũng như những thứ khác trong cuộc sống thôi mà, cộng thêm những chiếc máy bay riêng của tôi để chuyển thứ này từ một nước cộng hoà Xô viết cũ về đây. Tôi đã trả 10 triệu đôla bằng tiền túi, nếu ông quan tâm đến con số. Đó là tổng số phải trả cho cả 4 chứ không phải một quả. Ông có thể tưởng tượng những người như Bin Laden đã mua bao nhiêu chiếc cặp kiểu này.

Harry uống hết chai nước, cầm tiếp chai của Landsdale cùng chiếc bút bi của hắn rồi đút bút vào túi. Chẳng ai để ý điều đó khi Madox tiếp tục nói.

Madox quay sang Harry:

— Chúng tôi không phải quỷ dữ, ông Muller. Chúng tôi là những người đàn ông tử tế muốn cứu lấy nền văn minh phương Tây, cứu lấy gia đình của chúng ta, đất nước của chúng ta, Chúa của chúng ta.

Phản lại lời biện bạch của hắn, Harry hỏi:

— Bằng cách giết hàng triệu người Mỹ?

— Kiểu gì thì những tay khủng bố Hồi giáo cũng giết họ, Harry. Chỉ là vấn đề thời gian thôi. Chúng ta hành động sớm hơn sẽ tốt hơn. Và chúng ta phải chọn các thành phố chứ không phải chúng chọn.

— Các ông mất trí hết rồi sao?

Madox gắt:

— Thôi nào, Harry! Vừa mới đây ông chẳng băn khoăn gì về việc xoá sổ thế giới Hồi giáo – đàn ông, đàn bà, trẻ con, cả những du khách và doanh nhân phương Tây, và ai biết tuần tới còn có ai nữa ở khu vực Trung Đông.

— Tuần tới?

— Vâng. Như tôi đã nói, ông có thể cảm ơn bản thân và cơ quan của ông về điều đó. Ngày hôm nay chỉ có ông do thám. Ngày mai, ngày kia sẽ là các đặc vụ liên bang và có thể quân từ Fort Drum^[15] tràn hết khu này để tìm ông

nữa... và tìm thấy cái này – Madox vỗ chiếc cặp.

Harry như nhảy lên khỏi ghế.

— Thế nên chúng tôi phải giấu ông và đưa những chiếc cặp này đến đích cuối cùng. Madox nói với Ban điều hành: Trong khi đó chúng ta sẽ tiếp tục công việc đang thực hiện. Trước hết... Madox bước về bàn và bấm một phím trên bàn phím. Ánh sáng mờ dần và một màn hình phẳng trên tường sáng lên, hiển thị bản đồ khu vực Trung Đông và Đông Á. Chúng ta sẽ xem qua thế giới Hồi giáo – mục tiêu chúng ta sắp xoá sổ.

Bain Madox bắt đầu:

— Đây, thưa các quý ông, là vùng đất của đạo Hồi, kéo dài từ bờ Đại Tây Dương trên đất Bắc Phi qua Trung Đông, Trung Á, Đông Á và dừng ở Indonesia – quốc gia có nhiều người theo đạo Hồi nhất và cũng là mặt trận mới nhất trong cuộc chiến chống khủng bố.

Hắn dừng lại một chút để tăng sức mạnh của lời nói và tiếp:

— Ngày nay tại các quốc gia này có hơn một tỷ người Hồi giáo. Bằng giờ này tuần sau, con số sẽ nhỏ hơn rất nhiều.

Hắn để cho mọi người suy ngẫm rồi bật một chiếc đèn bàn và nói: Ed đã cung cấp cho chúng ta danh sách các thành phố của thế giới Hồi giáo là mục tiêu của Lửa Hoang... Liếc nhìn tờ giấy đặt trước mặt, Madox đưa – cái này trông giống như danh sách các điều ước dịp Giáng sinh vậy.

Chẳng ai cười, hắn tiếp: Ed sẽ cho chúng ta thêm một số chi tiết về Lửa Hoang.

Thứ trưởng Quốc phòng Edward Wolffer giải thích:

— Thực ra có hai danh sách là danh sách A và danh sách B. Danh sách A bao gồm toàn bộ khu vực Trung Đông – trái tim Ả-rập của thế giới Hồi giáo – và một số mục tiêu cụ thể ở Bắc Phi, Somalia, Sudan, một phần Trung Á có dân theo đạo Hồi và một vài mục tiêu ở Đông Á. Trong 20 năm qua danh sách này cơ bản không thay đổi, thỉnh thoảng chúng tôi mới bổ sung một mục tiêu, chẳng hạn phần phía bắc của Philippines – nơi đã trở thành một điểm nóng của Hồi giáo cực đoan. Cũng cần lưu ý rằng đôi lúc chúng tôi còn loại một số mục tiêu. Chẳng hạn do đã chiếm đóng Afghanistan, chúng tôi đã bỏ hầu hết lãnh thổ Afghanistan khỏi danh sách mục tiêu, ngoài ra còn có một số địa điểm ở vùng Vịnh, Trung Á, Ả-rập Saudi có quân Mỹ đóng.

Tất cả gập đầu, một số tên ghi chép gì đó.

Wolffer tiếp:

— Chúng tôi cũng xác định một số mục tiêu ở miền Nam Afghanistan, cụ thể là khu vực Tora Bora và vùng biên giới gần đó của Pakistan, nơi chúng tôi tin Bin Laden đang ẩn náu. Rồi hắn nói thêm: Nếu có tên khỉ nào sống sót, hắn sẽ trở thành vua của vương quốc rác thải hạt nhân.

Một vài gã cười về lịch sử.

Scott Landsdale đặt câu hỏi: Tại sao lại có hai danh sách?

Wolffer giải thích:

— Theo kế hoạch Lừa Hoang, có hai kiểu phản ứng trả đũa. Danh sách A luôn được sử dụng, còn danh sách B chỉ dùng để bổ sung, căn cứ vào mức độ và hình thức của vụ tấn công khủng bố nhằm vào Mỹ. Chẳng hạn nếu vụ tấn công sử dụng vũ khí hoá học và sinh học, sẽ chỉ có các mục tiêu trong danh sách A bị phá huỷ. Nhưng nếu tấn công bằng hạt nhân và phá huỷ nhiều hơn một thành phố của Mỹ, danh sách B sẽ được bổ sung mà không cần bàn luận gì.

Madox nói:

— Đây, chúng ta biết vụ tấn công sẽ sử dụng vũ khí hạt nhân, bởi chúng ta cho nổ những trái bom mà.

Im lặng, rồi Paul Dunn lên tiếng:

— Bain, ông không cần phải tỏ vẻ hào hứng về việc đó đến thế.

— Xin lỗi Paul. Nhưng đây không phải một cuộc họp lịch sử của Hội đồng an ninh quốc gia. Tại đây chúng ta có thể nói thẳng bất kỳ điều gì mình nghĩ.

Paul Dunn không trả lời, Wolffer lại tiếp:

— Luôn có những quan ngại về mức độ phóng xạ và sự thay đổi khí hậu... đó là lý do tồn tại một danh sách chính và một danh sách bổ sung. Tất nhiên phải nói thêm rằng không phải tất cả các nước Hội giáo đều chứa chấp khủng bố hoặc thù địch với Mỹ. Vì vậy nếu một vụ tấn công bằng vũ khí sinh học hay hoá học chỉ giết tầm 20 ngàn người ở New York hay Washington, phản ứng của chúng ta chỉ là tấn công 62 mục tiêu trong danh sách A. Chúng ta không muốn tỏ vẻ hành động quá tay.

Landsdale cười vì điều vô lý ấy, song chẳng có ai khác cảm thấy có gì hài hước.

Wolffer vẫn tiếp: Tính đến hôm nay, cả hai danh sách có tổng cộng 122 mục tiêu. Chúng tôi ước tính ban đầu có khoảng 200 triệu người chết, thêm 100 triệu người chết sau đó do phóng xạ, – và hẳn nói với một giọng đơn giản: sau đó khó có thể đánh giá hết tác động của bệnh tật, nạn đói, tự sát, đầu đá...

Không ai nói gì.

Edward Wolffer:

— Những người xây dựng Lửa Hoang hiểu rằng cần đảm bảo không một tổng thống hoặc chính phủ nào trong tương lai có sự lựa chọn về chiến lược hoặc đạo đức. Nếu xảy ra tình huống X, ta sẽ dùng danh sách A; còn nếu là tình huống Y, ta sẽ bổ sung danh sách B. Đơn giản thế thôi.

Harry Muller thôi nhìn tấm bản đồ và quay sang quan sát bốn gã đàn ông còn lại. Dưới ánh sáng phản chiếu từ màn hình, cả bốn gã – có vẻ hơi căng thẳng cách đây nửa giờ đồng hồ – lúc này như hoàn toàn bình thản. Cứ như thể Ok, đây rồi. Cứ chú ý và thực hiện thôi.

Anh liếc Madox lúc này đang ngồi cạnh màn hình, anh nhận thấy trên mặt hắn xuất hiện một điệu cười kỳ quặc như thể hắn đang xem phim con heo vậy. Ánh mắt hai người gặp nhau, Madox nháy mắt với anh.

Harry xoay lại ghế và nhìn vào màn hình. Lạy Chúa toàn năng. Chuyện này có thật. Hãy cứu chúng con.

Wolffer lại tiếp:

— Lửa Hoang chỉ đơn giản là một phiên bản của MAD. Thực ra nó được đề xuất, xây dựng và thực hiện bởi một nhóm cựu binh Chiến tranh lạnh dưới thời tổng thống Reagan.

Hắn im lặng một lát rồi nói với giọng đầy vẻ tôn kính: Đó là những người đàn ông thực sự. Họ đứng mắt đối mắt với bọn Xô viết, bọn kia chớp mắt trước. Họ đã để lại cho chúng ta một bài học rất lớn, một di sản rất lớn. Đẽ xứng đáng với việc họ để lại cho chúng ta một thế giới không còn mối đe dọa Xô viết, chúng ta cần giải quyết bọn khủng bố Hồi giáo như những cựu binh Chiến tranh lạnh này đã sẵn sàng làm với Liên Xô.

Một lần nữa căn phòng vẫn yên lặng, rồi tướng Hawkins lên tiếng:

— Người Nga ít ra cũng có chút tiếng tăm và biết sợ cái chết một cách đúng đắn, do đó huỷ hoại các thành phố, tiêu diệt dân chúng của họ sẽ là một nỗi xấu hổ. Thế nhưng những bọn kia – bọn khủng bố Hồi giáo – đáng nhận lấy những gì chúng sắp phải đón nhận.

Madox nói với Edward Wolffer: Cho chúng tôi biết chúng sẽ phải nhận gì.

Wolffer hăng giọng và nói: Thứ chúng sắp phải nhận là 122 đầu đạn hạt

nhân có sức công phá khác nhau, chủ yếu phóng từ tàu ngầm hạt nhân lớp Ohio đóng ở Ấn Độ Dương, cộng thêm một số tên lửa xuyên lục địa phóng từ Bắc Mỹ. Hấn tiếp thêm: Người Nga sẽ được thông báo trước 10 phút, để thể hiện sự tôn trọng của chúng ta và lưu ý họ đề phòng.

Tướng Hawkins nói với tất cả:

— Những đầu đạn này chỉ chiếm một phần nhỏ trong kho vũ khí hạt nhân của chúng ta. Sẽ còn lại vài ngàn đầu đạn nữa, nếu chúng ta cần sử dụng cho cuộc tấn công tiếp theo vào thế giới Hồi giáo hoặc trường hợp Nga hay Trung Quốc có ý tưởng ngu ngốc nào đó.

Wolffer gật đầu và tiếp:

— Trong danh sách A có hầu hết thủ đô ở khu vực Trung Đông như Cairo, Damascus, Amman, Baghdad, Tehran, Islamabad, Riyadh... và thêm nhiều thành phố lớn khác, các trại huấn luyện khủng bố mà ta biết, tất cả các căn cứ quân sự.

Hấn liếc nhìn tờ giấy của mình và nói:

— Ban đầu thủ đô Mogadishu của Somalia nằm trong danh sách B song sau vụ Black Hawk Down^[16] nó đã được đưa vào danh sách A để trả thù cho thất bại trên. Tương tự là thành phố cảng Aden của Yemen – tàu khu trục USS Cole sẽ được báo thù^[17].

Madox nhận xét:

— Tôi mừng là danh sách này đã theo sát từng thời kỳ. Chúng ta có nhiều thứ để trả thù.

Wolffer trả lời:

— Đúng thế. Nhưng dù chúng ta muốn trả thù nhiều cho vụ đánh bom doanh trại thủy quân lục chiến Mỹ ở Beirut^[18], thành phố này vẫn không bị đưa vào danh sách. Một nửa dân số của thành phố này theo đạo Thiên chúa, họ sẽ thành cầu nối cho chúng ta tiến vào khu vực Trung Đông mới và đã thay đổi. Cũng cần nhớ rằng Israel sẽ không bị kẻ thù bao vây nữa, xung quanh nó sẽ là các hoang mạc.

Landsdale hỏi:

— Người Israel có biết về Lửa Hoang không?

Wolffer:

— Họ biết những điều kẻ thù của chúng ta biết. Chúng ta cho họ biết đó

là một khả năng. Họ chẳng thích thú gì với ý nghĩ sẽ bị bao phủ bởi các đám bụi phóng xạ, nhưng nước này có những chương trình phòng vệ dân sự đang vận hành, thế nên họ sẽ tồn tại cho đến khi không khí sạch trở lại.

Scott Landsdale đặt câu hỏi kèm theo nụ cười: Ed, ông có nghĩ tôi nên đi nghỉ lễ Phục sinh ở đất thánh^[19]?

— Chúng ta đang nói về một thế giới hoàn toàn mới, Scott. Một thế giới mà an ninh ở các sân bay sẽ trở về trạng thái của những năm 1960. Một thế giới mà gia đình và bạn bè của ông lại có thể tiễn ông ra tận cổng, là nơi các két chứa hành lý trở thành đồ của quá khứ. Một thế giới mà mọi hành khách không còn bị coi là những tên khủng bố tiềm tàng, nơi an ninh hàng không chỉ còn là những vấn đề liên quan đến máy móc chứ không phải những tên khủng bố giấu bom trong giày. Một thế giới mà mọi doanh nhân, du khách Mỹ không còn là mục tiêu khủng bố. Trong thế giới mới này, thưa các quý ông, mọi người Mỹ sẽ được đối xử một cách lịch sự, tôn trọng, và một chút e sợ – kiểu mà cha ông chúng ta đã nhận được khi giải thoát châu Âu và châu Á khỏi những thế lực gian ác. Thế nên ông Scott, hãy lên kế hoạch nghỉ lễ Phục sinh ở đất thánh đi. Ông sẽ được đối xử tốt, và sẽ không phải lo lắng về những tay đánh bom tự sát ở những quán cà phê đông người.

Căn phòng lại yên lặng khi Wolffer nói về những mục tiêu ở vùng đất thánh:

— Các mục tiêu chủ yếu gồm những khu linh thiêng của đạo Hồi như Medina, Fallujah, Qum... Chỉ thế đã đủ bóp nát trái tim của đạo Hồi. Nơi linh thiêng nhất – thánh địa Mecca – sẽ được giữ lại, không phải vì tránh gây nhạy cảm với tôn giáo này mà nó coi như một thành phố con tin – sẽ bị phá huỷ nếu bất kỳ tên khủng bố nào sót lại đe dọa hay trả thù.

Rồi hắn kết lại:

— Các chính phủ khu vực Trung Đông biết điều này và yêu cầu chúng ta giữ lại Medina nếu điều tồi tệ nhất xảy ra. Câu trả lời của chúng ta là không.

— Câu trả lời hay đấy, Madox nói. Tôi có nhiều chuyện làm ăn khó chịu với hoàng gia Saudi. Tuần tới chúng sẽ trở thành lịch sử và thứ tốt duy nhất của nơi đó – dầu nằm dưới mặt đất – đang chờ đợi chúng ta.

Edward Wolffer không để tâm mà vẫn tiếp:

— Thánh địa khác của đạo Hồi sẽ không bị phá huỷ tất nhiên là

Jerusalem – nơi cả những người Thiên chúa giáo chúng ta và những người theo đạo Hồi đều coi là nơi linh thiêng nhất. Chúng ta hy vọng rằng trong thời hậu Lửa Hoang, người Israel sẽ đá đít dân Hồi giáo khỏi Jerusalem, Bethlehem, Nazareth và các vùng thiêng liêng khác của người Thiên chúa giáo nằm dưới sự kiểm soát của họ. Nếu người Israel không làm, chúng ta sẽ làm.

Madox bình phẩm:

— Về các thành phố được giữ lại, tôi thấy một số thành phố của Thổ Nhĩ Kỳ trong danh sách mục tiêu nhưng không có Istanbul.

Wolffer giải thích: Istanbul là một báu vật lịch sử, về địa lý nằm ở châu Âu, nó sẽ lấy tên cũ là Constantinople, bọn Hồi giáo sẽ bị đuổi hết. Rồi hẳn tiếp: Thưa các quý ông, thực ra có một kế hoạch chính trị cho thế giới hậu Lửa Hoang, kế hoạch này vẽ lại một số đường trên bản đồ, đưa người ra khỏi những nơi ta không muốn họ có mặt tại đó. Dù tôi không nắm hết kế hoạch trên, có thể biết những địa điểm đó có Jerusalem, Beirut, Istanbul.

Madox nói:

— Dù thế nào đi nữa chúng ta cũng phải để việc đó cho Bộ Ngoại giao làm.

Tướng Hawkins nói “Amen” rồi nhận xét:

— Khi đã giải quyết xong Baghdad và hầu hết Iraq, chúng ta không cần một cuộc chiến với Saddam Hussein.

Wolffer trả lời:

— Thực ra chúng ta cũng sẽ chẳng cần gây chiến với Syria hoặc Iran, hay bất kỳ quốc gia thù địch nào bởi chúng sẽ không còn tồn tại.

Madox nói:

— Tôi thích kiểu ấy. Ông không thích à, Harry?

Harry do dự rồi trả lời:

— Đúng, nếu ông thích giết người hàng loạt.

Madox nhìn Harry chằm chằm rồi nói:

— Tôi có một đứa con trai, Harry. Bain Junior, hiện là sĩ quan dự bị của quân đội Hoa Kỳ. Nếu chúng ta gây chiến với Iraq, nó sẽ được lệnh động viên và có thể chết ở Iraq. Máu chốt của chuyện đó là tôi thà thấy người ở Baghdad chết hết còn hơn được thông báo con tôi thiệt mạng tại Iraq. Thế có

ích kỷ không?

Harry không trả lời nhưng nghĩ, Đúng, thế là ích kỷ. Mà Madox còn quên hết những đứa con trai, con gái ở Mỹ mà hắn sắp giết chết bằng vũ khí hạt nhân.

Bain Madox nói với Harry và số còn lại: Đôi lúc một chuyện đùa lại làm sáng tỏ một sự thật mà con người không dám thừa nhận. Vì vậy hãy để tôi kể chuyện đùa đó, ông Muller, mà trong khi làm việc có lẽ ông đã được nghe.

Hắn cười với vẻ của một người sắp kể một câu chuyện hay:

— Dường như tổng thống – sếp của ông Dunn và Bộ trưởng Quốc phòng – sếp của ông Wolffer – đang có bất đồng về một số vấn đề liên quan đến chính sách, vì vậy họ gọi một trợ lý cấp thấp, Bộ trưởng Quốc phòng nói với trợ lý này: “Chúng tôi vừa quyết định dùng bom A tiêu diệt một tỷ người Ả-rập và một phụ nữ đẹp tóc vàng, mắt xanh, ngực nở. Anh nghĩ thế nào?” Tay trợ lý trẻ hỏi: “Thưa bộ trưởng, tại sao ngài lại ném bom vào một phụ nữ đẹp tóc vàng, mắt xanh, ngực nở?”. Thế là Bộ trưởng Quốc phòng quay sang tổng thống và bảo: “Thấy chưa? Tôi đã bảo ngài rằng chẳng ai quan tâm đến một tỷ người Ả-rập hết”.

Có vài kẻ nén cười, cũng có vài tiếng cười lịch sự vang lên, Harry cũng cười vì câu chuyện mà anh từng nghe vài lần.

Madox hỏi anh: Hiểu chứ?

Edward Wolffer quay lại vấn đề của mình:

— Về cuộc chiến Iraq, chiến tranh trên bộ sẽ hao tổn cả về sức người, phương tiện và tiền bạc. Chiến tranh trên bộ còn gây những hậu quả khôn lường. Trước tiên tôi sẽ nói cho các vị những gì tôi biết – rồi Paul có thể xác nhận – rằng chính phủ hiện nay nhất định tìm cách gây chiến với Iraq, tiếp đến là Syria và cuối cùng là Iran, về nguyên tắc, tôi nghĩ chẳng có ai trong chúng ta phản đối việc này. Nhưng đối với những người từng tham chiến ở Việt Nam như Bain, Jim và tôi, chúng tôi sẽ nói với những người có quyền rằng một khi anh thả dây xích đám chó chiến tranh, anh sẽ không thể kiểm soát được chúng. Ưu điểm của một vụ tấn công hạt nhân là nhanh chóng và tiết kiệm. Chúng ta đã mua và trả tiền cho một kho vũ khí hạt nhân khổng lồ – hiện có khoảng 7.000 đầu đạn – nhưng vẫn chẳng làm gì hết. Với một phần nhỏ chi phí dành cho những đầu đạn trên, chúng ta có thể đạt được những

kết quả vĩ đại. Kết quả của một cuộc tiến công hạt nhân chẳng có gì phải nghi ngờ – Ed cười và tiếp: Thời báo New York và báo Bru điện Washington sẽ chẳng phải khổ sở liệu chúng ta có thắng trong cuộc chiến chống khủng bố hay không.

Mọi người cười, Bain Madox hỏi một câu đầy hoa mỹ:

— Ý ông là tôi sẽ không phải đọc câu chuyện đầy nước mắt trên tờ Thời báo về một số bé gái và bà các cháu bị thương bởi những đám cháy tại Mỹ?

Một lần nữa tất cả lại cười, Wolffer nói:

— Tôi không nghĩ tờ Thời báo hay Bru điện Washington sẽ gửi phóng viên nào vào đồng tro nguyên tử để tìm kiếm cái gọi là câu chuyện tâm lý đâu.

Madox cười thâm rồi nhìn bản đồ trên màn hình: Tôi thấy trong danh sách có đập Aswan High. Hấn di chuột vào Ai Cập và phía nam sông Nile: Tôi nghĩ đây là mẹ của mọi mục tiêu.

Wolffer trả lời:

— Thực tế như vậy. Một tên lửa mang nhiều đầu đạn sẽ phá vỡ con đập, khiến vài tỷ gallon^[20] nước tràn xuống sông Nile và sẽ xoá sổ Ai Cập, khiến 40 tới 60 triệu người chết khi nó quét qua thung lũng sông Nile trên đường tiến về Địa Trung Hải. Đây sẽ là lần có thiệt hại lớn nhất về người và của – nhưng ở đó không có các mỏ dầu. Thật đáng tiếc là chúng ta phải chấp nhận mất vài ngàn du khách, chuyên gia khảo cổ, thương nhân... châu Âu cùng các địa danh lịch sử. Các kim tự tháp sẽ vẫn còn.

Madox:

— Ed, tôi thấy nhiều thành phố của Ai Cập dọc sông Nile cũng nằm trong danh sách bị tấn công bằng các đầu đạn hạt nhân. Nếu tính rằng nước từ đập Aswan High sẽ quét hết các thành phố này, có phải những tên lửa trở nên thừa không?

Wolffer liếc nhìn ông bạn rồi trả lời: Tôi chưa bao giờ nghĩ về việc đó. – Hấn suy nghĩ một chút và nói: Tôi cho rằng nước lũ sẽ đập tắt các đám cháy ở những thành phố bốc lửa.

Madox nhận xét:

— Thế thì tồi quá.

Wolffer tiếp:

— Có một vài thông tin không tốt, như tôi đã nói đến trước, là có một số lớn người phương Tây bỏ mạng trong vụ tấn công này. Các du khách, thương nhân, người sống ở nước ngoài, quan chức và nhân viên đại sứ quán... Con số này dễ lên tới 100 ngàn, trong đó có nhiều người Mỹ.

Không ai bình luận gì về tuyên bố trên. Wolffer lại tiếp:

— Điều khác cũng không may là chúng ta không thể dự báo khi nào những khu vực này lại đủ điều kiện cho con người sinh sống hoặc đủ ổn định về mặt xã hội để khai thác dầu. Song theo một phân tích của Bộ Quốc Phòng, nhu cầu dầu của chúng ta cũng như toàn cầu sẽ không hụt đi nhiều bởi các nước sản xuất dầu cũng sẽ không dùng dầu nữa. Vì vậy dầu từ các nguồn khác, bên cạnh các nguồn dự trữ, phải đủ đảm bảo cho nhu cầu ngắn hạn của Mỹ và Tây Âu. Có lẽ chúng ta sẽ sử dụng dầu của Ả-rập Saudi trước tiên, trong vòng hai năm.

Madox xen vào:

— Người trong chính phủ của ông nên bàn thảo với tư nhân chúng tôi. Theo phân tích của tôi, dầu của Ả-rập Saudi sẽ được đưa lên tàu chở dầu và chuyển tới chúng ta trong khoảng một năm nữa. Tôi nghĩ chúng ta có thể bán mỗi thùng dầu với giá 100 đôla, nếu như chúng ta thôi phớt lờ những khó khăn của việc khai thác và vận chuyển dầu thời hậu chiến tranh hạt nhân.

Wolffer ngần ngừ rồi nói:

— Bain, Bộ Quốc phòng lại nghĩ nhiều hơn về phương án 20 đôla cho mỗi thùng dầu bởi khi đó chúng ta sẽ kiểm soát mọi lĩnh vực của khai thác và vận chuyển dầu. Tinh thần là chúng ta cần dầu giá rẻ để phục hồi nền kinh tế Mỹ mà theo dự đoán của chúng ta, sẽ rơi vào khủng hoảng nghiêm trọng sau khi hai thành phố của Mỹ bị tàn phá bởi vũ khí hạt nhân.

Bain Madox vẫy tay và nói: Tôi nghĩ đó cũng là sự thối phồng. Ông sẽ thấy thị trường chứng khoán mất vài ngàn điểm trong vòng không quá một năm. Một số thành phố sẽ sụt giảm dân số trong vài tháng, tương tự New York sau sự kiện 11-9. Nhưng khi đã rõ rằng kẻ thù đã chết và bị chôn vùi, các ông sẽ thấy sự phục hưng của Mỹ khiến cả thế giới kinh ngạc. Hấn quay sang Wolffer: Đừng bi quan. Nếu sự sụp đổ của Liên Xô là bình minh của thế kỷ Mỹ, thì sự diệt vong của đạo Hồi sẽ mở đầu thiên niên kỷ hoà bình, thịnh vượng và đầy tự tin của Mỹ. Còn chưa kể đến cường quốc không có

đôi thủ. Thiên niên kỷ Mỹ sẽ khiến cho đế chế La Mã trông như một nước thế giới thứ ba vậy.

Không ai nói gì, Madox tiếp:

— Mọi thứ sẽ khác. Mỗi đe dọa toàn cầu cuối cùng với Mỹ sẽ không còn, toàn dân tộc sẽ đoàn kết quanh chính phủ, như sau sự kiện 11-9 và sự kiện Trân châu cảng. Những kẻ thù bên trong của Mỹ, kể cả lực lượng Hồi giáo đang tăng lên, sẽ được giải quyết mà không hề có sự phản đối. Các ông sẽ không thấy bất kỳ cuộc biểu tình phản chiến nào ở Mỹ hay bất cứ đâu trên thế giới. Những tên khốn nạn trên toàn thế giới từng nhảy múa trên phố sau sự kiện 11-9 sẽ chết hoặc phải hôn gót chúng ta.

Hắn hít một hơi sâu rồi nói nhanh:

— Và những người châu Âu sẽ câm miệng đòi thay đổi, rồi đến lượt Cuba, tiếp theo là Bắc Triều Tiên. Và người Nga cũng sẽ phải câm miệng. Bởi khi chúng ta đã sử dụng vũ khí hạt nhân một lần, mọi người sẽ hiểu rằng chúng ta có thể sẽ thực hiện lần nữa. Và vào thời điểm thích hợp, chúng ta sẽ bóp chết vấn đề Trung Quốc trong trứng nước, trước khi nó phát triển để thách thức ta.

Harry quan sát những gã còn lại trong khi Madox tiếp tục bài diễn văn của mình. Hình như anh thấy những tay kia có vẻ khó chịu bởi Madox lạc khỏi chuyện bọn khủng bố Hồi giáo mà chuyển sang tìm kiếm những kẻ thù cần tiêu diệt. Rồi đến vấn đề dầu mỏ mà Harry nghĩ ít ra nó cũng quan trọng với Madox và Tập đoàn dầu khí toàn cầu ngang với tiêu diệt quân khủng bố. Harry đã biết đây là một gã điên rồ, nhưng bây giờ anh đang thấy hắn điên thế nào – và đồng bọn của Madox cũng vậy.

Madox đứng dậy, giọng hắn trở nên the thé:

— Với tư cách một cựu binh chiến tranh Việt Nam, xin nói với các ông rằng chúng ta sẽ giành lại vinh quang đã mất, khi quân Mỹ tiến vào Hà Nội và Sài Gòn mà không có tiếng phản đối của Trung Quốc hay bất kỳ ai.

Hắn nhìn bốn tên đồng bọn và kết thúc:

— Nếu chúng ta không tiến hành chiến tranh hạt nhân mà tiếp tục cuộc chiến này bằng biện pháp ngoại giao và vũ khí thông thường, lãng phí sinh mạng và của cải, kéo dài mà không nhìn thấy một chiến thắng rõ ràng, thì đó là một sai lầm về đạo đức. Chúng ta có những phương tiện để kết thúc nó

một cách quyết định, nhanh chóng và không tốn kém bằng cách sử dụng những vũ khí hạt nhân mà ta đã sở hữu. Không sử dụng những vũ khí này chống lại những kẻ sẽ sử dụng loại vũ khí đó tấn công chúng ta khi có thể sẽ là sự tự sát của cả dân tộc, là một sai lầm chiến lược, là đi trái với những lý lẽ thông thường, là sự báng bổ đối với Chúa.

Hắn ngồi xuống.

Căn phòng vẫn lặng im.

Harry quan sát các khuôn mặt dưới ánh sáng mờ và tự nói với mình: Đúng, chúng biết là hắn điên. Nhưng chúng không quan tâm bởi hắn đang nói ra điều chúng nghĩ.

Bain Madox châm một điếu thuốc và nói với giọng đơn giản: OK, bây giờ chúng ta sẽ bàn xem thành phố nào của Mỹ sẽ bị hy sinh, làm thế nào và khi nào chúng ta thực hiện điều đó.

PHẦN V

Thư Bảy

North Fork, Long Island

«Nassau Point, Long Island, ngày 02 tháng 8 năm 1939.

*Gửi ngài F.D. Roosevelt, Tổng thống Hoa Kỳ - Nhà trắng,
thủ đô Washington.*

*Thưa ngài... có thể thiết lập một chuỗi phản ứng hạt nhân
trong một khối uranium lớn, từ đó sẽ tạo ra một năng
lượng rất lớn và rất nhiều nguyên tố mới tương tự chất
phóng xạ... từ đó, thưa Tổng thống, có thể phát ra một sức
mạnh có sức huỷ diệt vô cùng lớn.»*

— Albert Einstein

CHƯƠNG 11

Sau bữa tối ở nhà hàng nổi, tôi và Kate lái xe về phía Orient Point nằm trên cực đông North Fork thuộc Long Island.

Bầu trời mây nhưng tôi vẫn có thể ngắm được sao – điều rất hiếm thấy ở khu Manhattan.

North Fork là một đảo đầy gió nhô ra biển, đẹp bình dị, phía bắc được bao bọc bởi eo Long Island, phía nam là vịnh Gardiners, phía đông là Đại Tây Dương.

Do vùng nước bao bọc giữ nhiệt độ mùa hè nên mùa thu ở vùng này ấm lạ. Thực tế là khí hậu vùng này, có lẽ thêm cả ảnh hưởng của hiện tượng trái đất nóng lên, là nguyên nhân hình thành các vườn nho mới trồng, khiến du lịch bùng nổ và làm thay đổi cảm giác về vùng đất này.

Khi còn bé, tôi thường nghỉ hè với cha mẹ tại đây, đi cùng là các gia đình khác khoẻ mạnh nhưng không thật khá giả để nghỉ ở Hampton, hoặc đi cùng những người muốn tránh sự ồn ã và đông đúc của nơi đó.

Một trong những con người mạnh mẽ ấy là Albert Einstein, người đã nghỉ hè tại đây, ở nơi có tên gọi Nassau Point vào năm 1939; và bởi ở đó chẳng có nhiều việc để làm nên có lẽ ông ta có khá nhiều thời gian cho suy nghĩ. Thế nên một ngày, do sự thúc giục của các chuyên gia vật lý khác, ông đã viết một lá thư cho Franklin Roosevelt – ngày nay được gọi là Lá thư Nassau Point – trong đó nhiệt thành khuyến khích tổng thống tiếp tục phát triển bom nguyên tử trước khi phe phát xít tự chế tạo được. Còn lại, như họ nói, là lịch sử.

Đề ý khí hậu vùng này và thấy thời tiết ấm lên, tôi nói với Kate: Bọn mình đi “tắm tiên” nhé.

Nàng liếc tôi rồi trả lời: Bây giờ là tháng 10 đấy, John.

— Chúng ta cần tranh thủ ưu điểm của việc trái đất ấm lên trước những người khác. Trong 10 năm nữa nơi này sẽ trồng cọ chứ chẳng phải những đồng nho, và hàng ngàn người sẽ đến đây vào tháng 10 để sưởi nắng.

— Thế nên ta hãy lùi lại 10 năm để đi bơi.

Tôi tiếp tục lái xe về phía đông trên đường 25 – một con đường thời thuộc địa, trước đây còn có tên Xa Lộ Cửa Vua, người Anh kiểm soát vùng

này trước khi Cách mạng^[21] nổ ra. Dọc theo con đường, trên những dốc đứng phía bắc, tôi có thể nhìn thấy những ngôi nhà ván ghép màu trắng đã cũ và những ngôi nhà dành để nghỉ hè mới xây làm từ kính và gỗ tuyết tùng. Thực lòng chưa khi nào tôi thực sự muốn mình giàu có, nhưng đôi lúc tôi nghĩ đến việc làm một cuộc cách mạng để mình có thể chiếm lấy nhà nghỉ hè của một tay đầu cơ nào đó. Tôi sẽ trả lại nó sau vài năm, và mọi người đều có thể sử dụng.

Chúng tôi đã đến gần Orient Point, phía trước là đường dẫn vào phà đi New London, Connecticut, và xa hơn nữa là khu vực cấm – nơi phà của chính phủ chạy đến Trung tâm dịch bệnh động vật thuộc hàng tuyệt mật trên đảo Plum.

Nơi này tất nhiên khiến tôi nhớ lại mùa hè tại đây, khi tôi đang hồi phục sau vụ bị bắn; khi chờ những vết thủng do đạn liền lại tôi đã điều tra một vụ giết hai người. Tôi còn có quan hệ với một phụ nữ tên Emma Whitestone – người bây giờ tôi vẫn nghĩ về nhiều.

Sau vụ đó tôi quan hệ với một phụ nữ tên Beth Penrose – chính là thám tử điều tra án mạng của hạt được cử đến điều tra. Beth xuất hiện trước Kate, có lẽ hai người cùng xuất hiện chỉ trong thời gian ngắn nên vụ trên đảo Plum và cái tên Beth Penrose không xuất hiện quá thường xuyên khi tôi và Kate ôn lại những vụ cũ.

Khi làm vụ đó, tôi còn lần đầu gặp Ted Nash ở CIA; cuộc gặp đó có ảnh hưởng lớn đến đời tôi, và sau còn cho thấy nó cũng có ảnh hưởng như vậy đến đời hắn. Đời hắn kết thúc trước tôi nên hắn không còn nghĩ nhiều về tôi nữa, trong khi đôi lúc tôi vẫn nghĩ về hắn.

Và số phận thật trớ trêu, Ted Nash biết Kate trước tôi, thực sự tôi nghĩ rằng hai người đã có gì đó trước khi tôi xuất hiện.

Vì thế đôi khi tôi tưởng tượng chuyện Nash đã thoát chết ở Trung tâm Thương mại Thế giới, tôi và hắn gặp lại nhau. Tiếp đến là một cuộc đấu khẩu mà tôi thắng, tất nhiên, sau đó là một cuộc đọ sức không dùng súng – trong đó tôi ném hắn khỏi một vách đá, một toà nhà chọc trời, hoặc có lúc tôi bẻ gãy cổ hắn và ngồi xem hắn co giật ngắc ngoải.

Kate hỏi tôi: Anh đang nghĩ gì thế?

Tôi thoát khỏi giấc mơ dễ chịu và trả lời: Nghĩ rằng trên thế giới lại có

nơi đẹp để thế này.

Nàng hỏi: Hồi đó anh nói tên anh là gì nhỉ?

— Thôi nào, anh đang cố tìm cảm giác... gì đó.

— Tốt, – nàng gợi ý – chúng ta hãy quay lại nhà nghỉ và làm tình đi.

Tôi ngay lập tức quay ngoắt xe một góc 180 độ và nhấn ga.

— Chậm thôi!

Tôi giảm ga. Như một câu nói cũ: Đàn bà cần một lý do cho sex, đàn ông chỉ cần một nơi nào đó. Theo đúng tinh thần ấy, tôi rẽ trái ngay ở nơi có tấm biển: “Công viên Quốc gia Orient Beach”.

— Anh đi đâu thế?

— Một nơi lãng mạn.

— John, mình hãy quay lại nhà nghỉ đi.

— Chỗ này gần hơn.

— Thôi, John. Em không thích làm chuyện ấy ngoài trời đâu.

Tôi chẳng quan tâm mình làm chuyện ấy ở đâu. Mũi dùi trong quần đã chỉ hướng cho tôi chạy theo đường này.

Tôi tiếp tục chạy theo con đường tối và hẹp xuyên qua các bụi cỏ nên, có chỉ biển dọc theo một bán đảo nhỏ. Đất rộng dần ra, tôi thấy một lối mở trong đám cây bên trái kéo tới một con đường dẫn xuống mép nước. Tôi chạy tiếp qua khu đất lầy và ướt cho tới khi đến một bãi cát nhỏ trên vịnh Gardiners.

Tôi tắt khoá điện, hai đứa ra khỏi xe, bỏ giày tất và đi bộ về mép nước.

Phía đông chúng tôi có thể nhìn thấy rìa đảo Plum đầy vẻ bí hiểm, phía nam là đảo Gardiners, nơi từ thế kỷ XVI thuộc về gia tộc Gardiner, nơi thuyền trưởng Kidd^[22] từng chôn kho báu – có thể đúng, nhưng nhà Gardiner chẳng bao giờ nhắc đến chuyện ấy.

Xa hơn về phía nam, bên kia vịnh là những ngọn đèn khu Hampton – nơi những du khách nghỉ hè sở hữu những cửa cải lớn hơn bất kỳ tay cướp biển nào hy vọng có được sau cả đời cướp bóc.

Nhưng thế thì tôi quên mất vấn đề lúc này – cơn hứng tình. Tôi bảo: Bọn mình “tắm tiên” đi, – rồi cởi áo khoác và ném xuống cát.

Kate thò một ngón chân xuống nước: Lạnh đấy.

— Vẫn ấm hơn không khí. Tôi bỏ sơ mi và quần: Xuống đi em. Tôi bỏ

nốt quần lót rồi bước xuống nước. Ôi, “thằng cu” rũ xuống ngay.

Kate nhận thấy và bảo: Có lẽ anh cần phải hạ hỏa – rồi nằng đẩy lưng tôi – Xuống đi anh chàng.

Hừm, nhớ lại chuyện các thành viên Câu lạc bộ Gấu bắc cực^[23] lao mình xuống nước vào tháng giêng ở đảo Coney trên bờ Đại Tây Dương, tôi hét lên một tiếng kinh hoàng rồi lao ra và cắm đầu xuống.

Tôi nghĩ tim mình đứng lại, mạch ngừng và “thằng cu” teo hết lại.

Cố gắng lặn hết khả năng, tôi trôi đầu lên, rũ nước. Tôi gọi Kate: Khi xuống rồi thì Ok thôi mà em!

— Tốt. Cứ ở đó nhé. Em sẽ quay lại nhà nghỉ. Tạm biệt!

Tôi hét lên:

— Anh nghĩ đặc vụ FBI khoẻ lắm cơ. Em là dạng tởm!

— Anh là đồ đàn. Hãy lên ngay trước khi chết cồng!

— OK... ôi... hừ... hừ. Anh đang bị chuột rút đây... Tôi trôi lên hụp xuống, miệng phun nước và hét “Cứu!”.

— Anh đùa đây à?

— Cứu!

Tôi nghe giọng nằng “Chó chết thật” hay “Chết đi” gì đó. Rồi nằng cởi quần áo, hít một hơi sâu, chạy xuống nước cho ngập đến eo, cắm đầu xuống và bơi về phía tôi.

Tôi hít đầy không khí vào phổi rồi ngửa cho người nổi, ngắm nhìn bầu trời đêm tuyệt vời. Tôi nghĩ mình đã nhìn thấy sao Thi mã qua những đám mây đang trôi.

Kate bơi đến gần tôi, cách vài foot liền té nước: Anh là đồ khôn!

— Xin lỗi, gì cơ ạ?

— Nếu bây giờ anh chưa chết đuối, một phút nữa anh sẽ bị thế.

— Anh đâu có nói là anh chết đuối. Tôi gợi ý: Ngửa người nổi đi, anh sẽ chỉ cho em sao Thi mã.

— Em không thể tin được anh lại làm cái trò ấy. Em chết rét rồi đây.

— Nước vẫn ấm hơn...

Nằng đặt tay lên mặt tôi rồi dúi đầu tôi xuống nước. Rồi cứ giữ như thế một lúc lâu.

Tôi giãy ra, lặn chìm dưới nước rồi vòng lại phía sau lưng nằng. Bộ môn

trần thật đẹp của nàng ở ngay phía trước tôi – thế nên làm sao tôi chịu được việc không cần cho nàng một cái thật yêu.

Nàng trôi thẳng người lên, khi tôi nổi lên thì nàng đang bơi vòng tròn và như thể đang cố nhìn gì đó dưới làn nước đen.

Tôi gọi: Anh vừa cắn một con cá mập mông trắng.

Nàng hướng về tôi và hét một loạt từ gì đó khó nghe. Nhưng tôi nghe được “Đồ đàn độn chết tiệt”.

Thôi, khởi động thể đủ rồi. Tôi nói: Anh về bây giờ, em vẫn ở đây à?

Nàng không trả lời và bơi sải về phía bờ.

Nàng bơi nhanh nhưng tôi vẫn bắt kịp, chúng tôi cùng bơi đua về bờ. Tôi nghĩ cả hai đều giỏi, đó là lý do giữ cho mối quan hệ giữa hai đứa luôn tuyệt vời. Và một trong hai đứa là kẻ đàn chưa lớn, kẻ còn lại thì không thể, vì vậy chúng tôi thuộc dạng bù đắp cho nhau, như một con khỉ đầu chó đực và con cái đầy kinh nghiệm.

Dù sao tôi biết Kate hơi giận mình, tôi để cho nàng thẳng vụ bơi thi vào bờ, khi tôi bước lên bờ cát, nàng đang lau người bằng chiếc quần và áo khoác của tôi.

Lên khỏi mặt nước thật lạnh, người tôi cóng lại, hai hàm răng lập cập va vào nhau. Tôi bảo nàng: Tỉnh táo thật.

Chẳng có câu trả lời.

Tôi thử cách khác: Này, em bơi khủng khiếp. Em muốn làm tình không?

Nàng nhặt quần áo từ bãi cát lên và như thể chẳng nghe thấy tôi nói gì.

— Kate, chào em!

Nàng quay về phía tôi: Chưa bao giờ trong đời em lại gặp một người đàn ông trưởng thành lại trẻ con, ngu ngốc, khờ dại, nông nổi, liều mạng và ...

Tôi cắt ngang: Thế nên anh đoán là em từ chối chuyện ấy.

— Cái gì? Anh đùa gì?

— Ồ... anh nghĩ em vừa nói rằng ...

— Đừng nói chuyện với em nữa.

— Ok.

Vậy nên cả hai chúng tôi đứng trên bãi cát nhỏ, không mảnh vải trên người. Nàng trông thật đẹp, dù mái tóc ướt đẫm và cặp môi tái xanh. Nàng có cơ thể khoẻ khoắn nhưng thật mềm mại, bộ ngực căng đầy và cao, bụng

phẳng và chắc, đôi chân dài và đẹp, lớp lông màu vàng khiến tôi phát điên. Hơn nữa nàng còn có cặp mông rắn chắc mà tôi đã cắn một lần.

Nàng cũng nhìn tôi, tôi thấy rằng cơ thể nàng toả ra một chút hơi dù trời lạnh, về thể xác, chúng tôi rất hấp dẫn nhau, và chuyện ái ân rất hoà hợp, ngay cả khi nàng không nói chuyện với tôi – điều thường xảy ra khoảng hai tuần một lần – chúng tôi vẫn ân ái. Nói thật, đôi lúc tôi thích kiểu như thế.

Tôi tiến bước đầu tiên về phía nàng, nàng do dự rồi bỏ quần áo và bước một bước về phía tôi.

Lúc này tôi thấy luồng máu ấm áp đang chảy trở lại chỗ kín của mình.

Hai đứa đứng cách nhau vài foot, mặt đối mặt, rồi hai tay nắm lấy nhau, hai cơ thể ép sát vào nhau. “Thằng cu” cương lên một chút, rồi nàng nắm lấy và bảo: Chỗ này nóng.

Tôi đưa mấy ngón tay vào giữa hai đùi nàng: Chỗ này cũng nóng.

Đến lúc này cả hai đều bùng cháy, một lần nữa chứng minh rằng khi ta mâu thuẫn với bạn tình, hãy bỏ qua chuyên cãi cọ và lên giường...

Chúng tôi ép sát nhau hơn, tôi có thể cảm thấy đôi vú của nàng trên ngực mình, đùi nàng ép vào đùi mình, hai tay nàng đặt trên mông tôi kéo lại sát hơn.

Tôi quỳ xuống và hôn vào đám lông vàng nhạt, khi tôi chuẩn bị ngửa lưng cho nàng ngồi lên trên thì nàng đột nhiên xoay người rồi bảo: Hôn vào chỗ anh cắn em đi.

Ok. Tôi chẳng nhớ mình cắn ở đâu, thế nên hôn tất cả mọi chỗ.

Nàng xoay người lại và ra lệnh: Nói xin lỗi đi.

Vẫn quỳ, tôi nói: Anh xin lỗi.

— Hôn chân em đi.

Dễ thôi. Tôi hôn những ngón chân dính cát.

— Nằm ngửa ra.

Tôi xoay người và nằm ngửa trên cát.

Kate quỳ gối giữa hai chân tôi, cầm lấy “thằng nhỏ” rồi nói: Thằng bé này cần làm chút việc đây. Nàng hạ thấp người, ngả về phía trước rồi di chuyển mông theo nhịp độ mình thích, cho đến lúc đạt được cực khoái.

Nàng lăn ra, đứng dậy và bắt đầu mặc quần áo.

Tôi lên tiếng: Anh nghĩ em quên mất anh rồi đấy!

Nàng giũ cát khỏi áo lót: Khi hứng tình, anh có sức hấp dẫn em hơn rất nhiều.

— Thực ra anh là một người đàn ông thực thụ khi hứng tình đấy.

Nàng cười: Không, anh chỉ là chó con thôi.

Tôi ngồi dậy: Anh sắp “tới” rồi, chỉ cần em một phút thôi.

Nàng mặc váy và, áo len rồi bảo:

— Nếu anh có thể chờ đến lúc bọn mình tắm nước ấm, em sẽ cho anh thấy chờ đợi như vậy cũng xứng đáng.

— Nhất trí! Tôi đứng dậy và mặc mấy thứ quần áo đang ấm.

Chúng tôi quay lại xe, Kate bật máy sưởi hết công suất.

Chúng tôi ra khỏi công viên rồi quay về hướng tây, trở về nhà nghỉ.

Kate bảo:

— Nếu em bị viêm phổi thì lỗi do anh đấy.

— Anh biết. Anh xin lỗi.

— Lúc ấy em nghĩ mình bị một con cá mập cắn thật.

— Anh biết. Anh thật ngu ngốc. Anh xin lỗi.

— Và anh không bao giờ nên giả vờ chết đuối.

— Anh biết điều đó không thể tha thứ. Anh xin lỗi.

— Anh hoàn toàn là một tên ngốc.

— Anh biết. Em muốn làm tình không?

Nàng cười.

Thế là chúng tôi lái xe theo xa lộ vắng vẻ, tay trong tay và cùng nghe một kênh phát thanh của Connecticut phát những bài hát của Johny Mathis, Nat King Cole và Ella Fitzgerald.

Chúng tôi quay lại nhà nghỉ nhưng ổ khoá không chịu mở, tôi suýt đập cửa thì Kate lại mở được, rồi cả hai leo lên cầu thang như hai thanh niên vừa mới biết về sex trước đó một giờ.

Cuối cùng thì tắm nước nóng vẫn khoái hơn tắm nước lạnh ở vịnh, và Kate, đúng như lời nàng, cho tôi thấy rằng chờ đợi hoàn toàn xứng đáng.

PHẦN VI

Thứ Bảy

Vùng nông thôn bang New York

*«Nước Mỹ, cùng với người Do Thái, là trùm tham nhũng
và huỷ hoại các giá trị, dù là giá trị đạo đức, tư tưởng,
tham nhũng chính trị hay tham nhũng kinh tế. Nó tạo ra sự
kinh tởm và dâm loạn trong con người thông qua truyền
thông rẻ tiền.»*

— Suleiman Abu Ghaith

Người phát ngôn của Osama Bin Laden

CHƯƠNG 12

Các thành viên Ban điều hành và Harry Muller im lặng khi Bain Madox tập trung suy nghĩ. Rồi hắn bắt đầu: Trước hết chúng ta cần thiết lập khung thời gian cho Dự án xanh. Các cặp hạt nhân, – hắn chỉ vào chiếc cặp đang dựng – cần bảo trì định kỳ để đảm bảo gây nổ và phát huy sức công phá tối đa. Việc này rất phức tạp, liên quan đến hạt nhân plutonium, nhưng tin vui là trong số người của tôi có một nhà vật lý hạt nhân từng làm việc này. Tên anh ta là Mikhail, một người Nga làm việc tại Mỹ. Tôi đã liên hệ, tầm ngày mai anh ta sẽ có mặt tại đây. Đến đêm mai, nếu không có trục trặc gì, các thiết bị sẽ sẵn sàng.

Scott Landsdale hỏi:

— Mikhail có biết gì về Dự án xanh hay Lửa Hoang?

— Tất nhiên là không. Anh ta nghĩ chúng sẽ được cài ở các thành phố Trung Đông. Anh ta hiểu điều ấy và đó là tất cả được biết.

— Bây giờ anh ta ở đâu?

— Anh ta sống ở Cục đông và làm việc cho một trường đại học Mỹ. Đó là tất cả những gì ông được biết. Anh ta hiểu rằng việc này rất gấp. Madox cười và nói: Với 45 ngàn đôla cho một cuộc gặp, tôi nghĩ anh ta sẽ tìm cách đến đây càng sớm càng tốt.

— Ông có tin ở gã này không?

— Không. Nhưng tôi hứa sẽ trả hắn một triệu đôla nếu các trái bom hạt nhân phát nổ. Tất nhiên tiền còn tính theo tỷ lệ quả nổ và sức công phá. Mikhail có động cơ mạnh đấy!

Landsdale lại hỏi:

— Và khi chúng nổ ở các thành phố Mỹ chứ không phải các thành phố Trung Đông, Mikhail sẽ phản ứng thế nào?

— Tôi không biết. Có vấn đề gì sao?

— Điều gì sẽ xảy ra với Mikhail sau khi số bom đó nổ?

Madox bình phẩm: Ông hỏi nhiều đấy Scott!

— Tôi rất hoài nghi về vấn đề an toàn. Tôi có suy nghĩ đáng lo rằng Mikhail từng nốc vodka quá nhiều rồi kể với ai đó rằng anh ta đã có việc làm thêm là bảo trì những thiết bị hạt nhân cho Câu lạc bộ đòi Custer.

— Tôi không để chuyện đó xảy ra.

— Thế có nghĩa là ông đang để mắt tới Mikhail?

Madox liếc ba thành viên còn lại rồi nói với Landsdale: Đừng lo chuyện đó.

Harry Muller nghe chúng bàn việc giết một nhân chứng. Nếu Mikhail – kẻ chỉ biết một phần chuyện này – bị khử thì anh, Harry Muller, sẽ chẳng có mấy cơ hội, dù anh đã biết rằng cơ hội của mình gần như bằng 0.

Madox tiếp tục:

— Rõ ràng tất cả mọi chuyện đều diễn ra nhanh kể từ chuyến thăm không báo trước của thám tử Muller, nhưng tôi chẳng thấy lý do nào khiến chúng ta không thể thực hiện Dự án xanh trong vài ngày tới. – Hắn liếc Landsdale và lại tiếp: Thực ra, thưa các quý ông, chúng ta đã ở thế bất buộc, và chúng ta không còn lựa chọn nào khác là phải tiến lên.

Paul Dunn – cố vấn tổng thống – lên tiếng:

— Bain, tôi nghĩ chúng ta có thể giấu số thiết bị hạt nhân này đến thời điểm phù hợp hơn

— Paul, thời điểm là lúc này. Tôi tin, căn cứ vào những thông tin gần đây rằng, có người trong chính phủ đã bắt đầu nghi ngờ điều gì đó, vì vậy chúng ta phải xúc tiến trước khi họ có mặt ở đây. Những vũ khí này sẽ có mặt ở điểm đến trong một hoặc hai ngày nữa, còn ông cần quay về Washington bám sát tổng thống để khi chúng ta bắt đầu Dự án xanh thì ông ta sẽ khởi động Lửa Hoang. Madox hỏi Paul Dunn: Lịch làm việc của tổng thống vào thứ hai và thứ ba thế nào?

Dunn liếc tờ giấy ghi chép đặt phía trước:

— Tổng thống sẽ ở Nhà trắng vào sáng thứ hai – ngày Columbus, sau đó sẽ bay đi Dearbon, Michigan, hạ cánh xuống sân bay quốc tế Oakland vào khoảng 3 giờ 30. Chỉ chưa đầy 3 tuần nữa là đến ngày bầu cử, thế nên tổng thống sẽ có bài phát biểu ủng hộ Dick Posthumus tranh cử chức thống đốc bang Michigan. Rồi ông sẽ đi xe có hộ tống đến Ritz-Carlton ở Dearbon - nơi trong bữa tối ông sẽ có bài phát biểu ủng hộ Thaddeus Me Cotter tranh cử nghị sĩ ở hạt này. Rồi ông sẽ rời nơi này bằng Chuyên cơ số 1 và trở lại căn cứ không quân Andrews vào khoảng 22 giờ, tiếp theo lại bay bằng trực thăng về Nhà trắng và có mặt ở đó vào khoảng 22 giờ 30.

Madox nghĩ một lát rồi nói: Thứ hai, ngày Columbus, có thể là ngày những kẻ khủng bố đạo Hồi quyết định cho nổ bom hạt nhân tại các thành phố của Mỹ.

Paul Dunn bảo: Bain, vì nhiều lý do khác nhau, ngày nghỉ không phải ngày tốt để làm việc này. Rồi hắn giải thích: Vì một điều rằng cả tôi và Ed đều không ở bên tổng thống khi ông ra đường hôm thứ hai, còn Scott sẽ cũng chẳng có mặt ở Nhà trắng. Hắn liếc nhìn Landsdale để chờ sự xác nhận.

Scott Landsdale nói:

— Hôm thứ hai tôi đi picnic với một công ty và có một trận bóng chày sân nhỏ.

Madox cười: Thế thì chúng ta sẽ phải hoãn vụ tấn công hạt nhân nhằm vào Mỹ. Rồi gã quay sang phía Edward Wolffer: Có lẽ chúng ta cần chút thông tin từ JEEP để giúp đưa ra quyết định này.

Wolffer gật đầu rồi trả lời: Có lẽ tất cả các ông đều biết một chút về JEEP, Kế hoạch phối hợp di tản khẩn cấp. Trong thời Chiến tranh lạnh, kế hoạch này sẽ đưa càng nhanh càng tốt tổng thống và một nhóm lãnh đạo chính trị, quân sự bằng xe hoặc trực thăng tới căn cứ không quân Andrews hay sân bay quốc gia tùy theo nơi nào gần tổng thống nhất. Rồi hắn tiếp: Tại sân bay chỉ định sẽ có một chiếc phản lực E-4B sẵn sàng cất cánh vào thời điểm được thông báo. Máy bay này có tên gọi Trung tâm chỉ huy quốc gia khẩn cấp trên không – NECAP và có mật danh là Kneecap, đôi lúc còn có tên Phi cơ ngày tận thế.

Wolffer liếc quanh phòng và tiếp:

Tất nhiên tổng thống sẽ mang theo cặp điều khiển hạt nhân, ông ta có thể tiến hành trả đũa từ trung tâm chỉ huy trên không. Nhưng sau sự kiện 11-9 JEEP và Kneecap đã thay đổi, sẽ phát huy hiệu lực khi vụ tấn công nhằm vào Mỹ không xuất phát từ các tên lửa xuyên lục địa – ICBM. Nếu xác định vụ tấn công do khủng bố tiến hành, người ta sẽ nhận định rằng chúng ta không có 10 hay 15 phút báo động như trường hợp ICBM, mà một quả bom hạt nhân cài ở Washington có thể nổ bất kỳ lúc nào. Vì vậy phản ứng sẽ khác – tổng thống cần lên chiếc trực thăng của lực lượng thủy quân lục chiến đậu ở bãi cỏ Nhà trắng càng sớm càng tốt và bay đến một nơi an toàn, cách xa Washington vốn là một mục tiêu tiềm tàng của quân khủng bố.

Madox nói: Chúng ta đã biết nó không nằm trong danh sách các thành phố mục tiêu bởi các lý do rõ ràng là sự tồn vong của quốc gia. Hấn cười và tiếp: Đây là còn chưa kể các quý ông đây sẽ có mặt ở đó vào lúc 0 giờ. Và các ông sẽ giống như những vị anh hùng khi bám trụ ở vị trí đảm nhiệm trong cơn hoảng loạn diễn ra sau các vụ nổ hạt nhân. Ba ông Ed, Paul và Scott đây sẽ cần tác động đến những việc diễn ra.

Wolffer lưu ý: Thực ra chúng ta đã làm điều đó khi thúc đẩy sự thay đổi của JEEP. Hấn giải thích: Trục thăng của thủy quân lục chiến không được trang bị tốt bằng Chuyên cơ số một hay chiếc E-4B để có thể thực hiện các cuộc liên lạc nhiều dạng với số lượng lớn – gửi và nhận các thông tin mã hoá. Do khoảng thời gian giữa vụ tấn công và đợt trả đũa sẽ phải dành phần lớn cho các hoạt động di tản, ít có khả năng tổng thống nhận được thông tin nào hay nhận những ý kiến tham mưu tồi khiến ông ta nghĩ về việc can thiệp vào Lửa Hoang. Wolffer kết luận: Thời gian tổng thống ở trên chiếc trục thăng của thủy quân lục chiến không lý tưởng cho hoạt động chỉ huy, kiểm soát và liên lạc.

Madox: Điều đó thật lý tưởng cho chúng ta. Rồi hấn hỏi Paul Dunn: Thế lịch làm việc của tổng thống vào thứ ba thế nào?

— Tổng thống sẽ ở Nhà trắng cả ngày. Vào khoảng 14 giờ ông ta sẽ chủ trì một cuộc họp về sở hữu nhà của người thiếu số. Thời gian còn lại của ngày hôm đó ông ta sẽ ở Phòng bầu dục. Ăn tối với bạn bè, chọn nội các, bên đệ nhất phu nhân. Rồi Dunn tiếp: Ngày hôm đó Scott nên làm việc muộn ở Nhà trắng cùng Ed cần bám Bộ trưởng Quốc phòng cả ngày càng sát càng tốt. Jim cần có mặt ở Lầu Năm góc, theo dõi mọi hoạt động của Hội đồng tham mưu trưởng. Và hấn kết thúc: Tôi sẽ ăn tối ở Nhà trắng.

Bain Madox dường như mải nghĩ gì, sau đó nói: Được rồi,... Thứ ba có vẻ như ngày tốt nhất để khởi động Dự án xanh. Ngày đó cho chúng ta vị trí thuận lợi để thực hiện những gì cần làm. Hấn giải thích: Thứ nhất, Mikhail cần tới đây, có thể anh ta cần thời gian để bảo dưỡng các thiết bị hạt nhân. Thứ hai, tôi cần chắc chắn máy bay riêng có mặt tại đây và sẵn sàng cất cánh. Thứ ba, tôi cần máy phát điện dùng đầu diesel để cấp điện cho ăngten ELF. Rồi cần kiểm tra máy phát ELF, việc này tôi sẽ làm... rồi đến những công việc cần thiết cho hai chuyến bay đến những thành phố định trước.

Harry nghe Madox nói nhưng anh không chắc gã này đang nói gì, dù những tên còn lại có vẻ hiểu.

Madox tiếp: Được rồi, chúng ta nhất trí là đầu giờ tối thứ ba. Tôi biết tổng thống đi nghỉ sớm, tôi không muốn ông ta bị gọi dậy và nhảy lên trực thăng của thủy quân lục chiến trong bộ pijamas đâu. Madox cười: Chúng ta chọn thời điểm nào đó trong bữa tối, lúc Paul và đệ nhất phu nhân đang bên cạnh ông ta, như thế sẽ khiến việc di tản bằng trực thăng dễ dàng hơn cho mọi người. Thời điểm chính xác sẽ do tôi xác định, được thông báo qua Scott rồi đến Ed, khi đó làm việc muộn tại văn phòng. Madox nhìn tướng Hawkins: Còn ông, Jim, sẽ làm việc muộn tại Lầu Năm góc.

Hawkins gật đầu.

Madox kết thúc:

— Thưa các quý ông, thế giới mới sẽ bắt đầu từ tối thứ ba, tức là sau 3 ngày và khoảng 3 giờ nữa. Tất cả các ông sẽ giữ liên lạc chặt chẽ với nhau. Còn ông, Scott, sẽ làm cho tình hình dịu bớt bằng cách thông báo rằng ông có thông tin tình báo đáng tin cậy rằng những thành phố đã bị tấn công bằng vũ khí hạt nhân chỉ là vài thành phố phải chịu số phận như vậy.

Landsdale gật đầu:

— Tôi sẽ làm hết sức mình, nhưng ngày nay không có nhiều người tin vào CIA.

— Nhà trắng đã tin các ông về vũ khí huỷ diệt ở Iraq. Mà này, tôi nghĩ có gì không tồn tại đâu!

Landsdale cười và trả lời:

— Có thể có, có thể không. Nhưng dù thế nào thì thời hậu Lửa Hoang – điều chúng ta đang bàn – cũng tốt cho mọi người.

Madox gật đầu rồi quay về phía Wolffer:

— Thực sự thì Lửa Hoang hoạt động thế nào? Hãy giải thích cho chúng tôi!

— Sau khi được thông báo và xác nhận rằng một hoặc vài thành phố của Mỹ bị tấn công bằng vũ khí huỷ diệt – trường hợp này là vũ khí hạt nhân – Bộ trưởng Quốc phòng sẽ gửi cho Colorado Springs một bức điện mã hoá chỉ có nội dung “Tiến hành Lửa Hoang”, sau đó là cấp độ phản ứng: danh sách A hoặc danh sách A và B. Wolffer nhìn quanh bàn và tiếp: Nếu chính

Washington bị phá huỷ và hoặc không có bức điện nào từ tổng thống hay Bộ trưởng Quốc phòng, bất kể thế nào Lửa Hoang cũng kích hoạt.

Chẳng có ai nói gì nên hẳn lại tiếp: Các quy trình thực hiện và bảo đảm an toàn tương tự như trong MAD, và dù Lửa Hoang không có phản ứng nhanh chóng như MAD, nó cũng là một trong vài trường hợp hiểm hoi mà lẽ phải chiếm ưu thế. Nói cách khác, khi những người ở Colorado Springs biết từ bất kỳ nguồn đáng tin cậy nào – rằng một thành phố của Mỹ bị tấn công bằng hạt nhân, họ sẽ gửi điện mã hoá tới các hầm ngầm đặt tên lửa được chỉ định dùng cho Lửa Hoang, các căn cứ hải quân tại North Fork và Trân châu cảng – những nơi sẽ liên lạc với các hạm đội tàu ngầm. Những hầm ngầm và tàu ngầm kia sẽ nhận được lệnh chuẩn bị phóng tên lửa. Lửa Hoang ấn định thời gian 30 phút cho việc này.

Wolffer nhìn từng tên:

— Trong thời gian đó lực lượng ở Colorado Springs sẽ chờ đợi bất kỳ điện mã hoá nào từ tổng thống có thể điều chỉnh hoặc huỷ bỏ việc phóng tên lửa.

Landsdale nói:

— Tôi nghĩ tổng thống không thể huỷ được phản ứng của Lửa Hoang.

Wolffer đáp lời: Ông ta có thể làm điều đó, nhưng chỉ khi có trong tay những bằng chứng hết sức thuyết phục rằng vụ tấn công hạt nhân không xuất phát từ bọn khủng bố Hồi giáo. Và ông ta chỉ có 30 phút để làm điều này. Nếu ngồi trên trục thăng của thủy quân lục chiến bay tới một nơi an toàn, ông ta càng có ít cơ hội nhận những thông tin như vậy. Như chúng ta đã bàn, có những phỏng đoán thường trực về tội ác của những kẻ khủng bố Hồi giáo, nhất là sau sự kiện 11-9. Thực tế là những thiết bị hạt nhân này sẽ mang dấu vết của tụi Al Qaeda. Nếu không có bất kỳ bằng chứng gì khác như vụ này do Bắc Triều Tiên, hay khó tin như một nhóm trong nước biết về Lửa Hoang tiến hành – hẳn cười – thì Lửa Hoang sẽ nhắm vào vùng đất của đạo Hồi. Nếu chúng ta xác định sai điểm xuất phát của vụ tấn công, chúng ta vẫn cứ đạt được mục tiêu xứng đáng.

Madox:

— Tôi hiểu ý của Paul rằng tổng thống hiện nay sẽ không cố tìm cách huỷ bỏ Lửa Hoang.

Paul Dunn đáp lời:

— Tổng thống đã được báo cáo một lần nữa về Lửa Hoang, ngay sau sự kiện 11-9, và thêm một lần ngay đây, nhân một năm kỷ niệm sự kiện đó. Ông ta có vẻ yên tâm với kế hoạch này và hiểu rằng tất cả những gì ông ta phải làm là chẳng làm gì hết.

Wolffer nói:

— Nếu Colorado Springs không nhận được chỉ thị gì từ tổng thống trong vòng 30 phút, im lặng là lệnh phóng hoả. Do đó trong một giờ kể từ khi vũ tấn công hạt nhân vào Mỹ bắt đầu, chúng ta sẽ đạt được mục đích xoá sổ những kẻ phải chịu trách nhiệm.

Landsdale lên tiếng:

— Tôi hy vọng không phải thế. Chúng ta phải chịu trách nhiệm mà.

Madox chẳng để ý đến câu đùa và trả lời:

— Không đâu, Scott. Xét cho cùng thì bọn cực đoan Hồi giáo phải chịu trách nhiệm về việc phá hoại tổ quốc của chúng ta. Chúng đã bám lấy chúng ta từ lâu rồi; mà chớ đùa với lửa, ông sẽ bị bỏng phóng xạ đấy.

Landsdale: Điều gì cũng khiến anh thấy ổn. Rồi hẳn hỏi Madox: Cần chuẩn bị những gì để đưa những chiếc cặp hạt nhân tới đích?

— Tôi có hai chiếc phản lực Citation, bây giờ không có ở đây nhưng tôi đã liên lạc với các phi công, chúng sẽ có mặt tại sân bay vùng Adirondack. Vào ngày mai hoặc muộn nhất là thứ hai, khi Mikhail báo với tôi rằng số vũ khí hạt nhân đã sẵn sàng, các cơ trưởng và phi công phụ sẽ đưa 4 chiếc cặp lên hai xe Jeeps, chở ra sân bay và đưa lên hai chiếc máy bay. Madox liếc chiếc cặp đen: – Chúng là những cặp bom, nhưng như các ông đã thấy, chúng chẳng hề giống những chiếc cặp hàng hiệu, vì thế trước khi để chúng xuất hiện, ta phải để mỗi cặp vào một chiếc hòm quần áo và khoá bằng khoá thép bền. Sau đó cơ trưởng và phi công phụ sẽ bay tới hai thành phần khác nhau và bắt taxi đến các khách sạn đã định trước, mang theo số cặp trên và đợi chỉ thị tiếp theo.

— Ông có tin được bọn ấy không? Landsdale hỏi.

— Họ đã sát cánh bên tôi từ lâu, tất cả đều từng trong quân đội, đều tuân lệnh tôi.

— Họ sẽ được thông báo khi nào rời khỏi phòng chứ?

— Thật không may là họ vẫn sẽ ở trong phòng khi các trái bom phát nổ. Rõ ràng họ không biết trong cặp có gì, chỉ biết trong đó có những thứ rất quý, không được lơ là, Madox trả lời.

Harry Muller nghe tất cả. Trước đó một lúc dường như cơ thể anh đã mất cảm giác, song biết rằng cơ hội sống sót ra khỏi đây đã xuống dưới 0.

Anh doãi chiếc còng ở mắt cá rồi đẩy chân lên dây xích. Anh nhận thấy mình sẽ không thể phá còng nhưng cũng thấy hai tay vẫn hoàn toàn tự do, giả sử không tên nào trong số kia có vũ khí thì có thể anh sẽ thoát được. Harry lén liếc cửa ra vào, rồi đến những cửa sổ đang che kín rèm.

Madox nhận thấy nên nói với anh:

— Chúng tôi làm ông chán à? Ông cần đi đâu chẳng?

— Mẹ ông!

Paul Dunn nói:

— Bain, chúng ta không còn cần thêm ông ta nữa, nếu như đã từng cần.

Madox trả lời: Tôi e rằng đây là nơi tốt nhất cho ông Muller lúc này. Chúng ta không muốn ông ta nói chuyện với bọn gác hoặc làm chúng khiếp sợ bằng câu chuyện điên rồ về bom hạt nhân. Hắn nhìn Muller rồi nói với đồng bọn: Tôi có một liều thuốc an thần đang được chuyển tới đây. Ông Muller cần ngủ đến tận thứ ba.

Không ai nói gì trừ Harry:

— Gã khốn nạn này chuẩn bị giết tôi. Các ông có hiểu không?

Không ai có phản ứng gì, chỉ Scott Landsdale vỗ vai Harry và bảo: Sẽ chẳng ai làm hại ông đâu.

Harry đẩy tay Landsdale ra và gất lên:

— Tất cả lũ các ông là bọn giết người khốn kiếp.

Madox chen ngang:

— Harry, ông tự làm mình hoảng sợ mà chẳng có lý do nào hết. Có lẽ bây giờ ông cần thứ thuốc an thần đấy rồi. Hay là ông muốn im miệng và nghe tất cả những gì còn lại?

Harry không trả lời, Madox nói với Ban điều hành: Như tôi đang nói dở, các cơ trưởng và phi công phụ sẽ ở nguyên vị trí, vào thời điểm nào đó trong ngày thứ ba, khi Paul báo với tôi rằng tổng thống và phu nhân đang ăn tối tại Nhà trắng, tại đây tôi sẽ mở máy phát ELF và gửi tín hiệu mã hoá kích hoạt

cả 4 thiết bị hạt nhân. Hấn lại tiếp: Đến lúc tổng thống dùng xong món salad, ông ta sẽ nhận được những tin tức khủng khiếp, và khi ông ta cùng phu nhân trên trực thăng bay tới một địa điểm an toàn, đồng hồ sẽ đếm ngược tới thời điểm kích hoạt Lửa Hoang. Đoạn hấn dừng lại và hỏi: Dự kiến có ai trong các ông di tản cùng tổng thống?

Paul Dunn: Tôi, nhưng chỉ khi tôi tình cờ có mặt gần ông ta.

— Hừm, Madox nhận xét – cùng lắm là ông ngồi cùng bàn ăn tối.

Tướng Hawkins đặng hắng rồi nói với Madox:

— Tôi biết chúng ta từng một lần bàn về nơi cài các thiết bị hạt nhân, nhưng thời điểm là lúc này, tôi muốn biết cụ thể ông đang dự tính những điểm nào. Ông nói tới hai thành phố trong khi chúng ta có 4 thiết bị hạt nhân.

Bain Madox:

— Như tôi đã nói, đây là những vũ khí có sức huỷ diệt thấp hơn thiết kế, có lẽ không đáng tin cậy như chúng ta muốn. Do đó sau khi bàn với Mikhail, kế hoạch sẽ là mỗi thành phố cài hai quả. Giả sử một quả không nổ, ta sẽ có quả kia dự phòng. Nếu cả hai phát huy sức công phá tối đa, chúng ta sẽ có kết quả tốt hơn.

Hấn nhìn quanh bàn và tiếp tục:

— Thế nên chẳng hạn ta chọn San Francisco là một thành phố, cơ trưởng sẽ nhận phòng khách sạn với một chiếc cặp bên mình, phi công phụ sẽ nhận phòng một khách sạn gần đó với chiếc cặp còn lại. Như thế chúng ta có hai điểm nổ, điểm này nằm trong bán kính huỷ diệt toàn bộ của điểm kia nên nếu chỉ có một thiết bị phát nổ, nó sẽ huỷ diệt khách sạn có chứa thiết bị kia. Đây là điều quan trọng để sau đó sẽ không ai tìm được thiết bị chưa nổ và gã phi công đang bàng hoàng – những manh mối có thể phát hiện ra... tôi. Nói cách khác, một thiết bị phát nổ sẽ xoá bằng chứng của một quả bom thôï và một tên phi công ở địa điểm khác. Nếu cả hai thiết bị đều tịt, tôi sẽ ra những lệnh mới cho đám phi công.

Tướng Hawkins hỏi:

— Độ tin cậy chính xác của các thiết bị này thế nào?

— Mikhail đảm bảo với tôi rằng mỗi thiết bị đều đạt trên 90%. Còn về sức công phá, chúng ta không thể biết được cho tới khi chúng phát nổ. Rồi Madox giải thích: Như tôi đã nói, chúng là bom cũ sản xuất từ năm 1977 và

là bom hạt nhân mini nên tinh vi và phức tạp hơn những đầu đạn có sức công phá một megaton. Nhưng các thiết bị này đã được bảo dưỡng bởi tay Mikhail, hắn nói với tôi rằng kiểu thiết kế rất tốt, thiết bị gây nổ và lõi plutonium vẫn trong điều kiện tuyệt vời.

Tướng Hawkins nhận xét: Vũ khí, mà nhất là vũ khí hạt nhân, là lĩnh vực bọn Xôviết rất giỏi. Hắn cười và nói thêm: Hội Chiến tranh lạnh chúng tôi thường đùa rằng ta không phải lo về những cặp bom hạt nhân Xôviết chỉ vì chúng không có công nghệ sản xuất cặp.

Vài tên cười, Madox liếc chiếc cặp: Đúng là trông nó hơi tởm. Hắn cười rồi nhìn xoáy từng tên: Và bây giờ có lẽ là quyết định khó khăn nhất mà chúng ta phải đưa ra, quyết định mà chúng ta chưa bao giờ thực sự bàn thảo chi tiết, nhưng bây giờ đã đến lúc – Hai thành phố nào của Mỹ cần hy sinh để nước Mỹ và cả thế giới thoát khỏi khủng bố Hồi giáo, thưa các quý ông?

CHƯƠNG 13

Bain Madox bấm một nút trên bàn phím, trên màn hình xanh bản đồ chuyển từ thế giới Hồi giáo sang nước Mỹ. Hấn nói: Các ông hãy quên mình là người Mỹ, hãy suy nghĩ như những kẻ khủng bố Hồi giáo. Các ông có thể phá hủy hai thành phố của Mỹ. Hai thành phố nào sẽ làm thánh Allah hài lòng nhất?

Hấn châm một điều thuốc rồi ngắm làn khói bay phía trước tấm bản đồ Mỹ, đoạn lên tiếng:

— Rồi, bây giờ tôi sẽ bắt đầu. Nếu là một tay khủng bố, mục tiêu thứ nhất tôi sẽ chọn là New York, thứ hai là Washington. Nhưng nhắc lại, tôi không phải khủng bố Hồi giáo nên sẽ không chọn Washington. Còn New York cũng sẽ không nằm trong danh sách một phần vì có thị trường chứng khoán, có vai trò quan trọng đối với kinh tế thế giới, phần khác vì tôi tin rằng tất cả chúng ta – kể cả Muller – đều có gia đình và bạn bè sống trong khu vực đó.

Landsdale nói:

— Và đừng quên căn hộ ở đại lộ Park của ông, Bain.

— Scott, tôi có bất động sản ở nhiều thành phố nhưng không cần xem xét. Điều duy nhất chúng ta cần tính toán là người thân ở các thành phố chúng ta sẽ tấn công. Nếu cần, chúng ta có thể đưa một số người ra khỏi thành phố đó bằng lý do nào đó. Nhưng đến đâu hay đến đó.

Rồi gã hỏi Madox:

— Vợ cũ của anh sống ở đâu?

Madox trả lời bằng giọng khó chịu:

— Palm Beach. Có khả năng không phải mục tiêu phá hủy bằng vũ khí hạt nhân của bọn Hồi giáo.

Landsdale cười:

— Nếu tôi đang phải trả tiền cấp dưỡng cho vợ, tôi sẽ làm điều ấy đấy.

Madox:

— Được rồi, tôi nghĩ chúng ta phải đưa toàn bộ các thành phố vùng Cực đông ra khỏi danh sách mục tiêu. Một vụ nổ hạt nhân ở bất kỳ thành phố nào trong hành lang Boston – Baltimore sẽ gây hậu quả nghiêm trọng đối với kinh tế quốc gia – điều chúng ta cần tránh. Mặt khác, như tôi đã nói, chúng

ta cần tạo ra nhận định đây là một vụ tấn công của bọn Hồi giáo.

Harry nghe 5 tên bàn về hai thành phố của Mỹ sẽ bị huỷ diệt bằng bom hạt nhân. Khi đó chúng bắt đầu như thể các thương gia nghĩ về việc đóng cửa một nhà máy ở thành phố này hay thành phố kia. Điều ấy có vẻ không thực đến mức chính Harry bắt đầu quên chúng đang nói về chuyện gì.

Bain Madox nói:

— Tôi nghĩ chúng ta cần xem xét kỹ Detroit. Kiểu gì thì thành phố này đã chết rồi, có đông dân số theo đạo Hồi, lại giáp Canada – nước theo đường lối xã hội và ủng hộ hoà bình đã trở thành nỗi khó chịu sát nách chúng ta. Đây có thể là tín hiệu tốt gửi tới những đồng minh của ta ở Canada.

Edward Wolffer lên tiếng:

— Detroit có thể là mục tiêu lý tưởng của chúng ta, nhưng với những lý do như ông đã chỉ ra, Bain, nó lại không phải mục tiêu lý tưởng của bất kỳ nhóm khủng bố Hồi giáo nào.

— Tôi biết, nhưng đó là mục tiêu rất hấp dẫn.

Landsdale nhắc hẳn:

— Hãy suy nghĩ như một tên khủng bố Hồi giáo. Tôi đề xuất Miami, nơi đây có nhiều dân Do Thái. Thành phố này quan trọng về mặt kinh tế bởi nó là thành phố cảng và là điểm thu hút khách du lịch. Nhưng thiếu những cái đó chúng ta cũng chẳng sao. Hơn nữa ta có thể ra đòn phủ đầu với những cử tri lầm đường lạc lối trước cuộc bầu cử sắp tới.

Một số tên cười, Paul Dunn lên tiếng:

— Tại Miami có đông dân Cuba ủng hộ mạnh mẽ... một số chính sách của nội các hiện nay. Các chính sách đó sẽ có ích khi chúng ta giải quyết vấn đề Cuba.

Tất cả gật đầu, tướng Hawkins gợi ý: Và thế giới Disney. Chưa có mối đe dọa Hồi giáo nào đối với thế giới Disney? Hẳn nhìn quanh bàn rồi tiếp: Đó là một mục tiêu hoàn hảo. Không phải một ngành, không có giá trị về kinh tế hay quân sự, lại cách xa các trung tâm dân cư...

Bain Madox nhìn tướng Hawkins chăm chăm:

— Ý ông là chúng ta sẽ tiêu diệt chuột Mickey?

Tất cả cùng cười.

Madox tiếp:

— Minnie, Woofy... còn ai nữa? Jim, thế thì thật dã man. Đó là còn chưa kể bọn trẻ. Chúng ta không phải lũ quỷ...

Harry Muller chẳng chắc chắn về điều đó. Những gã này cũng không hẳn là bọn dở, chẳng hẳn lũ tâm thần hay điên rồ hoặc thích bạo lực. Harry bắt đầu thấy rằng chúng như hoàn toàn bình thường, có học vấn, thành đạt với những công việc rất tốt, gia đình yên ấm, có nhiều người ngưỡng mộ. Cách nhìn nhận sát nhất về chúng là so sánh với những phần tử IRA mà anh đã giáp mặt: hầu như bình thường nhưng đầy sự thù hận và hết mình vì lý tưởng chúng theo đuổi. Vì thế chúng chẳng làm điều gì sai – như tay IRA anh từng thăm vấn đã gọi một chiếc sandwich cá ngừ để ăn trưa vì đó là tuần ăn chay. Hồi còn ở Belfast tên này đã bắn chết hai cảnh sát mà chẳng biểu lộ chút cảm xúc nào. Những tên như thế đáng sợ hơn bọn tội phạm đường phố.

Bain Madox vẫn nói:

— Chicago cũng quá quan trọng với kinh tế Mỹ, lại không có ý nghĩa quan trọng đặc biệt với bọn khủng bố Hồi giáo. Thôi, không phí thời giờ nữa. Tôi có ba đề xuất tuyệt vời – Los Angeles, San Francisco và Las Vegas. Sodom và Gomorrah, và... gì nữa nhỉ?

Landsdale tiếp lời: Babylon.

— Xin cảm ơn. Trước hết là San Francisco, có tầm quan trọng nhất định về kinh tế nhưng không so nổi với việc nó khiến cái mộng nước Mỹ mưng mủ. Đó là cái ổ truy lạc của bọn điên cánh tả, của những giá trị chống lại nước Mỹ, của sự đứng đắn về chính trị, của tư tưởng chủ bại và chính sách nhân nhượng vì hoà bình.

Landsdale:

— Sao ông không nói với chúng tôi xem ông thực sự nghĩ gì về San Francisco?

Madox lờ đi và hỏi:

— Có ai đưa ra lý lẽ gì để không đưa San Francisco vào danh sách mục tiêu không?

Edward Wolffer trả lời:

— Tôi có thể. Thứ nhất là con gái tôi đang sống ở đó, dù ngày mai tôi có thể bay đến đây với lý do một người trong gia đình bị ốm. Nhưng cũng thấy rằng đó là một thành phố có kiến trúc đẹp. Và tôi nghĩ trong nước Mỹ mới,

San Francisco có thể sẽ thay đổi theo hướng tốt hơn hoặc nếu không, được nhìn nhận với vẻ đầy tò mò – một dạng phòng thí nghiệm xã hội. Sẽ rất thú vị khi quan sát thành phố này phản ứng thế nào trước việc hai thành phố khác của Mỹ bị phá hủy và tiếp đến là việc thế giới Hồi giáo bị hủy diệt.

Tất cả nghĩ về điều đó, rồi Madox cất tiếng:

— Tôi chẳng quan tâm đến sự thay đổi hay phản ứng của nó. Tôi chỉ quan tâm đến việc nó bốc hơi.

Paul Dunn cảnh cáo:

— Đó là quan điểm tự cao tự đại và định kiến, Bain. Đây không phải quan điểm của cá nhân ông đối với San Francisco – vốn không phải mục tiêu ưu tiên cao của bọn Hồi giáo quá khích. Không có những mối đe dọa cụ thể với thành phố này.

— Tại sao lại cần có? – Madox gắt lên: – Nếu tôi là một tên khủng bố Hồi giáo, một tay theo chủ nghĩa Mác, hay chính là Osama Bin Laden, nơi cuối cùng trên thế giới mà tôi đe dọa chính là thành phố thân thiện San Francisco.

— Đó – Wolffer nói – chính xác là lý do thành phố này không nên là mục tiêu.

Madox có vẻ bực vì những lý luận của mình bị xoay theo hướng chống lại chính hắn. Hắn vỗ tay xuống bàn rồi nói: San Francisco sẽ vào danh sách rút gọn.

Landsdale hỏi:

— Bain, anh đang làm chủ tọa cuộc họp hay kiểm soát nó?

Madox hít một hơi sâu rồi nói: Tôi xin lỗi về cách điều hành. Nhưng đây không phải một ủy ban thuộc chính phủ. Đây là cuộc họp của Ban điều hành để đưa ra một số quyết định cuối cùng đầy khó khăn nhưng phải nhanh chóng. Đóng góp của các ông rất đáng quý và hành động của các ông vào thứ ba tới rất có ý nghĩa đối với thành công của Lửa Hoang. Khi tôi cần sự thống nhất, chúng ta cần có phương hướng và sự rõ ràng. Rồi hắn nói thêm: Như Friedrich Nietzsche đã viết, dạng ngu ngốc phổ biến nhất của con người là quên mất điều họ đang cố gắng làm.

Landsdale nói:

— Cảm ơn ông. Tôi nghĩ chúng ta biết mình đang cố làm gì – gây ra cuộc chiến tranh hạt nhân đơn phương bằng cách tạo ra nhận định không chính

xác rằng chúng ta bị tấn công. Điều này sẽ không quá khó. Ông có thể nhớ lại rằng nhiều người ở vùng Vịnh cáo buộc chúng ta tấn công Trung tâm Thương mại Thế giới và Lầu Năm góc nên chúng ta có thể trả thù. Chúng có tư duy như vậy, mặc dù khi đó chúng sai. Lần này chúng sẽ đúng. Nhưng chúng ta cần chọn các mục tiêu thật chuẩn để hy vọng không ai – ít nhất trong vòng vài giờ – tin rằng chúng ta tự làm việc ấy, để ta có thể tấn công chúng. Thế nên cần khôn ngoan và tinh táo khi chọn các mục tiêu. Landsdale cười: Đó là điều Nietzsche nói.

Bain Madox lại lờ vấn đề này và tiếp:

— Hai thành phố tiếp theo cần xem xét là Los Angeles và Las Vegas. Trước tiên là Los Angeles. Thành phố này quan trọng về kinh tế nhưng nó lớn đến mức tôi không nghĩ hai quả bom có sức công phá 5 kiloton có thể gây thiệt hại hay xáo trộn bằng những đợt động đất thỉnh thoảng diễn ra hay ngang các vụ bạo động. Vì thế tôi muốn nhắm vào các khu vực cụ thể là Hollywood và Beverly Hills. Tôi có cần đưa ra lý do?

Tướng Hawkins lên tiếng:

— Tôi nghĩ chúng ta cùng thống nhất về mục tiêu này.

Madox gật đầu:

— Và hãy nhớ rằng có những lời đe dọa cụ thể, những tuyên bố công khai của các tay jihad đối với Hollywood. Dường như chúng nghĩ đây là nơi hủ bại đạo đức. Như thế thì tư tưởng không thật tự do, và tôi rất xấu hổ khi thú nhận rằng tôi đồng ý với bọn này.

Vài tên khế cười.

Madox liếc nhìn tờ giấy trước mặt rồi lên tiếng: Một quý ông tên Suleiman Abu Ghaith, phát ngôn viên chính thức của Osama Bin Laden đã nói: Nước Mỹ, cùng với người Do Thái, là trùm tham nhũng và huỷ hoại các giá trị, dù là giá trị đạo đức, tư tưởng, tham nhũng chính trị hay tham nhũng kinh tế. Nó tạo ra sự kinh tởm và dâm loạn trong con người thông qua truyền thông rẻ tiền. Hắn nói tiếp: Có dịch chưa thật chuẩn nhưng tôi tin hắn nhắc tới Hollywood.

Lại một lần nữa vài tên khế cười.

Madox bấm vài nút trên bàn phím, trên màn hình hiện ra bản đồ Los Angeles, hắn nói: Đây là vùng đô thị kéo dài, và nếu chúng ta tập trung vào

khu Hollywood, – hẳn phóng to một phần của bản đồ và tiếp – cũng như Beverly Hills gần đó, chúng ta sẽ thấy rằng bán kính hủy diệt của hai vụ nổ hạt nhân sẽ ít có chỗ đan nhau. Điều này kéo trở lại vấn đề chúng ta đã bàn – một trong hai trái bom không phát nổ. Nhưng tôi tin chúng ta cần mạo hiểm bởi phần thưởng rất lớn.

Faul Dunn bảo:

— Dù sao tôi nghĩ vấn đề đó sẽ trở lại, cách này hay cách khác. Bắn, chúng ta có một hoặc hai điểm nổ có thể là các khách sạn. Và rồi lúc nào đó FBI sẽ có trong tay danh sách tất cả những người đã ở những khách sạn đó. Cuối cùng danh sách khách của 4 khách sạn sẽ lộ ra tên của 4 phi công, điều tra thêm sẽ cho thấy kế hoạch bay và hạ cánh ở các sân bay trong các thành phố này. Tôi không tin rằng FBI hay CIA sẽ nghĩ đó là sự trùng hợp ngẫu nhiên.

Madox nghĩ một lát rồi nhìn Harry Muller: Harry, ông nghĩ thế nào?

— Tôi nghĩ những cái đầu khôn nạn của các ông đang điên lên rồi.

— Chúng tôi biết điều đó. Tôi sẽ nhìn nhận một cách chuyên nghiệp. Xin ông phát biểu.

Harry do dự rồi nói:

— Nếu tôi xử lý vụ này, tôi mất không quá một tuần để tập hợp các bằng chứng. Sẽ bắt đầu từ hiện trường – các khách sạn được coi là điểm nổ, sau đó đến danh sách khách lưu trú được lưu giữ trong một máy tính nằm ở nơi khác, sẽ phải nghiên cứu danh sách này suốt ngày, suốt tuần cho tới khi tìm được manh mối nào đó.

Madox hỏi:

— Liệu có thay đổi được gì nếu các phi công đặt chỗ và thanh toán bằng tên giả, thẻ tín dụng ma?

— Được... nhưng.

— Rồi, đó sẽ là kế hoạch, Harry. Đó sẽ là kế hoạch, Paul. Tôi không ngu ngốc đâu.

Cố gắng tạo chút hoài nghi, Harry hỏi:

— Liệu có trùng hợp ngẫu nhiên nếu ông có hai chiếc máy bay ở hai thành phố bị đánh bom hạt nhân, và sau các vụ tấn công đó ông mất 4 phi công?

— Ông biết có bao nhiêu trường hợp ngẫu nhiên ở tháp đôi? Madox hỏi lại rồi giải thích: Rủi ro, việc họ truy tìm ngược tới chúng ta, nếu có sẽ không đáng kể và có thể chấp nhận. Và ông còn biết gì? Nếu FBI gõ cửa nhà tôi, có lẽ họ đến để chúc mừng đấy.

— Rồi tất cả các ông sẽ vào tù.

Madox chẳng để ý mà vẫn tiếp:

— Và nếu FBI hay bất cứ nhân vật nào trong chính phủ kết luận rằng Câu lạc bộ đôi Custer liên quan tới những vụ tấn công dẫn tới Lửa Hoang, liệu họ sẽ tuyên bố điều đó với thế giới? Họ sẽ nói gì? Xin lỗi, chúng tôi đã sai lầm. Rồi tất nhiên sau đó là thể hiện sự ân hận về việc 200 triệu người Hồi giáo thiệt mạng, lời xin lỗi chân thành tới những người sống sót đang bị sốc, kèm theo lời hứa chuyện đó sẽ không lặp lại.

Dường như tất cả thấy điều đó có lý, hần tiếp:

— Chúng ta hãy tiếp tục. Tôi đã làm một số việc để tấn công Los Angeles, tôi cũng đã xác định rằng những khách sạn lý tưởng nhất cho đám cơ trưởng và phi công phụ là khách sạn Beverly Wilshire ở Beverly Hills và khách sạn Roosevelt ở Hollywood. Tại mỗi khách sạn tôi sẽ đặt trước một phòng cho họ, yêu cầu phòng trên tầng cao nhất bởi nó cho phép quan sát tốt nhất và bom sẽ có sức hủy diệt mạnh nhất. Khi lên càng cao sẽ càng ít cơ hội cho một nhóm NEST cơ động phát hiện ra những tia gama hay các neutron. Đúng không, Harry?

— Đúng, đừng lo chuyện đó, Bain. Dù thế nào các nhóm NEST cũng vô dụng. Ông nhớ chứ?

Landsdale cười nhưng chẳng tên nào hưởng ứng.

Hình như Madox định nói điều gì đó không hay với Harry nhưng hần lại tiếp tục: Nếu tôi tính toán đúng và số bom phát huy tối đa uy lực, bán kính hủy diệt sẽ đan nhau. Hủy diệt toàn bộ hay một phần Beverly Hills sẽ giúp chúng ta thoát khỏi một số không nhỏ diễn viên kém tài, những tay giám đốc trường quay hưởng lương quá mức được hưởng, nhiều tên nhà giàu theo chủ nghĩa tự do. Điều đó hay chứ?

Landsdale: Tôi hy vọng Demi Moore không sống trong khu vực đó.

Madox:

— Tôi sẽ cho ông xem bản đồ về các ngôi sao Hollywood, Scott. Ok, khu

vực hủy diệt thứ hai, Hollywood, bao gồm nhiều cơ sở sản xuất phim trong đó có nhiều trường quay của các hãng Paramount, Warner, ABC. Và có một phần thưởng là chúng ta sẽ hạ trụ sở của Hiệp hội diễn viên. Tôi nghĩ rồi tất cả chúng ta lại xem DVD cũ và phim chiếu lại thôi.

Vài gã cười với vẻ lịch sự.

Paul Dunn lên tiếng:

— Los Angeles là một trong những thành phố quan trọng sống còn của Mỹ, dân số của khu vực đô thị lên đến 15 triệu người. Nếu ông cho nổ hai thiết bị hạt nhân để hủy diệt Hollywood và Beverly Hills, thành phố sẽ hoảng loạn và lộn xộn. Vài triệu người sẽ tìm cách di tản, hậu quả sẽ khủng khiếp.

Madox trả lời:

— Paul, cái gì ông cũng bi quan. Hãy lạc quan lên. Hãy coi chuyện này như giải quyết bọn ngoại kiều không giấy tờ tùy thân.

Dunn:

— Đó là nhận xét có tính phân biệt chủng tộc.

Madox làm bộ hỏi hận rồi nói:

— Tôi rất xin lỗi. Tôi hiểu quan điểm của ông. Thực ra tôi có những cơ sở chứa và lọc dầu lớn ở nam Los Angeles. Nhưng tôi lạc quan rằng trong vòng một năm mọi thứ sẽ trở lại bình thường. Quan trọng hơn nữa là bọn Hồi giáo thực sự muốn hủy diệt Hollywood. Vì vậy mục tiêu này cần nằm trong danh sách cuối cùng.

Tất cả gật đầu.

Madox tiếp: Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng là Los Angeles, hấn bấm vài phím, một bức ảnh chụp Los Angeles từ trên không vào ban đêm hiện ra. Madox nói: Với tôi, đây là mục tiêu hoàn hảo. Một cái ô nhiễm ma túy của đây thứ bất công, một vùng của những điều phi đạo đức, đây bọn nghệ sĩ lừa đảo, những tay vô thần, những kẻ buông thả.

— Nào, nữa đi – Landsdale xen vào: Một số trong chúng ta thích bọn đàn bà buông thả đấy.

— Tôi đang nói với ông theo quan điểm của bọn Hồi giáo, – Madox trả lời và quay lại vấn đề dang dở; Đây là thành phố chỉ có một ngành, và một khi đã dính vào các sòng bạc, tôi biết rằng có thể tìm chỗ khác để phí tiền.

Bất kể thế nào tôi cũng không thấy bất lợi nào trong việc san bằng một phần nơi này. Nó xa các trung tâm dân cư khác, lại là mục tiêu hàng đầu của bọn Hồi giáo, thế nên nó cần là mục tiêu hàng đầu của chúng ta.

Bốn gã còn lại gật đầu.

Madox chỉ về hình ảnh Los Angeles trên màn hình, một ốc đảo đầy những ngọn đèn nhấp nháy được bao bọc bởi sa mạc tối tăm và những ngọn đồi đen. Rồi hắn lên tiếng: Thực ra huỷ diệt nơi này bằng vũ khí hạt nhân còn mang lại lợi ích kinh tế. Thành phố phát triển quá nhanh, tiêu thụ quá nhiều điện và nguồn nước hiếm hoi.

Không ai nói gì.

Hắn lại tiếp: Tôi đề nghị cài một quả trong một khách sạn cao thuộc một dãy dài – khách sạn này có thể là Ceasars Palace ở bên phải – và một quả khác ở khu kinh doanh. Như thế ta sẽ xoá sạch các sòng bạc nhưng vẫn để lại nguyên vẹn các vùng ngoại ô. Hắn lưu ý: Các vùng ngoại ô chịu ảnh hưởng lớn của đảng Cộng hoà. Rồi hắn cười, bấm vài phím, các hình ảnh biến đi.

Đèn trong phòng sáng lên, Madox hỏi:

— Thế là chúng ta đã có 3 đề xuất cho hai mục tiêu. Chúng ta sẽ bỏ phiếu chẳng?

Paul Dunn trả lời:

— Thật là khó... khó cho chúng ta khi thực sự phải chọn hai thành phố bị tàn phá bởi vũ khí hạt nhân. Ý tôi là chúng ta đã chọn ba... nhưng sẽ dễ dàng hơn nếu chúng ta bốc thăm chọn ra hai thành phố cuối cùng.

Madox nhìn từng tên, từng tên gật đầu đồng ý. Hắn xé ba mẫu giấy từ tập tài liệu phía trước, tên mỗi thành phố được ghi vào một mẫu, đoạn đưa lên cho tất cả nhìn thấy và nói: Để các ông không thấy tôi ghi San Francisco hai lần. Hắn cười, gập những mẫu giấy làm tư rồi đặt vào một tách cà phê để không và nói: Harry, anh là Chúa. Hãy chọn ra Sodom và Gomorrah.

— Chết mẹ chúng mày đi!

— Thế thì ta làm cách khác nhé, hãy chọn ra thành phố không bị huỷ diệt. Chúa sẽ điều khiển bàn tay của ông.

— Đi mà ăn cứt!

Landsdale có vẻ mất kiên nhẫn và cầm lấy chiếc tách. Hắn rút ra hai mẫu giấy, lấy bật lửa châm rồi bỏ những mẫu giấy đang cháy vào gạt tàn của hắn.

Tất cả nhìn những mảnh giấy cháy, Landsdale nói: Có hai kẻ thua trong đợt xô số hạt nhân quốc gia. Rồi hắn rút mẫu giấy cuối cùng còn lại trong tách và tiếp: – Thành phố sẽ thoát khỏi số phận bị phá huỷ bởi vũ khí hạt nhân là...

— Đừng nhìn nó, Madox bảo. Hãy đút nó vào túi rồi lát nữa cho chúng tôi xem. Tôi không muốn ai thất vọng hoặc phân tán trong cuộc họp này.

Landsdale bỏ mẫu giấy ghi tên thành phố sẽ được cứu thoát vào túi và bảo Harry: Bây giờ ông sẽ không biết gì cho đến lúc mọi thứ đã xong.

Harry không nghĩ anh sẽ có cơ hội biết.

CHƯƠNG 14

Harry nghe 5 tên bàn những chi tiết cuối cùng của Dự án xanh và Lửa Hoang.

Từ nơi sâu thẳm trái tim mình, Harry Muller đồng ý rằng 122 vụ nổ hạt nhân trên khắp thế giới Hồi giáo cũng không phải điều xấu. Chính 4 vụ nổ ở Mỹ mới khiến anh thực sự lo ngại, và dường như cùng đang khiến Wolffer, Hawkins, Dunn và Landsdale bận tâm nữa. Nhưng chúng đang giải quyết vấn đề đó. Anh nghe Madox nói: Nếu tôi có thời gian thoải mái, tôi muốn huỷ diệt Los Angeles vào đúng lễ trao giải Oscar.

Thực tế, Harry nghĩ: Madox đang điều khiển quá tốt.

Tướng Hawkins quay trở lại chủ đề Lửa Hoang và nói với vẻ đầy tâm trạng:

— Thật trùng hợp, vào thời điểm diễn ra lễ trao giải Oscar thì nước hồ trên con đập Aswan High ở mức cao nhất.

Bain Madox gật đầu và nói: Xin cảm ơn ông Harry, chúng ta không dư dả thời gian. Hắn nhìn Harry rồi lại tiếp: Mặc dù vào thứ ba tới không phải ngày tốt nhất, việc ông Muller tới đây là một tín hiệu của Chúa rằng chúng ta cần tiến hành hoặc từ bỏ ý định. Không phải mọi thứ hoàn hảo mới được phóng hơn 100 đầu đạn hạt nhân. Bản thân những đầu đạn đã tạo ra thế giới hoàn hảo của riêng chúng. Chúng siêu việt. Thần thánh.

Scott Landsdale hỏi Madox:

— Bain, trước khi ông giàu có và đầy quyền lực, đã có bất kỳ ai dùng từ điển trong một câu có tên ông không?

Mắt nhìn Landsdale chăm chăm, Madox rót một cốc nước, đoạn lên tiếng: Có lúc tôi bị cuốn vào vấn đề Lửa Hoang. Tôi muốn nói là không có nhiều thời điểm trong lịch sử loài người mà một vấn đề ảnh hưởng rộng lớn lại có giải pháp đơn giản. Và sẽ hiếm hơn nữa khi số phận đặt giải pháp đó vào đầu óc và bàn tay của một số người tài giỏi. Điều đó làm tôi rất hào hứng.

Chẳng ai kể cả Landsdale nói gì. Madox tiếp:

— Có thêm vài chi tiết về hoạt động. Trước hết tất cả các ông lên kế hoạch rời khỏi đây trong ngày mai. Những thành viên còn lại của Câu lạc bộ đòi Custer sẽ ra đi vào thứ hai, đúng như kế hoạch. Tôi đã bố trí xe đi dự lễ

nhà thờ vào sáng mai.

Harry nói: Tôi muốn đi nhà thờ.

Madox nhìn anh: Ông sẽ ngủ muộn. Hấn dừng một chút rồi nói: Khởi phải nhắc lại, không ai ở đây được bàn về nội dung cuộc họp kín này của Ban điều hành với bất kỳ thành viên nào khác. Các ông phải hành động tự nhiên, trông bình thường. Như các ông biết, Steve Davis sống ở San Francisco, Jack Harlow và Walt Bauer sống ở Los Angeles. Đừng có nhìn ai trong số đó như thể họ sắp chết. Thực tế không ai trong chúng ta biết chúng ta đã chọn hai thành phố nào, vì vậy nó sẽ giúp các ông thực hiện điều đó.

Không ai nói gì.

Madox gợi ý:

— Nếu khả năng “diễn” của các ông không thật phù hợp, hãy nói rằng chúng ta đã bàn về cuộc chiến Iraq sắp xảy ra, Đó là điều thật đáng lo. Và xin hãy để ý đến việc uống rượu. Các ông hiểu chứ?

Tất cả gật đầu.

Madox lại tiếp:

— Về liên lạc, tất cả chúng ta có điện thoại di động chống theo dõi, đúng kiểu điện thoại của bọn buôn ma túy, và chúng ta sẽ chỉ sử dụng loại đó. Hơn nữa, như các ông đã biết, ở đây tôi có trạm tiếp sóng điện thoại di động được trang bị máy gây nhiễu âm thanh. Nhưng cũng chỉ nên gọi khi tôi cần thông tin từ các ông. Phần lớn những gì tôi cần biết về Dự án xanh, tôi có thể xem trên kênh tin tức. Hấn nghĩ một lúc và tiếp: Một thời điểm gần bữa tối, mọi đài phát thanh và truyền hình của nước Mỹ – trừ những đài của hai thành phố – sẽ trở thành một bộ phận của Hệ thống truyền thông khẩn cấp.

Chẳng ai nói gì, hấn lại tiếp:

— Sau đó khoảng một giờ, tôi sẽ nghe tin nhanh về việc Mỹ dùng vũ khí hạt nhân đáp trả những vụ tấn công bằng hạt nhân. Thế đúng không, Paul, Ed?

Edward Wolffer trả lời:

— Đúng thế, Lửa Hoang sẽ được thông báo tới nước Mỹ và toàn thế giới. Chẳng có lý do gì phải giữ bí mật bởi thật khó giữ bí mật trong thời gian dài đợt phóng tên lửa lớn và 122 vụ nổ hạt nhân. Hấn nói thêm: Vào thời điểm nhất định trong buổi tối, từ địa điểm an toàn, tổng thống sẽ phát biểu trước

toàn dân và tiết lộ sự tồn tại của Lửa Hoang. Hy vọng điều đó sẽ có tác dụng trấn an dân chúng. Nếu không có gì khác, điều đó tốt cho tinh thần của dân tộc ta.

— Hừm, Madox nói – tốt cho cả tinh thần của tôi nữa. Sau sự kiện 11-9 mọi người rất ức chế vì chúng ta không phản ứng ngay, nhưng lần này người Mỹ sẽ không thể cáo buộc chính phủ quá thận trọng.

Tướng Hawkins nói:

— Đúng đấy, nhưng lần này chúng ta sẽ bị báo chí chỉ trích nhiều vì hành động quá tay.

Madox:

— Jim, lần này cả thế giới và báo chí sẽ ngồi im khiếp sợ.

Ông sẽ không nghe thấy tiếng nói gì. Không một tiếng mẹ nào hết.

Các thành viên Ban điều hành gật đầu, Harry cũng vậy.

Madox nói: Đó sẽ là một buổi tối thú vị. Tôi sẽ ở đây, rõ ràng, để gửi tín hiệu ELF kích nổ những trái bom. Một lần nữa hấn lại đến bên chiếc cặp đựng trên sàn và đặt tay lên lớp da màu đen, nhìn từng tên và lên tiếng: Thưa các quý ông, tôi sẽ nhấn nút điều khiển hạt nhân để phá huỷ hai thành phố của Mỹ bằng 4 quả bom hạt nhân; khi làm điều đó tôi sẽ cầu xin Chúa tha thứ. Các ông sẽ thấy Lửa Hoang được kích hoạt để trả đũa.

Tướng Hawkins hỏi:

— Bain, sau ngày thứ ba ông sẽ ở lại đây bao lâu?

Madox trở lại chỗ ngồi và trả lời:

— Tôi không biết. Nhưng sao?

— Cần hiểu rằng nước Mỹ sẽ rất hoảng loạn khi những trái bom hạt nhân phát nổ ở các thành phố. Người dân sẽ nghĩ rằng nếu kẻ thù cho nổ vài quả bom, chúng có thể có vài quả nữa. Dân ở các thành phố bắt đầu sơ tán, gây ra tình trạng hỗn loạn và không may, gây thêm nhiều thương vong và chết chóc. Gia đình và bạn bè chúng ta đang gặp rủi ro... và tôi không thể gọi cho toàn bộ những người tôi biết trên toàn nước Mỹ này để bảo họ ở tại chỗ và giữ bình tĩnh. Tôi chỉ có thể hy vọng rằng đòn trả đũa xoá sổ thế giới Hồi giáo sẽ giúp họ bình tĩnh lại. Nhưng lúc này...

— Jim, ý ông là gì?

— Hừ... lúc này thời điểm đã tới... Tôi đang nghĩ... và tôi đoán tất cả

chúng ta đều nghĩ về thực tế sắp diễn ra.

Madox trả lời:

— Tôi biết chuyện này khá đột ngột, nhưng đó là việc ông cần nghĩ tới sau sự kiện 11-9, khi chúng ta bắt đầu vạch kế hoạch cho Dự án xanh.

— Vâng, tôi biết. Nhưng lúc này tôi nghĩ về việc ông cứ ở đây trong khi bốn chúng tôi ở Washington còn bạn bè và gia đình của chúng tôi rải rác trên cả nước, lúc đó trong tình trạng hỗn loạn. Gia đình ông sẽ ở đâu khi ấy?

— Họ ở đâu thì ở. Tôi sẽ không gọi bất kỳ cú điện nào. Mà kiểu gì các con tôi cũng không trả lời.

— Đó là quyết định của ông. Nhưng tôi nghĩ sau khi chuyện này xảy ra, ông cần quay về New York càng sớm càng tốt.

— Tại sao?

Hankins trả lời: Để rút kinh nghiệm, Bain.

— Được thôi... Tôi sẽ cố hết sức để trở về New York càng sớm càng tốt. Nhưng tôi cần phá huỷ và xoá mọi dấu vết của máy phát ELF, phòng trường hợp ai đó có mặt ở đây với lệnh khám xét trong tay. Đó là việc của tôi. Thưa các quý ông, công việc của các ông là ở Washington – hoặc nơi an toàn được xác định – để gây ảnh hưởng tới các sự kiện. Nhất trí?

Tất cả gật đầu.

Harry nhìn lướt qua các khuôn mặt quanh bàn. Dường như thực tại biến đi. Một lần nữa nó làm anh nhớ lại những nhóm cấp tiến mình đã điều tra trong nhiều năm qua. Đến lúc chết bọn này coi mọi thứ là nhắm nhí bởi sâu thẳm bên trong, hầu hết chúng thực sự không muốn mạo hiểm tính mạng để cài một quả bom, bắn một tay cớm, cướp ngân hàng hay bắt cóc bất kỳ ai. Đôi lúc – khi chúng có một tên như Bain Madox chỉ đạo – một số câu chuyện nhắm nhí của chúng lại biến thành hành động. Và trong một nửa số vụ như vậy, một tên trong bọn trao kế hoạch cho cảnh sát hoặc sau khi phạm tội, lại tự nộp mình để được giảm án.

Harry nhìn mặt từng tên. Có lẽ bây giờ khi thời điểm đến, một trong những tên này sẽ tỉnh ngộ trước ngày thứ ba. Dunn – cố vấn tổng thống – trông run run và thở hắt ra. Tay tướng Hawkins cũng hơi run nhưng Harry hiểu loại đó – hắn sẽ vẫn tiếp tục, sau đó có thể bắn nát sọ anh.

Madox vẫy tay bày tỏ không đồng ý rồi quay lại các thành viên của Ban

điều hành: Thưa các quý ông, vào ngày 11-9 năm 2001, 19 tay không tặc Hồi giáo không có lý do gì gây hại cho chúng ta và cũng chẳng có thù oán gì với các quý ông ngồi đây lại hoàn thành kế hoạch của chúng. Không kẻ nào bỏ rơi hoặc tố cáo kẻ nào, tất cả sẵn lòng đi tới cái chết. Tôi không đòi hỏi bất kỳ ai trong chúng ta hy sinh tính mạng, tôi chỉ yêu cầu chúng ta – những người Mỹ yêu nước – làm với chúng những điều không kém những gì chúng đã làm với ta. Rồi hấn kết: Nếu chúng có thể làm điều đó, chúng ta phải làm.

Vài thành viên gật đầu.

Madox lại nói: Vào lúc này tôi muốn từng vị nói rõ đồng ý hoặc phản đối Dự án xanh. Rồi hấn quay sang thứ trưởng Quốc phòng: – Ed?

Ed đứng dậy và nói: Thưa các ông, điều chúng ta sắp làm đòi hỏi sự dũng cảm và lòng quyết tâm, điều ở đây không thiếu. Tôi tin rằng trong tim mình, mỗi người trong chúng ta đều biết rằng điều họ sắp làm là cần thiết và đúng đắn. – Hấn dừng một chút rồi tiếp: – Bây giờ không phải thời điểm cho chúng ta nghĩ về bản thân hay những rủi ro đối với cá nhân. Lúc này chúng ta cần mạo hiểm vì đất nước mình – cách những quân nhân nam và nữ vẫn làm hàng ngày. Tôi bỏ phiếu thực hiện Dự án xanh.

Tướng Hawkins cũng đứng dậy, hấn nói:

— Với tư cách một quân nhân, tôi đã thề ủng hộ và bảo vệ hiến pháp, như tất cả các ông đã làm. Tôi cũng đã thề chấp hành mệnh lệnh của tổng tư lệnh. Tôi coi trọng những lời thề đó và sau khi suy nghĩ rất nhiều, tôi quyết định rằng mình có thể, với lương tâm hoàn toàn thanh thản, bỏ phiếu ủng hộ Dự án xanh.

Đến lượt Paul Dunn đứng dậy:

— Tôi ước giá như chúng ta không buộc phải điều chỉnh và thống nhất kế hoạch trong điều kiện thời gian ít như vậy, nhưng chúng ta phải thực hiện những gì đã được giao phó. Tôi bỏ phiếu ủng hộ.

Scott Landsdale ngồi tại chỗ phát biểu: Tôi có cảm nhận mạnh mẽ rằng đây là cơ hội duy nhất chúng ta có được. Harry Muller không phải đến đây để quan sát chim. Cách tốt nhất bảo vệ chúng ta trước sự quan tâm của chính phủ đối với các hoạt động của mình – và có thể là những cáo buộc về âm mưu – là chủ động tấn công. Nếu ta không sử dụng các vũ khí hạt nhân, ta sẽ mất chúng. Rồi hấn tuyên bố: Tôi bỏ phiếu ủng hộ.

Bain Madox đứng dậy và nhìn chăm chăm vào tường, im lặng chìm vào suy nghĩ. Rồi hắn nhìn Ban điều hành:

— Cảm ơn về lòng dũng cảm và trung thành của các ông. Thực sự tất cả các ông là những chiến binh phục vụ sự nghiệp khai hoá.

Harry lên tiếng:

— Những người lính tốt không giết hại dân thường. Hồi ở Việt Nam ông có giết dân thường không? Đó là lý do ông được thưởng huân chương Sao bạc?

Madox nhìn Harry chăm chăm, lần đầu tiên tỏ vẻ giận dữ:

— Im mồm. Ông không được nói gì cho đến khi người ta bảo. Hiểu chưa?

— Chỉ cần nói điều cuối cùng. Tiên sư chúng mày!

Madox lờ đi và bắt đầu nói:

— Thưa các quý ông, vài người chúng ta là một quân đội nhỏ có thể và sẽ đánh bại sự lan rộng của chủ nghĩa chính thống và khủng bố Hồi giáo. Chúng ta là những người mới nhất, cũng có thể là những người cuối cùng trong những người Thiên chúa tốt đẹp bảo vệ đức tin và nền văn minh phương Tây trước đạo Hồi. Xin mời các vị ngồi.

Hắn bấm vài nút, màn hình hiện lên bản đồ châu Âu và khu vực Trung Đông:

— Trước khi thất bại, người Pháp và Tây Ban Nha đã chống đạo Hồi ở phương Tây. Thập tự chinh đã đưa chiến tranh đến tận trái tim của thế giới Hồi giáo. Những người Thiên chúa giáo ở Balkan đã chiến đấu chống người Thổ Nhĩ Kỳ trong vòng nửa thiên niên kỷ.

Dừng lại một lát, hắn tiếp:

— Có lẽ các ông đã nghe chuyện về vua John của Ba Lan thời thế kỷ XVII. Khi bọn đạo Hồi chuẩn bị tiến vào trung tâm châu Âu của người Thiên chúa, không cần ai yêu cầu, ông này đã đưa quân từ Ba Lan đến đánh bọn Thổ Nhĩ Kỳ ngay cửa ngõ vào Vienna.

Hắn nhìn quanh để biết chắc tất cả vẫn đang lắng nghe, rồi tiếp:

— Không ai yêu cầu chúng ta cứu nền văn minh phương Tây, nhưng chúng ta nhìn thấy hiểm nguy, chúng ta sẽ làm những việc cần làm. Tôi tin rằng Chúa sẽ dẫn đường cho suy nghĩ và hành động của chúng ta như Chúa đã dẫn đường cho vua John – người có quá nhiều cái để mất và quá ít cái

được khi quyết định giúp đỡ những người Thiên chúa anh em tại Vienna. Bởi thừa các quý ông, vua John biết rằng nếu không chặn đứng bọn Thổ ở Vienna, cả châu Âu sẽ rơi vào tay bọn Hồi giáo. Và nhớ rằng không ai khác ở châu Âu đến trợ giúp thành phố bị bao vây, toàn châu Âu chọn cách phủ phục và cầu nguyện họ sẽ không trở thành mục tiêu tiếp theo. Nghe thấy quen không? Nhưng thừa các quý ông, Chúa đã xuất hiện trong tình cảm và suy nghĩ của vua John, bảo ông ấy phải làm gì, những gì cần thiết và đúng đắn, và rằng chiến thắng của ông ấy trước bọn Hồi giáo sẽ làm Chúa hài lòng. Và với Chúa ở bên, dù ít người và ít vũ khí hơn, vua John vẫn đánh bại bọn Hồi giáo Thổ Nhĩ Kỳ và cứu lấy châu Âu của Thiên chúa giáo. Người đàn ông này chẳng hề đòi hỏi hoặc nhận lời cảm ơn hay phần thưởng nào về việc mình đã làm.

Landsdale hỏi:

— Ngay cả việc cho mua dầu?

Bain Madox lờ đi và tiếp:

— Thừa các ông, chúng ta giống như vua John. Chúng ta là tất cả những người đứng chắn giữa nền văn minh phương Tây và kẻ thù trước cổng. Chúa đã dẫn chúng ta đến nơi này, vào lúc này để thực hiện mục đích ấy. Bằng cách hy sinh hai thành phố của Mỹ – tương tự Sodom và Gomorrah – cũng không giá trị lắm, chúng ta sẽ ngăn chặn kẻ thù huỷ diệt các thành phố khác của Mỹ đúng địa điểm và thời điểm chúng chọn. Chúng ta thực chất đang cứu lấy Washington, New York, Seattle, Chicago, Atlanta, Dallas..., Palm Beach... Tôi muốn các ông hiểu và tin điều ấy, và đêm nay sẽ ngủ ngon, không vương bận gì trong tình cảm, suy nghĩ và linh hồn mình.

Hắn lại nhìn từng tên:

— Nếu Chúa có mặt ở đây, Người sẽ nói: Các con, hãy vững vàng và tiến lên.

Bốn gã còn lại trộm liếc nhau song chẳng có tên nào bình luận gì về bài diễn văn hay thông điệp của Chúa do hắn tưởng tượng ra.

Bain Madox tợp một ngụm nước nhưng Harry bắt đầu nghĩ rằng đó là rượu vodka. Hắn kết thúc: Được rồi, tôi đã phát biểu xong. Bây giờ yêu cầu các ông hãy cúi đầu yên lặng cầu nguyện Chúa ban cho sức mạnh, sự dẫn dắt và xá tội trong trường hợp Người không hài lòng. Hắn bảo: Harry, hãy cầu

nguyện cùng chúng tôi.

Bain Madox cúi đầu im lặng, những tên khác miễn cưỡng làm theo.

Harry cầu rằng một trong số này sẽ tỉnh ngộ hoặc mất kiểm soát, hoặc có thể nhận được thông điệp linh thiêng đúng đắn hơn cái thông điệp Madox bảo đã nhận được.

Sau một phút, Madox nói Amen và thông báo: Tiệc cocktail bắt đầu lúc 5 giờ tại phòng uống rượu, chỉ cần ăn mặc thông thường. Chơi bài poker tại phòng giải trí nếu bất kỳ ai thấy thích. Chúng ta còn có trò phi tiêu, bảng phi tiêu có hình mặt Saddam Hussein. Ăn tối vào lúc 7 giờ 30, xin thắt nơ và mặc áo khoác. Khi ra hãy ném những mảnh giấy ghi vào lò sưởi. Cuộc họp của Ban điều hành kết thúc. Cảm ơn các ông đã tham dự.

Bốn tên thu dọn mọi thứ và trật tự ra khỏi phòng.

Bain Madox và Harry Muller nhìn xoáy vào nhau từ hai đầu bàn. Madox nói:

— Chỉ còn tôi và ông, Harry.

Harry Muller tính toán. Nếu anh có thể hạ gục Madox thì thoát qua cửa sổ tốt nhất. Nhưng nếu anh có thể nói chuyện với hai tên đứng ngoài và nói cho chúng biết điều gì sắp xảy ra thì điều đó vẫn tốt hơn chạy trốn.

Madox hỏi:

— Ông đang nghĩ gì thế?

— Tôi nghĩ tôi thích kế hoạch này.

— Vớ vẩn. Nay, ông thấy tôi thực hiện mọi việc thế nào?

— Được.

— Chỉ được thôi à?

— Ông làm tôi mất tập trung vì chuyện vua John. Harry đoán chỉ cần 3 giây anh có thể khống chế được Madox, dù chân vẫn bị còng.

— Tôi không hài lòng khi ông không hiểu chuyện ấy. Ông muốn cuộc chiến chống khủng bố chết tiệt kia kéo dài tận đến lúc cháu của ông già đi à?

— Xem nhé, ông bạn, chúng ta phải bị tấn công thì mới đánh lại. Chúng không dùng vũ khí hạt nhân nên ta cũng sẽ không phải dùng vũ khí hạt nhân. Ông đang hiểu sai Lửa Hoang đây.

— Không, tôi không hiểu sai đâu. Vấn đề là nó quá ổn.

— Hừ, Đó là vấn đề khôn kiếp.

— Như cái này, Harry: trời không chịu đất thì đất phải chịu trời.

— Ừ, bất kể cái gì. – Harry nắm lấy chiếc gạt tàn kim loại mà Landsdale đã dùng rồi ném vào Madox, sau đó dùng hai chân nhảy về phía đó khi hẳn mãi tránh chiếc gạt tàn.

Chưa đầy hai giây anh tiến được 10 foot nhưng Madox đã kịp đứng dậy và lùi về phía tường. Harry cố gắng di chuyển nhanh nhất khi chân vẫn bị còng song Madox vẫn nhanh hơn và rút ra một khẩu súng từ túi áo khoác.

Harry đâm bổ vào Madox, hẳn bắn thẳng luôn. Harry khựng lại, cảm thấy hình như viên đạn chưa xuyên qua người mình, rồi thấy khẩu súng mới chỉ phát ra tiếng nổ.

Bain Madox lùi ra xa hơn và cả hai nhìn nhau. Harry tiến thêm một bước về Madox nhưng thấy đôi chân nặng như đeo đá, căn phòng bắt đầu chao đảo.

Madox nói:

— Ông cần bình tĩnh lại.

Harry thấy hai chân oằn đi rồi khuyu gối. Anh thấy có gì đó đang bám ở ngực mình, anh đặt tay lên nó.

— Một mũi tên gây ngứa, – Madox nói, – chúng tôi thường dành cho những con gấu đen. Chúng tôi không được giết chúng khi không đúng mùa săn.

Harry rút mũi tên ra khỏi lồng ngực và thấy máu trên mũi kim.

— Và tôi không được phép giết một đặc vụ liên bang, thế nên ông sẽ phải chết theo kiểu khác. Có lẽ là một tai nạn trong lúc đi săn.

Cửa mở, một trong hai tên gác cất tiếng hỏi:

— Mọi thứ vẫn ổn chứ, ông Madox?

— Ừ, Carl. Hãy đưa ông Muller về phòng của ông ta.

Một tên gác khác xuất hiện, hẳn và Carl tiến về phía Harry.

Harry khó có thể đứng thẳng trên đôi chân của mình. Căn phòng tối hơn, nhưng anh hít một hơi sâu và nói “Hạt nhân”. Anh biết mình phải bất động để thuốc ngủ không phát huy tác dụng nhanh: Chúng sẽ... sẽ làm nổ tung... chiếc cặp...

Hai tên gác nâng anh đứng thẳng dậy, Carl khom người và đưa anh vào một chiếc cang và đi về phía cửa.

Bain Madox đứng ở cửa và nói với Harry:

— Thật ra tôi thích ông đấy. Rất tốt. Ông đã làm cho tôi những việc rất tốt. Cũng không có cảm giác khó chịu.

Harry hầu như chẳng hiểu Madox nói gì nhưng cố thì thào: Đồ khốn...

— Tôi không nghĩ thế đâu, – rồi hắn bảo Carl: Luôn phải giữ cho ông ta có thuốc nhé. Tôi sẽ kiểm tra ông ấy sau.

Chúng ra khỏi phòng, Bain Madox đóng cửa. Hắn khó chịu bởi những mẩu thuốc ném trên tấm thảm kiểu phương Đông và nhặt đi.

Rồi hắn bước về phía chiếc cặp đen và đặt hai tay lên lớp da mềm bóng. Hắn thì thầm: Xin Chúa hãy cho chúng hoạt động.

PHẦN VII

Chủ Nhật

North Fork, Long Island và thành phố New York

«Chúng ta có quyền giết 4 triệu người Mỹ - hai triệu trong số đó là trẻ con - và đẩy khỏi nước này 8 triệu người, gây thương vong cho hàng trăm ngàn kẻ khác.»

— Suleiman Abu Ghaith, Người phát ngôn của Osama Bin Laden.

Tháng 5 năm 2002

CHƯƠNG 15

Kate và tôi cùng xuống ăn bữa sáng vào chủ nhật, các vị khách ở cùng không có gì đáng ngạc nhiên: vẫn những người sành rượu nho từ Manhattan tới, trong trường hợp này là ba đôi khó xác định giới tính nhìn nhận gì cũng nghiêm túc, như thể họ đang thanh tra Đài phát thanh quốc gia vậy. Tôi chẳng biết họ có quen nhau nữa hay không, ai cặp với ai hay tất cả vừa mới gặp nhau trong một buổi tụ tập.

Họ đang tán gẫu và chuyền tay nhau những trang của tờ Thời báo chủ nhật như thể họ đã tìm thấy những dòng chữ thiêng liêng vậy.

Tất cả chúng tôi cùng tự giới thiệu, tôi và Kate ngồi vào hai chỗ còn trống ở bàn ăn. Bà quản lý mang cho chúng tôi cà phê và nước cam rồi gợi ý dùng cháo bột yến mạch làm món khai vị. Tôi hỏi:

— Bà có bánh mì tròn không?

— Không.

— Không có bánh mì tròn tôi chẳng thể đọc được Thời báo. Cháo bột yến mạch đi với Nhật báo phố Wall. Bà có Nhật báo phố Wall không?

Kate xen ngang:

— Cháo bột yến mạch là đủ rồi, cảm ơn bà.

Những người ăn sáng cùng chúng tôi đang bàn về một loạt vấn đề nhật từ những mảng của tờ Thời báo – nghệ thuật, giải trí, sách, du lịch...

Tôi và Kate uống hết một chai rượu tốt cho người mới quan hệ tình dục xong, tôi còn uống thêm một ít vang đỏ nồng độ cao nên nóng cả người, hơi bực tức; tôi chẳng tham gia câu chuyện dù Kate có thể.

Tôi vẫn giắt khẩu Smith & Wesson nhỏ trong bao súng, lúc đó tôi nghĩ về việc ném khăn ăn xuống, rút súng ra và hét lên: Ngồi im! Tao là kẻ ít học. Câm mồm và ăn cháo bột yến mạch đi! Nhưng tôi biết Kate sẽ thế nào khi tôi có thái độ ngốc nghếch.

Dù sao câu chuyện lại xoay quanh tí của tờ Thời báo: “Rumsfeld ra lệnh lập lại kế hoạch chiến tranh để hành động nhanh hơn”.

Và các vị khách ở cùng chúng tôi đồng ý rằng với quan điểm của chính phủ hiện nay, chiến tranh Iraq không thể tránh khỏi.

Nếu tôi là một tay cá cược (thực tế cũng đúng thế thật), tôi sẽ đặt cược

vào tháng 1 hoặc tháng 2. Nhưng có lẽ đánh cược tháng 3 dễ thắng hơn.

Owen – một trong đám đàn ông trong phòng ăn cảm thấy tôi không chú ý nhiều bèn hỏi:

— Ông nghĩ thế nào, John? Tại sao chính phủ này lại muốn gây chiến với một nước chưa từng gây hại cho chúng ta?

Câu hỏi có vẻ hơi rộng, giống như những câu hỏi tôi dành cho các nghị can: Khi nào anh ngừng đánh vợ và bắt đầu làm cho Al Qaeda?

Tôi trả lời Owen rất thật:

— Tôi nghĩ chúng ta có thể tránh cuộc chiến này bằng cách dùng một đội bắn tỉa hay vài tên lửa hành trình tiêu diệt Saddam cùng đám con trai điên khùng của hắn.

Yên lặng một lát, rồi Mark – một người trong số đó lên tiếng: Thế... ông không ủng hộ cuộc chiến... nhưng ông nghĩ ta cần giết Saddam Hussein?

— Đó là cách tôi sẽ làm. Chúng ta cần dành cuộc chiến đến khi cần.

Mia, một trong số phụ nữ hỏi tôi đầy vẻ văn hoa:

— Có bao giờ chúng ta cần một cuộc chiến không?

Tôi hỏi lại: Thế bà làm gì sau khi Trung tâm Thương mại Thế giới và Lầu Năm Góc bị tấn công? Cho con đi Afghanistan du lịch hoà bình chẳng?

Kate lên tiếng:

— John thích đưa ra những tuyên bố khiêu khích.

Tôi nghĩ mình nên chấm dứt câu chuyện, như thế sẽ tốt cho tôi. Nhưng Mark có vẻ quan tâm đến tôi:

— Ông đang làm công việc gì, John?

Tôi thường nói với mọi người mình là chuyên gia phát hiện mối, nhưng tôi quyết định chấm dứt câu chuyện vợ vẫn nên trả lời: Tôi là đặc vụ liên bang trong ATTF.

Sau một giây im lặng, Mark hỏi:

— Thật không?

Kate nói: Bọn tôi làm cùng.

Alison, một phụ nữ trong đám kia nhận xét:

— Thú vị thật.

Jason – gã đàn ông thứ ba hỏi tôi:

— Ông nghĩ mức báo động của chúng ta hiện nay lên tới mức da cam là

thật hay cố tình tạo ra vì lý do chính trị?

— Nay, tôi không biết, Jason. Tờ Thời báo nói gì?

Hắn vẫn khẳng khẳng: Mức báo động thực hôm nay là gì?

Kate trả lời:

— Mức báo động khủng bố ở Mỹ rất thật. Tuy nhiên, do không thể tiết lộ bất kỳ tin mật nào, tôi chỉ có thể nói rằng chúng ta không hề có thông tin cụ thể về một vụ tấn công sắp xảy ra.

— Thế tại sao, Jason hỏi – chúng ta vẫn trong tình trạng báo động da cam, mức báo động cao nhất?

— Báo động thế chỉ mang tính đề phòng bởi đang kỷ niệm một năm sự kiện 11-9.

— Đó là quá khứ rồi, Mark nói. Tôi nghĩ đây chỉ là cách tiếp tục duy trì đất nước trong tình trạng sợ hãi để chính phủ có thể thực hiện các chương trình an ninh nội địa, thực ra là đàn áp thẳng tay tự do công dân. Anh ta nhìn tôi và hỏi: Ông có đồng ý không, John?

— Hoàn toàn. Mark ạ, thực ra tôi và đặc vụ Mayfield đến đây để báo cáo về những kẻ chống đối chính phủ, và tôi cần cảnh báo ông rằng bất kỳ điều gì ông nói có thể được sử dụng chống lại ông trước toà án binh.

Mark cố nở một nụ cười yếu ớt.

Alison nói với tôi:

— Tôi nghĩ ông lại khiêu khích rồi.

— À, đấy là do nước sôi sau khi cạo râu của tôi ấy mà.

Alison khúc khích. Tôi nghĩ cô ta thích tôi rồi. Hơn nữa tôi rất nghi cô ta là kẻ la hét đêm hôm thứ sáu.

Pam – phụ nữ thứ ba, hỏi cả hai chúng tôi:

— Đã bao giờ hai vị bắt được một tên khủng bố?

Đó có vẻ như một câu hỏi bình thường nhưng căn cứ theo giọng điệu của Pam, hoàn cảnh chung, có thể hiểu nó theo kiểu khác, và Kate nắm được. Nàng nói:

— Nếu cô muốn nói tới một tay khủng bố Hồi giáo thì chưa, nhưng... – Nàng đứng dậy và vén chiếc áo len chui đầu, để lộ ra một vết sẹo dài và trắng chạy từ bên dưới sườn trái xuống tận hông – Một tay người Libya tên Asad Khalil đã bắn tôi bằng súng bắn tỉa, hắn cũng bắn trúng John nữa.

Vết sẹo của tôi chạy từ hông phải xuống dưới đũng quần soóc. Với cả đàn ông, đàn bà thế này, tôi chẳng biết làm thế nào cho họ xem nó được..

Kate kéo áo xuống và nói:

— Thế đây, tôi chưa bao giờ bắt một tên khủng bố nhưng đã từng bị một tên bắn. Và tôi có mặt ở Tháp đôi khi nó bị máy bay đâm vào.

Căn phòng yên lặng một lát, tôi nghĩ có lẽ mọi người đang chờ xem vết sẹo của tôi. Trên người tôi có ba vết đạn, chúng đã chấm dứt sự nghiệp cảnh sát NYPD của tôi. Hai vết nằm ở khu vực tế nhị, nhưng còn một vết nằm ở ngực tôi có thể nói do tay người Libya kia gây ra, bởi tôi rất muốn cởi cúc áo cho Alison thấy nó.

— John?

— Hà?

— Em nói là em sẵn sàng đi rồi đây.

— Anh nghĩ thấy mùi nước sốt đang nấu kia mà.

— Em muốn đi sớm.

— Được rồi, – tôi đứng dậy và nói với mọi người: Chúng tôi sẽ lên đường tới đảo Plum. Các vị đã biết, đó là khu thí nghiệm chiến tranh sinh học. Có thể 8 lít vi khuẩn bệnh than bị mất và chúng tôi phải cố gắng xem chúng đã biến đi đâu. Sẽ thật khủng khiếp nếu một máy phun thuốc trừ sâu lại phun chúng lên các đồng nho hay – Tôi ho hai cái rồi nói: Xin lỗi. Thôi, chúc các vị một ngày vui.

Hai chúng tôi rời nhà nghỉ và bước về chiếc Jeep. Kate bảo:

— Anh không được nói như vậy.

— Sao cơ?

— Anh biết mà, nàng cười to – điều tôi chưa từng thấy. Bây giờ nàng đã là một phụ nữ khác, thoải mái và cởi mở hơn nhiều và rất cuộc đã rất thích trí thông minh sắc sảo và khiếu hài hước tinh tế của tôi. Nàng nói: Anh trẻ con phát kinh!

Đó không phải điều tôi đang nghĩ! Hai chúng tôi vào xe và lên đường.

Nàng nói với giọng trầm và sâu, tôi đoán là đang bắt chước giọng mình: Có thể 8 lít vi khuẩn bệnh than bị mất.

— Em nóng đầu à?

Nàng vẫn tiếp: Sẽ thật khủng khiếp nếu một máy phun thuốc trừ sâu lại

phun chúng lên các đồng nho. Rồi lại ho hai cái – Xin lỗi, tôi nghĩ mình nhiễm bệnh than.

— Anh có nói thế đâu?

— Anh tìm đâu ra trò đó thế?

— Anh chẳng biết. Tự nhiên nảy ra trong đầu thôi.

— Sợ thật.

— Bệnh than đáng sợ lắm.

— Không, em nói cái đầu anh ấy.

— Đúng đây. Mà đi đâu đây? – Tôi hỏi.

— Em biết một hàng đồ cổ rất tuyệt ở Southold.

— Minh đi nhà thờ đi. Tiết kiệm hơn.

— Southold! Rẽ trái ở đây.

Thế là chúng tôi mất cả buổi sáng chủ nhật xem đồ cổ. Tôi chẳng thích đồ cổ lắm, hầu hết là những mảnh gỗ mục đầy sâu bọ hay những mảnh vải sợi mất vệ sinh, đầy vi trùng. Tôi thà xem vi khuẩn bệnh than còn hơn xem đồ cổ.

Chẳng phải nói, bọn tôi không mua món nào. Kate lại còn bảo: Việc gì em phải mua một món đồ cổ nhỉ? Em đã cưới hẳn một món rồi mà.

Chúng tôi ăn trưa trong một nhà hàng rẻ tiền, rốt cuộc tôi cũng có được bánh mì tròn, nước sốt và trứng – những món tôi đã không được ăn trong bữa sáng.

Ăn xong, hai đứa xem thêm vài cơ sở sản xuất rượu và mua một tá chai vang mà có thể kiếm được ở Manhattan cũng cùng giá đó, rồi dừng ở một khu trưng bày của nông trang.

Chúng tôi rất ít khi ăn tại nhà – nàng và tôi chẳng biết nấu nướng, tôi cũng không ăn rau hay hoa quả, thế nhưng cả hai mua một đồng quả, rau còn bám đầy đất, lại kèm thêm một bao 50 pound khoai tây Long Island. Tôi hỏi:

— Bọn mình làm gì với cái đồng này?

— Thì anh tống vào một con hươu cho em lấy thịt làm đồ ăn. Thế thì hay đấy. Sao tôi không nghĩ ra nhỉ?

Chúng tôi lấy đồ chỗ nhà nghỉ, thanh toán tiền rồi trở về thành phố. Nàng hỏi:

— Anh thấy kỳ nghỉ vui chứ?

— Vui, trừ bữa sáng.

— Anh cần nói chuyện với những người có quan điểm trái ngược.

— Đúng. Anh có vợ rồi mà.

— Buồn cười thật, – rồi nàng hỏi: Tại sao cuối tuần tới bọn mình không về vùng nông thôn bang nhỉ?

— Hay đấy! – Nhưng rồi điều này nhắc tôi hỏi nàng: Em biết gì về Câu lạc bộ đội Custer? Lần trước em chưa trả lời anh đâu.

Nàng nghĩ về câu hỏi của tôi, rồi trả lời:

— Em biết suýt nữa thì anh mất cả kỳ cuối tuần cho chỗ ấy.

— Gì cơ?

— A... Tom Walsh hỏi xem em có phản đối gì việc ông ta cử anh đến do thám chỗ đó.

— Thế à? Em nói gì?

— Em bảo có, em phản đối. Rồi nàng hỏi tôi: Làm sao anh biết Câu lạc bộ đội Custer?

— Từ Harry Muller, người nhận nhiệm vụ.

— Anh ấy bảo gì anh?

— Anh đang hỏi em mà. Sao em không nói với anh chuyện này?

— Tom bảo em không được nói. Nhưng em sẽ nói với anh.

— Vào lúc nào?

— Bây giờ, trên đường về.

— Ừ, đúng. Sao em không muốn để anh đi?

— Vì em muốn đi chơi với anh cuối tuần này.

— Anh cũng chẳng biết gì về chuyện đi chơi, cho đến tận 4 giờ 30 chiều thứ sáu.

— Em đã nghĩ trước về vụ đi chơi rồi.

— Thực ra em tìm đại một chỗ mà em thấy đấy chứ. Tôi bảo nàng: Em đang nói chuyện với anh, em yêu ạ. Em không thể lừa được kẻ chuyên đi lừa, lại là một thám tử giỏi nữa.

Nàng bảo:

— Em chỉ không thích kiểu nhiệm vụ ấy... nên em bảo Tom rằng bọn tôi đã có kế hoạch, rằng em cần thực hiện kế hoạch.

Tôi hiểu ý và hỏi nàng:

— Em bảo không thích kiểu nhiệm vụ ấy, ý em là sao?

— Em không biết... chỉ theo bản năng thôi... có cái gì đó trong hành vi của Tom...

— Em nói cụ thể hơn đi?

— Không, em không thể... nhưng nghĩ về chuyện ấy, có lẽ em đã cảm nhận được nhiều từ những gì ông ta nói. Với lại em cũng không muốn một thân một mình vào cuối tuần.

— Sao em không tự nguyện đi cùng anh?

— John, thôi đi! Em xin lỗi vì đã nói dối anh, em cũng xin lỗi vì đã không bảo anh sớm hơn.

— Anh sẽ chấp nhận lời xin lỗi nếu em cho anh biết Câu lạc bộ đội Custer là cái gì.

— Em không chắc. Nhưng Tom nói đó là một câu lạc bộ vừa mang tính xã hội vừa để giải trí của những người giàu và quyền lực.

— Lẽ ra anh đã làm được một số việc rồi đấy.

— Anh sẽ phải chụp ảnh...

— Anh biết hết những thứ đó. Điều anh không biết là tại sao lại phải theo dõi những người đó.

— Em cũng thực sự không biết. Ông ta không chia sẻ thông tin gì với em, – rồi nàng thêm: Anh có thể đoán rằng họ bảo thủ chính trị, hoặc có thể cực đoan.

— Đó không phải là tội.

— Đó là tất cả những gì em biết.

Bây giờ tôi đã ra đến đường cao tốc Long Island và chạy về hướng tây – phía mặt trời đang lặn. Chiếc Jeep đầy mùi của một cái chợ nông sản, mấy chai rượu vang thì cứ lạch cạch phía sau.

Tôi nghĩ về điều Kate nói, song không đủ thông tin để đưa ra kết luận nào. Tuy nhiên có một vài tình tiết đáng chú ý, như quan điểm chính trị của Câu lạc bộ đội Custer, những thành viên thuộc tầng lớp trên. Bọn điên cuồng cánh hữu thực sự dính dáng đến các hoạt động tội phạm luôn hầu hết là tầng lớp dưới. Nhà sinh hoạt câu lạc bộ của chúng, nếu có, là một trạm xăng hay lán trong rừng. Nhóm này rõ ràng là cái gì đó hơi khác.

Đó là tất cả những gì tôi nắm được lúc này, và nếu xét thông minh, đó là

tất cả những gì tôi được phép biết; nếu muốn biết thêm, sáng mai tôi có thể hỏi Harry.

Kate bảo:

— Em nghĩ anh khó chịu với em vì đã không nói chuyện Tom và em bàn về việc cử anh thực hiện nhiệm vụ kia.

— Không đâu. Anh vẫn hạnh phúc vì công việc ổn thế này. Thật cảm động khi nghĩ về việc em và Walsh bàn liệu chàng John bé nhỏ có nên đi xa vào cuối tuần hay không.

— John...

— Có lẽ em cần nói rằng với em thì ổn, nhưng ông ta cần hỏi vợ anh ấy trước xem như thế có ổn với cô ấy không.

— Đừng ngu ngốc nữa!

— Anh mới chỉ bắt đầu kia mà!

— Thôi đi. Chẳng có gì quan trọng hết. Hãy đi mà bảo với Walsh rằng em đã kể cho anh, và rằng anh không hài lòng với kiểu quản lý của ông ta.

— Chính xác đó là điều anh sẽ làm. — Đừng có đôi đầu. Cố gắng khéo vào.

— Anh sẽ rất khéo, – tôi hỏi: Anh có thể khoá đầu hẵn không nhỉ?

Chúng tôi yên lặng một lát. Tôi thấy mình cần nói chuyện với Harry trước khi tôi đấu với Walsh vào sáng mai. Tôi dùng điện thoại trong xe bấm số của Harry.

Kate hỏi:

— Anh gọi ai?

— Chuyên gia tư vấn tâm lý của anh.

Sau 6 hồi chuông, tiếng của Harry vang lên: Đây là thám tử Harry Muller. Sau tiếng bíp, hãy để lại lời nhắn và số điện thoại để tôi có thể gọi lại cho bạn. – Rồi một tiếng bíp.

Tôi nói: Harry, Corey đây. Kate muốn làm đồ ăn. Có khoai tây, rau, rượu vang đỏ. Một trong hai chúng tôi phải đâm vào một con hươu để lấy thịt đây. Gọi lại cho tôi càng sớm càng tốt nhé.

Tôi bỏ máy và bảo Kate:

— Vụ do thám này có thể là một dịp thăng tiến, nếu anh không bị gấu ăn thịt.

— Có thể đó là lý do Walsh muốn anh đi.

— Để anh thăng tiến hay bị gấu ăn?

— Anh có phải hỏi không?

Tôi cười. Chúng tôi nắm tay nhau, nà^ung bật ðài và dò một kênh ðể chịu. Trên ðường về thành phố hai ðứa nói chuyện một ít. Khi về ðến hầm ngầm Midtown, ðường chân trời màu sáng của khu Manhattan hiện ra. Cả tôi và Kate ðều không nói gì khi thấy toà Tháp ðôi không còn, nhưng cả hai ðều biết người kia nghĩ gì. Tôi nhớ một trong những ý nghĩ bám riết lấy mình sau khi toà tháp bị máy bay ðâm vào là một người ðàn ông rút ra một con dao, không có súng; tôi nhớ ðã nói với tay cảnh sát bên cạnh: ơn Chúa, thế nghĩa là không có bom hạt nhân.

Tay có^m trả lời: vẫn chưa có.

PHẦN VIII

Thứ Hai

Thành phố New York

*«Tại Mỹ có những bè phái, nhưng không có những âm
mưu.»*

— Alexis De Tocqueville

Dân chủ ở Mỹ (1835)

Đó là ngày Columbus, một ngày đặc biệt kỷ niệm con cá voi đực trắng (giờ đã chết) vô tình gặp châu lục này lúc nó đang trên đường tới một nơi khác. Những việc tương tự đã xảy ra khi tôi ra khỏi quán bar nhà Dresner.

Hôm nay bọn tôi ăn mặc thoải mái, tôi đi giày da đế bằng, quần jean đen, áo sơ mi thể thao và một chiếc áo khoác da. Kate cũng mặc đồ jean, đi bốt, một chiếc áo len cổ lọ và áo khoác da bóng. Tôi bảo:

— Túi xách của em không hợp với bao súng.

— Thế à, vậy thì hôm nay em phải mua một chiếc túi mới.

Lẽ ra tôi phải biết cách giữ mồm giữ miệng mới phải.

Tôi cùng Kate đi ra khu nhà ở tại khu đông phố 72, ông gác cửa Alfred gọi cho chúng tôi một chiếc taxi.

Giao thông ở khu Manhattan trong ngày nghỉ khá thưa nên chúng tôi nhanh chóng đến được toà nhà liên bang số 26.

Hôm đó là một ngày thu đẹp, trong lành, khô ráo, tôi ngân nga vài đoạn trong bài “Mùa thu ở New York”.

Kate hỏi tôi: Anh biết liệu Tom Walsh có đến đây hôm nay?

— Không biết, nhưng nếu em ngân nga vài điệu, anh có thể nhận ra được đây.

— Anh là tên ngốc!

Người lái xe taxi tên Ziad Al-Shehhi đang nói chuyện qua điện thoại di động bằng tiếng Ả-rập.

Tôi đưa hai ngón tay lên môi và ngả người về phía trước, thì thầm vào tai Kate: Anh ta đang nói chuyện với một tên lãnh đạo Al Qaeda trong tù... anh ta đang nói điều gì đó về bán hàng giảm giá tại cửa hàng Bergdorf đây.

Nàng thờ dài.

Al-Shehhi bỏ máy, tôi hỏi anh ta: Ông có biết Christopher Columbus là ai không?

Anh ta liếc qua gương chiếu hậu rồi trả lời:

— Đường vòng Columbus? Đại lộ Columbus? Ông bà muốn đi đâu? Ông nói là đến toà nhà Liên bang mà?

— Anh chưa bao giờ nghe thấy những cái tên Nina, Pinta, Santa

Maria^[24]?

— Gì cơ thưa ông?

— Vì Chúa đi! Hôm nay anh có tham gia lễ diễu hành nhân ngày Columbus?

— Thưa ông gì ạ?

— John, thôi đi!

— Anh chỉ cố giúp anh ta kiểm tra tư cách công dân mà.

— Thôi ngay!

Tôi trở lại chỗ rồi lại ngân nga bài “Mùa thu ở New York”.

Hôm đó là ngày nghỉ Liên bang, ATTF không làm việc toàn bộ, thế nhưng Kate vẫn quyết định đến sở để đi cùng tôi, một phần để kiểm tra xem công văn giấy tờ thế nào. Chúng tôi sẽ ăn trưa với nhau, sau đó Kate đi mua đồ giảm giá nhân ngày Columbus.

Ngay cả khi có lịch làm việc giống nhau, không phải lúc nào chúng tôi cũng đi làm cùng. Đôi lúc một trong hai mất quá nhiều thời gian trang điểm hay chỉnh đốn ngoại hình, khiến kẻ kia mất kiên nhẫn mà đi trước.

Kate có một tờ Thời báo trong cặp, tôi xin nàng trang thể thao nhưng nàng lại đưa tôi trang A – trang chính.

Tít của trang này như sau: “Rumsfeld ủng hộ những hành động mạnh mẽ để ngăn chặn một cuộc tấn công”. Nội dung của bài báo giải thích rằng Mỹ cần ra tay sớm trong giai đoạn “tiền khủng hoảng” để ngăn chặn một cuộc tấn công nhằm vào nước này. Với tôi, nếu như Saddam Hussein đang đọc Thời báo, hẳn sẽ gọi cho tay môi giới cá cược và cá rằng một vụ xâm lăng sẽ xảy ra vào cuối tháng 1.

Một bài quan trọng khác nói về vụ đánh bom bằng xe hơi tại một hộp đêm có nhiều du khách phương Tây hay tới ở đảo du lịch Bali của Indonesia. Nơi đây dường như một mặt trận mới của cuộc chiến chống khủng bố toàn cầu. Số người chết dừng ở 184, hơn 300 người bị thương, đây là thiệt hại lớn nhất về người kể từ ngày 11-9 năm 2001.

Theo Thời báo, vụ tấn công có thể do “những kẻ quá khích Hồi giáo” thực hiện. Đoán tốt đây. Từ ngữ của tờ Thời báo New York cũng vậy. Tại sao lại gọi họ là khủng bố hay bọn giết người? Thế thì hơi nặng nề. Adolf Hitler là một tay quá khích.

Chúng ta sẽ không thể chiến thắng trong cuộc chiến chống khủng bố cho tới khi chúng ta chiến thắng cuộc chiến về ngôn từ.

Tôi quay sang trò giải ô chữ của Thời báo rồi hỏi Kate:

— Định nghĩa về một người Ảập ôn hoà thế nào?

— Em không biết.

— Một kẻ không còn đạn.

Nàng lắc đầu, nhưng Ziad bật cười.

Hài hước đúng là lấp những khoảng cách giữa các nền văn hoá.

Kate bảo: Ngày hôm nay sẽ dài đây.

Và mọi thứ cho thấy nàng đúng.

CHƯƠNG 17

Lúc 9 giờ kém 5 chúng tôi đến toà nhà liên bang số 26, Harry không ngồi ở bàn làm việc, lúc 9 giờ 15 rồi 9 giờ 30 cũng vậy. Theo cuộc nói chuyện cuối cùng của tôi với Harry, hôm nay anh ta phải có mặt tại đây để gặp Walsh. Walsh có mặt, Harry thì không.

Văn phòng vắng vẻ, tôi đếm được 3 cảnh sát NYPD và một đặc vụ FBI – Kate. Ngoài ra ở trung tâm chỉ huy – một nơi nào đó trên tầng 26, sẽ có ít nhất một đặc vụ trực đang nắm thông tin qua điện thoại, đài phát thanh và Internet. Hy vọng bọn khủng bố đang ngắm lá cây ở New England^[25] nhân dịp nghỉ dài.

Lúc 9 giờ 45 tôi gọi vào máy di động của Harry Muller và để lại lời nhắn, rồi lại gọi về nhà của anh ở Queens và để lại lời nhắn. Rồi tôi nhắn tin cho anh, mà trong nghề này, được coi là tín hiệu chính thức thông báo có chuyện.

Lúc 10 giờ 5 Kate đến và bảo tôi: Tom Walsh muốn gặp chúng ta.

— Tại sao?

— Em không biết. Anh đã nói chuyện với ông ta chưa?

— Chưa.

Tôi và Kate đi tới phòng của Walsh nằm trong góc. Cửa mở, chúng tôi bước vào.

Walsh đứng và đón chúng tôi, thường là dấu hiệu cho thấy ta không được quý mến lắm. Ông ta mời chúng tôi vào chiếc bàn tròn gần cửa sổ, chúng tôi ngồi xuống. Trên bàn bày đầy hồ sơ và các cặp tài liệu, khác hẳn kiểu của Jack Koenig ngày trước.

Trên cửa sổ lớn – nơi một thời có thể nhìn thấy Tháp đôi, có một tấm bảng màu đen trên đó vẽ hai toà tháp với dòng chữ: “11-9, không bao giờ quên”.

Như tôi đã nói, hôm đó là một ngày thu đẹp, giống như một năm một tháng trước đó, khi những vụ tấn công xảy ra. Nếu không có cuộc họp tại nhà hàng Cửa sổ thế giới, chắc Jack đã có mặt tại đây, trong căn phòng của mình và chứng kiến sự kiện ấy. David Stein nữa, họ sẽ nhìn thấy từ căn phòng trong góc của mình. Thế nhưng thực tế họ lại quan sát được nó từ cự ly gần hơn nhiều.

Tom Walsh bắt đầu:

— John, lực lượng an ninh mạng thông báo cho tôi biết rằng hôm thứ sáu anh đã dùng mật khẩu để cố gắng truy nhập một hồ sơ cấm.

— Đúng, tôi nhìn Walsh. Ông ta có vẻ hơi trẻ so với chức vụ, khoảng 40 tuổi, người Ireland da đen, trông cũng không xấu, vẫn độc thân. Ông ta có tiếng là tính đàn bà, kiêng rượu hoàn toàn, điều đó làm cho ông ta trở thành một tay đồng tính Ireland – một tay thích phụ nữ hơn rượu.

Ông ta hỏi tôi:

— Ông quan tâm gì trong hồ sơ đó?

— Ồ, tôi không biết nữa, Tom. Tôi không thể mở được nên không biết mình có quan tâm đến nó không nữa.

Ông ta nhìn tôi chăm chăm, hình như có vẻ mất kiên nhẫn, tôi nghĩ vậy.

Trước đây tôi thường nghĩ mình không thích phong cách của những người nói tiếng Đức mà Jack Koenig thể hiện, tôi nghĩ mình thích Walsh, cũng bởi một nửa người tôi mang dòng máu Ireland; nhưng ở đây công việc tạo nên tính cách.

Ông ta nói:

— “Câu lạc bộ vũ khí huỷ diệt Lạc đà Iraq” là cái chết tiệt gì?

— Tôi chỉ dở hơi thế thôi. Tôi liếc Kate nhưng nàng không buồn cười, chỉ có vẻ bối rối.

— Tôi biết, rồi ông ta nhìn Kate – nhân viên FBI thuộc quyền và hỏi: Cô đã nói về vụ do thám cho John?

— Đúng, nhưng đến tận tối chủ nhật.

Walsh hỏi tôi:

— Thế Harry Muller có nói vụ đó với ông?

Ta không bao giờ phản bội một người cảnh sát anh em, vì vậy tôi trả lời:

— Harry Muller? Anh ta liên quan gì tới món sữa trứng...? Cái đó gọi là gì?

— Được,... thôi... không liên quan gì đâu.

— Tôi đồng ý. Nhưng khi ở đây, tôi có thể chính thức khiếu nại về việc ông hỏi vợ tôi liệu cô ấy có đồng ý cử tôi thực hiện nhiệm vụ ở vùng nông thôn của bang?

— Tôi không xin phép cô ấy. Tôi chỉ muốn lịch sự với cả hai. Hai người

là một gia đình, tôi chỉ muốn biết liệu việc đó có ảnh hưởng tới các kế hoạch riêng tư nào vào kỳ nghỉ cuối tuần không.

— Lần tới xin hãy hỏi tôi.

— Có, tôi hiểu rồi.

— Tại sao tên tôi đột nhiên xuất hiện trong đầu ông?

Walsh không có vẻ gì muốn bàn chuyện này, nhưng ông ta trả lời:

— Rõ ràng tôi nghĩ ông là người tốt nhất cho việc đó.

— Tom, có lẽ ông đã biết, kiểu do thám vùng nông thôn gần đây nhất tôi thực hiện ở Công viên trung tâm, và đã bị lạc mất hai ngày.

Ông ta cười lịch sự rồi nói:

— Vâng, nhưng tôi nghĩ về các khía cạnh khác nhiều hơn việc do thám đơn thuần.

— Chẳng hạn?

— Trước hết vụ do thám này liên quan đến đột nhập vào đất thuộc sở hữu tư nhân mà không có giấy phép, việc này rất hợp với ông. Ngoài ra nơi này – Câu lạc bộ đội Custer – được đảm bảo an ninh tốt, có khả năng người do thám sẽ bị đảm bảo vệ chặn và tra hỏi, tôi biết ông có thể xử lý việc đó. Rồi ông ta bảo tôi: Thành viên của câu lạc bộ này là những nhân vật có ảnh hưởng chính trị ở Washington.

Tôi bắt đầu hiểu tại sao không ai muốn hỏi thăm phán xin lệnh khám. Ngoài ra có sự không ăn khớp giữa điều Harry nói với tôi – do thám thông thường, xây dựng hồ sơ... với điều Tom Walsh vừa nói. Do Harry chẳng nói dối tôi, tôi kết luận rằng Walsh đã không cung cấp thông tin đầy đủ cho Harry.

Tôi bảo Walsh:

— Thế nên tóm lại là ông cần một cảnh sát giờ đầu chịu báng nếu có chuyện gì không ổn.

— Hoàn toàn không đúng. Chúng ta tiếp nhé, Tom Walsh nhìn cả hai chúng tôi rồi nói: Chúng tôi vẫn chưa nghe tin tức gì về Harry Muller.

Tôi đã đoán trước đó là lý do chúng tôi có mặt trong phòng ông ta nhưng hy vọng dự đoán của mình sai.

— Ông sẽ nghe anh ấy báo cáo chứ?

— Chỉ khi có chuyện xảy ra.

— Tom, đôi lúc khi có chuyện là khi ông không nghe tin tức gì.

— Cảm ơn ông đã phân tích. Ok, tôi sẽ nói với ông điều tôi biết. Ông ta bắt đầu: Harry Muller, như ông biết, đã rời khỏi đây trước 5 giờ chiều thứ sáu. Ông ấy tới Phòng Công nghệ, lấy những thứ mình cần rồi ra gara lấy chiếc xe đã chuẩn bị trước cho nhiệm vụ này. Jennifer Lupu tình cờ gặp ông ấy ở gara, họ nói chuyện vài câu, và đó là người cuối cùng chúng tôi biết có gặp Harry. Walsh tiếp: Lần tiếp theo chúng tôi biết tin ông ấy là một cú điện gọi từ máy di động cho cô bạn gái Lori Bahnik vào lúc 7 giờ 48 sáng thứ bảy.

Trên bàn có máy ghi âm, Walsh bấm một nút. Giọng Harry vang lên: “Chào bé yêu. Đây là người yêu của em, một và chỉ một thôi. Anh đang ở vùng núi nên chắc sẽ không có sóng khá lâu. Nhưng anh muốn chào em, đêm qua anh tới đây, ngủ trong xe, còn bây giờ thì đang thực hiện nhiệm vụ, gần khu sân bắn của bọn điên cánh hữu. Vậy nên đừng gọi lại nhé, nhưng anh sẽ gọi lại cho em bằng máy bàn nếu không dùng được máy di động. Ok? Tối nay hoặc sáng mai anh có chút việc cần làm ở sân bay khu này nên có thể phải ở lại qua đêm. Khi nào rõ anh sẽ báo em. Nói chuyện sau nhé. Yêu em”.

Walsh nhận xét:

— Chúng tôi biết ông ấy đã tới đó, đã tới gần mục tiêu. Vào lúc 9 giờ 16 cô ấy gọi lại cho Harry và để lại một lời nhắn qua máy di động, chúng tôi lấy được lời nhắn ấy từ công ty cung cấp dịch vụ. Ông ta bấm nút lần nữa và giọng của Lori Bahnik: “Chào anh yêu. Em nhận được tin nhắn của anh rồi, lúc đó em đang ngủ. Hôm nay em sẽ đi mua sắm với Anne và em gái anh. Gọi cho em sau nhé, em sẽ mang máy di động theo, Ok? Nếu phải ở đó qua đêm hãy báo cho em. Em yêu anh, nhớ anh nữa. Cảnh giác với bọn điên cánh hữu nhé, chúng ưa dùng súng đấy. Hãy cẩn thận anh nhé”.

Tôi nói với Walsh:

— Rõ ràng ông đã nói chuyện với cô ấy.

— Đúng, sáng nay. Cô ấy bảo tôi rằng vào khoảng 4 giờ chiều thứ bảy cô ấy nhận được tin nhắn từ Harry gửi vào máy di động thế này... Walsh liếc một mảnh giấy trên bàn rồi đọc: “Xin lỗi vì để lỡ cuộc gọi của em sóng ở đây tôi – gặp vài người bạn – câu cá và đi bộ – hẹn gặp em vào thứ hai”.

Chẳng ai trong chúng tôi đưa ra nhận định rõ ràng rằng tin nhắn có thể gửi từ một người khác chứ không phải Harry. Nhưng rõ ràng Lori nghĩ nó xuất phát từ anh ta bởi Walsh bảo chúng tôi:

— Cô ấy không được vui. Khi nhận được tin nhắn cô ấy đã gọi cho ông ta, ông ta không trả lời. Cô ấy tiếp tục gọi, để lại nhiều lời nhắn và còn nhắn tin 4 hay 5 lần. Tin nhắn cuối cùng gửi tới chủ nhật. Cô ấy mô tả cho tôi thấy tin nhắn ấy đầy giận dữ và tâm trạng. Cô ấy báo ông ta rằng nếu không nghe máy, họ sẽ cắt đứt.

Tôi hỏi:

— Vào lúc nào sự giận dữ của cô ấy bắt đầu chuyển thành lo lắng?

— Khoảng 10 giờ đêm chủ nhật. Cô ấy có số điện thoại giải đáp ngoài giờ của chỗ này và gọi. Cô ấy nói với nhân viên trực của FBI Ken Reilly và nói với anh ta về nỗi lo lắng của mình.

Tôi gật đầu. Tôi từng nhận những cú điện như vậy từ những người yêu cả nam và nữ, những ông chồng, bà vợ. Anh làm điều tốt nhất có thể để xác định liệu thực sự có nguyên nhân gây lo lắng. Trong 100% trường hợp như thế, những người thân yêu không chết, nhưng anh ta hoặc cô ta sẽ chết khi về tới nhà.

Walsh tiếp: Ken cố gắng trấn an, nhưng những cô bạn gái không hoàn toàn giống như vợ hay người nhà nên anh ta không giúp gì được nhiều. Anh ta lấy số điện thoại của cô ấy và bảo sẽ gọi lại nếu nghe được bất kỳ thông tin gì. Anh ấy đã thử gọi và nhắn tin vào máy di động của Harry nhưng không có ai trả lời. Anh ta không thấy lo lắng.

Nói thật, chẳng có lý do gì khiến anh ta phải lo lắng, trừ việc Harry không trả lời điện thoại và máy nhắn tin. Mặt khác đó là dịp cuối tuần, và người ta biết rằng các đặc vụ thường “quên” máy nhắn tin hoặc ở trong một quán bar ồn ào, một chiếc giường yên tĩnh mà không biết có tin nhắn. Mặt khác Harry đang thực hiện nhiệm vụ. Tôi nói: Có lẽ vấn đề chỉ là sóng kém.

Walsh gật đầu và tiếp:

— Khi tôi đến đây lúc 8 giờ, tôi xem các báo cáo của nhân viên trực cuối tuần, nhìn thấy báo cáo của Ken Reilly về Lori Bahnik và Harry Muller. Tôi không lo, nhưng tôi gọi vào máy di động, điện thoại ở nhà và nhắn tin nữa. Rồi tôi gọi cho Bahnik và nói chuyện với cô ấy. Sau đó tôi có gọi vài cuộc

nữa, trong đó có một cuộc đến văn phòng FBI tại Albany. Tôi đề nghị đặc vụ phụ trách (SAC) Gary Melius ở khu vực Albany bắt đầu mở một cuộc tìm kiếm nhân viên mất tích, ông ta bảo sẽ tiến hành, dù tôi có cảm giác rằng ông ta cũng không thật chắc thám tử Muller mất tích trong khi thực hiện nhiệm vụ hay mất tích một cách có chủ ý. Dù thế nào SAC cũng báo với cảnh sát bang, rồi cảnh sát bang sẽ thông báo với cảnh sát địa phương – nơi biết khu vực đó nhưng không có lực lượng mạnh. Họ đang kiểm tra các bệnh viện nhưng chưa thấy ai nhập viện với cái tên đó, cũng không có trường hợp nào nhập viện mà chưa xác định được danh tính.

Ông ta nhìn tôi và Kate, cố gắng xác định, tôi đoán thế, xem chuyện đó ảnh hưởng thế nào tới chúng tôi và hơn nữa, xem phản ứng tức thời của ông ta sẽ ảnh hưởng thế nào tới các cấp cao hơn.

Ông ta lại tiếp:

— Cảnh sát liên bang đã tra tên Harry Muller qua Phòng quản lý xe (DMV) và xác định được mác, kiểu, màu và biển số xe của ông ấy. Cho đến cách đây 15 phút, vẫn chưa thấy chiếc xe... nhưng đó là vùng rộng lớn không có người ở, và có lẽ phải mất thêm thời gian tìm kiếm dù chiếc xe còn ở đó.

Kate hỏi: Điện thoại di động và máy nhắn tin của anh ấy có phát tín hiệu nào không?

— Công ty điện thoại đang cố gắng làm điều ấy. Nhưng cho đến bây giờ, câu trả lời là không.

Theo cuộc nói chuyện của tôi với Harry, tôi biết lẽ ra sáng nay anh phải có mặt ở đây, nhưng Walsh vẫn chưa nói đến điều ấy. Thế nên tôi hỏi:

— Hôm nay Harry phải đến đây báo cáo à?

— Vâng. Ông ấy phải đưa các thiết bị và các đĩa camera kỹ thuật số cho Phòng Công nghệ trước 9 giờ sáng, sau đó gặp tôi để báo cáo.

— Và vẫn chưa đến lúc ông lo lắng.

— Tôi lo đấy. Nhưng tôi sẽ chẳng ngạc nhiên nếu ngay bây giờ ông ta gọi điện hay bước vào phòng này.

— Tôi thì có đấy. Harry Muller sẽ không sai hẹn với cấp trên.

Walsh không trả lời.

Tôi không quá phần khích trước kiểu quản lý thoải mái của Tom Walsh,

nhưng những tay mới thực hiện nhiệm vụ phải cẩn thận để không gọi sếp FBI báo rằng trời sắp sập.

Và tất nhiên, vấn đề này còn có một khía cạnh khác, đó chính là Câu lạc bộ đòi Custer. Nếu Harry Muller trong rừng theo dõi Abdul Salami^[26] rồi biến mất thì có lẽ phản ứng đã khác.

Và thật mỉa mai, nếu Harry là người của FBI chứ không phải NYPD, phản ứng đã có thể nhanh hơn một chút, bất kể đó là kỳ nghỉ cuối tuần. Thực ra nhân viên FBI Ken Reilly đã có thể gọi cho Tom Walsh từ đêm chủ nhật. Nói thế không có nghĩa sự an toàn của một cảnh sát kém quan trọng so với một đặc vụ FBI; phần nhiều là cái tiếng không được may mắn của những tay tự do của New York.

Tôi hỏi Walsh:

— Ông có nghĩ việc Harry mất tích liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ của anh ấy?

Walsh có câu trả lời sẵn:

— Tôi không muốn phỏng đoán bản chất việc ông ấy mất tích, nhưng nếu tôi đoán, tôi cho rằng có khả năng ông ấy gặp nạn. Khu vực ấy rộng vài triệu acre và không có người ở, rất có thể ông ấy lạc hay bị thương. Có thể là gãy chân, dẫm vào bẫy gấu hay thậm chí bị một con gấu tấn công. Và như SAC Albany nói với tôi, nơi đó có lúc người ta săn không đúng mùa. Và rất nhiều khả năng Harry mặc đồ nguy trang, ông ấy có thể bị một người đi săn bắn nhầm. Ông ta tiếp: Có tất cả dạng hiểm họa nơi hoang dã. Thế người ta mới gọi nó là nơi hoang dã.

Kate bình phẩm:

— Đó là lý do thật không hay khi cử một mình ai đến đó. Lẽ ra anh ấy phải có một cộng sự.

Walsh trả lời: Nếu nghĩ lại thì điều đó đúng. Nhưng tôi đã chỉ đạo vài chục vụ do thám ở vùng nông thôn chỉ có một người thực hiện. Dãy Adirondack không phải rừng nhiệt đới châu Phi.

— Nhưng ông nói rằng...

— Đừng có phê phán tôi về việc đó. Đây là quy trình chuẩn, và trong lúc bàn việc cử John đi, cô có nêu vấn đề đó đâu. Chúng ta hãy giải quyết vấn đề trước mắt.

Tôi nghĩ chính Walsh mới là vấn đề trước mắt nên tôi bảo ông ta:

— Tom, chính xác Câu lạc bộ đội Custer là gì?

Ông ta nghĩ một lát rồi trả lời:

— Tôi chẳng biết cái đó liên quan thế nào tới việc tìm kiếm Harry, nhưng nếu ông muốn có câu trả lời... từ những gì tôi biết, mà thực sự không nhiều lắm, đó là một câu lạc bộ săn bắn và câu cá rất tách biệt mà thành viên hầu hết là những người giàu có hoặc đầy quyền lực, hoặc cả hai.

— Ông cũng đã nói họ có ảnh hưởng chính trị.

— Đó là điều tôi đã nói. Tôi sẽ nói rằng khoảng một nửa thành viên là người của Washington, một nửa là người của phố Wall^[27].

— Ông lấy thông tin đó ở đâu?

— Tôi được báo cáo, đừng hỏi. Rồi ông ta thêm: Tôi chắc chắn danh sách thành viên đầy đủ không được công bố công khai, đó là lý do ai đó ở Bộ Tư pháp muốn do thám cuộc họp này.

— Ai yêu cầu ông?

— Đó không phải việc của ông.

Trả lời hay đấy. Nhớ tới lời nhắn qua điện thoại của Harry cho bạn gái, tôi hỏi Walsh:

— Harry phải đến sân bay để làm gì? Sân bay nào?

Walsh ngập ngừng rồi trả lời:

— Sân bay khu vực Adirondack. Một số người chuẩn bị dự cuộc họp cuối tuần có thể đến đó bằng máy bay thương mại – tại sân bay có dịch vụ đưa đón bằng máy bay. Harry sẽ đến sân bay vào thứ bảy hoặc chủ nhật để lấy những bản in dữ liệu về hành khách từ máy tính.

Tôi gật đầu. Walsh quên nói rằng có thể lấy những bản in đó từ bất kỳ máy tính nào của hãng hàng không đó, hoặc lấy ngay ở đây – từ toà nhà liên bang số 26 này – với sự hợp tác của hãng hàng không. Vì thế nhiệm vụ khác của Harry tại sân bay là xem ai đến bằng máy bay riêng hoặc máy bay thuê riêng. Rồi đến việc thuê xe hơi, bản sao những hợp đồng thuê xe sẽ rất có ích cho việc xác định ai có thể đã dự cuộc họp đó. Tôi bắt đầu nghĩ có lẽ mình muốn tự thực hiện việc này.

Thế nhưng Tom Walsh chuyển chủ đề:

— Cảnh sát bang có máy bay tìm kiếm trang bị cảm ứng hồng ngoại để

tìm những sinh vật lớn còn sống hoặc mới chết. Họ được huấn luyện rất kỹ, được trang bị tốt để tìm những người mất tích trong rừng.

— Tốt đây, đến lượt tôi chuyển chủ đề, rồi chỉ rõ cho Walsh thấy: Có vẻ như ông nói rằng đây là nhiệm vụ thường lệ nhưng ông lại tới đây trong ngày nghỉ để gặp và nghe Harry báo cáo. Và rõ ràng Phòng Công nghệ mở cửa để nhận các đĩa camera kỹ thuật số cùng băng ghi hình, mà tôi nghĩ sẽ được chuyển cho Washington càng sớm càng tốt, cùng với bất kỳ thứ gì anh ấy phát hiện ở sân bay.

— Ý ông là gì?

— Vụ do thám này có độ khẩn thế nào?

— Tôi không biết, tôi chỉ chấp hành mệnh lệnh giống như ông... Thực ra ông không chấp hành mệnh lệnh mà là tôi. Ông ta khuyên tôi: Ông chỉ nên hỏi những câu giúp ông hoàn thành nhiệm vụ. Công việc của chúng ta là thu thập tin tình báo. Có lúc chúng ta biết vì sao. Có lúc ta không biết. Có lúc chúng ta được lệnh thực hiện nhiệm vụ này, có lúc người khác lại thực hiện nó.

— Chuyên này xảy ra bao lâu rồi?

— Một thời gian rồi.

Cũng như mọi lần, có sự xung đột nhẹ về phong cách giữa FBI và cảnh sát, làm mọi người phát bực, tôi chắc thế.

Kate nói với Walsh:

— Tom, tôi đã làm việc với nhiều cảnh sát NYPD từ khi vào ATTF, tôi học hỏi được nhiều điều từ họ và họ cũng đã học được nhiều từ chúng ta.

Nói thật, tôi hầu như chẳng học được gì từ FBI, chỉ có CIA thì hay hay.

Kate tiếp:

— Kể từ sự kiện 11-9, chúng ta cần tư duy khác, phải hỏi bất kỳ câu hỏi nào chúng ta muốn, dám đối đầu với cấp trên khi ta không hài lòng với những điều họ nói với ta.

Walsh nhìn nàng một lát rồi bảo:

— Hình như ai đó đang nêu gương xấu cho cô.

— Không, điều xảy ra cách đây một năm đã khiến tôi thay đổi cách nghĩ.

Walsh không trả lời: Chúng ta hãy quay lại vấn đề mất tích...

Kate chen ngang và trở lại phong cách một luật sư:

— Tom, tôi vẫn chưa hiểu tại sao nhóm này lại bị theo dõi. Chúng ta nghi ngờ họ làm gì phi pháp hoặc phạm những tội danh do liên bang quy định?

— Họ có bị nghi ngờ gì cũng không liên quan đến việc Harry mất tích hẳn, và vì thế cô không có quyền tìm hiểu.

Tôi xen vào:

— Đây là một nhóm phản động. Đúng không? Khu của bọn điên cánh hữu.

Ông ta gật đầu. Tôi tiếp:

— Vì vậy nếu xét đến những thành viên có quyền lực mạnh mẽ về chính trị và tài chính của cái gọi là câu lạc bộ săn bắn và câu cá này, có thể chúng ta đang đề cập một âm mưu lật đổ chính phủ?

Ông ta cười và trả lời: Tôi nghĩ họ đã làm điều đó vào ngày bầu cử rồi.

— Đúng. Bây giờ chúng tôi rất muốn biết điều chỉ huy Cục đã nói cho ông.

Walsh nghĩ một lát:

— Ok, dù thế nào đi nữa; người ta nói với tôi rằng chuyện này có liên quan đến việc chi phối giá dầu. Người thực sự điều hành câu lạc bộ là Bain Madox, có lẽ các vị đã nghe tên. Hắn sở hữu và điều hành Tập đoàn dầu khí toàn cầu (GOCO). Thế là quá mức các vị được phép biết rồi.

Tôi hiểu. Cái tên này quen quen. Việc chi phối giá dầu không phải chưa từng được nhắc tới. Nhưng điều đó vẫn không hoàn toàn giải thích được sự tồn tại của Câu lạc bộ đòi Custer, thậm chí các thành viên của nó. Và ở đây có cái gì đó chưa rõ ràng mà Tom Walsh không muốn nói thẳng, dù ông ta có thể.

Tuy nhiên tôi bảo ông ta:

— Tôi đã đọc thư điện tử của ông.

— Thật tốt.

— Tôi nghĩ người Iraq đang kiểm soát nhiều dầu.

— Đúng.

— Vậy Câu lạc bộ đòi Custer có liên quan gì tới người Iraq hay cuộc chiến sắp nổ ra?

— Không liên quan gì, theo như tôi biết. Nhiệm vụ của Harry xuất hiện vì cuộc họp vào cuối tuần này, mà tôi đoán những cuộc họp như thế không

thường xuyên. Ông hiểu vấn đề này chứ?

— Xin lỗi. Tôi cứ định làm theo thư điện tử của ông, hôm nay quán giẻ vào đầu rồi lang thang ở một quán cà phê của dân Iraq đấy.

— Quên chuyện đó đi. Chúng ta hãy quay lại vấn đề đang bàn. Nói thật, tôi chưa báo cho Cục về việc mất tích đặc vụ này, nhưng sẽ nhanh chóng có một ai đó hỏi về thông tin họ đã yêu cầu. Khi chuyện đó xảy ra, tôi sẽ phải giải thích rằng tôi tạm thời mất liên lạc với đặc vụ được chỉ định. Cuộc nói chuyện đó sẽ chẳng dễ chịu gì, nhưng nếu thỉnh thoảng hoãn binh được, tôi có thể kiếm được chút thông tin tích cực.

Tôi bảo: Tôi và Kate muốn về vùng nông thôn và hỗ trợ việc tìm kiếm.

Tôi chắc mình không phải lựa chọn số một của Tom Walsh để thực hiện việc này, nhưng hôm nay tôi trực, ông ta lại biết tôi và Harry là bạn. Hơn nữa ông ta muốn có một đặc vụ FBI tại hiện trường càng sớm càng tốt, và khi Kate đã lỡ vào đây nửa ngày nghỉ, Walsh có thể báo cáo với Washington rằng mình đã có một nhóm trên đường tới khu vực nông thôn.

Walsh bảo tôi và Kate:

— Tôi nghĩ ông muốn làm điều đó, coi như đã được bố trí.

— Tốt. Chúng tôi sẽ đi càng sớm càng tốt.

Ông ta nhìn đồng hồ: Thật ra các vị phải đi trong vòng khoảng 5 phút nữa. Có một chiếc xe dưới cầu thang đón các vị tới sân bay trực thăng ở khu kinh doanh Manhattan. Một trực thăng FBI sẽ đưa các vị tới sân bay khu vực Adirondack, thời gian bay mất khoảng hai giờ. Sẽ có một chiếc xe tại quầy của công ty cho thuê xe Hertz, đăng ký sẵn theo tên của John. Khi các vị tới đó, hãy gọi cho tôi, tôi sẽ chỉ đạo tiếp.

Kate hỏi:

— Chúng tôi cần liên lạc với ai ở đó không?

— Có thể, – rồi ông ta cho biết thêm: Đêm nay hoặc ngày mai các đặc vụ từ đây và Albany sẽ tham gia cùng hai người.

Tôi hỏi:

— Chúng ta đã có lệnh khám xét Câu lạc bộ đòi Custer?

— Tin mới nhất tôi có được từ văn phòng Albany là họ đang cố tìm một chương lý trong ngày nghỉ này, rồi ông ta cần tìm một thẩm phán liên bang muốn làm việc hôm nay.

— Họ đã tìm trong quán rượu chưa?

Walsh vẫn tiếp:

— Chương lý cần thuyết phục thẩm phán rằng đây là một vụ của liên bang, ông hay bà ta cần ban hành lệnh khám xét khu đất của Câu lạc bộ đội Custer – rộng chừng 16 dặm vuông, nhưng không gồm khu nhà. Có lẽ chúng ta không xin được khám nhà bởi ta không có lý do nào nghĩ rằng Harry Muller đang trong nhà đó.

Kate bảo:

— Chúng ta không cần lệnh khám xét nếu có nguy cơ hiển hiện rằng tính mạng một người đang bị đe dọa.

Walsh đồng ý:

— Tôi chắc chắn chủ của khu đất này – ông Madox – sẽ đồng ý cho tìm kiếm người lạc hoặc bị thương trong khu đất của ông ta, chúng ta sẽ theo phương án đó trước. Nếu Madox không có thiện chí hợp tác, hoặc không ở nhà và một nhân viên làm việc cho câu lạc bộ biết phải làm gì, rồi chúng ta sẽ sử dụng tới lệnh khám.

Tôi hỏi:

— Ông giải thích thế nào với Madox rằng ông có một đặc vụ liên bang mất tích trên đất của ông ta?

— Ông ta không cần biết đó là một đặc vụ liên bang. Chúng tôi sẽ để cảnh sát bang thực hiện việc tìm kiếm. Rõ ràng chúng ta đang cố hết sức có thể, chỉ không để Madox biết rằng ông ta đang bị theo dõi.

Tôi bảo:

— Nếu Harry bị nhân viên an ninh của câu lạc bộ trên giam giữ, Madox sẽ biết mình đang bị theo dõi đấy, Tom.

— Trước hết không có bằng chứng hay lý do nào để chúng ta tin rằng Harry bị giam ở Câu lạc bộ đội Custer. Nhưng nếu đúng như vậy, chắc chắn ông ấy sẽ phải bám chắc vai của mình.

— Vai gì?

— Người quan sát chìm.

— Tôi nghĩ chuyện đó chẳng ăn thua đâu. Rồi tôi hỏi: Vậy nếu dám bảo vệ đó khám xét anh ta thì sao? Anh ta có giấu được thân phận không?

Walsh lưỡng lự rồi trả lời:

— Không. Nhưng khả năng những bảo vệ do cá nhân thuê khám xét một người đột nhập thế nào? Hoặ Harry có cho phép họ làm thế không?

— Tôi không biết, Tom. Nhưng tôi không muốn gặp khó khăn. Nếu tôi đột nhập, tôi sẽ không mang theo thẻ và khẩu Clock. Đoạn tôi nhắc ông ta: Những cảnh sát đóng vai dân buôn ma túy không mang súng và đeo phù hiệu đầu.

Walsh có vẻ không khoái bài học lắm. Ông ta bảo:

— Trước hết Câu lạc bộ đòi Custer không phải sào huyệt buôn bán ma túy, thế nên đừng dùng so sánh kiểu NYPD ở chỗ không phù hợp. Hơn nữa chúng ta hãy giả định Harry không bị chặn lại, không bị giam giữ hay khám xét bởi lực lượng bảo vệ do tư nhân thuê ở Câu lạc bộ đòi Custer.

— Ok, nhưng chúng ta cũng giả định rằng anh ấy mất tích hoặc bị thương trên đất của câu lạc bộ này. Ngay lúc này cảnh sát bang và địa phương đang tìm kiếm cả trên không và dưới đất. Chúng ta đang chờ đợi gì?

— Ta không đợi, John. Mỗi thời điểm chúng ta tiến một bước, lúc này họ đang tìm những khu vực có rừng bên ngoài phạm vi câu lạc bộ đó. Ông ta nhìn xoáy vào tôi rồi nói: Cá nhân tôi không nghĩ chúng ta sẽ tìm thấy Harry trên đất đó. Và ông cũng sẽ thế, nếu ông nghĩ về việc này. Chúng ta cần lý trí, cố gắng cân bằng nỗi lo lắng về Harry với sự cần thiết giữ Madox trong bóng tối.

— Bây giờ tôi có nhìn thấy chút ánh sáng nào đâu!

— Việc này không khác gì những nhiệm vụ khác. Ông sẽ thấy sáng ra khi tiến thêm một bước vào bóng tối.

— Tôi thấy điều ấy có vẻ vớ vẩn.

— Thực ra đó lại là cách giải quyết đấy.

Kate lên tiếng: John, chúng ta cần đi bây giờ.

Walsh đứng dậy, chúng tôi cũng đứng dậy. Ông ta nói: Nếu có tin gì trong lúc các vị đang trên đường, tôi sẽ báo qua điện đàm của trực thăng.

Chúng tôi bắt tay nhau, Walsh nói:

— Nếu phải ở lại qua đêm, hãy tự kiếm một phòng nhé.

Tôi trả lời:

— Đừng nghĩ sẽ gặp lại cho tới lúc chúng tôi tìm được Harry.

— Chúc may mắn.

Chúng tôi rời phòng Walsh, quay lại phòng, tắt máy tính, lấy đồ rời ra thang máy xuống sảnh.

Một chiếc xe và tài xế đang đợi phía ngoài, trên đường tới sân bay trực thăng Kate hỏi tôi:

— Anh nghĩ gì?

— Anh nghĩ em đừng bao giờ đến cơ quan vào ngày nghỉ. Chẳng có thành công nào không phải trả giá đâu.

— Em thật đen vì đến đây. Rồi nàng hỏi: Nhưng ý em hỏi là anh nghĩ gì về Harry?

— Dựa vào kinh nghiệm của anh và các con số thống kê, cách lý giải sát nhất cho bất kỳ sự mất tích nào, đặc biệt với một người đàn ông trưởng thành, là một tai nạn không qua khỏi, một vụ tự sát, hoặc một vụ mất tích đã vạch kế hoạch trước. Hiếm khi khả năng khác xảy ra.

Nàng nghĩ về điều đó một lúc rồi hỏi tôi:

— Anh có nghĩ anh ấy gặp tai nạn không?

— Không.

— Tự sát?

— Không phải là Harry.

— Anh nghĩ anh ấy chỉ lượn lờ một nơi nào khác?

— Không.

— Vậy...

— Đúng.

Từ đó đến cuối chặng đường chúng tôi không nói gì nữa.

CHƯƠNG 18

Vài chiếc trực thăng đậu ở bãi, chiếc của chúng tôi dễ nhận vì có biểu tượng của FBI – điều không thấy ở hầu hết máy bay của FBI. Tôi thích sử dụng những phương tiện không có biểu tượng, nhưng viên phi công giải thích rằng đây là chiếc trực thăng duy nhất huy động được trong điều kiện khẩn. Thôi, không vấn đề.

Chúng tôi leo lên máy bay – một chiếc Bell Jet Ranger, nó cất cánh khỏi sân bay trên sông Đông và bay dọc sông về phía bắc. Phía trái tôi là vùng đảo Manhattan nhô lên, còn bên phải là vùng đất thấp Brooklyn và Queens đầy bí hiểm, nơi tôi ít khi đặt chân tới.

Qua vùng lưu vực sông rộng lớn, chúng tôi tiếp tục bay về phía bắc, phía trên vùng Hudson.

Chưa đầy 10 phút chúng tôi đã qua cầu Tappan Zee, vài phút sau nữa đã bay trên vùng nông thôn ở hai bên khu vực sông Hudson.

Tôi không quá thích du lịch nhưng quả thật từ trên cao nơi này, cảnh vật như một bức tranh toàn cảnh tuyệt vời gồm những thành phố nhỏ, những nông trang và cây cối với lớp lá thu đang chuyển màu vàng tươi.

Kate bảo:

— Bọn mình nên mua một căn nhà nghỉ cuối tuần ở khu này.

Tôi biết nàng sẽ nói điều đó. Dù đi bất kỳ đâu, nàng cũng muốn có một căn nhà nghỉ cuối tuần, một căn nhà ở biển, một nhà nghỉ hè, một nhà để trượt tuyết hay đại loại như vậy. Tôi nghĩ chúng tôi phải mua đến 14 căn. Tôi trả lời, y như mọi lần: Ý hay đấy.

Dòng sông Hudson lấp lánh dưới ánh nắng, hai bên sông có nhiều biệt thự, lâu đài. Tôi bảo: Có một lâu đài đẹp trung biển “Cần bán”.

Nàng chẳng để ý mà nói: Đôi lúc em nghĩ mình chỉ muốn vứt bỏ tất cả, kiếm một nơi ở nông thôn và sống cuộc sống bình thường. Anh đã bao giờ nghĩ về điều đó chưa?

Tôi đã từng nghe điều này, không phải chỉ từ Kate mà từ những người khác kể từ sau sự kiện 11-9. Các bác sĩ tâm thần trên các phương tiện truyền thông giải thích đó là stress sau khủng hoảng, tình trạng lo lắng về chiến tranh, là sự lo sợ về một vụ tấn công khác, nỗi lo sợ bị tấn công bằng vi

khuẩn bệnh than... Tôi trả lời:

— Anh đã định kết thúc vào năm ngoái, em nhớ đấy, nhưng sau những vụ tấn công, anh biết mình sẽ không đi đâu hết. Anh đã có động cơ.

Nàng gật đầu:

— Em hiểu. Nhưng... em nghĩ chuyện đó sẽ xảy ra lần nữa, lần tới có thể tồi tệ hơn. Có thể là bệnh than, có thể đầu độc bằng khí ga, có thể là thiết bị phóng xạ...

Tôi không trả lời. Nàng bảo:

— Người ta đã rời khỏi thành phố, John.

— Anh biết. Bây giờ bắt taxi và đặt chỗ trong nhà hàng dễ hơn.

— Chuyện này không phải đùa đâu.

“Chuyện này không phải đùa”. Tôi biết những người sau sự kiện 11-9 đã mua nhà ở nông thôn, mua tàu thuyền để có thể thoát hiểm thật nhanh, hoặc đơn giản là chuyển đi xa. Điều đó chẳng tốt, dù có vẻ khôn ngoan.

Tôi bảo Kate: Anh già hơn em, anh nhớ thời mọi thứ khác bây giờ. Anh không thích kiểu bọn khốn buộc chúng ta phải sống thế nào. Anh muốn có cuộc sống đủ dài để chứng kiến mọi thứ tốt lên, anh muốn tham gia làm cho chúng tốt hơn. Rồi tôi tiếp: Anh sẽ không chạy trốn.

Nàng không nói gì, cả hai nhìn ra ngoài cửa sổ và ngắm phong cảnh mùa thu dễ chịu.

Trên bờ tây sông Hudson, Học viện quân sự Hoa Kỳ ở West Point hiện ra, những chóp kiểu Gothic của nó đón lấy ánh nắng. Tôi có thể nhìn thấy nhiều học viên xếp thành một khối trên sân tập đội ngũ.

Kate bảo:

— Mọi thứ sẽ không tốt hơn trong quãng đời còn lại của anh và em.

— Em chẳng bao giờ biết được. Nhưng bây giờ chúng ta phải cố hết sức.

Nàng nghĩ một lát và nói:

— Chuyện của Harry... nó không liên quan gì đến khủng bố Hồi giáo, nhưng vẫn là một phần của vấn đề.

— Như thế nào?

— Tất cả vẫn liên quan đến những người dính đến một hình thức tranh giành quyền lực. Tôn giáo, chính trị, chiến tranh, dầu mỏ, khủng bố... thế giới đang hướng tới thứ gì đó tồi tệ hơn nhiều những gì chúng ta từng chứng

kiến.

— Có thể. Bây giờ chúng ta đi tìm Harry chứ?

Nàng nhìn ra ngoài cửa sổ.

Trước đây Kate rất dũng cảm, như tôi đã chứng kiến khi tay Khalil sử dụng chúng tôi làm mục tiêu thực hành cho khẩu súng trường bắn tỉa, nhưng sự kiện năm ngoái đã ảnh hưởng nặng nề đến tinh thần của nàng.

Hơn nữa, với những người làm nghề này như chúng tôi, hàng ngày đọc những bản thông báo mật liên quan đến âm mưu này, âm mưu kia trong nước thật không tốt cho thần kinh. Ngoài ra cuộc chiến Iraq đang đến gần cũng tác động tới tâm lý một số người làm việc cùng tôi.

Kate đã có những ngày tuyệt vời và những ngày khủng khiếp, như tất cả chúng ta. Hôm nay không phải ngày tốt. Nói thật, 10-9 năm 2001 thực sự là ngày tốt cuối cùng.

PHẦN IX

Thứ Hai

Vùng nông thôn bang New York

«Nếu xét tới mức độ phản ứng của liên bang trước một sự cố nghi ngờ là vũ khí huỷ diệt, những người phản ứng đầu tiên có thể miễn cưỡng khởi động các cơ chế phục vụ cho phản ứng đó.»

— Khủng bố ở Hoa Kỳ Ấn bản của FBI, năm 1997

CHƯƠNG 19

2 giờ 15 phút sau khi rời sân bay trực thăng ở khu kinh doanh Manhattan, chúng tôi bay trên vùng nông thôn hồ Saranac. Sau vài phút, ba đường băng dài tạo thành hình tam giác hiện ra trước mắt, bao quanh là rừng. Tôi nghĩ tôi nhìn thấy gấu đi ở rìa khu phát quang.

Trong lúc hạ cánh, tôi có thể nhìn thấy vài chiếc phản lực khá đẹp của công ty nào đó đậu ở bãi, dù chỉ một chiếc có biểu tượng công ty ở đuôi. Nếu là máy bay của công ty, quảng cáo kiểu ấy không tốt, một phần vì lý do an toàn, một phần vì nó sẽ khiến các cổ đông khó chịu. Tuy nhiên tôi tìm một chiếc có biểu tượng của GOCO song khi hạ thấp dần chẳng thấy chiếc nào. Viên phi công nói chuyện với ai đó qua điện đàm rồi hạ cánh xuống đường phía sau một căn nhà dài lợp ván gỗ trông như lều vùng Adirondack. Căn nhà này có vẻ không tương xứng với một sân bay song từ những chuyến thỉnh thoảng tới vùng núi này, tôi biết dân địa phương coi trọng kiểu thô mộc này, và tôi thấy ngạc nhiên là những nhà chứa máy bay trông không giống nhà làm từ gỗ ghép.

Phi công tắt động cơ, tiếng ồn giảm hẳn.

Phi công phụ nhảy khỏi buồng lái, mở cửa cabin, đưa tay cho Kate nắm lấy khi nàng nhảy ra ngoài. Tôi nháy theo, không cần nắm lấy tay anh ta rồi hỏi qua tiếng ồn của cánh quạt đang chậm lại: Anh có thấy con gấu nào không?

— Hả?

— Không sao. Anh có ở lại đây không?

— Không. Chúng tôi sẽ đồ nhiên liệu rồi quay về New York.

Khi nói chuyện với anh ta, tôi nhận thấy một chiếc xe nhiên liệu tiến về hướng chúng tôi, xe này phục vụ còn nhanh hơn trạm xăng. Chắc chắn kiểu phục vụ này có liên quan đến biểu tượng FBI trên máy bay!

Tôi quay lại và nhìn quanh khu vực trông trơn hầu hết đã được rải bê tông nhựa. Máy bay của các công ty đậu thành một hàng trên bãi đỗ phía xa, xa hơn nữa là rải rác những chiếc máy bay cỡ nhỏ. Chẳng có hoạt động gì đáng nói.

Thời tiết ở đây lạnh hơn nhiều, tôi có thể thấy hơi thở mình bốc khói –

điều tôi chẳng muốn thấy vào lúc 1 giờ 30 chiều trong một ngày nắng đầu tháng 10.

Kate bảo:

— Ngửi thấy mùi không khí đó.

— Anh chẳng ngửi thấy gì hết.

— Không khí vùng núi, John. Và hãy nhìn cây, nhìn núi kia.

— Chúng ở quái đâu vậy?

— Ở nước Chúa ấy!

— Tốt. Anh sẽ có vài câu hỏi dành cho anh ta.

Rõ ràng ngôi nhà kiểu Adirondack là nhà đón khách chính, chúng tôi bước theo lối vào phía trước một hiên có mái che và rào chắn. Trong hiên có một bàn dành cho người đi picnic, một máy bán đồ uống của Pepsi, tại đó có một viên bảo vệ ngôi hút thuốc. Chắc chẳng ai lẫn sân bay này với sân bay quốc tế JFK.

Kate bảo tôi: Em sẽ gọi Tom.

— Sao thế?

— Có lẽ ai đó sẽ phải gặp chúng ta ở đây.

— Hừ, anh chẳng biết họ nhớ chúng ta thế nào.

Thực ra chẳng có ma nào khác quanh đây, không có tới chục chiếc xe trong khu đậu xe, mà phân nửa có thể là xe bỏ lại bởi những người đã mua vé một chiều ra khỏi nơi khỉ ho cò gáy này.

Chúng tôi đi vào nhà đón khách, trong đó ấm hơn rất nhiều so với không khí lạnh cóng bên ngoài. Khu vực bên trong nhỏ, thiết thực và im ắng.

Vì nơi này nhỏ và biệt lập, có một cổng kiểm tra an ninh, đủ một máy phát hiện kim loại và máy soi hành lý. Nơi đó không có nhân viên an ninh, không hành khách, vì vậy tôi đoán không có chuyến bay nào chuẩn bị khởi hành.

Kate lướt nhìn căn nhà đón khách trống không rồi bảo tôi:

— Em chẳng thấy ai có thể đã tới đây gặp chúng ta.

— Chỗ có người mà em nói thế được à?

Nàng lờ đi và nhận xét:

— Có các quầy cho thuê xe hơi... có một nhà hàng, có nhiều phòng vệ sinh. Anh muốn bắt đầu từ đâu?

— Từ đây, – tôi quay về phía quầy vé máy bay đơn độc mang biểu tượng: "Continental Commut Air".

Kate hỏi:

— Anh đang làm gì?

— Bọn mình xem Harry phải tìm gì ở đây.

— Đó không phải cái mà Tom...

— Tom chết tiệt!

Nàng nghĩ một lát rồi đồng ý: Ừ, Tom chết tiệt!

Tôi tiến về quầy nhỏ bán vé, ở đó có một phụ nữ trung tuổi và một thanh niên trẻ ngồi trên ghế nhìn chúng tôi. Họ trông như hai chị em, mà tôi đoán cha mẹ họ dễ cũng trông thế. Người phụ nữ đeo biển tên Betty chào chúng tôi:

— Xin chào, tôi giúp gì được cho ông bà?

Tôi trả lời:

— Tôi muốn mua vé đi Paris.

— Ông muốn bay qua đường Albany hay Boston?

— Không muốn đi qua cả hai đường ấy thì thế nào?

Betty bảo tôi: Thưa ông, từ đây không có chuyến bay thẳng nào, trừ bay tới Albany và Boston.

— Bà đùa phải không? Còn những chuyến bay tới đây?

— Cũng thế. Albany và Boston. Hãng hàng không Continental Commut Air, mỗi ngày hai chuyến. Ông vừa lỡ chuyến cuối cùng tới Boston. Bà ta dùng ngón tay cái trỏ về phía lịch bay trên tường phía sau lưng rồi báo chúng tôi: Chúng tôi có chuyến tới Albany lúc 3 giờ chiều.

Một hãng hàng không, hai thành phố, mỗi thành phố hai chuyến. Điều đó sẽ giúp cho việc của tôi dễ và nhanh hơn. Tôi báo bà ta:

— Tôi muốn nói chuyện với quản lý.

— Ông đang nói chuyện với bà ấy đây.

— Tôi cứ nghĩ bà là nhân viên bán vé.

— Cũng đúng.

— Tôi hy vọng bà còn là phi công nữa.

Kate có vẻ mất kiên nhẫn với sự ngớ ngẩn của tôi và rút thẻ ra: FBI đây, thưa bà. Tôi là đặc vụ Mayfield, còn đây là thám tử Corey, trợ lý của tôi.

Chúng tôi nói chuyện riêng với bà được chứ?

Betty nhìn chúng tôi: Ồ... hoá ra các vị là những người vừa xuống trực thăng.

Tôi đoán tin tức quan trọng ở đây lan thật nhanh.

— Vâng, thưa bà. Chúng tôi cần đi đâu để xem danh sách hành khách?

Bà ta xuống ghế, bảo cậu trợ lý Randy trông coi rồi nói với chúng tôi:

— Xin đi theo tôi.

Chúng tôi vòng qua quầy, qua một cánh cửa mở sẵn vào một căn phòng nhỏ chỉ có vài chiếc bàn, máy tính, máy fax và một số đồ điện tử khác.

Bà ta ngồi vào một chiếc bàn rồi hỏi Kate (tôi nghĩ bà ta chẳng thích tôi):

— Bà cần gì?

— Tôi cần danh sách những hành khách tới đây vào thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, chủ nhật và hôm nay. Cả danh sách các hành khách khởi hành từ đây trong những ngày ấy cộng thêm ngày mai.

— Ok...

Tôi hỏi bà ta:

— Trong vài ngày qua đã có ai tới đây hoặc gọi điện để hỏi danh sách hành khách không?

Bà ta lắc đầu: Chẳng có ai.

— Nếu ai đó tới đây hoặc gọi điện lúc bà không ở đây, liệu bà có biết?

Bà ta gật đầu: Chắc chắn biết. Jake, Harriet hay Randy sẽ báo lại tôi.

Kate nói đúng, tôi cần làm những việc như rất nhiều đồng nghiệp đã làm, nhận chức cảnh sát trưởng ở một thành phố nhỏ mà ai cũng biết chuyện của ai. Kate có thể làm gác cổng cho một trường học, tôi sẽ giết thời gian trong quán rượu, rồi nàng sẽ cặp bồ với một tay gác rừng nào đó.

Tôi bảo Betty: Ok, bà có thể in ra danh sách hành khách không?

Bà ta xoay người và bấm vào bàn phím.

Khi máy in bắt đầu nhả giấy, tôi nhìn vài trang và nói:

— Trên những chuyến bay này không có nhiều người lắm.

Betty vừa bấm bàn phím vừa trả lời:

— Có hai máy bay đưa đón, tôi đã 18 người.

Thế thì tốt. Tôi hỏi:

— Đây là toàn bộ hành khách đi và đến trong những ngày đó?

— Tính cho đến lúc này. Tôi không thể nói trước với ông ai sẽ đi chuyến Albany khởi hành lúc 3 giờ hay bất kỳ chuyến nào ngày mai, nhưng tôi sẽ đưa cho ông danh sách đặt chỗ những chuyến đó.

— Tốt. Bà có danh sách ghi những máy bay riêng đi và đến chứ?

— Không, đây là một hãng hàng không. Máy bay riêng thuộc hàng không phục vụ tư nhân, văn phòng điều hành sân bay phụ trách việc ấy.

— Tất nhiên. Tôi nghĩ gì nhỉ? Vậy văn phòng điều hành sân bay ở đâu?

— Đầu kia nhà đón khách.

Trước khi tôi kịp nói rằng nhà đón khách này không đủ to để có một đầu nữa, Betty đã báo: Họ sẽ có danh sách máy bay đi và đến chỉ khi chúng đậu lại qua đêm hay mua nhiên liệu.

Đó là điều tôi thích trong công việc này, ngày nào anh cũng học được chút gì mới về thứ gì đó mà trong đời chẳng bao giờ anh sử dụng.

Kate hỏi:

— Bà lấy các danh sách đó cho chúng tôi được không?

— Tôi sẽ cử Randy đi lấy bản copy cho các vị.

Bà ta nhắc điện thoại và nói với trợ lý: Anh bạn, hãy giúp tôi, xuống văn phòng điều hành.

Bà ta giải thích cho anh ta về thứ mình cần rồi nói với hai chúng tôi:

— Tôi có thể hỏi tại sao các vị cần những danh sách hành khách này?

Kate trả lời:

— Chúng tôi không được nói, và tôi muốn bà không đề cập chuyện này với bất kỳ ai.

Tôi thêm: Kể cả Jake, Harriet hay Randy.

Betty gật đầu lơ đãng, chắc trong đầu đang điếm tên những người bà ta định kể về chuyến thăm của các nhân viên FBI.

Sau vài phút Randy xuất hiện và đưa cho Betty vài tờ giấy, bà ta đưa lại cho Kate. Cả hai chúng tôi xem chỗ giấy đó. Trong những ngày chúng tôi hỏi, có vài chục chuyến máy bay riêng đăng ký đi và đến sân bay, nhưng chỉ có thông tin về hãng sản xuất, kiểu, số hiệu máy bay. Tôi hỏi Betty.

— Bà biết liệu có thông tin gì về chủ sở hữu những chiếc máy bay này?

— Không, nhưng ông có thể xác minh từ các số hiệu.

— Đúng. Tôi có thể xác minh ai đi trên những máy bay đó?

— Không. Với hàng không phục vụ tư nhân thì không. Với các chuyến bay riêng, không có những bản ghi về người đi trên máy bay. Thế mới gọi là riêng.

— Vâng. Cầu Chúa ban phước lành cho nước Mỹ.

Lúc này Osama Bin Laden có thể đang ngồi trên một chiếc máy bay riêng mà chẳng ai biết. Và bây giờ, một năm sau sự kiện 11-9, an ninh đối với hàng không phục vụ tư nhân vẫn chẳng có gì trong khi những hành khách của các chuyến bay thương mại kể cả trẻ con, phi hành đoàn, bà già đều được thống kê hết, kể cả những máy bay nhỏ phục vụ đưa đón. Thành con số hết.

Kate thu những tờ giấy in rồi nhét vào cặp.

Tôi hỏi Betty một câu đúng kiểu:

— Bà có nhận thấy điều gì lạ vào dịp cuối tuần qua?

Bà ta lăn chiếc ghế về phía chúng tôi: Chẳng hạn?

Tại sao chúng tôi luôn hỏi như thế nhỉ? Tôi bảo:

— Lạ, kiểu không giống thông thường.

Bà ta lắc đầu: Cái đó thì tôi không nghĩ ra được.

— Nhiều người đến hơn bình thường?

— Vâng, đúng, vào những kỳ nghỉ cuối tuần có nhiều người. Vào mùa hè và mùa đông thì thật nhiều. Mùa thu thì chủ yếu những người đi ngắm cây lá. Rồi đến mùa săn bắt đầu, rồi kỳ nghỉ cuối tuần nhân Lễ tạ ơn, rồi Giáng sinh, trượt tuyết, và...

Tôi dừng lời bà ta trước khi đề cập thêm một loạt ngày lễ bằng một câu hỏi:

— Có hành khách nào trông lạ không?

— Không, nhưng ông biết điều gì không?

— Gì cơ?

— Có một nhân vật cỡ bự bay từ Washington tới.

— Ông ta bị lạc à?

Bà ta nhìn Kate như thể muốn hỏi: Bà đi với thằng ngu nào vậy?

Kate bắt lời luôn:

— Ông ta là ai?

— Tôi không nhớ. Bộ trưởng hay gì đó. Tên ông ta phải có trên danh sách

hành khách.

— Ông ấy đến đây bằng gì?

— Theo hãng Commut Air, bay từ Boston. Tôi nghĩ hôm đó là thứ bảy. Vâng, thứ bảy đấy. Ông ta đến trên chuyến bay lúc 11 giờ, một trong số bảo vệ đã nhận ra ông ấy.

Kate hỏi:

— Ông ta có thuê xe không?

— Không. Tôi nhớ là có một người đón ông ta, người ấy của Câu lạc bộ đội Custer – một câu lạc bộ riêng tư cách đây khoảng 30 dặm. Trên chuyến bay đó còn có ba người nữa, hình như họ đi cùng đoàn.

Tôi hỏi:

— Làm sao bà biết người đón ông bộ trưởng gì đó là người của câu lạc bộ?

— Tài xế mặc đồng phục của Câu lạc bộ đội Custer. Thỉnh thoảng họ tới đây đón khách. Rồi Betty nói thêm: Cả bốn hành khách đều lấy hành lý và đi ra ngoài, có một chiếc xe tải từ câu lạc bộ chờ sẵn ở đó.

Tôi gật đầu. Khi đi máy bay nhỏ thì ít ai tránh nổi bị người khác nhận ra.

Tôi hỏi Betty:

— Chiếc xe tải đó của Câu lạc bộ đội Custer có đón thêm hành khách nào từ các chuyến bay khác không?

— Tôi không biết, có thể khi đó tôi không trực.

— Xe tải có chở ai tới đây để bay đi không?

— Tôi không biết. Không phải lúc nào tôi cũng thấy điều gì diễn ra.

— Đúng.

Tôi không muốn để lộ mối quan tâm tới Câu lạc bộ đội Custer nên chuyển chủ đề sang câu chuyện dùng để che đậy mục đích: Điều chúng tôi muốn biết là liệu bà có nhìn thấy ai khác trông... Làm thế nào tôi có thể mô tả mà không có giọng phân biệt chủng tộc nhỉ...? Có ai trông như người từ một nước có rất nhiều lạc đà không?

Bà ta gật đầu công nhận, nghĩ một giây rồi trả lời:

— Không, tôi nghĩ người như thế sẽ nổi bật ngay.

Chính xác quá. Tôi bảo:

— Bà có thể giúp chúng tôi đi hỏi xung quanh không?

Betty gật đầu nhiệt tình:

— Chắc chắn rồi. Các vị muốn tôi gọi điện để thông báo chứ?

— Tôi sẽ gọi cho bà hoặc tới đây.

— Ok, tôi sẽ hỏi. Bà ta đừng lời rồi nhìn chúng tôi chăm chăm: Điều này là gì đây? sắp có chuyện gì xảy ra sao?

Tôi tiến lại gần Betty và nói bằng một giọng thật thấp:

— Chuyện này có liên quan đến Thế vận hội mùa đông ở hồ Placid. Chỉ mình bà biết thôi đây nhé.

Betty nghĩ điều đó trong vài giây, rồi nói:

— Thế vận hội mùa đông ấy diễn ra năm 1980.

Tôi nhìn Kate rồi bảo: Chết tiệt, chúng ta muộn quá rồi! Rồi tôi hỏi Betty: Này bà, có chuyện gì không?

Kate nhìn tôi ra hiệu rồi nói với Betty:

— Đó là cách thám tử Corey nói rằng chúng tôi không được phép bàn về chuyện đó. Nhưng chúng tôi có thể sử dụng những thông tin bà đã cung cấp.

Thông thường đây là cách động viên một công dân tốt, nhưng lúc này chúng tôi đang gây hoả mù mà Kate đang là người thực hiện chính, thế nên nàng bảo Betty để bà ta chứng tỏ tư cách công dân của mình:

— Chúng tôi sẽ gọi cho bà. Cảm ơn bà đã giúp đỡ.

— Nếu tôi có thể giúp bất cứ điều gì, xin cứ nói. Rồi bà ta tiếp: Nếu đám người đó làm gì quanh đây, chúng tôi sẽ biết cách xử lý thế nào.

Tôi trả lời với giọng của một ngôi sao phim hành động:

— Đó là việc của chúng tôi, thưa bà. Đừng tự tay thi hành luật.

Bà ta hăng giọng rồi nói với chúng tôi:

— Khi các vị ở đây, có thể xem xét Câu lạc bộ đội Custer đấy.

— Tại sao?

— Chỗ đó có nhiều điều lạ lùng.

Tôi thấy hình như đang xuất hiện trong một bộ phim rẻ tiền, khi gã trai từ thành phố được người địa phương cảnh báo về nơi đáng sợ trên đồi nhưng lờ đi lời khuyên – điều tôi sẽ làm ở tập 2. Tôi trả lời, giọng lửng lơ:

— Cảm ơn bà. Thức ăn ở nhà hàng thế nào?

— Tốt lắm, nhưng hơi đắt. Thử suất đúp bánh hamburger pho mát và thịt muối nhé.

Betty tỏ vẻ như thể bà ta đã dùng món đó nhiều lần. Bà ta chỉ đường cho chúng tôi ra, tôi bảo Kate với giọng tiên đoán:

— Dù em có làm gì, đừng đến Câu lạc bộ đội Custer.

Nàng cười và bảo:

— Đừng có gọi đúp bánh hamburger pho mát và thịt muối.

Thực ra đó là điều mạo hiểm đầu tiên mà tôi chuẩn bị làm trong ngày hôm nay, trước khi đến Câu lạc bộ đội Custer.

Ra khỏi nhà đón khách, Kate bảo tôi:

— Em phải vào phòng vệ sinh đây.

— Ừ, em nên thế. Người em đây... cứt.

— Đúng đấy. Em sẽ gặp anh ở quầy cho thuê xe hơi.

Chúng tôi tạm tách ra, chỉ sau 4 phút tôi đã “xả” cho hết rồi quay ra quầy cho thuê xe hơi. Phụ nữ thì lâu hơn.

Có hai quầy cho thuê xe – một quầy của công ty Enterprise và quầy kia của Hertz – quầy này nằm sau quầy kia, trong một khu vực nhỏ bên rìa nhà đón khách. Tại quầy của Enterprise có một chàng thanh niên trẻ, anh ta đang ngồi đọc sách. Bên quầy Hertz là một cô gái cũng còn trẻ đang làm gì đó trên máy tính. Trên bộ ngực đồ sộ của cô ta có chữ MAX (cực đại), tôi đoán đó là tên cô ta chứ không phải cỡ ngực. Tôi nói:

— Chào Max, tôi đã đặt trước một xe, tên Corey.

— Vâng, thưa ông.

Cô ta tìm thấy tên tôi, chúng tôi hoàn thành thủ tục chỉ trong vài phút. Cô ta đưa cho tôi chìa khoá của một chiếc Ford hiệu Taurus, bảo cách tìm khu đỗ xe cho thuê rồi hỏi:

— Ông có cần chỉ dẫn gì không?

— Ý cô nói là trong cuộc sống?

Cô ta khúc khích: Không, chỉ dẫn về lái xe thôi. Ông có cần bán đồ không?

— Có chứ, tôi cầm bán đồ rồi bảo: Tôi cần một chỗ nghỉ.

— Ngoài giá kia có một loạt sách hướng dẫn. Nơi ở, nhà hàng, nơi ngắm cảnh, rất nhiều thứ.

— Tuyệt. Gần đây có nơi nào tốt nhất?

— The Point.

— Ý cô là gì?

Cô ta cười: Tôi không biết, John. Nhưng lần nào với cái tên này tôi cũng lừa được mọi người đấy.

— Tôi cá với cô đây, lừa tôi đi. Thế theo cô nên nghỉ ở đâu?

— The Point.

— Ok...

— Nhưng chỗ đó đắt đấy.

— Tầm nào? 100 đôla?

— Không, cỡ hàng ngàn đôla.

— Một năm?

— Một đêm.

— Cô đùa đấy à.

— Không, thật đấy. Chỗ đó rất đặc biệt.

— Thật à?

Tôi không nghĩ mức đó sẽ được bộ phận kế toán chấp nhận, nhưng lúc này tôi đang liều mạng.

— Đi kiểu gì tới The Point?

— Thôi đừng vòng vo nữa. Cô ta cười to rồi vỗ tay vào quây: Tôi lừa được ông rồi mà.

— Cô giỏi lắm. Tôi có đáng bị thế không?

Max thôi đùa: Này, thực sự ông sẽ đến đó à?

— Tại sao không? Tôi có ông bác giàu mà.

— Ông phải thế thật. Ông có giàu không?

— Tôi là John đấy nhé.

Cô ta cười lịch sự: Ông giỏi thật.

Max đưa cho tôi tấm bản đồ, tôi nhận thấy nhiều con đường nhỏ vòng vèo chạy qua các khu trồng, có rất ít thành phố. Tôi nghĩ về Harry – người thích khu vực Adirondacks – và cầu Chúa hãy làm những điều đúng đắn vào lúc này.

Max đánh một dấu X trên bản đồ: The Point nằm ở khu vực thượng hồ Saranac, tầm đoạn này. Ông cần gọi đến đó để được chỉ dẫn. Mà ông cũng cần gọi để đặt chỗ trước. Chỗ đó luôn cần đặt trước.

— Với mức 1.000 đôla một đêm?

— Đúng. Ông tin chứ? Cô ta lôi ra cuốn danh bạ điện thoại phía dưới quây, tìm số của The Point, viết lên bản đồ rồi nói với tôi: Ngoài giá kia ông sẽ không tìm thấy cuốn sách nào hướng dẫn về điểm này.

— Đúng vậy?

Tôi nhét bản đồ vào túi áo, Max hỏi tôi:

— Ông từ New York tới?

— Đúng.

— Tôi yêu New York. Điều gì đưa ông tới đây?

— Một chiếc trực thăng.

Cô ta cười, rồi có lẽ một ý nghĩ vụt đến trong đầu cô ta:Ồ, ông là người bay trên chiếc trực thăng của FBI.

— Đúng, công ty Chổi Hồ Vải.^[28]

Cô ta cười:

— Không... FBI. Cục điều tra liên bang cơ.

Kate xuất hiện, mang theo hai cốc cà phê, nàng hỏi tôi:

— Anh ở đây thoải mái chứ?

— Anh đang thuê xe.

— Từ nhà hàng em đã nghe tiếng anh cười. Đùa gì vậy?

— Ý em là gì?

Max cười nhưng Kate thì không. Tôi bảo:

— Đó là câu chuyện dài.

— Nói ngắn gọn đi.

— Ok, có nơi này... một khách sạn hay...

— Một khu nghỉ, – Max tiếp lời.

— Đúng. Một khu nghỉ có tên The Point.

Rồi tôi giải thích chuyện chơi chữ giữa tôi và Max.

— Được, em hiểu rồi, – nàng ngắt lời rồi đặt hai cốc cà phê xuống và hỏi tôi:

— Bây giờ chúng ta đang ở điểm nào?

Tôi trả lời đầy chất nghề: Anh mới chuẩn bị giới thiệu mình là đặc vụ liên bang.

Nàng làm luôn, giở thẻ ra rồi bảo Max: Chúng tôi cần bản copy các hợp đồng thuê xe từ thứ năm vừa qua tới nay, kể cả các xe đã trả lại. Xem cô có thể thực hiện việc đó trong 10 phút không. Chúng tôi sẽ đợi ở nhà hàng.

Kate đi sang quầy Enterprise và nói chuyện với chàng thanh niên.

Tôi bảo Max: Vợ tôi đấy.

— Chà, tôi chẳng thể nào đoán vậy.

Tôi lấy một cốc cà phê rồi đi vào nhà hàng, thực ra là một phòng nhỏ.

Tường và trần sơn màu xanh da trời trông dễ sợ, lại thêm những đám mây trắng tôi chưa từng thấy trên thế gian. Trên trần treo những mẫu máy bay bằng nhựa, kèm theo nhiều tấm ảnh cũng chụp máy bay. Quầy ăn trưa có bốn chiếc ghế trống không, trong phòng còn nhiều bàn, tôi chọn một chiếc gần cửa sổ để có thể nhìn thấy đường băng.

Một cô phục vụ xinh xắn tiến đến với quyền thực đơn trong tay:

— Buổi chiều này ông thấy thế nào?

— Tuyệt vời. Tôi hạnh phúc vì có vợ. Cho tôi một quyền thực đơn nữa được không? Vài phút nữa vợ tôi sẽ đến.

— Vâng... Cô ta đặt quyền thực đơn xuống và đi lấy thêm một quyền khác.

Điện thoại di động của tôi đổ chuông, người gọi giấu số, 90% dạng này là cuộc gọi từ văn phòng, vì vậy tôi để tới lúc chuyển sang chế độ lời nhắn.

Kate đi vào và bảo: Điện thoại của em vừa đổ chuông.

— Có lẽ Bergdorf tìm em đấy.

Nàng ngồi xuống và nghe lời nhắn: Tom Walsh, ông ta muốn em gọi lại.

— Chờ vài phút.

— Được rồi, – nàng lấy tập tài liệu của Commut Air rồi trải lên bàn. Tôi cầm lấy một nửa và bắt đầu xem, tay bấm điện thoại.

— Anh gọi cho ai?

— The Point.

Một người đàn ông xưng tên Charles nhắc máy, tôi nói:

— Tôi muốn đặt một chỗ cho tối nay.

— Vâng, thưa ông. Chúng tôi còn một số chỗ trống.

— Có phòng chứ?

— Có, thưa ông. Tại khu chính chúng tôi có phòng kiểu Mohawk^[29], tại Tổ đại bàng có phòng kiểu Trạm gác, trong phòng khách có phòng Theo dõi thời tiết...

— Từ từ, Charles. Có loại nào giá khoảng 1.000 đôla không?

— Không có gì cả.

— Không gì à? Kể cả củi trong bếp cũng không có giá đó à?

Ông ta điểm giá mấy loại phòng còn trống, tôi choáng váng vì giá một đêm của phòng kiểu Mohawk là 1.200 đôla, mà đó là phòng rẻ nhất còn

trông. Tôi hỏi:

— Chỗ đó có lò sưởi và điện chứ?

— Có, thưa ông. Ông sẽ ở bao nhiêu đêm?

— Tôi chưa chắc, Charles. Trước hết là hai đêm.

— Vâng, thưa ông, – rồi ông ta tiếp: Nếu ông ở vào tôi thứ tư, bữa tối ông phải thất nơ đen.

— Ông bảo tôi phải mặc lễ phục buổi chiều khi ăn tối trong rừng à?

— Vâng, thưa ông. Rồi ông ta giải thích: Mỗi tối William Avery Rockefeller^[30] – người từng sở hữu khu này – thường ăn tối với khách thất nơ đen.

Chúng tôi muốn dựng lại hoạt động ấy vào các tối thứ tư và thứ bảy.

— Chắc tôi phải bỏ hoạt động ấy thôi. Thế tôi có thể sử dụng các dịch vụ phòng khi mặc đồ lót?

— Vâng, thưa ông. Ông muốn đảm bảo đặt chỗ theo kiểu gì?

Tôi đọc cho ông ta tên và số thẻ tín dụng chính phủ, thống nhất thêm vài chi tiết. Rồi tôi hỏi:

— Chỗ các ông có gấu không?

— Có, thưa ông. Chúng tôi có một quầy bar^[31] ở...

— Gấu, Charles, gấu cơ. Ông biết mà, sợ ghê.

— Vâng... chúng tôi... trong khu vực này có gấu, nhưng...

— Tối nay nhớ cho gấu ăn nhé, Charles. Hẹn gặp sau. – Tôi bỏ máy.

Kate hỏi: Em có nghe nhầm không vậy?

— Đúng, bọn gấu chết dẫm.

— Giá phòng cơ.

— Đúng, chúng ta sẽ ở phòng kiểu Mohawk. Phòng kiểu theo dõi thời tiết giá tới 2.000 đôla, có vẻ hơi phí tiền.

— Anh điên à?

— Sao em lại hỏi thế? Đây, sau hai đêm ở nhà nghỉ B & B chúng ta đáng được ở một chỗ đẹp đấy.

— Em nghĩ chúng ta được hỗ trợ 100 đô la cho một ngày công tác ở khu vực Albany. Nàng nhắc tôi: Chúng ta... anh phải bù vào khoản tăng thêm.

— Bọn mình biết mà.

Máy nhắn tin của Kate đổ chuông, nàng nhìn rồi bảo: Tom.

— Để vài phút.

— Có lẽ họ đã tìm thấy Harry.

— Thế thì tốt. Tôi nhìn mấy bản in, cố tìm xem có gì lạ không.

Kate cũng xem xét rồi bảo:

— Đây là chuyến lúc 11 giờ sáng thứ bảy từ Boston của Commut Air...
ồ...

— Gì thế?

— Edward Wolffer. Anh biết ông ta là ai không?

— Biết, đó là trung vệ của đội...

— Là thứ trưởng Quốc phòng đây. Tay này rất điều hậu, thúc giục tiến hành chiến tranh ở Iraq. Ông này rất thân cận với tổng thống, xuất hiện nhiều trên truyền hình.

— Có lẽ đó là tay ai đó ở đây đã nhận ra.

— Vâng, và ở đây còn có một tay nữa cùng trên chuyến bay đó – Paul Dunn. Hắn là cố vấn của tổng thống về...

— Về các vấn đề an ninh quốc gia. Còn là thành viên của Hội đồng an ninh quốc gia nữa.

— Đúng. Làm thế nào mà anh biết?

— Đó luôn là câu hỏi nguy hiểm.

— Sao anh cứ thích giả ngây giả ngô thế?

— Đó là vở bọc tốt khi anh ngây ngô thật. Rồi tôi nói: Thế là Wolffer và Dunn đến hôm thứ bảy, cùng với hai tay khác nữa, Betty đã bảo thế, rồi tất cả họ lên xe tải đi về Câu lạc bộ đội Custer.

Kate nhìn lần nữa danh sách hành khách đi chuyến từ Boston lúc 11 giờ sáng thứ bảy rồi nói:

— Trên chuyến này có 9 người khác nhưng chẳng có cái tên nào quen, vì vậy chúng ta không biết ai là hai gã còn lại đi cùng trên xe tải.

— Đúng. Tôi tiếp tục lướt qua danh sách. Wolffer đã rời khỏi đây trên chuyến bay đi Boston đầu tiên của ngày hôm qua, sau đó bay tới Washington.

Nàng gật đầu trầm tư, rồi hỏi tôi:

— Điều này nghĩa là gì nhỉ?

— Hừ, bề ngoài thì chẳng có nghĩa gì lắm. Nhiều tay giàu và quyền lực tự

tập với nhau nhân kỳ nghỉ cuối tuần dài 3 ngày tại khu nhà vùng núi của tay tỷ phú dầu mỏ. Nó cũng giống như những kỳ nghỉ thời Phục hưng, hội họp xã hội hay chính trị, nơi một số người và giới báo chí phỏng đoán mọi thứ xấu xa đang diễn ra – thao túng giá dầu, các thỏa thuận tài chính và chính trị, những âm mưu kiểm soát cả hành tinh, hoặc những chuyện dạng như thế. Nhưng đôi khi nó chỉ là một nhóm nhà giàu tụ tập để thư giãn, đánh bài, nói chuyện đàn bà, kể những câu chuyện tục tĩu.

Kate nghĩ về điều đó. Đôi lúc thế thật. Nhưng có ai đó ở Bộ Tư pháp đã ra lệnh do thám về cuộc tụ tập này. Đó mới là vấn đề.

Nàng tiếp:

— Và không phải ngày nào Bộ Tư pháp cũng muốn để mắt tới một thứ trưởng Quốc phòng, một cố vấn tổng thống, hay muốn biết ai khác trong câu lạc bộ này.

— Điều đó ngày càng tốt. Tôi lướt qua danh sách hành khách. Bọn mình cần kiểm tra thông tin sơ bộ về tất cả những người tới đây bằng máy bay thương mại trong vài ngày qua, xem họ có liên quan gì tới nhau không; sau đó cố xác định điều Harry phải phát hiện khi do thám: ai đã từ đây đến Câu lạc bộ đội Custer.

Kate trả lời: Em không nghĩ đó là việc của chúng ta. Tom không bảo vậy.

— Có sáng kiến là tốt đấy. Tom đánh giá cao điều đó, mà này, Tom chết tiệt!

Cô phục vụ tới, một người gọi một suất đúp bánh hamburger pho mát và thịt muối còn người kia gọi một suất salad, chuyện gì xảy ra cũng kệ đã.

Điện thoại của tôi đổ chuông, tôi nhìn số máy. Chẳng có gì lạ, đó là Tom Walsh. Tôi bảo:

— Anh sẽ gọi cho ông ta.

— Không, em sẽ gọi, Kate trả lời.

— Để anh xử lý việc này. Ông ta thích và tôn trọng anh.

Tôi bấm số di động của Tom, khi ông ta nghe máy, tôi hỏi:

— Ông nhắn tin cho tôi à?

— Vâng, tôi nhắn tin cho anh, cho Kate, rồi gọi cả hai. Các vị phải gọi cho tôi khi hạ cánh chứ.

— Chúng tôi vừa tới. Gió to quá.

— Phi công bảo các vị đã ở đó gần một giờ rồi.

— Chỗ thuê xe nhiều người xếp hàng quá. Nhưng quan trọng hơn, có tin gì về Harry chưa?

— Chưa có gì cả. Tôi muốn các vị lái xe tới trụ sở khu vực của cảnh sát bang ở Ray Brook. Chỗ đó chỉ cách hồ Saranac vài dặm. Hãy liên lạc với thiếu tá Hank Schaeffer, chỉ huy đội B và điều phối hoạt động tìm kiếm với ông ấy. Ông hãy sẵn sàng đóng góp trình độ và nỗ lực của mình, họ cũng vậy, đồng thời đề nghị tham gia tìm kiếm.

— Ok. Thế thôi chứ?

— Bây giờ thì vậy. Bây giờ chúng tôi đang thông qua các kênh để xem liệu có thể huy động vài trăm quân từ Fort Drum tham gia tìm kiếm không. Như thế sẽ giúp thúc đẩy việc nhanh hơn đáng kể. Bảo Schaeffer chúng ta vẫn đang cố làm việc đó.

— Sẽ bảo.

— Hãy gọi tôi sau khi nói chuyện với Schaeffer.

— Sẽ gọi.

— Ok, Kate ở đó không?

— Cô ấy trong phòng vệ sinh.

— Bảo cô ấy gọi cho tôi.

— Sẽ bảo.

— Ông đang làm gì thế?

— Đợi một suất đúp bánh hamburger pho mát và thịt muối.

— Ok... nhưng đừng quanh quẩn ở sân bay quá lâu, đừng hỏi ai bất kỳ câu hỏi nào.

— Ý ông là gì?

— Cứ đến trụ sở cảnh sát bang càng sớm càng tốt. Và thậm chí đừng có nghĩ đến việc tới câu lạc bộ.

— Tôi hiểu.

— Được rồi, không còn gì thêm.

Tôi bỏ máy, Kate hỏi: Ông ấy nói gì thế.

Tôi nhấp một ngụm cà phê rồi lại đọc những bản in: Ông ta muốn bọn mình đến Câu lạc bộ đội Custer xem Bain Madox có ở đó không, nói chuyện với ông ta và xem có ai khác ở đó không.

— Ông ta nói thế?

— Nói không nhiều.

— Ông ấy muốn em gọi điện?

— Nếu em thấy tiện.

Nàng có vẻ mất kiên nhẫn với tôi và nói:

— John, ông ta nói cái chớ...?

— Đây, đây! Không có tin gì mới về Harry, Walsh muốn bọn mình liên hệ với cảnh sát bang, tham gia tìm kiếm và không được mò mẫm quanh sân bay. Thế thì quá muộn rồi.

— Em chẳng nghe thấy gì về chuyện đến Câu lạc bộ đội Custer.

— Sao em không đến gặp cảnh sát bang nhỉ? Anh sẽ tới Câu lạc bộ đội Custer.

Nàng không trả lời.

Tôi bảo nàng:

— Kate, việc chúng ta được cử tới đây chỉ là phản ứng chiếu lệ trước vụ mất tích của một nhân viên ATTF. Chúng ta đến đây để nhận thông tin tốt hoặc xấu, liệu có hay không và khi nào tìm thấy Harry. Đây chỉ là thủ tục. Em biết rồi còn gì. Câu hỏi cho em là ở đây em muốn đóng vai trò bị động hay chủ động, tích cực?

— Anh có cách lý luận... để em nghĩ chuyện đó xem.

— Nghĩ đi.

Thức ăn đã tới, suất đúp bánh hamburger pho mát và thịt muối trông như thể ta sẽ đau tim khi chạm tới nó. Chiếc bánh còn có một lá cờ Mỹ nhỏ bên trong. Kate hỏi:

— Anh muốn ăn chút salad này không?

— Có lần anh đã thấy ốc sên trong salad đấy.

— Cảm ơn!

Trước khi tôi kịp nhập mức năng lượng tối thiểu trong ngày, chàng trai từ quầy Enterprise đi vào và đưa Kate một tập copy các bản hợp đồng thuê xe. Anh ta bảo nàng:

— Lúc 4 giờ tôi hết ca trực, nếu cần tôi có thể chỉ dẫn cho các vị khu vực quanh đây. Hoặc cũng có thể đi ăn tối. Tôi ghi số điện thoại di động trên tấm card rồi.

— Cảm ơn Larry. Tôi sẽ gọi cho anh sau.

Anh ta đi. Tôi nói:

— Em khiến cậu ta làm chuyện ấy đấy.

— Anh đang nói gì?

Tôi không trả lời, gọi tính tiền, để nếu Max đến thì chúng tôi có thể đi luôn.

Tôi cắn thêm một miếng hamburger thì Max đi vào, nhìn thấy chúng tôi và đi tới. Cô ta bảo Kate:

— Đây là tất cả các hợp đồng từ thứ năm vừa qua tới ngày mai, kể cả những xe đã trả. Hình như có 26 xe, cuối tuần này bận rộn.

— Cảm ơn cô. Và làm ơn đừng nói chuyện này với bất kỳ ai.

— Chắc chắn rồi. Cô ta nhìn tôi và bảo: Ông thật may mắn khi có bà vợ thế này.

Miệng còn đầy bánh hamburger, tôi ậm ừ.

Max đi, tôi nuốt bánh rồi bảo:

— Em khiến cô ta làm chuyện ấy đấy.

— Anh đang nói gì?

Tôi nhét nốt mấy miếng bánh vào mồm, đứng lên rồi nói:

— Ok, chúng ta đi.

Kate cho số giấy vào cặp, tôi đặt 20 đôla lên bàn rồi chúng tôi ra khỏi nhà hàng. Tôi bảo Kate:

— Nếu em không đi cùng anh, hãy đến quầy Hertz và thuê cho mình một chiếc xe khác. Trụ sở cảnh sát bang nằm nơi nào đó gọi là Ray Brook, không xa đây đâu. Hãy hỏi thiếu tá Schaeffer. Anh sẽ gọi em sau.

Nàng đứng đó, băn khoăn giữa việc tuân thủ lệnh của Walsh và quan điểm mới nói với ông ta rằng thế giới đã thay đổi. Cuối cùng nàng nói:

— Em sẽ đi cùng anh tới Câu lạc bộ đội Custer. Sau đó chúng ta tới trụ sở cảnh sát bang.

Chúng tôi ra khỏi nhà đón khách, đến khu đỗ xe cho thuê và tìm thấy chiếc Taurus màu xanh. Tôi đánh xe ra rìa khu nhà – nơi phục vụ các máy bay riêng, rồi đậu lại: Anh muốn xem COCO có chiếc phản lực nào không và liệu họ có sử dụng sân bay này. Tôi đưa cho Kate tấm bản đồ: Hãy gọi cảnh sát hạt và xin chỉ đường tới Câu lạc bộ đội Custer.

Tôi đi vào căn nhà, nơi có một thanh niên ngồi tại bàn và làm gì đó với máy tính. Tôi hỏi:

— Tôi mua một vé đi Paris ở đây được không?

Anh ta rời mắt khỏi máy tính rồi trả lời:

— Ông có thể đi bất kỳ đâu nếu máy bay riêng, máy bay thuê của ông đủ lớn. Và ông cũng chẳng cần đến vé.

— Tôi nghĩ tôi chọn đúng nơi đây. Tôi chìa thẻ rồi báo: John Corey, ATTF. Tôi muốn hỏi anh vài câu.

Anh ta đứng dậy, đến quầy và xem thẻ của tôi:

— Gì cơ ạ?

— Tôi đang nói chuyện với ai?

— Tôi là Chad Rickman, nhân viên điều hành.

— Ok, Chad, tôi muốn biết có chiếc phản lực riêng nào sử dụng sân bay này được đăng ký thuộc Tập đoàn đầu khí toàn cầu – GOCO.

— Có, hai chiếc Cessna Citation, kiểu mới. Có sao không ạ?

— Cả hai chiếc đều không ở đây à?

— Không... thực ra sáng qua cả hai đều tới đây, cách nhau khoảng một giờ, tiếp nhiên liệu rồi vài giờ sau cất cánh.

— Có bao nhiêu hành khách đi?

— Tôi không nghĩ có hành khách nào hết. Chúng tôi thường cho một xe chạy đến máy bay, tôi chắc chắn chỉ có phi hành đoàn.

— Có hành khách nào lên sau khi máy bay tiếp nhiên liệu?

— Tôi nghĩ là không. Máy bay chỉ tới, tiếp nhiên liệu rồi vài giờ sau bay đi.

— Được rồi... chúng đi đâu?

— Họ không phải báo tôi họ đi đâu – Họ phải báo với FAA^[32].

— Ok... họ báo với FAA bằng cách nào? Máy vô tuyến?

— Không, điện thoại. Gọi từ đây. Nói thật, tôi nghe cả hai phi công báo kế hoạch bay tới thành phố Kansas, thời gian cất cánh cách nhau 30 phút.

Tôi nghĩ về việc này rồi hỏi:

— Tại sao họ tới thành phố Kansas mà không có hành khách nào?

— Có lẽ họ chỉ chở hàng. Tôi nghĩ có hai xe Jeep đến chuyển gì đó lên máy bay.

— Họ chuyên gì?

— Tôi không nhìn thấy.

— Đó là những máy bay chở khách, đúng không? Không phải chở hàng?

— Đúng. Nhưng họ có chở một chút hàng trong cabin.

— Tôi vẫn không hiểu tại sao hai chiếc phản lực bay đi khi không chở ai, chỉ chở một tí hàng, mà đều bay tới một nơi.

— Đây, người sở hữu chỗ máy bay này – Bain Madox – sở hữu nhiều giếng dầu. Ông ta có thể đốt hết bao nhiêu dầu cho máy bay tùy thích.

— Đúng. Tôi hỏi: Kansas là đích cuối cùng?

— Tôi không biết. Đó là chỉ là kế hoạch bay tôi nghe họ thông báo qua điện thoại. Đó có thể là tầm hoạt động của máy bay cho nên có thể họ đang bay tiếp từ đó, có thể đang trở lại đây.

— Tôi hiểu... vậy nên tôi có thể gọi cho FAA để biết kế hoạch bay của họ?

— Vâng, nếu ông được phép, và nếu ông có số hiệu của các máy bay trên.

— Được, tôi được phép, và nếu anh có số hiệu của chúng.

Anh ta xem tờ giấy và tìm ra hai số: N2730G và N2731G.

Chad bảo tôi:

— Số đăng ký liền nhau. Nhiều công ty có máy bay riêng làm thế.

— Tôi biết.

— Vâng, nhưng gì cơ?

— Trò diễn hình về thuế ấy mà. Cánh nhà giàu khác cậu với tôi.

— Ông không đùa đấy chứ?

— Ok, cảm ơn Chad. Hãy nghĩ thêm về chuyện đấy. Hãy hỏi xung quanh giúp tôi và xem có ai khác nhớ điều gì không. Anh có số điện thoại di động không?

— Có, anh ta viết số điện thoại lên chiếc card rồi hỏi tôi: Chính xác thì ông đang tìm kiếm gì?

— Tôi bảo cậu rồi, trốn thuế ấy. Một đồng tiền. – Tôi nói với anh ta: Đừng nói bất kỳ điều gì với bất cứ ai về cuộc điều tra của liên bang nhé.

— Tôi sẽ im re.

Tôi rời văn phòng điều hành và trở lại xe, bảo Kate: Có hai chiếc phản lực của GOCO sử dụng sân bay này. Rồi trong lúc lái xe ra khỏi sân bay, tôi

báo nàng rằng chúng tôi sẽ phải gọi cho văn phòng FAA ở Washington để biết kế hoạch bay tiếp theo của hai chiếc máy bay trên. Nàng hỏi tôi:

— Tại sao chúng ta cần biết những thứ đó?

— Anh không biết. Tay Madox này khiến anh quan tâm, và em sẽ chẳng bao giờ biết điều gì quan trọng cho tới khi em kết nối với cái gì đó khác. Trong công việc của thám tử, không có cái gì gọi là TMI – quá nhiều thông tin.

— Em nên ghi chép không?

— Không. Anh sẽ đưa cho em một số bài giảng ghi âm của anh.

— Cảm ơn.

Đến chỗ ra khỏi sân bay, tôi hỏi Kate:

— Em nhận được chỉ dẫn nào chưa?

— Có. Trung sĩ giải đáp bảo đi đường số 3 về phía tây, tiếp đường 56 về hướng bắc rồi hỏi tiếp.

— Đàn ông thực thụ không hỏi đường. Mà đường số 3 đâu nhỉ?

— Hừ, nếu anh hỏi thì rõ trái.

Sau vài phút chúng tôi đã ra đến đường số 3, một xa lộ có khung cảnh đẹp chạy về phía tây, sâu vào nơi hoang dã. Tôi bảo Kate:

— Trông chừng gấu nhé. Mà em nghĩ một khẩu Glock 9 ly đủ chặn một con gấu không?

— Em không biết. Nhưng hy vọng Chúa sẽ giúp anh thoát.

— Thế thì không hay lắm.

Nàng ngồi lại ghé và nhắm mắt: Mỗi phút trôi qua không có tin tức gì về Harry khiến em nghĩ anh ấy không còn.

Tôi không trả lời.

Nàng yên lặng một lúc rồi bảo:

— Có thể đã là anh rồi đây.

Có thể, nhưng nếu là tôi trong khu rừng xung quanh Câu lạc bộ đội Custer, mọi thứ có thể đã khác. Nhưng cũng có thể không.

CHƯƠNG 21

Chúng tôi tiếp tục chạy về phía tây theo đường số 3 – một con đường dường như chẳng có lý do gì để tồn tại, trừ đôi lúc ta nhìn ngắm cây khi đi từ nơi vô định này sang nơi vô định khác.

Kate đã lấy vài cuốn sách bỏ túi ở sân bay và lúc này đang nghiền ngẫm. Khi đi đâu nàng cũng làm việc đó để tích lũy kinh nghiệm, rồi sau đó giảng giải lại cho tôi như một hướng dẫn viên du lịch vậy.

Nàng bảo tôi rằng hồ Saranac, thành phố, sân bay và con đường này vẫn nằm trong ranh giới Công viên quốc gia Adirondack. Ngoài ra khu vực này còn có tên North Country – một cái tên nàng thấy lãng mạn.

Tôi bảo:

— Tháng 4 ở chỗ này em có thể chết công đây.

Nàng vẫn tiếp:

— Khu vực dành cho công viên có diện tích ngang với bang New Hampshire.

— New Hampshire là gì?

— Nhiều nơi không có người sống.

— Cái đó thì rõ.

Và nhiều chuyện nữa. Bây giờ tôi có thể hiểu vì sao mà một người có thể bị lạc ở nơi này trong vài ngày, vài tuần hay cả đời; nhưng tôi cũng nhận thấy rằng một người có thể tồn tại được nếu họ có chút kinh nghiệm về rừng.

Đường số 3 có hai làn khá đẹp, thỉnh thoảng xuyên qua một thành phố nhỏ, nhưng có những khu vực hoang vu kéo dài làm gọi lên trong tôi chứng sợ nơi đông người và sợ thú vật. Tôi có thể hiểu vì sao tay Bain Madox có một khu nhà ở đây nếu hẳn định làm trò ma gì đó.

Kate bảo:

— Nơi này đẹp thật.

— Đúng, tôi chép miệng.

Có những tấm biển vàng in hình một con hươu đang nhảy màu đen, chắc là tấm biển cảnh báo bọn hươu nhảy tránh xe đang chạy.

Tại chỗ cua có một tấm biển lớn, trên đó có hình một con gấu in màu đen, kèm theo dòng chữ "Cảnh Giác". Tôi hỏi:

— Em có thấy không? Thấy tâm biến con gấu không?

— Có. Nghĩa là khu vực này có gấu.

— Cút thật! Cửa khoá hết chưa?

— John, đừng ngu ngốc nữa! Gấu sẽ không nổi khùng nếu chúng ta không chọc tức chúng.

— Rồi em sẽ phải tiếc vì nói những lời đó đấy. Làm thế nào em biết điều gì khiến một con gấu nổi khùng?

— Chấm dứt chuyện mấy con gấu chết tiệt của anh đi.

Chúng tôi chạy tiếp. Đường không đông lắm, chỉ có vài chiếc xe đi ngược hướng chúng tôi trở về phía hồ Saranac. Kate bảo:

— Nói cho em nghe vì sao anh tới Câu lạc bộ đội Custer.

— Đúng cách làm chuẩn của cảnh sát thôi mà. Anh đi về nơi nào lần cuối cùng anh nghe thông tin về người mất tích.

— Chuyện này có vẻ phức tạp hơn vụ một người mất tích đấy.

— Thực ra không phải. Vấn đề với FBI và CIA là họ phức tạp hoá vấn đề.

— Đó là thực tế?

— Đúng.

— Em cần nhắc anh rằng chúng ta không cần cảnh cáo Madox hay bất kỳ ai rằng có một đặc vụ liên bang trên đất của ông ta.

— Anh nghĩ bọn mình đã bàn chuyện này. Nếu em trên đất của Câu lạc bộ đội Custer với chân bị gãy, không có điện thoại di động, bị gấu cắn đứt ngón chân, liệu em muốn tuân thủ mệnh lệnh và đợi lệnh khám xét để tìm kiếm em?

Nàng nghĩ một lát rồi lên tiếng:

— Em biết một cảnh sát sẽ mạo hiểm tính mạng và sự nghiệp của mình để giúp đỡ một cảnh sát khác, em biết anh sẽ làm thế với em – dù anh còn mâu thuẫn bởi em đồng thời có hai tư cách: vợ của anh và một đặc vụ FBI.

— Vấn đề hay đấy!

— Nhưng em nghĩ anh có mục đích khác là xem Câu lạc bộ đội Custer là cái gì.

— Em có manh mối gì trước tiên?

— Thứ nhất là tập danh sách hành khách đi máy bay và hợp đồng thuê xe

hơi trong cặp em đây. Thứ hai là anh tìm hiểu về máy bay của GOCO.

— Anh chẳng thể nào lừa em được.

— John, em đồng ý là chúng mình cần đẩy mạnh vụ tìm kiếm Harry, nhưng xa hơn nữa, anh sẽ tìm hiểu thêm điều gì đó có thể lớn hơn nhiều những gì mình có thể nhận thấy. Rồi nàng nhắc tôi: Bộ Tư pháp quan tâm tới tay này, câu lạc bộ này và các vị khách của hắn. Đừng làm rối cuộc điều tra của họ.

— Em nói chuyện với tư cách đồng nghiệp, vợ hay luật sư của anh thế?

— Tất cả, nàng dừng lại một lát rồi thêm: Ok, em đã nói hết phần mình bởi em thấy mình cần nói và bởi đôi lúc em lo lắng cho anh. Anh là một khẩu đại bác không chột khoá.

— Cảm ơn.

— Anh còn cực kỳ thông minh và nhạy bén, em tin vào nhận định và bản năng của anh.

— Thật sao?

— Thật đấy. Thế nên dù về nguyên tắc em là cấp trên của anh, em sẽ để anh dẫn dắt trong vụ này.

— Anh sẽ không để em thất vọng.

— Đúng, anh không nên để vậy. Em cũng muốn nhắc anh rằng chẳng có gì tốt hơn thành công. Nếu anh... bọn mình... vượt quá thẩm quyền, bọn mình nên có gì mang về để chứng tỏ rằng việc đó có ích.

— Kate, nếu anh không nghĩ có chuyện gì hơn việc chi phối giá dầu, bây giờ bọn mình đã ngồi ở trụ sở cảnh sát và uống cà phê rồi.

Nàng nắm tay tôi, chúng tôi tiếp tục hành trình.

* * *

Khoảng 40 phút sau khi rời sân bay, tôi thấy biển chỉ đường số 56 chạy về phía bắc. Kate báo “Ngoặt phải”.

Tôi đạp phanh, tay nắm lấy khẩu Glock: Ở đâu?

— Ở đây. Ngoặt phải. Đi thôi.

— Gấu... ồ... rẽ phải^[33]. Đừng dùng từ đó.

— Rẽ đi thôi. Rẽ đây.

Tôi rẽ ngoặt vào đường 56 rồi tiếp tục chạy. Đoạn đường này thật hoang vu, tôi bảo Kate:

— Nơi này trông giống vùng của người Anh-điêng^[34]. Cuốn sách bỏ túi nói gì về người da đỏ? Có thân thiện không?

— Nó nói rằng hiệp ước hoà bình với thổ dân da đỏ đã hết hiệu lực vào Ngày Columbus năm 2002.

— Buồn cười.

Chúng tôi chạy tiếp 20 dặm thì thấy một tấm biển màu nâu báo chúng tôi đang ra khỏi Công viên quốc gia Adirondack. Kate nói: Trung sĩ giải đáp bảo rằng Câu lạc bộ đội Custer nằm trên đất riêng trong công viên, thế là bọn mình đi qua đó rồi. Nàng liếc tấm bản đồ: Có một thành phố tên South Colton phía trước vài dặm. Bọn mình sẽ dừng ở đó và hỏi đường.

Tôi tiếp tục lái, một cụm nhà xuất hiện. Một tấm biển đề: “South Colton, một thành phố nhỏ nhưng sẵn sàng gây chiến”, hay đại loại những từ ngữ như thế.

Có một trạm xăng ngoài rìa thành phố nhỏ bên đường này, tôi đánh xe vào và đỗ lại. Tôi bảo Kate:

— Em hỏi đường đi!

— John, nhắc đít lên mà đi hỏi.

— Được... em đi với anh.

Chúng tôi ra ngoài, duỗi chân tay rồi đi vào căn phòng nhỏ và thô sơ.

Có một ông già mặc quần jean, áo sơ mi kẻ ô ngồi ở chiếc bàn cũ kỹ hút thuốc và xem tivi đặt trên quầy. Sóng có vẻ kém nên tôi phải xoay ăngten hộ ông ta, ông ta bảo: Thế, được rồi.

Khi tôi vừa rời tay khỏi ăngten, sóng lại tệ. Hồi trẻ con tôi phải làm ăngten cho ti vi của nhà, nhưng bây giờ thì tôi hết làm việc đó rồi, tôi bảo ông ta:

— Chúng tôi cần được chỉ đường.

— Tôi cần một chảo thu sóng từ vệ tinh.^[35]

Ý tưởng không tồi. Ông có thể nói chuyện trực tiếp với tàu vũ trụ. Chúng tôi đang tìm...

— Các vị từ đâu tới?

— Hồ Saranac.

— Thế à! Lần đầu tiên ông ta nhìn chúng tôi, nhìn chiếc Taurus bên ngoài rồi hỏi: Anh từ đâu tới?

— Trái đất. Xem này, chúng tôi mượn...

— Cần xăng à?

— Vâng. Nhưng trước hết...

— Quý cô cần phòng vệ sinh?

Kate trả lời:

— Cảm ơn ông. Chúng cháu đang đến Câu lạc bộ đội Custer.

Ông ta không nói gì vài giây, rồi nói:

— Thế hả?

— Ông biết chỗ đó ở đâu không?

— Có chứ. Họ lấy xăng ở đây. Không sửa xe cho họ. Họ mang xe đến đại lý ở Potsdam. Tôi quên nghề sửa xe còn nhiều hơn những gì bọn đàn độn ở đại lý biết đấy. Nhưng nếu chúng kẹt trong tuyết hay bùn, các vị biết họ gọi ai không? Đại lý? Không. Họ gọi Rudy. Đó là tôi đấy. Vì sao, chỉ hồi tháng 1... hay tháng 2 vừa qua... ừ, có rất nhiều tuyết vào giữa tháng. Các vị nhớ chứ?

Tôi trả lời: Hình như khi đó tôi ở Barbados. Rudy này...

— Ngoài kia tôi có một máy bán đồ ăn vặt và một máy bán đồ uống. Anh cần tiền lẻ không?

Tôi đầu hàng: Có.

Thế là chúng tôi đổi tiền lẻ, mua ít đồ ăn vặt ở máy, hai lon nước, dùng phòng vệ sinh và đổ vài gallon xăng.

Quay vào phòng, tôi dùng một trong số thẻ tín dụng chính phủ trả tiền xăng. Các đặc vụ mang theo hai thẻ, một chiếc dùng thanh toán tiền ăn, ở, các thứ linh tinh còn thẻ kia chuyên thanh toán tiền xăng dầu. Trên thẻ này có chữ "Corporate" và "R And I Associates", chẳng có nghĩa gì nhưng ông già tò mò vẫn hỏi:

— R and I associates là gì thế?

— Viết tắt của Tủ lạnh và Máy làm đá ấy mà.

— Thật hả?

Tôi chuyển chủ đề và hỏi ông ta:

— Ông có bản đồ địa phương không?

— Không, nhưng tôi có thể vẽ cho anh.

— Miễn phí?

Ông ta cười to, lục một tập thư cũ và tìm một miếng quảng cáo cho cuộc thi vật nai sừng tấm Bắc Mỹ hay sự kiện gì đó, rồi bắt đầu dùng bút chì viết lên mặt sau miếng ấy. Ông ta nói:

— Thế thì trước tiên anh phải tìm đường Stark, rẽ trái, nhưng không có biển báo gì, sau đó anh rẽ sang đường Joe Indian...

— Xin lỗi, ông nói gì?

— Joe Indian. Ông ta nhắc lại lần nữa đề phòng tôi là thằng ngu ngốc rồi kết thúc: Chỗ này anh sẽ gặp đường dành cho dân khai thác gỗ, không có tên, đi tiếp khoảng 10 dặm. Bây giờ hãy tìm đường McCuen Pond bên trái, đường đó sẽ đưa anh thẳng tới đất của Câu lạc bộ đội Custer. Không thể lạc đâu, bởi người ta sẽ chặn anh lại.

— Ai chặn?

— Đám bảo vệ. Họ có công và trạm gác, toàn khu đất có rào bao quanh.

— Ok, cảm ơn ông, Rudy.

— Sao các vị tới đó?

— Chúng tôi sửa chữa tủ lạnh. Máy làm đá có vấn đề.

— Thế à? Ông ta nhìn chúng tôi: Họ đang chờ các vị à?

— Chắc chắn rồi. Họ không thể dùng cocktail cho tới khi chúng tôi khắc phục được trục trặc ở máy làm đá.

— Họ không chỉ đường cho các vị?

— Có, nhưng con chó xoi mắt tờ giấy vẽ đường. Ok, cảm ơn...

— Này, nhưng muốn tôi khuyên gì không?

— Chắc chắn có chứ.

— Tôi đã cảnh báo các vị, nhưng các vị không chịu nghe tôi.

— Ok.

— Hãy lấy tiền trước. Họ thanh toán chậm lắm. Đó là kiểu của bọn nhà giàu. Trả tiền chậm cho những người làm.

— Cảm ơn ông đã cảnh báo.

Chúng tôi ra, tôi bảo Kate:

— Chúng ta bắt đầu bị để ý, phải không?

— Em bắt đầu nghĩ thế đấy.

Chúng tôi trở lại xe, quay về đường 56, đi vào công viên và để ý tìm đường Stark. Cuối cùng tôi tìm thấy và rẽ vào con đường hẹp chạy xuyên

qua rừng cây dày. Tôi hỏi:

— Em muốn ăn chút thịt bò khô không?

— Không, cảm ơn. Đừng vứt rác bừa bãi đấy.

Tôi đói tới mức xoi hết cả con gấu mất, nhưng tôi dùng tạm ít thịt bò khô. Rồi tôi ném giấy gói vào ghế sau – tôi cùng bảo vệ môi trường đấy!

Chúng tôi tới gần Cầu lạc bộ đội Custer, theo Walsh lúc này một đợt tìm kiếm trên không và trên mặt đất đang diễn ra quanh khu này nhưng tôi chẳng nghe thấy tiếng trực thăng hay máy bay thường, cũng chẳng thấy xe cảnh sát tìm kiếm. Đây không phải dấu hiệu tốt, hoặc là dấu hiệu rất tốt.

Kate kiểm tra điện thoại di động và bảo: Bây giờ có sóng rồi, em còn có một lời nhắn.

Nàng bắt đầu tải lời nhắn song tôi bảo:

— Chúng ta không liên lạc. Không gọi, không nhắn.

— Nếu họ tìm thấy Harry rồi thì sao?

— Anh không biết thế nào. Chúng ta sẽ gặp Bain Madox.

Nàng bỏ điện thoại vào túi, rồi máy nhắn tin đổ chuông, sau đó một phút máy nhắn tin của tôi cũng thế.

Tôi theo chỉ dẫn của Rudy, sau 20 phút cả hai đã đến đường McCucn Pond, một con đường hẹp nhưng nhẵn nhụi.

Phía trước có một tấm biển lớn chạy ngang đường, bắt vào hai trụ lớn đường kính cỡ hai foot có đèn chiếu. Tấm biển đề: “Đây là đất tư - Cấm xâm phạm - Dừng ở cổng phía trước hoặc quay lại”.

Chúng tôi chạy qua tấm biển, phía trước tôi thấy một khu phát quang, trên đó có một căn nhà gỗ đơn sơ phía sau cổng sắt đóng.

Hai người đàn ông mặc quần áo dã chiến bước ra khỏi nhà như thể họ đã biết chúng tôi tới đây trước khi bọn tôi tới cổng. Tôi bảo Kate:

— Máy phát hiện âm thanh và cử động. Có thể cả camera nữa.

— Đây là chưa kể những tên này đeo bao súng, một tên trong chúng quan sát bọn mình bằng ống nhòm.

— Chúa ơi, anh ghét bọn bảo vệ của tư nhân kinh khủng. Cho chúng một khẩu súng, một ít quyền, và...

— Tấm biển đề giảm tốc độ xuống 5 dặm/giờ.

Tôi giảm tốc độ và tiến về phía cổng. Cách cổng 10 foot là một mô giảm

tốc và tấm biển đề: “Dừng lại đây”. Tôi dừng.

Cổng chạy điện hé ra vài foot, một trong hai tên gác bước về phía xe chúng tôi. Tôi hạ kính cửa sổ, hấn bước lại và hỏi: Tôi có thể giúp gì cho các vị?

Tên này chừng 30 tuổi, từ đầu đến chân đều mang đồ quân đội: mũ, bốt, súng. Hấn tạo vẻ mặt chúng tỏ mình rất lạnh, song khiêu khích có thể nguy hiểm. Tất cả những thứ đủ cho hấn làm điều đó chỉ là cặp kính mát và một chữ thập ngoặc. Tôi bảo hấn:

— Tôi là đặc vụ liên bang John Corey, đây là đặc vụ Kate Mayfield. Chúng tôi tới đây gặp ông Bain Madox.

Điều đó dường như đập vỡ khuôn mặt lạnh của tay bảo vệ, gã hỏi:

— Ông ấy đang chờ các vị?

— Nếu ông ta chờ, anh đã biết. Phải không?

— Tôi... tôi có thể xem giấy tờ được chứ?

Tôi muốn cho hấn xem khẩu Glock trước để hấn biết không chỉ mình có súng, nhưng tôi đưa hấn thẻ đặc vụ, Kate cũng vậy.

Hấn xem cả hai thẻ, tôi có cảm giác hoặc là hấn nhận ra chúng là thẻ thật, hoặc là vờ như mình đã quá quen việc kiểm tra thẻ.

Tôi xen ngang việc kiểm tra của hấn: Tôi sẽ lấy mấy cái thẻ lại.

Hấn ngần ngừ rồi trả lại. Tôi khó chịu:

— Chúng tôi tới đây để gặp ông Madox về công việc.

— Thực chất công việc của ông là gì?

— Anh có phải ông Madox không?

— Không... nhưng...

— Này anh bạn, anh có 10 giây để làm điều gì đó khôn ngoan. Nếu cần cứ gọi điện trước, rồi mở cái cổng khốn nạn kia ra.

Hấn trông có vẻ hơi khó chịu nhưng vẫn giữ vẻ bình thản rồi nói: Đợi chút!

Hấn quay lại cổng, len qua khe mở và nói chuyện với tên còn lại. Rồi cả hai chui tọt vào cổng gác.

Kate hỏi tôi: Sao anh luôn phải đổi đầu thẻ?

— Đổi đầu là khi anh rút súng ra. Tranh cãi là khi anh kéo cò.

— Các đặc vụ liên bang được huấn luyện biết lịch sự.

— Anh bỏ mất lớp đó.

— Chuyện gì xảy ra nếu chúng không cho ta vào? Chúng có thể từ chối cho ta vào đất riêng nếu ta không có lệnh khám xét.

— Chỗ nào nói thế?

— Thực tế là trong hiến pháp đấy.

— 10 đôla đảm bảo rằng ta có thể vào.

— Anh cứ chuẩn bị tiền đi!

Tên phát xít mới quay lại xe của chúng tôi và nói:

— Tôi đề nghị các vị đi qua cổng rồi đỗ xe sang bên phải. Một chiếc Jeep sẽ đưa hai vị tới nhà.

— Tại sao tôi không được mang xe vào?

— Vì chính sự an toàn của các vị, thưa quý ông, và đó là thỏa thuận bảo hiểm của chúng tôi.

— Hừm, tôi không muốn phá vỡ thỏa thuận bảo hiểm của các anh. Này, trên đất của các anh có gấu không vậy?

— Có, thưa ông. Xin qua cổng và ở nguyên trong xe cho tới khi chiếc Jeep tới.

Tên đàn độn này nghĩ rằng tôi sẽ ra ngoài khi có vài con gấu vây quanh?

Hắn ra hiệu cho tên còn lại đứng ở cổng gác, chiếc cổng thép mở ra.

Tôi đánh xe vào trong và tiến vào một khoảng rải sỏi. Cổng đóng lại phía sau lưng, tôi bảo Kate:

— Xin chào mừng quý vị tới Câu lạc bộ đội Custer. Em nợ anh 10 đôla.

Kate cười: 20 đôla đảm bảo chúng ta sẽ không ra khỏi đây mà còn sống.

Một chiếc Jeep có cửa sổ sơn màu chạy lại. Xe dừng, từ trên xe hai gã mặc đồ dã chiến, mang bao súng ra khỏi xe và tiến lại phía chúng tôi.

Tôi bảo:

— Anh phải chấp chúng rồi.

Một tên đến bên cửa sổ xe tôi và bảo: Xin ra ngoài và theo tôi.

Đường như đây là nơi ai đó sẽ đặt thiết bị định vị hay gắn rệp vào xe của người khác, nên tôi không có ý định để lại xe ở đó. Tôi bảo:

— Tôi có ý hay hơn. Anh đi trước, xe tôi sẽ theo sau.

Hắn ngần ngừ rồi trả lời:

— Hãy theo sát tôi và chỉ đi trên đường.

Hắn trở lại xe rồi quay lại, xe tôi chạy theo sau hắn lên một quả đồi, qua một bãi trống có nhiều vỉa đá lớn. Kate nói:

— Em đoán là anh không muốn chúng cài những thứ anh không muốn vào xe.

— Khi thấy mức độ bảo vệ an ninh thế này, em cần hoang tưởng như bọn chúng vậy.

— Anh luôn biết cách xử lý tình huống tồi tệ mà anh vừa đẩy chúng ta vào.

— Cảm ơn... anh nghĩ thế.

Đọc theo con đường là những trụ đèn, tôi còn nhận ra một loạt trụ chạy từ hàng cây qua bãi trống tới hàng cây khác. Những trụ này căng 5 dây, khi đi bên dưới tôi thấy 3 dây là những sợi cáp to chắc chắn là những đường dây điện lớn.

Đến giữa đường lên đồi, tôi có thể thấy một toà nhà lớn cỡ như một khách sạn nhỏ. Phía trước toà nhà là một cột cờ, trên đó treo lá cờ của Mỹ đang bay, phía dưới là cờ đuôi nheo màu vàng.

P phía sau toà nhà, trên đỉnh đồi, tôi thấy một tháp cao trông giống tháp tiếp sóng điện thoại di động, Đó là lý do ở đây bọn tôi có sóng và Harry sẽ có sóng (nếu anh còn sống và ổn). Tôi tự hỏi tháp này của công ty điện thoại hay của Bain Madox.

Chúng tôi đến toà nhà, phía trước là một khoảng rải sỏi có một chiếc Jeep đen khác đang đậu và một chiếc một chiếc Ford hiệu Taurus màu xanh, giống chiếc tôi lái. Nhưng chiếc này dán một chữ “e” ở hãm xung phía sau, vì vậy tôi biết nó của công ty cho thuê xe Enterprise. Vậy là có thể vài vị khách dịp cuối tuần vẫn ở đây. Ngoài ra còn có một chiếc xe tải màu xanh sẫm, có thể chính là chiếc Betty đã nhắc tới.

Chúng tôi dừng dưới mái cổng lớn có cột đỡ, cả hai tên ra khỏi xe và mở cửa. Kate và tôi bước ra, nàng cầm chiếc cặp chứa những danh sách hành khách đi máy bay và các hợp đồng thuê xe. Tôi ghi nhớ biển số của chiếc xe công ty Enterprise, sau đó khoá cửa xe chúng tôi và nhìn quanh.

Mọi mặt của toà nhà được phát quang tới bán kính khoảng nửa dặm, đảm bảo cả tầm quan sát và an ninh tốt. Hắn là Harry phải rất vất vả khi tìm cách tiến lại một cự ly đủ gần khu đậu xe để chụp ảnh người và biển số xe, ngay

cả khi anh sử dụng các mô đá để ẩn nấp.

Hơn nữa tôi đã đếm được bốn tên gác và cảm giác rằng còn có thêm nữa. Nơi này rất chặt chẽ, lúc này tôi khá chắc rằng Harry đã rơi vào tình cảnh tồi tệ.

Tên lái chiếc Jeep bảo chúng tôi: Xin đi theo tôi.

Tôi cảnh cáo hắn: Không ai được chạm vào xe này. Nếu tôi phát hiện rằng bất kỳ ai đó đặt thứ gì ngoài ý muốn vào xe, anh ta sẽ ngồi tù. Hiểu rồi chứ?

Hắn không trả lời, nhưng hắn hiểu.

Chúng tôi leo vài bậc cầu thang lên một hiên có mái che đặt vài chiếc ghế đặc trưng vùng Adirondack và vài ghế xích đu quay mặt xuống sườn đồi dốc. Trừ những tên bảo vệ, đây là một nơi dễ chịu và ấm cúng. Lúc này tôi nhận ra lá cờ đuôi nheo màu vàng có mang số 7.

Tên bảo vệ nói: “Xin chờ ở đây” rồi biến vào toà nhà.

Kate và tôi đứng ở hiên, tôi phỏng đoán: Có khi nơi này sắp bán, kèm theo một quân đội nhỏ.

Nàng không trả lời câu đó mà nói với tôi:

— Em cần kiểm tra những tin nhắn.

— Không.

— John, nhớ...?

— Không. Đây là một trong những thời điểm hiếm hoi anh không cần bất kỳ thông tin nào. Chúng ta sẽ gặp Bain Madox.

Nàng nhìn tôi và gật đầu.

Cửa mở, tên bảo vệ nói: Mời vào.

Chúng tôi đi vào Câu lạc bộ đội Custer.

CHƯƠNG 22

Chúng tôi đi vào một sảnh rộng có ban công phía trên và một đèn nhiều ngọn làm bằng gạch nai. Căn phòng được ốp gỗ thông vàng và trang trí theo kiểu thô sơ với những tấm thảm móc, những bức tranh in cảnh đánh cá và săn bắn, một vài đồ nội thất làm từ cành cây. Tôi có cảm giác bà Madox, nếu có, chẳng liên quan gì tới căn nhà này. Tôi bảo Kate:

— Một chỗ đẹp.

— Em chắc quanh đây phải có một cái đầu nai đấy.

Chúng tôi nghe tiếng bước chân ở lối đi bên trái, một tay bảo vệ khác bước vào sảnh, tay này trung tuổi, mặc đồ màu xanh. Đây hẳn phải là một trong những tay gác cung điện, hẳn tự giới thiệu là Carl. Hắn hỏi:

— Tôi có thể giữ áo khoác của các vị được chứ?

Chúng tôi bảo sẽ tự giữ, hắn nói với Kate:

— Tôi đem cặp của bà vào phòng treo quần áo được không?

— Tôi sẽ tự cầm.

— Vì lý do an ninh, tôi cần xem qua cặp của bà.

— Quên việc ấy đi!

Điều đó có vẻ làm hắn tức giận, hắn hỏi:

— Bản chất công việc của các vị với ông Madox là gì?

Tôi nói:

— Đây Carl, chúng tôi là đặc vụ Liên bang, chúng tôi không bị khám xét, chúng tôi không phải kiểm chế gì, kể cả việc dùng súng, và chúng tôi không trả lời các câu hỏi mà chỉ đặt câu hỏi. Hoặc là anh đưa chúng tôi đến gặp Bain Madox bây giờ hoặc chúng tôi sẽ quay lại với lệnh khám xét cùng 10 đặc vụ nữa. Anh muốn xử lý việc này thế nào?

Carl có vẻ không dám chắc nên hắn bảo: Để tôi xem, rồi hắn ra.

Kate thì thâm vào tai tôi:

— 10 đô la đảm bảo rằng chúng ta vào trong để gặp tay phù thủy.

— Không, em sẽ không lấy lại tiền sau khi anh bắt hắn có một lựa chọn.

Tôi móc điện thoại di động khỏi túi và gỡ máy nhắn tin khỏi thắt lưng rồi tắt cả hai. Tôi bảo Kate:

— Những thứ này đôi khi làm hoảng sợ nghi phạm hoặc làm gián đoạn

cuộc phỏng vấn vào những thời điểm quan trọng. Đây là một trong những thời điểm chúng ta được phép tắt máy nhắn tin.

— Em không chắc về việc này, nhưng... Rồi ngáp ngừng, nàng tắt cả máy di động và máy nhắn tin của mình.

Tôi nhận thấy một bức sơn dầu lớn trên bức tường cách xa nơi tôi đứng. Đó là cảnh trận chiến Little Bighorn^[36], tướng George Armstrong Custer và quân của mình bao quanh bởi những người Anh-điêng sơn mặt ngồi trên ngựa, trông như thể những người Anh-điêng đang thắng thế.

Tôi hỏi Kate:

— Em đã bao giờ xem bức “Trận đánh cuối cùng của Custer” ở Bảo tàng Mỹ thuật hiện đại chưa?

— Chưa, anh xem rồi à?

— Anh xem rồi. Đó là loại tranh trù tượng, làm anh nhớ tới Magritte hay Dali.

Nàng không trả lời, tôi đoán nàng đang tự hỏi thế nào mà tôi biết Magritte hay Dali^[37], hay đã bao giờ tôi vào bảo tàng chưa.

Tôi tiếp:

— Trong tranh có một con cá nổi trên không, có một mắt to và một vầng hào quang, bên dưới con cá là tất cả những thổ dân da đỏ đang quan hệ tình dục.

— Cái gì? Cái đó liên quan gì tới “Trận đánh cuối cùng của Custer”?

— À, bức tranh có tên “Cá thu thần”, hãy nhìn toàn bộ bọn Anh-điêng chó chết này.

Chẳng có câu trả lời.

— Hiểu không? Con cá, mắt to, vầng hào quang, cá thu thần, nhìn...

— Đây là chuyện cười ngu ngốc nhất em từng nghe.

Carl xuất hiện và nói với chúng tôi: Xin đi theo tôi.

Chúng tôi theo hắn xuống một hành lang dẫn tới phòng gì đó giống thư viện rồi tiếp tục xuống thêm mấy bậc đến một căn phòng rất lớn có trần trang trí như vòm nhà thờ.

Đầu kia của phòng là một lò sưởi lớn xây bằng đá, trong lò củi đang cháy, trên mặt lò sưởi có một cái đầu nai lớn. Tôi nói với Kate: Này, có cái đầu nai. Làm sao em biết được thế?

Ngồi trong chiếc ghế có tay ngai gân lò sưởi là một người đàn ông. Ông ta đứng dậy và đi ra, tôi thấy người này mặc một chiếc áo cộc tay màu xanh nước biển, quần chùng màu nâu vàng và một chiếc áo choàng len mỏng có ô vuông màu xanh lá cây.

Chúng tôi gặp nhau giữa phòng, ông ta chìa tay cho Kate. Ông ta nói:

— Tôi là Bain Madox, chủ tịch và chủ sở hữu câu lạc bộ này, chắc hẳn bà là bà Mayfield. Xin đón mừng bà.

— Cảm ơn ông.

Ông ta xoay sang tôi, đưa tay ra và nói: Còn ông là ông Corey. Chúng tôi bắt tay, ông ta hỏi tôi: Thế tôi giúp được gì cho các vị?

Tôi nhớ bài học về sự lịch sự nên trả lời:

— Trước hết xin cảm ơn ông đã gặp chúng tôi dù không được hẹn trước.

Ông ta cười mím miệng:

— Tôi được lựa chọn gì chứ?

— Thực ra là rất hạn chế.

Tôi quan sát Bain Madox. Tay này chừng 54-56 tuổi, cao, khoẻ mạnh, trông không đến nỗi xấu. Ông ta chải mái tóc xám ngược từ cái trán bóng ra sau, chiếc mũi khoằm dài và mảnh cùng đôi mắt xám ánh thép hầu như không chớp. Loại người này khiến tôi liên tưởng tới một con điều hâu hay đại bàng, mà thực ra khi nãy đầu ông ta gật gật giống như đầu một con chim thật.

Ông ta còn có chất giọng đầy vẻ lịch sự, đúng như người ta dự đoán, và xa hơn về bề ngoài ấy, tôi cảm giác đây là một người rất điềm tĩnh và tự tin.

Chúng tôi nhìn nhau, cố gắng, tôi đoán thế, xác định xem kẻ nào là con đực có “con cu” to nhất.

Tôi nói với ông ta: Chúng tôi cần nhờ tới ông khoảng 10 phút (có thể nhiều hơn, nhưng hãy luôn nói 10 phút). Tôi hát đầu về phía mấy chiếc ghế cạnh lò sưởi.

Ông ta lưỡng lự rồi nói: Hẳn các vị đã vừa qua một chuyến đi dài. Xin mời qua đây ngồi.

Chúng tôi theo ông ta vào trong phòng, Carl đi theo.

Tôi có thể thấy nhiều đầu thú treo trên tường, nhiều chim nhồi bông, thời nay việc làm này có thể không hay nhưng tôi chắc Bain Madox chẳng quan

tâm gì hết. Tôi lại hơi có ý muốn thấy một tay đảng viên Dân chủ nhồi bông treo trên tường.

Tôi còn nhận thấy một tủ súng bằng gỗ, cửa kính, qua đó tôi thấy khoảng hơn chục súng cả súng trường và súng săn.

Madox chỉ cho chúng tôi hai chiếc ghế bọc da có tay ngai đối diện với ghế của ông ta qua chiếc bàn, tất cả ngồi.

Bain Madox, lúc này cần phải tỏ ra một chủ nhà thân thiện, hỏi chúng tôi: Tôi có thể bảo Carl mang đồ gì cho các vị? Cà phê? Trà? Ông ta trở một cái bình đựng thứ nước màu hổ phách trên bàn: Hay thứ gì đó mạnh hơn?

Kate, theo phương pháp giữ chân khách ngồi và tán gẫu lâu hơn họ muốn, lên tiếng: Tôi dùng cà phê.

Tôi muốn dùng một ly wishky bởi tôi có thể ngửi thấy mùi rượu từ chiếc cốc của Madox mà ông ta uống thẳng chứ không cần đá.

— Ông Corey?

— Ông biết, tôi thêm một ly latte^[38] đến chết. Ông có không?

— Ừ... Ông ta nhìn Carl rồi bảo: Hỏi xem nhà bếp xem có làm cho chúng ta được một ly latte không.

— Hoặc Cappuccino^[39], Americano^[40] hay cà phê môca đá cũng được.

Tôi chẳng uống thứ đồ dở hơi này, nhưng tất nhiên bọn tôi muốn kéo dài thời gian với Madox.

Carl ra, tôi nhận thấy một con chó nằm dài giữa chiếc ghế của Madox và lò sưởi, không hiểu đang ngủ hay đã chết.

Madox bảo tôi:

— Tên nó là Kaiser Wilhelm.

— Trông giống chó nhỉ!

Hắn cười: Nó thuộc dòng Doberman. Rất tinh khôn, trung thành, khoẻ, nhanh.

— Thật khó tin! (Nhưng ý tôi là con chó ngu đần chỉ nằm ườn kia nhỏ dãi ra thảm và đánh rắm).

Kate nói: Nó là con chó đẹp.

Hừ, và nó có sai lầm ngớ ngẩn nữa. Tôi không biết nó đang mơ về thứ gì. Mà quý bà Mayfield chẳng nghĩ tôi đẹp khi tôi ngáy, nhỏ dãi và đánh rắm nữa.

Madox hỏi: Tôi có thể giúp gì cho các vị?

Thông thường tôi và Kate đã bàn ai sẽ chỉ đạo, chúng tôi theo đuổi mục tiêu gì. Tuy nhiên mục tiêu chúng tôi tìm kiếm – Harry Muller – có thể báo động Madox rằng ông ta đang bị do thám, thế nên chuyện này sẽ chỉ dừng ở những câu hỏi về thời tiết và giải bóng chày. Nhưng mặt khác cũng có thể Madox đã biết rằng ông ta đang bị theo dõi.

— Ông Corey? Bà Mayfield?

Tôi quyết định theo gương tướng Custer và đột kích, hy vọng sẽ đạt được kết quả tốt hơn. Tôi bảo ông ta:

— Chúng tôi hành động căn cứ trên thông tin cho rằng một đặc vụ liên bang mất tích trên đất của câu lạc bộ này, chúng tôi tin rằng anh ấy đi lạc hay bị thương trên đất của ông.

Tôi quan sát gương mặt ông ta xem có phản ứng gì, nhưng ông ta chỉ biểu hiện sự lo lắng:

— Tại đây? Trên đất này?

— Có thể như vậy.

Ông ta tỏ ra ngạc nhiên thật, hoặc phải là một diễn viên giỏi. Ông ta bảo tôi:

— Nhưng... như ông thấy, không dễ vào khu đất này.

— Anh ấy đi bộ.

— Thế sao? Nhưng đất này có người gác, có hàng rào bảo vệ bao quanh.

Đến lượt tôi vờ ngạc nhiên, tôi trả lời:

— Có hàng rào? Thật thế à? Hừm, có thể anh ta chui qua rào ấy.

— Tại sao anh ta làm điều đó?

Câu hỏi hay đây. Tôi trả lời:

— Anh ấy là người rất thích quan sát chim.

— Tôi biết... như vậy ông nghĩ anh ta có thể chui qua rào và đột nhập khu đất này?

— Có thể.

Thái độ của Madox vẫn có vẻ lo lắng và khó hiểu:

— Nhưng sao ông lại nghĩ thế? Quanh khu đất này có hàng triệu acre hoang dã. Tôi chỉ có 16 ngàn acre thôi.

— Tất cả có thể thôi? Này, ông Madox, chúng tôi có những thông tin cụ

thể rằng chúng tôi cần kiểm tra. Câu hỏi của tôi dành cho ông là ông hay người của ông có nhìn thấy hoặc gặp bất kỳ ai trong khu này?

Ông ta lắc đầu rồi trả lời: Nếu thế tôi đã được báo. Rồi hỏi lại tôi:

— Người này mất tích lâu chưa?

— Từ thứ bảy. Nhưng chúng tôi mới biết.

Ông ta gật đầu trầm tư rồi nhấp một ngụm rượu:

— Hừm, cuối tuần này tôi có 16 khách trong đó nhiều người đi bộ trong rừng hay săn chim, cộng thêm lực lượng bảo vệ nữa, thế nên khó có khả năng người này bị lạc trên đất của tôi mà không có ai gặp.

Lần đầu tiên Kate lên tiếng:

— 16 người chia cho 16 ngàn acre là mỗi người một ngàn acre. Với diện tích đó ông đủ giàu cả một đội quân.

Madox nghĩ về phép tính ấy rồi trả lời:

— Tôi nghĩ nếu ông ta bị thương và không thể đi được, có thể người ta chưa tìm thấy ông ấy.

Kate bảo: Rất có thể.

Madox châm một điếu thuốc rồi nhả những vòng khói và hỏi: Các vị cần tôi làm gì? Tôi giúp gì được?

Tôi để ý Bain Madox ngồi uống rượu, hút thuốc trên chiếc ghế da trong căn nhà đồ sộ của mình. Ông ta trông thoải mái hơn nhiều so với những nghi phạm bình thường. Thực ra trông ông ta còn vô tội nữa.

Nhưng tôi có cảm giác rằng nếu liên quan tới vụ Harry mất tích, người đàn ông này sẽ giữ vẻ bình thản. Ông ta dễ dàng bảo bọn thuộc hạ nói với chúng tôi rằng anh chưa từng vào khu đất và hiện không có ở đó; hơn nữa ông ta lại còn chọn cách gặp mặt trực tiếp chúng tôi.

Kiến thức về tâm lý tội phạm và những năm lăn lộn ngoài phố dạy cho tôi về những kẻ thần kinh không ổn định và những kẻ đánh giá mình quá cao: đó là những kẻ tự cao tự đại, kiêu căng đến mức khó tin nghĩ rằng chúng có thể trốn tội giết người bằng cách nói những chuyện vớ vẩn.

Rõ ràng có khả năng Bain Madox che giấu điều gì đó, và ông ta nghĩ mình có thể giấu được ngay trước mũi tôi. Điều đó sẽ không xảy ra đâu!

Ông ta lặp lại: Tôi giúp gì được cho các vị?

Tôi trả lời: Chúng tôi muốn ông đồng ý cho tìm kiếm trên đất của ông.

Ông ta có vẻ đã sẵn sàng cho điều đó nên nói:

— Tôi có thể tự tìm kiếm, bởi tôi biết có thể ai đó lạc trên đất của mình. Tôi có khoảng 16 nhân viên, cộng thêm mấy chiếc xe đi trên mọi địa hình và 6 chiếc Jeep.

— Ông có thể mất một tháng mới rà hết được đất của mình. Tôi sẽ nói với cảnh sát bang và địa phương, đặc vụ bang, thậm chí một số quân từ Fort Drum nữa.

Madox có vẻ không thích ý tưởng này, nhưng đã ở thế không thể lui, ông ta hỏi tôi:

— Cho tôi biết lần nữa tại sao ông nghĩ người đàn ông này ở trên đất của tôi mà lại không ở vùng hoang dã xung quanh?

Đó là câu hỏi đúng ý tôi, tôi có câu trả lời rất chuẩn của một nhân viên thực thi pháp luật:

— Chúng tôi hành động dựa trên thông tin cụ thể và bản thân mình, đó là tất cả những gì tôi có thể nói. Với thông tin đã có, chúng tôi có thể xin lệnh khám, song như thế mất thời gian. Trước hết chúng tôi cần sự hợp tác tự nguyện của ông. Có vấn đề gì không?

— Không, không vấn đề gì, nhưng tôi đề xuất ông hãy bắt đầu bằng một cuộc tìm kiếm trên không, cũng thực hiện mục tiêu đó nhưng nhanh hơn và hiệu quả hơn.

Kate lên tiếng:

— Cảm ơn, chúng tôi biết điều đó. Chúng tôi đã bắt đầu cuộc tìm kiếm kiểu đó rồi. Chúng tôi có mặt ở đây để ông đồng ý cho các nhóm tìm kiếm vào đất của mình.

— Chắc chắn tôi sẽ không ngăn cản việc tìm kiếm một người mất tích, Madox dừng lại một chút: Nhưng tôi cần được miễn trách nhiệm.

Kate khó chịu và bảo:

— Chúng tôi sẽ fax cho ông một bản càng sớm càng tốt.

— Cảm ơn. Tôi chẳng muốn tỏ ra là một công dân tồi, nhưng thật không may là chúng ta sống trong thời buổi dễ kiện cáo.

Tôi chẳng thể tranh cãi việc ấy, tôi bảo ông ta:

— Đất nước sắp xuống địa ngục rồi, có quá nhiều luật sư.

Ông ta gật đầu và bày tỏ quan điểm của mình: Các luật sư đang phá hoại

đất nước. Huỷ hoại niềm tin, làm hoảng sợ những người thích làm điều thiện, làm gia tăng lỗi hành xử kiểu trừng phạt, họ dính vào những vụ tổng tiền được hợp pháp hoá.

Tôi thấy thích gã này và bày tỏ sự nhất trí:

— Đúng đấy, họ kéo lùi đất nước.

Ông ta cười:

— Họ kéo lùi đất nước.

Tôi nghĩ mình nên thông báo điều này với ông ta:

— Bà Mayfield cũng là một luật sư.

— Ô..., à, tôi xin lỗi nếu tôi...

Kate nói:

— Tôi không hành nghề luật sư.

— Tốt, rồi ông ta đùa: Bà quá xinh đẹp nên không thể trở thành luật sư.

Mayfield nhìn Madox chăm chăm.

Madox nói: Tôi đoán các vị sẽ bắt đầu tìm kiếm vào buổi sáng. Bây giờ quá tối nên khó có thể cử người vào rừng.

Rõ ràng Madox đang trì hoãn thời gian bằng tất cả những thứ vớ vẩn như giấy miễn trách nhiệm hay những lý do khác. Tôi nói:

— Tôi nghĩ chúng tôi vẫn còn 3 giờ ban ngày.

— Tôi sẽ cho nhân viên tìm kiếm ngay. Họ biết địa hình.

Chúng tôi nhìn nhau, đôi mắt quái đản màu xám kia chẳng hề chớp.

Mắt vẫn không rời tôi, Madox nói:

— Ông Corey, xin cho tôi biết vì sao có một đặc vụ liên bang trên đất của tôi.

Tôi đã có câu trả lời:

— Sự thực ông Muller là đặc vụ liên bang thực ra lại chẳng liên quan gì.

— Không liên quan?

— Đúng, anh ta đi cắm trại. Không thực hiện nhiệm vụ. Tôi lại không rõ về vấn đề ấy sao?

— Có lẽ tôi hiểu lắm.

— Có lẽ. Và do anh ấy là đặc vụ liên bang, chính quyền liên bang đang hỗ trợ cuộc tìm kiếm.

— Tôi hiểu. Vì vậy tôi không nên quá suy diễn việc ông và bà Mayfield

là người của ATTF?

— Đúng thế, thực ra ông không nên suy diễn bất kỳ điều gì. Rồi tôi bảo thêm: Lẽ ra tôi cần nói trước rằng tôi và ông Muller là đồng nghiệp, thế nên chúng ta ở đây vừa có lý do cá nhân vừa có lý do công việc.

Ông ta nghĩ một lát rồi nói:

— Từ hồi rời quân đội tôi chưa từng chứng kiến tình anh em như vậy. Nếu tôi mất tích, tôi khó có thể nghĩ một người có thể làm nhiều hơn mức gọi cho tôi vài cú điện thoại báo người khác tìm tôi.

— Ngay cả mẹ ông?

Ông ta cười:

— À, có thể là bà ấy. Và có thể là con tôi nữa. Chắc chắn cơ quan thuế vụ sẽ đến tìm tôi sau khi không thấy tôi đóng thuế quý.

Cả tôi và Kate đều chẳng bình luận gì về chuyện này.

Madox châm thêm điếu thuốc nữa, nhả vài vòng khói và nói: Đó là nghệ thuật đã mất. Rồi ông ta hỏi chúng tôi: Tôi mời các vị một điếu nhé?

Chúng tôi từ chối.

Tôi liếc quanh phòng và nhận thấy có gì đó trong góc tối đang nhìn tôi bằng cặp mắt như thủy tinh. Hoá ra đó là một con gấu đen rất lớn đứng bằng hai chân sau, hai chân trước giơ lên đầy vẻ đe dọa. Tôi biết con gấu đã chết và được nhồi bông nhưng nó vẫn khiến tôi hơi choáng. Tôi hỏi Madox:

— Ông hạ con gấu kia à?

— Đúng.

— Ở đâu thế?

— Tại đây, trên đất của tôi. Có lúc chúng chui qua hàng rào.

— Và ông bắn chúng?

— Nếu không đúng mùa săn, chúng tôi chỉ bắn thuốc ngủ và đưa chúng đi nơi khác. Tại sao ông hỏi thế?

— Tôi không thích gấu.

— Ông đã có chuyện nào đó không được vui?

— Không phải. Tôi cố tránh điều tồi tệ. Này, ông nghĩ một khẩu Glock cỡ 9 ly đủ ngăn một con gấu không?

— Tôi không nghĩ thế, và tôi hy vọng ông sẽ không phải chứng kiến điều đó.

— Tôi cũng thế. Trên đất của ông có đặt bẫy gấu không?

— Dứt khoát không! Khu này có những vị khách của tôi, tôi không muốn họ dính vào bẫy gấu. Hơn nữa là những người xâm phạm khu đất. Tôi có thể bị kiện. Rồi Madox liếc đồng hồ: Thế nên, nếu...

— Chỉ thêm vài câu hỏi trong lúc chúng ta chờ ly latte.

Ông ta không trả lời, tôi hỏi:

— Ông có phải thợ săn?

— Tôi có săn.

— Tất cả số này là chiến lợi phẩm của ông?

— Vâng. Tôi không mua như những người khác.

— Ông là một tay súng giỏi?

— Khi trong quân đội tôi là một xạ thủ chuyên nghiệp, đến giờ tôi vẫn có thể hạ một con hươu cách xa 200 yard.

— Thật giỏi. Thế con gấu kia cách bao xa?

— Gần. Tôi để cho những con mồi đến gần.

Ông ta nhìn tôi, tôi có cảm giác tay này đang ngờ nghệch một cách quý quyết. Ông ta nói “Điều đó làm việc săn thú vị hơn”. Rồi hỏi tôi: Việc này có liên quan gì đến việc ông Muller mất tích?

— Không gì hết.

Chúng tôi nhìn nhau chằm chằm khi Madox đợi tôi giải thích những câu thăm vấn. Tôi bảo: Chỉ nói chuyện thôi, rồi hỏi ông ta:

— Đây là câu lạc bộ riêng?

— Đúng.

— Tôi có thể tham gia được không? Tôi là người da trắng, mang hai dòng máu Ireland và Anh. Là người Thiên chúa, giống Christopher Columbus, nhưng cũng có thể cải đạo. Tôi cưới trong nhà thờ của Hội giám lý.

Madox bảo tôi:

— Không có yêu cầu cụ thể và cũng không cấm ai, nhưng bây giờ thành viên của chúng tôi đã đủ.

Kate hỏi: Ông có chấp nhận phụ nữ không?

Ông ta cười: Cá nhân tôi thì có, nhưng thành viên câu lạc bộ chỉ được là nam.

— Tại sao thế?

— Vì đó là cách tôi muốn.

Carl xuất hiện, bê một chiếc khay và đặt xuống bàn. Hấn nói với tôi: Cà phê sữa được chứ?

— Cực kỳ đấy!

Hấn đưa Mayfield một chiếc ấm cà phê nhỏ bằng bạc rồi hỏi chúng tôi: Thế đủ rồi chứ?

Chúng tôi gật đầu, Carl biết mất.

Madox đến chiếc tủ ly rót thêm ít rượu. Tôi nói: Tôi sẽ uống một ly nhỏ.

Madox không quay đầu lại nhưng trả lời: Ông sẽ phải uống suông đấy. Ông ta rót hai cốc, quay lại rồi bảo: Hình như tôi có trục trặc gì đó với máy làm đá. Rồi ông ta lại cười.

Rudy, ông già chết tiệt. Tôi sẽ vặt mấy cái tai thỏ của ông.

Nhưng điều quan trọng hơn là Madox biết có người đang trên đường tới gặp mình nhưng không cố tránh những vị khách chưa biết mặt, ngay cả khi những tên gác cổng báo cho ông ta rằng khách là đặc vụ liên bang. Rõ ràng gã này đã quyết định thử chúng tôi khi chúng tôi thử ông ta.

Madox đưa tôi chiếc cốc pha lê rồi bảo: Chúc mừng Ngày Columbus. Chúng tôi chạm cốc, ông ta ngồi vắt chân nhám nháp rượu, mắt nhìn chăm chăm ngọn lửa trong lò.

Kaiser Wilhelm tỉnh dậy và đến nằm cạnh ghế chủ để được gãi tai. Con chó ngu ngốc này nhìn tôi chăm chăm, tôi nhìn lại. Nó phải nhìn đi chỗ khác trước, thế là tôi thắng!

Kate nhấp một ngụm cà phê rồi phá tan bầu không khí im lặng:

— Ông nói cuối tuần này ông có 16 vị khách.

— Đúng, Madox liếc đồng hồ lần nữa: Tôi tin giờ này họ đi hết rồi.

Kate bảo: Có thể chúng tôi cần nói chuyện với họ, do đó tôi cần tên và địa chỉ liên hệ.

Madox không, đoán trước được điều đó, ông ta không nói được gì trong một lúc, điều tôi đoán không thường xảy ra: Sao...?

— Phòng trường hợp họ nhìn hoặc nghe thấy gì liên quan đến việc Muller mất tích, nàng tiếp: Chỉ là thủ tục theo quy định thôi.

Ông ta có vẻ không thích quy định này: Điều ấy có vẻ hoàn toàn không cần thiết. Chẳng có ai nhìn hay nghe thấy gì. Hơn nữa xin hiểu rằng đây là

câu lạc bộ riêng tư, các thành viên muốn giữ kín thông tin cá nhân.

Kate trả lời: Tôi có thể đảm bảo giữ kín thông tin cá nhân của họ, và chúng tôi mới là người xác định xem có ai nhìn hay nghe thấy gì không.

Madox tợp một ngụm rượu lớn hơn rồi nói với Kate: Tôi không phải luật sư như bà song tôi hiểu rằng trừ phi đây là một vấn đề hình sự – thực ra không phải như vậy, hay một vụ án dân sự – thực ra cũng không phải như vậy, tôi không cần phải trao cho bà tên những vị khách của tôi nhiều hơn mức các vị nói với tôi về các vị khách đến nhà mình.

Tôi không nhin được và lên tiếng:

— Cuối tuần qua tôi tiếp cô và bác tôi, Joe và Agnes O’Leary. Ông quan tâm đến ai?

Ông ta nhìn tôi, tôi không thể biết tay này có đánh giá cao tôi không. Điều kỳ quặc là tôi thích tay này – đàn ông của những tay đàn ông – và tôi nghĩ nếu không có hoàn cảnh này chúng tôi có thể là bạn. Có thể nếu toàn bộ chuyện này chỉ là sự hiểu lầm, người ta tìm thấy Harry trong một nhà trọ ven đường hay đâu đó, Madox sẽ mời tôi tới nghỉ cuối tuần cùng đám đàn ông. Nhưng cũng có thể không.

Kate bảo ông ta:

— Ông đứng ở chỗ ông không có nghĩa vụ pháp lý tiết lộ tên những vị khách của mình – ít nhất trong thời điểm này – nhưng bây giờ chúng tôi cần sự hợp tác tự nguyện của ông, khi mạng sống của một người đang gặp nguy hiểm.

Madox suy nghĩ về việc đó: Tôi cần liên hệ với luật sư riêng.

Kate nhắc: Ông không thích các luật sư mà.

Ông ta cười mím môi rồi trả lời: Tôi không thích, nhưng tôi cũng không thích tay bác sĩ chuyên chữa trị hậu môn của tôi. Ông ta tiếp: Tôi sẽ liên hệ với những người đã ở đây xem họ có đồng ý tiết lộ tên mình hay không.

— Đề nghị làm việc đó nhanh chóng. Và trong lúc ông làm điều đó, tôi cần địa chỉ liên lạc với các nhân viên của ông. Kate thêm: Tối nay hãy gọi cho tôi. Tôi và Corey sẽ ở The Point.

Madox nhướn mày: Các vị gặp khó khăn gì trong việc tiêu tiền ngân sách dành cho chống khủng bố?

Câu hỏi hay đấy. Tôi thực sự thích tay này, tôi nói: Chúng tôi dùng chung

một phòng để tiết kiệm tiền của người đóng thuế.

Ông ta nhướn mày lần nữa: Tôi sẽ không động chạm tới. Rồi nhìn đồng hồ lần thứ ba, ông ta nói: Nếu tôi chuẩn bị thực hiện một số cú điện thoại...

— Tiện đây - tôi nói, tôi thấy rằng ở đây sóng điện thoại di động của chúng tôi rất tốt, và tôi nhìn thấy tháp trên đồi kia. Có phải đó là trạm tiếp sóng điện thoại di động?

— Đúng vậy.

— Ông phải mạnh lắm.

— Ông có ý gì?

— Ý tôi là có lẽ số người trong khu vực này ít hơn số người trong Công viên trung tâm vào ngày chủ nhật, và tôi không nghĩ nhiều người trong số đó có điện thoại di động, nhưng ông có một tháp to lớn và đắt tiền trên đất của mình.

— Ông sẽ ngạc nhiên khi thấy bao nhiêu người ở nông thôn có điện thoại di động. Thực ra tôi đã cho xây dựng tháp đó.

— Để phục vụ chính ông?

— Cho bất kỳ ai có máy di động. Các láng giềng của tôi đánh giá cao việc ấy.

— Tôi chẳng thấy láng giềng nào cả.

— Ông muốn nói gì?

— Vấn đề là đặc vụ Muller có một chiếc điện thoại di động, đã gọi và nhận một số cuộc gọi trong khu vực này, bây giờ anh ấy không gọi hay nghe được. Đó là lý do chúng tôi lo rằng anh ấy có thể bị thương hoặc rơi vào tình trạng tồi tệ hơn.

Madox trả lời: Đôi lúc do cách xa trạm tiếp sóng, sóng có thể mất. Đôi lúc người ta đánh mất hoặc làm hỏng điện thoại di động. Đôi lúc sóng của công ty di động nào đó trong khu vực này không tốt, đôi lúc điện thoại bị lỗi, đôi lúc pin hết. Tôi không suy diễn quá nhiều từ chuyện một chiếc điện thoại không có tín hiệu. Nếu thế, tôi nghĩ mấy đứa con của tôi bị người trên sao Hoả bắt cóc mất rồi!

Tôi cười: Đúng, chúng ta đang suy diễn quá nhiều.

— Tốt. Ông ta bỏ chân xuống và ngả người về phía trước: Thêm gì nữa không?

— Có, đây là loại wishky gì?

— Mác riêng, dùng men riêng. Ông muốn lấy một chai khi về chứ?

— Ông thật hào phóng. Nhưng tôi không thể nhận quà. Tuy nhiên tôi có thể uống hết một chai tại đây mà không vi phạm quy định về đạo đức nghề nghiệp.

— Ông thích uống một chai trước khi lên đường?

Tôi trả lời: Với những con đường này, tôi nghĩ ngay cả khi tỉnh tôi vẫn gặp khó khăn khi tìm The Point. Rồi tôi gợi ý: Bà Mayfield và tôi muốn tham gia tìm kiếm cùng lực lượng bảo vệ của ông. Như vậy đêm nay chúng tôi có thể ở đây. Thế được không?

— Không. Như thế trái với quy định của câu lạc bộ. Hơn nữa các nhân viên sẽ được nghỉ xứng đáng sau khi phục vụ kỳ cuối tuần dài tới ba ngày.

— Tôi không cần nhiều nhân viên phục vụ, vả lại tôi và Mayfield chỉ cần ở chung một phòng.

Madox khiến tôi ngạc nhiên khi nói:

— Ông buồn cười thật. Xin lỗi, tôi không thể mời quý vị ở lại qua đêm. Nhưng nếu các vị muốn nghỉ ở một khách sạn dành cho khách có xe hơi, tôi sẽ cho một nhân viên đưa các vị tới South Colton. Có lẽ trên đường tới đây các vị đã ghé qua đó rồi.

— Vâng, tôi nghĩ thế. Tôi đoán rượu đã khiến tay này cởi mở hơn một chút, đó là lý do ông ta thấy tôi buồn cười. Vì vậy tôi nói: Tôi không muốn ngăn ông gọi tất cả những cú điện trên nhưng nếu ông có thể dành một phút cho tôi, bởi tôi thấy tò mò về câu lạc bộ này.

Ông ta không trả lời.

— Chẳng có gì liên quan đến vụ mất tích, nhưng đây là nơi thật tuyệt. Nó bắt đầu thế nào? Ông làm gì ở đây? Đi săn, câu cá?

Bain Madox đốt một điếu thuốc khác, ngả người lại ghé, vắt chân lền nữa:

— Rồi, trước hết là cái tên. Năm 1968 tôi được phong trung tá quân đội Hoa Kỳ, đóng ở Fort Benning, Georgia, trước khi được đưa sang chiến trường Việt Nam. Tại Benning có một số câu lạc bộ sĩ quan không chính thức – thực chất là những câu lạc bộ nhỏ hơn làm vệ tinh, cho các sĩ quan cấp thấp tụ tập để tránh gặp các sĩ quan cấp cao ở câu lạc bộ chính.

— Hay đây! Trước khi vào ATTF tôi là cảnh sát, tôi có thể nói với ông rằng khi đó tôi chẳng bao giờ tới các quán bar có cánh sĩ quan cao cấp.

— Đúng thế. Rồi có câu lạc bộ nhỏ nằm trong rừng, ở một nơi có tên gọi đồi Custer, nên nó được gọi là Câu lạc bộ sĩ quan đồi Custer. Căn nhà khá bình thường, trông giống một căn lều.

— À, tôi hiểu ở đó có gì.

— Vâng. Thế nên vài đêm mỗi tuần, vài chục sĩ quan trẻ lại tụ tập để uống bia và ăn bánh pizza loại tồi, bàn về cuộc sống, chiến tranh, đàn bà, đôi lúc còn bàn chính trị.

Madox như đã rời khỏi căn phòng và quay về với quá khứ đó. Không khí yên lặng, chỉ có tiếng lửa cháy lép bép đang tàn dần.

Ông ta quay trở lại rồi tiếp: Đó là thời kỳ tệ hại của đất nước và quân đội. Kỷ luật sa sút, dân tộc chia rẽ sâu sắc, rồi những cuộc bạo động ở các thành phố, những vụ ám sát, tin tức xấu từ chiến trường, và... những bạn cùng lớp, những người mà ta biết đang chết ở Việt Nam hay quay về với những vết thương khủng khiếp cả về thể xác và tinh thần... Đó là những gì chúng tôi bàn luận.

Madox uống hết cốc rượu, đốt thêm điều thuốc nữa rồi nói: Chúng tôi cảm thấy... bị phản bội. Chúng tôi cảm thấy sự hy sinh, lòng yêu nước, cống hiến và lòng tin của mình không có ý nghĩa và chịu sự căm ghét của phần lớn đất nước này. Ông ta nhìn chúng tôi rồi tiếp: Điều ấy chẳng có gì mới trong lịch sử thế giới, nhưng lại là điều mới ở nước Mỹ.

Cả tôi và Kate đều không bình luận gì.

Madox tiếp tục:

— Đây, chúng tôi cảm thấy cay đắng, rồi thành cực đoan, tôi nghĩ các vị sẽ nói thế. Rồi chúng tôi thề... thề rằng nếu chúng tôi còn sống, chúng tôi sẽ dành cả cuộc đời mình để sửa chữa nhiều thứ còn lầm lạc.

Tôi không nghĩ điều đó phản ánh lời thề thực sự. Trong đầu tôi xuất hiện từ “trả thù”.

Madox vẫn tiếp:

— Rồi hầu hết chúng -tôi lên đường, một số ở lại, chúng tôi vẫn giữ liên lạc với nhau. Một số, như tôi đây, ở lại quân đội, song hầu hết ra quân khi đã hoàn thành nghĩa vụ. Nhiều người trong chúng tôi thành đạt, chúng tôi

thường giúp những người không được như mình, những người cần thăng tiến hay giới thiệu công việc nào đó. Một mạng lưới kiểu kinh điển của những chàng trai thời cũ, nhưng mạng lưới này hình thành trong thời loạn lạc, được tôi luyện bằng máu và chiến tranh, thử thách bằng những năm lang thang qua thời kỳ hoang tàn mà nước Mỹ đã trải qua. Và rồi khi chúng tôi già đi, thành đạt hơn và... ảnh hưởng của chúng tôi ngày càng lớn, khi nước Mỹ bắt đầu lấy lại sức mạnh và tìm lại con đường của mình, chúng tôi thấy rằng mình có giá trị.

Một lần nữa Madox lại im lặng và nhìn xung quanh, như thể đang nghĩ làm sao mình tới được toà nhà rộng lớn này từ câu lạc bộ sĩ quan nhỏ trong rừng bang Georgia. Ông ta nói: Cách đây khoảng 20 năm tôi xây toà nhà này làm nơi tụ họp.

Tôi nói: Thế nên các ông tới đây không chỉ để săn bắn và câu cá. Ý tôi là có cả chuyện làm ăn và có thể một chút gì về chính trị nữa.

Ông ta nghĩ ngợi rồi trả lời: Chúng tôi... tham gia vào cuộc chiến chống Cộng sản, tôi có thể nói trung thực và tự hào rằng nhiều thành viên câu lạc bộ này có đóng góp quan trọng vào chiến thắng cuối cùng trước hệ tư tưởng lỗi thời ấy cũng như vào sự kết thúc của Chiến tranh lạnh. Madox dò xét chúng tôi rồi tiếp: Và bây giờ... chúng tôi có một kẻ thù mới. Luôn luôn có một kẻ thù mới.

— Và, – tôi hỏi – ông cũng tham gia?

Ông ta nhún vai: Không đến mức như hỏi chúng tôi tham gia Chiến tranh lạnh. Bây giờ tất cả chúng tôi đã già, chúng tôi đã chiến đấu một trận tuyệt vời, chúng tôi xứng đáng được nghỉ ngơi một cách yên bình. Ông ta lại nhìn tôi và Kate: Những người ở tuổi các vị phải chiến đấu với kẻ thù này.

Tôi hỏi: Vậy thành viên của câu lạc bộ này đều là các cựu chiến binh quân đội từ Câu lạc bộ đội Custer trước đây?

— Không, không hẳn. Vài người đã mất, vài người rời bỏ câu lạc bộ. Qua nhiều năm chúng tôi kết nạp các thành viên mới – những người có cùng niềm tin và cũng trải qua những thời kỳ giống chúng tôi. Chúng tôi gọi họ là những thành viên danh dự của Câu lạc bộ sĩ quan đội Custer, Fort Benning, Georgia, 1968.

Tôi nghĩ về chuyện này, về những người đàn ông giàu có, về cuộc gặp

của những người đầy quyền lực nhân kỳ nghỉ cuối tuần dài ở một nơi rất xa, và tôi nghĩ có thể điều đó chẳng liên quan gì tới chuyện mình làm, có thể Bộ Tư pháp đang trong thời kỳ hoang tưởng như nó đã mắc phải nhiều lần.

Nhưng mặt khác...

Tôi nói với Madox: Cảm ơn ông đã chia sẻ điều đó với chúng tôi. Chuyện ấy thật thú vị, có lẽ ông nên viết tất cả thành hồi ký.

Ông ta cười: Tất cả chúng tôi sẽ đi tù.

— Sao cơ?

— Vì một số việc chúng tôi làm trong Chiến tranh lạnh. Chúng tôi đã làm hơi quá tay.

— Thế à?

— Nhưng cứ kết thúc tốt đẹp thì mọi chuyện đều tốt đẹp cả. Các vị có đồng ý rằng để đánh nhau với quý dữ, có lúc các vị phải trở thành quý không?

Tôi trả lời: Không, tôi không đồng ý.

Kate tiếp lời: Chúng tôi cần có trận chiến tốt đẹp, bằng cách đảng hoàng. Đó là thứ khiến ta khác với chúng.

— Hừm, Bain Madox trả lời, khi có ai đó chĩa tên lửa hạt nhân vào anh thì anh hoàn toàn có lý do đá vào dái chúng chứ.

Tôi hiểu ý ông ta song những cuộc tranh luận thế này có thể kéo dài vô tận, và tôi nghĩ ông ta đã tranh luận kiểu này, trả lời những câu hỏi này từ nhiều năm trước rồi, cùng với bia và bánh pizza.

Tôi luôn nghĩ những người ở thế hệ đó, giờ ở tầm tuổi 60 sẽ khác, có thể sợ hãi hay vẫn còn một nỗi phẫn uất hay điều gì đó. Nhưng tôi đâu được trả lương để nghĩ về điều ấy hay để tư vấn cho họ.

Nhưng tôi nói với Madox: Thế nên ông có những đồng chí mà khi ông mất tích, họ sẽ đi tìm.

Ông ta nhìn tôi một lúc (đúng ra là nhìn xuyên qua người tôi) rồi bảo: Thế sao? Tôi đã có những đồng chí như vậy. Khi tôi còn trẻ và còn mặc quân phục... Tôi nghĩ bây giờ họ đã xa hết rồi... trừ Carl... Anh ta phục vụ dưới quyền tôi thời ở Việt Nam. – Rồi ông ta nói thêm: Carl và Kaiser Wilhelm đều trung thành.

Tôi đứng dậy: Cảm ơn ông đã dành thời gian cho chúng tôi.

Kate cũng đứng dậy và cầm cặp lên.

Ông ta có vẻ ngạc nhiên vì đang tổng khứ được bọn tôi, có lúc tôi nghĩ ông ta trông thất vọng nữa. Ông ta hỏi: Các vị sẽ tham gia tìm kiếm cùng nhân viên của tôi chứ?

Tôi chẳng nghĩ mình và Kate sẽ đạt được gì khi cùng đám bảo vệ của Madox dò dẫm quanh khu vực 16 ngàn acre cho tới đêm.

Nhưng mặt khác tôi cũng chẳng ngại ngần gì để có cơ hội xem xét khu này. Song tôi và Kate đâu được giao nhiệm vụ tới đây, chúng tôi lại đang trở cuộc gặp với thiếu tá Schaeffer ở trụ sở cảnh sát bang. Tôi liếc Kate rồi trả lời: Hãy để cho nhân viên của ông tìm kiếm. Nhưng sáng mai chúng tôi sẽ quay lại cùng lực lượng tìm kiếm của mình.

Ông ta gật đầu rồi nói: Được. Tôi sẽ cho nhân viên của mình tìm kiếm ngay. Tôi cũng chắc chắn lực lượng tìm kiếm ngày mai sẽ có bản đồ địa hình, được sử dụng xe và nhân viên của tôi.

Kate hỏi: Ông chẳng nói nhân viên sẽ đi nghỉ sao?

— Nhân viên phục vụ nhà sẽ nghỉ. Nhân viên bảo vệ sẽ ở đây.

— Tôi có thể hỏi tại sao ông có nhiều bảo vệ như vậy?

— Không thể coi là nhiều nếu các vị thấy rằng họ làm đổi ca để đảm bảo công việc 24 giờ mỗi ngày, cả tuần, suốt năm.

— Nhưng tại sao ông thích kiểu bảo vệ đó?

Ông ta trả lời: Ngôi nhà kiểu này dễ thu hút sự chú ý ngoài ý muốn. Ngoài ra cảnh sát địa phương mỏng còn cảnh sát bang lại ở xa. Tôi phải dựa vào lực lượng bảo vệ của riêng mình.

Kate chẳng hỏi thêm, Bain Madox nói: Để tôi dẫn các vị ra.

Chúng tôi bước ra cửa, khi ra tôi hỏi Madox:

— Ngày mai ông ở đây không?

— Có thể, – hẳn dừng lại một chút: Các kế hoạch của tôi dễ thay đổi lắm.

Thế thì hai chiếc phản lực của ông ta cũng vậy. Tôi hỏi:

— Ông thường xuyên sống ở đâu?

— Thành phố New York.

— Còn nhà nào nữa không?

— Vài chỗ nữa.

— Ông đi khỏi đây bằng phương tiện gì? Xe hơi? Máy bay?

Ông ta trả lời: Thường có ai đó đánh xe đưa tôi ra sân bay ở vùng hồ Saranac. Sao ông hỏi thế?

— Tôi chỉ cần chắc chắn là ngày mai chúng tôi có thể liên lạc với ông. Ông có điện thoại di động chứ?

— Tôi không cho số được, nhưng nếu ông gọi theo số của bảo vệ – có người trực 24 giờ hàng ngày, người đó sẽ tìm tôi. Nếu chúng tôi tìm thấy bất kỳ thứ gì, chúng tôi sẽ gọi cho ông ở The Point. Rồi ông ta đưa cho tôi số điện thoại của bảo vệ: Nhưng có lẽ sáng mai tôi sẽ gặp các vị.

— Ông sẽ gặp. Ông có máy bay riêng không?

Ông ta ngần ngừ rồi trả lời:

— Có. Sao ông lại hỏi?

— Có thể liên hệ khi ông đang trên máy bay không?

— Thường thì có. Sao...?

— Ông có kế hoạch bay nào ra khỏi đất nước?

— Tôi đi nơi nào và khi nào cần thiết cho công việc. Tôi không rõ tại sao ông lại cần biết điều đó.

— Tôi chỉ muốn biết rằng tôi có thể liên lạc với ông khi có trục trặc hoặc hiểu lầm với đội ngũ bảo vệ của ông, những người có vẻ rất cứng rắn và không dễ nói chuyện.

— Không phải họ lĩnh lương để làm thế đâu, nhưng tôi sẽ đảm bảo họ hiểu rằng ông và bà Mayfield có thể liên lạc với tôi, và rằng sáng mai các đội tìm kiếm sẽ được hoạt động tự do trên đất của tôi.

— Tuyệt! Đó là tất cả những gì chúng tôi cần.

Chúng tôi đi qua thư viện ra sảnh, tôi hỏi: Ông xây dựng chỗ này?

— Vâng, vào năm 1982. Hồi trẻ con tôi rất ngưỡng mộ những căn nhà dạng lều to lớn ở đây, cũng còn có tên gọi Lều lớn, được các triệu phú xây dựng hồi cuối thế kỷ XIX. Thực ra The Point – nơi các vị sẽ nghỉ, là một Lều lớn của Rockefeller.

— Vâng, tôi biết. Ông có bộ lễ phục buổi chiều nào cho tôi mượn được không?

Ông ta cười: Tôi phải chấp nhận kiểu phục vụ của họ.

— Tôi cũng thế. Mà sao ngày trước ông không mua một trong vài nơi cổ như thế? Vài chỗ bây giờ vẫn đang rao bán toàn bộ?

Ông ta nghĩ một lát rồi trả lời: Tôi đã xem vài nơi, nhưng lô đất riêng này nằm trong công viên, tôi mua với giá 300 ngàn đôla. Chưa tới 20 đôla/acre. Đó là khoản đầu tư tốt nhất của tôi từ trước tới nay.

— Hơn cả dầu mỏ?

Hai mắt gặp nhau, ông ta nói: Tôi nghĩ ông biết tôi là ai.

— Vâng, chính xác thì ông không phải người không được nhiều người biết.

— Tôi cố gắng im hơi lặng tiếng, nhưng không phải lúc nào cũng thực hiện được. Đó là lý do của chế độ bảo vệ chặt chẽ nơi này.

— Đúng, ý kiến rất hay. Chẳng có ai đến đây tìm ông cả.

— Tôi không nghĩ thực sự có ai đó đang theo dõi tôi.

— Ông chẳng bao giờ biết được đâu!

Ông ta lờ đi, tôi hỏi: Nay, tình hình giá dầu thế nào? Lên hay xuống?

— Ông đoán giỏi như tôi thôi.

— Thế thì đáng sợ thật.

Ông ta cười và trả lời:

— Cá là giá dầu sẽ lên 50 đôla/thùng khi chúng ta tiến dần tới cuộc chiến Iraq. Ông chưa nghe tôi nói điều ấy.

— Tôi hiểu.

Dường như ông ta muốn nói chuyện, điều ấy tôi cũng thích; rồi ông ta hướng chúng tôi về một bức tường có treo chừng gần ba chục tấm huân chương, mỗi chiếc mang một cái tên và một ngày.

Ông ta nói: Đây là một số người chiến đấu cùng tôi, có ghi ngày mất của họ. Những ngày cách xa đây nhất là ngày những người chết ở Việt Nam, thời gian sau đó có những người mất trong cuộc chiến nào đó kể từ sau chiến tranh Việt Nam, một số chết theo kiểu thông thường. Ông ta tiến gần số huân chương rồi tiếp: Tôi xây dựng nơi này một phần để tưởng nhớ họ, một phần để gọi lại những ngày đầu ở Câu lạc bộ sĩ quan đội Custer, một phần là nơi tụ hội trong Ngày Cựu binh và Ngày tưởng niệm cho những người trong chúng tôi còn sống.

Sau vài giây yên lặng, Kate nói: Thế rất tốt.

Bain Madox tiếp tục nhìn xoáy những cái tên rồi quay lại chúng tôi: Ngoài ra thời điểm tôi xây dựng chốn này là đỉnh cao của Chiến tranh lạnh,

các vị có thể nhớ rằng giới truyền thông cố gắng đưa đất nước vào tình trạng lo sợ Reagan sẽ đẩy đất nước tới trận chiến cuối cùng bằng vũ khí hạt nhân.

Tôi nói: Vâng, tôi nhớ. Họ đã khiến tôi sợ hãi một thời gian. Tôi đã mua ốt khô đóng hộp và hàng kiện bia.

Madox cười lịch sự và tiếp:

— Nhưng tôi chẳng bao giờ nghĩ chúng ta sẽ đấu vũ khí hạt nhân với nhau, không phải Huy diệt cả hai bên đều chắc chắn – MAD – mà chính bọn đàn trong giới truyền thông và Hollywood khiến chúng ta mất mạng và bị chôn vùi. Xét về cơ bản, chúng là một đám bà già.

— Nói thế thì xúc phạm tới các bà già.

Ông ta tiếp: Dù sao tôi nghĩ điều đó vẫn ảnh hưởng tới tôi khi quyết định xây dựng nơi này. Tôi biết nó cũng ảnh hưởng tới vợ tôi.

— Ông có vợ?

— Giờ thì không nữa.

— Bà ta là đảng viên Dân chủ hay kiểu gì?

— Bà ta là một người tiêu dùng đóng đảng phí.

— Thế, – tôi hỏi – ở đây ông có chỗ tránh phóng xạ?

— Có. Đó là khoản chi phí hoàn toàn vô ích, nhưng đó là cái bà ta muốn.

— Hừ, bụi phóng xạ là chuyện rất tế nhị.

— Là vấn đề bị thổi phồng quá mức.

Tôi chưa bao giờ nghe mô tả vụ nổ phóng xạ theo cách đó, có lúc tôi nghĩ mình đang nói chuyện với tiến sĩ Strangelove vậy.

Madox liếc chiếc đồng hồ cúc cu kiểu Black Forest treo trên tường và nói với chúng tôi: Tôi định đưa các vị xem xung quanh đây, nhưng tôi chắc các vị phải đi vài chỗ khác.

Tôi nhắc ông ta: Sáng sớm mai chúng tôi sẽ trở lại.

Ông ta gật đầu và đi về phía cửa.

Tôi nói: Bức tranh về Little Bighorn thật tuyệt.

— Cảm ơn ông. Bức tranh đó rất cổ, không rõ tên họa sĩ, tôi không hề nghĩ đó là sự thể hiện chính xác những thời khắc cuối cùng của trận chiến ấy.

— Ai biết được? Họ chết cả rồi còn gì.

— Những người Anh-điêng không chết hết.

Tôi định kể một chuyện cười nhưng cảm thấy mắt Kate đang soi vào mình. Vì vậy tôi chỉ nói: Vâng, họ rất liều mạng nhưng dũng cảm.

— Liều mạng một cách ngu ngốc nhiều hơn dũng cảm. Tôi e là vậy. Rồi ông ta thêm: Tôi ở Trung đoàn kỵ binh số 7, trung đoàn của tướng Custer.

— Ông trông đầu già lắm, hay – Tôi hát đầu về phía bức tranh.

— Tại Việt Nam, ông Corey. Trung đoàn vẫn tồn tại đến giờ.

— Ồ... đúng rồi.

Ông ta đứng cạnh cửa, có một khoảnh khắc lúng túng. Đây là nơi tôi thường nói một điều gì đó với kẻ bị tình nghi khiến anh ta hoặc cô ta ngủ không ngon. Nhưng nói một cách hình ảnh, trong bao của tôi chẳng còn mũi tên nào, và tôi thực sự không chắc chắn liệu Bain Madox có liên quan gì đến việc Harry Muller mất tích, do đó tôi chỉ nói: Cảm ơn ông đã dành thời gian và giúp đỡ chúng tôi.

— Tôi sẽ cử người tìm ngay lập tức. Nếu đội tìm kiếm trên không gặp gì đó, hãy nói với cảnh sát bang gọi vào số điện thoại của bảo vệ, tôi sẽ điều người đến khu đất có trục thẳng soi đèn. Nếu may mắn, chúng ta có thể tìm thấy người đàn ông ấy trong đêm nay.

— Tôi nghĩ cầu nguyện cũng sẽ giúp phần nào.

Madox bình phẩm: Miễn là nhiệt độ trên mức làm nước đóng băng, một người có thể sống sót vài tuần nếu anh ta không bị thương nặng.

Ông ta mở cửa, tất cả đi ra hiên. Tôi nhận thấy chiếc xe thuê của công ty Enterprise lúc trước ở đây đã không còn.

Tôi nói với ông ta:

— Tôi muốn cảm ơn ông vì đã phụng sự đất nước.

Ông ta gật đầu.

Kate nói: Vâng, cảm ơn ông.

Madox nói: Cả hai vị phục vụ theo một cách khác, trong một cuộc chiến khác. Tôi cảm ơn các vị về điều ấy. Đây có thể là cuộc chiến khó khăn nhất chúng ta từng trải qua. Hãy kiên cường. Chúng ta sẽ chiến thắng.

— Chúng tôi sẽ thế, Kate đáp lời.

— Chúng ta sẽ thế, Madox đồng ý và nói thêm: Tôi hy vọng sẽ sống đủ lâu để thấy mức báo động luôn xanh.

Chúng tôi vào chiếc Taurus rồi theo chiếc Jeep đen xuống đồi ra công.

Khi còn trong khu này chúng tôi không nói chuyện vì ngại có thiết bị nghe trộm có định hướng, nhưng chúng tôi bật điện thoại di động và máy nhắn tin, Kate có hai tin nhắn, tôi chẳng có gì.

Đồng hồ chỉ 4 giờ 58 phút chiều, thế là Tom Walsh còn trong phòng hai phút nữa với sự nghiệp bảo vệ nền văn minh phương Tây của mình.

Đến công gác, chiếc Jeep ghé vào bên lề và công mở ra. Khi đi ra khỏi công, tôi có thể nhìn thấy ở cửa sổ có hai tên gác, trong đó có một tên đang quay phim chúng tôi. Tôi ngả người về phía Kate ngồi và giơ ngón giữa lên chào chúng.

Đường McCuen Pond đã tối, tôi bật đèn pha để có thể sớm phát hiện gấu. Tôi hỏi Kate: Này, em nghĩ gì?

Nàng yên lặng một lúc rồi trả lời: Ông ta hấp dẫn kiểu ma quỷ. Một trong những điều thú vị nhất đời là nghe suy nghĩ của một phụ nữ về một người đàn ông mà cả hai từng gặp. Với những tay tôi thấy xấu, nàng bảo đẹp trai; với những gã tôi thấy khúm núm, nàng bảo hoà đồng, đại loại như vậy. Nhưng trong trường hợp này tôi đồng ý với Kate.

Nàng nói: Em nghĩ ông ta thích anh, rồi thêm: Đừng hiểu lầm điều này, nhưng ông ta thuộc loại làm em nhớ tới anh.

— Như thế nào, em yêu?

— Này nhé, sự tự tin và... khó có thể diễn đạt tốt hơn, là thứ vợ vẫn kiểu đại trượng phu.

— Diễn đạt hay đấy. Nhưng quan trọng hơn, liệu ông ta có biết về Harry nhiều hơn mức ta nói cho ông ta?

— Em không biết... Cử chỉ của ông ta hầu như lãnh đạm.

— Dấu hiệu của một kẻ thần kinh không bình thường và tự cao tự đại.

— Đúng, nhưng đôi lúc có dấu hiệu của người chẳng có gì để giấu.

— Ông ta vẫn có thứ che giấu, ngay cả khi đó chỉ là chuyện thao túng giá dầu. Đó là lý do Bộ Tư pháp quan tâm đến ông ta.

— Đúng, nhưng...

— Và chưa hết, ông ta mời chúng ta đến mà không có sự hiện diện của

luật sư riêng.

— Anh có ý gì?

— Ông ta cần biết chúng ta biết gì, ông ta có thể tìm hiểu qua những câu hỏi chúng ta đặt ra với ông ta.

— Đó là một cách nhìn nhận.

— Còn câu chuyện về Câu lạc bộ đội Custer thế nào?

Nàng gật đầu: Câu chuyện hay đấy. Thật ngạc nhiên khi anh nghĩ về điều đó... ý em là những sĩ quan trẻ kia giữ liên lạc với nhau, một vài trong số đó giàu lên và có quyền lực... và Bain Madox xây dựng toà nhà kia.

— Đúng. Nhưng điều ngạc nhiên hơn là tay này thực sự thú nhận với bọn mình rằng nhóm này hiện hoặc từng là một dạng tổ chức bí mật ít nhiều có ảnh hưởng tới những sự kiện trên thế giới trong thời kỳ Chiến tranh lạnh. Mà kể cả việc dính líu tới những hoạt động phi pháp.

Nàng nghĩ một lát rồi trả lời: Ông ta muốn tỏ vẻ quan trọng và quyền lực... nhiều tay làm thế... nhưng nếu bất kỳ điều gì trong số đó đúng thì nó sẽ rọi một luồng sáng hoàn toàn khác vào Câu lạc bộ đội Custer. Nàng chỉ rõ: Ông ta tạo ra một số nghi ngờ mà ông ta không muốn.

— Có thể ông ta nghĩ chúng ta đã biết về lịch sử của câu lạc bộ.

— Hoặc đó là lịch sử trước đây của câu lạc bộ mà ông ta tự hào, như tự hào vì đã từng chiến đấu ở Việt Nam. Em không biết... nhưng rồi ông ta nói có liên quan một chút tới cuộc chiến chống khủng bố.

— Đúng. Giống như bắt đầu có bầu vậy. Nhưng anh nghi nhóm này không chỉ gặp gỡ. Phải có yếu tố chính trị, liên quan tới thế giới ngày nay, chuyện đầu của Madox gắn chặt với chính trị.

— Luôn thế thật.

Tôi chuyển chủ đề trở lại nỗi lo lắng trước mắt:

— Liệu Madox có liên quan gì tới việc Harry mất tích?

Nàng im lặng một lát rồi nói:

— Một điều khiến em bận tâm là sự dao động của ông ta... như thể ông ta đang chờ Harry... xuất hiện.

Tôi gật đầu: Điều ấy làm ông ta lo ngại. Anh có cảm giác không ổn rằng Harry sắp xuất hiện, không phải trên đất của Bain Madox.

Kate im lặng gật đầu rồi lên tiếng: Em cần kiểm tra những lời nhắn. Sau

khi nghe, nàng bảo tôi: Tom, hai lần nữa. Ông ta bảo em gọi lại càng sớm càng tốt.

Tôi tự hỏi tại sao Walsh lại gọi cho nàng chứ không phải tôi.

— Ông ta cũng kiên nhẫn đấy chứ, phải không?

— Ông ta không... Có vấn đề gì với cấp trên của anh?

— Vấn đề giữa anh với cấp trên là họ cứ nói với anh những điều vớ vẩn rồi đòi anh trung thành. Nói với anh những điều vớ vẩn, rồi đến lượt anh nói lại với em. Đó là hợp đồng làm việc đấy.

— Cảm ơn đã chia sẻ với em điều đó. Bây giờ em sẽ gọi cho cấp trên của chúng ta trong khi anh phải hoàn toàn tập trung vào con đường. Lái chậm để chúng ta không mất sóng điện thoại.

Tôi giảm ga và nói: Bật loa ngoài lên.

Nàng bấm số, giọng Walsh vang lên trong điện thoại của nàng: Các vị ở chỗ quái quỷ nào thế?

Kate trả lời, giọng chẳng đùa chút nào:

— Chúng tôi nói chuyện với Bain Madox tại Câu lạc bộ đòi Custer.

— Cái gì? Tôi đã nói cụ thể với cô – Đó có phải ý tưởng của gã chồng đàn độn nhà cô?

Tôi xen vào: Chào Tom. Thằng chồng đàn độn đây.

Im lặng, rồi lại tiếng ông ta: Corey, lần này anh làm rồi tung hết.

— Lần trước ông cũng nói vậy!

Ông ta không hài lòng và gằn như hét lên: Ông hoàn toàn không tuân lệnh của tôi. Bây giờ ông đã là lịch sử, thưa ông!

Kate có vẻ hơi rối, nàng nói: Tom, chúng tôi đã được Madox đồng ý cho mở cuộc tìm kiếm trên đất của ông ta vào sáng sớm mai. Đồng thời ông ta hứa sẽ cho lực lượng bảo vệ tìm kiếm ngay lập tức.

Không có câu trả lời, tôi nghĩ cuộc gọi bị gián đoạn hoặc Tom đã tóm được cái gì đó. Tôi nói với Kate: Em muốn ăn ít bánh không?

Kate hỏi: Tom? Ông còn đó không?

Tiếng của ông ta lại vang lên qua điện thoại: Tôi e là chúng ta không cần tiếp tục tìm kiếm.

Chẳng ai trong chúng tôi nói gì, tôi thấy lòng như quặn lại. Tôi đã biết điều ông ta định nói, nhưng tôi không muốn nghe.

Tom Walsh thông báo: Cảnh sát bang đã tìm thấy thi thể của một người đàn ông mà họ thử xác định danh tính bằng cách kiểm tra các thứ có trong ví, ảnh trong thẻ là Harry Muller.

Một lần nữa cả hai chúng tôi không nói gì, rồi Tom Walsh nói: Tôi rất tiếc phải làm người báo tin xấu.

Tôi đánh xe vào vệ đường, hít một hơi sâu rồi hỏi Walsh: Cụ thể thế nào?

— Đây, khoảng 3 giờ 15 chiều nay, trụ sở khu vực của cảnh sát bang tại Ray Brook... nơi các vị sẽ phải... nhận được điện thoại của một người đàn ông nói là ông ta đi bộ đường dài trong rừng và gặp một người nằm trên đường mòn. Ông ta đến gần và thấy rằng người đàn ông đã chết, rõ ràng chết vì một vết thương do súng gây ra, sau đó ông ta chạy lại xe, lái tới một trạm điện thoại cấp cứu trong công viên và gọi cảnh sát. Walsh thêm: Người đàn ông không xưng danh.

Tôi nghĩ về điều này, và tôi nghĩ tôi biết tên của người đó. Khi trong quân đội tôi là một xạ thủ chuyên nghiệp.

Walsh tiếp: Người đàn ông này mô tả khá chính xác địa điểm, sau khoảng nửa giờ cảnh sát bang và địa phương cùng chó nghiệp vụ đã tìm thấy thi thể. Khi tìm kiếm thêm người ta phát hiện chiếc xe của Harry nằm cách thi thể khoảng 3 dặm về phía nam, thế nên hình như Harry đang hướng về phía Câu lạc bộ đội Custer, cách đường mòn khoảng 3 dặm về phía bắc.

Tôi nói: Điều đó không khớp với cú điện thoại Harry gọi cho bạn gái.

— Này, tôi đã nghe lại lời nhắn, Harry nói thế này: “bây giờ thì đang thực hiện nhiệm vụ, gần khu săn bắn của bọn điên cánh hữu”. Walsh tiếp: Ông không thể hiểu điều đó nghĩa là ông ta đã nhìn thấy hoặc rất gần đất của Câu lạc bộ đội Custer.

Tay này rõ ràng không phải một thám tử. Tôi nói: Tom, thật vô lý nếu anh ấy đỗ xe cách xa 6 dặm rồi gọi điện cho bạn gái lúc 7 giờ 48 sáng, sau đó mới bắt đầu cuộc bộ xuyên rừng. Anh ấy sẽ mất gần hai giờ chỉ để lại gần hàng rào, và tôi đoán anh ấy phải có mặt hoặc tới gần Câu lạc bộ đội Custer vào lúc trời vừa sáng. Nhưng nếu ông tin khả năng trên, anh ấy sẽ không thể đến đó trước 10 giờ sáng. Ông có đồng ý với tôi không, Tom?

Ông ta không trả lời vài giây, rồi nói: Có, nhưng...

— Tốt. Khi ông đã hiểu, hãy làm phép dục tam giác với cuộc gọi của

Harry cho bạn gái. Điều đó sẽ cho ông biết anh ấy gọi ở đâu, gọi khi nào.

— Cảm ơn, tôi biết. Công ty điện thoại đang thực hiện việc ấy. Nhưng ngoài tháp tiếp sóng điện thoại di động ở Câu lạc bộ đội Custer, không có bất kỳ tháp nào khác đủ gần để thực hiện phép đạc tam giác.

— Làm thế nào mà ông biết tháp tiếp sóng ấy ở Câu lạc bộ đội Custer?

Vài giây im lặng, rồi ông ta trả lời: Tôi vừa có thông tin đó từ công ty điện thoại. Khoảng một giờ nữa chúng ta sẽ biết nhiều hơn nhưng tôi phải nói với ông rằng ngay cả khi ông ấy đã đến gần đất của Câu lạc bộ đội Custer khi gọi điện cho bạn gái, điều đó cũng không có nghĩa là ông ấy đã vào đất của họ. Có thể ông ấy bị cái gì đó làm hoảng sợ mà quay lại xe, khi đó bị bắn. Ông biết đấy, luôn có hai hoặc nhiều cách nhìn nhận một bằng chứng.

— Thật sao? Tôi sẽ ghi nhớ điều đó. Mà này, đôi lúc một chút kính nghiệm lại tiến xa đấy.

— Các công tố viên liên bang chẳng quan tâm đến kính nghiệm. Họ muốn bằng chứng tự nói lên. Bằng chứng này thì không.

— Hừm, thế thì chúng ta cần thêm bằng chứng. Nói cho tôi nghe vết thương do súng bắn đi.

— Viên đạn xuyên qua thân trên ông ấy từ phía sau, người ta nói với tôi rằng có lẽ nó đã phá cột sống, xuyên qua tim, vẫn chưa tìm thấy viên đạn nào. Có lẽ ông ấy chết tại chỗ. Tôi nói chuyện với thiếu tá Schaeffer, ông ấy đảm bảo với tôi rằng không có dấu hiệu nào về việc Harry hấp hối... rõ ràng ông ấy chết ngay khi ngã xuống. Walsh thêm: Trong ví ông ấy có tiền, vẫn còn đồng hồ, súng, thẻ đặc vụ, máy quay phim, máy quay kỹ thuật số và các thứ khác. Vì thế, theo cảnh sát bang, đây nhiều khả năng là tai nạn do người đi săn gây ra.

Đến giờ tôi vẫn có thể hạ một con hươu cách xa 200 yard. Tôi trả lời: Đó là điều có vẻ thế.

Walsh chẳng nói gì.

Tôi bảo: Rõ ràng chúng ta cần xem trong máy quay và máy ảnh anh ấy có gì.

— Xem rồi. Chẳng có gì trên băng ghi hình hay ổ cứng.

— Hãy mang băng video và các ổ cứng đến phòng thí nghiệm của ta và

kiểm tra xem có gì bị xoá đi không.

— Đang làm điều đó.

Kate hỏi ông ta: Khi nào chúng ta có báo cáo khám nghiệm tử thi?

— Tử thi đang được chuyển tới nhà xác của hạt ở Potsdam để nhận dạng chính xác bằng ảnh và dấu vân tay chuyển qua file từ tổng hành dinh FBI. Tôi đã chỉ đạo không khám nghiệm tử thi ở đó bởi vụ này quá quan trọng, không nên để cho các bác sĩ địa phương thực hiện. Tôi nay hoặc sáng mai tôi sẽ cho máy bay đưa xác về Bellevue.

— Xử lý hay đây. Fax cho tôi một bản copy báo cáo khám nghiệm tử thi và tình trạng nhiễm độc nhé.

— Xét nghiệm nhiễm độc có thể mất 4 tới 6 ngày.

— Hai, ba ngày nếu giải quyết nhanh. Hơn nữa hãy báo với Bellevue kiểm tra xem có dấu hiệu khác nào ngoài súng bắn không nhé: thuốc, những vết bầm tím, dấu của dây trói hay còng hằn trên da, chấn thương. Ngoài ra thời điểm chết rất quan trọng.

— Ông có thể khó tin điều này: các chuyên gia pháp y thành phố New York, cảnh sát bang và FBI làm việc đó để kiếm sống đấy,

Tôi lờ đi và tiếp:

— Hãy yêu cầu một điều tra viên của cảnh sát bang có mặt tại nhà xác càng sớm càng tốt để chứng kiến việc bỏ quần áo và tư trang. Ông ta hoặc bà ta cần xem xét những dấu hiệu quần áo hay tư trang bị lục lọi dù theo bất kỳ cách nào.

— Hiện đang có người của Cơ quan điều tra bang trên đường tới nhà xác. Tôi còn cử hai đặc vụ từ Albany đến. Chúng ta sẽ tham gia vụ điều tra này bởi đây là một đặc vụ liên bang bị giết khi đang thực hiện nhiệm vụ.

— Tốt. Và hãy đảm bảo cảnh sát bang cùng FBI điều tra đầy đủ hiện trường cũng như tìm kiếm nhân chứng. Ông cần giả định đây là vụ giết người.

— Tôi hiểu, nhưng nó cũng có thể là điều đúng với những dấu hiệu – một tai nạn. Chuyện ấy thường xảy ra ở nơi đó. Mà này, nếu ông ở đúng nơi được chỉ định, ông cần tới chỗ có thể sử dụng chuyên môn của mình tư vấn cho việc khám nghiệm tử thi và điều tra.

— Tom, ông khôn thật.

— Tôi biết ông bực mình, nhưng tôi sẽ bỏ qua chuyện đó... một lần.

— Ông khôn kiếp.

Ông ta lờ đi lần nữa rồi hỏi: Bây giờ các vị đang ở đâu?

Kate trả lời: Chúng tôi vừa rời khỏi Câu lạc bộ đòi Custer.

— Hừ, các vị không chỉ lãng phí thời gian mà còn đánh động Bain Madox rằng ông ta đang bị theo dõi.

Kate đứng về phía tôi:

— John giải quyết rất tốt. Nếu trước Madox không biết ông ta bị theo dõi, bây giờ ông ta cũng vẫn không biết. Nhưng nếu ông ta đã biết, đó là điều đáng bàn.

Walsh nói: Vấn đề thực sự là các vị không được phép tới đó trong bất kỳ trường hợp nào. Tới đó thì ông làm được điều gì hay ho, John?

Tôi trả lời: Tôi đã làm được một việc tốt, Tom. Tôi đã có điều tôi muốn – được phép tổ chức cuộc tìm kiếm. Ok, chúng ta không cần tìm kiếm nữa, dù tôi đã sẵn sàng làm bất cứ cách nào để tiếp cận Bain Madox.

— Chuyện đó sẽ không xảy ra. Vì ông đã gặp ông ta, theo luật chúng ta có trách nhiệm báo với ông ấy rằng người ta đang tìm kiếm đã được tìm thấy ngoài khu đất của ông ấy.

— Đừng xử lý chuyện đó vội vàng bằng thông tin kia.

— John, tôi không tranh cãi linh tinh khi xử lý những việc này. Tay này không phải một công dân bình thường. Chỉ trong một giờ ông ta sẽ nhận được thông báo qua điện thoại di động từ một nhân viên thực thi luật pháp của bang hoặc địa phương đấy.

— Hãy để tôi nói chuyện đó với thiếu tá Schaeffer.

— Tại sao?

— Chúng tôi mới gặp Madox 40 phút, tôi có những cảm nhận rất lạ – - Tôi nghĩ tay đó có giữ Harry ở nhà hắn, hành hạ rồi giết anh ấy.

— Đó... đó thực sự là một tuyên bố đấy. Hãy suy nghĩ về điều ông đang nói.

— Ông hãy nghĩ đi!

Walsh gọi: Kate?

Nàng hít một hơi sâu và nói: Có thể. Tôi muốn nói là chuyện ấy có thể đấy.

— Động cơ của Madox là gì? Walsh hỏi.

Tôi trả lời: Tôi không biết, nhưng tôi sẽ tìm ra.

Ông ta im lặng vài giây rồi lên tiếng:

— Được, chắc chắn chúng ta sẽ xử lý như thể đó là vụ giết người. Trong khi đó tôi phải gọi cho Lori – bạn gái của Harry, mặt khác lại còn Washington nên...

— Hãy cử ai đó – một cảnh sát từ ATTF đến gặp riêng Lori Bahnik và đưa theo một tuyên úy cảnh sát^[41]. Harry còn có vợ cũ và các con nữa, ông cần cử người nào gia đình họ biết để báo tin này, kiểu như chỉ huy cũ hay đồng đội cũ. Hãy nói chuyện với Vince Paresi. Ông ta sẽ biết cách lo việc đó.

— Tôi hiểu. Bây giờ hãy lái xe tới sân bay và đợi trực thăng đến. Một lính của cảnh sát bang sẽ gặp các vị ở đó cùng với máy ảnh và máy quay của Harry, các vị sẽ mang chúng về toà nhà liên bang.

— Từ từ, tôi nói – chúng tôi sẽ không rời khỏi đây cho tới khi cuộc điều tra này kết thúc.

— Các vị sẽ quay về Manhattan, ngay đêm nay. Tôi sẽ ở lại đây.

— Tom, xin lỗi, ông cần người của mình tại hiện trường.

— Cảm ơn. Tôi biết điều đó. Thực ra là hai người của phòng này sẽ có mặt trên chiếc trực thăng đó. Ông, thám tử Corey, sẽ thôi xử lý vụ này, Kate cũng thế. Quay về ngay lập tức. Hơn nữa tổng hành dinh đang đợi, tôi không có thời gian hay kiên nhẫn để...

— Tôi cũng vậy. Hãy để tôi nói thẳng với ông điều này, Tom. Một, Harry là bạn tôi. Hai, ông từng muốn tôi làm chuyện này, có thể bây giờ tôi đang nằm trong nhà xác thay cho anh ấy rồi. Ba, tôi nghĩ anh ấy bị giết hại và bốn, nếu ông lôi tôi ra khỏi vụ này, tôi sẽ làm thổi um lên để Bộ Tư pháp cũng ngửi thấy.

— Ông đang dọa tôi bằng cái gì à?

— Đúng. Năm, ông điều một người tới một khu trại được bảo vệ cẩn mật trong khi không có manh mối về cái gì ở đó – khôn thể, tôi vừa rời chỗ đó xong, một đội Delta^[42] cũng chẳng thể thâm nhập nổi, ông đã biết rõ hoặc lẽ ra ông phải biết điều ấy. Sáu, Harry Muller đi vào đó, mang theo thẻ đặc vụ mà chẳng có câu chuyện ngụy trang hợp lý. Ông làm việc đó để kiếm sống

được lâu chưa?

Ông ta thực sự giận dữ và hét lên: Để tôi nói với ông một chuyện...

— Không, hãy để tôi nói cho ông một chuyện, thưa Einstein! Ông phá hỏng hết rồi. Nhưng ông biết gì? Tôi sẽ chờ đòn cho ông khi mọi thứ thôi khảm cả lên. Vì sao? Vì tôi thích ông? Không, vì ngay bây giờ ông sẽ bảo tôi ở lại đây và tiếp tục làm vụ này. Nếu không, điếm dừng tiếp theo của tôi sau toà nhà liên bang số 26 sẽ là Washington. Ông hiểu không?

Mất bốn giây ông ta mới hiểu ra, rồi ông ta nói:

— Ông đưa ra lý lẽ thuyết phục để được tiếp tục làm vụ này. Nhưng thề có Chúa, Corey, nếu ông...

— Ông sẽ còn ổn cho tới khi nói “Thề có Chúa”! Hãy thôi ngay khi ông còn bình tĩnh.

— Tôi sẽ thôi ngay.^[43]

— Ông sẽ thấy may khi không bị tổng cò đi đấy. Tôi sẽ để ông và Kate nói nốt chuyện.

Kate thực sự bàng hoàng, nàng nói với Walsh:

— Tôi phải đồng ý với John rằng nhiệm vụ của Harry không được tính toán kỹ, và thực hiện không tốt. Có thể chính chồng tôi đang nằm trong nhà xác đấy.

Walsh không trả lời gì về việc đó mà nói:

— Tôi cần nói chuyện với tổng hành dinh. Thêm gì nữa không?

Kate: Không.

— Hãy tới trụ sở cảnh sát bang ở Ray Brook rồi gọi cho tôi từ đó.

Ông ta bỏ máy, cả hai chúng tôi ngồi yên lặng trong xe một lúc. Tôi có thể nghe tiếng chim trong rừng, tiếng máy xe rì rì rất nhẹ. Cuối cùng Kate bảo: Em đã sợ bọn mình sẽ phải nghe tin đó.

Tôi không trả lời, chìm vào những suy nghĩ về Harry – người đã ngồi đối diện phòng tôi khoảng 3 năm nay; hai cựu cảnh sát làm việc như hai kẻ xa lạ trên vùng đất lạ có tên toà nhà liên bang số 26. Tử thi được chuyển về New York để khám nghiệm, tang lễ tổ chức tại nhà vào thứ năm và thứ sáu, làm lễ và mai táng vào thứ bảy.

Kate nắm lấy tay tôi và nói: Em không thể tin chuyện này...

Trong những tháng sau sự kiện 11-9, tôi đã tham gia những buổi chuẩn bị

đưa tang, những đám ma, những lễ cầu nguyện, lễ tưởng niệm, ngày có đêm có, có lúc tới 3 đám trong một ngày. Mọi người tôi biết đều có mặt trong những sự kiện đau đớn và phát điên này, rồi vài tuần trôi qua, tôi lại gặp những con người đó ở các nhà tang lễ, các nhà thờ, giáo đường, nghĩa địa, chúng tôi chỉ nhìn nhau bằng ánh mắt không gì tả nổi; cú sốc và nỗi đau còn mới nhưng những đám tang bắt đầu mờ đi, lẫn vào nhau, sự khác biệt duy nhất là gia đình hứng chịu đau khổ mà chẳng gia đình nào giống gia đình nào, rồi các goá phụ và con cái đến viếng đám tang của vài cảnh sát khác, họ trở thành một phần của đám người đi đưa. Đó là thời kỳ đau thắt ruột gan và vượt xa trí tưởng tượng, là những tháng đen tối, với những tráp đựng tro và vải liệm màu đen, những băng tang đen trên phù hiệu sáng bóng, là những buổi sáng đen tối theo sau những đêm nốc rượu quá nhiều.

Tôi vẫn nhớ tiếng của những đội kèn, động tác chào cuối cùng, tấm vải liệm đen... mà thường chỉ che thứ không hơn một bộ phận của cơ thể... hạ thấp dần xuống huyết.

Kate bảo: John, để em lái xe!

Harry và tôi đã cùng dự một vài đám tang, tôi nhớ lại lễ cầu nguyện ở đám tang Dom Fanelli, khi bước ra khỏi nhà thờ, Harry đã nói với tôi: “Khi một tay cảnh sát nghĩ về việc mình bị giết trong lúc làm nhiệm vụ, anh ta nghĩ về một thằng ngớ ngẩn nào đó gặp may hôm ấy. Ai sẽ nghĩ rằng một việc như thế có thể xảy ra ở ngay đây?”

Kate hỏi: John, anh ổn chứ?

Tôi cũng nhớ khi bà Marion Fanelli – mẹ của Dom – đang thi lễ một mình hết sức kính cẩn, hầu như bị đám đông bỏ quên khi mọi người tập trung chú ý tới vợ con Dom, Harry bảo tôi: “Chúng ta đến nói chuyện với bà ấy đi. Bà ấy đang cô đơn”.

Và điều ấy làm tôi nhớ tới bà mẹ của Harry còn sống, tôi ghi nhớ để đưa thêm bà vào danh sách những người tôi sẽ báo tin chính thức với sự có mặt của cha tuyên úy.

Kate đã ra khỏi xe, mở cửa phía bên tôi ngồi. Nàng nắm tay tôi và bảo: Em sẽ lái.

Tôi ra ngoài, chúng tôi đổi chỗ cho nhau.

Kate vào số, chúng tôi tiếp tục đi trong im lặng.

Bầu trời trên đầu còn sáng nhưng đường đã chìm vào bóng tối, rừng hai bên đường đen thẫm lại. Thình thoảng tôi có thể nhìn thấy những cặp mắt sáng quắc trong rừng tối hay một con vật nhỏ chạy vọt ngang đường. Ở chỗ cua, một con hươu bị đèn xe rơi vào, nó đứng lại nửa như chết điếng nửa như run lên vì sợ trước khi lao vọt vào rừng.

Kate bảo: Chúng ta cần có mặt tại trụ sở cảnh sát bang trong khoảng một giờ nữa.

Sau khoảng 10 phút, tôi nói:

— Nhiệm vụ của Harry chẳng có ý nghĩa gì.

— John, đừng nghĩ về chuyện đó.

— Lẽ ra anh ấy có thể quan sát và chụp ảnh những chiếc xe trên con đường này. Chỉ có một đường vào mà cũng là đường ra. Anh ấy không phải đến chỗ đó.

— Xin đừng nghĩ về chuyện ấy. Bây giờ anh chẳng thể làm gì cho nó được.

— Đó là lý do anh phải nghĩ về nó.

Nàng liếc tôi rồi hỏi:

— Anh có thực sự nghĩ chuyện này do Bain Madox?

— Những bằng chứng và bản năng của anh nói có, nhưng anh cần nhiều hơn thế trước khi giết hắn ta.

CHƯƠNG 24

Chúng tôi ra tới đường 56, chạy về hướng nam sẽ trở lại hồ Saranac và trụ sở cảnh sát bang ở Ray Brook còn về phía bắc sẽ đến Potsdam và nhà xác mà có lẽ giờ này Harry đã được chuyển tới.

Kate bắt đầu ngoặt về hướng Ray Brook, tôi bảo: Rẽ phải. Bọn mình hãy đi xem Harry thế nào.

Nàng nhắc tôi: Tom bảo đi đến...

— Em không thể sai lầm hơn nữa một khi đã làm trái lời Tom Walsh bảo.

Nàng do dự, rồi rẽ về hướng Potsdam.

Sau 10 phút chúng tôi đã chạy qua tấm biển màu nâu cho biết chúng tôi đang ra khỏi Công viên quốc gia Adirondack.

Thêm vài dặm, chúng tôi đã có mặt ở South Colton – nơi tôi thấy Rudy đang nói chuyện với người nào đó tự đổ xăng. Tôi bảo Kate: Rẽ vào đây.

Nàng đánh xe vào trạm xăng. Tôi nhòai người ra cửa sổ gọi: Ê, Rudy!

Ông ta đến bên xe rồi hỏi tôi:

— Làm thế nào các cậu ra được khỏi đó?

— Máy làm đá sửa xong rồi. Tôi đã nói với ông Madox điều ông bảo chúng tôi về việc lấy tiền trước, thế là ông ta trả tôi tiền mặt.

— Ừ... cậu không phải...

— Ông ta rất cáu với ông đấy, Rudy.

— À, cậu không phải...

— Ông ấy muốn gặp ông, đêm nay!

— Ồ... à...

— Tôi cần tới bệnh viện hạt ở Potsdam.

— Ừ... à... này, cậu chỉ cần chạy theo đường 56 về phía bắc. Ông ta chỉ đường cho bọn tôi, tôi bảo ông ta: Khi gặp Madox, ông hãy bảo hẳn rằng John Corey cũng giỏi bắn súng nhé.

— Ok...

Kate lùi xe ra đường rồi chúng tôi tiếp tục chạy về Potsdam, nàng nói:

— Điều đó nghe như lời đe dọa.

— Đối với một tay đầy tội lỗi, đó là lời đe dọa. Đối với một người vô tội, đó là tuyên bố kỳ quặc.

Nàng chẳng nói gì.

Địa hình rộng ra, bây giờ tôi có thể nhìn thấy những ngôi nhà, những nông trang nhỏ. Mặt trời cuối chiều trải những vệt tối trên những rặng đồi liền nhau.

Cả tôi và Kate đều không nói nhiều, có điều gì đó liên quan đến việc chờ thấy một tử thi khiến ta khó có thể nói chuyện.

Tôi vẫn nghĩ về Harry Muller, và thật khó khăn cho tôi tin rằng anh ấy đã chết. Tôi nhớ lại cuộc nói chuyện cuối cùng với Harry và tự hỏi liệu tôi đã có cảm giác bất ổn về nhiệm vụ của anh, hoặc liệu điều gì xảy ra từ lúc ấy khiến tôi nghĩ thế. Anh chẳng bao giờ biết. Nhưng tôi biết rằng dù hôm thứ sáu tôi có linh tính gì hay không, rõ ràng bây giờ tôi đã có.

Sau 20 phút chúng tôi rẽ vào thành phố Potsdam rất dễ chịu, rồi tìm thấy bệnh viện Canton-Potsdam ở đầu phía bắc thành phố.

Chúng tôi đậu xe ở bãi và qua cửa trước vào dãy nhà nhỏ xây bằng gạch đỏ.

Tại sảnh có một chiếc bàn cung cấp thông tin, tôi tự giới thiệu danh tính rồi hỏi bà trực xem nhà xác ở đâu. Bà ta chỉ cho chúng tôi khu phẫu thuật và cho biết nó kiêm luôn chức năng của nhà xác. Nói thế chẳng hay ho chút nào với các bác sĩ phẫu thuật, nếu tôi vui vẻ hơn, tôi đã đùa về chuyện ấy.

Chúng tôi đi xuống vài hành lang và tìm thấy buồng y tá ở khu phẫu thuật.

Có hai lính cảnh sát mặc đồng phục đang tán gẫu với các y tá, tôi và Kate chìa thẻ ra. Tôi nói: Chúng tôi tới đây để nhận dạng Harry. Các anh canh giữ thi thể phải không?

Một người trả lời: Vâng, thưa ông. Chúng tôi đi cùng xe cứu thương.

— Còn ai khác đến đây không?

— Không, thưa ông. Ông là người đầu tiên.

— Còn ai khác các anh sắp đón?

— Dạ, một số người của FBI từ Albany, một số từ Cơ quan điều tra của bang.

Chúng tôi sẽ không có nhiều thời gian xem xét tử thi trước khi những người khác tới. Tôi hỏi: Chuyên gia khám nghiệm có ở đây?

— Có, thưa ông. Bà ấy đã khám nghiệm sơ bộ tử thi và lên danh mục tu

trang. Bà ấy đang chờ cảnh sát bang và FBI.

— Ok. Chúng tôi muốn xem tử thi.

— Tôi cần cả ông và bà ký tên vào đây.

Tôi không muốn ký, thế nên tôi nói: Chúng tôi đến đây không phải bằng tư cách chính thức. Người quá cố là bạn và đồng nghiệp của chúng tôi. Chúng tôi đến để bày tỏ sự thương tiếc.

— Ồ... xin lỗi... chắc chắn ạ!

Anh ta đưa chúng tôi đến trước tấm cửa thép lớn có ghi chữ OR (phòng phẫu thuật).

Tử thi của người bị giết được coi như hiện trường cần bảo vệ, các bằng chứng cần giữ nguyên; vì thế sự có mặt của hai lính cảnh sát và bảng khai yêu cầu ký tên khiến tôi kết luận rằng có ai đó ngoài tôi và Kate cũng nghĩ rằng đây không phải một vụ tai nạn do sẵn bản.

Một lính cảnh sát mở cửa rồi nói: Mời ông và bà vào trước.

Tôi trả lời: Chúng tôi cần ở lại riêng để bày tỏ tấm lòng với người đã mất.

Cậu lính do dự: Xin lỗi. Tôi không thể làm thế. Tôi cần...

— Tôi hiểu. Anh có thể giúp tôi gọi chuyên gia khám nghiệm tới gặp chúng tôi ở đây? Chúng tôi sẽ đợi.

— Chắc chắn rồi.

Anh ta biến mất ở chỗ rẽ, tôi mở cửa. Chúng tôi bước vào nhà xác tạm thời.

Phòng phẫu thuật rộng được thấp điện sáng, giữa phòng là một chiếc bàn sắt đặt tử thi được che bằng tấm vải xanh.

Hai bên bàn là cang có bánh xe, một chiếc đặt quần áo của Harry như thể chúng sắp được mặc vào: bột, tất, đồ lót giữ ấm, quần, sơ mi, áo khoác, mũ len có trùm tai.

Trên chiếc cang còn lại là tư trang của Harry, tôi có thể nhìn thấy máy ảnh và máy quay, ống nhòm, bản đồ, điện thoại di động, ví, đồng hồ, dụng cụ cắt dây... Trên đây chìa khoá của anh là chìa khoá của chiếc xe Pontiac Grand Am của chính phủ và chiếc Toyota của riêng anh. Nhưng chẳng có chiếc nào lại dùng, để mở chiếc xe dùng cho dàn cắm trại mà anh mới lái. Tôi nghĩ có thể chiếc chìa khoá đang trong tay cảnh sát bang hoặc CSI^[44] để họ có thể đưa xe đi. Súng và thẻ của anh chắc ở chỗ hai cậu lính bên ngoài.

Phòng sặc mùi thuốc tẩy trùng, formaldehyde và các thứ khó chịu khác, thế nên tôi đến tủ và tìm lấy một ống kem Vicks dành cho nơi mổ tử thi. Tôi bóp một ít kem có mùi bạc hà ra ngón tay Kate rồi bảo: Bôi thứ này dưới mũi em.

Nàng bôi vào môi trên rồi hít một hơi sâu. Thông thường tôi không dùng loại này song đã lâu tôi không ngửi mùi xác chết, nên tôi cũng bôi một chút vào phía dưới mũi.

Tôi tìm thấy một hộp găng tay chuyên dụng, mỗi người chúng tôi đeo vào một đôi rồi tôi bảo Kate: Chúng ta hãy xem. Ok?

Nàng gật đầu.

Chúng tôi tới bên bàn và kéo tấm vải xanh từ mặt xuống.

Harry Muller.

Tôi tự nói với mình. Xin lỗi cậu.

Mặt anh bần vì ngã đập mặt xuống đường, đôi môi hơi tách nhưng tôi không thấy biểu hiện nhăn nhó nào hay bất kỳ dấu hiệu gì chứng tỏ anh cực kỳ đau đớn, như vậy cái chết đến rất nhanh. Khi tất cả chúng ta không gặp may, cần được may mắn như vậy.

Hai mắt của anh mở to, tôi vuốt mắt cho anh.

Tôi kéo tấm vải xuống dưới eo và nhìn thấy một miếng gạch lớn đặt phía trên tim. Có rất ít máu trên người, thế là viên đạn đã khiến tim ngừng đập tức khắc.

Tôi nhận thấy da anh xám xịt – máu tụ ở phía trước cơ thể, khẳng định anh ngã đập mặt xuống và chết ở tư thế đó.

Tôi nâng tay trái của anh lên. Thông thường người sẽ cứng lại trong vòng 8 đến 12 giờ, cơ của Harry hầu như không còn mềm, nhưng chẳng tay nào của anh cứng hoàn toàn. Hơn nữa nếu căn cứ vào màu da và tình trạng tử thi, tôi sẽ nói rằng anh đã chết từ 12 đến 24 giờ trước. Nói xa hơn, nếu đây là một vụ giết người được tính toán trước, có thể việc đó được thực hiện vào ban đêm để giảm thiểu khả năng bị bắt quả tang. Do đó có thể chuyện này xảy ra vào đêm qua.

Giả sử Madox làm việc ấy, có lẽ hẳn chờ đợi ai đó tìm thấy xác chết và báo với cảnh sát. Nếu điều đó không xảy ra vào chiều nay, hẳn hoặc một tông phạm sẽ gọi điện từ bộ điện thoại trong công viên, nhờ đó hẳn sẽ thoát

nạn trước khi cuộc tìm kiếm bắt đầu trên đất của mình.

Thực ra trong lúc tôi và Kate ngồi cùng Madox, có lẽ hẳn tự hỏi tại sao cú điện của mình vẫn chưa làm cảnh sát tìm thấy xác chết, và hẳn ta thấy lo lắng.

Tôi kiểm tra cổ tay và ngón tay cái, không có dấu vết gì của việc bị trói (dù thông thường cũng không để lại vết tích gì).

Tôi nắm bàn tay trái của Harry và kiểm tra lòng bàn tay, móng tay, các đốt. Đôi lúc những bàn tay có thể cho ta biết điều gì đó mà nhân viên khám nghiệm, do mãi chú ý tới các cơ quan khác hay sự đau đớn của nạn nhân, lại bỏ qua; nhưng tôi chẳng thấy gì bất thường, chỉ có bụi đất.

Tôi liếc nhìn Kate – lúc này trông vẫn ổn, thế nên tôi đi vòng sang bên kia bàn và cầm lấy tay phải Harry xem xét.

Một giọng phụ nữ vang lên: Tôi đưa cho các vị mượn con dao mổ nhé?

Tôi và Kate quay lại và thấy một phụ nữ mặc đồ phẫu thuật đứng ở cửa. Cô ta chừng 30 tuổi, nhỏ nhắn, mái tóc ngắn màu đỏ. Khi cô ta lại gần tôi thấy cô ta có vài vết tàn nhang và cặp mắt xanh. Thực ra nếu bỏ bộ quần áo phẫu thuật màu xanh kia, trông cô ta sẽ rất hấp dẫn! Cô ta nói: Tôi là Patty Gleason, chuyên gia khám nghiệm y tế của hạt. Tôi nghĩ các vị là người của FBI.

Tôi bỏ một chiếc găng và chìa tay: Thám tử John Corey, ATTF.

Chúng tôi bắt tay, tôi giới thiệu đặc vụ FBI Kate Mayfield, nhớ nói thêm:
– Kate còn là bà Corey.

Kate lại còn tiếp: Tôi còn là cấp trên của thám tử Corey.

Bác sĩ Gleason gợi ý: Có lẽ bà nên bảo ông ấy không làm gì với tử thi khi không có mặt chuyên gia khám nghiệm. Hoặc không động chạm gì hết.

Tôi xin lỗi và bảo cô ta:

— Tôi đã làm việc này ở thành phố New York 20 năm.

— Bây giờ ông không ở thành phố New York.

Dở cho chúng tôi rồi, nhưng Kate nói: Người mất là bạn của chúng tôi.

Giọng Gleason mềm hơn: Tôi xin lỗi, rồi quay sang Kate: Điều này có liên quan gì tới khủng bố?

— Chẳng có gì. Harry còn là đồng nghiệp ở ATTF, anh ấy đã đến đây để đi bộ trong rừng, chúng tôi vừa đến để nhận dạng.

— Tôi hiểu. Vậy các vị đã nhận dạng chính xác chưa?

— Rồi, Kate trả lời. Phát hiện sơ bộ của cô thế nào?

— Rồi, căn cứ vào những gì tôi quan sát từ các vết thương bên ngoài, một viên đạn đã xuyên qua cột sống rồi xuyên qua tim ông ấy, ông ấy chết ngay. Có lẽ ông ấy chẳng cảm thấy gì hoặc nếu có, chỉ trong một hoặc hai giây. Cơ bản ông ấy chết trước khi ngã xuống đường.

Tôi gật đầu và nhận xét: Trong cả đời cảnh sát của tôi, chưa bao giờ tôi thấy một phát đạn hoàn hảo nào xuyên qua cả cột sống và tim mà lại là tai nạn.

Gleason không bình luận gì trong vài giây, rồi nói: Với tư cách một bác sĩ phẫu thuật và cũng là chuyên gia khám nghiệm, tôi đã chứng kiến những vết thương của khoảng 100 vụ tai nạn do săn bắn nhưng chưa bao giờ thấy trường hợp nào như thế này. Song cũng có thể xảy ra. Đoạn cô ta hỏi tôi: Ông nghĩ đây là vụ giết người?

— Chúng tôi không loại trừ khả năng ấy.

Cô ta gật đầu: Đó là điều tôi được nghe.

Một số chuyên gia khám nghiệm y tế thích tỏ vẻ thám tử, kiểu trên ti vi, song hầu hết đều bám sát thực tế. Nhưng chẳng biết Patty Gleason thế nào, tôi hỏi: Cô tìm thấy gì có dấu hiệu của một vụ giết người không?

— Tôi sẽ cho ông xem thứ tôi tìm thấy, ông có thể lấy nó khỏi đây.

Cô ta đến bên tủ đựng dụng cụ, xỏ một đôi găng tay, đưa cho tôi một chiếc găng mới và nói: Tôi biết ông đã tìm thấy ống kem Vicks.

Cô ta trở về phía hai chiếc cồng có bánh xe: Tôi đã lấy ra và lập danh mục mọi thứ để cho vào túi đựng bằng chứng của FBI. Ông muốn kiểm tra và ký tên nhận các thứ đó?

Kate trả lời: Hai nhân viên khác đang trên đường tới đây cần lập danh mục mọi thứ vào bảng chúng tôi gọi là bảng xanh.

Tôi nói với bác sĩ Gleason: Chúng ta hãy xem tử thi.

Cô bước sang bên một chiếc cồng rồi lôi miếng gạc khỏi ngực Harry, gỡ vài sợi lông ngực và để lộ một lỗ hở lớn: Ông có thể thấy đây là lỗ đạn ra. Tôi đã dùng kính lúp có đèn quan sát những mảnh xương, mô mềm, máu từng chút một; chúng chứng tỏ một viên đạn đường kính cỡ lớn hoặc trung bình có tốc độ cao đã xuyên qua cột sống, tim và xương ức.

Cô ta tiếp tục một lát, dùng kiến thức chuyên môn giải thích sự kết thúc cuộc sống trong một cơ thể rồi kết luận: Ông biết tôi sẽ không mổ tử thi, nhưng tôi ngờ là sẽ phải làm nhiều việc ngoài chuyện mổ để tìm ra nguyên nhân gây ra cái chết.

— Chúng tôi quan tâm nhiều hơn đến những sự kiện dẫn đến cái chết. Rồi tôi hỏi: Cô có nhận thấy điều gì không bình thường?

— Thực ra thì có, – cô ta đặt một ngón tay lên ngực Harry cách rìa vết thương khoảng một inch rồi bảo: Tôi thấy chỗ này... ông nhìn thấy không?

— Không.

— Đây, đây là một vết nhỏ do đâm. Rõ ràng nó có trước khi chết. Tôi đã kiểm tra, nó sâu vào mô của cơ. Tôi cũng kiểm tra sơ mi và áo giữ ấm, dường như cũng có lỗ tương ứng, lại có vết máu nhỏ, vì thế vật gây ra vết này có thể là một kim tiêm dưới da, được đẩy mạnh xuyên qua lớp áo vào cơ ngực. Tôi không thể nói đã có thứ gì tiêm vào, nhưng kiểm tra nhiễm độc có thể kết luận được.

Rồi cô ta lại tiếp:

— Còn đây là hai vết tiêm nữa trên cánh tay phải. Không có máu hay vết tương ứng trên áo. Tôi cũng không tìm thấy kim tiêm dưới da ở tư trang của ông ấy, vì vậy tôi cho là ông ấy đã không tự tiêm thuốc cho mình xuyên qua chiếc sơ mi.

— Cô hiểu những vết đó thế nào?

— Ông là thám tử mà!

— Đúng. Tôi nghĩ vết tiêm đầu tiên nằm ở ngực, xuyên qua áo, có nghĩa là nó có thể là thuốc ngủ được tiêm khi Harry đang vật lộn, hoặc có thể xuất phát từ súng gây mê cho động vật. Nếu không đúng mùa săn, chúng tôi chỉ bắn thuốc ngủ và đưa chúng đi nơi khác. Hai vết còn lại xuyên qua da trần, dùng kim tiêm dưới da, nhằm mục đích duy trì thuốc ngủ trong người anh. Tôi tự hỏi liệu đó là thuốc sodium pentathol hay truth serum nhưng rồi tôi chỉ giữ tên chúng trong đầu và nói: Tôi sẽ nghĩ về chuyện này.

Cô ta lại tiếp: Tôi muốn chỉ cho ông thêm hai thứ khiến tôi tin rằng có thể đã có những sự việc không bình thường trước thời điểm ông ấy chết.

Chúng tôi quan sát cô ta vòng qua bàn về phía đầu của Harry. Patty Gleason luồn hai tay xuống dưới vai Harry và đẩy mạnh phần thân của anh

cho ngòl dâ, khiến một ít nước trong người rỉ ra. Kate đột nhiên thở mạnh. Tôi nhận thấy các nhân viên khám nghiệm chẳng nhẹ nhàng với người đã khuất, và chẳng có lý do nào khiến họ phải thế, dù tôi luôn thấy ngạc nhiên với cách họ chạm tới tử thi.

Lúc này tôi có thể thấy nơi đạn đi vào, xuyên qua cột sống thẳng vào tim. Tôi cố hình dung nó đã diễn ra thế nào: có lẽ Harry vẫn đang ngất thuốc ngủ, được một hoặc vài người tạo cho tư thế đứng hoặc quỳ trên đường, kẻ bắn đứng ở cự ly đủ gần để có phát bắn hoàn hảo song cũng không quá gần khiến đạn nổ ở nòng súng để lại vết cháy hay dấu vết thuốc súng. Hoặc Harry đã được đặt nằm đầu đó và bị bắn rồi mới được đưa tới đường mòn. Nhưng như thế thì nghiệp dư quá, CSI sẽ thấy ngay.

Dù thế nào, anh đã bị bắn từ phía sau, tất cả những gì tôi có thể hy vọng là anh đã không biết điều sắp xảy ra với mình.

Bác sĩ Gleason thu hút sự chú ý của chúng tôi tới thứ khác: Đây, nhìn này! – Cô đặt một ngón tay lên xương vai phải của Harry: Đây là vết bạc màu trên da mà thực sự rất khó nhận thấy. Nó không phải vết dập do va chạm hay vết cháy do hoá chất, cũng không phải vết bỏng do nhiệt. Có thể là do điện.

Tôi và Kate tiến lại gần vết bạc màu hơi mờ trên da có hình và kích thước như nửa tờ giấy tiền. Đó không phải vết súng bắn đạn gây choáng, nhưng tôi đã nhìn thấy vết dạng này do roi điện chần gia súc gây ra.

Gleason nhìn tôi khi tôi nhìn chăm chăm vết trên vai Harry. Tôi bảo: Tôi biết nó là gì.

Cô ta bước tới bên bàn rồi không ngần ngại, kéo tấm vải xanh xuống tận bên dưới, để lộ toàn bộ cơ thể không chút vải của Harry.

Cô ta bắt đầu nói gì đó nhưng tôi chẹn ngang: Cô có thể hạ tử thi xuống?
— Ô, xin lỗi.

Cô ta đẩy phần thân đã cứng của Harry xuống phía dưới bàn còn tôi giữ hai chân. Tôi đã nói mình quen với các xác chết song chúng chỉ ở tư thế nằm, không ở thế ngòl. Kate, như tôi thấy, mới chỉ bắt đầu quen.

Bác sĩ Gleason tiến dần xuống phía dưới chiếc cang: Một người đàn ông Capca trung tuổi, ăn uống đủ dinh dưỡng, đầy cơ bắp, da dẻ bình thường trừ nơi tôi đã lưu ý, thêm điểm nữa là ông ấy đã không tắm rửa và cạo râu trong

vài ngày – điều phù hợp với chuyện ở ngoài trời vài ngày, cũng phù hợp với bộ quần áo lấm đất. Tôi chẳng thấy gì đáng chú ý cho tới khi chúng ta xem bàn chân và mắt cá.

Cả ba chúng tôi đứng cạnh đôi chân trần của Harry, bác sĩ Gleason nói: Bàn chân ông ấy lấm đất như thể đã đi bộ bằng chân trần, nhưng đây không phải đất hay cây cối ngoài trời mà tôi thấy.

Tôi gật đầu.

Cô ta tiếp: Tôi còn tìm thấy vài sợi giống như sợi ở thảm trải nhà hoặc thảm chùi chân, ngoài ra các vị có thể thấy thứ gì đó giống như bụi mịn thường thấy trên sàn nhà. Tôi biết ông ấy có một chiếc xe dùng để đi cắm trại, vậy nên ông cần kiểm tra xem trên xe có thảm không, nếu có thì lấy mẫu sợi và bụi.

Tôi biết một nơi khác nên lấy mẫu sợi và bụi, nhưng cơ hội xin lệnh khám xét toà nhà Câu lạc bộ đội Custer vào thời điểm này không được tốt.

Tôi tiến gần hơn về phía Harry rồi nói: Có vết giập ở cả hai mắt cá.

— Đúng, có đấy. Còn có cả chỗ trầy nữa. Chúng đều rõ, ông có thể thấy, và điều duy nhất tôi có thể nghĩ tới là ông ấy đã bị bó mắt cá – bằng kim loại, dây, băng keo hay bất kỳ thứ gì đó – và rằng ông ấy đã giẫy để bỏ nó hay cố gắng chạy khi vẫn bị còng. Đó là lý do vết giập rất đậm và rộng. Rồi cô ta thêm: Da bị rách ở hai nơi. Tôi tin sau khi tháo còng hay dây trói ông ấy mới đi bốt và tắt vào... Tôi tin khi bị còng ông ấy vẫn để chân trần. Hãy nhìn vị trí của những vết giập và trầy trên da.

Dù điều gì xảy ra với Harry trước lúc chết, hẳn chúng chẳng dễ chịu. Đã biết Harry, tôi hiểu anh không cam chịu làm tù nhân bình thường nên mới phải chịu vết roi điện, những vết tiêm, những vết tích trên hai mắt cá. Cậu làm tốt đấy.

Bác sĩ Gleason bảo: Sau khi tôi nhận ra những sợi này trên chân ông ấy, tôi đã kiểm tra toàn bộ phần cơ thể còn lại và tìm thấy các sợi trên tóc và mặt. Chúng có thể là sợi từ mũ, nhưng mũ màu xanh thẫm còn những sợi này lại nhiều màu.

Tôi không nói gì, nhưng rõ ràng anh đã nằm trên một tấm thảm hoặc chăn.

Gleason tiếp: Hơn nữa có những sợi trên quần và áo sơ mi của ông ấy,

trên cả đồ lót giữ ấm và chúng cũng có vẻ không khớp với bất kỳ thứ gì ông ấy mang trên người khi được đưa tới đây. Tôi tìm thấy 4 sợi tóc đen, tất cả dài khoảng hai inch, một sợi trên sơ mi, một sợi ở quần, hai sợi ở đồ lót giữ ấm. Tôi đã dán chúng vào chỗ vải mà mình tìm thấy.

Tôi gật đầu về lưng lơ. Tôi càng nói ít, bác sĩ Gleason càng nghĩ mình cần giải thích nhiều. Cô nói với chúng tôi: Đó không phải tóc hay lông của người chết. Thực ra những sợi lông này, khi phóng đại lên, trông không giống lông hay tóc người.

Kate hỏi: Lông chó?

— Có thể.

Kaiser Wilhelm?

Cleason kết luận: Đó là tất cả những gì bất thường tôi tìm thấy trên tử thi.

Kate hỏi: Cô có thể ước tính thời điểm anh ấy chết?

— Dựa trên những gì tôi nhìn thấy, cảm thấy và ngửi thấy, tôi tin ông ấy qua đời cách đây khoảng 24 giờ. Có thể gần đây hơn một chút. Đội CSI sẽ tìm được thứ gì đó giúp xác định chính xác hơn, chuyên gia pháp y cũng vậy.

Tôi hỏi: Cô có bỏ quần áo và tư trang của anh ấy ra?

— Có, cùng với một người giúp việc nữa.

— Ngoài sợi lông thú và những sợi lạ, cô có nhận thấy điều gì khác bất thường?

— Chẳng hạn?

— Đấy, không bình thường.

— Không... nhưng nếu ông ngửi quần áo của ông ấy – đặc biệt là sơ mi, ông vẫn có thể thấy mùi thơm hay khói gì đó hơi nhạt.

— Loại khói gì?

— Giống mùi khói thuốc, rồi cô ta lưu ý: Tôi không thấy mùi khói gì ở tư trang của ông ta.

Đó là nghệ thuật đã mất.

Nhờ niềm tin giữa các thám tử điều tra án mạng, các chuyên gia pháp y và chuyên gia kiểm tra y tế khiến những tử thi phải tiết lộ các bí mật. Những sợi lông, tóc, sợi, vết cắn, vết dây trói, mẫu thuốc lá, khói thuốc, tàn, DNA, vân tay... Dường như luôn có sự trao đổi qua lại giữa kẻ giết người và nạn

nhân. Tất cả những việc ta phải làm là tìm ra nó, phân tích và xem nó có khớp với nghi phạm. Vấn đề là tìm ra nghi phạm.

Tôi hỏi: Còn gì nữa không?

— Không. Tôi mới chỉ kiểm tra sơ qua quần áo và tư trang. Lúc nào tôi cũng có một người trợ giúp bên cạnh, tôi đã ghi âm kết quả kiểm tra tử thi của mình đối với tử thi và tư trang. Ông có thể sử dụng bảng đó khi nó được sao ra.

— Cảm ơn cô. Rõ ràng cô ta biết đây là một vụ “nóng”.

— Chuyện này rốt cuộc là gì?

— Cô thực sự muốn biết?

Cô ta nghĩ ngợi một lát rồi trả lời: Không.

Câu trả lời tốt, tôi nói: Này, những gì cô giúp chúng tôi rất có ích, cảm ơn cô đã dành thời gian, bác sĩ Gleason.

— Các vị vẫn ở lại bên tử thi?

— Vâng.

— Xin đừng chạm vào nó. Cô ta liếc Harry Muller rồi nói: Nếu ông ấy bị giết, hy vọng các vị sẽ tìm được kẻ giết ông ấy.

— Chúng tôi sẽ tìm được.

Gleason chào chúng tôi và đi.

Kate nói với tôi:

— Tại sao một phụ nữ trẻ như vậy lại muốn làm việc trong nhà xác?

— Có lẽ cô ta đang đi tìm lẽ phải. Thôi, ta làm việc đi!

Tôi và Kate đến bên chiếc cồng đặt tư trang của Harry, vẫn đeo găng, chúng tôi bắt đầu xem xét mọi thứ – ví, đồng hồ, máy nhắn tin, ống nhòm, máy quay phim, máy quay kỹ thuật số, la bàn, dụng cụ cắt dây, sách hướng dẫn cho người quan sát chim, bản đồ địa hình có khu đất của Câu lạc bộ đòi Custer được khoanh bằng mực đỏ, vị trí của toà nhà và một vài căn khác được đưa thêm vào bản đồ. Dù đã đeo găng, chúng tôi vẫn cẩn thận khi chạm vào những thứ này để khỏi làm mất dấu vân tay.

Tôi kiểm tra những thứ trong ví Harry và nhận thấy có một chìa khoá nhà dự phòng để ở ngăn đựng tiền lẻ, thêm chìa dự phòng của chiếc Toyota và Grand Am của chính phủ song chẳng thấy chìa dự phòng của chiếc xe dùng cho dân cắm trại. Nếu có chìa dự phòng, ai đó đã lấy mất và không phải cảnh

sát bang – vốn đã lấy chiếc chìa khoá này từ dây đeo chìa khoá của anh. Do vậy một kẻ nào đó đã lấy chìa khoá từ ví của anh để đưa chiếc xe ra xa đất của Câu lạc bộ đòi Custer. Có thể là ai đây?

Kate nói: Chẳng có gì trông bất thường, bị lấy mất hay lục lọi, nhưng em cá là có thứ gì đó ở máy ảnh và máy quay đã bị xoá.

— Có nhiều khả năng đĩa, băng và thẻ nhớ đã được tháo ra và thay bằng những đồ dự phòng mà Harry mang theo.

Nàng gật đầu: Thẻ thì phòng nghiên cứu sẽ không thể phục hồi bất kỳ hình ảnh nào đã bị xoá.

— Anh nghĩ thế.

Tôi nhật điện thoại di động của Harry và bật lên, xem danh sách các cuộc gọi đã nhận gần đây.

Có cuộc gọi của cô bạn gái Lori Bahnik lúc 9 giờ 16 sáng thứ bảy bởi trước đó, lúc 7 giờ 48 anh đã gọi cho cô; tiếp theo là 10 cú nữa từ Lori bắt đầu từ chiều thứ bảy, sau khi cô nhận được tin nhắn lúc 4 giờ 02, rồi cả ngày chủ nhật, thậm chí là ngày hôm nay – thứ hai.

Rồi đến cuộc gọi của sĩ quan trực Ken Reilly lúc 10 giờ 17 đêm chủ nhật, sau khi Lori gọi tới văn phòng ATTF.

Cuộc gọi tiếp theo lúc 10 giờ 28 đêm chủ nhật xuất phát từ một số điện thoại bang New Jersey. Tôi bảo Kate: Đây có phải số máy nhà của Walsh?

— Đúng đấy.

— Nhưng ông ta nói ông ta không gọi cho Harry tận tới lúc đến văn phòng vào sáng nay.

— Rõ ràng ông ta nói dối.

— Đúng... và đây là cuộc gọi của Walsh cho Harry vào sáng nay... và trước đó Ken Reilly gọi cho anh ấy suốt cả đêm từ toà nhà liên bang số 26.

Nàng im lặng một lát rồi nói: Dường như Tom Walsh còn lo ngại hơn mức chúng ta tin đấy.

— Nói thế vẫn còn nhẹ. Việc Walsh nói không thật với chúng ta vừa qua khiến anh kết luận rằng đây không phải vụ do thám bình thường.

— Em nghĩ bọn mình đã biết điều đó.

Tôi nhìn máy di động của Harry lần nữa và thấy cuộc gọi của tôi chiều chủ nhật mà tôi bảo anh ấy sẽ làm món hươu, rồi cuộc gọi cuối cùng của tôi

lúc 9 giờ 45 sáng nay. Sau đó còn có vài cú nữa từ Lori.

Kate nhìn chiếc điện thoại chăm chăm: Chuyện này thật buồn...

Tôi gật đầu. Tôi không có mật khẩu của Harry để nghe bất kỳ lời nhắn nào, song tôi biết Phòng Công nghệ có thể làm điều ấy.

Tôi lướt qua danh sách những cuộc gọi gần đây từ máy của Harry và thấy anh đã gọi Lori Bahnik lúc 7 giờ 48 sáng thứ bảy, sau đó là tin nhắn lúc 4 giờ 02 chiều hôm đó, rồi chẳng có gì nữa.

Tôi định tắt máy thì điện thoại đổ chuông, làm cả hai chúng tôi giật nảy người.

Tôi nhìn tên người gọi và thấy đó là Lori Bahnik. Tôi liếc Kate, có thể chắc chắn rằng nàng đang rất buồn.

Tôi tính chuyện trả lời song không sẵn sàng báo tin xấu khi thi thể của Harry chỉ cách mình 5 foot. Tôi tắt nguồn và đặt điện thoại trở lại cồng.

Tôi liếc đồng hồ. Chẳng mấy chốc nữa cảnh sát bang và các đặc vụ FBI từ Albany sẽ tới. Ngoài ra lúc này chắc chắn hai người từ ATTF đã hạ cánh xuống sân bay ở hồ Saranac. Tôi tự hỏi Walsh đã điều ai tới thay thế bọn tôi. Có lẽ là những người biết chấp hành mệnh lệnh.

Tôi nói với Kate: Bọn mình hãy xem quần áo Harry trước khi cánh kia tới.

Nàng bước tới bồn và rửa hết chỗ kem ở môi còn tôi tranh thủ móc túi lấy tấm bản đồ địa hình. Lấy bằng chứng từ hiện trường là tội nghiêm trọng nhưng tôi nghĩ có thể tôi cần bản đồ, hơn nữa cảm thấy việc mình làm có lý khi nhớ tới chuyện Walsh đã nói dối, bên cạnh đó là sự thật rằng có thể tôi chứ không phải Harry nằm trên chiếc bàn kia.

Kate đã đứng bên chiếc cồng còn lại và hít chiếc sơ mi của Harry. Nàng nói: Em không chắc lắm... đây có thể là khói thuốc lá...

Tôi chẳng ngửi thấy gì ngoài mùi bạc hà dưới mũi, nhưng tôi nói: Bọn mình biết người nào hút thuốc?

Nàng gật đầu.

Chúng tôi lần lượt xem kỹ quần áo của Harry, nhận thấy những miếng băng dính mà bác sĩ Gleason đã dùng để dán 4 sợi lông động vật. Nói đúng ra, không phải chúng tôi đang làm việc không được phép làm, song mặt khác lẽ ra chúng tôi không có mặt ở đây mà phải tới trụ sở cảnh sát bang ở Ray

Brook. Lại còn tập hợp bằng chứng, bất kỳ ai động tới các bằng chứng đều phải đăng ký trong khi chúng tôi lại không thực hiện. Rồi đến người của FBI và các điều tra viên của cảnh sát bang có thể chẳng thân thiện gì khi nhìn thấy bọn tôi lúc họ tới. Nói cách khác, bọn tôi đang trong tình trạng không rõ ràng nhưng nhiều manh mối, mà tôi đã bỏ rất nhiều thời gian. Quan trọng hơn, tôi đã tiến được một bước lớn trong chuyện này nhưng bây giờ đã đến lúc rời khỏi đây.

Tôi bảo Kate: Bọn mình đi thôi.

Nhưng nàng bảo: Xem này!

Tôi tiến lại gần nàng. Kate đang cầm chiếc quần nguy trang của Harry, lúc này nàng đã lộn túi bên phải của nó ra. Anh thấy không?

Tôi xem lóp lóp túi màu trắng và thấy những dấu màu xanh dường như được đánh dấu bằng bút.

Kate nói: Đây có thể là các chữ cái.

Có thể đúng thế thật. Như thế Harry viết trên sợi vải trắng dù bàn tay vẫn đặt trong túi. Hoặc nếu như Harry ấu như tôi, có lẽ anh đã nhét bút vào và bật nắp của nó ngay trong túi.

Kate đặt chiếc quần lên cẳng, chúng tôi cúi thấp hơn, cố gắng giải mã những vết màu xanh rõ ràng được viết bằng mực và không hề có vẻ những nét ngẫu nhiên.

Tôi bảo nàng: Em xem trước đi!

— Ok... có 3 cụm dấu... cụm thứ nhất rất có thể viết M – A – P..., cụm tiếp theo trông giống... chữ N... rồi có thể chữ U hay V... rồi dấu hoa thị... không, chữ K... rồi cụm cuối cùng trông giống như... E – L – F... Nàng nhìn tôi rồi hỏi: ELF?

Tôi nhìn chăm chăm những vết mực: M – A – P có thể là M – A – D. Ý anh là anh ấy đã viết những thứ này mà không được nhìn, tay đặt trong túi. Đúng chứ?

— Có thể...

— Rồi N – U – K..., và đây là dấu khác gần như bị lẫn vào vết khâu... nên... có thể là NUKE.

Chúng tôi nhìn nhau, rồi Kate nói: Nuke? Hay vũ khí hạt nhân?

— Anh hy vọng là không, rồi tôi thêm: Cụm cuối cùng rõ hơn. ELF.

— Đúng... anh ấy gắng nói gì với chúng ta? Madox? Hạt nhân? ELF? ELF là gì? Có thể anh ấy đang cố gắng viết HELP.

— Không. Cái này rất rõ. E – L – F.

Tôi liếc đồng hồ lần nữa rồi nhìn ra cửa: Bọn mình cần đi thôi. Tôi lộn túi lại rồi bảo: Hãy để họ làm việc này.

Chúng tôi tháo găng tay và bỏ vào thùng rác kín. Sau đó tôi lại gần thi thể Harry và nhìn anh. Kate đến bên cầm lấy tay tôi. Tôi sẽ sớm gặp lại Harry ở nhà tang lễ, trong bộ sắc phục cũ của anh. Tôi nói với anh: Cảm ơn về những manh mối, bạn ạ. Chúng mình nắm được chuyện này rồi. Rồi tôi kéo tấm vải xanh che toàn bộ cơ thể Harry và quay ra cửa.

Chúng tôi rời phòng phẫu thuật và bước nhanh khỏi hành lang về buồng y tá. Tôi nói với hai lính cảnh sát: Các anh có giữ súng và thẻ của người đã mất?

— Có, thưa ông.

— Tôi cần lấy phù hiệu để trao cho gia đình ông ấy.

Cậu lính phụ trách ngập ngừng rồi nói: Tôi e rằng chúng tôi không thể làm thế. Ông biết... thế là...

— Cái đó chưa được kiểm kê. Mà sẽ có ai biết chứ?

Cậu lính còn lại nói với anh ta: Tôi đồng ý với việc ấy.

Cậu phụ trách mở một túi đựng bằng chứng đặt trên quầy, tháo tấm phù hiệu khỏi thẻ rồi đưa cho tôi.

Tôi nói “Cảm ơn” rồi đút nó vào túi.

Cậu lính kia hỏi: Ông nghĩ đây là vụ giết người?

— Cậu thì nghĩ sao?

— Thưa, tôi nhìn thấy thi thể trên đường mòn trước lúc người ta đưa lên xe cứu thương và cách duy nhất khiến người này – bạn của ông – có thể bị bắn vuông góc với lưng trong khu rừng rậm rạp phải thế này: kẻ bắn đứng thẳng sau lưng ông ấy trên đường mòn. Ông hiểu ý chứ?

— Hiểu.

— Thế nên đây không phải tai nạn – trừ phi nó xảy ra vào ban đêm, và người bắn phải nghĩ rằng hắn nhìn thấy một con hươu trên đường... Tôi phải nói với ông rằng lẽ ra bạn ông phải mặc thứ gì đó phản quang hoặc có màu cam. Ông biết chứ?

— Có. Nhưng bây giờ không phải mùa săn.

— Vâng, nhưng... một số người địa phương không đợi tới mùa săn.

— Tôi hiểu.

— Vâng. Tôi rất lấy làm tiếc.

— Cảm ơn các anh.

Anh lính còn lại an ủi chúng tôi, hai y tá ngồi sau quầy cùng vậy. Tôi nghĩ họ thấy rất buồn về tai nạn xảy ra ngoài mùa đi săn, và buồn hơn nữa về khả năng một khách du lịch bị giết ở một nơi đẹp đẽ trên thế gian này.

Tôi và Kate vừa ra sảnh thì hai người đàn ông mặc comple đi vào cửa. Tôi biết họ là những nhân viên thực thi pháp luật – FBI hoặc Cơ quan điều tra của bang – họ đến thẳng bàn cung cấp thông tin và chìa thẻ ra.

Trong lúc nói chuyện với hai người này, bà trực nhận thấy tôi và Kate đi khỏi. Hình như bà ta có ý muốn bảo hai người đó về hai đồng nghiệp đang rời khỏi đây nhưng chúng tôi đã đến cửa trước khi bà kịp giới thiệu gì.

Bọn tôi nhanh chóng ra xe, tôi nhảy vào tay lái và nhanh chóng chuồn khỏi đó.

CHƯƠNG 25

Chúng tôi ngược lại trung tâm thành phố rồi theo biển chỉ đường chạy ra đường 56 về phía nam. Từ “hạt nhân” cứ bám chặt lấy óc tôi.

Kate bảo: Bất kỳ khi nào làm cùng một vụ với anh, em cảm thấy như em đang đi một bước trước luật pháp chứ không phải đi sau đâu.

Tôi trả lời đầy giọng triết lý: Có lúc luật cản đường sự thật và công lý.

— Anh dạy bài đó ở John Jay^[45] à?

— Để anh cho em thông tin này, kể từ sau sự kiện 11-9, có rất nhiều người trong ngành thực thi pháp luật đã áp dụng phương pháp Corey, nghĩa là mục tiêu quyết định phương pháp.

— Sau ngày 11-9 tất cả chúng ta đã làm một chút việc như vậy. Nhưng vụ này chẳng liên quan gì tới khủng bố Hồi giáo.

— Làm thế nào em biết điều đó vào thời điểm này?

— Tiếp đi John. Em chẳng thấy mối liên hệ nào cả.

— Hừm, nghĩ xem nhé – Madox có lịch sử đáng tự hào về chống lại kẻ thù của nước Mỹ với tư cách cá nhân. Đúng không?

— Đúng, nhưng...

— Cộng sản hết rồi, bây giờ đến đạo Hồi. Hấn bảo chúng ta rằng hấn không tham gia nhiều lắm vào cuộc chiến chống khủng bố, thế nghĩa là hấn có tham gia. Đúng không?

Nàng yên lặng một lát rồi trả lời: Đúng.

— Được. Và tất nhiên, em còn có vấn đề đầu, cái này liên kết tất cả các vấn đề trên.

— Đầu là mối liên hệ?

— Anh không chắc. – Nhưng bức tranh đã bắt đầu hiện lên trong đầu tôi, nó có liên quan tới Bain Madox, vũ khí hạt nhân, khủng bố – không phải sự kết hợp tốt. Nhưng Kate không hấn đã sẵn sàng với thông tin này, vì vậy tôi bảo nàng: Này, Harry nghĩ sẽ có ai đó hiểu, vậy nên khi bọn mình nghĩ về chuyện ấy, anh sẽ biết.

Nàng gật đầu rồi chuyển chủ đề: Có một điều bây giờ em chắc chắn là Madox đã tự tay giết Harry, hoặc sai giết anh ấy.

— Hấn tự tay làm. Có thể cùng Carl.

— Điều đó không dễ chứng minh trước toà đâu.

Những tay giết cảnh sát không phải lúc nào cũng ra toà, nhưng tôi không nói điều đó.

Dù sao Kate cũng đọc được ý nghĩ của tôi nên nói: Xin đừng làm điều gì ngu ngốc. Mục tiêu không quyết định được phương pháp.

Tôi không trả lời.

Chúng tôi rời Potsdam và chạy theo đường 56 về phía nam. Lúc này là 6 giờ 01 chiều, đường tối dần. Cửa sổ của những căn nhà nằm rải rác đã sáng đèn, tôi còn nhìn thấy khói bốc lên từ những ống khói. Ngày Columbus sắp qua, bữa tối đã sẵn sàng. Ngày mai là ngày làm việc và học hành. Những người bình thường đang quây quần trước màn hình tivi, lò sưởi hay bất kỳ nơi nào mà những người bình thường tụ tập.

Hình như Kate biết tôi đang nghĩ gì, nàng nói: Chúng ta có thể mua một căn nhà để nghỉ cuối tuần và rốt cuộc nó sẽ trở thành nhà để nghỉ hưu cho bọn mình.

— Hầu hết người ta không nghỉ hưu ở vùng băng tuyết đâu.

— Chúng ta có thể học trượt tuyết, trượt băng. Anh có thể học săn và bắn gấu.

Tôi cười, cả hai nắm tay nhau.

Điện thoại của nàng đổ chuông, nàng nhìn số: Giấu số. Có lẽ là Walsh.

— Nghe đi.

Nàng bấm phím, đưa lên tai rồi nói: Chúng tôi đang trên đường tới đó, Tom. Rồi nàng lại nghe và trả lời: Chúng tôi tới bệnh viện và nhận dạng chính xác Harry.

Dù Walsh có nói gì, chắc chắn chẳng phải những lời dễ chịu, nên Kate đưa máy điện thoại xa ra tai vẻ khá điệu. Tôi có thể nghe thấy tiếng Walsh giận dữ âm ỉ.

Tôi chẳng thích việc ai đó hét lên với vợ mình, vì vậy tôi giằng lấy máy từ Kate và nghe Tom kết thúc: Cô là cấp trên của anh ta nên cô phải chịu trách nhiệm về việc anh ta không chấp hành lệnh của tôi. Tôi để cô thực hiện vụ này quả không sáng suốt, tôi bảo cô đến thẳng trụ sở cảnh sát bang, tôi muốn thế. Cô là một đặc vụ FBI hay một cô vợ dễ bảo?

Tôi trả lời: Chào Tom. Chồng của Kate đây.

— Ô... ông cũng nghe điện thoại của vợ nữa à? Tôi đang nói chuyện với Kate đấy.

— Không, ông đang nói với tôi. Nếu ông dám to tiếng với vợ tôi lần nữa, tôi sẽ xé xác ông ra. Hiểu chứ?

Ông ta không trả lời ngay, sau đó nói: Ông đang rơi, ông bạn.

— Thế thì ông rơi cùng tôi.

— Tôi không nghĩ thế đâu.

— Tôi nghĩ thế đấy. Mà này, tôi đã xem hết điện thoại di động của Harry, ông quên nói với chúng tôi rằng đêm chủ nhật ông đã gọi cho anh ấy, và sẽ quan trực gọi cho anh ấy suốt cả đêm.

Điều đó khiến ông ta yên lặng một giây, rồi ông ta nói; Thế thì sao?

Tôi cảm thấy quan hệ công việc giữa chúng tôi đang xấu đi, rằng ông ta đang suy tính cách tốt nhất đưa tôi vào chuyện không mong muốn trong công việc, chẳng hạn bị sa thải. Tôi nói với ông ta: Bất chấp những nỗ lực của ông, tôi sẽ theo đến cùng vụ này.

Ông ta khiến tôi ngạc nhiên khi bảo: Nếu thế, hãy cho tôi biết ông tìm được gì nhé!

Tôi nghĩ điều đó có nghĩa là Washington không thật hết với ông ta, điều đó có thể đúng hoặc sai. Trong bất kỳ trường hợp nào Walsh cũng tuân lệnh, tôi thì không, đó là lý do gây ra một số khó chịu cho đặc vụ phụ trách Thomas Walsh của tôi. Tôi nói: Cuối cùng ông sẽ cảm ơn về sáng kiến phi thường của tôi.

— Cái sáng kiến chó chết của ông rất giống sự không phục tùng, không chịu chấp hành mệnh lệnh. Hơn nữa ông đang tiêu tốn rất nhiều thời gian và sức lực điều tra chính Cục thay vì làm công việc của mình.

— Việc của tôi là gì?

— Là tìm Harry. Tìm thấy ông ấy rồi. Ông có thể về.

— Không, bây giờ tôi cần tìm kẻ giết anh ấy.

— Ông cần tìm kẻ giết ông ấy? Ông? Sao luôn phải là ông?

— Vì tôi không tin ông, hoặc những người ông phục vụ.

— Thế thì xin nghỉ đi.

— Nói cho ông nghe, nếu tôi về trắng tay sau vụ này, ông sẽ nhận được đơn xin nghỉ của tôi.

— Khi nào?

— Một tuần.

— Thống nhất nhé. Hãy để cho tôi làm cái việc điền vào các giấy tờ cần thiết cho việc sa thải ông.

— Và tôi không muốn nghe thêm bất kỳ chuyện vớ vẩn nào về việc ngăn chúng tôi thực hiện vụ này.

— Một tuần.

Tôi trả lại điện thoại cho Kate, nàng nói: Tom, xin hãy gọi cho thiếu tá Schaeffer và nói rằng chúng tôi là những đặc vụ được chỉ định điều tra vụ này và hỗ trợ chúng tôi hết mức có thể.

Walsh nói gì đó và Kate trả lời: Không, chúng tôi không có bất kỳ thông tin hay chỉ dẫn nào, nhưng nếu có, chắc chắn chúng tôi sẽ chia sẻ với ông.

Tôi đoán nàng quên những gì Harry viết trong túi quần và câu chuyện của chúng tôi với chuyên gia khám nghiệm y tế. Trí nhớ có chọn lọc là một phần của Phương pháp Corey trong làm việc với cấp trên.

Nàng nghe một lúc rồi nói: Tôi hiểu.

Kate sắp nói điều gì đó nhưng rồi nhận thấy điện thoại đã ngừng. Nàng tắt máy luôn.

Tôi hỏi: Hiểu gì?

— Hiểu rằng chúng ta có 7 ngày để thực hiện một phép thần, nếu không chúng ta sẽ trở thành lịch sử.

— Không vấn đề gì.

— Và nó nên là một phép thần to lớn. Không có gì nhỏ như tìm thấy một tay thợ săn ngu độn thú nhận vô ý khiến Harry chết.

— Ok.. Hợp lý đấy.

— Và nếu bọn mình theo dõi Bain Madox để tìm chứng cứ giết người nhưng thất bại, Walsh sẽ để ý điều đó và chúng ta sẽ chỉ còn nước đi làm bảo vệ cho Kmart^[46].

— Chuyện này ngày càng khó khăn.

— Đúng. Đây, mà anh to mồm lắm.

— Cảm ơn đã nhắc anh. Còn gì nữa không?

— Mà... ông ta nói vụ điều tra của ta chỉ được dừng ở một vụ giết người có thể đã diễn ra, không điều tra bất kỳ điều gì liên quan tới Madox. Cái đó

để Bộ Tư pháp xử lý.

— Tất nhiên, anh hiểu điều đó.

Nàng liếc xem tôi có thái độ mỉa mai không. Có lẽ nàng giữ điều mình đoán trong lòng và nói với tôi: Anh hơi rần với ông ta. Một lần nữa như thế.

— Hấn khiến anh nổi khùng.

— Đừng coi đó là chuyện riêng, và đừng lo thay phần em. Em có thể tự làm việc đó vào địa điểm và thời gian do mình chọn.

— Vâng, thưa quý bà!

Nàng nắm tay tôi lần nữa: Nhưng cảm ơn, rồi tiếp: Anh quên nói với ông ta “chết quách đi”.

— Anh ngụ ý thế mà.

— John, em nghĩ ông ta sợ đấy.

Tôi nghĩ một chút rồi trả lời: Anh nghĩ em đúng. Và em quên nói với ông ta chúng ta đã tìm thấy gì ở nhà xác.

Nàng nói: Em chuẩn bị nói điều đó lúc ông ta bỏ máy. Tiên sư ông ta.

Chúng tôi lái xe trong im lặng, theo đường 56 về phía nam. Đầu óc tôi lại nghĩ về hình ảnh Harry nằm chết và trần truồng trong nhà xác, lòng tôi quặn lên. Một con người tốt đã ra đi, như thế, chỉ vì anh đã nhìn hoặc nghe thấy điều mình không được nhìn hoặc nghe.

Tôi còn hơn cả giận dữ – tôi giận muốn giết bất kỳ kẻ nào đã ra tay với Harry. Nhưng tôi phải bình tĩnh và xử lý vụ này cho tới khi chắc chắn tóm được kẻ giết anh ấy. Khi đó hãy trả thù.

Chúng tôi chạy qua Colton rồi South Colton. Trạm xăng của Rudy đã đóng cửa, tôi hy vọng ông ta đang tới ngôi nhà của ông chủ, đá ra quần khi trên đường đến đó.

Tôi nhìn thấy tám biển chào mừng tới Công viên quốc gia Adirondack, và rất nhanh, cây to hơn và dày hơn, đường trở nên tối hơn.

Sau vài phút tôi bảo Kate: Giết người là điều bọn mình đã thấy. Nhưng có thứ gì đó vẫn diễn ra mà mình không thấy.

Nàng không trả lời, một lúc sau hỏi tôi: Ví dụ?

— Điều duy nhất Madox đạt được khi dàn dựng vụ tai nạn do săn bắn ở nơi xa khu đất của mình là kéo dài thời gian.

— Thời gian để che giấu bằng chứng.

— Không. Rốt cuộc mọi thứ lại quay về Madox. Nếu kéo dài một chút thời gian là thứ hấn đã đạt được thì đó là tất cả những gì hấn muốn.

— Ok, nhưng sao?

Tôi giải thích: Bain Madox không dính dáng đến những việc ngu ngốc hay liều lĩnh. Cách duy nhất có thể hiểu việc hấn giết một đặc vụ liên bang mà FBI biết đã đột nhập hoặc gần đất của hấn là xem xét liệu vụ giết người và cuộc điều tra sau đó không làm hấn lo ngại. Và cách duy nhất có thể hiểu là liệu một thứ gì khác sẽ sớm xảy ra, và với Bain Madox thì điều đó quan trọng hơn nhiều việc bị tình nghi giết người. Tôi liếc Kate: Thế thì điều đó có thể là gì?

— Rồi... em hiểu...

— Anh biết là em hiểu. Nói đi.

— Vũ khí hạt nhân.

— Đúng. Anh nghĩ tay này có vũ khí hạt nhân. Đó là điều Harry định nói. Đó là điều anh tin.

— Nhưng... tại sao? Cái gì...?

— Anh không biết. Có lẽ hấn ta định tấn công Baghdad bằng vũ khí hạt nhân. Damascus. Tehran.

— Em nghĩ thế là suy diễn, John. Bọn mình cần thêm thông tin. Thêm bằng chứng.

— Đúng. Bọn mình sẽ thắng lợi sớm hơn mình nghĩ.

Nàng không trả lời.

CHƯƠNG 26

Khi chúng tôi tới thành phố nhỏ Ray Brook thì trời đã tối, nó nằm gần sân bay chúng tôi hạ cánh xuống sáng nay. Gần nhưng chúng tôi đã qua một chặng đường dài tới đó và phát hiện nhiều điều trên đường đi – những điều chưa hề xuất hiện lúc 9 giờ sáng, khi chúng tôi bước vào toà nhà liên bang số 26.

Và đó là kiểu của một số ngày trong nghề này. Hầu hết các ngày chẳng có sự kiện nào; một vài ngày, như ngày 11-9 năm 2001, lại có chuyện.

Hôm nay – Ngày Columbus, tôi đã mất một người bạn, dính vào cuộc cãi vã nảy lửa với sếp, gặp một tên có lẽ đang chuẩn bị cho thế giới ngạc nhiên bằng vũ khí hạt nhân của mình. Ngày Columbus tiếp theo, nếu có, tôi sẽ đi xem một trận bóng tranh vé vớt của đội Yankee.

Chúng tôi tìm thấy trụ sở cảnh sát bang và doanh trại ở rìa thành phố, tôi đánh xe vào khu đậu xe rồi hỏi Kate: Chúng ta là viên chức, khách đến thăm hay những kẻ tàn tật đạo đức?

— Hãy tìm từ “những người không được đón chào”.

Không thể tìm chỗ đỗ xe nào cho người như vậy, tôi đành đưa xe vào khu đỗ chính. Chúng tôi ra khỏi xe và bước về toà nhà to lớn, hiện đại xây bằng gạch đỏ và gỗ tuyết tùng. Phía trên cửa trước có một tấm biển đề: “Đội B, cảnh sát bang New York”.

Chúng tôi vào sảnh và xưng danh với trung sĩ trực – người có vẻ như đang chờ chúng tôi (thực ra có lẽ anh ta đã chờ chúng tôi cả ngày)..Anh ta gọi điện cho thiếu tá Schaeffer và bảo chúng tôi đợi.

Có vài lính cảnh sát đi qua đi lại, mặc áo khoác màu xám kiểu quân đội, eo mang đai chéo có bao súng, đầu đội mũ kiểu Smokey & Bear. Những thứ này trông như thể chẳng thay đổi gì kể từ khi Teddy Roosevelt^[47] làm thống đốc bang New York.

Tôi còn nhận thấy rằng tất cả lính ở đây cả nam và nữ đều cao, tôi hỏi Kate: Em có nghĩ rằng số phụ nữ ấy sinh ra là lính không?

Nơi này có mọi thứ của một tổ chức bán quân sự, thứ duy nhất của nó giống với nhà làm việc của NYPD là một tấm biển đề: “Không hút thuốc”.

Có một chồng sách bỏ túi để trên bàn nhỏ đặt cạnh tường, Kate không thể

không đọc những cuốn sách cung cấp thông tin nên cầm lấy một cuốn rồi đọc to cho tôi nghe: Đội B là đội ở cực bắc, họ tuần tra trên khu vực địa lý rộng nhất trong tất cả các đội – 8091 dặm vuông bao gồm các hạt dân cư thưa thớt nhất bang, cách rất xa và có mùa đông dài.

— Họ tự hào hay phàn nàn thế nhỉ?

Nàng đọc tiếp: Tuần tra khu vực North Country thúc đẩy tinh thần tự lực đặc biệt, đội B có tiếng về khả năng giải quyết bất kỳ tình huống nào khi có sự hỗ trợ ở mức tối thiểu.

— Người ta nói tối thiểu. Sự hỗ trợ tối thiểu. Thế có nghĩa là chúng ta không được chào đón?

— Có thể thế, nếu anh cứ ngồi đó chê họ. Rồi nàng lại đọc:

Ngoài những nhiệm vụ thông thường như điều tra tai nạn và tội phạm, tuần tra giữa các bang, kiểm tra đường biên giới giáp Canada, họ còn thường xuyên nhận được những đề nghị tìm kiếm những người đi bộ trong rừng mất tích, cứu những người cắm trại bị thương, cứu những người du lịch gặp bão, điều tra việc vi phạm luật bảo vệ cá và động vật hoang dã, giải quyết xung đột gia đình và khiếu nại về tội phạm ở những vùng xa.

— Nhưng họ có thể đi tuần chân không ở vùng núi không?

Trước khi nàng kịp nghĩ câu trả lời hay, một người đàn ông cao và trông khá dạn dày trong bộ comple xám bước vào sảnh và tự giới thiệu là Hank Schaeffer. Chúng tôi bắt tay nhau, ông ta nói: Tiếc về chuyện thám tử Muller. Tôi hiểu các vị là bạn.

Tôi đáp: Vâng, chúng tôi là bạn.

— Vâng... rất tiếc.

Ông ta có vẻ không có gì nhiều để nói, và tôi nhận ra rằng Schaeffer không tiếp chúng tôi trong phòng làm việc của mình. Luôn có vấn đề về sự can thiệp, quyền lực, ra lệnh... nhưng Kate xử lý rất khéo khi nói: Những hướng dẫn của chúng tôi chỉ nhằm hỗ trợ ông trong mức có thể. Chúng tôi có thể làm gì?

Ông ta bảo chúng tôi: Ông bạn Walsh ở New York hình như nghĩ các vị không được tham gia vụ này.

Tôi bảo: Đặc vụ phụ trách Walsh đã nghĩ lại. Lẽ ra ông ấy nên gọi cho ông rồi. Thằng khốn. Thế nên ông có thể gọi lại, hoặc có thể tin tôi.

— Này, bỏ qua thôi. Nếu ông muốn, tôi có thể cho lính đánh xe đưa các vị tới tới nhà xác.

Có vẻ ông ta không biết chúng tôi đã ở đó và làm nhiều thứ. Tôi bảo: Này thiếu tá, tôi hiểu đây là vụ của ông, và ông chẳng vui vẻ gì khi có một đặc vụ liên bang chết nằm trong khu vực mình phụ trách, có lẽ ông đã nghe từ New York, Albany hay có thể từ Washington nhiều hơn mức ông muốn nghe. Chúng tôi không đến đây nhằm làm cuộc sống ông khó khăn hơn, chúng tôi đến đây để giúp, để trao đổi thông tin. Rồi tôi thêm: Tôi có một người bạn đã chết hiện nằm tại nhà xác.

Schaeffer nghĩ ngợi rồi nói: Có vẻ như ông có thể uống một tách cà phê. Hãy theo tôi.

Chúng tôi đi dọc hành lang và vào một phòng ăn uống lớn. Có khoảng hơn chục người cả nam và nữ mặc sắc phục và thường phục ngồi rải rác trong phòng, Schaeffer tìm được một bàn trống trong góc.

Chúng tôi ngồi, ông ta nói: Đây là hoạt động không chính thức, ở nơi công cộng, cà phê, riêng tư, chia buồn, không giấy tờ trên bàn.

— Chúng tôi hiểu.

Schaeffer có vẻ như một tay thẳng tính không định bàn chuyện chuyên môn cởi mở nếu ông ta không nhận lại được gì.

Tôi đi thẳng vào vấn đề: Có vẻ như một tai nạn, có mùi của một vụ giết người.

Ông ta gật đầu nhẹ nhàng rồi hỏi tôi: Ai muốn giết người đàn ông này?

— Tôi đang nghĩ về Bain Madox. Ông biết hẳn chứ?

Ông ta trông thật sốc rồi hỏi tôi: Có... nhưng sao?

— Ông có biết thám tử Muller tới đây để thực hiện nhiệm vụ về Câu lạc bộ đòi Custer?

— Biết. Tôi biết điều ấy sau khi ông ấy mất tích và liên bang cần giúp đỡ tìm ông ấy. Rồi ông ta khuyên cả hai chúng tôi: Sẽ ổn nếu tôi biết sớm hơn. Các vị biết, sẽ có ưu tiên. Đây là khu vực của tôi.

Tôi trả lời: Tôi sẽ không tranh cãi với ông về điều ấy.

— Này, các vị không phải là người cho tôi khiếu nại. Nhưng lần nào tôi dính tới FBI – ông ta liếc Kate và tiếp – tôi đều cảm thấy mình bị lừa phỉnh vậy.

— Đúng, tôi cũng thế. Ông hãy hiểu rằng sau tám thẻ liên bang của tôi đây là một trái tim cảnh sát đấy.

— Ừ, nhưng để tôi cho ông biết là những tay cảnh sát NYPD mà tôi làm cùng cũng chẳng dễ chịu gì.

Cô vợ chung thủy của tôi cười và bảo: Tôi với John là vợ chồng, thế nên tôi tán thành điều đó.

Schaeffer cười lại: Vậy hãy nói cho tôi biết Harry Muller phải làm gì trên đất của Câu lạc bộ đòi Custer.

Tôi trả lời: Do thám. Cuối tuần này có một cuộc tụ tập ở đó nên anh ấy phải chụp ảnh khách tới và ghi lại những biển số xe.

— Tại sao?

— Tôi không biết. Nhưng tôi có thể nói với ông rằng Bộ Tư pháp quan tâm tới Madox và bạn bè của hắn. Không ai nói với ông điều gì về chuyện này sao?

— Không nhiều lắm. Tôi hiểu chuyện an ninh quốc gia vớ vẩn rồi.

Vớ vẩn? Có lẽ không phải tay này không chửi thề. Tôi để ý cách dùng từ ngữ của mình, tôi nói: Các nhân viên liên bang toàn những chuyên vớ vẩn, song giữa ông và tôi lúc này, thực sự có chuyện về an ninh quốc gia đây.

— Thế hả? Cái gì?

— Tôi không rõ. Nói thật, đây là điều chúng tôi gọi là vấn đề nhạy cảm, trừ phi ông có quyền tìm hiểu, tôi không thể nói với ông.

Tôi không chắc ông ta có coi trọng việc nói thật không, thế nên tôi phỉnh ông ta một chút: Tôi hiểu rằng lực lượng của ông tuần tra trên khu vực rất lớn, khoảng 8.000 dặm vuông, các ông rất tự lực và ông cần... sự hỗ trợ tối thiểu từ bên ngoài...

Kate đá chân tôi ra hiệu nhưng tôi vẫn tiếp tục công việc phỉnh phờ, rồi kết luận: Chúng tôi tới đây để giúp đỡ, nếu ông cần, mà tôi nghĩ là ông không cần đâu. Nhưng chúng tôi thực sự muốn ông giúp, chuyên môn của ông và các nguồn lực ông có thể huy động.

Nếu cần tôi có thể nói thêm nhiều điều vớ vẩn, song dường như thiếu tá Schaeffer cảm thấy tôi đang phỉnh ông ta. Nhưng ông ta nói: Ok. Cà phê chứ?

— Hay đấy!

Ông ta ra hiệu chúng tôi cứ ngồi rồi đi ra quây.

Kate bảo tôi: Anh toàn những điều vớ vẩn.

— Không đúng đâu. Anh nói bằng cả trái tim đấy.

— Anh nói từ cuốn sách tự giới thiệu mà em vừa đọc cho anh nghe, mà anh còn lấy nó làm trò cười đấy.

— Ồ... đó là thứ anh đã nghe à?

Nàng nhướn mắt rồi nói với tôi: Ông ta không có vẻ biết nhiều, nếu có biết, ông ta cũng không chia sẻ đâu.

— Ông ta chỉ hơi khó chịu vì bị FBI lừa phỉnh. Mà này, ông ta không chửi thề, thề nên để ý kiểu ăn nói của em đấy.

— Của em?

— Có lẽ ông ta không chửi thề trước mặt phụ nữ. Anh có ý này – ông ta sẽ cởi mở hơn khi không có mặt một nữ đặc vụ FBI. Sao em không tạm lánh đi?

— Sao anh không tạm lánh?

— Thôi mà.

Schaeffer quay lại bàn cùng với khay đựng cà phê rồi ngồi xuống.

Kate lưỡng lự đứng lên: Tôi cần gọi vài cuộc điện thoại, rồi nàng ra.

Schaeffer rót cà phê từ chiếc bình thép vào cốc sứ. Ông ta bảo tôi: Ok, hãy nói cho tôi nghe tại sao ông nghĩ Bain Madox – một công dân tốt với một tỷ đôla trong ngân hàng, và có lẽ là một đảng viên Cộng hoà – lại giết một đặc vụ liên bang.

Tôi cảm thấy thiếu tá Schaeffer không có cùng mối nghi ngờ như tôi: Hừm, đó chỉ là linh cảm thôi.

— Ông có thể làm tốt hơn thế được không?

— Khó đấy. Tôi trả lời: Tôi nghi ngờ như vậy trên cơ sở tin rằng Madox là người cuối cùng thấy Harry còn sống.

— Tôi là người cuối cùng thấy mẹ vợ tôi còn sống trước khi bà ấy trượt trên mặt băng và ngã rạn sọ.

Tôi muốn hỏi thêm ông ta về chuyện này, nhưng tôi nói: Tôi là thám tử điều tra án mạng còn ông mới bắt đầu cảm nhận những chuyện này. Tôi và Kate đã tới Câu lạc bộ đòi Custer và nói chuyện với tay Madox.

— Thật hả? Sao nữa?

— Hẳn hay lắm. Ông gặp hẳn chưa?

— Vài lần rồi. Tôi từng đi săn với ông ta một lần.

— Không đùa đấy chứ?

— Ông ta muốn giữ quan hệ tốt với cảnh sát bang và cảnh sát địa phương. Giống như nhiều người giàu ở đây. Làm cuộc sống dễ dàng và an toàn hơn.

— Đúng. Nhưng tay này có đội quân riêng.

— Vâng. Nhưng ông ta không thuê cảnh sát làm ngoài giờ hay những người đã nghỉ hưu – điều hầu hết người giàu thực hiện. Người ông ta không phải dân địa phương, không có quan hệ với các cơ quan thực thi pháp luật, đây là điều hơi lạ với một người muốn duy trì quan hệ tốt với cảnh sát.

Tôi gật đầu: Toàn bộ nơi đó đều có vẻ hơi lạ.

— Đúng... nhưng họ chẳng gây rắc rối gì cho chúng tôi, họ khép kín. Mỗi năm cảnh sát địa phương nhận được vài cú điện thoại yêu cầu nhận một kẻ đột nhập hoặc săn trộm cắt hàng rào chui vào và bị bắt. Nhưng Madox không bao giờ kiện.

— Một gã tốt, – Đề cập tới Harry, tôi nói: Có lẽ Madox giết người đã nhìn thấy thứ gì đó họ không được thấy. Còn ai mất tích nữa không? Có vụ tai nạn nào đáng ngờ?

— Đây là những câu hỏi nghiêm túc?

— Vâng.

Ông ta nghĩ ngợi rồi trả lời: Này, luôn có những người mất tích, những tai nạn có vẻ như chúng là chuyện gì đó khác... nhưng chẳng điều gì tôi biết lại liên quan tới Madox hay câu lạc bộ của ông ta. Tôi sẽ cho người xem xét việc đó.

— Tốt. Ông đã có lệnh khám xét Câu lạc bộ đội Custer?

— Rồi.

— Vậy chúng ta hãy thực hiện lệnh khám xét.

— Không được. Lệnh khám xét nhằm tìm một người mất tích. Người đó đã được tìm thấy ngoài khu đất dự định khám xét.

— Madox biết điều đó chứ?

— Làm thế nào ông ta biết có lệnh khám xét? Hoặc biết người nào đó có thể mất tích trên đất của ông ta? – Schaeffer ngừng lại một chút và nói: Tôi

chuẩn bị gọi điện cho ông ta để đề nghị tự nguyện hợp tác thì có cú điện thoại nặc danh báo về xác chết. Ông nói với ông ta về người mất tích?

— Đúng. Thế nên chúng ta hãy thực hiện lệnh khám xét.

Thiếu tá Schaeffer nhắc tôi: Người đó đã được tìm thấy.

Tôi nghĩ tay này muốn tôi vận dụng triết lý, tôi nói: Đôi lúc luật lệ cản đường sự thật và công lý.

— Không thuộc quyền của tôi, ông thám tử. Vì ông đã nói với ông ta về người mất tích, tôi phải cho ai đó gọi điện thông báo với ông ta rằng người đó đã được tìm thấy.

Tôi chẳng muốn nêu sự khác biệt giữa một cảnh sát thành phố New York với một tay cảnh sát bang, do đó tôi bảo: Rồi, chúng ta cần nghĩ ra điều gì đó để thuyết phục thẩm phán cho một lệnh khám xét mới.

— Điều chúng ta cần là sự liên hệ giữa xác chết đã tìm thấy trong Công viên quốc gia và Câu lạc bộ đội Custer. Nếu không có mối liên hệ như vậy, tôi không thể yêu cầu công tố viên của quận đề nghị thẩm phán ban hành lệnh khám xét. Rồi Schaeffer hỏi: Ông có bằng chứng nào khẳng định thám tử Muller đã ở khu đất đó?

— Ừ... nhưng không thể kết luận...

— Hừ, thế thì sẽ không có mối liên hệ nào.

— Đây, chúng ta có cuộc gọi nặc danh báo tin về xác chết.

Nặc danh là điều đáng ngờ. Hơn nữa có những bằng chứng gián tiếp cho thấy Harry đã ở trên khu đất ấy.

— Chẳng hạn?

— Đột nhập vào khu đó chính là nhiệm vụ của Harry.

Rồi tôi giải thích về cú điện thoại lúc 7 giờ 48 sáng thứ bảy, khoảng cách giữa nơi tìm thấy Harry và khu đất, khoảng cách xa một cách đáng ngờ giữa chiếc xe của anh và nơi cần do thám, những thứ khác mà tôi suy luận thêm.

Schaeffer nghe rồi nhún vai: vẫn chưa đủ để đưa Bain Madox vào vòng nghi vấn cũng như chưa đủ cho tôi xin lệnh khám xét.

— Hãy nghĩ về chuyện đó.

Tôi chẳng hề nghi ngờ rằng cuối cùng FBI sẽ yêu cầu một thẩm phán liên bang cho lệnh khám xét, nhưng có thể quá muộn. Dường như tôi sẽ phải xin lệnh khám xét nửa đêm – đột nhập vào khu đất. Lâu rồi tôi không làm việc

này, điều đó có thể hay hay, trừ đám bảo vệ riêng của Madox, hàng rào điện tử cùng lũ chó.

Schaeffer hỏi: Ông nghĩ mình sẽ tìm thấy gì trên khu đất?

— Tôi không biết.

— Các thẩm phán chẳng thích kiểu điều tra không có lý do rõ ràng. Hãy nghĩ về thứ gì đó ông đang tìm. Ông có thấy thứ gì trên khu đất ấy để tôi có thể nói với công tố viên?

— Tôi nghĩ lực lượng an ninh của ông ta còn nhiều hơn an ninh ở khu nghỉ của tổng thống.

— Điều đó không trái luật.

— Đúng. Mà... tôi nghĩ chúng ta chỉ cần giải quyết vụ này. Sao ông không khoan vùng và theo dõi khu này?

— Tôi sẽ theo dõi gì chứ?

— Người đi lại, kể cả Madox. Rồi tôi nhắc ông ta: Ông không cần phải được phép mới theo dõi, ông chỉ cần sự nghi ngờ thôi.

— Cảm ơn đã mách nước cho tôi. Điều nghi ngờ duy nhất của tôi chính là điều ông đang nói cho tôi nghe. Ông ta nghĩ một lát rồi tiếp: Ông định khiến cho tay này hoảng sợ? Ý tôi là ông cần vụ do thám công khai hay bí mật?

— Bí mật. Dạng như người chặt cây quan sát con đường và khu lân cận.

— Ok... nhưng tôi cần thông báo và phối hợp với cảnh sát của hạt, mà phải nói với ông rằng tôi nghĩ Madox có quan hệ với người trong văn phòng cảnh sát trưởng đấy.

Tôi tính toán chuyên này, như thẻ lãnh chúa Bain Madox có tai mắt ở cả khu vực trung tâm, có thể thấy rõ qua việc Rudy gọi điện cho Câu lạc bộ đòi Custer. Tôi hỏi Schaeffer: Liệu Madox có bạn bè ở đơn vị này?

Ông ta trả lời không chút do dự: Không phải dưới quyền tôi.

— Được. Nhưng làm sao ông ta biết chứ? – Tôi nghĩ, rồi tiếp: Nếu ông nghĩ có ai đó trong văn phòng cảnh sát trưởng có quan hệ mật thiết với Madox, tôi thấy dường như ông có thể rất thanh thản khi thực hiện một vụ do thám mà không cần báo cho cảnh sát trưởng.

— Không, tôi cần giải quyết vấn đề cùng cảnh sát trưởng chứ không làm nó rối thêm.

— Ông hoàn toàn đúng, tôi nói.

Chúng ta không chỉ không cùng thuyền mà còn chẳng cùng hành tinh nữa! Thiếu tá Schaeffer chạy một con thuyền nhỏ và sạch sẽ, điều ấy tốt nhưng không phù hợp lúc này. Tôi nói: Chúng ta thực sự cần vụ do thám đó.

— Tôi sẽ xem mình có thể làm gì.

— Tuyệt, rồi tôi thông báo với ông ta điều lẽ ra cần báo sớm: Tôi và Kate đã đến nhà xác trước khi tới đây.

Ông ta có vẻ ngạc nhiên, hỏi tôi: Các vị tìm thấy gì mới?

— Tôi nói chuyện với chuyên gia khám nghiệm y tế, bác sĩ Gleason. Ông cần nói chuyện với cô ấy.

— Tôi định thế. Mà cô ta nói gì vậy?

— Hừm, dường như thám tử Muller có những tổn hại thể xác trước lúc chết.

Ông ta nghĩ điều đó, hiểu rồi hỏi: Hình thức gì?

— Tôi không phải chuyên gia khám nghiệm y tế. Rồi tôi nói thêm, nhưng chẳng thật: Tôi chỉ đến đó để nhận dạng chính xác và vĩnh biệt anh ấy.

Ông ta gật đầu: Đêm nay tôi sẽ nói chuyện với Gleason.

Tôi bảo: Cô ấy đã tìm thấy thứ dạng như sợi hay lông chó. Rồi tôi giải thích cho Schaeffer về điều bác sĩ Gleason đã phát hiện, sau đó nói: Nếu chúng không khớp với tấm thảm trên xe dùng để cắm trại của anh ấy, chúng có thể khớp với một tấm thảm ở toà nhà Câu lạc bộ đội Custer. Harry không có chó.

Schaeffer có những kế hoạch khá dài cho chuyện sắp làm, cho chính mình cũng như cho cuộc điều tra ngắn, thế nên tôi bảo với ông ta: Để ông sẽ phải chia vụ này cho FBI, họ chẳng thích chia sẻ, cũng chẳng thích làm việc với người khác.

Ông ta nhắc tôi: Giết người, dù là giết một đặc vụ liên bang, vẫn là tội phạm bang chứ không phải tội phạm liên bang.

— Tôi biết điều đó, thiếu tá. Cuối cùng có thể diễn ra việc toà án bang xử tội giết người. Nhưng FBI sẽ điều tra vụ tấn công đối với một đặc vụ liên bang – điều được coi là tội phạm liên quan tới liên bang. Kết quả cũng như nhau, họ sẽ sớm tràn tới đây khu này, và làm vụ này.

— Vẫn là vụ của tôi, thiếu tá Schaeffer nói.

— Đúng.

Như thể tay lãnh chúa địa phương này đang bảo với quân xâm lăng rằng họ đột nhập trái phép đất của ông ta vậy. Tôi nói: Bác sĩ Gleason sẽ không mổ tử thi. Hiện tử thi đang được chuyển tới thành phố New York.

— Họ không thể làm vậy.

— Thiếu tá, họ muốn làm cái chó gì cũng được. Họ có mấy từ làm phép – an ninh quốc gia. Khi họ sử dụng những từ làm phép đó, cảnh sát bang và địa phương sẽ bị biến thành..., tôi định nói “chó con” song sợ ông ta phát khùng nên chỉ bảo “đá”.

Ông ta nhìn tôi chằm chằm rồi nói: Chúng tôi sẽ xem.

— Đúng. Chúc ông may mắn.

— Thế vai trò của ông trong vụ này là gì? Ông ta hỏi.

— Tôi có 7 ngày để giải quyết.

— Làm thế nào mà ông có toàn bộ 7 ngày?

— Tôi cá với Tom Walsh.

— Cá gì?

— Cá sự nghiệp của tôi.

— Còn vợ ông?

— Không, tôi không đưa cô ấy ra cá.

— Ý tôi là sự nghiệp của bà ấy cơ!

— Không, cô ấy gắn với FBI cả đời. Cô ấy phải bán cấp trên trước khi sự nghiệp của mình bị đe dọa.

Ông ta rạn cười: Tôi không nghĩ ông sẽ làm xong vụ này trong 7 ngày, trừ phi có ai đó xuất hiện.

— Có lẽ thế. Vậy ông có thuê tôi làm không?

Schaeffer lại cười rồi bảo: Tôi nghĩ ông đã quá tuổi cho cảnh sát bang thuê. Nhưng cảnh sát địa phương luôn tìm kiếm những người có kinh nghiệm từ thành phố. Ông ta tiếp: Tại đó ông sẽ thấy thích đây.

— Ồ, tôi biết mình sẽ thích. Tôi đã cảm thấy mình là một người mới rồi.

— Rồi tôi chuyển chủ đề: Ông đi săn với Madox ở đâu?

— Trên đất nhà ông ta.

— Thấy gì không?

— Có. Toàn cây. Chúng tôi gặp nhau ở nhà ông ta. To, rộng. Rồi bọn tôi đi săn hươu. Có 6 người tất cả. Tôi, ông ta, một trung sĩ của tôi, 3 bạn của

ông ấy từ thành phố tới. Bọn tôi ăn trưa trong rừng, quay về nhà lại uống rượu.

— Ông có thấy gì bất thường không?

— Không. Ông thấy gì à?

— Không, trừ chế độ bảo vệ. Ông có thấy hàng rào bên ngoài chứ?

— Chỉ liếc qua thôi. Khu đất có đèn chiếu xung quanh, như trại tù ấy, trừ những đèn chiếu được gắn thiết bị cảm ứng phát hiện cử động. Mà Madox có trạm tiếp sóng điện thoại di động riêng đấy!

— Tại sao?

— Vì ông ấy giàu.

— Đúng. Mà ông săn khi nào?

— Cách đây hai mùa.

— Vào mùa đi săn hả?

— Đúng. Tại đây chúng tôi có mùa đi săn, mùa trượt tuyết, mùa lầy lội, mùa lụt, mùa câu cá.

Khi tôi rời thành phố, đó là mùa của opera và balê. Tôi bảo: Ở đây một người có thể luôn bận rộn.

— Vâng, nếu ông thích hoạt động ngoài trời.

— Tôi thích sinh hoạt ngoài trời. Mà này, tôi thấy một tấm bản đồ vẽ khu đất Câu lạc bộ đội Custer, tôi thấy vài dãy nhà tách biệt toà nhà chính. Đó là nhà gì thế?

Schaeffer nghĩ một lát rồi nói: Hừm, tôi biết một trong số đó là nhà ngủ. Ông biết đấy, nhà ngủ cho đám bảo vệ. Có một ngôi nhà lớn giống chuồng ngựa để chứa toàn bộ xe cộ. Rồi một ngôi nhà cho máy phát.

— Máy phát điện?

— Vâng. Ba máy phát diesel.

— Tất cả số ấy dùng làm gì?

— Có thể mất điện vào mùa bão tuyết. Hầu hết mọi người ở đây đều có máy phát dự phòng.

— Đúng. Ông đã nhìn thấy các máy phát ấy chưa?

— Chưa. Chúng được đặt trong ngôi nhà bằng đá. Rồi ông ta bảo: Tay bảo trì máy phát khẩn cấp cho nơi này cũng bảo trì cho các máy ở Câu lạc bộ đội Custer.

Tôi nhớ lại ba sợi cáp lớn trên các trụ trong khu đất của Madox nên hỏi: Tại sao toà nhà ấy lại cần điện nhiều thế?

Schaeffer nghĩ một lát rồi nói: Tôi không biết chắc công suất mỗi máy là bao nhiêu, tôi đoán một hoặc hai máy được dùng dự phòng khi một máy hỏng. Những ông nêu ra điểm thú vị đấy. Tôi sẽ kiểm tra công suất của chúng là bao nhiêu kw.

— Ok.

— Ông nghĩ gì?

— Nói thật, tôi không biết.

Chuyện mấy máy phát điện buộc tôi hỏi Schaeffer:

— Người địa phương bàn tán gì về Câu lạc bộ đòi Custer?

Ông ta nhìn tôi: Ông điều tra vụ giết người này hay tìm hiểu về nơi anh ta qua đời?

— Tôi là cảnh sát điều tra án mạng. Nhưng tôi cũng tò mò, tôi thích chuyện phiếm.

— Đây, có chuyện phiếm kiểu thông thường. Tất cả mọi thứ, từ những vụ ăn chơi trác táng điên loạn đến một tỷ phú chỉ ngòì ngấm móng chân mình dài ra.

— Đúng. Có bao giờ Madox lên thành phố?

— Hầu như không bao giờ. Nhưng đôi lúc ông sẽ gặp Madox đi ngắm cảnh ở hồ Saranac hoặc hồ Placid.

— Đã có ai từng nhìn thấy bà Madox?

— Tôi không biết. Bà ta rời bỏ chỗ này lâu rồi.

— Bạn gái?

— Cái đó tôi chẳng biết.

— Bạn trai?

— Ấn tượng của tôi về ông ta là một người đàn ông tinh tế và lịch sự, nhưng bên cạnh ông ta có một tay đàn ông mạnh mẽ. Ông nghĩ sao?

— Cũng thế. Tôi nghĩ hẳn giống tôi và ông. Ông biết cứ khoảng bao lâu ông ta rời câu lạc bộ của mình?

— Tôi không biết. Thông thường cảnh sát địa phương và cảnh sát bang được thông báo mỗi khi người của một toà nhà lớn hay một lều lớn đi vắng để cảnh sát có thể lưu ý – nhưng Madox có bảo vệ làm việc liên tục 24 giờ

suốt cả tuần. Theo như tôi biết, nơi này không bao giờ không có người trông coi.

Tôi đã đoán được điều này từ điều chính Madox bảo tôi và Kate, và nay đã được khẳng định. Tôi hỏi: Đã từng có ai nghĩ rằng Câu lạc bộ đòi Custer là thứ gì đó khác câu lạc bộ riêng tư về săn bắn và câu cá?

Schaeffer trầm tư nhấp ngụm cà phê rồi trả lời: Này, khi nơi này đang được xây dựng khoảng 20 năm trước, tức là 10 năm trước khi tôi về đây, tôi nghe người ta nói rằng không có nhà thầu địa phương nào tham gia. Còn có tin đồn rằng nơi đó có hầm tránh phóng xạ và có hàng rào dài 16 dặm – điều đúng sự thực, rằng có những ăngten vô tuyến và các thiết bị bảo vệ bên ngoài – cũng đúng sự thực. Tôi đoán các máy phát diesel cũng được lắp đặt thời đó. Vấn đề là những người lạ đến và đi, những xe tải chở hàng tới vào lúc nửa đêm, vân vân. – Rồi ông ta thêm: Ông biết đấy, người nông thôn có rất nhiều thời gian và trí tưởng tượng. Song một số điều lại có thật.

— Đúng. Vậy người ta nghĩ hồi ấy ở đó có gì diễn ra?

— Hừ, tôi chỉ nghe lại điều này... hồi đó là Chiến tranh lạnh, nên nhiều người cho rằng đây là một cơ sở bí mật của chính phủ. Tôi nghi đó là một nhận định logic nếu tính đến quy mô của dự án và những gì hồi đó người dân suy nghĩ.

— Tôi đoán thế. Nhưng không có ai hỏi gì sao?

— Như tôi hiểu, khi đó không có ai hỏi. Nơi đó hoàn toàn độc lập và cách biệt. Sẽ chẳng có chuyện gì mấy nếu như bất kỳ ai tham gia dự án ấy hoàn toàn phủ nhận đó là một cơ sở của chính phủ. Người dân địa phương có xu hướng yêu nước, nên nếu họ nghĩ nơi ấy là căn cứ bí mật của chính phủ thì họ sẽ không tò mò và tránh xa.

Tôi gật đầu. Nhận xét hay. Tôi đoán nếu ta là tỷ phú, muốn được an toàn và đảm bảo sự riêng tư, có thể ta cần làm lan truyền thông tin đó là cơ sở bí mật của chính phủ ngay trang dưới hình thức một câu lạc bộ riêng tư. Điều ấy cũng có tác dụng như 16 dặm hàng rào vậy. Tôi nói: Nhưng bây giờ tôi nghĩ mọi người đều hiểu đây là một câu lạc bộ săn bắn và câu cá riêng tư.

— Vẫn còn vài người nghĩ đó là một cơ sở bí mật của chính phủ.

Tôi có thể thấy ưu điểm của Madox trong việc duy trì câu chuyện bí mật.

Thiếu tá Schaeffer tiếp: Này, chẳng có gì phi pháp khi dựng hàng rào

quanh đất nhà ông và lắp các thiết bị bảo vệ, hoặc thuê bảo vệ tư, hoặc thậm chí tổ chức buổi ăn chơi trác táng kiểu La Mã. Bọn nhà giàu còn làm những điều kỳ quặc hơn thế. Hoang tưởng và kỳ dị không vi phạm pháp luật.

Tôi bảo Schaeffer: Hoang tưởng và lập dị là trò chơi không có hồi kết.

— Tôi đồng ý. Nhưng nếu Bain Madox dính vào hoạt động tội phạm gì đó tôi không biết. Rồi ông ta chăm chăm nhìn tôi: Nếu ông biết nhiều hơn những gì đã nói với tôi, bây giờ là lúc nói ra.

— Có người nói với tôi rằng chuyện này liên quan tới việc chi phối giá dầu.

Ông ta suy nghĩ một lát, tôi có thể thấy Schaeffer lại gặp đúng những vấn đề tôi đã gặp với chuyện vợ vấn này khi nghe từ Walsh. Thế nên ông ta nói: Ông nghĩ rằng Bain Madox – một tỷ phú – giết một đặc vụ liên bang đang thực hiện nhiệm vụ do thám thông thường về những vị khách có khả năng dính dáng tới âm mưu chi phối giá dầu? Điều đó có vẻ hơi quá, ông nghĩ thế không?

— Vâng... mà nếu ông hiểu nó theo kiểu...

— Kiểu gì khác nữa? Đây là vấn đề an ninh quốc gia?

Tôi mừng vì ông ta đã chú ý, nhưng không vui với câu hỏi đó. Tay này đang đói và cần nhai thứ gì đó, nhưng chắc chắn tôi sẽ không thò món hạt nhân ngay, vì vậy tôi lờ chuyện này và nói: Xem nhé, dầu còn lớn hơn chuyện đen tối này. Tôi muốn nói là Bain Madox không làm trong ngành may mặc, ông biết chứ? Khi dính dáng đến dầu, bất kỳ chuyện gì và mọi chuyện đều có thể xảy ra. Kể cả chuyện giết người.

Ông ta không trả lời nhưng vẫn nhìn tôi. Tôi nói:

— Chúng ta hãy tập trung điều tra vụ giết người. Nếu chúng ta có thể tìm những manh mối liên quan tới Madox, chúng sẽ cho ta biết thêm nhiều điều khác.

— Được. Còn gì nữa không? Tôi phải bắt tay làm chuyện này.

Tôi liếc đồng hồ và bảo: Bây giờ tôi muốn tới hiện trường xảy ra án mạng.

— Tôi quá rồi. Sáng mai tôi sẽ đưa ông đi.

— Đêm nay chúng ta thắp đèn được chứ?

— Tôi đã khoanh vùng hiện trường, ở đó không có người của CSI, dự báo

không có mưa hay tuyết. Hãy gọi tôi lúc 7 giờ sáng, chúng ta sẽ đến đó.

— Có lẽ chỉ xem nhanh...

— Ông đang làm quá sức đấy, thám tử. Hãy đưa vợ đi ăn tối. Ông có chỗ nghỉ chưa?

— Rồi, The Point.

— Ông ở The Point?

— À... vâng.

— Đám các ông gặp khó khăn gì trong việc tiêu tiền của liên bang? Tất cả những gì tôi nhận được từ Washington là mấy chiếc đài mới và chó phát hiện bom mắc bệnh dị ứng đấy!

Tôi cười: Này, tôi không nghĩ ở đây khủng bố lại là vấn đề lớn.

— Có thể không phải khủng bố Ả-rập, nhưng ở đây có khủng bố trong nước.

Tôi không trả lời.

— Đó là điều bạn của ông làm tại đây à? Nắm những tay lập dị cánh hữu?

— Tôi không thể nói được.

Schaeffer đồng ý rồi thông báo với tôi điều khá muộn màng: Khoảng 10 năm trước – khi tôi bắt đầu nhận nhiệm vụ tại đây, một số người ở FBI đã lượn lờ và hỏi về Bain Madox.

— Hay đấy! Tôi hỏi: Họ muốn biết gì vậy?

— Họ bảo đang thẩm tra lý lịch bởi Madox có thể được bổ nhiệm vào vị trí nào đó trong chính phủ.

Đây là trò nguy trang thông thường khi anh điều tra ai đó về các việc làm phạm tội, nhưng điều đó cũng có thể đúng. Với trường hợp Bain Madox, tôi có thể tin hẳn được xem xét bổ nhiệm một chân trong chính phủ, nhưng cũng dễ dàng tin hẳn bị điều tra về hành động phạm tội. Ngày nay, chẳng nhất thiết cái này ngăn cái kia xảy ra. Tôi hỏi Schaeffer:

— Ông ta có được bổ nhiệm không?

— Tôi không biết. Tôi nghĩ họ có suy nghĩ gì đó khác về ông ta. Mà ông ta tầm cỡ thế nào?

— Tôi nghĩ ông ta đang tìm cách được bổ nhiệm chân Chủ tịch uỷ ban của Liên hợp quốc về tình trạng trái đất ấm lên.

— Ông ta ủng hộ hay phản đối chuyện đó?

Tôi cười lịch sự: Bất kỳ điều gì tốt cho Bain Madox cũng tốt cho trái đất.

Thiếu tá Schaeffer đứng lên và bảo: Ta hãy đi tìm vợ ông.

Chúng tôi đứng dậy, ra ngoài và đi về phía sảnh. Tự nhiên tôi nảy ra một ý nghĩ và bảo ông ta: về những tin đồn cũ, đã có ai từng nói chính xác về căn cứ bí mật của chính phủ được xây dựng?

— Chúng ta trở lại vấn đề Câu lạc bộ đội Custer à?

— Vâng, một chút thôi.

— Và điều đó sẽ giúp cho việc điều tra giết người?

— Có thể. Ông chẳng bao giờ biết đâu.

— Hừm, có nhiều lời phỏng đoán về thứ chính phủ đang xây dựng hồi ấy.

— Ví dụ?

— Rồi, để tôi nghĩ xem – trại huấn luyện về cách tồn tại trong điều kiện khó khăn, khu trú ẩn, hầm chứa tên lửa, trường thông tin hoặc cơ sở nghe trộm. Lý do là sự có mặt của các thiết bị điện tử và các dàn ăngten.

— Quanh đây các thiết bị điện tử có bị nhiễu sóng nhiều không?

— Không, chẳng nhiễu chút nào. Tôi nghĩ các thiết bị trong đó đã hỏng, chưa từng sử dụng hoặc có tần số mà chúng tôi không bắt được.

Tôi tự hỏi liệu cơ quan an ninh quốc gia đã bao giờ dùng thiết bị điện tử quét dò Câu lạc bộ đội Custer. Nếu Bộ Tư pháp nghi ngờ điều gì, họ đã phải làm điều đó.

Kate đang ngồi ngoài sảnh và nói chuyện bằng điện thoại di động, trước khi tới bên nàng, Schaeffer nói với tôi: Bây giờ tôi nhớ một chuyện là có một cựu binh hải quân sống gần đây, ông ta nói với mọi người rằng mình biết chuyện gì đang xảy ra ở Câu lạc bộ đội Custer, nhưng ông ta không được phép nói.

Điều này có vẻ hơi vớ vẩn, nhưng tôi vẫn hỏi: Ông có nhớ tên người đó?

— Không... nhưng tôi sẽ gắng xác minh. Ai đó sẽ nhớ thôi.

— Hãy cho tôi biết.

— Vâng... tôi nghĩ tên ông ta là Fred. Đúng, Fred. Mà ông ta nói rằng thứ gì ở trong đó có liên quan tới tàu ngầm.

— Tàu ngầm? Chính xác thì các hồ quanh đây sâu bao nhiêu?

— Tôi chỉ nói với ông điều tôi nhớ được. Nghe như thể một con chó biển già tự tôn mình lên ấy mà.

Kate bỏ máy điện thoại và đứng lên: Xin lỗi, tôi đang chờ điện thoại.

Có một số người trong sảnh, kể cả trung sĩ giải đáp thông tin, thế nên thiếu tá Schaeffer nói để mọi người nghe cả: Lần nữa xin nói rằng rất tiếc về chuyện thám tử Muller. Xin hãy đảm bảo sẽ cố gắng làm mọi điều có thể để tìm hiểu đến cùng bi kịch này.

— Chúng tôi đánh giá cao điều đó, tôi nói – cảm ơn ông đã mời cà phê.

— Các vị cần chỉ đường tới The Point?

— Thế thì tốt quá.

Ông ta chỉ đường cho tôi rồi bảo: Ông sẽ ở đó bao lâu?

— Cho tới khi chúng ta mệt mỏi.

— Sẽ không lâu đâu, bởi giá phòng là hàng ngàn đôla cho một đêm. Mà nếu có gì khó khăn ở đây tôi có thể giúp được, hãy bảo tôi.

— Thực ra... ông có vấn đề gì với lũ gấu quanh đây?

Kate nhướn mày.

Thiếu tá Schaeffer bảo tôi: Vùng Adirondack có số lượng gấu đen lớn nhất miền Đông. Rất có thể ông gặp một con gấu trong rừng.

— Thật à? Thế thì sao?

— Gấu đen không quá hung hãn. Nhưng chúng tò mò và thông minh, có thể chúng sẽ lại gần, vấn đề là chúng đánh đồng con người với thức ăn.

— Tôi chắc chắn là thế, khi chúng ăn thịt ta.

— Tôi muốn nói là những người cắm trại và đi bộ trong rừng thường mang theo thức ăn, gấu biết điều ấy. Nhưng chúng sẽ thích ăn bữa trưa của anh thay vì ăn thịt anh. Chớ có lại gần gấu con. Gấu mẹ bảo vệ con của chúng rất dữ đấy.

— Làm thế nào tôi biết được mình đang gần gấu con?

— Ông sẽ biết. Mà gấu hoạt động rất mạnh sau 5 giờ chiều.

— Sao chúng biết được giờ nhỉ?

— Tôi không rõ, sau 5 giờ chiều hãy thận trọng hơn. Đó là thời gian chúng sục sạo.

— Được. Vấn đề là liệu khẩu Glock 9 ly của tôi có ngăn nổi một con gấu?

— Đừng bắn gấu, thám tử. Ông đã đột nhập vào lãnh địa của chúng. Hãy đối xử tử tế với gấu. Hãy lấy gấu làm niềm vui.

Kate lên tiếng: Lời khuyên rất hay!

Tôi lại không nghĩ thế.

Schaeffer chấm dứt câu chuyện về gấu: Trong nhiều năm tôi chưa từng phải giải quyết vụ gấu tấn công gây chết người nào, chỉ vài vụ thương nhẹ thôi.

— Thế thì yên tâm.

Schaeffer nói với chúng tôi: Trên bàn đằng kia có cuốn sách mỏng nói về gấu. Các vị nên đọc nó.

Nếu gấu thông minh và tò mò, chúng cũng nên đọc nữa!

Kate lấy cuốn sách rồi đưa tấm card của mình cho thiếu tá Schaeffer: Đây là số điện thoại di động của tôi.

Chúng tôi bắt tay, rồi tôi và Kate rời toà nhà và đi về khu đậu xe. Kate nói:

— Em không muốn nghe thêm bất kỳ chuyện gì về gấu. Không bao giờ nữa.

— Thế thì hãy đọc cho anh nghe cuốn sách.

— Anh hãy đọc. Rồi nàng nhét cuốn sách vào túi áo khoác của tôi: Schaeffer có nói điều gì hay không?

— Có... Câu lạc bộ đôi Custer là một căn cứ bí mật cho tàu ngầm.

— Tàu ngầm? Đó là điều Schaeffer bảo?

— Không, là điều Fred nói.

— Fred là ai?

— Anh không biết. Nhưng Fred biết nhiều hơn bọn mình.

Chúng tôi lên xe, nổ máy và lên đường.

Khi chạy xe qua Ray Brook, Kate hỏi:

— Schaeffer nói gì với anh vậy?

— Anh sẽ nói. Nhưng bây giờ anh đang phải suy nghĩ.

— Về điều gì?

— Về những điều Schaeffer nói.

— Đó là cái gì vậy?

— Đó chính là điều anh đang cố nhớ lại... nó khiến anh nhớ đến một chuyện khác.

— Chuyện gì?

— Anh không thể nhớ được. Ngã ba đây rồi.

— Gấu kia – đánh xe sang trái đi. Anh có muốn để em lái cho không?

— Không. Đừng trêu anh nữa. Lẽ ra anh không nên nói gì mới phải. Em luôn làm phiền anh như vậy.

— Không phải vậy. Nếu anh nói cho em biết Schaeffer đã nói với anh những gì, anh sẽ tự nhớ ra điều anh đang cần nhớ đó.

— Được.

Tôi cho xe rẽ sang đường 86, một con đường tối và vắng. Vừa chạy xe, tôi vừa kể lại cuộc đối thoại giữa tôi và Schaeffer. Kate là một người biết lắng nghe, còn tôi đã làm tốt công việc của một người kể chuyện, tất nhiên là khi tôi muốn. Nhưng sự kiện và logic không phải là một, và tôi chẳng thể nhớ được những từ ngữ nào đã khiến điều gì đó bùng lên trong đầu tôi.

Kate hỏi sau khi tôi kể xong:

— Anh có nhớ ra không?

— Không. Đôi chủ đề đi.

— Được thôi. Có lẽ như thế thì tốt hơn. Anh có bao giờ nghĩ Câu lạc bộ đòi Custer thuộc về chính phủ hay không?

— Không. Đây là màn trình diễn của Bain Madox từ đầu chí cuối. Anh nghĩ là không.

— Được, ông Bond ạ, vậy anh cho rằng nó không chỉ đơn thuần là một điểm săn bắn, và thậm chí cũng không chỉ là nơi những kẻ đồng mưu thường

tụ tập?

— Đúng... có vẻ như đó là cả một... cái gì đó giống như, liên quan tới công nghệ rất không phù hợp với mục đích chính đáng của nó. Có thể là, trừ phi, như Madox đã nói với chúng ta, vợ hắn có ý định xây dựng nơi trú ẩn trong trường hợp xảy ra chiến tranh nguyên tử.

— Em nghĩ đó chỉ là một cách che chắn của hắn mà thôi – một logic cho cái điều mà hắn biết là chúng ta cuối cùng sẽ biết tới việc xây dựng nơi đó cách đây hai mươi năm.

Nàng nói thêm:

— Tôi nay hắn tỏ ra là một tay tinh quái đấy.

— Em cũng có vẻ sắc sảo và thông minh đấy chứ.

— Cảm ơn anh, John. Còn anh thì chậm chạp và kém thông minh hơn bình thường thì phải.

— Cái không khí miền núi này khiến anh không thể suy nghĩ một cách rõ ràng được.

— Cái đó thì rõ rồi. Lẽ ra anh đã phải khai thác thiêu tá Schaeffer nhiều hơn nữa về những điểm này.

Tôi đáp lại với giọng hơi sắc nhọn:

— Anh đã cố hết sức để ông ta tự nguyện hợp tác. Nhưng khai thác một tay cứng khác thật chẳng dễ chút nào.

— Ô, vậy mà khi anh bảo em ra khỏi phòng, em đã tưởng hai người sẽ phải cởi hết gan ruột ra với nhau cơ đấy.

Câu “Chết tiệt” bất chợt hiện lên trong đầu tôi, nhưng đó thường chính là lý do dẫn tới cãi lộn. Tôi nói:

— Chúng ta sẽ hỏi ông ta kỹ hơn vào ngày mai, được không em yêu?

— Lẽ ra anh đã có thể nói với Schaeffer những gì chúng ta tìm đọc được trong túi Harry.

— Tại sao phải vậy?

— Ô, trước tiên, đó là điều nên làm, và thứ hai là có thể ông ta biết ELF là gì.

— Anh nghi ngờ điều đó.

— Khi nào thì chúng ta có thể chia sẻ thông tin này?

— Không cần thiết phải làm điều đó. Các đồng nghiệp FBI của em rất

thông minh, họ sẽ tìm ra thôi. Nếu họ không tìm ra được, cảnh sát bang sẽ làm thay họ việc đó. Còn nếu đến cả cảnh sát cũng không làm được nữa thì chúng ta sẽ hỏi Bain Madox về MAD, NUK, và ELF.

— Có lẽ chúng ta nên hỏi. Hẳn ta biết đây.

— Thực ra là, hẳn biết... Đợi đã, anh tìm ra rồi!

Nàng xoay ghế sang hỏi:

— Sao? Anh tìm ra ý nghĩa của những từ đó rồi sao?

— Đúng, đúng vậy. Các từ MAD và NUK rõ ràng là viết tắt của Madox và nuclear (hạt nhân). Nhưng ELF lại là viết tắt của ba chữ cái đầu.

— Ba chữ nào?

— Đó là viết tắt của ba chữ mà Harry nghĩ về Bain Madox – Đồ chết tiệt quý tha ma bắt.

Nàng ngồi quay lại trong ghế nói:

— Chết tiệt.

Chúng tôi lại tiếp tục chạy xe trong im lặng, mỗi người theo đuổi ý nghĩ của riêng mình.

Cuối cùng thì Kate cũng lên tiếng:

— Thực ra có một tổ chức có tên gọi là Earth Liberation Front (Mặt trận Giải phóng Trái đất). ELF.

— Đúng, vậy thì sao?

— Phòng an ninh nội địa của ta đang làm về tổ chức này.

— Vẫn đúng. Sao nữa?

— ELF đang liên quan tới vấn đề mà chúng ta gọi là khủng bố sinh thái. Họ đốt phá các dự án xây dựng để giữ đất, găm đinh sắt vào cây để phá cửa máy, và họ còn định đặt bom trên tàu chở dầu nữa.

— Đúng vậy. Thế nên em cho rằng Madox đang tìm cách đặt một thiết bị nguyên tử tại buổi họp tới đây của ELF?

— Em không biết... nhưng rất có thể có một đầu mối liên hệ ở đó... ELF... đầu... Madox...

— Em quên mất từ NUK.

— Em biết, John... em đang cố tìm mối liên hệ với nó. Giúp em xem.

— Anh không nghĩ là Bain Madox, người đã tự xưng là góp phần vào sự sụp đổ của Liên Xô, lại tự hạ thấp mình đối đầu với những kẻ ôm cây bảo vệ

môi trường và những phụ nữ lấm lông chân.

Trong một vài giây, nàng không đáp lại, sau cùng lên tiếng:

— Nhưng dù sao thì cũng còn dễ nghe hơn là đồ chết tiệt quỷ tha ma bắt.

— Cũng chẳng dễ nghe hơn nhiều lắm.

Những đám mây bị xé vụn lướt qua mảnh trăng non màu cam sáng, từng đám lá xoay tròn trước ánh đèn xe.

Chúng tôi vẫn đang ở trong phạm vi khu bảo tồn sinh thái của bang, nhưng khu vực này giống như là một tổ hợp pha trộn của đất công và đất tư, có rất nhiều nhà rải rác nằm dọc theo đường cao tốc. Tôi để ý thấy ở bãi cỏ phía trước có nhiều pa-nô trưng bày nông phẩm thời vụ như thân ngô, bí ngô, và nhiều loại khác nữa. Cũng có một số biển Halloween với những hình phù thủy, hài cốt, ma cà rồng, và nhiều hình pha trộn thập cẩm các loại gây cảm giác rợn tóc gáy. Khung cảnh mùa thu đẹp và âm đậm đến tuyệt vời.

Tôi hỏi Kate:

— Em có thích mùa thu không?

— Không. Mùa thu là biểu hiện của sự tăm tối và chết chóc. Em thích mùa xuân hơn.

— Anh lại thích mùa thu. Có cần phải ai đó giúp anh không?

— Có. Nhưng chính anh đã biết được điều đó.

— Đúng vậy. Nhưng này, anh có nhớ một bài thơ học thời còn học phổ thông. Em có muốn nghe không?

— Tất nhiên rồi.

— Được...

Tôi hăng giọng và bắt đầu đọc:

“Giờ đây trời thu hoa trái rụng

Con đường phía trước hướng lãng quên...

Em, đã tìm nơi cuộc sống hết?

Tìm nơi cái chết sẽ ghi tên?”

Nàng yên lặng một lúc rồi lên tiếng:

— Bài thơ đầy bệnh tật.

— Nhưng anh thích nó.

— Cần phải tìm ai đó trên đường trở về.

Chúng tôi lại chạy xe trong im lặng, Kate vặn radio, một giai điệu đồng

quê. vài giọng nữ vang lên quần quai “Làm sao em có thể nhớ anh nếu anh không rời bỏ em?”

Tôi đề nghị:

— Có phiền không nếu em tắt hộ anh cái giai điệu đó đi. Anh đang cần phải suy nghĩ.

Nàng không trả lời.

— Này Kate, em có sao không thế?

— John... truyền thông radio.

— Em nói cái quái quỷ gì vậy?

— Có các loại tần số UHF (tần số sóng cực cao), VLF (tần số sóng rất thấp)...v.v. Có tần số nào là ELF (tần số sóng cực thấp) không? ELF.

— Quý thật. Tôi nhìn nàng:

Chính là nó – đó chính là cái mà anh đang cố gắng lục lợi trí nhớ. Ăngten radio ở đồi Custer...

— Anh có nghĩ là Madox hiện đang liên lạc với một người nào đó thông qua một tần số sóng cực thấp?

— Có... anh nghĩ là Harry đã nói Chuyển qua ELF.

— Nhưng tại sao lại là ELF? Ai đang sử dụng băng tần cực thấp này? Quân đội hay hàng không?

— Thực sự là anh không biết. Nhưng bất kể ai đang dùng băng tần đó thì dải tần vẫn có thể bị giành quyền kiểm soát.

— Em chắc rằng nếu Madox hiện đang liên lạc qua băng tần này thì nội dung sẽ được mã hóa chứ chẳng dễ nghe như bình thường.

— Đúng vậy. Nhưng Cơ quan An ninh Quốc gia sẽ có khả năng phá mọi loại mã khóa.

— Madox có thể liên lạc với ai được nhỉ, và vì cái gì chứ?

— Chịu. Trong khi đó thì chúng ta lại cần phải dò được cái tần số sóng cực thấp đó. Này, có thể đó là lý do tại sao những người sống quanh đây có vẻ gì đó rất khó hiểu. Sóng tần số cực thấp. Trong đầu anh có giọng nói của ai đó. Giọng nói đó đang thuyết phục anh tìm cách giết chết Tom Walsh.

— John, đây không phải chuyện đùa đâu.

Chúng tôi chạy xe xuyên qua màn đêm tối đen, sau cùng tôi lên tiếng:

— Bain Madox, hạt nhân, tần số sóng cực thấp. Anh nghĩ tất cả những gì

chúng ta cần biết đều nằm trong những từ ngữ này.

— Em hy vọng là vậy. Ngoài những điều đó ra, chúng ta cũng chẳng có gì nhiều.

Tôi gợi ý:

— Tại sao ta không đến Câu lạc bộ đòi Custer và buộc Madox phải cung cấp thông tin nhỉ?

— Em không chắc liệu giám đốc FBI có nhất trí với phương án này.

— Anh thực sự nghiêm túc đó. Điều gì sẽ xảy ra nếu thằng mất dạy đó đang lập kế hoạch cho một vụ nổ hạt nhân? Điều đó không đủ để anh gỡ xẹp cái mông đần độn của hắn cho tới khi hắn phải phun ra hay sao?

— Chính vì cái giả định “Điều gì sẽ xảy ra” ấy khiến em không yên tâm. Và ngay cả khi chúng ta biết chắc tới 99 phần trăm... chúng ta cũng không làm một việc như vậy. Chúng ta sẽ không làm như vậy.

— Chúng ta sẽ làm như vậy. Lần tới nếu chúng ta bị tấn công – đặc biệt là trong trường hợp bằng hạt nhân – chúng ta sẽ phải cho lũ nghi can nếm mùi tận khổ.

— Chúa ơi, em hy vọng là không phải vậy.

Nàng lại im lặng trong giây lát rồi nói:

— Chúng ta cần phải báo cáo lại tất cả những gì đã nghe, biết và đoán ra hôm nay. Hãy để Cục (FBI) tự tìm hiểu lấy từ những gì mình biết.

Nàng tiếp:

— Chúng ta không nhất thiết phải đeo bám lấy vụ này.

— Được thôi... nhưng chúng ta cũng cần phải có thời gian để có đầy đủ thông tin đã.

— Thôi, cũng được... thế này nhé, bằng giờ này ngày mai mình sẽ báo cáo với Tom Walsh cho dù thông tin chúng ta tìm được có là gì. Thế được không?

Tôi không còn tin tưởng vào Walsh một mảy may nào nữa nên tôi cho rằng trong trường hợp này phải bỏ qua nguyên tắc và gặp trực tiếp cấp trên của mình ở Sở cảnh sát New York, đại úy Paresi.

— Được không, John?

— Chúng ta có một tuần kia mà, – tôi nhắc nàng.

— Nhưng John, chúng ta không biết thế giới này có tồn tại được một tuần

hay không.

Thật lý thú. Tôi nói:

— Hãy xem chuyện gì sẽ xảy ra ngày mai đã.

CHƯƠNG 28

Chỉ cần chạy xe gần hai mươi dặm là đến The Point nhưng điếm đến quá hẻo lánh đến nỗi dù đã có chỉ dẫn của Schaeffer và bản đồ của Max, Kate vẫn phải gọi điện cho điếm nghỉ dưỡng này để nhờ hướng dẫn ở những đoạn đường không được đánh dấu trên bản đồ.

Tôi bật đèn cốt, chậm chậm lần dọc theo con đường nhỏ, cây bụi che phủ trông như thể đường mòn của thổ dân da đỏ. Kate nói:

— Thật đẹp.

Tôi nhìn thấy là hàng cây hai bên đường như thể một đường hầm chạy trước đèn pha, nhưng để lạc quan hơn và cũng bởi tôi đã đặt chỗ ở The Point – tôi nói:

— Anh có cảm giác mình đang được gần gũi hơn với thiên nhiên.

Chính xác là thiên nhiên chỉ ở cách chúng tôi có 4 foot về hai bên sườn xe mà thôi.

Chúng tôi tiến tới một chiếc cổng thô kệch với vòm cổng được làm từ những cành cây vắn lại với nhau tạo thành chữ: “The Point”.

Cổng đóng. Nhưng bên cạnh có một chiếc ống nói. Tôi hạ cửa sổ xe và quay số. Lập tức một giọng nói méo mó như thể vọng lên từ một chiếc hộp hình nộm thường dùng dọa trẻ con:

— Xin hỏi tôi giúp được gì cho quý khách?

— Cho tôi một suất đúp bánh kẹp pho mát thịt xông khói, nhiều khoai tây chiên, và Coca dành cho người ăn kiêng.

— Ngài là...?

— Ông và bà Corey, đã đặt chỗ.

— Vâng thưa ngài, chào mừng quý khách đến với The Point.

Chiếc cổng điện bắt đầu mở ra, giọng nói tiếp tục:

— Mời quý khách đi tới dãy nhà thứ nhất phía bên trái.

Tôi lái xe qua cổng, trong khi Kate nhận xét:

— Chỗ này có chút gì đó thân thiện hơn Câu lạc bộ đội Custer.

— Nhất thiết phải thế, với cái giá 1.200 đô la một đêm.

— Đây đâu phải là ý tưởng của em.

— Đúng vậy.

Phía trước là cả một khu nhà lớn bằng gỗ. Tôi đánh xe vào bên đường. Chúng tôi bước xuống xe. Dọc đường vào chúng tôi đã thấy cửa nhà bật mở và một người đàn ông vẫy gọi về phía chúng tôi:

— Xin chào quý khách. Chuyến đi có được như ý không ạ?

— Cảm ơn anh, mọi việc đều tốt cả – Kate đáp lại.

Chúng tôi bước lên bậc thang dẫn tới ngôi nhà gỗ thô kệch trong khi người đàn ông ăn mặc không sang trọng nói:

— Tên tôi là Jim.

Chúng tôi bắt tay, bắt đầu tạo bầu không khí mà tôi nghĩ là sẽ rất gia đình, thân thiện, và có thể là cả ngỡ ngàng nữa cho thời gian nghỉ lại đây. Jim nói:

— Xin mời vào.

Tôi và Kate bước vào khu nhà. Đây là nhà điều hành và đồng thời là nơi bán đồ lưu niệm của cả khu nghỉ The Point. Kate bị thu hút ngay bởi loạt tranh minh họa của Adirondack và một số đồ thêu đất giá.

Tôi nhận ra rằng phụ nữ luôn dễ dàng bị thu hút bởi các cửa hàng quần áo, và chẳng có gì đáng ngờ là ngay cả những quý bà trên chuyến tàu định mệnh Titanic cũng phải dừng lại đôi phút ở các cửa hàng thời trang giảm giá một nửa do đăm tàu trước khi bước xuống thuyền cứu sinh.

Cuối cùng thì chúng tôi cũng đi qua cái phần áo quần đó, và ngồi xuống quanh chiếc bàn tròn. Jim mở phần thông tin đặt chỗ của chúng tôi và nói:

— Ông bà có một tin nhắn.

Anh ta đưa mảnh giấy với dòng chữ viết bằng bút mực. Trên đó chỉ vồn vện mấy chữ:

— Gọi điện cho tôi. Walsh. Thời gian: 19h17.

Không nhớ được tôi hay Kate đã nói cho Tom Walsh biết địa điểm nơi ở của chúng tôi, tôi suy luận rằng chắc hẳn Walsh biết được thông tin này từ Thiếu tá Schaeffer. Không có vấn đề gì lớn, nhưng tôi cần phải nhớ rằng Walsh và Schaeffer có liên hệ với nhau.

Tôi đưa Kate mảnh giấy, nhìn lướt qua điện thoại cầm tay và nhận thấy không có sóng. Tôi hỏi Jim:

— Ở đây không có sóng điện thoại di động sao?

— Đôi lúc có, đôi lúc không. Điểm có nhiều sóng nhất là ở giữa sân bóng vồ. Anh ta cho rằng điều đó đáng nực cười và nén cười khi nói với tôi:

— Đôi khi phải đứng đúng chỗ thì mới có sóng.

— Ở đâu? Tôi không nhận được và hỏi lại.

Anh ta nói rõ:

— Đó là Whitney Point ở phía trên hồ Saranac, ngay trong khu vực này thôi.

Sau đó Jim báo trước với chúng tôi:

— Ở đây chúng tôi không khuyến khích mọi người sử dụng điện thoại di động.

— Tại sao vậy?

— Điều đó làm khuấy động không gian nơi nghỉ dưỡng.

— Hiểu. Trong phòng có điện thoại không?

— Có. Nhưng quý khách sẽ không gọi ra ngoài được.

— Vậy thì điện thoại để làm gì?

— Để liên lạc nội bộ.

— Có nghĩa là tôi sẽ bị tách hẳn ra khỏi thế giới bên ngoài?

— Không, thưa ngài. Ngài có thể gọi ra ngoài bằng đường điện thoại ở nhà điều hành, và một đường khác ở bếp ăn của khu nhà nghỉ chính. Trong trường hợp có ai đó gọi, ông Walsh chẳng hạn, chúng tôi sẽ gửi tin nhắn cho ngài.

— Bằng cách nào? Đốt lửa chẳng?

— Bằng thư tín hoặc qua hệ thống điện thoại nội bộ.

— Được thôi.

Trong một vài ngày tiếp theo đó, sẽ có cả thuận lợi cũng như khó khăn, cho việc gọi và nhận điện thoại mà chúng tôi phải thực hiện.

Jim tiếp tục làm thủ tục đăng ký và nói:

— Hai đêm phải không ạ?

— Chính xác. Quán bar ở đâu?

— Tôi sẽ chỉ qua tất cả sau vài phút nữa.

Jim gõ nhanh máy tính và đưa chúng tôi bản thông tin, một cuốn lưu niệm của The Point, cùng bản đồ của cả khu nghỉ dưỡng. Jim hỏi tôi:

— Ngài định thanh toán theo tài khoản như thế nào?

— Bằng cách đấu súng được không?

— Gì cơ thưa ngài?

Kate nói:

— Bằng thẻ tín dụng – Nàng quay qua tôi:

— John, sao anh không dùng thẻ cá nhân có hơn là dùng thẻ công không?

— Thẻ của anh bị mất cắp rồi.

— Anh bị mất khi nào vậy?

— Cách đây khoảng 4 năm.

— Sao anh không làm thẻ khác?

— Vì kẻ trộm chi tiêu còn ít hơn bà vợ trước của anh.

Chẳng ai cho rằng điều tôi nói là đáng cười cả. Tôi đưa Jim thẻ tín dụng của chính phủ R&I.

Jim đánh dấu vào bản đồ đưa chúng tôi và nói:

— Theo đường này, ông bà cứ đi qua một ngôi lều và sân bóng vồ là đến khu nhà nghỉ chính. Charles sẽ đợi ông bà ở đó.

— Quán bar ở đâu?

— Ngay trước mặt khu nhà nghỉ chính, tại Tổ chim ung. Ngay tại đây. – Jim đánh một dấu X vào bản đồ.

— Chúc ông bà vui vẻ trong thời gian nghỉ lại đây với chúng tôi.

— Chúc anh vui vẻ.

Chúng tôi rời khỏi nhà điều hành. Kate hỏi tôi:

— Sao anh lại có thể thô lỗ như vậy được?

— Anh xin lỗi.

— Không, em không có ý nói vậy. Anh có định gọi cho Walsh không?

— Có chứ. Sân bóng vồ ở đâu nhỉ?

Chúng tôi lên xe đi tiếp qua một túp lều, hoặc cái quái quỷ gì đó tôi không quan tâm, sau đó đến ngang sân bóng vồ. Tôi hỏi:

— Anh có thể dừng lại và gọi điện ở đây không?

— Không. Charles đang đợi chúng ta.

Phía cuối con đường là khu nhà nghỉ chính bằng gỗ có cổng vòm. Một tay trẻ tuổi trong trang phục vét-tông, đeo cà vạt đang vẫy về phía chúng tôi. Chúng tôi cho xe hướng vào khu nhà và bước ra khỏi xe.

Gã trai trẻ nhảy từng bước xuống bậc cấp, chào và giới thiệu tên mình là Charles. Charles nói:

— Tôi tin là trước đây đã có lần nói chuyện với ông Corey.

— Đúng vậy.

Charles khôi hài:

— Ở đây chúng tôi đã từng chuẩn bị bữa ăn cho cả những con gấu lớn kia.

— Tốt. Các anh có thể chuẩn bị bữa tối cho chúng tôi được không?

Tôi nghĩ là Charles chỉ muốn vớt tôi vào làm bữa tối cho lũ gấu thì đúng hơn. Nhưng anh ta nói:

— Chúng tôi có thể phục vụ bữa tối ngay bây giờ, chúng tôi cũng đã chuẩn bị trước hai chỗ cho ông bà. Charles quay sang tôi khẽ nói:

— Trang phục ăn tối bắt buộc là áo vét và cavát.

— Tôi không có hai thứ đó, Charles.

— Ôi... trời... chúng tôi có thể cho ông mượn.

Thật nực cười là Kate với trang phục quần jean đen thì chẳng sao cả trong khi tôi lại cần phải khoác lên người hai thứ chết tiệt kia. Tôi nói với Charles:

— Có thể không cần thiết nữa đâu. Quán bar ở chỗ nào?

Charles chỉ qua một ngôi nhà vẫn thô kệch như vậy và nói:

— Quán rượu ở đó, thưa ngài. Có tương đối nhiều quán bar tự phục vụ trong phạm vi khu nghỉ, và tất cả nhân viên phục vụ đều là những người đứng bar, nhưng nếu không thấy ai ở đó thì ngài cứ lấy đồ uống tự nhiên.

— Có lẽ tôi sẽ thích chỗ này đây.

— Xin mời ông bà theo tôi.

Chúng tôi đi theo Charles bước lên bậc có cổng vòm vào phía trong một căn phòng tròn lớn. Phía trong, mọi thứ đều được sắp đặt theo kiểu Adirondack khiến thần kinh tôi bắt đầu bị kích động.

Charles nói:

— Đây là lối vào phòng đợi của khu nhà nghỉ chính. Nơi này đã từng là nhà ở của William Avery Rockefeller.

Kate nói:

— Căn phòng thật đẹp.

Charles mỉm cười:

— Tất cả mọi thứ đều nguyên bản như ban đầu.

Rõ ràng là Charles thích những thứ tinh tế trong cuộc sống. Ở giữa căn phòng là một chiếc bàn tròn, bên trên đặt một bình hoa bằng kim loại, một

chai sâm-panh vùi trong chiếc xô nhỏ đựng đá, bên cạnh là ba chiếc ly khía rãnh. Charles mở nút chai, rót sâm-banh và đưa cho chúng tôi mỗi người một ly:

— Chúc mừng quý khách đến với The Point.

Thực sự tôi không uống loại đồ uống này nhưng vì lịch sự và cũng vì tôi cần một chút hơi men nên tôi cũng cụng ly và cả ba chúng tôi cùng uống.

Charles chỉ một căn phòng nhỏ bên ngoài căn phòng tròn nói:

— Đây là quán bar tự phục vụ mở cửa 24/24 giờ cho sự thuận tiện của quý khách.

Giờ đây mọi thứ cũng đã thực sự thuận tiện, nhưng Charles lại tiếp tục:

— Và đây là, – anh ta quay về hướng cửa tò vò bên trong căn phòng – Hội trường lớn.

Tôi ghé mắt nhìn vào Hội trường lớn. Nó làm tôi nhớ lại cái phòng lớn tôi đã ngồi nói chuyện với Bain Madox. Ngoại trừ một điều khác là ở cái Hội trường lớn này, phía xa đầu đằng kia là hai chiếc bàn ăn hình tròn đặt trước lò sưởi đang cháy rùng rục. Quanh mỗi chiếc bàn có khoảng mười người đàn ông và phụ nữ đang ngồi ăn uống. Và dù không nghe thấy gì tôi cũng có thể đoán chắc được họ đang tán chuyện, những câu chuyện vui sáo rỗng, tầm thường và vô vị.

Charles nói:

— Từ Hội trường lớn, ông có thể đi đến phòng mình, tên phòng là Mohawk. Đây đã từng là phòng ngủ chính của William Avery Rockefeller. Tuy nhiên, trong trường hợp Hội trường lớn đang có người ăn tối thì ông có thể đi vòng theo đường vào từ bên ngoài. Tôi sẽ chỉ dẫn cho ông ngay sau đây thôi.

Tôi gợi ý:

— Tôi cho rằng chúng ta cần uống một chút gì trước đã.

Charles gật đầu:

— Tất nhiên rồi. Nếu ông có thể đưa chìa khóa cho tôi, chúng tôi có thể trông nom xe và chuyển hành lý vào phòng cho ông.

Kate nói:

— Chúng tôi không có hành lý.

Và rõ ràng là Kate nhận ra Charles đang nghĩ rằng chúng tôi mới chỉ gặp

nhau ở bên đồ xe tải hoặc cái gì đó tương tự nên nàng nói thêm:

— Chuyến đi này hoàn toàn ngẫu nhiên và hành lý của chúng tôi sẽ tới trong ngày mai. Trong khi chờ đợi, các anh có thể chuẩn bị cho chúng tôi một số đồ lặt vặt như bàn chải đánh răng, dao cạo và một vài thứ khác được không?

— Tất nhiên rồi. Tôi sẽ cho mang đồ đến phòng cho ông bà.

Phụ nữ rất thực tế, đó là không nói đến những gì mà những người hoàn toàn xa lạ thường nghĩ. Vì thế, để tỏ ra là người chồng tốt và chung thủy, tôi nói với Charles:

— Chúng tôi kỷ niệm ngày cưới, và chúng tôi đã quá háo hức nên đã sắp xếp hành lý với hãng Bentley nhưng lại đi nhầm hãng Ford.

Charles nghe và mời chúng tôi thêm một ly sâm-panh nữa. Tôi từ chối cho cả hai:

— Lát nữa chúng tôi sẽ đến quây rượu. Anh có thể chuẩn bị một chút đồ ăn cho chúng tôi được không?

— Tất nhiên là được rồi. Nếu ông cần thứ gì thì cứ gọi bất cứ nhân viên nào ở đây.

— Thế còn chìa khóa phòng thì sao?

— Không có chìa khóa, thưa ông.

— Vậy làm thế nào chúng tôi có thể vào phòng được?

— Phòng không có khóa.

— Vậy làm sao chúng tôi ngăn không cho lũ gấu đột nhập vào phòng?

— Phòng có then gài ở phía trong cửa.

— Liệu gấu có thể...?

— John, đi đến quây rượu đi thôi.

— Được, – tôi nói với Charles: Đây là chìa khóa xe của tôi. Sáng mai nhớ báo thức chúng tôi vào 6 giờ sáng.

— Vâng, thưa ông. Ông bà dùng bữa sáng trong phòng hay ở Hội trường lớn?

Kate đáp:

— Tôi muốn ở trong phòng.

Chúng tôi luôn luôn bất đồng về các dịch vụ tại phòng. Tôi không thích ăn ở nơi mình ngủ, nhưng phụ nữ thì tôi để ý thấy họ luôn thích những dịch

vụ tại phòng.

Charles hỏi thêm:

— Ông bà có muốn mát-xa tại phòng không?

— Trong khi ăn sáng? – Tôi hỏi lại.

— Ngày mai chúng tôi sẽ xem lại lịch của mình sau, – Kate trả lời.

— Còn điều gì chúng tôi có thể giúp đỡ ông bà được không?

Kate trả lời:

— Hiện tại thì chưa cần gì. Cảm ơn Charles, anh đã rất tận tình với chúng tôi.

Tôi hỏi anh ta: Các anh có lợn bọc không?

— Gì cơ thưa ngài?

— Lợn bọc ở quầy bar ấy? Có không?

— Tôi sẽ... hỏi đầu bếp trưởng.

— Nhớ chuẩn bị mù tạt nhé. Và nướng cho bì lợn hơi cháy vàng một chút.

— Vâng... tôi sẽ nói với đầu bếp.

— Chào.

Khi rời khỏi căn phòng tròn tôi nói với Kate:

— Anh cũng được đấy chứ?

— Chưa hẳn.

Nàng mở cửa xe lôi ra chiếc túi xách. Chúng tôi đi bộ khoảng gần 30 mét tới khu nhà có tên Tổ chim ưng, trong đó có một nơi được gọi là Quầy rượu.

Quầy vẫn lại là một căn phòng thô kệch nhưng có vẻ là ít thô kệch nhất trong các căn phòng thô kệch ở đây. Đây là căn phòng dành để chơi bài, bên trong có bàn bi-a, giá sách, và bộ giàn âm thanh nổi. Căn phòng ấm cúng với ngọn lửa nhỏ đang bập bùng trong lò sưởi. Quầy rượu chiếm một nửa căn phòng với một hàng rượu đẹp mắt chạy dài phía sau, không có người đứng quầy. Lúc này trong phòng trống không vì tất cả thực khách đều đang ăn tối. Có vẻ gì đó giống như người ta vừa mới chết và đang trên đường lên thiên đàng vậy.

Tôi lướt tới phía sau quầy bar nói với Kate:

— Xin chào quý bà, có thể mời quý bà một ly cocktail được không?

Nàng hùa theo câu đùa ngớ ngẩn của tôi:

— Tôi nghĩ là tôi muốn một ly rượu nâu nhỏ. À mà không, cho tôi một ly Stoli đúp, cắt thêm hai lát chanh.

— Được, thưa bà.

Tôi lấy hai ly ngắn đặt lên mặt quầy, tìm đá, chanh, bình nước nóng, và rượu Stoli. Hai tay hai chai, tôi rót hai ly đầy đến ngọn.

Chúng tôi chạm ly, Kate nói:

— Uống vì Harry.

— Hãy yên nghỉ đi, bạn của tôi.

Chúng tôi không nói thêm một lời nào với nhau bởi cả hai đều đang trong cảm giác được xả hơi sau một ngày dài đầy sự kiện và tràn ngập nỗi buồn.

Sau cùng Kate lên tiếng:

— Chúng ta có nên gọi cho Tom không?

Tôi kiểm tra lại điện thoại cầm tay và thấy lúc này đang có sóng.

— Thưa quý bà, ở đây chúng tôi không khuyến khích sử dụng điện thoại di động.

— Nếu việc thực sự quan trọng thì sao?

— Nếu thế ông ta sẽ gọi lại.

Tôi rót thêm rượu và nói:

— Nếu rượu miễn phí thì họ hy vọng gì để kiếm tiền từ khách hàng với cái giá một nghìn hai một đêm?

Nàng mỉm cười:

— Có thể họ đang hy vọng là anh sẽ đi ngủ sớm đây. Mà này, anh không nên sử dụng thẻ tín dụng của chính phủ.

Tôi đáp lại:

— Xem em kìa. Nếu thế giới này đang đến ngày tận diệt thì điều đó có gì khác biệt không?

Kate ngẫm nghĩ nhưng không trả lời.

Tôi tiếp:

— Và nếu chúng ta có thể cứu cả thế giới này thì em có nghĩ là chính phủ sẽ bắt chúng ta phải hoàn lại số tiền này không?

— Có chứ.

— Thật vậy sao?

— Thật.

— Vậy còn động lực nào khuyến khích anh cứu rỗi thế giới này?

— Đó là nhiệm vụ của anh trong tuần này.

Nàng nhấp một ngụm rượu, mắt dán vào ngọn lửa trong lò sưởi:

— Thực ra, nếu thế giới này sắp đến ngày tận diệt thì đây quả là một nơi nghỉ ngơi lý tưởng đấy.

— Đúng vậy. Và cả Câu lạc bộ đòi Custer nữa chứ.

Kate gật đầu.

— Em biết chơi bi-a 16 bóng không? Tôi hỏi.

— Em đã từng chơi, nhưng chơi không được tốt lắm.

— Có vẻ như không đúng lắm.

Tôi đi vòng qua quán bar đến bên bàn bi-a. Bóng đã được sắp sẵn. Đặt ly rượu xuống, tôi cởi áo khoác, kéo đuôi áo che đi bao súng, chọn một tay cơ và nói:

— Nào, hãy làm một séc.

Kate rời khỏi quầy bar, cởi áo khoác ngoài, kéo áo len trùm lên bao súng, xắn ống tay áo và cũng chọn một tay cơ.

Tôi nhắc khung chặn bóng định nói:

— Em là người chuyên phá bóng, em phá trước.

Nhưng thực ra tôi đã không nói như vậy, thay vào đó là:

— Mời quý bà phá bóng trước.

Kate lau đầu tấy, vươn gập người trên bàn và thúc tay cơ. Đó là một cú phá bóng tốt nhưng không có bóng nào rơi xuống lỗ.

Tôi ăn liền ba cơ nhưng lại đánh trượt một cơ tương đối dễ. Tôi thấy hình như rượu mạnh đã bắt đầu ảnh hưởng đến sự kết hợp giữa tay và mắt. Mà cũng có thể là tôi cần thêm một ly nữa chăng.

Kate cũng ăn liền ba cơ. Tôi đã từng được xem nàng chơi bi-a 16 bóng trước đây.

Tôi tiếp tục đánh trượt một cơ tương đối dễ. Lần này thì nàng nói:

— Anh say rồi sao? Hay đây cũng chỉ là giả vờ thôi?

— Hôm nay không phải là ngày chơi của anh.

Kate lại ăn liền tiếp 4 cơ, tôi xin chịu thua và xếp bóng:

— Hay là mình chơi 5 đô một bóng đi, – Tôi đề nghị.

— Chúng ta chẳng đã vừa chơi vậy sao?

Tôi mỉm cười và hỏi: Em học chơi ở đâu vậy?

Nàng nhe răng cười tinh quái:

— Anh không muốn biết đâu.

Séc thứ hai kết quả suýt soát hơn vì nàng đã bắt đầu chênh choáng.

Còn tôi thì thực sự cảm thấy thú vị khi chơi bi-a cùng vợ. Trông nàng thật gọi cảm khi cong người tì lên bàn đánh bóng. Còn thú vị hơn khi lắng tai nghe tiếng củi nổ lách tách trong lò sưởi và phía bên là một quầy bar miễn phí.

Một cô gái trẻ bước vào với một khay đồ nguội khai vị trên tay. Tôi bước đến đỡ và đặt lên trên mặt quầy bar. Cô ta nói:

— Xin chào, tôi tên là Amy. Xin chúc mừng quý khách đã đến với The Point. Tôi có thể giúp ông pha một ly rượu được chăng?

— Không cần thiết đâu, tôi đáp – Nhưng hãy pha cho cô một ly đi.

Amy từ chối lời mời của tôi và nói:

— Đây là thực đơn cho bữa sáng. Chỉ cần chọn món, chọn thời gian ông bà muốn dùng bữa sáng và sau đó gọi điện cho bếp.

— Tôi liếc nhìn chiếc khay đồ nguội khai vị hỏi Amy:

— Món lợn bọc của tôi đâu?

Amy thoáng bối rối đáp lại:

— Đầu bếp trưởng – ông ta là người Pháp, ông ta không hiểu được yêu cầu của quý ông. – Cô nói thêm – Tôi không nghĩ là chúng tôi có xúc xích.

— Amy, hãy nói với Pierre rằng đây là nước Mỹ.

Kate chen ngang:

— Amy, hãy bảo đầu bếp thay bằng xúc xích của bữa sáng, với mù tạt, được không?

Amy nhắc lại bằng giọng dân miền bắc, hứa sẽ trở lại và quay đi.

Tôi nói với Kate:

— Nước Mỹ này sắp xuống địa ngục hết cả rồi.

— Thôi nào John. Thử một vài món khác đi có được không.

Nàng đưa tôi món cá hồi hun khói nhưng tôi từ chối.

— Anh đã hy vọng được ăn những cái thực sự được gọi là món ăn ở đây. Em biết đấy chúng ta đang ở trong rừng, anh muốn được thưởng thức những món như bít-tết trâu, hoặc món thịt săn hầm...

Tôi nhớ lại mẩu tin của tôi nhắn cho Harry và rót thêm một ly wishky.

— Em biết hôm nay là một ngày mệt mỏi với anh. Vì thế, hãy cứ xả hơi, uống, làm bất cứ điều gì anh thấy có thể khiến mình khỏe hơn.

Tôi không nói gì nhưng gật đầu.

Chúng tôi mang đồ uống về phòng chơi bài. Tôi ngồi ở bàn chơi bài, và Kate ngồi đối diện với tôi. Tôi mở bộ bài mới hỏi nàng:

— Em có biết chơi poker không?

— Em đã từng chơi nhưng không giỏi lắm.

Tôi mỉm cười:

— Thẻ đỏ là một đô. Thẻ xanh là 5 đô. Giờ thì em đang là chủ nhà băng đấy.

Tôi trang bài, Kate chia mỗi người số thẻ tương đương 200 đôla.

Tôi đặt bộ bài trước mặt nàng nói:

— Em bốc bài đi.

Nàng bốc bài, tôi chia 5 quân.

Chúng tôi chơi vài ván. So với bi-a, lần này tôi chơi tốt hơn. Tôi có thể không có được sự phối hợp tốt giữa mắt và tay nhưng với Poker thì tôi lại có thể chơi ngay cả trong khi đang ngủ.

Kate liếc nhìn điện thoại di động và nói:

— Em cần gọi một cuộc điện thoại.

Tôi chỉ tay về phía quầy bar gỗ gụ:

— Đó là điều duy nhất anh quan tâm đêm nay.

— Em nghĩ là chúng ta cần phải gọi cho Tom. Thực sự cần phải gọi.

— Ai thua ván bài này sẽ gọi cho Tom.

Nàng thua ván bài cùng 20 đôla nhưng được quyền đi gọi cho Tom.

Kate gọi vào di động của Tom Walsh:

— Tôi gọi lại khi nhận được cuộc gọi của ông.

Nàng bật loa ngoài, đặt điện thoại lên bàn và gom bài lại.

Tom hỏi:

— Cô đang ở đâu?

— Ở The Point. Ông đang ở đâu?

Ông ta trả lời: Tôi ở văn phòng.

Thật thú vị và khác thường là Tom lại đang ở văn phòng. Tom nói:

— Chúng ta có thể nói chuyện được không?

Kate cười:

— Không được tốt lắm. Tôi vừa mới uống 4 ly Stoli.

Kate trang bài ngay gần điện thoại, và Walsh nói:

— Tôi đang chờ đợi đây.

— Còn tôi đang trang bài.

Tom có vẻ không kiên nhẫn:

— John giờ đang ở đâu?

— Anh ấy đang ở đây.

— Tốt, tôi nói.

— Cái gì...

— Theo, – Nàng rút thẻ 1 đôla.

— Hai người đang làm cái gì vậy? – Tom hỏi.

— Đang chơi Poker – Kate đáp.

— Chơi một mình à?

Kate chia 5 quân bài và nói: Không. Đó là trò chơi dành cho một người.

— Ý tôi là ngoài hai người ra còn ai nữa không? – Tom nói với giọng kiên nhẫn thiếu tự nhiên.

— Không. Anh sắp mở chưa?

Tôi ném ba thẻ xanh và nói:

— Mở cho năm quân.

Kate đẩy thêm hai thẻ xanh:

— Nâng thêm cho năm quân.

Tom hỏi:

— Cô đang để loa ngoài đây à?

— Vâng. Anh cần bao nhiêu quân?

— Hai.

Nàng thắng tôi dễ dàng với hai quân bài và nói:

— Tốt hơn hết là anh nên kiếm cái gì đó tốt hơn là ba quân cùng một loại đó. Chia bài.

— Em chơi ăn gian.

Walsh nói từ đầu dây:

— Xin lỗi, hai người có thể tạm xếp trò poker sang một bên mà dành một

phút cho công việc được không?

Kate đặt úp bàn tay xuống mặt bàn thì thầm với tôi:

— Lướt anh đó.

— Em tổ thêm. Lướt em đây.

— Anh có chắc không?

— Đó là lướt dành cho cô, Kate – Walsh nói: Nhưng trước khi cô đặt cửa, tôi nghĩ John có thể nói cho tôi biết kết quả gặp thiếu tá Schaeffer ra sao.

Tôi đặt úp tay lên mặt bàn, nhấp một ngụm Wishky:

— Bởi ông biết chúng tôi đang ở The Point, tôi cho rằng ông đã nói chuyện với Schaeffer. Vậy ông ta đã nói gì với ông?

— Ông ta nói Kate đã không có mặt tại cuộc họp.

— Chính xác. Tôi đã nói chuyện với ông ta với tư cách hai cảnh sát.

— Đó chính là điều tôi lo sợ. Rồi sao nữa?

— Ông ta nói gì với ông? – Tôi hỏi.

— Ông ta nói rằng anh đã nói với ông ta về vụ cược của chúng ta. Tôi đoán rằng hôm nay anh đang ở trong trạng thái hưng phấn cá cược đấy.

Tom Walsh thật đúng là hài hước, và vì muốn động viên theo cách ấy nên tôi cười lớn.

— Có phải ông cũng đã nốc vài ly rồi không? – Tom hỏi.

— Không. Chúng tôi vẫn còn uống chưa xong mà.

— Tôi biết... rõ mà....

— Ông không phải gọi cho Schaeffer trước khi chúng tôi tới đó để nói rằng Kate và tôi là hai nhân viên điều tra đã được chỉ định hay sao?

— Rõ ràng là mặc dù say anh cũng không quên giám sát phần nhiệm vụ của tôi.

— Tom, ngay cả khi tôi chết thì cũng không thể quên được việc ông đã kiểm soát tôi từng việc nhỏ nhất như thế nào.

— Anh cần học cách kiềm chế tức giận, – Tom lên tiếng khuyên tôi.

— Tại sao lại phải thế chứ? Đó là thứ duy nhất làm động lực cho tôi thực hiện công việc.

Tom bỏ ngoài tai những lời của tôi và hỏi tiếp:

— Schaeffer có giúp ích được gì không? Anh có tìm thêm được chi tiết nào không?

— Tom này, bất cứ cái gì Schaeffer nói với tôi, ông ta sẽ nói với ông. Ông ta có vẻ yêu thích FBI đấy.

Tom gợi ý:

— Tôi cho rằng chúng ta nên tiếp tục bàn bạc sau khi anh bớt mệt mỏi hơn.

— Tôi hoàn toàn bình thường.

— Được thôi, Tom nói – Chỉ báo cho anh biết rằng xác Harry đang được đưa về New York bằng trực thăng để khám nghiệm. Tôi biết rằng đã có dấu hiệu hành hạ trên thân thể Harry.

Tôi không đáp lại.

Walsh tiếp tục:

— Rõ ràng đây không phải là một tai nạn trong khi đi săn. Và Cục điều tra liên bang xếp đây vào một vụ giết người.

— Manh mối đầu tiên của ông là gì? – Tôi nói thêm: Fax cho tôi báo cáo khám nghiệm tử thi, hãy để ý tới Schaeffer.

Tom không để ý đến câu nói của tôi:

— Một nhóm đặc vụ đang từ New York và Washington tới, họ đang rất muốn gặp gỡ hai người vào ngày mai.

— Nếu họ không đến đây để bắt bớ thì chúng tôi sẵn lòng nói chuyện với họ.

— Đừng có hoang tưởng thế. Họ chỉ muốn nghe báo cáo đầy đủ từ phía hai người mà thôi.

— Được. Trong khi đó ông cần phải tìm một thẩm phán liên bang để ra lệnh khám xét đối với tài sản và khu nhà nghỉ của Câu lạc bộ đội Custer càng sớm càng tốt.

— Chúng tôi sẽ xem xét vấn đề này.

Kate chen ngang:

— Tom này, John và tôi cho rằng Bain Madox đang có âm mưu gì đó vượt ra ngoài phạm vi của việc chi phối giá dầu.

Một khoảng lặng kéo dài và sau đó giọng Tom vang lên:

— Ví dụ?

— Chúng tôi không biết.

Nàng nhìn tôi và đọc to 3 từ MAD, NUKE, ELF.

Tôi lắc đầu.

— Là gì?

— Tôi không biết – Kate nói.

— Vậy tại sao hai người lại nghĩ như vậy?

— Chúng tôi...

Tôi chen vào:

— Tom, hãy xem xét vấn đề này khi ông tỉnh táo hơn.

— Vậy hãy gọi cho tôi vào sáng mai. Tôi biết ở đó không có điện thoại trong phòng ngủ, và sóng di động cũng không được tốt lắm, nhưng đừng có nổi cáu với tôi – Tom nói thêm: Tôi thậm chí còn không có ý định thanh toán cho chỗ đó.

Nói xong Tom đập máy.

— Đến lượt em, tôi nói với Kate.

Nàng rút ba thẻ xanh và nói:

— Không tăng. Không tố.

— 15, và 15 nữa.

Nàng rút thêm ba thẻ xanh nữa và nói:

— Em sẽ tha cho anh dễ dàng thôi.

Nàng xòe ra bộ J cơ, và kéo đồng thẻ về phía mình:

— Anh có con gì?

— Không phải việc của em.

Nàng thu bài và trang lại:

— Anh không phải là người thua bài lịch sự.

— Thua bài lịch sự thì cũng chỉ là kẻ thua bài mà thôi.

— Đáng mặt nam nhi đó.

— Em thích điều đó mà.

Chúng tôi chơi thêm vài ván nữa, tôi thắng chút ít trong trò poker này dù vẫn thua ở trò bi-a trước đó. Tôi gợi ý:

— Hay mình chơi ném tiêu? Mỗi điểm một đôla.

Nàng cười ngất:

— Anh thậm chí còn không đủ tỉnh táo để đưa ly rượu lên miệng được kia mà. Tin em đi, chắc chắn anh sẽ không nhìn thấy em trong phòng nếu trên tay anh là một cây phi tiêu.

— Thôi nào, tôi đứng lên, hơi lão đảo – Cũng giống như thể thao ba môn phối hợp thôi mà – poker, bi-a, và sau đó là phi tiêu.

Tôi tìm phi tiêu, lùi lại cách đích 10 foot và ném tiêu. Chỉ một chiếc đi trúng đích, những chiếc còn lại rúi thay lại ra hết bên ngoài, chiếc cuối cùng thậm chí còn găm cả rèm cửa sổ vào tường.

Kate bắt đầu thấy trò này thú vị. Tôi nói:

— Hãy thử xem em ném ra sao.

Nàng nói:

— Em không biết chơi trò này. Nhưng anh có thể tiếp tục ném lại cũng được mà.

Rồi nàng lại cười ngất.

Amy quay trở lại với một chiếc khay phủ vải bên trên. Cô đặt xuống mặt quầy bar và nói:

— Đây thưa ngài. Đầu bếp đã chuẩn bị món xúc xích táo gà tây xông khói.

Kate ngay lập tức nói cảm ơn trước khi tôi kịp nói với Amy về những gì Pierre có thể làm gì với món xúc xích gà tây.

Amy nhìn chiếc tiêu cắm trên tường nhưng không nói gì. Sau cùng cô hỏi:

— Ông bà đã chọn món cho bữa sáng chưa ạ?

Tôi đọc kỹ thực đơn và chọn bữa sáng với những món mà ngay cả một đầu bếp người Pháp cũng không thể chuẩn bị một cách tồi tàn được.

Tôi muốn xem chương trình thời sự buổi tối nên quay qua hỏi Amy:

— Tivi ở đâu vậy?

— Ở The Point không có tivi – Amy đáp.

— Nếu thế giới đang đến ngày tận diệt thì sao? Chúng tôi không được xem cái ngày tận diệt ấy trên tivi à?

Amy mỉm cười theo cách mà người ta thường xử sự với những người say. Cô quay sang Kate, người mà có lẽ cô ta cho là còn tỉnh táo hơn:

— Đúng thế, chúng tôi đã gặp trường hợp này vào ngày 11/9. Bà biết không? Vì thế, họ đã đem một chiếc tivi đặt ở đây, trong quầy bar để mọi người có thể theo dõi – Cô nói thêm: Thật khủng khiếp.

Cả tôi và Kate, chẳng ai bàn lại một lời. Amy chúc chúng tôi một buổi tối

vui vẻ, nhìn trộm chiếc phi tiêu một lần nữa và rời khỏi quầy bar.

Tôi mở chiếc khay, cẩn thận kiểm tra món xúc xích gà tây gói trong một loại lá bột:

— Cái quái quỷ gì thế này?

Kate nói:

— Mai chúng ta sẽ rời khỏi nơi này.

— Anh lại thích ở lại đây hơn.

— Vậy thì đừng có phàn nàn nữa và xử lý cái xúc xích chết tiệt ấy đi.

— Mù tạt đâu nhỉ? Không có mù tạt rồi.

— Thôi, đến giờ đi ngủ rồi John. Nàng đưa tôi áo khoác, cầm khoác áo của mình lên, xách túi và lôi tôi ra khỏi cửa.

Tôi nhét khẩu Glock vào cặp quần để phòng gặp gấu rừng và bảo Kate làm như tôi nhưng nàng không để ý.

Ngoài trời lạnh buốt, tôi có thể nhìn rõ làn khói từ hơi thở của mình. Trên kia, hàng nghìn ngôi sao lấp lánh trên bầu trời tối đen. Có thể ngửi thấy rõ mùi gỗ thông thơm nồng và khói đốt củi từ khu nhà nghỉ chính. Xung quanh, mọi vật đều lặng yên.

Tôi thích cái ồn ào của chốn đô hội, thích được bước chân trên lớp bê tông của thành phố. Tôi chẳng mong muốn được ngắm những vì sao đêm bởi ánh sáng từ những ngọn đèn khu phố Manhattan tạo nên một thế giới của riêng nó. Và 8 triệu người thì rõ ràng là thú vị hơn 8 triệu bóng cây.

Tuy nhiên, không thể phủ nhận được chốn này thực sự đẹp. Và nếu trong trường hợp nào khác thì tôi đã có thể thư giãn, tạm thời nghỉ ngơi trong cái thế giới hoang dã này và có thể thoải mái thưởng thức đồ ăn Pháp với 20 kẻ xa lạ khác, rất có thể đó là những kẻ kiếm tiền của công chúng một cách không lương thiện.

— Thật thanh bình, Kate nói – Anh có cảm thấy mình chẳng còn chút căng thẳng và áp lực nào nữa không?

— Anh thì lúc nào chẳng rơi vào trạng thái căng thẳng rồi lại thành thơi rồi lại căng thẳng.

— Anh cần phải bỏ bớt việc và để cho thiên nhiên chiếm trọn tâm hồn thì mới được.

— Đúng vậy. Thực ra anh cảm thấy đã bắt đầu có chút liên hệ với thế giới

nguyên thủy trong anh.

— John, có lẽ điều đó sẽ đến vào lúc anh không ngờ nhất, nhưng anh thực sự đã liên hệ với thế giới nguyên thủy trong anh rồi đó. Thực ra em chưa bao giờ nhìn thấy mặt trái con người của anh.

Tôi không chắc đó là lời khen hay là chỉ trích nên không nói gì thêm.

Chúng tôi đi vòng qua khu nhà nghỉ chính tới một khu giả sơn. Qua những khung cửa sổ cỡ lớn của Hội trường lớn, chúng tôi có thể nhìn thấy những thực khách đang ngồi quanh hai chiếc bàn ăn, cần mẫn với các động tác ăn uống đầy văn hóa khai sáng. Chẳng có ai trong số họ là người địa phương, tất nhiên rồi. Nhưng cho dù họ có ở đâu thì họ cũng đã đang ở đây.

Tôi nghĩ đến Bain Madox giờ này đang ngồi trong căn phòng lớn của mình, bao quanh với lò sưởi, chiến lợi phẩm từ những cuộc đi săn, chó, rượu wishky, một gã phục vụ, và rất có thể là cả một hoặc hai cô bạn gái quanh quẩn đâu đó. Với 99 phần trăm con người trên trái đất này thì đó quả là quá đủ. Nhưng Bain Madox, dù rằng có lẽ rất hài lòng với thành quả và tiền tài của mình thì vẫn bị một giọng nói bên trong chi phối để tìm đến những khoảng tối.

Tôi muốn nói rằng nghĩ lại cuộc gặp mặt vừa rồi tôi có thể nhìn thấy một cái gì đó trong ánh mắt và cử chỉ của hắn khiến tôi tin rằng hắn đang thực hiện một nhiệm vụ nào đó, một con người của số phận, khác xa với phần còn lại của nhân loại.

Tôi chắc rằng hắn có nhiều lý do cho những gì hắn đang chủ định, những lý do hắn nghĩ là rất tốt và lờ mờ thấy được qua rượu wishky và cà phê. Nhưng tôi không quan tâm đến những lý do đó cũng như chẳng hề để tâm đến cái con người hiểm ác bên trong hắn ta. Tôi cũng chẳng quan tâm tới giọng nói mê hoặc hay chứng hoang tưởng đã quá rõ ràng của hắn. Điều tôi quan tâm ở đây là rõ ràng hắn đang liên quan tới một kế hoạch tội phạm, và rằng có nhiều khả năng hắn đã giết chết một người bạn của tôi để đạt được tới mục đích lớn hơn của mình, mục đích mà không còn nghi ngờ gì nữa còn vượt xa hơn cả một hành động tội phạm.

— Anh đang nghĩ gì vậy? – Kate chột hỏi.

— Madox. Harry. Hạt nhân. Tín hiệu vô tuyến. Những thứ như vậy.

— Em biết là chúng ta sẽ tìm ra điều gì đó.

— Ô, Kate, điều thú vị của bí mật này là ngay cả khi chúng ta không hiểu ra được thì chúng ta cũng nhanh chóng biết cái điều mà chúng ta đã không thể hiểu được đó.

— Nhưng sẽ tốt hơn nếu chúng ta tìm ra trước khi điều đó xảy ra.

Chúng tôi đi vòng ra phía sau khu nhà nghỉ chính, không bóng dáng thú hoang nào. Trước mắt chúng tôi là một chiếc cửa với tấm biển gỗ phía trước ghi: “Mohawk”.

Chúng tôi tiến tới, mở cửa, bước vào và khóa cửa trong khi cũng không chắc lắm là liệu chiếc cửa này có thể giúp chúng tôi tránh khỏi sự phiền nhiễu của lũ gấu ngoài kia không. Tôi nghĩ có lẽ nên đẩy chiếc bàn trang điểm ra chặn cửa thì tốt hơn.

— Đẹp tuyệt – Kate thốt lên.

— Cái gì đẹp.

— Căn phòng. John, hãy nhìn xem.

— Cũng được đấy.

Tôi đưa mắt nhìn quanh. Trần nhà kiểu thánh đường ghép bằng gỗ thông sơn màu. Một chiếc giường lớn trông vẻ dễ chịu nhưng hơi cao so với sàn nhà, và sẽ chẳng ai chứ đừng nói gì chỉ chúng tôi là không thích thú gì khi bị ngã lăn từ trên đó xuống. Trên giường là một chiếc giỏ đan bằng liễu gai đựng vật dụng cho phòng tắm.

Trong phòng bày biện nhiều đồ nội thất, quanh phòng chỗ nào cũng có thể nhìn thấy chăn gối mà tôi biết rằng phụ nữ rất thích.

Trong lúc Kate quanh quẩn ngắm nghía đồ vải và hít hà hương hoa thì tôi đi kiểm tra buồng tắm. Tôi là người khó tính trong lựa chọn buồng tắm nhưng buồng tắm ở đây tạm chấp nhận được. Tôi thích toilet đẹp và tốt một chút. Rửa mặt xong, tôi quay lại buồng chính.

Ở bức tường phía xa là lò sưởi lớn bằng đá, trong lò là nhiều thanh gỗ và củi nhen lửa. Kate tay cầm diêm quẹt lửa. Ngọn lửa bùng lên trong khi Kate đứng bên nói:

— Thật lãng mạn phải không John?

Phía trên lò sưởi là một bộ sưu tầm gác hươu lớn khiến tôi chợt thấy mình có cảm giác ham muốn. Tôi nói:

— Anh cảm thấy thật ham muốn.

— Chúng ta không thể chỉ thường thức căn phòng không thôi được sao?

— Nhưng em nói là nó thật lãng mạn đó thôi. Vậy thì...

— Lãng mạn và tình dục không phải là một thứ.

Tôi biết rằng nếu tôi đồng ý với nàng thì tôi sẽ chẳng có được điều gì cả, vì thế tôi nói:

— Em biết là anh rất nhạy cảm với điều đó mà. Đây, để anh bật một chút nhạc lên nhé.

Trên bàn có một chiếc máy hát và một đồng đĩa CD. Tôi nhanh chóng chọn đĩa Etta James mà tôi biết nàng vẫn thích đưa vào máy. Bắt đầu vang lên giọng ngâm nga nhỏ nhẹ của Etta, bài “Cuối cùng”.

Kate lấy một chai vang đỏ trên bàn ăn, mở nút rót ra hai ly. Nàng nâng ly nói:

— Uống cho chúng ta.

Chúng tôi cụng ly, nhấp rượu và hôn nhẹ lên môi nhau. Tôi không phải là người sành rượu vang lắm nhưng cũng đủ nhận ra rằng rượu vang và lãng mạn đều là một, và có thể dẫn tới bất cứ điều gì tiếp theo.

Kate quay ra tắt điện. Cả hai tháo giày và ngồi thoải mái trên hai chiếc ghế bọc vải, đối diện nhau, ngay sát bên là lò lửa đang rực cháy.

Kate cất tiếng:

— Quả là một ý tưởng độc đáo. Chỉ có điều quá tốn kém.

— Đây, anh có được chút tiền boa từ dầu hỏa của Bain đây. Ngày mai chúng ta sẽ mua các hợp đồng dầu ngay sau khi thị trường chứng khoán mở cửa. Sau đó anh sẽ đánh cá với mọi người về cái ngày chiến tranh sẽ xảy ra. Em có nghĩ là chiến tranh có liên quan tới những gì Madox đang mưu tính không?

— Rất có thể.

— Đúng vậy... rất có thể Madox đang lên kế hoạch tấn công Baghdad bằng vũ khí hạt nhân và vì thế ngăn không cho chúng ta có cơ hội phát động chiến tranh. Có thể nào đó là trò chơi của hắn ta không?

— Em không biết. Mà tại sao chúng ta cứ phải suy xét mãi chuyện đó nhỉ?

— Cái đó người ta gọi là tư duy phân tích. Chúng ta được trả lương cũng chính vì cái đó đây.

— Em đang đi nghỉ mà.

— Vậy tấn công Baghdad bằng vũ khí hạt nhân sẽ đẩy giá dầu lên hay làm giá dầu hạ đi? Và làm sao anh có thể đánh cá về ngày sẽ xảy ra chiến sự nếu chính chiến tranh lại bị ngăn chặn trước bằng một vụ nổ hạt nhân? Em nghĩ sao?

— Em nghĩ là đêm nay chúng ta không nên nghĩ đến những chuyện như thế nữa.

Tôi nhìn quanh căn phòng mờ tối bập bùng ánh lửa. Ánh lửa phản chiếu nhảy nhót trên những bức tranh sơn dầu óng ả trên bốn bức tường. Ngoài trời gió bắt đầu to hơn, tôi có thể nghe tiếng hú qua ống khói lò sưởi. Ngoài cửa sổ, từng đám lá tung lên trong gió. Tôi nói:

— Thực sự là rất lãng mạn. Giờ anh mới thấy sự khác biệt.

Nàng mỉm cười đáp lại.

— Anh đang đi đúng hướng đấy.

— Tốt. Nay em không nhận thấy là William Avery Rockefeller cũng đã từng làm tình trong căn phòng này hay sao?

— Có phải đó là tất cả những gì anh có thể nghĩ được không? Em muốn nói là bây giờ đây khi chúng ta đang ở trong một khu đi săn lớn của Adirondack và tất cả những gì anh có trong đầu chỉ là một ông Rockefeller nào đó đã từng làm tình ở trong căn phòng này thôi.

— Không đúng. Anh đang định đưa ra một vài nhận xét về trào lưu chuyển về nông thôn của những kẻ lăm tiền trong nửa đầu của thế kỷ trước dẫn đến việc hàng loạt khu nhà như thế này được xây dựng với mục đích là trốn tránh cái phức tạp của chốn đô hội với tất cả những ồn ào, ô nhiễm và chật chội.

— Thế mới thú vị chứ.

— Và tương tự, Rockefeller cũng đã từng ham muốn. Anh muốn nói là hãy nhìn vào những gì đã xảy đến với Nelson Rockefeller tội nghiệp. Rồi đến ông Rockefeller vô sò. Vô sò. Em hiểu không? Vì thế, đối với anh đề cập tới William Avery là...

— John, anh lại đang lạc đề rồi đấy.

— Đúng thế.

Chúng tôi ngồi nghe Etta James, ngắm nhìn ngọn lửa bập bùng trong lò

sưởi, và nhấp rượu vang. Hơi nóng từ lò sưởi khiến tôi buồn ngủ và bắt đầu ngáp.

Kate đứng dậy, đi đến bên giường ngủ, ôm lấy chiếc chăn lông vịt và chiếc gối, đặt xuống khoảng lát trước lò sưởi.

Nàng sau đó tiếp tục với một động tác còn thoải mái hơn, đầu chẳng có ý nghĩa gì lắm, và tôi ngồi ngắm nhìn nàng đang cởi bỏ y phục trước ngọn lửa ấm nóng. Khi đã hoàn toàn khỏa thân, nàng nằm xuống trên chiếc khăn lông vịt nhìn tôi.

Đến lượt mình tôi cũng đứng dậy, từ từ cởi bỏ quần áo, trong khoảng năm giây gì đó. Chúng tôi ôm nhau nằm đó, tay trong tay.

Nàng thúc cùi chỏ vào lưng tôi và leo lên trên.

Đó là một ngày mệt mỏi tệ hại, và ngày mai, nếu còn có, sẽ chẳng hơn gì. Nhưng dù sao thì như lúc này đây cũng đã rất tuyệt vời chúng tôi rồi.

PHẦN X

Thứ Ba

Vùng nông thôn bang New York

«Năng lượng nguyên tử được giải phóng đã thay đổi mọi thứ, thay đổi cách nghĩ của chúng ta, và vì thế chúng ta bị lún sâu vào một thảm họa chưa từng có.»

— Albert Einstein

CHƯƠNG 29

Chuông điện thoại báo thức chúng tôi vào đúng 6 giờ sáng khiến tôi băn khoăn không hiểu tôi đã nghĩ gì khi yêu cầu cuộc gọi báo thức này. Rượu wishky giờ như những chồng đá tảng đang xóc lên xóc xuống trong đầu.

Kate trở mình, làm bầm câu gì đó rồi lại vùi đầu vào dưới gối.

Trong bóng tối, tôi lần mò đến nhà tắm, vợ lấy mấy món đồ nhà tắm được nhà nghỉ chuẩn bị sẵn và bước ra đứng dưới vòi hoa sen. Có cảm giác vòi hoa sen này đáng giá đến cả triệu đô la – hay ít nhất cũng là 1.200 đôla.

Quay trở lại phòng ngủ, tôi đóng bộ trong bóng tối, để mặc Kate đang nằm ngủ nướng.

Thực ra cả tôi và Kate đã gần như có một đêm không ngủ sau một ngày hoạt động quá sức. Lần đầu tiên sau một khoảng thời gian dài tôi lại mơ thấy mình đang đứng dưới hai tòa tháp bốc cháy, từng thân người chơi với bay ra khỏi cửa sổ. Tôi cũng thấy mình và Harry đang tham dự một đám tang nào đó.

Tôi mở một cánh cửa khác trong phòng và nhận thấy cánh cửa nhìn ra một con đường nhỏ hướng tới Hội trường lớn.

Tôi bước vào Hội trường lớn, nơi có hai chiếc bàn tròn đang được sắp đặt cho bữa sáng. Lửa cháy bập bùng ở hai đầu Hội trường. Nếu không phải là một cảnh sát thì có lẽ tôi cũng đã muốn mình trở thành Rockefeller.

Cửa nhà bếp rộng mở. Tôi có thể nghe rõ tiếng người gõ, đập phía trong đang chuẩn bị bữa sáng.

Có lẽ tôi đã nghe thấy cả một giọng nói lơ lơ của tay đầu bếp người Pháp:

— Lợn boọc? – sau đó là tiếng cười rúc rích. Mà cũng có thể tôi chỉ tưởng tượng chẳng.

Trên một chiếc bàn nhỏ mé bên là cà phê và bánh xốp nướng. Tôi đưa tay rót một tách cà phê đen, bước qua chiếc cửa kiểu Pháp ra phía hòn giả sơn, hít sâu vào lồng ngực bầu không khí miền núi trong lành.

Trời vẫn mờ tối, nhưng tôi có thể nhìn rõ bầu trời trong xanh, và có vẻ như lại một ngày đẹp trời nữa lại đến trên cái đất nước của Chúa này.

Có một điều người ta luôn tin tưởng trong việc thực thi luật pháp, thậm chí còn có cả những con số và sự kiện minh chứng cho niềm tin này, rằng 48

tiếng điều tra đầu tiên của một vụ án là đặc biệt quan trọng. Có nhiều lý do giải thích cho điều này nhưng với bản năng và kinh nghiệm của một cảnh sát tôi cho rằng hầu hết những gì cần phải điều tra và hầu hết những gì được phát hiện ra đều xảy ra trong hai ngày. Có thể là ba ngày.

Bạn sẽ nghĩ gì với việc thời gian và thông tin là không đồng nhất giữa một vụ án đã được điều tra kết thúc thành công hoặc những gã cấp trên chuyên làm rối tung mọi chuyện bằng cách can thiệp vào công việc của cấp dưới, những thằng cha công tố viên với bộ óc bã đậu, những nghị can luôn gọi luật sư đại diện, với những gã quan tòa thông minh nửa mùa. Nếu bạn cho những con người này thời gian suy luận thì điều đó đồng nghĩa với việc bạn đã tụt sọt.

Trong khi tôi đang có những ý nghĩ đầy cảm hứng như vậy thì Kate bước đến, trên người quấn chiếc áo khoác trong phòng tắm, chân đi dép lê, trên tay là một ly cà phê. Nàng ngáp, mỉm cười nhẹ nhàng nói:

— Chào buổi sáng.

— Xin chào bà Rockefeller.

Dù cười hay chưa thì thủ tục mỗi buổi sáng sau khi ngủ dậy cũng sẽ là một nụ hôn, một lời khen ngợi, và một lời nói cảm ơn vì một đêm lãng mạn mà không yếu đuối, rõ ràng mà không tham lam.

Tôi cố gắng rời bỏ những ý nghĩ trước đó, chúng tôi đứng ngay phía hòn giả sơn, tay trong tay, nhấp cà phê trong khi ngắm nhìn những hàng thông và đám lá thu vàng.

Mặt trời bắt đầu lên, một lớp sương mù phủ mờ mờ mặt đất, chạy dọc đến phía bắc hồ Saranac đem lại cho du khách cảm giác bình yên. Không gian tĩnh lặng đưa mùi đất ẩm và khói củi thoảng trong không khí. Tôi có thể hiểu tại sao Harry thích lui tới những nơi như thế này và tôi có thể hình dung ra được cảnh Harry thức dậy mỗi sáng thứ bảy trên toa xe lưu động, với phong cảnh rất giống với những gì tôi đang cảm nhận, trước khi đến với Câu lạc bộ đòi Custer.

Kate lên tiếng:

— Có lẽ khi kết thúc thời gian nghỉ ở đây, bọn mình sẽ xin nghỉ một tuần và thuê một căn nhà nhỏ bên một chiếc hồ nào đó chẳng?

Tôi cho rằng nếu vụ này kết thúc một cách tồi tệ thì chúng tôi cũng chẳng

cần xin nghỉ một tuần. Chúng tôi sẽ có rất nhiều thời gian rảnh rỗi là đằng khác.

Kate tiếp tục:

— Em nghĩ đó có lẽ là một cách phù hợp nhất để tỏ lòng thành kính tới Harry.

— Có lẽ đó là một ý kiến hay.

Kate cảm thấy hơi lạnh, vì vậy chúng tôi quay trở lại Hội trường lớn. Chúng tôi rót đầy cà phê và bước lại ngồi đối diện một cặp tình nhân trên chiếc ghế dài phía gần lò sưởi. Cử chỉ của tôi và của gã đàn ông để râu, tầm trung tuổi và nho nhã kia đều cho thấy chúng tôi chẳng có dấu hiệu gì là hứng thú trò chuyện. Vợ gã, người yêu, hay bạn gái gì đó, mỉm cười và nói:

— Xin chào. Tôi là Cindy. Còn đây là chồng chưa cưới của tôi, Sonny.

Sonny chẳng có biểu hiện gì là thân mật. Trông gã ta có vẻ hơi cục cằn bực dọc. Rất có thể là gã vừa mới nhận hóa đơn thanh toán. Cindy thì khác, cô vui vẻ và thân thiện, và tôi có cảm giác là cô có thể nói chuyện được với cả con cá vàng đang tung tăng trong bể nước.

Kate và Cindy bắt đầu bàn luận về The Point, về Adirondack, và đủ thứ khác nữa. Cục cằn và tôi vẫn yên lặng trong khi lửa vẫn cháy bập bùng trong lò sưởi đưa lại không khí ấm cúng dễ chịu.

Cindy và Cục cằn từ Long Island tới. Cục cằn, theo như lời của Cindy, làm trong ngành xuất bản. Và Cindy tự giới thiệu làm trong lĩnh vực quan hệ công chúng, và đó là lý do vì sao họ quen nhau. May mắn là cô ta không kể luôn câu chuyện tình sử của mình. Nhưng dù sao thì tôi cũng đoán là để dẫn tới kết cục hôm nay thì chắc chắn phải có một lúc nào đó một trong hai người đã say khướt.

Kate nói nàng là luật sư. Điều này có phần nào đúng. Và nàng còn nói rằng tôi là người hoạt động xã hội của nhà nước, hiện đang làm việc tại cộng đồng nhập cư Hồi giáo. Thật nực cười khi nàng bịa ra cái nghề nghiệp hay ho này, và Cục cằn gằm gừ nhẹ như có ý phản đối.

Chủ đề bàn luận được hai người chuyển qua chuyện mua sắm. Cindy cho biết có một số cửa hàng bán hàng rất hay ở gần khu hồ Placid. Nghe tới đó mắt tôi thoáng đờ ra và tôi đoán Cục cằn cũng như vậy. Nhưng không, gã đang dán mắt vào chỗ chiếc áo khoác phòng tắm đang hờ ra chút ít trên

người Kate. Quả thực là một con lợn không hơn không kém.

Về chủ đề này tôi không thể bỏ qua một điều là Cindy cũng rất xinh đẹp với mái tóc dài vàng hoe, đôi mắt màu hạt dẻ, dáng người Bắc Âu, và thực sự là có vẻ ngoài rất tuyệt... Trông Cindy trẻ hơn cái người mà cô gọi là chồng chưa cưới đến 20 tuổi. Tôi không thể tưởng tượng được Cindy có thể yêu thích điều gì từ gã đàn ông cục cằn kia ngoại trừ cái chỗ phình ra trên quần hần ta. Tôi muốn nói là cái ví của gã.

Cục cằn bỗng phá tan bầu không khí yên lặng giữa hai chúng tôi:

— Tôi đang có một ý tưởng khá lý thú về nhập cư. Đó là nếu anh sinh ra ở đâu thì hãy cứ ở nguyên đó.

Gã đứng dậy liếc qua lần cuối vào khe ngực sau chiếc khăn tắm của Kate ở góc nhìn thuận tiện nhất và nói với Kate chứ không phải với tôi:

— Rất vui được gặp ông bà.

Cindy cũng đứng dậy.

— Chúng ta sẽ gặp nhau vào bữa tối. Tối nay đầu bếp sẽ làm món chim dẽ gà.

— Chim dẽ gà? – Tôi đứng bật dậy – Tôi nghe nói thịt chim dẽ gà rất cứng và ướt.

Cindy khẽ mỉm cười.

— John, Kate lên tiếng, đoạn quay qua người bạn mới: Chúc một ngày tốt lành.

Cục cằn đáp lại:

— Tôi đã có các kế hoạch khác.

Và họ dắt nhau đi.

— Thật là một cặp đôi cộc cạch, hoàn toàn cộc cạch, Kate nói.

— Chúng ta hay họ cộc cạch? – Tôi hỏi.

Cục cằn để quên tờ Thời báo New York trên băng ghế dài. Liếc qua tôi thấy trang nhất chạy hàng tít: “Mỹ và Pháp chia rẽ trong can thiệp sâu hơn vào Iraq”. Tôi nói với Kate:

— Thấy không? Nếu những người này mà ăn đồ ăn thực sự như người Ailen và người Anh thì họ sẽ ăn thịt viên. Ai mà ăn được ốc sên chứ? Đây lại là một câu chuyện khác – pháo hoa Disney ngoại ô Paris có thể khiến lính Pháp gần đó hạ vũ khí đầu hàng trước những du khách Thụy Điển.

— John, thực sự là quá sớm để nói đến điều đó.

— Chim dẽ gà.

Tôi đọc tiếp hàng tí tiếp theo: “Bush quy trách nhiệm vụ đánh bom hộp đêm tại Bali cho mạng lưới khủng bố Al Qaeda”. Tôi đọc nhanh mẩu tin: “Một số chiến binh Hồi giáo đưa ra quan điểm rằng chính nước Mỹ là chủ mưu cho vụ đánh bom hôm thứ bảy nhằm khiến Indonesia có thêm cơ sở để tiến hành cuộc chiến chống lại Hồi giáo”.

Các chiến binh Hồi giáo cũng đưa ra quan điểm tương tự đối với vụ tấn công khủng bố ngày 11-9. Đây quả thật là một quan điểm lý thú, đủ hợp lý để có thể khơi gợi sự nghi ngờ của vài người nào đó. Tôi muốn nói là dù tôi không phải là người luôn bị ám ảnh bởi những âm mưu nào đó nhưng tôi cũng có thể hình dung được rằng có những người, dù trong hay ngoài chính phủ, của cái đất nước này muốn viện một lý do để có thể mở rộng cuộc chiến chống khủng bố bao gồm cả các nước Hồi giáo. Giống như trường hợp của Iraq vậy. Tôi đang nghĩ tới một điều mà một nhân viên CIA luôn bị ám ảnh và sợ sệt tại ATTF đã từng nói: Tất cả những gì chúng ta cần là một cuộc tấn công có giá trị nữa.

Tôi thì chẳng cần tới điều đó, xin cảm ơn, nhưng tôi hiểu những gì ông ta định nói.

Kate chọt lên tiếng:

— Em về phòng tắm một chút. Anh định sẽ làm gì tiếp theo đây?

Tôi liếc nhìn điện thoại di động và phát hiện rằng ở đây không có sóng.

— Anh cần phải gọi cho Schaeffer để hẹn trước cho chúng ta tới xem hiện trường vụ án. Có lẽ anh phải dùng điện thoại ở nhà bếp. Sẽ gặp em ở trong phòng.

— Nhớ lịch sự với Pierre nhé.

— Vâng thưa quý bà.

Nàng quay đi trong khi tôi bước chân vào nhà bếp. Đây có vẻ như là nơi tấp nập nhất, mọi người dường như không để ý đến sự có mặt của tôi. Tôi tìm thấy chiếc điện thoại gắn trên tường, quay số gọi trực tiếp về trụ sở cảnh sát bang. Một trung sĩ trực bàn bảo tôi chờ máy. Trong khi đó, nhà bếp bắt đầu rộn lên mùi thịt lợn nướng khiến dạ dày tôi sôi lên từng đợt.

Tôi mở tạp chí Thời báo đến trang Tin buồn nhưng không thấy cáo phó

của Harry Muller. Có thể quá sớm để đăng tin cáo phó hoặc có thể sẽ chẳng bao giờ có một mẫu tin như vậy của Harry trên tạp chí này. Tôi lật giở phần Metro xem có câu chuyện về cái chết của Harry ở đó hay không nhưng cũng chẳng thấy. Một vụ tai nạn trong khi đi săn ở khu vực phía bắc chưa hẳn đã là một mẫu tin gây chú ý, nhưng án mạng xảy ra với một điệp viên liên bang thì không phải bàn cãi gì hơn.

Vì vậy, cả FBI và cảnh sát địa phương sẽ tuyên bố đây rõ ràng là một tai nạn nhưng vụ việc vẫn còn đang tiếp tục được điều tra. Bất cứ cơ quan ngôn luận nào muốn tìm kiếm thêm thông tin đều sẽ được yêu cầu giữ kín câu chuyện với mục đích không làm gia đình người bị hại đau buồn thêm hoặc vô tình tạo cơ hội cho nghi can nào đó nếu có. Thường thì bạn sẽ phải mất một vài ngày mới có được thông tin đó.

Tôi gọi một nữ tiếp viên đi ngang qua:

— Làm ơn kiểm tra bữa sáng cho nhà Corey. Phòng Mohawk. Có thể tôi sẽ muốn dùng món sandwich lúa mạch đen kẹp thịt lợn xông khói.

— Ngay bây giờ ạ?

— Ngay bây giờ. Và một ly cà phê nữa.

Cô ta vội vã bước đi trong khi Thiếu tá Schaeffer được nói với tôi ở đầu dãy bên kia.

— Chào buổi sáng! – ông ta nói.

Tôi hầu như không nghe thấy ông ta nói gì bởi tiếng ồn của dao thớt và tiếng người trong nhà bếp. Tôi nói to:

— Xin chào. Khi nào chúng tôi có thể đến xem lại hiện trường vụ án?

— 8 giờ. Tôi sẽ đợi hai người ở ngoài hành lang.

— Cảm ơn. Có tin tức gì mới không?

— Tôi đã nói chuyện với bác sĩ Gleason tối qua.

— Đó là một phụ nữ tuyệt đấy.

— Cô ta nói là anh đã vượt một chút ra khỏi phạm vi khám nghiệm tử thi và mặc niệm người quá cố lần cuối.

— Tôi đã nói với ông rồi mà. Cô ta cho chúng tôi thấy dấu hiệu nạn nhân đã bị đánh đập.

— Vậy sao? Anh có cầm đồ đạc nào của Harry không?

— Tất nhiên là không rồi. Tất cả tư trang cá nhân của Harry.

— Vậy anh có tìm thấy gì không? – Ông ta hỏi tiếp.

— Không.

Tôi đáp nhưng không nói rằng chỉ có vài mẫu giấy trong túi Harry và một vài cuộc gọi đến điện thoại di động của anh.

— Mọi thứ đều đã được dọn dẹp?

— Không.

Tôi biết chỉ có bản đồ của Câu lạc bộ đội Custer là được dọn đi mà thôi.

— Người của tôi có cho biết anh và vợ đã không đến mà cũng chẳng đi.

— Hãy nói cho tôi điều gì đã xảy ra, thiếu tá. Tại sao chúng ta không đến thẳng nhà xác sau khi xem qua hiện trường vụ án?

— Quá muộn. Nhân viên FBI đã mang xác Harry đi từ đêm qua.

— Tôi đã nói với ông rồi mà, ông cần phải hành động một cách nhanh gọn.

— Xin cảm ơn.

Người nữ tiếp viên đặt chiếc khay lên bàn thanh toán và nói:

— Bữa sáng sẽ sẵn sàng vào lúc 7 giờ.

— Cảm ơn. Làm ơn cho thêm vài chiếc bích quy mới ra lò nhé.

— The Point được chứ? – Schaeffer hỏi.

— Tuyệt. Rượu ở đây hoàn toàn miễn phí. Ông đã làm gì với lệnh khám nhà và giám sát? – Tôi hỏi trong khi cắn một miếng lớn sandwich thịt xông khói. Thật tuyệt.

— Hãy quên cái vụ lệnh khám xét đi. Nhưng đêm qua tôi đã cho thực hiện việc giám sát nơi đó.

— Có gì mới không?

— Có. Lúc 8 giờ tối có hai chiếc xe rời khỏi khu nhà chính. Một chiếc xe tải Ford mang biển Câu lạc bộ đội Custer. Chiếc còn lại là Ford Taurus của hãng thuê xe Rent-A-Car.

Vội nuốt miếng bánh bằng một ngụm cà phê, tôi hỏi:

— Họ đi đâu?

— Cả hai chiếc xe đều tới sân bay vùng Adirondack. Công bay thương mại đóng cửa vào giờ đó. Họ bỏ chiếc Ford Taurus ở một điểm bay thương mại và vút chìa khóa vào trong hộc bỏ đồ. Sau đó, cả hai gã lái xe nhảy lên chiếc xe tải chạy về Câu lạc bộ đội Custer.

— Ông nghĩ gì về việc này?

— Có vẻ đáng ngờ như là họ mang trả một chiếc xe đã thuê vậy. Anh nghĩ sao?

Schaeffer quả là người có giọng hài hước châm biếm. Tôi nói:

— Kiểm tra trong cốp xe xem có xác người nào không. Biển kiểm soát của chiếc Taurus đó là gì ông có nhớ không?

— Tôi không có nó ở đây.

Tôi có thể nhận được câu hỏi: Vậy còn anh đã có thông tin gì cho tôi qua câu trả lời đó.

Tôi nói:

— Tôi nhìn thấy một chiếc Taurus cho thuê màu xanh trước nhà nghỉ của Câu lạc bộ đòi Custer.

Tôi đọc biển số xe cho Schaeffer, đoạn hỏi:

— Có phải vậy không?

— Có vẻ đúng là nó. Tôi sẽ gọi cho hãng cho thuê xe này và tìm ra ai là người đã thuê nó.

Tôi nghĩ tôi đã có thông tin này từ Larry, bạn Kate, làm tại hãng này nhưng tôi vẫn nói:

— Tốt. Ngoài ra còn thông tin giám sát gì khác không?

— Không. À, mà anh đang tìm kiếm cái gì vậy?

— Ông sẽ không biết được đâu. À, hãy kiểm tra cho tôi xem Madox có còn ở đó không?

— Được.

— Bất cứ khi nào ông nhận thấy có hành động gì diễn ra thì hãy gọi cho tôi. Chờ tôi một chút.

Một thằng nhóc trong trang phục đầu bếp, bộ dạng lả lướt, trì độn đang gọi tôi. Tôi hỏi:

— Cần gì?

— Cháu cần dùng điện thoại để đặt đồ ăn.

— Phải đặt đồ ăn gì? Chim dẽ gà phải không? Ta đang có rất nhiều đây, cần bao nhiêu con?

— Cháu cần điện thoại, thưa ông.

— Đây, ta đang tìm cách cứu cả thế giới này đó, anh bạn nhỏ ạ. Chờ chút

nhé – Tôi quay sang nói với Schaeffer: Tôi đang dùng điện thoại của nhà bếp. Gặp ông vào lúc 8 giờ nhé.

Tôi đập ống nghe và chuyển ống nghe cho thẳng nhóc:

— Nếu thế giới này mà tuyệt diệt thì đó là lỗi của mày đó nhóc.

Đúng lúc đó, một gã trai trẻ trong trang phục trắng, người mà tôi vừa mới biết là tay đầu bếp người Pháp, bước đến chìa tay ra nói giọng Anh Pháp:

— Chúc buổi sáng tốt lành. Ông chắc hẳn là ông Corey.

— Ủy (Vâng).

— Ồ, ông nói được tiếng Pháp.

— Đúng vậy.

— Tôi là Henri, bếp trưởng. Xin lỗi ông rất nhiều vì món lợn bọc.

Lần này thì gã phát âm chuẩn, nhưng đáng tiếc là công thức nấu món ăn thì lại không được như vậy. Tôi đáp:

— Đừng để tâm đến chuyện nhỏ ấy, Henry.

— Nhưng tôi không thể. Vì vậy, tôi đã đặt nguyên liệu và tối nay chúng tôi sẽ phục vụ món lợn bọc trong giờ cocktail.

— Tuyệt. Tôi muốn mọi người nướng cho bì lợn giòn hơn một chút.

— Tất nhiên rồi thưa ngài, – Gã ngả người về phía tôi thì thầm: Tôi cũng thích những điều nhỏ nhất đó.

Rõ ràng là hắn đang muốn làm vừa lòng tôi. Tôi nói:

— Tôi sẽ không nói nữa đâu. Nhưng đừng quên mù tạt đấy, được không?
Hẹn gặp lại.

— Tôi có thể dẫn ông tham quan một vòng quanh bếp ăn được không?

Tôi nhìn quanh:

— Có vẻ tốt đấy.

— Rất hân hạnh được phục vụ bất cứ món ăn nào.

— Tuyệt. Tôi mới nghĩ đến món chim dẽ gà.

— Thật là trùng hợp. Tôi nay chúng tôi phục vụ món này.

— Ồ, anh đừng nói. Hay thật đấy, có lẽ hôm nay tôi nên chơi xổ số.

— Ồ, vâng. Tôi hiểu.

Tôi nhìn đồng hồ và nói:

— Có lẽ tôi...

— Một phút thôi thưa ông... – Gã lôi từ trong túi ra một mẫu giấy: Đây là

thực đơn cho buổi tối hôm nay.

Gã đọc:

— Khai vị bằng món ragu nấm rừng, tiếp theo là thịt cá hồi Bắc cực chiên giòn chấm nước ớt ép. Tôi nghĩ là sẽ có rượu vang trắng Cali. Vâng, sau đó sẽ là chim dẽ gà dùng với rau trộn, và vang đỏ Boóc-đô. Tôi đang xem có nên dùng vang trắng étuvéc với món này không. Ông nghĩ sao, ông Corey?

— Ừ... có vẻ tốt hơn là làm thế nào chung nhất mà mọi người đều thỏa mãn ấy.

— Tốt. Chúng ta sẽ kết thúc bữa ăn bằng socola.

— Món cuối tuyệt đấy. — Tất nhiên là dùng với rượu vang Xô-téc rồi.

— Không còn gì phải bàn cãi nữa. Bây giờ thì...

— Ông bà có cùng ăn trưa với chúng tôi không?

— Không. Chúng tôi phải đến xem một cuộc đua sóc. Cảm ơn vì...

— Ồ, chúng tôi cần phải chuẩn bị bữa ăn cho chuyến picnic của ông bà. Khi nào thì ông bà lên đường?

— Hai mươi phút nữa. Không cần phải...

— Có chứ, tôi đảm bảo đấy. Chúng tôi sẽ đặt giỏ thức ăn trước ở trong xe cho ông bà.- Gã đưa tay bắt tay tôi và nói:

— Dẫu có những khác biệt nhưng chúng ta vẫn là bạn. Phải không thưa ông?

Thực sự là giờ đây tôi cảm thấy không thoải mái vì thái độ chống người Pháp của mình, vì thế tôi nói:

— Chúng ta sẽ cùng nhau đá đít một vài thằng Iraq phải không nào?

Henry chắc chắn là không rõ lắm về điều đó nhưng gã vẫn mỉm cười:

— Có lẽ thế.

— Có thể. Hẹn gặp lại.

Ngay trên đường ra khỏi nhà bếp tôi đã nghe thấy Henry quát đầu bếp chuẩn bị bữa trưa picnic cho chúng tôi. Từ từ thôi nào Henry.

Tôi quay trở lại phòng và nói với Kate lúc này đang ngồi trước bàn trang điểm:

— Chúng ta phải nhanh chân lên. Tám giờ phải có mặt tại trụ sở cảnh sát liên bang.

— Bữa sáng đã chuẩn bị trên bàn đó. Schaeffer nói gì với anh?

— Anh sẽ nói khi chúng ta đi đường. Túi hành lý của em đâu?

— Dưới giường ấy.

Tôi cúi xuống giường, kéo chiếc túi của nàng và bắt đầu lật giở đồng hồ đồng thuê xe trong khi một tay mở chiếc giỏ bánh quy nóng.

— Anh đang tìm cái gì vậy? – Nàng hỏi.

— Bơ.

— Thôi nào John.

— A, đây rồi.

— Cái gì vậy?

— Hợp đồng thuê xe của chiếc xe mang biển số mà chúng ta nhìn thấy ở Câu lạc bộ đội Custer.

Tôi đặt bản hợp đồng lên bàn và đưa tay quệt bơ vào chiếc bánh quy.

— Ai thuê xe vậy nhỉ?

— Sẽ rất thú vị đấy.

— Gì cơ?

— Tên của gã đó đây. Một cái tên Nga. Mikhail Putyov.

Nàng ngẫm nghĩ:

— Không có vẻ gì là tên một thành viên câu lạc bộ.

— Anh cũng thấy vậy. Có thể Madox mời cựu thù thời Chiến tranh lạnh đến câu lạc bộ để tưởng nhớ một thời đã qua chăng.

Tôi đưa tay chọc sâu vào miếng trứng rán hỏi Kate:

— Em có muốn ăn một chút không, hay là em thích bôi trát hơn?

Nàng không trả lời.

— Chúng ta phải đi thôi.

Vẫn không có câu trả lời.

— Thôi nào, có cần anh mang cho em một chút nước ép, cà phê và một miếng bánh mì nướng không?

— Có.

Tôi không hoàn toàn được huấn luyện nhanh đến thế nhưng tôi đang học cách để làm được như thế. Tôi mang đồ ăn đến bên bàn trang điểm hỏi:

— Máy em có sóng không?

— Không.

— Vậy là lại phải gọi thêm một cuộc nữa từ nhà bếp.

— Cho ai?

— Một người nào đó biết về gã người Nga này.

— Gọi về văn phòng của mình đi.

— Anh không muốn.

Nàng quay qua nói:

— Chúng ta đã có quá đủ rắc rối rồi. Anh hiểu điều đó chứ John?

— Đó mới là cách mà cả thế giới này đang xoay vần đó. Thông tin là sức mạnh. Nếu em để lộ thông tin của mình nghĩa là em đã đem trao sức mạnh cho đối phương trên bàn đàm phán về khó khăn mà em đang gặp phải.

— Còn đây là cách xoay vần thế giới của em, nàng đáp lại: Đó là tránh tất cả mọi rắc rối.

— Quá muộn rồi em yêu ạ.

CHƯƠNG 30

Tôi quay lại Hội trường lớn nơi có khoảng hơn chục người, trong đó có Cindy và Sonny, đang ngồi tản mát ăn sáng quanh hai chiếc bàn tròn. Cindy mỉm cười vẫy chúng tôi trong khi Sonny lại đưa mắt tìm Kate.

Khi bước vào nhà bếp, tôi thấy vẫn thằng nhóc lúc trước đang ôm điện thoại, hình như nó lại đang đặt một món gì đó. Tôi nói:

— Henry đang muốn gặp cậu ngay bây giờ đấy nhóc tì ạ.

— Cái gì cơ thưa ông?

— Tao đang cần điện thoại. Ngay bây giờ.

Thằng bé nhìn tôi sung sĩa nhưng cũng cúp ống nghe và bỏ đi. Rõ ràng là những người trẻ tuổi cần phải học cách kiên nhẫn và tôn trọng người khác.

Tôi mở danh bạ điện thoại di động và bấm số.

Một giọng nói quen thuộc vang lên ở đầu dây bên kia:

— Kearns thuộc Cơ quan điều tra xin nghe.

— Tôi nghĩ đối tượng của tôi là một tay điệp viên người Iraq. Kearns à, làm ơn kiểm tra thông tin cá nhân về tay này hộ tôi.

— Ai vậy? Corey?

— Đây Dick. Tôi tìm được một con chó xù người Pháp nhưng tối thứ sáu hàng tuần lại quay đầu về Mecca mà tru tréo.

— Tốt hơn hết là anh hãy cho con chó xù ấy một viên kẹo đồng, – -Dick cười khục khặc.

— Có vẻ được đấy.

— Tuyệt là đằng khác. Anh đang gọi từ đâu vậy? The Point là cái gì vậy?

— Cái gì cơ? Ô, đó là nơi tôi đang nghỉ. Hồ Saranac.

— Anh đang đi nghỉ à?

— Không, đang đi công vụ. Mo thế nào rồi?

— Vẫn tuyệt như vậy. Còn Kate thì sao?

— Tuyệt. Chúng tôi đang cùng thực hiện công vụ này.

Chúng tôi trao đổi dăm ba câu chuyện phiếm trong khoảng một phút gì đó. Dick Kearns từng làm tại phòng điều tra tội phạm giết người của Sở cảnh sát New York vốn là một bộ phận của mạng lưới Xanh. Tôi để ý thấy mạng lưới này ngày càng bị thu nhỏ lại qua mỗi năm khi nhân viên ở đây hoặc thì

về hưu, thuyên chuyên, hoặc thì chết những cái chết rất tự nhiên như vốn có, hay như Dom Fanelli và 6 người khác chết trong khi thực hiện nhiệm vụ trong vụ ngày 11-9.

Dick cũng từng làm ở ATTF trong một thời gian ngắn. Trong thời gian này Dick được tiếp xúc với một thông tin tối mật và tìm hiểu phương thức hoạt động của các nhân viên FBI. Vì thế, khi nghỉ hưu anh ta ký được một hợp đồng với công việc kiểm tra thông tin cá nhân cho FBI. Công việc của Dick đang trên đà tiến triển kể từ sau vụ 11-9, và với công việc này, Dick còn kiếm được nhiều tiền hơn bất cứ khi nào trong khoảng thời gian làm ở sở cảnh sát trong khi áp lực công việc chỉ bằng một nửa. Tốt cho anh ta.

Tôi chuyển chủ đề:

— Dick này, tôi cần một số thông tin về một người.

— Được thôi, nhưng hiện tại công việc đang ngập đến tận mang tai. Tôi sẽ cố gắng trong sự cho phép có thể được. Khi nào anh cần những thông tin đó?

— Trưa nay.

Dick cười phá lên:

— Tôi đang phải kiểm tra thông tin cá nhân cho 10 đối tượng của FBI gửi qua, và tất cả đều đã muộn thời hạn rồi chứ.

— Nghe này Dick, hiện tại tôi chỉ cần một số thông tin công khai và có thể là thông tin về một vài cuộc điện thoại.

— Trưa nay?

Tôi nhận thấy câu chuyện của chúng tôi đang thu hút sự chú ý của một số thành phần trong nhà bếp nên hạ giọng:

— Đây có thể là vấn đề an ninh quốc gia đó.

— Và đó là lý do anh gọi cho tôi? Sao anh không gọi trực tiếp cho văn phòng của mình ấy?

— Tôi đã gọi rồi mà, họ bảo tôi tìm đến anh. Tin tôi đi, họ nói anh là người có đầy đủ thông tin nhất.

— Này John, anh lại nhúng mũi vào những chuyện không liên quan rồi đấy.

Rõ ràng là Dick vẫn còn nhớ vụ anh ta giúp tôi, một cách không chính thức, trong vụ TWA 800. Và giờ đây anh ta nghĩ rằng tôi lại đang bày trò

như lần trước. Mà đúng là thế thật, nhưng sao phải khiến anh ta nghĩ nhiều về điều này? Tôi nói:

— Tôi còn nợ anh một vụ kia mà.

— Anh còn nợ tôi từ lần trước. Nay, chuyện quái quỷ gì đã xảy ra với cái của nợ TWA 800 vậy?

— Chẳng có gì cả đâu. Anh có sẵn thông tin copy cho tôi bây giờ không?

— John, tôi sống bằng việc này. Nếu tôi giúp anh, tôi sẽ phá sản, sẽ bị mất việc, thậm chí còn bị tổng giam nữa.

— Tên Mikhail, tôi bắt đầu đánh vắn.

Dick thở dài, đánh vắn lại và hỏi tôi:

— Người Nga à?

— Có thể. Họ Putyov. Tôi đánh vắn, anh ta xác nhận.

— Tôi hy vọng anh có nhiều thông tin hơn chỉ là một cái tên như vậy.

— Có, hiện tại tôi đang có trong tay một bản hợp đồng thuê xe. Trừ khi đó là tên giả còn thì đó là tất cả những gì tôi có thể thông tin được cho anh.

— Tốt, hãy cho tôi thông tin đó.

Tôi đọc toàn bộ thông tin trong bản hợp đồng bao gồm cả địa chỉ của Putyov tại Cambridge – bang Massachusetts. Dick nói:

— Được, thế này sẽ dễ dàng hơn. Gã này đang có ý định gì vậy? Anh quan tâm đến thông tin về vấn đề gì?

— Tôi cũng không biết hẳn ta đang có ý định gì nhưng tôi nghĩ là tôi cần thông tin về nghề nghiệp của hắn.

— Thông tin sẽ được gửi qua đường gửi bưu kiện thông thường. Tôi sẽ gửi nó đến địa chỉ nào đây?

— Gửi cho vợ cũ của tôi.

Dick chẳng cần phải có nhiều lý do hơn để làm việc này giúp đỡ người cựu đồng nghiệp. Nhưng để chắc chắn Dick quan tâm hơn ngoài khía cạnh an ninh quốc gia, tôi nói:

— Anh còn nhớ người cùng làm việc với anh tại toà nhà liên bang số 26, Harry Muller?

— Có... nghỉ việc rồi... anh nói đến anh ta?

— Đúng. Anh ấy chết rồi. Chết ngay gần đây thôi, gần hồ Saranac. Anh có thể tìm thấy mẫu cáo phó hoặc một vài thông tin về anh ta trên các báo.

Trên báo có thể sẽ thông tin là Harry bị chết trong một tai nạn sản bản, nhưng thực ra Harry đã bị ám hại.

— Trời... Harry Muller? Chuyện gì đã xảy ra vậy?

— Đó là lý do tại sao tôi có mặt ở đây.

— Và gã người Nga kia có liên quan đến vụ việc?

— Gã có liên hệ với người mà tôi cho rằng đã nhúng tay vào vụ này.

— Ồ, được rồi... trưa nay phải không? Tôi sẽ liên lạc với anh bằng cách nào?

— Sóng di động ở đây rất kém. Tôi sẽ gọi lại cho anh, đừng để không liên lạc được đấy.

— Tất nhiên rồi.

— Cảm ơn nhiều. Gửi lời hỏi thăm Mo nhé.

— Chào Kate hộ tôi.

Tôi gác ống nghe và rời khỏi bếp. Tôi cần kiếm một nơi nào thích hợp hơn để làm việc này.

Đi vòng qua Hội trường lớn, xuyên qua căn phòng tròn ra tới cửa tôi đã thấy Kate đang ngồi đợi trong xe.

Nhảy lên băng ghế trước tôi nói:

— Chúng ta có thể biết một vài thông tin về thằng cha người Nga này vào trưa nay.

Nàng gài số, chiếc Taurus vọt đi.

Tôi nhìn bảng đồng hồ tốc độ hỏi Kate:

— Em có nghĩ là chúng ta đến nơi trong vòng 30 phút?

— John, đó là lý do tại sao em lái.

— Anh có cần nhắc lại là em đã thực sự sợ giao thông ở khu Manhattan như thế nào không?

— Em không hoảng loạn... Đó là chiến thuật giả vờ để tránh phải lái xe đó thôi.

— Và người khác quanh em cũng làm y như vậy.

— Thật buồn cười. A, cái gì ở băng ghế sau vậy?

Tôi nhìn ra phía sau và nói:

— Ồ, anh đã tính trước và nhắc đầu bếp chuẩn bị bữa trưa picnic cho chúng ta đó mà.

— Tốt đây. Anh có gặp đầu bếp trưởng không?

— Có. Anh ta tên Henry hay Henri gì đó.

— Anh lại xử sự rất dở phải không?

— Làm gì có chuyện đó. Anh ta sẽ làm món lợn bọc trong bữa cocktail hôm nay. Chỉ cho anh thôi đó.

Tôi không cho rằng Kate tin những gì tôi vừa nói.

Chúng tôi chạy xe qua cổng, thẳng theo con đường hẹp có hàng cây chạy dọc hai bên và rẽ ra đường chính. Kate đạp mạnh ga, chúng tôi vượt qua cảnh sát bang nếu không họ sẽ nhìn thấy chúng tôi trước và ép chúng tôi vào ven đường vì tội lái xe ẩu.

Kate hỏi:

— Có thông tin gì mới từ thiếu tá Schaeffer không?

— Có. Ông ta đã nghe lời khuyên của anh và cho giám sát toàn bộ khu vực Câu lạc bộ đội Custer.

— Và sau đó?

— Chiếc xe chúng ta nhìn thấy hôm qua do Putyov thuê đã được đem trả lại tại sân bay đêm hôm qua.

— Vậy Putyov biến mất rồi sao?

— Nếu vậy, đêm hôm qua hắn đã không quay về từ sân bay. Hắn... hoặc có thể là người lái chiếc xe của hắn... trở về Câu lạc bộ đội Custer trên chiếc xe tải.

Tôi cung cấp thêm một số thông tin trong khi Kate lái xe, sau đó lấy ra bản hợp đồng thuê xe nghiên cứu kỹ lưỡng. Tôi nói:

— Gã Putyov này thuê xe từ sáng chủ nhật. Thế có nghĩa là hắn đã bay tới đây trên chuyến bay từ Boston đến Albany.

— Boston, nàng nói – Em đã kiểm tra danh mục chuyến bay. Mikhail Putyov tới sân bay nội địa Adirondack ở hồ Saranac vào lúc 9 giờ 25 sáng chủ nhật.

— Chính xác. Hắn hiện đang cư trú tại Cambridge – Tôi đưa mắt nhìn bản hợp đồng: Putyov thuê xe trong hai ngày, và đêm qua chiếc xe đã được đem trả về sân bay.

Tôi quay sang hỏi nàng:

— Em đã kiểm tra danh sách đặt vé các chuyến bay Betty đưa cho chưa?

— Em đã kiểm tra. Putyov sẽ rời đây vào ngày hôm nay trên chuyến bay lúc 12 giờ 45 tới Boston.

— Tốt. Chúng ta sẽ kiểm tra lại thông tin này – Tôi nghĩ một lúc rồi nói: Anh đang không hiểu tại sao Putyov lại đến đây muộn hơn so với các gã khác, và tại sao rõ ràng là hắn ở lại muộn hơn sau khi tất cả đều đã rời đi hết.

— Điều này phụ thuộc vào lý do tại sao hắn lại đến đó. Rất có thể hắn có công việc làm ăn về dầu mỏ gì đó với Madox.

— Madox là người bận rộn, phải thực hiện nhiều chức năng. Một kỳ nghỉ cuối tuần với những người bạn cũ đầy quyền lực, rồi sau đó thực hiện vụ án mạng giết chết một nhân viên FBI, tiếp theo là kết thúc một tuần với gã người Nga tới từ Cambridge, Massachusetts. Anh không hiểu là hắn làm sao có thể sắp xếp lịch cho chúng ta đây.

Kate bình luận: Em không cho rằng Harry là một phần trong kế hoạch cuối tuần của hắn ta.

Nhưng rất có thể là như vậy.

Chúng tôi quay sang hướng đông qua đường 86, Kate có vẻ thích thú khi vượt ngang làn đường phía trước là một chiếc xe tải đang sầm sập lao tới. Tôi hét:

— Chậm thôi.

— Em không thể, chân ga bị kẹt, phanh cũng hỏng rồi. Vậy anh cứ nhắm mắt vào và ngủ đi.

Kate sinh ra ở vùng nông thôn nên có rất nhiều trò nghịch ngợm tai quái khi ngồi sau tay lái. Có điều là tôi chẳng thấy mấy cái trò này của nàng hay ho gì cả.

Tôi căng mắt nhìn qua kính chắn gió trong khi Kate nói:

— Em cần phải gọi cho John Nasseff. Anh có biết anh ta không?

— Không, nhưng anh ta có cái tên hay đấy.

— Anh ta thuộc NCID, phối hợp với ATTF.

— Đó là cái gì vậy? Tôi hỏi.

— Cơ quan điều tra tội phạm hải quân. Anh ta là nhân viên phụ trách thông tin.

— Hãy hỏi anh ta về số điện thoại cho anh nhé.

Nàng tiếp tục, không để ý đến câu nói của tôi:

— Em đang nghĩ tới Fred, một cựu binh hải quân. Vì vậy, nếu manh mối này xác đáng thì chúng ta có thể hỏi tay thông tin hải quân này về tần số cực thấp ELF và xem liệu chúng ta có thể tìm ra câu trả lời hay không.

Tôi cũng không chắc mình đang theo đuổi cách suy luận kiểu này nhưng Kate đang có một dự định nào đó. Mặt khác, tôi cũng không muốn gọi về toà nhà liên bang số 26 để hỏi về vấn đề này. Vì vậy tôi nói: Anh cũng chẳng muốn gọi về văn phòng của chúng ta.

— Sao lại không? Đây là cơ quan của chúng ta cơ mà.

— Đúng thế. Nhưng em cùng thừa biết ở đó người ta ngồi lê đôi mách như thế nào rồi đây.

— Người ta không ngồi lê đôi mách. Người ta chỉ trao đổi và cung cấp thông tin thôi. Mà thông tin là sức mạnh phải không nào?

— Thông tin là sức mạnh chỉ khi em giữ thông tin đó cho riêng mình. Hãy lên mạng và tìm thông tin về ELF.

— Anh lên mạng, còn em sẽ tìm kiếm sự giúp đỡ của chuyên gia.

— Được thôi... nhưng hãy hỏi như thế đó là một câu hỏi trong trò chơi ở trong nhà ấy, như kiểu: Này John, bọn tớ có đánh cược về tần số sóng cực thấp. Em gái tớ nói nó có thể lược chín được trứng nhưng chồng tớ lại nói nó có thể làm ảnh hưởng tới não. Được không?

— Anh muốn anh ta nghĩ chúng ta ngớ ngẩn sao?

— Chính xác là như vậy.

— Em không giỏi đóng vai ngớ ngẩn như anh.

— Thế thì để anh gọi cho anh ta vậy.

— Chúng ta cùng gọi vậy.

Chúng tôi tới thành phố nhỏ Ray Brook, Kate cho xe chạy chậm lại. Khoảng hai giây sau chúng tôi đã vào tới bãi đỗ xe của trụ sở cảnh sát bang. Lúc đó là 8 giờ 5.

Với lấy chiếc túi xách, Kate và tôi rời khỏi chiếc Taurus, bước về phía khu nhà. Bỗng nhiên một chiếc xe tiến ra khỏi nơi đỗ xe, dừng ngay trước chúng tôi.

Tôi đưa mắt nhìn dò xét dù không biết chắc chuyện gì đang xảy ra.

Cửa kính chiếc xe được kéo xuống, Hank Schaeffer thò đầu ra khỏi cửa:

— Lên xe đi.

Chúng tôi nhảy lên chiếc Crown Victoria không mang biển hiệu chính phủ, tôi ngồi băng ghế trước, Kate phía sau.

Trong khi tôi vẫn còn đang băn khoăn không hiểu sao ông ta lại không đợi chúng tôi ở hành lang như đã nói thì Schaeffer đã lên tiếng phân trần:

— Có người tìm tôi sáng nay.

Cũng chẳng cần phải hỏi gì thêm.

Schaeffer chạy xe ra đường chính và nói:

— Có tất cả 6 người. Ba trong số họ từ văn phòng Cục ở New York, hai từ Washington, và một người từ cơ quan của các bạn.

— Họ là người của chính phủ, và họ đến đây để giúp anh. Tôi nói.

— Họ đến để lục lợi đồng hồ sơ của tôi thì có.

Kate lên tiếng từ băng ghế sau:

— Xin lỗi, tôi cũng là một nhân viên FBI.

Tôi quay sang nàng:

— Em à, chúng ta không chỉ trích FBI.

Kate không đáp lời.

Tôi hỏi Schaeffer:

— Ai trong số họ từ ATTF?

— Một người có tên là Liam Griffith. Ông biết anh ta chứ?

— Thực ra anh ta là người của Phòng chuyên trách nghề nghiệp.

— Đó là cái phòng quái quỷ gì vậy?

— Đó là phòng chịu trách nhiệm về quản lý nội bộ của FBI.

— Thật vậy à? Họ đang tìm cả hai vị đó.

Tôi liếc nhìn Kate, thoáng thấy chút thất vọng trên mặt nàng.

Có người gọi Liam Griffith là Người thực thi luật pháp, nhưng những ai còn trẻ và hay xem phim Ma trận gọi anh ta là Điệp viên áo đen. Tôi thì gọi Liam Griffith là gã xuẩn ngốc.

Tôi nhớ rằng lẽ ra Griffith phải có mặt ở cuộc họp tại Cửa sổ thế giới, nhưng hoặc là anh ta tới muộn hoặc là anh ta không được mời. Dù trong trường hợp nào thì anh ta cũng đã thoát khỏi số phận của tất cả mọi người tham dự cuộc họp buổi sáng ngày hôm đó.

Tôi cũng đã đụng mặt vài lần với Griffith trong vụ TWA 800, và lời cuối cùng tôi nói với Griffith tại quán bar ở Ecco là:

— Đừng để tôi nhìn thấy anh một lần nữa.

Anh ta đã chấp nhận gợi ý đó của tôi đầu rằng thực hiện gợi ý đó không tốt lắm.

Và giờ đây anh ta đang quay trở lại.

— Ông đã nói gì với anh ta? – Kate hỏi Schaeffer.

— Tôi nói có lẽ hai vị sẽ tới đây trong ngày hôm nay. Anh ta nói muốn gặp cả hai người khi các bạn đến. Schaeffer nói thêm: Tôi đoán rằng hai vị muốn trì hoãn thời gian gặp anh ta lại.

Tôi quay sang Schaeffer:

— Cảm ơn ông.

Ông ta không để ý đến lời cảm ơn của tôi:

— Cấp trên của hai vị, Tom Walsh, gọi cho tôi ngay sau khi hai vị rời đi. Ông ta hỏi về nội dung nói chuyện của chúng ta. Tôi đã bảo ông ấy hỏi lại ông về nội dung đó.

— Tốt. Tôi đã bảo ông ta hỏi ông. Ông có nói với ông ta là chúng tôi đang ở The Point không?

— Không. Sao?

Tôi liếc nhìn Kate, đoạn quay qua nói với Schaeffer:

— Ông ta gửi cho chúng tôi một tin nhắn ở The Point.

Schaeffer lặp lại:

— Tôi không đề cập đến vấn đề này.

Tôi cho rằng có thể các nhân viên FBI từ Washington tới, hoặc Liam Griffith, đã thăm vấn bạn tôi là Max tại Hertz.

— Wash có nói với ông là chúng tôi được phân công điều tra vụ này không? – Tôi hỏi.

— Không. Ông ta cũng không nói rằng liệu có phải Griffith đến đây là để chấm dứt nhiệm vụ của các bạn hay không. Nhưng tôi nghĩ rằng anh ta đến đây chính là vì việc đó.

Giá có thể nói thẳng ra được thì tôi và Kate đã có thể nhất trí rằng chúng tôi đã bị Tom Walsh chơi xấu. Thực ra tôi đã không tìm được nên quay ra nói với Kate:

— Tom đã nuốt lời hứa về vụ này của chúng ta.

Nàng đáp lại:

— Chúng ta không chắc lắm về điều đó... có thể Liam Griffith chỉ muốn... chúng ta hiểu những quy định trong nhiệm vụ này.

— Anh không nghĩ đó là lý do để Walsh gọi cho Phòng chuyên trách nghề nghiệp và lý do để Griffith tới đây.

Nàng không trả lời, nhưng Schaeffer nói:

— Tôi vừa mới nghe nói các vị có 7 ngày để giải quyết vụ này, và cho tới khi tôi có được thông tin nào khác thì các vị vẫn nằm trong đội điều tra.

— Đúng thế, tôi nói.

Trong lúc này, tôi cần phải đi trước Liam Griffith một bước.

Gần một tiếng sau, chúng tôi rẽ khỏi đường 56 sang đường Stark.

Điện thoại di động của cả hai chúng tôi đã im lặng một cách không bình thường. Thực ra cũng chẳng có gì đáng nói lắm về cái sự im lặng này nếu sự việc không quá đáng ngại đến thế.

Thực ra thì giờ đây người hay gọi cho chúng tôi nhất là Tom Walsh lại đang tạm ẩn mình để anh bạn Liam Griffith, Người thực thi pháp luật, lảng vảng rình mò. Vào thời điểm này, Griffith và Walsh chắc hẳn đã có vài lần trao đổi với nhau để tìm xem thám tử Corey và đặc vụ Mayfield, họ gọi như những điệp viên bội phản, hiện đang ở đâu.

Tôi dám chắc rằng Griffith đã đảm bảo với Walsh là những kẻ vô lại này sẽ lần theo vụ án nên đã chặn trước bằng cách đợi sẵn ở hành lang trụ sở cảnh sát bang; và thế là những kẻ vô lại này sẽ rơi vào tay họ, chỉ còn nước đợi được dẫn độ ra sân bay, nơi đã đợi sẵn một chiếc trực thăng đưa họ về Manhattan.

Nhưng chuyện đó chẳng xảy ra.

Tôi tắt di động, máy nhắn tin và quay sang bảo Kate cũng tắt điện thoại và máy nhắn tin của nàng.

Schaeffer đưa chúng tôi đi đúng theo con đường Rudy đã chỉ. 15 phút sau, chúng tôi đã có mặt ở ngã ba giao cắt với đường McCuen Pond chạy về hướng bắc đến cổng Câu lạc bộ đòi Custer.

Gần ngã ba là một chiếc xe bán tải màu da cam, trên cửa có gắn biểu tượng xe công đang đỗ bên đường. Hai người đàn ông trong trang phục áo liền quần đang dọn dẹp đám cây bụi ven đường.

Schaeffer cho xe chạy chậm lại nói với chúng tôi:

— Họ là cảnh sát.

Schaeffer dừng xe, hai người đàn ông nhận ra cấp trên và bước đến bên xe. Trông họ có vẻ như đang muốn chào nhưng do đang cải trang nên họ chỉ gật đầu và nói:

— Chúc thiếu tá một buổi sáng tốt lành.

— Có gì mới không? – Schaeffer hỏi.

Một trong hai người trả lời:

— Không có gì thừa thiếu tá. Không có ai ra hoặc vào. Tất cả đều yên lặng.

Schaeffer khôi hài:

— Đừng làm việc quá chăm chỉ, điều đó khiến người khác nghi ngờ cái vở bọc dân sự của các bạn đây.

Cả hai cười sảng khoái. Chúng tôi tiếp tục chạy xe đi.

— Nếu họ phát hiện thấy có bất cứ một phương tiện nào rời khỏi đội Custer sang đường 56, họ sẽ báo cho một chiếc xe mang biển dân sự khác đợi sẵn ở đó, chiếc xe này sẽ bám theo như cách chúng tôi đã làm với chiếc xe tải của Câu lạc bộ đội Custer và chiếc xe cho thuê. Nếu có phương tiện nào chạy vào trong rừng thì chính chiếc xe bán tải này sẽ bám theo.

Schaeffer nói tiếp:

— Đêm qua, chúng tôi đã sử dụng xe của công ty điện lực. Chỉ vài ngày nữa thôi là chúng tôi không còn lý do gì để cho người đứng giữa cái ngã ba này nữa.

— Ông có nghĩ là đội Custer có chút gì nghi ngờ những chiếc xe ông triển khai ở đây không? – Tôi hỏi.

— Tất nhiên rồi. Người của tôi cho biết ít nhất hai lần mỗi ngày đội Custer cho chạy một chiếc xe Jeep xuống đây, nhìn quanh quất sau đó lại chạy về. Một kiểu trinh sát vòng ngoài.

— Bain Madox đã từng là một sĩ quan lục quân mà, tôi đáp lời.

— Tôi biết điều đó. Và hẳn ta còn biết cách thăm dò thậm chí còn xa hơn cả trinh sát vòng ngoài.

Madox mắc chứng hoang tưởng. Chứng bệnh này đặc biệt phát huy tác dụng khi thực sự có ai đó theo sau gã.

Chúng tôi tiếp tục đi sâu vào con đường khai thác gỗ. Kate nói:

— John, em hiểu ý anh về nhiệm vụ theo dõi Câu lạc bộ đội Custer của Harry. Rất có thể việc đó đã được tiến hành ở bên ngoài khu vực Câu lạc bộ đội Custer, ở phía đội giám sát của thiếu tá đang triển khai.

— Đúng vậy. Chỉ có một đường vào và ra. Và cần phải có sự theo dõi chặt chẽ tại sân bay để xem có ai đến từ Boston và Albany và ai đã bước vào chiếc xe tải đó.

Thay vì việc đó, Walsh chỉ điều một mình Harry tới đây.

Đó có thể là một chiến thuật điều tra kém, được thực hiện với một khoản ngân sách quá eo hẹp, hoặc là một cái gì đó khác. Như việc một ai đó muốn để Harry Muller bị bắt. Mà chẳng phải chỉ riêng Harry mà là bất cứ một nhân viên ATTF nào khác được giao nhiệm vụ điều tra cái gọi là khủng bố nội địa này. Như tôi chẳng hạn.

Suy nghĩ này thú vị cũng chẳng kém gì việc nó chẳng có ý nghĩa gì. Tôi cũng chỉ xếp nó vào nhóm kế hoạch nghèo nàn, ngu xuẩn hay thuộc vào nhóm thói quen không được hay ho cho lắm của tôi là đá bóng vào mỗi buổi sáng.

Schaeffer chen vào luồng ý nghĩ của tôi:

— Tôi không muốn chỉ trích cái cách các ông thực hiện nhiệm vụ, nhưng bạn của ông đã chẳng có một chút cơ hội nào hoàn thành nhiệm vụ theo dõi khu vực này.

Kate và tôi không ai đáp lại câu nói của Schaeffer. Ông ta lại tiếp:

— Nếu các vị liên lạc với tôi, tôi đã có thể cho các bạn mẫu đất, thêm lực lượng hỗ trợ, và một vài lời khuyên.

Tôi đáp lại:

— Đôi khi nhân viên FBI có một chút gì đó kiêu ngạo và bí ẩn.

— Đúng vậy. Đôi khi là như vậy.

Để thay đổi chủ đề trong khi vẫn có thể nghe một vài lời khuyên về việc sử dụng lực lượng của ông ta, tôi hỏi:

— Ông đã tìm được Fred chưa?

— Ai cơ? À, tay cựu binh Hải quân. Chưa, nhưng tôi sẽ tiếp tục tìm.

Rõ ràng là thiếu tá Schaeffer chưa dành nhiều thời gian cho việc tìm kiếm Fred. Và tôi cũng chắc rằng ông ta không cho rằng điều đó là đáng quan trọng. Tôi cũng vậy. Tôi chỉ cho điều đó là quan trọng khi Kate gợi ý hỏi về tần số sóng cực thấp ELF. Chúng ta sẽ chẳng biết được điều gì sẽ dẫn đến điều gì, hay điều gì có thể liên kết hai điểm mà thậm chí còn chẳng có một điểm chung nào.

Chúng tôi rẽ vào một con đường bụi đất mù mịt, chỉ rộng vừa đủ cho một chiếc xe con. Schaeffer nói:

— Đây là con đường mà chúng tôi tìm thấy xác Harry. Xác được tìm thấy cách đây khoảng một dặm. Sau đó chúng tôi thấy chiếc xe cách đó 3 dặm –

Ông nói thêm – Khoảng cách từ đó đến hàng rào của Câu lạc bộ đội Custer xấp xỉ sáu dặm. Khoảng một giờ 30 phút đi bộ.

Tôi và Kate không nói gì.

Thiếu tá Schaeffer tiếp tục:

— Vậy các vị nghĩ rằng Harry đã dừng xe gần hơn, và anh ta đột nhập vào khu vực Câu lạc bộ đội Custer vào lúc 8 giờ sáng thứ bảy, bị nhân viên an ninh ở đó bắt được. Sau đó, một lúc nào đó anh ta đã bị thẩm vấn, có thể còn bị đánh thuốc mê, rồi xe được di chuyển ra con đường này, cách xa vài dặm từ nơi anh ta bị thủ tiêu. Có phải như vậy không?

— Đúng là như vậy, tôi trả lời.

Schaeffer gật đầu:

— Có thể là như vậy.

Rồi không rõ là tự hỏi hay hỏi tôi:

— Nhưng, vì Chúa, tại sao họ lại sát hại một nhân viên FBI?

— Đó là lý do chúng tôi ở đây.

Kate hỏi:

— Trước đây đã có trường hợp tai nạn săn bắn nào xảy ra quanh con đường này hoặc gần khu Câu lạc bộ đội Custer không?

Schaeffer vẫn nhìn thẳng con đường hẹp phía trước nói:

— Tôi đã bắt đầu nghĩ đến điều này từ hôm qua, lúc thám tử Corey đặt ra vấn đề. Vì thế tôi đã tìm hỏi thông tin quanh đây và được câu trả lời là “Có”, cách đây khoảng hai mươi năm khi Câu lạc bộ đội Custer đang bắt đầu được quy hoạch. Vụ tai nạn đó xảy ra cách khu Câu lạc bộ đội Custer 5 dặm về phía bắc. Một người bạn già của tôi nhớ lại như vậy.

— Và kết quả là gì? – Kate hỏi.

— Tai nạn săn bắn, không xác định được người bắn.

— Nạn nhân?

— Cũng không xác định được. Đó là một người đàn ông, khoảng 40 tuổi, râu tóc sạch sẽ, người đầy đặn, bị bắn một phát vào đầu. Thời gian xảy ra vụ án là mùa hè, khi đó nạn nhân đang mặc quần soóc, áo phông, giày đi bộ. Nạn nhân không mang theo giấy tờ tùy thân, khi được phát hiện thì ông ta đã chết được ít nhất hai tuần, khi đó một số loại thú rừng đã ăn một phần xác nạn nhân. Người ta đã chụp ảnh khuôn mặt nạn nhân nhưng không được đưa

ra công chúng vì lý do đã quá rõ ràng. Người ta cũng đã lấy được mẫu vân tay nhưng không được tốt lắm, và những mẫu vân tay này không khớp với ngân hàng dữ liệu ở thời điểm đó.

Kate lên tiếng:

— Ông có thấy chuyện này có vẻ đáng ngờ không? Tôi muốn nói là bị bắn một phát vào đầu trong khi không có giấy tờ tùy thân, không có thông báo mất tích, và tôi cũng cho rằng không có phương tiện nào xuất hiện trong khu vực đó.

— Đúng, rất đáng ngờ. Nhưng theo như những gì người của tôi nhớ được thì chẳng có một manh mối hay bằng chứng nào của một vụ thanh toán, vì vậy, để cho mọi việc đơn giản, cảnh sát trưởng và nhân viên điều tra kết luận đây là một vụ tai nạn săn bắn, và chờ đợi thêm thông tin. – Ông nói thêm: Chúng tôi vẫn đang chờ đợi.

Ngừng một giây, ông nói tiếp:

— Ngay cả đến bây giờ, với vụ án mạng vừa rồi, tôi cũng không tìm cách liên hệ vụ án trước với Câu lạc bộ đội Custer mà vào thời điểm đó còn chưa có người ở.

Tôi nói với Schaeffer:

— Kiểm tra dấu vân tay lại một lần nữa xem.

Chúng tôi chạy xe trong yên lặng. Tất nhiên, tôi thầm nghĩ, rất có thể có mối liên hệ giữa hai vụ án mạng ở đây. Nạn nhân, nếu là do bị sát hại, có thể là một khách bộ hành đã trót nhìn thấy điều gì đó mà anh ta không nên nhìn thấy tại công trường xây dựng Câu lạc bộ đội Custer – hoặc có thể là một trong những công nhân xây dựng trót biết quá nhiều về điều gì đó. Như ELF chẳng hạn. Hoặc là điều gì khác nữa.

Tôi không muốn chụp lên đầu Bain Madox chiếc mặt nạ của một con quỷ xảo quyệt là tác giả của tất cả những gì xấu xa xảy ra trên thế giới này trong 20 năm trở lại đây – những chuyện như lũ lụt, nạn đói, chiến tranh, bệnh tật, động đất, việc tôi tăng thêm 10 pound, và vụ ly dị của tôi. Nhưng rõ ràng con người này là nhân vật làm đảo lộn mọi việc tầm cỡ toàn cầu. Ý tôi là quy luật là nếu trông giống như một con vịt, đi giống như một con vịt, và kêu giống như một con vịt thì đích thị nó là một con vịt.

CHƯƠNG 32

Schaeffer đánh xe vào một bãi đất trống trông có vẻ như vừa mới được dọn và giải thích:

— Chúng tôi phải mở rộng quãng đường này để lấy chỗ quay xe.

Chúng tôi xuống xe, đi theo Schaeffer khoảng 20 yard đến một khoảng đất được bao xung quanh bởi các dải dây màu vàng của cảnh sát. Ngay chính giữa con đường, người ta dùng thuốc xịt phản quang màu da cam Day-Glo đánh dấu xung quanh vị trí nơi phát hiện xác của Harry, chính giữa hình được đánh dấu là một con chim giẻ cùi xanh đang nhặt nhạnh gì đó trên nền đất.

Mặt trời đã lên cao, ánh nắng rọi xuyên qua tán lá soi rõ con đường nhỏ dễ chịu. Chim chóc lích chích trên cây, lũ sóc nháo nhác chuyền cành qua lại, làm rơi cả vỏ hạt quả dầu. Một cơn gió nhẹ thổi xào xạc đám lá thu đang rơi xuống xôn xao. Giờ đây trời thu hoa trái rụng...

Tất nhiên là chẳng có chỗ nào được gọi là nơi thích hợp để chết cả, nhưng tôi dám đảm bảo rằng nếu người ta không chết ở trên giường của mình như tất cả mọi người thì đây quả là một nơi thích hợp để về với đất mẹ, như bất kỳ nơi nào vậy.

Phía bên kia của khu vực được căng dây, tôi nhìn thấy một chiếc xe thể thao cảnh sát đỗ trên đường.

Schaeffer nói: Những người này đi từ phía đằng kia tới. Họ vẫn đang tìm kiếm vỏ đạn, nhưng có vẻ như kẻ gây án không hề để lại vỏ đạn hay bất cứ thứ gì khác. Và chúng tôi cũng chưa tìm được đầu đạn đã xuyên qua người Harry.

Tôi gật đầu. Nếu đầu đạn được bắn ra từ một loại súng trường có tốc độ đầu đạn lớn thì không có nhiều cơ hội tìm được đầu đạn. Trên thực tế, có rất nhiều đầu đạn đã được bắn ra trong khu rừng, và chẳng có cách nào để xác định được đầu đạn nhắm vào nạn nhân. Ngay cả sự trùng khớp về đạn đạo với một trong những khẩu súng của Madox cũng chẳng chứng minh được điều gì ngoại trừ việc Madox, hoặc một người khách nào đó của hắn, đã từng đi săn trong khu rừng này. Tóm lại là, rừng là địa điểm lý tưởng để thực hiện một vụ án mạng.

Schaeffer tiếp tục giải thích: Chúng tôi vẫn giữ những dải băng hiện trường ở phạm vi 50 foot, nhưng hôm nay tôi sẽ cho thu hẹp lại. Ngày mai, sẽ không còn lý do gì để giữ nó như là hiện trường ban đầu của vụ án. Ông ta nói thêm: Tôi nghĩ chúng tôi và đội CSI đã làm tất cả những gì có thể. Và chẳng có gì ở đó cả.

Tôi lại gật đầu trong khi mắt vẫn chăm chăm nhìn vào nơi đánh dấu vị trí xác Harry. Lại có thêm vài con chim giẻ cùi.

Schaeffer nói:

— Nếu nhìn thẳng phía trước, anh sẽ thấy con đường tương đối thẳng, vì vậy khó có thể hình dung được một gã thợ săn nào đó đứng trên đường lại có thể nhìn nhằm Harry thành một con hươu. Còn nếu người đi săn ở trong rừng cây thì sẽ là cả một kỳ tích nếu viên đạn có thể xuyên qua tất cả đám lá cành.

— Đúng vậy, – tôi đồng ý: Trông có vẻ như một vụ án mạng.

— Thật không may là ngoại trừ cái điều khó xảy ra chúng ta vừa phân tích thì chúng ta chẳng có chút manh mối nào chứng minh được đây là một vụ án mạng. Schaeffer nhắc: Đây không phải một vụ cướp, nạn nhân không có quan hệ với người địa phương nên không thể là lý do hận thù cá nhân đôi khi vẫn xảy ra ở đây.

Tôi không nói gì. Rõ ràng là Thiếu tá Schaeffer đang nghi ngờ rằng chính nhiệm vụ được giao cho Harry là nguyên nhân dẫn đến cái chết của anh, và kẻ thực hiện vụ này là Madox, nhưng ông ta sẽ không theo hướng điều tra này cho đến khi nào có được một chứng cứ hợp lý.

Schaeffer quay ra hỏi:

— Các vị có muốn xem ảnh chụp hiện trường không?

Dù không muốn nhưng tôi vẫn nói:

— Có.

Schaeffer lấy ra một chồng ảnh từ trong túi áo khoác đưa chúng tôi. Tôi lật nhanh trong khi Kate đứng xem từ bên cạnh.

Trong cảnh, Harry ngã sấp, như tôi đã biết, hai tay dang ra do tác động của viên đạn, như trong hình đánh dấu bằng bình xịt Day-Glo tại hiện trường.

Thật khó có thể nhìn thấy vết thương ở giữa lưng nhưng hình chụp cận cảnh cho thấy một vết máu ở chính giữa chiếc áo khoác ngụy trang.

Tôi nhìn chăm chăm vào bức ảnh chụp cận cảnh mặt phía bên trái với đôi mắt mở trừng trừng của Harry.

Tôi có thể nhìn rõ dây da đeo ống nhòm quanh cổ Harry. Chiếc ống nhòm rơi bên cạnh vai, gần mặt Harry.

Tôi hỏi Schaeffer:

— Đây có phải là vị trí chiếc ống nhòm khi phát hiện ra xác Harry không?

— Đúng. Đây là hình chụp trước khi chúng tôi chạm tới hoặc thay đổi hiện trường. Có thể là khi bị bắn anh ta đang cầm hoặc đang quan sát qua ống nhòm. Tôi nghĩ đó là lý do ống nhòm bị văng ra chứ không phải là nằm phía dưới cơ thể Harry. Hoặc tác động của viên đạn khiến chiếc ống nhòm bị tung ra khỏi người trước khi rơi xuống đất.

— Có thể là như vậy nhưng cũng không chắc. Trước tiên, Harry không nhìn qua ống nhòm trước khi anh bị sát hại bởi những kẻ đã mang anh tới đây. Thứ hai là theo các định luật vật lý thì chiếc ống nhòm sẽ văng trở lại nằm trước ngực Harry trước khi Harry ngã xuống. Nhưng cả điều này cũng không phải là điều chắc chắn.

Thiếu tá Schaeffer tiếp tục: Ông đã thấy tư trang của Harry trong nhà xác. Máy quay camera ở trong túi phải áo jacket, máy ảnh ở bên trái. Trong túi quần phía bên phải là cuốn sổ tay hướng dẫn quan sát chim, và bên trái là kìm cắt dây thép.

Giở cuốn sổ ghi chép của mình, Thiếu tá Schaeffer liệt kê những đồ vật và vị trí những đồ vật này được tìm thấy trong vụ án – một chùm chìa khóa, ví, khẩu Glock, giấy ủy nhiệm và vài đồ vật khác.

Trong khi Schaeffer nói, tôi cố gắng tái hiện vụ án. Tôi nhận ra rằng Madox cần ít nhất một kẻ tòng phạm để thực hiện việc này, có thể là Carl hoặc ai đó dù rằng tôi không nghĩ Madox muốn có người nào khác biết vụ này ngoài hẳn ta.

Harry đã bị đánh thuốc mê, hai chân bị cùm lại. Chúng đặt Harry lên một khoang phòng ngủ của chiếc xe dùng cắm trại và đưa anh đến đây. Rất có thể chúng còn dùng một chiếc xe khác để đề phòng trường hợp phải tẩu tán.

Cho rằng Madox không muốn có nhiều hơn hai người tham gia vào vụ mưu sát, và rằng Harry đã bị rơi vào tình trạng hôn mê, Madox sau đó đã gặp

khó khăn trong việc dựng Harry đứng thẳng dậy để bắn từ phía sau lưng như thể anh đang đi thì trúng đạn vậy.

Một người sẽ không thể vừa làm được điều này trong khi vừa phải bắn. Vì vậy, giải pháp là đặt Harry quỳ trên hai đầu gối, sau đó Carl cầm dây ống nhòm giữ chặt quanh cổ để Harry có thể giữ yên ở tư thế quỳ. Lúc đó, một tên sẽ quỳ xuống ngang bằng với Harry và bắn từ xương sống xuyên qua tim.

Kẻ tòng phạm thả dây ống nhòm khi xác Harry đổ về phía trước. Kết quả là chiếc ống nhòm rơi ở vị trí như tôi đã thấy trong tấm hình. Sau đó, một trong hai kẻ sát nhân cởi cùm chân, kéo chân tay để dựng hiện trường giả như thể Harry bị bắn bởi một viên đạn mang vận tốc lớn ở tư thế đang đứng. Sau đó rất có thể chúng dùng cành thông để xóa dấu vết tại hiện trường. Điều duy nhất chúng quên là chiếc ống nhòm có khả năng nằm ở dưới bụng nạn nhân nhiều hơn là ở vị trí chúng tung ra, và còn rất có thể là nó phải bị phá nát bởi viên đạn khi xuyên qua lồng ngực ở phía bên kia.

Ngoài điều đó ra, chúng đã làm việc rất tốt, nếu có thể nói câu đó với một kẻ sát nhân máu lạnh.

Schaeffer hỏi; Các vị có muốn xem chiếc xe dùng cắm trại không?

Tôi gật đầu và đưa tập ảnh lại cho Schaeffer.

Ông đưa chúng tôi đi vòng qua khi chiếc băng vàng khoanh vùng hiện trường và xuyên qua mé rừng.

Chúng tôi bước ra khỏi khu rừng đến bên chiếc xe cảnh sát, nơi người ta đã dọn một khoảng đất trống để quay đầu xe. Schaeffer bảo một cảnh sát đưa chúng tôi đi thêm 3 dặm nữa về phía trước con đường tới chiếc xe lưu động đang lấp lóe trong một khoảng đất nhỏ đã được phát quang.

Chúng tôi xuống xe, xem xét chiếc xe của Harry. Đây là chiếc xe tôi chưa từng nhìn thấy trước đây. Đó là một chiếc bán tải Chevy kéo theo một toa xe lưu động ở phía sau. Và dù cũ kỹ nhưng chiếc xe trông có vẻ như đã được giữ gìn sạch sẽ và chăm sóc cẩn thận,

Schaeffer nói:

— Chúng tôi đã quét dọn chiếc xe để lấy dấu vết, hút bụi và lấy mẫu bùn trên bánh xe. Chiều nay chúng tôi sẽ cho kéo nó ra khỏi chỗ này, đưa lên phía đường cao tốc và gửi cho một ga-ra của tòa án để kiểm tra kỹ lưỡng

toàn bộ chiếc xe. Tất nhiên là chúng tôi sẽ tìm kiếm chứng cứ là có người khác trên chiếc xe.

Tôi nói:

— Có vẻ như ông cho rằng đây là một vụ mưu sát có dự tính trước.

— Hãy cứ cho là thế đi.

Tôi có thể hình dung ra cảnh tượng Harry bị đánh thuốc mê, bị trói lại trong khoang phòng ngủ của chiếc xe, phía sau tay lái là Carl hoặc một gã nào đó. Đi phía trước chiếc xe lưu động là Madox trên chiếc xe Jeep hoặc xe địa hình của hắn.

Tôi hỏi Schaeffer về loại lốp xe đã để lại trên con đường nhỏ. Schaeffer trả lời:

— Anh thấy đấy, con đường có nền đất rất cứng. Thêm vào đó trời lại không hề mưa trong hai tuần trở lại đây, và anh cũng nhìn thấy vết cãnh thông quét qua chứ. Vì vậy chúng tôi không lấy được dấu vết lốp xe nào rõ ràng cả.

Kate hỏi:

— Liệu việc xóa dấu vết có đòi hỏi phải đánh sạch tất cả bề mặt hay không?

— Không. Khi đã có dự tính trước, thủ phạm sẽ đi găng tay. Chúng ta có thể thu được một vài sợi vải đáng chú ý. Tuy nhiên, khi đã có chủ định thì thủ phạm sẽ đốt hết bất cứ thứ gì chúng mang mặc.

Schaeffer nói thêm:

— Có một thùng Coca ở trong tủ để đồ uống, chúng ta sẽ kiểm tra mẫu DNA trên đó. Nhưng tôi không nghĩ rằng thủ phạm lại dùng đồ uống này. Nếu thu được mẫu DNA thì rất có thể đó chỉ là của Harry thôi.

Schaeffer nhìn quanh khu vực được phát quang, sau đó hướng về phía dọc theo con đường nói:

— Đây là chiếc xe của Harry. Điều tôi đang nghĩ hiện tại là phải có ít nhất hai kẻ sát nhân và hai chiếc xe, chiếc xe của Harry và chiếc xe của hai thủ phạm, mặc dù như tôi đã nói là không có dấu vết bánh xe nào rõ rệt cả. Bọn chúng dừng lại ở đằng kia, bắn nạn nhân, sau đó lên xe đi tiếp tạo khoảng cách giữa chính bọn chúng và hiện trường vụ án.

Kate và tôi cùng gật đầu trong khi Schaeffer tiếp:

— Nếu là người địa phương, chúng sẽ biết đến khu phát quang này, nơi có nhiều xe lưu động và khách bộ hành quay ra. Nếu đi thêm khoảng một dặm nữa sâu vào phía trong, anh sẽ gặp một con đường rải nhựa. Vì thế, một trong hai thủ phạm sẽ bỏ chiếc xe của Harry ở đây, tại chỗ các vị đang thấy rồi cả hai lên chiếc xe còn lại và chạy ra bằng con đường rải nhựa chỉ trong vài phút sau đó.

Thiếu tá Schaeffer quả thật đã tái dựng lại rất tốt diễn biến vụ án mạng, một phần là do ông đã có nhiều thời gian cùng với đội CSI làm việc tại hiện trường vụ án, một phần là do những gì ông biết được về khu vực này.

Tôi nói:

— Tôi nghĩ là ông có chìa khóa chiếc xe của Harry. Tôi thấy thiếu nó ở chum chìa khóa lúc ở nhà xác.

— Có, Schaeffer nhắc tôi: Ông đã nói là ông không đụng đến chứng cứ ở nhà xác.

— Tôi nói vậy thật sao? – Tôi tiếp: Tôi cũng nghĩ rằng ông đã khẳng định là chìa khóa của chiếc xe bán tải Chevy cùng là chìa khóa của khoang xe lưu động.

Schaeffer nhìn tôi:

— Chúng tôi không được nhanh trí bằng những gã cư dân thành thị như các vị nhưng chúng tôi cũng không phải chậm hiểu và ngớ ngẩn đâu đấy.

Bằng kinh nghiệm với cảnh sát vùng địa phương và ngoại thành trước đây, tôi nhận ra rằng câu nói này là quá muộn.

Tôi nói:

— Chỉ để kiểm tra thôi mà. Ông nghĩ thủ phạm làm cách nào để đưa toa xe lưu động đi 3 dặm từ nơi xảy ra án mạng và nơi chiếc chìa khóa được tìm thấy?

— Thủ phạm có thể khởi động toa xe bằng cách chập hai dây nguồn ắc quy, kéo toa xe bằng xe của chúng, hoặc thậm chí có thể đánh thêm chìa khóa trước khi thực hiện án mạng. Nhưng khả năng nhiều nhất vẫn là nạn nhân có mang theo chìa dự phòng trong người hoặc để trên xe.

— Đúng vậy.

Tôi kể cho Schaeffer về việc chiếc chìa dự phòng trong ví của Harry đã biến mất rồi hỏi:

— Ông có để ý điều này không?

Schaeffer không trả lời trực tiếp mà nhắc tôi:

— Trong một chùm chìa khóa thiếu một chiếc chìa khóa không có nghĩa là đã có nó ở trong chùm chìa khóa đó.

— Đúng... tôi cũng chỉ suy luận thôi.

Thực ra đây là một mảnh khoe của các thám tử mà chúng tôi thường dùng tới để khiến mọi người luôn luôn cảnh giác, giúp việc điều tra được dễ dàng hơn, đó là không nói tới cái tôi của mỗi điều tra viên.

Kate có vẻ như nhận ra điều này:

— Trong trường hợp đó, chúng sẽ tạo hiện trường sao cho trông có vẻ như Harry đã rời khỏi xe và đi bộ về phía bắc hướng Cầu lạc bộ đồi Cutser, sau đó gặp tai nạn ở khoảng cách 3 dặm từ chiếc xe và cùng khoảng cách ấy từ Cầu lạc bộ đồi Custer.

Nàng kết luận:

— Tóm lại là Harry đã không dừng xe cách Cầu lạc bộ đồi Custer 6 dặm. Thêm vào đó, cuộc điện thoại Harry gọi cho bạn gái của mình vào lúc 7h 48 sáng cho thấy Harry đang ở gần Cầu lạc bộ đồi Custer nhưng không phải là nơi mà người ta tìm thấy anh ấy. Vì vậy, chúng ta đang gặp rắc rối về thời gian, khoảng cách, lôgic, và cả tính hợp lý. Điều này dẫn chúng ta đến một kết luận là những gì chúng ta thấy ở đây không phải là những gì Harry đã làm vào sáng thứ bảy mà chính là những gì người ta đã làm với Harry ngày hôm sau.

Những gì Kate nói hầu như đã tổng kết lại tất cả, cả tôi lẫn Schaeffer đều không có gì phải nói thêm.

Vậy là chúng tôi đã làm tất cả những gì có thể, cũng chẳng có gì nhiều nhận lầm, nhưng đó là phải bắt đầu từ hiện trường vụ án, xoay quanh khu vực đó.

Vấn đề ở đây không phải là tập trung vào quá trình thực hiện mà là nhớ mục tiêu – tìm ra kẻ sát nhân. Tin tốt là tôi đã có một kẻ tình nghi – Bain Madox. Và tôi thấy một tay có thể là tông phạm – Carl. Thế nhưng chẳng có cái tên nào trong hai cái tên này chuẩn bị xuất hiện trên báo cáo án mạng của cảnh sát bang New York.

Tôi hỏi Schaeffer:

— Tất cả các nhân viên FBI trong trụ sở của ông có đến đây không?

— Tôi đã yêu cầu họ đến nhưng họ nói là đội điều tra khác sẽ làm việc đó, Đội Phục hồi chứng cứ điều tra. Những gã FBI của chúng tôi có vẻ không mặn mà lắm với hiện trường vụ án.

Không – tôi nghĩ – Họ quan tâm đến Bain Madox hơn là Harry Muller. Còn Liam Griffith thì chỉ quan tâm đến John Corey và Kate Mayfield.

Nhưng đôi với tôi, điều quan trọng là tôi phải tìm được chính xác nơi Harry Muller bị sát hại và bị sát hại như thế nào: một sĩ quan cảnh sát bị đánh thuốc mê, vô phương cứu giúp trên đường làm nhiệm vụ và bị giết bởi một hay nhiều kẻ chẳng bao giờ để tâm nhiều đến Harry Muller như chúng vẫn nghĩ về những sở thích khốn nạn của chúng, dấu những sở thích đó có là cái gì.

Tôi băn khoăn liệu Bain Madox, hãy cứ giả sử rằng là Madox, đã nghĩ đến cách nào khác ngoài việc thủ tiêu để giải quyết rắc rối mà Harry đã gây ra cho hắn. Chắc chắn rằng có những thời điểm mà giết người không phải là biện pháp tốt nhất khi mà còn có các giải pháp khác lẽ ra có thể đã giải quyết được rắc rối của Madox do sự có mặt của Harry Muller ở Câu lạc bộ đội Custer.

Hầu hết các kẻ tội phạm, kể từ ngu xuẩn nhất cho đến quỷ quyết nhất, đều không thể hiểu động cơ gì đã đẩy chúng đến quyết định giết người để giải quyết một rắc rối. Những kẻ hiểu được thì cố gắng tạo ra hiện trường giả giống như một vụ tai nạn, tự tử, hoặc chết tự nhiên. Và bằng cách đó, chúng lại thường để lại nhiều dấu vết hơn là cứ để giống như một vụ án mạng hay một vụ cướp bình thường.

Cách tốt nhất để che đậy một vụ án mạng là hủy hoàn toàn xác nạn nhân. Mà biện pháp này thì cùng với hiện trường vụ án cũng sẽ để lại rất nhiều dấu vết. Nhưng Bain Madox chỉ có một rắc rối duy nhất: hắn cần đưa một nhân viên FBI sắp phải chết từ khu vực của mình vào khu vực của người khác, trong trường hợp này là khu đất của chính phủ, nơi cái xác sẽ được phát hiện trước khi cảnh sát và nhân viên FBI kịp tới hỏi thăm Madox về nhân viên mất tích của mình. Vì thế, Madox chắc phải có điều gì đó trong phạm vi khu vực của mình, ngoại trừ Harry Muller, mà hắn không muốn ai biết được.

Và những gì chúng tôi thấy ở đây chính là cách giải quyết rắc rối của

Madox, và đây cũng là cách giải quyết không tồi một chút nào. Tuy nhiên, nó sẽ không tránh khỏi một cuộc điều tra án mạng một cách toàn diện.

Tuy nhiên, nếu giả thuyết kia của tôi là đúng thì thời gian chính là điều duy nhất Madox cần trước khi hắn ta trở thành nghi can điều tra. Tên cáo già đáng khinh này đã thực sự châm ngòi, và chiếc ngòi nổ này đang cháy nhanh hơn bình thường khiến quả bom đến thời điểm phát nổ.

CHƯƠNG 33

Chúng tôi quay trở lại nơi Schaeffer đỗ xe, chạy xe trở về, không ai nói điều gì.

Khi đến ngã ba nơi hai cảnh sát cải trang vẫn đang dọn dẹp các bụi cây ven đường Schaeffer dừng xe lại hỏi:

— Có gì mới không?

Một trong hai người trả lời:

— Chiếc xe Jeep đen lại vừa mới chạy qua đây 10 phút trước, gã lái xe dừng lại hỏi chúng tôi đang làm gì.

— Anh trả lời thế nào?

— Tôi nói chúng tôi đang dọn dẹp lá rụng và cây bụi vì chúng có thể dẫn tới cháy rừng do những lái xe bất cẩn ném tàn thuốc lá khi đi qua.

— Hẳn có tin không?

— Hẳn có vẻ tỏ ra nghi ngờ, nói là chưa ai từng làm như vậy trước đây cả. Tôi nói năm nay nguy cơ cháy rừng cao hơn mọi năm.

— Được. Hãy gọi cho đại úy Stoner bảo anh ta điều hai nhân viên sửa chữa ô gà tới đây. Nhớ là hai nhân viên thật sự đó, và điều thêm hai cảnh sát cải trang đi cùng, cải trang thành nhân viên sửa chữa ô gà, có cả thiết bị sửa đường nữa nhé.

— Rõ thưa sếp.

— Những người đó sẽ thay ca cho các anh.

— Rõ.

Schaeffer tiếp tục chạy xe hướng đường 56 trong khi quay ra nói với chúng tôi:

— Tôi nghĩ Madox đã bắt đầu nghi ngờ sự theo dõi của chúng ta.

Tôi đáp:

— Hẳn đã biết rằng sẽ bị theo dõi kể từ khi hấn bắt được Harry trong khu vực Câu lạc bộ đội Custer vào sáng thứ bảy.

— Chúng ta không biết là Harry có bị bắt ở trong đó hay không.

Nói đoạn ông hỏi tiếp:

— Tại sao bạn ông lại được phái đi thu thập tin tức về những vị khách của Madox?

— Tôi không biết. Và ngay cả Harry cũng không biết. Tôi có nói chuyện với Harry trước khi anh ta đến Câu lạc bộ đòi Custer.

Có thể Schaeffer nghĩ rằng ông ta sẽ tìm kiếm thêm được thông tin từ chúng tôi vì việc ông ta đã giúp chúng tôi thoát khỏi Liam Griffith và đưa chúng tôi tới hiện trường vụ án. Vì vậy, để đổi lại, tôi nói:

— Harry cũng có nhiệm vụ kiểm tra ở sân bay, danh mục các chuyến bay và danh sách thuê xe. Các nhân viên FBI sẽ, hoặc đã, thực hiện điều này. Ông cũng nên làm như vậy trước khi những thông tin này không còn nữa.

Schaeffer không trả lời, thấy vậy tôi nói thêm:

— Tôi và Kate ngẫu nhiên biết được thông tin là có một số nhân vật đặc biệt tới sân bay địa phương từ Washington và rất có thể đã đến Câu lạc bộ đòi Custer.

Schaeffer liếc nhìn tôi.

Khi bạn cho rằng bạn có thể bị cho ra rìa chỉ vì đã bước nhầm một bước, bạn nên chuyển những thông tin đó cho người có thể sẽ tiếp tục công việc đó, hoặc ít nhất là giữ im lặng cho đến khi người ta quyết định sẽ làm gì với những thông tin.

Tôi lại tiếp tục:

— Ông không nên tiết lộ bí mật về việc theo dõi Câu lạc bộ đòi Custer trong thời gian tới.

Schaeffer vẫn không đáp lại. Tôi nghĩ ông ta sẽ nói nhiều hơn nếu không có một bà FBI ngồi ở băng ghế sau. Nhưng tôi chỉ nói những gì tôi cần phải nói, và đó là cách tôi trả ơn cho những gì Schaeffer đã giúp tôi. Tất cả những gì được ghi lại trong túi Harry không phải là điều thiếu tá Schaeffer muốn biết.

Đến lượt tôi hỏi Schaeffer:

— Ông có biết Carl không? Một gã tay chân hoặc vệ sĩ của Madox?

Schaeffer lắc đầu:

— Tôi không biết ai ở nơi đó cả. Như tôi đã nói, tất cả nhân viên an ninh của hãn đều không phải người địa phương. Hãn có cả một doanh trại cho bọn này ở. Có thể chúng làm việc một tuần, về nhà nghỉ một tuần, sau đó lại tiếp tục quay lại làm việc. Đối với nhân viên phục vụ trong câu lạc bộ, tôi cũng có cảm giác là họ cũng không phải là người ở đây.

Thật thú vị.

— Ở đây dân cư tập trung nhiều hơn ở phía bắc, bên ngoài khu bảo tồn quốc gia, bắt đầu từ phía Potsdam tới Massena. Thực ra, biên giới với Canada chỉ cách đây khoảng gần 50 dặm, và tôi có biết tương đối nhiều người Canada làm việc trong ngành du lịch ở đây. Vì vậy, nếu tôi là Madox và cần tuyển chọn người không ở địa phương này, tôi sẽ tìm mọi cách để đưa người từ Canada sang. Đó là cách để thông tin không bị rò rỉ tại đây.

Tôi chưa hề gặp một nhân viên nào của Madox, và dẫu sao thì tôi cũng không thể phân biệt giọng miền bắc với tiếng Anh Canada. Đối với những nhân viên an ninh thì dù họ có nói giọng gì đi nữa thì âm của họ cũng bị ảnh hưởng bởi cách nói của lực lượng vũ trang.

Schaeffer cho chúng tôi hay:

— Tôi đã gọi điện kiểm tra số xe của hãng cho thuê, và chiếc xe được thuê bởi một tay có tên là Mikhail Putyov.

Tôi không trả lời, Schaeffer tiếp:

— Nghe có vẻ giống một cái tên Nga.

Ông nói thêm:

— Có thể hẳn ta vẫn còn ở Câu lạc bộ đội Custer. Chưa có người nào rời khỏi đội Custer kể từ tối hôm qua.

— Đúng vậy. Ông có bằng lòng với việc theo dõi này không?

Thiếu tá Schaeffer không để ý:

— Người trả lời điện thoại ở công ty cho thuê xe cho biết có hai nhân viên FBI, một nam một nữ, đã tới đó vào ngày hôm qua, lấy đi các bản hợp đồng thuê xe của gã người Nga đó. Anh có biết chuyện này không?

— Hai người đó trông như thế nào? – Tôi trốn tránh.

— Anh ta nói người đàn ông cao lớn, còn người phụ nữ rất xinh đẹp.

— Đó có thể là ai được nhỉ? – Tôi cất giọng nghi ngờ trong khi hiểu rằng tôi đang gặp rắc rối từ băng ghế sau của Schaeffer nhiều hơn là từ Liam Griffith. Cảm ơn ông, thiếu tá.

Kate nói chen vào:

— Tôi đoán đó là tôi và John.

Tôi hỏi Schaeffer:

— Tôi đã nói với ông về chuyện này chưa nhỉ?

— Chưa.

— Ô, tôi cứ nghĩ là mình đã nói rồi kia chứ.

Đồng hồ đã chỉ 10 giờ 15. Tôi nói với Schaeffer:

— Gã Putyov này đã đặt chuyến bay lúc 12h 45 trưa nay đến Boston. Nếu hắn có mặt ở sân bay một tiếng trước giờ bay như quy định thì hắn chắc đang sắp rời khỏi Câu lạc bộ đội Custer đó. Tất nhiên là nếu hắn ta còn đang ở đó.

— Làm thế nào anh biết được Putyov đã đặt chuyến bay 12 giờ 45?

— Tôi không nói với ông rằng Kate và tôi đã làm những gì Harry lẽ ra phải làm tại sân bay hay sao? Kiểm tra danh sách chuyến bay và danh mục xe cho thuê.

— Không, anh chưa hề nói – Schaeffer đưa tay với chiếc bộ đàm.

Tôi nói:

— Chắc chắn là hệ thống an ninh của Madox đang kiểm soát tần số sử dụng của cảnh sát. Tốt hơn hết là ông nên dùng điện thoại di động.

Schaeffer liếc nhìn tôi, không hiểu do ấn tượng với sự sáng dạ đột xuất của tôi hay do ông đang lo là liệu rằng cái gã FBI đang ngồi trong xe của mình có bị mắc bệnh hoang tưởng hay không. Dù sao thì ông cũng quay ra sử dụng điện thoại di động, quay số gọi cho đội giám sát của mình:

— Có thông tin gì mới không?

Schaeffer bật loa ngoài nên chúng tôi có thể nghe rõ câu trả lời:

— Không, thưa sếp.

— Có thể sắp có một chiếc xe rời khỏi khu vực theo dõi. Các anh hãy báo cho xe theo dõi trên đường số 56.

— Rõ.

Schaeffer cúp máy, liếc nhìn đồng hồ và lặp lại động tác trước đó tôi đã làm: gọi cho hãng hàng không Continental tại sân bay. Ông ta gặp bạn chúng tôi, Betty, ở đầu dây bên kia:

— Betty, Hank Schaeffer đây...

— Ô, anh khỏe không?

— Ổn cả. Còn cô?

Và vài câu chào hỏi đại loại như vậy. Ý tôi là rất nhã nhặn, và thật tuyệt là tất cả nhân viên của RFD đều biết đến những người khác và cũng thật

tuyệt là họ đều có liên quan về mặt huyết thống, hôn nhân, hoặc cả hai. Nhưng này các bạn, hãy quay trở về với công việc đi thôi.

Cuối cùng thì Schaeffer cũng hỏi Betty:

— Cô có thể giúp tôi một việc được không? Vui lòng kiểm tra hộ xem có tên Putyov trong danh sách hành khách đi chuyến 12 giờ 45 đến Boston không.

Betty đáp lời:

— Ô, tôi có thể nói là “có” mà không cần nhìn vào danh sách hành khách. Nhưng rồi sau đó, tôi đã kiểm tra lại danh sách này và thấy là hẳn ta đã hủy chuyến bay.

— Hẳn có đặt vé lại không?

— Không, Betty đáp và hỏi ngược lại – Có vấn đề gì vậy?

— Không, chỉ là thói quen thôi mà. Làm ơn gọi về văn phòng tôi nếu cái gã Putyov đó lại đặt vé hoặc cô thấy hẳn đến. Và cũng nhờ cô in cho tôi tất cả danh sách hành khách của các chuyến bay cũng như danh sách đặt vé trong 6 ngày gần đây. Tôi sẽ đến lấy sau.

— Được thôi. Này, ông có muốn nghe thông tin mới không? Hôm qua có hai nhân viên FBI, một nam một nữ tới đây. Họ muốn có các bản sao của danh sách hành khách và danh sách đặt vé. Họ tới đây bằng trực thăng của FBI và có phù hiệu FBI nữa nên chắc chắn không phải giả mạo. Vì vậy tôi đã giao họ những thông tin họ cần.

Betty tiếp tục nói một lúc nữa rồi bình luận thêm:

— Gã đàn ông ăn nói rất láu cá và tôi cũng đối lại với hẳn như vậy.

Tôi nhớ là mình chẳng làm gì tệ ngoài việc rất lịch sự và nhã nhặn. Nhưng ngay cả khi tôi có hơi láu cá một chút thì cô ta cũng chẳng đáp lại tôi như vậy. Thật là một kẻ dối trá.

Thiếu tá quay qua liếc nhìn tôi trong khi nói với Betty:

— Cảm ơn cô nhé.

Betty cắt ngang:

— Có chuyện gì đang xảy ra vậy? Gã đàn ông đó nói là vụ này có liên quan tới Olympic mùa đông, Betty cười khùng khục: Tôi nói với gã là Olympic mùa đông đã diễn ra năm 1980 rồi kia, – rồi thêm: Người phụ nữ rất lịch sự. Ông có thể thấy cô ta đã chán ngấy cái thằng cha lập dị đi cùng.

Cuối cùng thì tất cả những thứ này là gì vậy?

— Tôi không thể nói bây giờ được, nhưng tôi muốn cô không tiết lộ điều này với người khác.

— Đó cũng là những gì họ nói. Tôi đã muốn gọi cho ông nhưng tôi chẳng hiểu gì nhiều vào thời điểm đó cả. Bây giờ tôi đang suy luận...

— Không có gì đáng quan tâm đâu. Gọi cho tôi nếu gã Putyov đó xuất hiện hoặc lại đặt vé. Gặp cô sau vậy, được không?

— Được, chúc một ngày tốt lành.

— Cô cũng vậy, – Schaeffer cúp máy nhìn tôi: Ông nghe thấy hết cả rồi đây.

— Tôi đã rất lịch sự với cô ta. Phải vậy không Kate?

Không có ai trả lời.

Schaeffer nói:

— Tôi muốn nói về việc Putyov đã hủy chuyến bay cơ.

— Vậy rất có thể hắn vẫn đang ở Câu lạc bộ đội Custer.

— Đúng vậy. Ở đây chỉ có vài máy bay chở khách cỡ nhỏ, và tất cả các chuyến bay này thường là kín chỗ. Người ta không thể chạy tới sân bay mua vé mà không đặt trước.

Schaeffer đã bỏ ra rất nhiều công sức và cũng đã thu về được khá nhiều thông tin, nhưng ông ta hoàn toàn không biết chuyện gì đang xảy ra phía sau vụ án mạng. Tuy nhiên, ông ta biết có một điều gì đó đang diễn ra ở Câu lạc bộ đội Custer khiến các nhân viên FBI phải chú ý. Đó là điều mà ông không có bản phận phải quan tâm.

Tôi hỏi Schaeffer trong khi chúng tôi quay ra đường 56:

— Ông có thể đưa giúp chúng tôi đến Potsdam được không?

— Làm gì?

— Chúng tôi cần phải... nói thật là chúng tôi cần phải tránh mặt Liam Griffith.

— Không đùa đấy chứ? Tôi được lợi gì từ việc này?

— Cho chúng tôi xuống đường 56 này vậy. Chúng tôi sẽ đi nhờ xe người qua đường để đến Potsdam.

— Có thể một con gấu sẽ đón tiếp ông trước khi ông có cơ hội nhìn thấy một chiếc xe qua đường đấy.

— Không sao, tôi có súng.

— Thôi, đừng bắn gấu. Tôi sẽ đưa các vị đến đó.

— Cảm ơn.

Tôi quay lại nói với Kate, nhưng mặt nàng hơi tỏ chút lãnh đạm:

— Anh sẽ đi em bữa trưa ở Potsdam.

Không có câu trả lời.

Schaeffer nói:

— Quả là một người ưa nhìn. Và cả hài hước nữa.

— Ai cơ?

— Ô, đó là nữ nhân viên hãng hàng không.

Chúng tôi tới nơi giao cắt với đường 56, Schaeffer dừng xe quay lại hỏi:

— Có đi Potsdam không?

Ngay từ hôm qua tôi đã có cảm giác chán nản khi tới ngã ba này và cuối cùng quyết định đi thăm Harry ở nhà xác Potsdam chứ không đến trụ sở cảnh sát như đã được chỉ dẫn trước đó.

Bây giờ chúng tôi sẽ phải quyết định lựa chọn giữa việc đổi mặt với Griffith trước khi quá muộn hay đi trốn ở Potsdam.

Schaeffer hỏi lại:

— Đường nào đây?

Tôi liếc về phía sau:

— Kate? Potsdam hay Liam?

— Potsdam – Nàng đáp.

Schaeffer rẽ phải, thẳng hướng tới Potsdam.

Điều tra một vụ án mạng trong khi mình không có đủ quyền hạn đã quá nhiều rắc rối. Sẽ còn nhiều khó khăn hơn khi phải trốn chạy chính cấp trên của mình, đồng nghiệp thì chỉ tìm cách chơi xấu, và nghi can lại chơi cùng với một vài tay làm việc cho tổng thống.

Tại sao tôi có thể dẫm chân vào đồng bùn như thế này được cơ chứ.

CHƯƠNG 34

Chúng tôi nói chuyện phiếm trong khi chạy xe qua khu bảo tồn. Đến Nam Colton tôi quay ra hỏi Schaeffer:

— Ông có biết tay Rudy làm chủ cây xăng này không?

— Có, tôi biết từ khi tôi còn hay đi tuần ở khu vực này kia. Có vấn đề gì à?

— Hắn là con chuột phục vụ cho Madox ở đây.

Tôi giải thích sơ lược câu chuyện của tôi với Rudy. Schaeffer gật đầu nói:

— Hắn với Madox qua lại với nhau nhiều hơn những gì tôi biết. Nhưng như tôi đã nói, hắn chẳng bao giờ gây ra vụ việc nào cả, và tôi cũng không nghĩ là hắn ta ở đây nhiều đến thế. Tuy nhiên, từ giờ trở đi tôi sẽ theo dõi hắn chặt chẽ hơn.

Tôi nghĩ là sẽ ít có cái gọi là từ giờ trở đi đó nhưng tôi không đáp lại.

Schaeffer cùng đưa ra ý nghĩ giống tôi:

— Tôi đoán rằng giờ thì hắn cũng là một nghi can trong vụ án mạng.

— Còn tôi thì cho rằng hắn đúng là một trong những thủ phạm.

— Đồng nghiệp của anh có nghĩ vậy không?

Tôi đã báo cho Tom Walsh ở New York.

— Và hai người sẽ làm gì ở Potsdam?

— Chỉ xả hơi một chút thôi.

— Nếu vậy thì sao hai người không quay lại The Point?

— Ồ, rất có thể giờ này quý ngài Griffith đang chờ sẵn trước bàn trang điểm của Kate ở trong phòng chúng tôi rồi ấy chứ.

— Vậy ra hai người đang chạy trốn ngay cả người của mình?

— Tôi không cho là như thế.

— Không? Vậy anh cho là như thế nào?

— Để tôi nghĩ đã. Còn bây giờ, ông đừng nói với ai về chuyện này được không?

— Để tôi nghĩ đã.

— Bởi nếu chúng tôi không thể tin cậy vào ông được thì ông có thể đưa chúng tôi quay lại Ray Brook cũng được.

— Tôi làm điều đó để làm gì?

— Như vậy ông đã làm một điều tốt.

— Khi nào thì tôi biết được điều đó.

— Ồ... chỉ khoảng hai ngày thôi.

— Thật chứ? Vậy anh muốn tôi phải vi phạm trách nhiệm nghề nghiệp và không nói với Griffith về việc tôi đã đưa hai vị đến hiện trường vụ án và sau đó là Potsdam?

— Nói gì được nhỉ... Thiếu tá, hãy hỏi Griffith và những nhân viên FBI khác là tất cả những điều này là gì vậy. Nếu họ trả lời thẳng vào câu hỏi thì hãy chỉ cho họ đến Potsdam để tìm chúng tôi. Thỏa thuận như vậy được không?

— Tôi nghĩ ông là người được lợi nhiều nhất trong vụ này. Nhưng cũng được thôi. Đó là một thỏa thuận mà.

— Tôi sẽ đưa chìa khóa xe cho ông nếu ông muốn mang chiếc xe ra khỏi bãi đỗ trong trường hợp FBI cũng sẽ làm như cảnh sát là đi dò tìm chiếc xe chúng tôi thuê trong bãi đỗ xe của trụ sở cảnh sát. Tôi đưa Schaeffer chìa khóa xe và nói: Có một giỏ đồ ăn trưa picnic ở băng ghế sau. Nó là của ông.

— Có vẻ như thỏa thuận này bắt đầu tốt hơn rồi đấy. Bữa trưa có gì?

— Có thể là ốc sên. À, nếu ông muốn nguy trang chút xíu thì ông có thể gọi đến The Point hỏi xem chúng tôi có ở đó không.

— Thật là cuộc trốn chạy hoàn hảo.

Thực ra đúng là hiện tại chúng tôi đang trốn chạy. Nhưng cũng chẳng cần phải nhắc nhở Schaeffer về điều đó.

Chúng tôi đến khu ngoại ô Potsdam, Schaeffer hỏi:

— Các vị muốn xuống chỗ nào?

— Cho chúng tôi xuống ga tàu điện ngầm.

Tôi không chắc Schaeffer hiểu hay thông cảm với câu hài hước của tôi, nhưng ông nói:

— Tôi cho rằng các vị cần phải có một chiếc xe.

— Ý tưởng hay. Gần đây có nơi nào cho thuê xe không nhỉ?

— Có một nơi như vậy.

Tôi đợi Schaeffer nói tên nơi cho thuê xe nhưng dường như đó là tất cả thông tin chúng tôi nhận được từ ông.

Chúng tôi đi qua trung tâm thành phố, chạy tiếp đến đường 56, qua bệnh

viện nơi đã giữ xác của Harry. Vài phút sau chúng tôi đã có mặt tại công ty thuê xe Rent-A-Car.

Schaeffer đỗ xe gần văn phòng cho thuê nói:

— Tôi không biết tại sao anh tìm cách trốn tránh Griffith hay bất cứ rắc rối gì anh đang dính phải. Nhưng nếu không phải vì anh mất một người bạn ở đây, và nếu không phải vì người của các anh gạt tôi sang một bên thì chắc chắn tôi sẽ không chìa tay ra với anh đâu.

— Chúng tôi rất biết ơn ông vì điều đó. Bản năng đã mách bảo ông rất tốt.

— Vậy sao? Được, tôi muốn anh chứng minh cho tôi điều đó.

— Chúng tôi sẽ liên lạc thường xuyên với ông.

— Như vậy sẽ tốt hơn cho thỏa thuận của chúng ta. Ông ta nói: Tôi sẽ nói với Griffith là tôi gặp hai vị ở hiện trường vụ án và tôi đã nhắn với hai người những thông tin của anh ta.

Tôi nhắc Schaeffer:

— Giải quyết chiếc xe hộ chúng tôi nhé.

— Cứ yên tâm thám tử ạ.

Kate nói với Schaeffer:

— Ông cứ yên tâm là John và tôi sẽ nhận mọi trách nhiệm nếu có rắc rối gì xảy đến với ông.

— Hiện tại rắc rối duy nhất của tôi là tiếp đón 6 vị khách của FBI đang chuẩn bị gạt tôi qua một bên trong vụ này.

Tôi nói:

— Sẽ còn nhiều hơn nữa. Và tôi cho rằng Harry đã bị hại theo cách này.

Tôi dựng lại diễn biến vụ án theo suy luận của mình cho Schaeffer nghe rồi kết luận:

— Hãy tìm dấu vết trên xe trong trường hợp Harry còn đủ tỉnh táo để đạp vào thành hoặc mui xe.

Schaeffer im lặng giây lát:

— Rất có thể sự việc đã xảy ra như ông nói. Nhưng nó chẳng giúp gì tôi trong việc tìm ra thủ phạm.

Thực tế là Schaeffer vẫn cho Bain Madox là một nghi can của vụ án cho dù ông ta có tin điều tôi nói hay không. Tôi tiếp:

— Nhưng nếu ông tìm được một nghi can, ông có thể khiến hẳn không thể bình tĩnh với việc mô tả vụ án mạng đã xảy ra như thế nào. Điều này cũng sẽ giúp ông không ít khi viết báo cáo.

Schaeffer gật đầu, cảm ơn, bắt tay chúng tôi.

Sau đó Kate và tôi xuống xe, bước vào văn phòng cho thuê xe. Tôi nói với người phụ nữ phía sau quầy:

— Tôi muốn thuê một chiếc xe.

— Vậy ông đã tìm đúng chỗ rồi đó.

— Tôi cũng nghĩ vậy. Một chiếc xe thể thao.

— Chúng tôi chỉ có Hyundai Accent thôi.

— Nó nói bằng giọng gì vậy?

— Cái gì thưa ông?

— Ồ không, tôi sẽ thuê chiếc xe đó.

Tôi dùng thẻ tín dụng cá nhân vì thẻ công đã được dùng để trả cho chiếc xe thuê trước, và tôi chỉ được chi trả cho một chiếc xe. Không cần nói nhiều bởi tôi đang trốn chạy, và việc truy tìm được theo thẻ tín dụng của tôi chắc chắn sẽ lâu hơn là truy tìm theo thẻ công.

Mười lăm phút sau, tôi đã ngồi sau tay lái chiếc lò nướng nhỏ vừa thuê.

Tôi chạy xe vòng lại trung tâm thành phố trong khi Kate ngồi nhận xét:

— Không quá xa đến nỗi phải thuê xe chứ?

Tôi nghĩ là mình biết nơi mình sắp đến là đâu:

— Không, nếu anh không yêu cầu họ giao cho mình bản sao của các hợp đồng thuê xe trong bốn ngày trở lại đây.

— Đó là chưa nói đến thời gian anh lãng phí với nhân viên văn phòng thuê xe đây.

Vậy đấy. Giờ thì cả hai đều rơi vào cái hố to đầy rắc rối trong khi một số kẻ hoang tưởng đang có ý định gây ra Chiến tranh thế giới thứ ba hay đại loại là một cái gì đó như vậy, và nàng thì đang châm chọc tôi với câu chuyện của nhân viên công ty thuê xe cách đây cả thế kỷ rồi. Ồ không, mới ngày hôm qua thôi. Không tung hứng với nàng trong trò chơi này nữa mà nên im lặng là hơn.

Nàng nói với tôi giọng nhắc nhở: Anh không còn độc thân nữa đâu đấy.

Và đại loại là như thế.

Chúng tôi tới trung tâm thành phố, tôi đỗ xe gần một quán cà phê và nói:

— Anh cần một chút cà phê.

— John, anh có chắc là anh rõ những gì anh sắp làm không?

— Có chứ. Anh định mua một ly cà phê mang đi. Em uống gì không?

— Hãy trả lời vào câu hỏi của em đi.

— Anh biết rõ việc anh đang làm.

— Vậy anh đang làm gì?

— Anh không biết.

— Chuyện đó sẽ ngốn mất của chúng ta bao nhiêu thời gian?

— Cho tới khi nào chúng ta phá được vụ này hoặc cho đến khi đồng nghiệp tóm được chúng ta.

— Ồ, em có thể cho anh biết là điều gì sẽ đến trước.

— Cà phê chẳng?

— Đen.

Tôi rời xe, bước vào quán cà phê. Đây là một quán bình dân, không phải quán kiểu Starbucks. Việc đầu tiên là làm quen với chiếc máy ATM.

Tôi đến trước một phụ nữ trẻ đang la đà phía sau quầy hàng gọi hai ly cà phê đen. Trong khi cô nàng còn đang xử lý thông tin về hai ly cà phê đen của tôi thì tôi đưa mắt nhìn quanh và thấy một chiếc giá đựng sách mỏng và sách hướng dẫn miễn phí ngay gần cửa. Tôi lôi đại một nắm nhét vào túi áo.

Cô nàng la đà vẫn đang cố gắng tìm cỡ nắp cho hai ly cà phê. Tôi hỏi:

— Tôi cần phải gọi một cuộc điện thoại nội vùng. Có thể dùng điện thoại ở đây được không?

— Được...?

Hai ly cà phê giá một đôla rưỡi. Tôi đưa cô nàng la đà tờ 5 đôla nói:

— Tiền thối để trả cho cuộc gọi.

Tôi đón chiếc di động và quay số The Point.

Jim trả lời:

— Đây là The Point. Tôi có thể giúp gì cho quý khách?

— Tôi là John Corey. Có tin nhắn nào cho tôi và vợ tôi không?

— Chào ông Corey, chúc ông một buổi sáng tốt lành. Ông có hài lòng khi nghỉ lại với chúng tôi không?

— Này Jim, tôi phải nói rằng đây là nơi tốt nhất tôi từng nghỉ với giá tiền

1.200 đôla một đêm, mà trong những nơi tôi từng nghỉ còn có cả vũ nữ Vegas nữa đó.

Jim cầm bật trong giây lát rồi nói:

— Ông có hai tin nhắn, cả hai đều từ ông Griffith. Ông ấy muốn ông gọi lại cho ông ta.

Jim đưa tôi số của Griffith và hỏi:

— Ông có ăn tối cùng chúng tôi không?

— Anh nghĩ là tôi có thể bỏ qua món chim đẻ gà của Henry sao? Làm ơn gọi cho Sonny hộ tôi và hỏi mượn anh ta cho tôi một chiếc jacket và càvạt nhé.

— Vâng thưa ngài. Đó là ông DeMott.

— Được. Hãy mang đồ đến phòng tôi. Hẹn gặp lại ở tiệc cocktail. Henry tối nay sẽ làm món lợn bọc.

— Tôi biết.

Tôi gác máy, đưa trả điện thoại cho cô nàng la đà. Thật là một món quà lớn. Ít nhất thì tôi cũng không phải lo lắng về trí nhớ của cô nàng nếu nhân viên FBI có đến đây hỏi thăm chúng tôi.

Tôi rời quán cà phê, bước ra ngoài. Bất chợt hai ý nghĩ cứ quanh quẩn trong đầu. Một là tôi sẽ không liều lĩnh và ích kỷ nữa, hãy nghĩ cho công việc của Kate và đến gặp Griffith, đổ hết mọi thứ lên đầu hắn ta với tất cả những MAD, NUK, ELF với hy vọng rằng FBI sẽ phát hiện ra những gì Madox đang âm mưu thực hiện trước khi quá muộn.

Hai là tôi không nên dính dáng đến bất cứ điều gì trong vụ này. Lý do là đây là một vụ rất lạ, và tôi chẳng thể tin tưởng được ai nữa. Tất nhiên là trừ Kate ra, một người không phải chịu mệnh lệnh chỉ huy nào, là vợ, là bạn, là luật sư, là người giám sát trực tiếp của tôi, và cả là một điệp viên FBI.

Và đầu tôi tin tưởng như vậy, với Kate, bạn cũng chẳng có thể biết ai trong số trên sẽ là con người của nàng.

Tôi đánh cược đó là người vợ và người bạn.

Tôi vào xe, đưa cà phê và mớ sách báo hướng dẫn du lịch cho Kate:

— Chúng ta cần tìm một nơi ẩn náu, không phải là ở Potsdam này.

— Có lẽ chúng ta nên đến Canada xin tị nạn chính trị.

— Thật vui thấy em vẫn còn giữ được khiếu hài hước lúc này.

— Em không nói đùa đâu.

Tôi nhấp một ngụm cà phê, cho xe chạy thẳng vào trung tâm Potsdam trong khi Kate lật giở tìm kiếm các trang hướng dẫn du lịch. Tôi thông báo vắn tắt nội dung cuộc gọi về The Point và nói:

— Griffith sẽ sớm yêu cầu cảnh sát liên bang cũng như cảnh sát địa phương tìm kiếm hai người mất tích nếu hấn chưa có ý định đó. Nhưng anh nghĩ là chúng ta có thể đi trước hấn một bước.

Kate không có vẻ gì là để ý đến những gì tôi nói, nàng chỉ xem xét chỗ sách hướng dẫn du lịch địa phương:

— Có thể đây là một chỗ tốt để mua một ngôi nhà. Trung bình một ngôi nhà có giá 66.400 đôla.

— Em à, anh chỉ muốn tìm một nơi có thể ở qua đêm thôi.

— Trung bình một hộ gia đình chỉ có thu nhập là 30.782 đôla một năm. Tiền phụ cấp thương tật không phải chịu thuế của anh là bao nhiêu?

— Làm ơn tìm một nơi nghỉ qua đêm đi em yêu.

— Được – Nàng lật qua một vài cuốn và nói: Có một chỗ ngủ qua đêm B&B trông tương đối tốt.

— Không, đừng chọn B&B.

— Trông nó cũng được đấy chứ. Và nó cũng tách biệt nữa, nếu đó là điều chúng ta cần lúc này.

— Đúng đó là điều chúng ta cần.

— Nơi này nằm trong một khuôn viên rộng 22 mẫu đã từng là khu nuôi ngựa của trường Đại học thánh Lawrence. Kate đọc: Ở đây quý khách sẽ có được sự riêng tư mang hương vị đồng quê cổ điển.

— Cái hương vị đồng quê cổ điển đó giá bao nhiêu vậy?

— 65 đôla một đêm. Nhưng cũng có thể chọn nhà riêng của vùng quê với giá là 75 đôla.

— Với số tiền đó chúng ta chỉ đủ để trả cho một giờ ở The Point.

— Chúng ta vẫn đang phải trả à?

— Đúng vậy. Đường nào đây?

Kate liếc nhìn bản đồ:

— Chúng ta phải đi ra đường 11.

Tôi đang bắt đầu chạy vòng thứ hai quanh trung tâm Potsdam nên cũng biết rõ hơn địa hình nơi này. Chúng tôi chạy xe tới một điểm giao cắt, nơi có rất nhiều công nhân làm đường, và sau đó chẳng bao lâu, chúng tôi đã tới đường 11, rời khỏi trung tâm.

Tôi nói:

— Anh quen vài tay trong Đội Truy tìm thủ phạm trốn chạy. Họ nói những kẻ trốn chạy thường có vẻ như thích thú với việc trốn tránh đó. Điều đó giống như một cái gì đó tương đối cao xa, phải sử dụng trí thông minh của mình, chạy xe trên đường...

— Em không thấy thích thú với việc trốn chạy này. Còn anh?

— Ồ... có. Đó là một trò chơi. Mà trò chơi thì luôn vui như vậy.

Nàng không bình luận gì về điều tôi nói:

— Chỗ nghỉ B&B này cách đây khoảng mười dặm, nằm ngoài Canton.

— Canton ở Ohio kia mà.

— Có thể họ đã chuyển nó đi rồi hoặc, John này, có thể ở New York cũng có một Canton.

— Chúng ta sẽ biết ngay thôi.

Chúng tôi tiếp tục chạy về phía tây nam đường 11.

Kate quay lại mấy trang quảng cáo:

— Có rất nhiều trường đại học trong khu vực này, vì vậy tỷ lệ người có trình độ đại học của người dân ở đây cao hơn tỷ lệ trung bình toàn quốc.

— Em sẽ khiến những gã trình độ đại học ở đây phải đông cứng lại thôi.

— Nhiệt độ trung bình vào tháng một ở đây là 27°F (-2,77°C). Cũng không đến nỗi nào.

— Đến tháng một hãy nói với anh điều đó.

— Chúng ta có thể nghỉ cùng với bố mẹ anh vào mùa đông ở Florida.

— Anh thà chịu chết rét còn hơn.

Tôi nhìn đồng hồ. Lúc này là 11 giờ 47. Chiều nay tôi sẽ phải gọi cho

Dick Kearns càng sớm càng tốt.

Con đường chúng tôi đi có nhiều phương tiện qua lại xuyên qua khoảng đồng quê mở rộng, những trang trại, và cả những khu làng nhỏ. Rõ ràng là chúng tôi đã ra khỏi phạm vi khu vực núi Adirondack, tiến gần hơn tới bình nguyên Great Lakes. Phía sau kia nơi đất nước của Chúa, nơi gấu rừng nhiều hơn dân số và giao thông thưa thớt, Kate và tôi có thể thu hút sự chú ý và sẽ có người nhớ ra chúng tôi. Ở đây, chúng tôi có thể hòa vào cư dân địa phương. Tất nhiên là nếu tôi có thể giữ mồm giữ miệng được.

Chiếc Hyundai có vẻ chạy tương đối tốt, nhưng tôi cần một chiếc xe bốn động cơ để có thể dùng trong trường hợp chúng tôi cần phải phi qua lớp hàng rào của Câu lạc bộ đội Custer. Có thể là tối nay chẳng hạn.

Tôi hỏi Kate:

— Em còn nhiều đạn không?

Nàng không trả lời.

— Kate?

— Còn hai băng dự trữ trong túi xách.

Tôi chỉ có một băng đạn trong túi áo jacket. Tôi không bao giờ mang đủ đạn cả. Có thể tôi sẽ mang theo một băng dự trữ nếu tôi có một chiếc túi khoác hoặc túi xách. Tôi hỏi:

— Có cửa hàng bán đồ thể thao nào ở Canton không?

Không trả lời, nàng lật một cuốn hướng dẫn du lịch nói:

— Ở đây có mẫu quảng cáo cho một cửa hàng bán đồ thể thao ở Canton.

— Tốt.

Chúng tôi chạy xe trong im lặng. Mười phút sau Kate chỉ dẫn:

— Rẽ qua đường 68 ở chỗ này. Tìm nhà nghỉ B&B của Wilma's.

— Có lẽ chúng ta cùng mở được một khu nhà nghỉ B&B đấy. Em phụ trách việc nấu nướng và quét dọn, còn anh sẽ có nhiệm vụ bắt tất cả những ai mon men đến thuê nhà nghỉ.

Kate không hưởng ứng trò đùa của tôi.

Khi nhìn thấy biển báo Wilma's tôi cho xe rẽ vào con đường sỏi chạy xuyên qua một cánh đồng điểm vài cây thường xuân. Phía trước là một ngôi nhà kiểu Cape Cod với cổng vòm có mái che.

Chúng tôi dừng xe, bước vào chiếc cổng vòm. Tôi quay nhìn ra phía

đường cao tốc giờ đây đã gần như biến mất khỏi tầm mắt.

Kate hỏi:

— Có được không?

— Hoàn hảo. Có vẻ như nơi Bonnie và Clyde thường chọn.

Kate nhấn chuông và một phút sau, một người đàn ông ăn mặc lịch sự bước ra mở cửa hỏi:

— Tôi có thể giúp gì cho ông bà?

Kate nói:

— Chúng tôi muốn thuê một phòng nghỉ qua đêm.

— Vậy thì đây đúng là nơi ông bà cần tìm.

Mọi người dân ở đây đều nói như vậy. Có thể họ cũng nói cùng một câu này ở bệnh viện khi vào phòng cấp cứu ruột thừa.

Chúng tôi bước vào căn phòng đợi nơi có quầy lễ tân. Chủ nhà nghỉ Ned nói:

— Ông bà có thể chọn. Có hai phòng ở tầng trên và hai nhà riêng.

Tôi nói:

— Chúng tôi muốn thuê một nhà riêng.

Ông ta đưa chúng tôi hai bức ảnh nói:

— Đây là nhà Thủy tạ. Nó nằm trên một chiếc ao. Còn đây là căn nhà ngoài đồng.

Căn nhà ngoài đồng trông có vẻ như một toa xe lưu động. Kate nói:

— John, em nghĩ nên chọn nhà Thủy tạ.

— Ừ – Tôi hỏi Ned – Ngoài đó có điện thoại không?

Ned tặc lưỡi:

— Có. Có cả điện nữa.

Tôi định nói cho anh ta biết là chúng tôi vừa mới ở một nơi nghỉ xa xỉ không có tivi và điện thoại. Nhưng chắc anh ta sẽ chẳng tin đâu.

Anh ta nói:

— Nhà Thủy tạ có truyền hình cáp, đầu video, và có cả đường kết nối internet nữa.

— Thật chứ? Này, anh có máy tính xách tay không, cho tôi mượn hoặc thuê có được không?

— Tôi có một chiếc, ông có thể sử dụng thoải mái nếu ông có thể trả tôi

trước 6 giờ 30, Đó là khi vợ tôi lên mạng kiểm tra phiên bán đấu giá của cô ta. Vợ tôi mua những đồ tạp nhạp bỏ đi và bán lại chúng trên mạng eBay. Cô ta nói cô ta đang kiếm tiền bằng cách đó, nhưng tôi thì chẳng tin.

Nếu tôi không trong tình trạng phải ẩn danh thì có lẽ tôi đã nói với anh ta là cô ta đang đi lại với mấy tay chuyên phát nhanh. Nhưng tôi chỉ mỉm cười.

Tôi thanh toán tiền phòng bằng tiền mặt, Ned chấp thuận và cũng chẳng đòi hỏi chúng tôi phải để lại giấy tờ tùy thân hay tiền đặt cọc đảm bảo tài sản. Ned đưa tôi chiếc máy tính trị giá khoảng 1.000 đôla. Tôi định bảo anh ta mang cho tôi 6 thùng bia để tôi có thể dùng trong khi sử dụng máy tính, nhưng tôi không muốn lợi dụng lòng mến khách của anh ta hơn nữa.

Ned đưa chìa khóa, bản quy định cơ bản cho sử dụng căn nhà, và hướng dẫn đường tới nhà Thủy tọa và nói:

— Cứ đi thẳng là tới.

Nếu cứ đi thẳng theo chỉ dẫn thì chúng tôi sẽ vào bếp nhà anh ta, nhưng tôi nghĩ ý anh ta là bắt đầu từ chiếc ô tô.

Kate và tôi bước tới bên chiếc xe, nàng nói:

— Anh có thấy người dân ở đây thật tuyệt và đáng tin cậy không?

— Có vẻ như anh đang bị mất ví.

Nàng không để ý đến câu nói của tôi:

— Ở đây giống như Minnesota nơi em sinh ra và lớn lên ấy.

— Ừ, ở Minnesota họ đã làm việc này rất tốt. Hãy nói chuyện đó sau.

Chúng tôi đi thẳng khoảng 100 yard thì tới một ngôi nhà ốp ván nằm bên bờ ao.

Kate lấy túi xách, chúng tôi đi vào căn nhà, một căn nhà lịch sự vừa đủ rộng bao gồm phòng khách, phòng ngủ, và bếp trông có vẻ như được trang trí bởi những món đồ thập cẩm mua được từ eBay. Phía sau căn nhà là một chiếc cổng vòm nhìn ra ao. Hy vọng là có một phòng tắm ở trong nhà.

Tôi hỏi trong khi Kate đang kiểm tra nhà bếp:

— Trong tủ lạnh có gì không?

Nàng mở tủ lạnh:

— Có một thùng bia Lightbulb.

— Gọi phục vụ phòng đi em.

Nàng lại bỏ qua những gì tôi nói, tiếp tục kiểm tra phòng tắm.

Tôi nhắc ông nghe quay số gọi cho Dick Kearns, cuộc gọi người nghe trả tiền. Kearns chấp thuận và hỏi:

— Tại sao tôi lại phải trả tiền cho cuộc gọi này?

— Tôi đang ngồi trong tù và đã sử dụng điện thoại di động của mình gọi cho người ghi cá độ ngựa đua.

— Anh đang ở đâu? Cái tên Wilma hiện trên máy tôi là ai vậy?

— Đó là vợ của Ned. Anh đã tìm được gì rồi?

— Gì cơ? A, Pushkin. Nhà thơ người Nga. Đã chết. Không có thêm thông tin gì hơn.

Rõ ràng là Kearns đang muốn đùa giỡn thay vì thông tin cho tôi. Tôi nói:

— Thôi nào Dick. Đây là việc quan trọng mà.

— Trước hết, tôi được yêu cầu phải hỏi anh câu hỏi này. Chiều cao của anh là bao nhiêu?

— 5 foot 11 inch.

— Thật không may thám tử Corey ạ, hầu hết thông tin này không dành cho người thấp hơn 6 foot, nhưng tôi vẫn viết vào đây là anh yêu cầu thông tin cho 6 foot.

Trò đùa cũ chấm dứt, Dick nói:

— Sẵn sàng nhận thông tin chưa?

— Đợi một chút.

Kate bước ra khỏi phòng tắm, kéo một chiếc ghế ngồi cạnh bàn. Tôi nói với Dick:

— Tôi sẽ bật loa ngoài. Nói chuyện với Kate nhé.

— Chào Kate.

— Chào anh, Dick.

— Tôi rất vui được biết có cô ở bên cạnh để giúp cái gã đồng nghiệp của cô khỏi rơi vào rắc rối.

— Tôi đang cố gắng đây.

— Tôi có nói với hai người về thời gian...

— Dick – Tôi cắt ngang – Kế hoạch của chúng tôi đang rất cấp bách.

— Tôi cũng vậy. Nào, đã sẵn sàng chưa?

Kate lấy sổ tay, tôi vợ vội bút chì và một tập giấy viết để trên bàn nói:

— Bắt đầu đi.

— Được. Mikhail Putyov sinh tại Kursk, Nga, Cộng hòa liên bang Xôviết ngày 18-5-1941. Bố là đại úy Hồng quân chết trên chiến trường năm 1943. Mẹ cũng đã chết, không có thông tin nào khác. Putyov đi học tại... Tôi không thể nào đọc được mấy cái từ tiếng Nga chết tiệt này.

— Đánh vắn đi.

— Được.

Dick thông báo thông tin về học vấn của Putyov. Tôi lơ đãng cho đến khi Dick nhắc:

— Hẳn tốt nghiệp Học viện Tổng hợp Leningrad với bằng ưu về vật lý hạt nhân. Sau đó hẳn có liên hệ với... cái chết tiệt gì đây...? Với Kurchatov, đúng rồi, với Viện nghiên cứu Kurchatov tại Moscow... Trong này có nói đó là một trung tâm nghiên cứu hạt nhân lớn nhất Xôviết. Gã làm công tác nghiên cứu ở đó.

Tôi không đưa ra bình luận gì nhưng Kate và tôi đều nhìn nhau.

Dick hỏi:

— Đó có phải là những gì hai người cần tìm không?

— Còn gì nữa không?

— Còn. Sau đó hẳn tới làm ở xưởng chế biến súp củ cải, cho thêm một chút khoai tây vào món súp đó.

— Dick...

— Hẳn làm cho chương trình vũ khí hạt nhân Xô viết ở nơi nào đó ở Siberia...

Dick đánh vắn tên một thành phố hay khu vực quân sự nào đó rồi nói tiếp:

— Có lẽ đây là một cơ sở mật, không có thông tin gì thêm kể từ năm 1979 cho đến khi Liên Xô sụp đổ vào năm 1991.

— Tốt... Mức độ tin cậy của thông tin này thế nào?

— Một số thông tin trong đó tôi lấy trực tiếp từ FBI. Putyov đang nằm trong danh sách cần theo dõi của họ. Phần lớn thông tin tôi trích ra từ lý lịch của Putyov trên trang web nơi hẳn ta làm việc.

— Đó là nơi nào vậy?

— Viện Công nghệ Massachusetts. Hẳn là một giáo sư giảng chính ở đó.

— Hẳn dạy gì ở đó?

— Không phải lịch sử nước Nga rồi.

— Đúng vậy.

— Tôi cũng kiểm được một số thông tin về hắn trên mạng từ các tạp chí học thuật. Hắn tương đối được nể trọng đấy.

— Vì cái gì?

— Lĩnh vực hạt nhân chết tiệt. Tôi không biết. Anh muốn tôi đọc những thông tin đó không?

— Tôi sẽ kiểm tra thông tin đó sau. Còn gì nữa không?

— Ngẫu nhiên tôi gặp may khi nói chuyện với một người bạn ở văn phòng FBI ở Boston. Anh ta cho biết Putyov được đưa qua Mỹ từ năm 1995 trong một phần của kế hoạch vô hiệu hóa một số chuyên gia về Hạt nhân trước khi những kẻ này có thể bán thông tin và chất xám cho những kẻ có đủ tiền để mua. Dạy học ở Viện Công nghệ Massachusetts cũng là một phần nằm trong kế hoạch đó.

— Lẽ ra người ta phải cho hắn ăn một viên kẹo đồng mới đúng.

Dick chắc lưỡi:

— Như vậy đỡ tốn kém hơn. Họ đã phải mua cho hắn một căn hộ ở Cambridge, và hắn vẫn còn kiếm được khối tiền từ chú Sam^[48].

Thực ra tôi đã tự mình kiểm tra thông tin tín dụng của hắn ta. Tài khoản của hắn được định mức ba chữ A, không gặp vấn đề gì về tín dụng hay tài chính, điều mà chúng ta đã biết là giải pháp hữu hiệu nhất để xóa bỏ một nửa động cơ phi pháp đang diễn ra trên cả thế giới này.

— Đúng.

Chính cái một nửa số động cơ còn lại mới là cái tôi lo lắng, một động cơ thực hiện hành vi phạm tội mà đến cả một tay tỷ phú dầu lửa cũng không thể cưỡng lại được. Đó là những thứ như Quyền lực, Danh vọng, Thù hận.

Kate hỏi:

— Tại sao hắn lại nằm trong danh sách theo dõi của FBI?

— Người bạn ở Boston cho tôi biết đó chỉ là thủ tục cho những người như hắn mà thôi. FBI không có gì nghi vấn đối với hắn cả. Nhưng họ vẫn yêu cầu hắn báo cáo mỗi khi rời khỏi nơi cư trú vì trong cái đầu của hắn chứa đầy những thứ không được phép chia sẻ với bất cứ một quốc gia nào đang tiến hành chương trình nghiên cứu thử nghiệm hạt nhân bất hợp pháp.

Tôi hỏi lại:

— Putyov có báo với văn phòng FBI ở Boston là hắn rời khỏi nơi cư trú không?

— Tôi không được biết, và tôi cũng không hỏi. Có được những thông tin như vậy đã là may mắn cho tôi lắm rồi. Nhưng tôi cũng hỏi một chút thông tin về cá nhân hắn.

Kate hỏi:

— Hắn có vợ con gì không?

— Hai con trai, cũng nằm trong chương trình như Putyov.

Không có gì quan trọng về chúng. Vợ tên Svetlana, nói tiếng Anh không tốt lắm.

Kate hỏi:

— Anh nói chuyện với vợ hắn rồi sao?

— Rồi. Tôi gọi điện đến nhà hắn, nhưng trước đó tôi có gọi đến nơi hắn làm việc ở Viện Công nghệ Massachusetts. Thư ký của hắn nói hắn gửi thư điện tử cho cô ta từ thứ bảy nói rằng đến thứ ba hắn mới quay về. Nhưng hắn vẫn chưa có mặt ở đó, và không ai hay biết gì về hắn cả.

Dick nói thêm:

— Tôi đoán là hắn đang ở chỗ hai người đang ở, phải vậy không?

— Chúng tôi cũng không biết.

Kỳ quặc là, tôi nghĩ, đêm qua hắn hủy chuyến bay lúc 12 giờ 45 về Boston nhưng vẫn chưa liên hệ lại với văn phòng của hắn hoặc văn phòng hãng hàng không để đặt lại vé cho chuyến bay tiếp là vào lúc 9 giờ 55 sáng ngày mai, và hắn cũng không thể lái xe chạy về Boston được do hắn đã trả xe.

Kate hỏi:

— Thư ký của hắn có lộ vẻ quan tâm không?

— Tôi không thể nói được. Cô ta là một người có kinh nghiệm, tôi không thể ép cô ta được. Vì thế tôi gọi cho Svetlana, và vợ hắn nói với tôi: Anh ấy không có nhà. Tôi hỏi: Bao giờ thì về? Cô ta nói: Hôm nay. Tôi nói: Hôm nay là thứ ba. Cô ta nói: Gợi lại, rồi cúp máy.

— Gợi lại?

— Đó là tiếng Anh của người Nga, có nghĩa là gọi lại sau. Vì thế, tôi gọi

lại hai mươi phút sau đó và nói: Tôi cần gặp Mikhail. Anh ta đã trúng thưởng một triệu đôla trong chương trình cá ngựa của tập san Bạn đọc, và anh ấy cần phải đến nhận số tiền này. Cô vợ hắn ta nói: Tiền? Tiền gì? Dù sao thì tôi cũng không cho rằng hắn ta có nhà nếu không vợ hắn sẽ buộc hắn phải đi nhận số tiền đó ngay lập tức. Hắn đang mất tích.

— Rất có thể. Còn thông tin nào mới nữa không?

— Hết. Cơ bản đó là những thông tin có thể có được trong phạm vi thông tin miễn phí.

— Anh có xin số di động của hắn không?

— Tôi đã hỏi Svetlana và thư ký của hắn. Họ không cho nhưng tôi dám cá là họ đã gọi vào máy hắn ít nhất vài lần.

— Đúng vậy. Còn công ty cung cấp dịch vụ điện thoại thì sao? Hay văn phòng FBI ở Boston? Anh đã hỏi chưa?

— Tôi sẽ thử hỏi công ty cung cấp dịch vụ điện thoại nhưng tôi sẽ không gọi lại cho FBI nữa. Tôi đã hỏi anh ta quá nhiều thông tin rồi. Anh ta đã rất hợp tác, nhưng nếu cứ vậy anh ta sẽ trở nên tò mò vào công việc này. Chúng ta phải để mặc chỗ đó đấy nếu anh không muốn khuấy động phân gia súc lên mà ngủi.

— Được thôi, hãy tạm để đấy đã.

— Kate này, cô nói xem tại sao tôi phải làm cái việc chết tiệt này? Khi tôi còn làm cho ATTF, họ có hệ thống máy tính, điện thoại và danh sách lý lịch của riêng họ.

Kate nhìn tôi và đáp lời Dick:

— Bạn anh đang cố gắng theo đuổi một điều gì đó.

— Được, nhưng cô có nói với anh ta là cần phải có tinh thần đồng đội không?

— Tôi đã nói vài lần rồi.

Dick nói:

— Được thôi, khi John bị sa thải, anh ta có thể sẽ giúp đỡ tôi với công việc ở đây.

Kate đáp lại:

— Tôi nghĩ là anh ấy sẽ được đưa vào danh sách sa thải vĩnh viễn của FBI.

— Đủ rồi, tôi ngắt lời: Quay lại công việc đi. Dick này, còn thông tin gì mà anh cho là quan trọng hoặc liên quan không?

— Liên quan tới cái gì?

Thực là một câu hỏi hay, và trước khi tôi kịp nghĩ được câu trả lời Dick đã hỏi:

— Có gì liên quan đến cái vụ hạt nhân vậy?

— Tôi không nghĩ là nó liên quan tới việc điều tra án mạng.

— Làm sao một giáo sư Viện Công nghệ Massachusetts lại dính dáng đến vụ án mạng này.

— Tôi nghĩ hẳn có thể thuộc nhóm mafia Nga, nhưng có vẻ không phải vậy. Tôi sẽ...

— Vậy, bọn Ả rập có tóm lấy hẳn không?

— Tôi không nghĩ vậy. Tôi sẽ lấy cả số điện thoại ở nhà và cơ quan của hẳn.

Dick đọc hai số cho tôi và nói:

— Được rồi, giờ thì bóng đã được chuyển đến chân hai vị. Chúc hai vị may mắn trong việc tìm kiếm gã Putyov, và tôi cũng hy vọng các bạn sẽ truy tìm ra được tung tích kẻ đốn mạt nào đó đã gây ra cái chết của Harry.

— Chắc chắn là được.

— Cảm ơn anh, Dick – Kate nói.

— Hãy cẩn trọng.

Chúng tôi cúp máy, Kate nhìn tôi nói:

— Vật lý nguyên tử.

— Đúng vậy.

— Hẳn làm cái quái quỷ gì ở Câu lạc bộ đôi Custer vậy?

— Sửa lò vi sóng chẳng?

— John này, chúng ta cần phải bay về New York ngay hôm nay báo cho Walsh, cần phải có người thích hợp cho vụ này...

— Khoan. Em đang phản ứng quá mức đấy. Chúng ta chưa có thông tin nặng ký nào ngoài việc biết được một chuyên gia vật lý nguyên tử ngẫu nhiên có mặt tại Câu lạc bộ đôi Custer...

— Chúng ta còn có cả MAD, NUK, ELF, và...

— Thôi, giờ này họ đã tìm ra những cái đó rồi.

— Nếu họ chưa tìm ra thì sao?

— Thì họ là lũ ngu xuẩn.

— John...

— Chúng ta không thể thú nhận là có chứng cứ chúng ta đã dấu... là chúng ta chỉ quên không đề cập đến mà thôi.

— Chúng ta? – Kate nhồm lên khỏi ghế nói – Chính anh đã không báo cáo. Chúng ta đã phạm phải một trọng tội. Còn em thì trở thành tòng phạm.

Tôi cũng đứng bật dậy:

— Em không nghĩ là anh sẽ nhận tội cho em à?

— Em không cần anh phải nhận tội hộ em. Chúng ta cần phải báo cáo tất cả những gì chúng ta biết, kể cả Putyov. Ngay bây giờ.

— Như đã biết, FBI biết rõ tất cả những thông tin chúng ta đang có, và họ không có ý định chia sẻ thông tin đó với chúng ta. Vậy thì tại sao chúng ta lại phải chia sẻ với họ?

— Đó là việc của chúng ta.

— Được. Chúng ta sẽ chia sẻ nhưng không phải bây giờ. Hãy cứ coi đây chỉ là một cuộc điều tra bổ sung.

— Không. Chúng ta đang điều tra mà không được sự cho phép.

— Không đúng. Walsh đã giao vụ này cho chúng ta...

— Liam Griffith...

— Quỷ tha ma bắt hấn đi. Tất cả những gì anh biết là hấn đến đây để bắt chúng ta về giặt quần lót một tuần cho hấn.

— Anh hiểu rõ hơn ai hết tại sao hấn đến đây kia mà.

— Không, anh không biết. Em lại càng không.

Kate tiến lại gần tôi hỏi:

— John, vậy phương châm của anh là gì?

— Như mọi khi, sự thật và công lý – Tôi nói thêm – Công việc, danh dự, đất nước.

— Rõng tuếch.

— Câu trả lời chính xác sẽ là chúng ta cần phải cứu lấy cái mông đít của chính mình trước đã. Chúng ta đang gặp rắc rối và cách duy nhất để thoát khỏi rắc rối này là tiếp tục điều tra sâu hơn về vụ này.

— Và đừng quên cái bản ngã của anh nữa. Đây là John Corey, thuộc

NYPD, đang cố gắng chứng minh rằng mình hơn hẳn cả một Cục điều tra liên bang.

— Anh không cần phải nói điều đó. Đó là một thực tế luôn đúng.

— Em sẽ quay về New York, anh có đi cùng không?

— Không. Anh cần phải tìm ra thủ phạm sát hại Harry.

Nàng ngồi xuống ghế, chăm chăm nhìn xuống nền nhà. Rõ ràng là nàng đang rất bối rối.

Tôi đứng đó, một phút trôi qua. Tôi nói:

— Kate này, rồi tôi đặt tay lên vai nàng: Hãy tin anh.

Nàng không trả lời, lúc lâu sau khẽ lẩm bẩm:

— Tại sao chúng ta không thể quay về New York và báo Tom tất cả những gì chúng ta biết...? Và cứu lấy việc làm của chúng ta...?

— Vì, tôi đáp lại – Chúng ta đã vượt qua ranh giới để có thể quay trở lại. Không còn cơ hội cho chúng ta quay lại nữa.

Tôi nói thêm:

— Anh rất tiếc.

Nàng ngồi đó thêm một lúc, đứng dậy nói:

— Được... vậy chúng ta sẽ làm gì tiếp theo đây?

— ELF.

CHƯƠNG 36

Kate có vẻ như bình tĩnh hơn chút ít và chấp nhận rằng thằng ngốc đã đưa nàng vào rắc rối này có thể là thằng ngốc duy nhất có thể đưa nàng ra khỏi chính điều rắc rối đó.

Tôi có cảm giác mình phải chịu một chút áp lực vì điều đó, nhưng tôi cũng hiểu rằng nếu tôi tập trung và giải quyết được vụ này – án mạng của Harry và bí ẩn của Madox – thì những rắc rối trong công việc cũng như rắc rối cá nhân của tôi sẽ hoàn toàn không còn nữa. Và trong khi chúng tôi làm điều này, có thể chúng tôi còn cứu được cả hành tinh này. Như Kate đã từng nói. Chẳng có gì thành công được như chính bản thân sự thành công cả.

Điều đối lập với nó là... ô nhục, bẽ bàng, đuối việc, thất nghiệp, và một thể loại bất ngờ liên quan đến hạt nhân nào đó. Nhưng tại sao lại phải bị quan như vậy chứ?

Để Kate cảm thấy nàng cũng tham dự vào việc đưa ra giải pháp cho sự việc, tôi nói:

— Anh sẽ nghe theo lời khuyên của em, chúng ta sẽ gọi cho John Nasseff.

Kate và tôi ngồi lại bên bàn, lấy tập giấy viết ra.

Tôi thực sự muốn sử dụng máy tính của Ned, nhưng tôi biết giờ này John Nasseff, nhân viên hỗ trợ kỹ thuật, cũng không còn ở trên mạng của ATTF nữa.

Kate quay số, dùng thẻ gọi điện thoại đường dài để Wilma không xuất hiện trên màn hình điện thoại gọi đến. Nàng gọi đến tổng đài ATTF yêu cầu được nối máy với trung tá Nasseff. Nàng mở loa ngoài. Trong khi điện thoại đầu bên đang đổ chuông nàng nói với tôi:

— John Nasseff là trung tá chỉ huy lực lượng hải quân thường trực, vì vậy anh nên xưng hô bằng cấp bậc của ông ta. – Nàng nói thêm: John là một sĩ quan và là một quý ông, vì vậy hãy thận trọng khi dùng từ ngữ.

— Và em cũng cần phải thận trọng trong việc diễn đạt câu hỏi của mình.

Nàng đáp lại:

— Em biết mình cần làm việc này như thế nào. Nhưng sao anh không bắt đầu trước như mọi lần.

— Được thôi, thưa quý bà.

Trung tá hải quân Nasseff bắt máy:

— Xin chào Kate, tôi giúp gì được cho cô đây?

— Chào John. Chồng tôi, anh John, cùng làm với... làm cho tôi, và tôi muốn hỏi ông một số thông tin về sóng radio tần số cực thấp. Ông có thể giúp chúng tôi về chuyện này được không?

— Tôi nghĩ là được... Nasseff ngừng một giây và nói: Có thể hỏi câu hỏi như thế nào không?

Tôi xen vào:

— Xin chào trung tá. Tôi là thám tử Corey, đang làm việc cho đặc vụ Mayfield.

— Gọi tôi là John thôi cũng được.

— Tôi cũng vậy. Câu hỏi của chúng tôi thật không may lại là một vấn đề nhạy cảm, và chúng tôi chỉ được phép nói là rất quan trọng.

— Tôi biết... Các bạn muốn biết thông tin gì?

Tôi hỏi:

— Sóng cực thấp ELF có thể rán trứng được không?

Kate tỏ vẻ chán chường nhưng ngài trung tá vẫn trả lời:

— Tôi không nghĩ vậy.

Nasseff có vẻ là một gã hải quân cứng nhắc mà rất có thể đúng là như vậy. Vì vậy tôi hỏi tiếp:

— Đùa một chút thôi. Anh có thể cung cấp một vài thông tin về sóng cực thấp cho chúng tôi được không? Và làm ơn đừng đi quá sâu vào kỹ thuật. Tôi thậm chí còn không biết sử dụng các phím điều chỉnh radio trên xe của tôi.

Nasseff chặc lưỡi rồi đáp:

— Được... Đó là một vấn đề kỹ thuật, nhưng tôi sẽ cố gắng nói một cách đơn giản nhất. Trước tiên, tôi không phải là chuyên gia về tín hiệu sóng cực thấp. Nhưng tất nhiên là tôi có thể cung cấp cho các bạn một vài thông tin cơ bản.

— Chúng tôi đã sẵn sàng. Tôi mở tập giấy viết và vợ lấy chiếc bút chì.

— Đợi chút... tôi sẽ lấy một số thông tin trong máy tính của tôi về ELF đã... Đây rồi, bước sóng ELF được truyền ở tần số cực thấp... – Nasseff tắc

lưỡi: Đó là lý do tại sao nó có cái tên như vậy... Nhưng nó có bước sóng cực dài, vì thế được truyền ở tần số 82 Hz hay 0,000082 MHz, tương đương với bước sóng 3.658.535,5 mét hay 3.658,5 km...

Tôi vút bút chì nói:

— Khoan đã, John này, chúng tôi không cần gửi thông tin qua tần số sóng cực thấp. Chúng tôi chỉ muốn biết ai sử dụng tần số này và mục đích để làm gì?

John đáp lại:

— Tần số này chỉ được bên quân đội sử dụng, đặc biệt là hải quân. Nó được sử dụng để liên lạc với các tàu ngầm nguyên tử khi ở rất sâu dưới lòng biển.

Kate và tôi lại nhìn nhau. Tôi muốn hỏi John liệu ông ta có biết Fred hay không, nhưng thay vào đó tôi lại hỏi:

— Tần số sóng cực thấp có thể bị kiểm soát được không?

— Tất nhiên là được. Nếu anh có thiết bị cần thiết. Nhưng anh sẽ phải đợi rất lâu mới có thể nhận ra được tín hiệu sóng cực thấp được truyền đi.

— Tại sao?

— Tần số này có mức độ sử dụng rất giới hạn. Và tất cả những gì anh bắt được có thể đều đã được mã hóa.

— Thôi được rồi... hãy cho chúng tôi biết thông tin về nó. Ai, cái gì, ở đâu, khi nào, bằng cách nào, và tại sao?

— Tôi không nghĩ những thông tin tôi đang cho các bạn là thông tin mật, nhưng tôi cần phải biết liệu đường dây điện thoại hai người đang sử dụng có đảm bảo an toàn không.

Thật đúng là một nhân viên thông tin quân sự. Tôi nghĩ có thể Ned nghe trộm để giết thời gian cho qua ngày, nhưng trông anh ta chẳng có gì là một điệp viên, và giờ này có lẽ Wilma đang xem chương trình Mạng mua bán tại nhà. Tôi nói với trung tá Nasseff:

— Chúng tôi đang dùng đường dây bình thường, và tôi chỉ sử dụng nó một lần thôi, ở một khu nghỉ dưỡng tại Adirondack.

Chúng tôi không còn ở Adirondack nữa nhưng đó sẽ là nơi mà Walsh và Griffith cần nghĩ là chúng tôi đang ở nếu như cuộc điện đàm này đến tai hai người này. Tôi nói thêm:

— Nơi nghỉ có tên là The Point. Tay đầu bếp trưởng là người Pháp, và tôi không cho rằng hẳn ta thích nghe trộm câu chuyện của chúng ta.

— Được... như tôi đã nói, đa phần thông tin về sóng cực thấp không mật. Vì vậy, tôi sẽ giải thích ứng dụng thực tế của công nghệ sử dụng sóng cực thấp. Như các bạn đã biết, chúng ta có các tàu ngầm nguyên tử hoạt động ở độ sâu rất lớn dưới lòng đại dương, trong thời gian tương đối dài, đôi khi có thể là hàng tháng, và phần lớn các tàu ngầm này hoạt động trong phạm vi tuần tra của chúng ở... chỗ này hơi nhạy cảm, ở gần các trạm thủy âm nơi chúng có thể giữ liên lạc được với các sở chỉ huy hải quân thông qua các kênh vô tuyến thông thường. Nhưng một vài chiếc có thể đi ra ngoài phạm vi hải phận quốc tế, cách những trạm thủy âm này rất xa. Vì vậy trong trường hợp khẩn cấp, đối với Hạm đội Thái Bình Dương, Hạm đội Norfolk, hay Hạm đội Đại Tây Dương, sở chỉ huy hải quân ở Trân châu cảng cần phải liên lạc với tàu ngầm đang ở rất sâu hoặc đang ở gần các trạm tiếp âm dưới nước. Hai người có kịp ghi không?

Tôi nhìn Kate, nàng gật đầu, tôi nói:

— Được. Anh tiếp tục đi.

— Tần số thường được dùng là sóng VLF – tần số sóng rất thấp – không xuyên xuống được dưới lòng đại dương, đặc biệt là khi ở đó có nồng độ muối cao. Nhưng sóng cực thấp có thể đi vòng quanh trái đất mà không bị ảnh hưởng bởi môi trường truyền sóng, và nó có thể xuyên qua bất cứ chất liệu gì, bao gồm cả địa hình đồi núi, xuyên qua lòng đại dương, và các tầng băng địa cực. Nó có thể đến được các tàu ngầm đang ở sâu dưới lòng biển bất cứ khi nào và bất cứ nơi nào. Thực ra nếu không có tần số sóng cực thấp, chúng ta sẽ không thể liên lạc được với một số tàu ngầm hạt nhân, và điều này có thể dẫn tới nhiều rắc rối nếu quả khinh khí cầu nổ tung.

— Khinh khí cầu nào?

— Khinh khí cầu ấy mà. Đó là một từ lóng cho chiến tranh nguyên tử.

— Đúng vậy, tôi cũng thích dùng từ quả bóng hơn.

Tôi và Kate lại nhìn nhau, cố gắng hiểu điều gì đang diễn ra. Tôi không hiểu nàng đang nghĩ gì, nhưng khi nghĩ đến Madox, tôi chợt thấy lo lắng.

Nasseff khôi hài:

— Nếu không có cái tần số sóng cực thấp đó, chúng ta sẽ không thể tiến

hành được bất cứ một cuộc chiến tranh nguyên tử nào đủ tốt và toàn diện.

— Cảm ơn Chúa vì ELF, tần số sóng cực thấp.

— Đó là một trò đùa cổ lỗ của những tay thông tin hải quân – Nasseff tặc lưỡi.

— Cũng không tồi đấy chứ. Anh còn thông tin gì nữa không?

— Ồ, Chiến tranh lạnh đã qua lâu rồi, nhưng...

Tôi cắt ngang:

— Vậy, đó là cách duy nhất... lý do duy nhất để người ta sử dụng sóng cực thấp là liên lạc với tàu ngầm.

— Thực ra đó không phải là máy phát sóng radio thông thường, nó giống máy truyền tín hiệu nhiều hơn, như máy điện báo, để truyền các thông điệp đã được mã hóa.

— Và chỉ dùng cho liên lạc với tàu ngầm?

— Đúng vậy, dùng với tàu ngầm ở rất sâu dưới lòng đại dương. Tần số sóng cực thấp có bước sóng rất dài, vì vậy truyền phát sóng ngắn sẽ rất chậm. Nhưng nó có thể xuyên qua mọi vật. Vì vậy, tác dụng thực tế duy nhất của nó chỉ là liên lạc với những tàu ngầm không thể liên lạc bằng phương pháp khác được.

— Tốt. Vậy tần số sóng cực thấp có thể phá sóng điện thoại được không?

Nasseff chặc lưỡi:

— Không, hai bước sóng này cách xa nhau rất nhiều, chúng không ảnh hưởng gì đến các loại sóng vô tuyến khác, vì sóng hay bất cứ thứ gì chúng ta thường dùng hàng ngày.

Kate hỏi lại:

— Vậy truyền sóng tần số cực thấp là dạng mã hóa các con chữ?

— Đúng vậy.

— Và chỉ tàu ngầm mới có thể nhận được những tín hiệu này?

— Bất cứ ai có máy thu sóng tần số cực thấp đều có thể nhận được. Nhưng trừ khi cô biết mã khóa, mà cái này thường xuyên được thay đổi, còn không thì cũng chẳng giải quyết vấn đề gì. Tất cả những gì cô nghe thấy chỉ là xung sóng của các con chữ được mã hóa. Theo những gì tôi biết thì mã hóa ba con số là phổ biến nhất.

Kate tiếp tục hỏi:

— Và nó có thể truyền tất cả mọi thông tin cần thiết cho những ai ở trên tàu?

— Thường thì nó chỉ thông báo cho họ điều chỉnh liên lạc bằng sóng vô tuyến bình thường – Nasseff giải thích: Sóng tần số cực thấp được gọi là người rung chuông. Nó được dùng để cảnh báo cho các thuyền trưởng tàu ngầm biết được đang có một diễn biến mới xảy ra, và các thuyền trưởng cần phải liên lạc với các đài chỉ huy. Nhưng đôi khi mã hóa ba con số lại tự giải mã cho chính nó. Ví dụ như mã hóa có thể là Mặt nước hoặc tiếp cận địa điểm A theo một hệ thống tọa độ được định trước. Các bạn đang nghe đấy chứ?

— Tôi nghĩ vậy – Kate đáp lời.

— Người ta cũng không thể sử dụng ELF với mục đích tán gẫu hay truyền tin nhắn nội dung lớn. Tín hiệu có thể phải mất nửa tiếng để có thể từ nơi phát tới được tàu ngầm. Và tôi cũng dám báo với hai vị là tín hiệu ELF không thể được phát đi từ tàu ngầm. Tàu ngầm chỉ có thể tiếp nhận ELF mà thôi.

— Giống như kiểu: Dừng gọi cho tôi, tôi sẽ gọi cho anh – Tôi nói.

— Đúng vậy.

Kate hỏi:

— Tại sao tàu ngầm lại không thể phát đi tín hiệu ELF?

— Ăngten máy phát ELF phải được đặt trên mặt đất. Tôi sẽ giải thích cái này sau. Nhưng trong trường hợp nhận được ELF mà chỉ huy tàu ngầm cần có thêm thông tin hoặc phải đáp lại cho thông tin một chiều này thì nó sẽ phải tìm đến một trạm thủy âm – nếu thời gian cho phép – hoặc phải nổi lên gần mặt nước, đưa một ăngten lên trên mặt nước để gửi hoặc nhận thông tin bằng sóng tần số rất thấp VLF, bằng vệ tinh, hoặc các phương tiện thông tin khác.

Tôi hỏi:

— Nếu có thời gian nghĩa là sao?

— Nghĩa là, ví dụ như trong trường hợp đối phương tấn công chúng ta bằng tên lửa đạn đạo xuyên lục địa thì sẽ không có thời gian để thực hiện liên lạc thông thường bởi thời gian cho tàu ngầm nhận được tín hiệu ELF như tôi đã nói là phải đến 30 phút. Khi đó thì tất cả mọi hình thức liên lạc

trên nước Mỹ này đã tan thành khói, và một cuộc chiến tranh nguyên tử đã bắt đầu nhưng cũng đã kịp kết thúc. Nếu khi đó tàu ngầm đang ở trên mặt nước, nó cũng chỉ có thể nhận được thông tin cuối cùng và duy nhất qua ELF với mã hóa gồm ba chữ, có thể là “Bắn”.

Trông Kate có vẻ lo lắng nhưng Nasseff nói:

— Một điều không tồi lắm là ELF không bị ảnh hưởng bởi các vụ nổ nhiệt hạch.

Tôi nói:

— Cảm ơn Chúa về điều đó. Nhưng cho phép tôi hỏi một chút. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu người gửi thông tin về vụ tấn công tên lửa hạt nhân gửi sai mã hóa? Ví dụ như mã hóa là XYZ, có nghĩa là Nghỉ ăn trưa nhưng anh ta lại gửi nhầm thành XYV, có nghĩa là Bắn tên lửa hạt nhân?

Trung tá Nasseff đáp lại với một chút giễu cợt trong giọng nói:

— Điều đó là không thể.

— Tại sao không? Cũng như nhận email vậy.

— Tôi muốn nói là có người chịu trách nhiệm về việc này và mỗi thông tin đưa ra đều phải được xác nhận lại.

— Ai sẽ xác nhận những thông tin đó? Khi tàu ngầm nhận được thông tin 30 phút sau khi được gửi đi, như những gì anh đã nói, thì đã chẳng còn ai để mà xác nhận thông tin nữa rồi.

— Đúng vậy. Nhưng hãy cứ yên tâm là điều đó không thể xảy ra.

— Tại sao không? Tôi muốn nói là anh đang nói đến cái mã hóa ba chữ số vô tích sự kia. Cũng giống như ba con khi đánh máy câu chuyện Vua Lia vậy.

— Nói cho anh biết với bảng chữ cái tiếng Anh thì sẽ có đến 17.576 khả năng kết hợp để có được mã hóa 3 chữ cái, còn với bảng chữ cái của Nga thì có tới 35.937 khả năng kia. Nasseff giải thích: 33 nhân 33, rồi hai nhân 33 sẽ là 35.937. Vậy thì khả năng để một nhân viên vận hành vô tuyến hải quân có thể nhầm lẫn sang lệnh bắn tên lửa hạt nhân là bao nhiêu?

Với khả năng nếu điều rắc rối nào đó có thể xảy ra, nó sẽ xảy ra, tôi cho rằng khả năng đó là tương đối không nhỏ. Tôi nói:

— Có thể chúng ta sử dụng bảng chữ cái tiếng Nga. Anh biết đấy, có nhiều chữ cái hơn, ít khả năng xảy ra nhầm lẫn dẫn đến khai hỏa tên lửa hạt

nhân.

Nhận thấy vẻ trào phúng trong câu nói, Nasseff đáp lại:

— Thật ra, nếu anh muốn biết nhiều hơn những gì anh cần thì bất cứ người gửi thông tin ELF là ai, anh ta vẫn cần phải gửi thông tin đó lặp lại nhiều lần, gửi mã kiểm tra sai lệch mã hóa, và một mã hóa 3 chữ cái khác. Chẳng có ai ngẫu nhiên gửi nhầm thông tin đó cả.

Tôi hỏi tiếp một câu rõ ràng và trực tiếp đi thẳng vào vấn đề:

— Vậy có xảy ra trường hợp cố ý không? Ví dụ như có một gã khùng nào đó muốn gây ra một cuộc chiến tranh hạt nhân?

Nasseff suy nghĩ giây lát rồi nói:

— Như tôi đã nói, mã hóa thường xuyên được thay đổi.

— Trong trường hợp hẳn có mã khóa...

— Tôi không nghĩ rằng ai đó không có chức trách lại có được mã khóa ban đầu và mã khóa xác nhận, bên cạnh đó còn có cả phương thức mã hóa hiện hành. Phần mềm mã hóa cũng phức tạp hơn anh tưởng. Nasseff nói thêm: Anh chẳng phải bận tâm về những chuyện như vậy làm gì.

Tôi lập tức nghĩ tới Bain Madox và định nói nhưng ông thì cần đẩy trung tá ạ.

Kate hỏi:

— Ngoài ra không có ứng dụng thực tế nào khác cho phương thức liên lạc này sao? Tôi muốn nói ngoài mục đích quân sự ra?

— Điều này đã từng đúng. Nhưng tôi cũng đã nghe kể từ sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, người Nga đã sử dụng máy phát sóng ELF để phục vụ mục đích nghiên cứu địa vật lý. Đang từ một lưỡi gươm của chiến tranh lại trở thành lưỡi cày của người nông dân. Nasseff giải thích ELF có thể đi sâu vào các lớp địa tầng và vì thế có thể được sử dụng trong việc thăm dò và định lượng điện từ trường. Ví dụ như nghiên cứu địa chấn, dự báo động đất và tương tự. Nhưng tôi không biết nhiều lắm về những vấn đề này.

Kate nói:

— Vậy, trên lý thuyết, có thể có người ngoài quân đội sử dụng ELF, ví dụ như các nhà khoa học.

— Đó là về mặt lý thuyết, trên thực tế chỉ có 3 máy phát tín hiệu ELF trên thế giới, và tất cả 3 máy này đều do quân đội quản lý. – Nasseff nói thêm:

Chúng ta có hai máy, chiếc còn lại là của phía bên kia.

Kate suy nghĩ vài giây rồi nói:

— Tôi hiểu... nhưng trên lý thuyết... đây có phải là vấn đề tối mật, hoặc việc xây dựng một máy phát sóng cực thấp có bất hợp pháp không?

— Tôi không biết liệu có bất hợp pháp hay không, và chẳng có gì là bí mật về công nghệ cũng như nguyên tắc vật lý phía sau ELF. Vấn đề chính ở đây là việc xây dựng một trạm thu phát sóng ELF rất tốn kém trong khi lại chẳng có tác dụng thực tế nào ngoài việc liên lạc với tàu ngầm nguyên tử hoặc sử dụng hạn chế trong nghiên cứu địa vật lý.

Tôi không tin rằng Bain Madox lại may mắn hứng thú với công việc nghiên cứu địa vật lý, nhưng điều này cũng có thể xảy ra, vì vậy tôi hỏi:

— Sóng ELF có thể xác định vị trí các túi dầu không?

— Tôi nghĩ là có.

— Vậy, các nhà địa chất có thể sử dụng nó để tìm dầu mỏ.

— Đó cũng là về mặt lý thuyết, nhưng trạm thu phát ELF chỉ có thể được xây dựng ở một vài nơi trên thế giới.

— Tại sao vậy – Kate hỏi.

— Bởi chúng ta đang nói về một trạm thu phát sóng ELF thực sự, tôi xin được giải thích điều này. Các bạn đã hỏi tại sao tàu ngầm không thể phát đi sóng ELF. Lý do là trạm thu phát sóng ELF chỉ có thể được lắp đặt ở trên mặt đất, nơi có độ dẫn điện mặt đất rất thấp. Và có rất ít nơi như vậy trên thế giới.

— Đó là những nơi nào? – Tôi hỏi.

— Máy ELF có tên là Zevs của Nga được đặt ở tây bắc Murmansk, gần vòng bắc cực ở vĩ tuyến 66 độ 30 bắc. Một nơi nữa là ở Mỹ. Hai trạm thu phát ELF của chúng ta là trạm thu phát Wisconsin (WTF) và Michigan (MTF) đều có chung một hệ thống địa chất có tên là Lá chắn Laurentian.

— Đó là gì vậy?

— Đó là hệ thống dành cho các trạm ELF đã có. Nhưng trong Chiến tranh lạnh, người Anh đã có ý định xây dựng một trạm thu phát như vậy cho hải quân Hoàng gia tại một địa điểm có tên là Rừng Glengarry ở Wishkyland. Tuy nhiên, do nhiều lý do về chính trị cũng như ứng dụng thực tế, ý tưởng này đã không bao giờ thành hiện thực.

Kate và tôi, cả hai im lặng. Lúc lâu sau Kate lên tiếng:

— Vậy, chỉ có 3 trạm thu phát sóng ELF trên toàn thế giới.

Trung tá đáp lại với chút hài hước:

— Đó là tính đến lần tôi đếm gần đây nhất.

— Ô – tôi thậm nghĩ – Ông nên đếm lại đi trung tá ạ.

Kate và tôi lại nhìn nhau nhưng cả hai đều không hỏi về trạm thu phát gần đây nhất. Chúng tôi cần phải khéo léo để Nasseff không ngồi bên ly cà phê tán chuyện với mọi người là Corey và Mayfield đã hỏi ông ta về máy thu phát ELF ở dãy Adirondack.

Thấy im lặng, Nasseff cho rằng chúng tôi đã hoàn tất cuộc phỏng vấn với ông ta nên hỏi:

— Những thông tin này có giúp gì cho hai vị không?

Kate đáp lại:

— Rất hữu ích. Cảm ơn trung tá rất nhiều. Tôi muốn hỏi thêm một câu hỏi nữa. Tôi vẫn chưa hiểu một điều. Ông có nói là cá nhân cũng có thể tự xây dựng một trạm thu phát ELF?

Có thể lúc này Nasseff đang nghĩ đến bữa trưa nhưng vẫn trả lời:

— Đúng vậy. Người ta có thể để nó dưới tầng hầm hoặc trong ga-ra. Thực ra công nghệ của ELF là tương đối cơ bản, và một vài bộ phận lắp đặt có thể mua được ở các cửa hàng bán sẵn, và những gì không sẵn thì cũng có thể mua được với số tiền thích hợp nào đó. Khó khăn chính là ở địa điểm đặt ăngten và kích cỡ của nó.

— Tại sao vậy?

— Vì nó không phải là ăngten bình thường mà là một hoặc nhiều dây cáp treo trên các cột như cột điện thoại thường, tạo thành những vòng tròn lớn và chạy dài có khi tới hàng dặm.

Có vẻ giống như những gì tôi đã nhìn thấy gần đây. Tôi hỏi:

— Tại sao đây lại là vấn đề khó khăn, hay nó có đắt không?

— Đắt, nếu chính phủ xây dựng – Nasseff cười phá lên và nói tiếp: Như tôi đã nói, tất cả đều liên quan tới địa chất và địa lý. Trước tiên, anh cần phải tìm được một nơi có kết cấu đá núi phù hợp, sau đó phải tìm được đủ diện tích đất cho bãi ăngten.

— Sau đó?

— Sau đó thì chằng dây cáp. Những đoạn cáp này có thể phải chạy dài hàng trăm dặm theo các vòng tròn lớn để tiết kiệm diện tích, hoặc nếu điều kiện địa chất cho phép thì có thể chỉ cần tới khoảng 50 dặm hoặc ít hơn.

Kate nói:

— Tôi không hiểu lắm về địa chất.

— Ô, để xem nào... được rồi. Điều kiện địa chất đảm bảo cho một bãi ăngten là một bãi đất rộng, chỉ có vài mét cát hoặc sỏi bằng tích phía trên, bên dưới cần phải có lớp móng bằng đá lửa granite hoặc đá biến chất... cái quái quỷ gì vậy nhỉ – Nasseff đánh vần G-N-E-I-S-S.

Tôi nói:

— Tôi hy vọng đó không phải là mã khóa bản tên lửa.

Nasseff chặc lưỡi:

— Tôi đoán đó là một loại đá. Để xem nào... những khu rất cổ của dãy núi Precambrian, như Lá chắn Laurentian nơi các trạm thu phát ELF của ta đặt ở đó... bán đảo Kola ở Nga, nơi họ đặt máy phát ELF... địa điểm ở Wishkyland nơi dự định xây dựng trạm ELF không thành... một điểm gần biển Baltic... Các bạn thấy đó.

Tôi không hề thấy ông ta nói tới dãy Adirondacks đâu tôi đã rất chú ý lắng nghe.

Nasseff nói tiếp:

— Vì vậy, nếu có ai đó muốn xây dựng một trạm ELF, anh ta sẽ phải đến một trong những địa điểm này, mua đủ đất, cắm cột điện thoại trên diện tích đó và chằng dây cáp thành những vòng tròn lớn trên những chiếc cột điện thoại đó. Điều kiện địa chất càng tốt thì lượng dây cáp cần thiết sẽ càng nhỏ và phải có công suất truyền tin không đổi. Sau đó dây ăngten sẽ được nối với một dây đồng tiếp đất chạy dọc theo một hoặc vài cột điện thoại xuống một lỗ khoan sâu trên nền đá có độ dẫn điện kém. Sau đó, sử dụng máy phát điện công suất cực lớn, cái này có giá cực đắt, tiếp điện cho hệ thống cáp ăngten. Dòng điện sẽ chạy dọc theo đường dây cáp ăngten xuống lớp đá thông qua đoạn dây đồng tiếp đất. Và sau đó, chính nền đất sẽ trở thành ăngten thực cho ELF. Mọi người vẫn nghe đấy chứ?

Tôi đáp:

— Vẫn nghe.

Tôi không nghĩ Nasseff tin tôi, ông ta nói:

— Cái này cũng hơi phức tạp ngay cả với tôi. Nhưng có vẻ như nếu nguồn điện đáp ứng đủ, tới hàng nghìn kw, và nếu ăngten được thiết kế lắp đặt đúng yêu cầu thì một chiếc máy phát ELF cũng không đến nỗi khó lắp đặt lắm. Và anh có thể truyền thông tin qua sóng tần số cực thấp ELF theo những gì anh muốn. Nhưng thật không may là sẽ chẳng có ai nghe thông tin của anh cả.

— Tàu ngầm nguyên tử nghe.

— Họ cũng chỉ nghe được nếu họ ngẫu nhiên chạy ở tần số anh đang phát. Người Nga thường thu phát ở tần số 82 Herz, chúng ta thì lại chọn tần số 76 Herz. Mà ngay cả khi họ bắt được tần số thích hợp đó thì máy thu ELF cũng có thể từ chối tiếp nhận tín hiệu đó.

— Tại sao vậy?

— Vì, như tôi đã nói, tín hiệu quân sự đã được mã hóa bằng máy tính. Mã hóa khi truyền phát, và giải mã khi đến máy thu. Nếu không – Nasseff giải thích – Bất cứ một tay điên khùng nào, như những gì các bạn có vẻ đang nghĩ, cũng có thể, về mặt lý thuyết, tàn phá các hạm đội tàu ngầm nguyên tử của Nga và Mỹ. Các bạn biết đấy, nó giống như việc phát động Chiến tranh thế giới thứ ba.

Tôi hiểu chính xác những gì ông ta muốn nói, chẳng cần phải ví dụ cụ thể nào.

Kate đứng dậy:

— Đã có tiền lệ nào như vậy chưa? Ý tôi là đã có ai tìm cách làm như vậy chưa?

Ngài trung tá hải quân im lặng, vì vậy tôi lặp lại câu hỏi của Kate.

Nasseff hỏi lại:

— Hai vị đang có ý định gì vậy?

Tôi biết Nasseff đang cảnh giác, và tôi cũng không muốn ông ta gửi tin nhắn đến Lầu Năm Góc nội dung: Hãy kiểm tra hai nhân vật Corey và Mayfield. Tôi nói:

— Ô, anh biết đấy, chúng tôi làm ở Phòng Trung Đông. Đó là tất cả những gì chúng tôi có thể nói.

Nasseff suy nghĩ trong giây lát rồi nói:

— Có những người có thể có khả năng có được công nghệ này... nhưng tôi không nghĩ là ở các nước này có những địa điểm có đủ điều kiện địa chất cho thiết bị hoạt động.

— Đó là một tin tốt lành.

Nhưng đó chẳng phải là khó khăn đối với những kẻ thân nhóm người này. Tôi hỏi lại câu hỏi của Kate một lần nữa:

— Trước đây đã có ai có ý định gửi thông tin giả mạo đến các tàu ngầm hay chưa?

— Tôi cũng có nghe nói về chuyện này.

— Khi nào vậy? Việc đó đã xảy ra như thế nào? Và chuyện gì đã xảy ra?

— Nếu có thể tin được câu chuyện này thì tôi xin kể. Cách đây khoảng 15 năm, một tàu ngầm nguyên tử đã nhận được một số tin mã hóa phát đi ở dải tần cực thấp ELF, nhưng hệ thống máy tính trên tàu không kiểm tra được tính hợp pháp của các tin mã hóa này nên đã từ chối không tiếp nhận. Sau đó chỉ huy tàu ngầm đó đã liên lạc với trung tâm chỉ huy hải quân ở Trân châu cảng bằng phương tiện liên lạc khác và được thông báo là không có thông tin nào như vậy được gửi đi từ Wisconsin hay Michigan.

Nasseff ngừng một lúc rồi tiếp:

— Có vẻ như có một cá nhân hay tổ chức nào đã gửi thông tin giả mạo nhưng chế độ bảo vệ đã làm việc tốt, và đã không có tàu ngầm nào hành động theo mệnh lệnh đó.

— Hành động gì? Thông tin được gửi đến là gì?

— Bán.

Căn phòng bỗng lặng đi trong giây lát, lâu sau Kate lên tiếng:

— Có phải là người Nga gửi thông tin đó hay không?

— Không. Trước hết, người Nga thậm chí còn chưa có trạm thu phát ELF cho tới tận năm 1990, và thậm chí nếu họ có thì cũng không có lý do gì để họ phát đi tín hiệu để chúng ta tấn công Liên Xô.

Tôi đồng ý với ý kiến đó:

— Vậy thì ai là người gửi tin đó?

— Nghe này, có thể đó là một dạng chuyện ở thời Chiến tranh lạnh do một vài tay thủy thủ hoặc lính thông tin tàu ngầm nào đó bịa ra để lấy le với bạn gái hoặc với bạn mới quen ở quán bar mà thôi,

— Đúng vậy. Câu chuyện này xứng đáng được thưởng một cái ôm thật chặt hoặc một ly bia miễn phí. Nhưng cũng có thể đó là một câu chuyện thật.

— Có thể.

— Vậy rõ ràng là chúng ta đã tính nhầm số lượng trạm thu phát ELF. Tôi đã đếm được bốn trạm rồi.

Nasseff im lặng một lúc rồi nói:

— Thực ra, cách đây khoảng 15 hay 16 năm thì mới chỉ có một trạm thu phát ELF duy nhất trên thế giới, đó là trạm Wisconsin của chúng ta. Như đã nói, lúc đó trạm Michigan chưa được xây dựng, cả trạm Zevs cũng vậy. Đó là lý do tại sao tôi cho rằng câu chuyện này là không có cơ sở. Ai có thể xây dựng một trạm thu phát ELF chỉ với mục đích để phát động một cuộc chiến tranh hạt nhân?

Điều này thì chỉ có thể là ông bố vợ cũ của tôi mới có đủ điên rồ để làm, nhưng ông ta quá hà tiện để có thể phung phí một lượng tiền như vậy. Vì vậy, tôi gợi ý:

— Có thể là người Trung Quốc chăng? Anh biết đấy, họ có thể đưa thông tin giả để chúng ta tấn công người Nga trong khi họ chỉ có một việc là “tọa sơn quan hổ đấu”.

— Cũng có thể là như vậy. Nhưng nếu họ bị phát giác thì tôi cũng chẳng ngạc nhiên nếu cả Nga và Mỹ cùng hợp tác để cho họ ném món mì hạt nhân. Đó là một trò chơi nguy hiểm.

Quả thật đây là trò chơi nguy hiểm. Và nếu nước anh là một quốc gia sẽ bị ảnh hưởng trong trò chơi này như Trung Quốc hay Nga thì chắc chắn anh sẽ phải suy nghĩ kỹ về điều này. Nhưng nếu anh là một gã nhà giàu gàn dở ngồi trên mỏm núi, có thể bạn sẽ tìm cách giải khuây với một trạm thu phát ELF. Nghĩ vậy, tôi nói với Nasseff:

— Ông có nói là người ta có thể kiểm soát được sóng ELF, thế có nghĩa là người ta cũng có thể xác định được nguồn phát của nó.

— Đó là một giả thuyết hay. Nhưng thực tế là không. Anh cần nhớ là chính lòng đất mới là ăngten thực sự, vì vậy tín hiệu dường như được phát đến từ bốn phía xung quanh anh.

— Giống như tín hiệu vũ trụ?

— Nó giống như mặt đất rung lên khi có động đất vậy. Tín hiệu ELF

dường như tới từ tất cả mọi hướng.

— Vậy không có cách nào lần ra nguồn phát của ELF hay sao?

— Không, theo cái cách anh đang nghĩ. Nhưng thiết bị thu sóng cực thấp có thể giúp tìm kiếm nguồn phát sóng cực thấp bằng cách so sánh xung lượng hiệu quả máy thu được ở nơi đặt máy. Cũng giống như tất cả các nguồn năng lượng khác, càng xa nguồn phát thì tín hiệu sóng cực thấp cũng càng yếu đi. Đó là những gì chúng ta được biết về máy thu phát Zevs của Nga. Chúng ta đã nghi ngờ người Nga sử dụng máy phát sóng cực thấp điều khiển tàu ngầm của họ. Vì thế chúng ta đã đặt một trạm thu ở Greenland, tại đây trạm thu này đã thu được tín hiệu rất mạnh. Sau một thời gian thì chúng ta có thể xác định được là trạm phát được đặt ở bán đảo Kola, và vệ tinh do thám đã xác định điều này là chính xác. Nhưng điều đó chỉ xảy ra khi người Nga ngẫu nhiên truyền phát tín hiệu liên tục trong thời gian chúng ta tìm kiếm nguồn sóng.

Tôi ngẫm nghĩ về điều này một chút rồi hỏi:

— Liệu lực lượng hải quân có thể phát hiện ra địa điểm nơi những thông tin giả mạo được phát đi không?

— Tôi không rõ. Dù tôi cho rằng điều đó là không thể, chưa có bất cứ ai trong ngành thông tin của hải quân từng nghe về điều này, chính thức hay không chính thức. Bản thân tôi cũng chưa từng nghe. Nhưng cũng phải nhắc lại rằng có thể những thông tin giả mạo đó đã chẳng bao giờ là có thật cả.

Còn tôi thì lại cho rằng chuyện đó đã thực sự xảy ra, và tôi ngờ rằng Nasseff cũng nghĩ như vậy. Tôi cũng nghĩ mình biết nơi phát đi thông tin giả mạo đó.

Nasseff bỗng chuyển tông, vui vẻ hơn:

— Cảm ơn Chúa, Chiến tranh lạnh đã qua rồi.

— Ông có thể nói tiếp về điều đó không?

Nhưng ông ta không nói gì.

— Còn gì nữa không? Ông ta hỏi.

Tôi nghĩ đến Mikhail Putyov:

— Có khi nào một nhà vật lý nguyên tử liên quan đến công nghệ ELF không?

— Không bao giờ. Ông ta có thể còn biết ít về ELF hơn anh đây.

— Bây giờ tôi đã thành một chuyên gia rồi đây. Sẽ chẳng có ai muốn bán cho tôi một chiếc lò nướng ELF đâu nhỉ.

Nasseff không để tâm đến câu nói khôi hài của tôi, ông ta hỏi:

— Tại sao ELF lại có liên quan đến Phòng Trung Đông của ATTF nhỉ?

Kate và tôi nhìn nhau, đoạn nàng viết vào tập giấy viết của tôi: “Anh là kẻ chuyên gây rắc rối”.

Cảm ơn, Kate. Tôi đáp lại câu hỏi của Nasseff:

—Ồ, theo những gì ông kể cho chúng tôi thì hóa ra chúng tôi lại có thể là... đang theo dõi ở bước sóng khác. - Tôi tặc lưỡi cho thêm phần thật hơn cho câu chuyện và giải thích: Chúng tôi thực ra đang theo dõi một trường hợp có liên quan tới nhóm khủng bố môi trường có tên là Mặt trận Giải phóng Trái đất, viết tắt là ELF. Nhưng không phải là ELF này. Chúng tôi thành thật xin lỗi.

Quả là một sĩ quan quân đội và một quý ông nữa. Nasseff đã chẳng dành cho tôi một câu trả lời vì cái điều chết tiệt tôi vừa nói.

Kate, người luôn biết cách không hỏi những câu hỏi khiến đối phương có thể đoán được nội dung thông tin của mình, lên tiếng:

— John này, tôi đang đọc lại thông tin của ông. Và tôi nghĩ là ông đã nói là chỉ có một nơi duy nhất ở nước Mỹ có đủ điều kiện địa chất thích hợp để đặt ăngten ELF, đó là nơi có hai trạm ELF Wisconsin và Michigan có tên là Lá chắn Laurentian. Tôi có ghi đúng không nhỉ?

Nasseff hoàn toàn có thể làm bộ làm tịch mà hỏi rằng cái đó thì có liên quan gì tới cái Mặt trận Giải phóng Trái đất, nhưng ông ta đã trả lời:

— Tôi nghĩ là đúng... mà này... ở Mỹ còn một nơi nữa như vậy.

Kate và tôi đều không may mắn dùng đến câu hỏi ở đâu, nhưng John Nasseff đã nói:

— Nơi đó chính là nơi các bạn đang đứng.

Chúng tôi ngồi dưới công vòm trong vườn nơi được ánh nắng sưởi ấm xuyên qua những khung cửa sổ lớn. Bên ngoài kia, từng đám lá rơi, từng đàn vịt bơi trong ao, còn những con ngỗng Canada béo rục thì lạch bạch qua lại một cách tự do trên đám cỏ.

Chúng tôi rơi vào mớ hỗn loạn những duy nghĩ mông lung, rất có thể là giống nhau. Sau cùng Kate lên tiếng:

— Madox có một chiếc máy phát điện rất lớn, một ăngten ELF, và rất có thể hẳn ta còn có một máy phát ELF ở đâu đó trong khu đất của mình. Nơi đó có thể là hầm tránh phóng xạ hay bom nguyên tử...

Tôi cố gắng làm không khí bớt nặng nề:

— Vậy, em nghĩ Madox đang tìm kiếm mỏ dầu?

Nàng không hưởng ứng với trò đùa của tôi mà hỏi:

— Vậy chúng ta có nghĩ rằng chính Madox là người đã gửi đi thông tin giả mạo qua ELF tới các tàu ngầm 15 năm trước không?

— Có.

— Nhưng tại sao?

— Để anh xem đã. Này, hẳn đã có ý định gây ra một cuộc chiến tranh hạt nhân.

— Đúng, em hiểu điều đó. Nhưng vì sao chứ?

— Anh đoán hẳn chỉ chơi trò súc sắc, chấp tay và ngồi chờ một kết quả tốt đẹp cho hẳn.

— Thật là điên rồ.

— Đúng vậy. Nhưng hẳn lại không hề nghĩ vậy. Có thể lúc đó em còn quá nhỏ nên không nhớ, nhưng ở thời điểm đó có những người ở nước mình muốn ấn nút hạt nhân trước và kết thúc mọi chuyện, và anh chắc chắn rằng Madox là một trong những người như thế. Họ thực sự tin là người Nga còn đang ngủ, rằng hệ thống công nghệ và vũ khí của họ không đáng tin cậy và rằng chúng ta có thể yên ổn cho dù họ có trả đũa chúng ta bằng bất cứ loại vũ khí nào. Bụi phóng xạ nguyên tử đã là quá đủ.

— Điên rồ, hết sức điên rồ.

Tôi nghĩ hồi lâu rồi nói:

— Ô, thật may mắn là chúng ta sẽ chẳng bao giờ biết được. Madox rõ ràng được cung cấp thông tin nội bộ về mã khóa ELF quân sự và quyết định sử dụng nó. Như những gì chúng ta được nghe thì công nghệ để xây dựng một trạm thu phát ELF không là bí mật, và vào thời điểm nào đó cách đây khoảng 20 năm trước, Madox đã biết rõ hẳn ta cần có một địa điểm đủ yêu cầu cho ELF. Và trước khi em có thể biết về điều này thì hẳn đã kịp mua đất ở khu miền núi Adirondack này. Quả là một khoản đầu tư khá khảm của hẳn ta đấy chứ.

Nàng gật đầu tư lự:

— Em nghĩ đó chính là những gì đã xảy ra... nhưng nó đã không có tác dụng.

— Không, ơn Chúa điều đó đã không xảy ra. Nếu không chúng ta đã chẳng thể có mặt ở đây mà bàn cãi về nó.

— Tại sao nó lại không có tác dụng nhỉ?

Tôi nghĩ qua về câu hỏi rồi nói:

— Anh đoán là hẳn ta đã đánh giá quá thấp mức độ hiện đại và phức tạp của hệ thống máy tính và phần mềm vốn là một công đoạn trong việc truyền phát tín hiệu ELF đã được mã hóa. Sau đó, người của hẳn ta cảnh báo với hẳn rằng nếu cứ tiếp tục gửi thông tin khai hỏa tên lửa hạt nhân, chính phủ sẽ tìm mọi cách để phát hiện ra nguồn phát ELF mang thông tin giả mạo và sẽ đến lúc FBI gõ cửa hỏi thăm hẳn ở Câu lạc bộ đòi Custer. Vì vậy, hẳn đã dừng cái sở thích của mình lại.

— Có lẽ Chúa đã làm điều đó để ngăn chặn hẳn.

Tôi nói:

— Anh tin là Madox cho rằng hẳn đang ở bên Chúa, và Chúa đang dõi theo bước đi của hẳn.

— Không, hẳn không bao giờ như vậy.

— Hiển nhiên là không. Trong khi đó thì mối liên hệ giữa ELF và Mikhail Putyov, một nhà vật lý nguyên tử của Liên Xô cũ và gần đây là một giáo sư ở Viện Công nghệ Massachusetts, và là khách của Bain Madox, là gì?

Kate suy nghĩ vài giây rồi đáp:

— Có thể... có thể là lần này Madox lại đang tìm cách gửi thông tin để

các tàu ngầm nguyên tử của chúng ta phóng tên lửa vào các mục tiêu định trước ở Trung Đông, Trung Quốc, hoặc Bắc Triều Tiên.

Tôi suy nghĩ về điều này rồi nói:

— Có vẻ như đó chính là Bain Madox. Một khả năng khá lý thú, nhưng điều này không giải thích được vai trò của Putyov.

Kate ngẫm nghĩ về câu nói của tôi, và có thể cả về những điều mà nàng chưa từng mơ là mình sẽ nghĩ đến vào ngày hôm qua. Lúc lâu sau, nàng hỏi, không hiểu câu hỏi cho tôi hay cho chính nàng:

— Vậy hẳn đang định làm cái quái quỷ gì vậy?

— Anh nghĩ là hẳn đang chuẩn bị cho kế hoạch B, và anh cũng chẳng biết kế hoạch B là cái gì nữa ngoại trừ một điều nó là một phiên bản của kế hoạch A đã không thành công 15 năm về trước.

Tôi nhìn đồng hồ và đứng dậy:

— Đây là những gì anh muốn em giúp. Hãy lên mạng tìm kiếm thêm thông tin về ELF, George Mikhail Putyov, và cả Bain Madox nữa.

— Được...

— Và cái này cũng quan trọng nữa. Dem trả máy tính cho Wilma trước 6 rưỡi.

Kate khôi hài miễn cưỡng:

— Em có thể lên mạng eBay được không?

— Không. Sau đó, em cần gọi cho FAA để lấy kế hoạch bay của hai chiếc phản lực của Madox. Số hiệu đuôi máy bay của Madox đang ở trong túi của em đấy. Có thể sẽ hơi mất thời gian một chút, sự quan liêu của bộ máy liên bang em biết đấy, nhưng cố gắng kiên trì và nhã nhặn...

— Tại sao anh nghĩ điều này là quan trọng?

— Anh cũng thực sự không biết. Nhưng anh muốn biết Madox đưa những chiếc máy bay đó đi đâu, trong trường hợp nó trở nên quan trọng. Và anh cũng muốn em nghiên cứu kỹ danh mục các chuyến bay đó, danh sách đặt vé, và các hợp đồng thuê xe, tìm xem có điều gì quan trọng ở đó không. Hãy gọi cho Putyov bằng cái số điện thoại cơ quan và điện thoại ở nhà hẳn xem có ai biết hẳn đang ở đâu không.

— Được thôi... nhưng anh sẽ làm gì trong khi em làm những việc đó?

— Anh sẽ ngủ.

— Thú vị thật đấy.

— Thực ra là anh sẽ đi làm một vài việc vặt. Anh sẽ mua đồ ăn và một số đồ cá nhân, giá sẽ chẳng đến 25 đô la đâu. Em còn muốn mua gì nữa không?

Kate nói: Chúng ta không cần mua gì đâu, John. Sau khi tìm thêm một chút thông tin nữa, chúng ta sẽ về thẳng thành phố. Em sẽ đặt một chuyến bay tại sân bay nội địa Adirondack, hoặc ở một chỗ nào đó gần đây.

— Kate, anh không nghĩ là chúng ta đã có đủ thông tin để có thể thoát khỏi xà lim khi quay trở về.

— Em nghĩ là đủ.

— Không, chưa đủ. Anh cho rằng tại Washington người ta đã biết ít nhất như những gì chúng ta đã biết ở thời điểm hiện tại.

— Vậy thì tại sao họ còn đưa Harry đi do thám Câu lạc bộ đội Custer?

Quả là một câu hỏi khó. Tôi trả lời:

— Ô, có thể nó có gì đó liên quan đến thông tin thu thập được cuối tuần này, nhưng sau đó thì anh không biết.

— John, em nghĩ Harry đã hoàn thành nhiệm vụ của mình. Em cũng nghĩ là họ muốn Harry bị bắt.

Tôi đã nghĩ như vậy, và giờ đây lại đến lượt Kate. Tôi nói:

— Có vẻ là như vậy.

— Nhưng tại sao họ lại muốn cho Harry bị bắt?

— Đó là một câu hỏi lớn. Có thể câu trả lời là để nhắc nhở Bain Madox là hắn đang bị theo dõi. Rõ ràng họ không ngờ được là Madox lại hạ sát nhân viên điều tra hắn ta bắt được.

— Nhưng tại sao Bộ Tư pháp và FBI lại muốn cho Madox biết là hắn ta đang nằm trong tầm ngắm?

— Đôi khi, cảnh sát điều tra sử dụng việc báo trước đó để cân nhắc một nghi can. Đôi khi với những người giàu và có quyền lực, người ta dùng điều này như một sự nhắc nhở khéo hoặc như một cảnh báo. Em biết đấy, như kiểu: Hãy dừng lại trước khi anh đặt chúng tôi vào hoàn cảnh rắc rối.

Kate đứng dậy, bước đến gần tôi và nói:

— Điều tệ hại này có thể đã xảy ra với anh đấy.

Thực ra tôi hy vọng trong trường hợp này tôi có thể từ chối nhiệm vụ ngay sau khi tôi nghiên cứu kỹ lưỡng tình hình. Nhưng Harry thì khác, anh

ta là một tâm hồn giản dị, người luôn đặt quá nhiều niềm tin vào cấp trên và là người luôn phục tùng mệnh lệnh.

Nàng hỏi tôi:

— Nếu những gì anh suy luận là đúng thì anh có nghĩ vụ điều tra của Harry có khiến Bain Madox nghi ngại và dừng lại những dự định của hắn ta không?

— Anh nghĩ một người như Madox không hề dễ dàng bị dọa nạt và khuất phục. Hắn ta là con người của nhiệm vụ, và hắn ta đã thực hiện ít nhất một vụ giết người để tìm cách hoàn thành nhiệm vụ đó.

— Vụ án mạng mà ta đã biết.

— Đúng vậy, và anh cũng tương đối chắc rằng những gì xảy ra cuối tuần này đã có tác dụng ngược lại với những gì những người ở Washington hy vọng. Thực ra, thời gian của Bain Madox đã bị rút ngắn đi khoảng 24 giờ, cộng trừ một vài giờ.

— Có thể chỉ là hắn đã biết rằng trò chơi đã đến hồi kết thúc và đang có ý định chạy trốn ra nước ngoài. Đó là cách mà hầu hết những ai như vậy đều làm.

— Anh thực sự tin rằng hắn không giống như hầu hết mọi người. Nhưng em hãy kiểm tra xem máy bay của hắn ở đâu.

Nàng gật đầu nói:

— Được, nhưng nếu anh thực sự tin là hắn sẽ tiếp tục với những gì hắn ta đã dự định, và nếu anh không muốn quay trở về thành phố, thì chúng ta cần tìm đến một luật sư liên bang gần nhất để yêu cầu cho lệnh khám xét đối với Câu lạc bộ đội Custer.

— Em yêu à, anh nghĩ cái lệnh duy nhất mà chúng ta sẽ nhận được ở tòa án bang là lệnh bắt giữ khẩn cấp đối với Kate Mayfield và John Corey.

— Vậy hãy gặp Schaeffer hỏi xem ông ta có thể tìm được một luật sư địa phương để ra lệnh khám xét được không.

— Kate, sẽ chẳng có ai cho chúng ta lệnh khám xét với cái tên Bain Madox dựa trên những gì chúng ta kể với họ cả. Chúng ta cần có thêm bằng chứng.

— Ví dụ?

— Một số lông tóc hoặc sợi vải ở trong khu nhà của Câu lạc bộ đội

Custer sẽ khớp với những gì được tìm thấy trên người và quần áo của Harry, đó mới là chứng cứ pháp lý đủ để chứng minh sự liên can của Madox với Harry, Harry với Madox.

— Được... nhưng làm thế nào anh lấy được sợi vải trong nhà của hắn ta trong khi anh không có lệnh khám nhà?

— Anh sẽ làm theo cách tương tự nếu anh đang điều tra vụ án mạng của John Doe, người mà anh tin là anh đã nhìn thấy đến nhà Joe Smith.

— Có nghĩa là gì...?

— Anh sẽ đến Câu lạc bộ đòi Custer gặp Bain Madox.

— Em không muốn anh đến đó.

— Tại sao không? Đây là điều anh luôn làm ở giai đoạn này của bất kỳ vụ án mạng nào. Chúng ta đang không có đủ chứng cứ và cũng chẳng còn cách nào khác. Vì vậy, anh cần phải quay lại gặp nghi can chính và nói chuyện với hắn ta.

— Em sẽ đi cùng anh.

— Không, em sẽ không đi. Anh cần em ở lại đây để thu thập, xây dựng thông tin cần thiết... những thông tin cần thiết để có thể xin được một lệnh khám xét. Thực ra, chúng ta không còn nhiều thời gian, nhưng xem ra mọi việc vẫn đang đi theo chiều hướng tốt.

— Không, Kate nói giọng kiên quyết – Anh không đến đó một mình được. Nàng nhìn tôi: Có thể sẽ rất nguy hiểm.

— Sẽ chẳng có gì nguy hiểm cả. Đó không phải là lâu đài Ma cà rồng. Còn anh, anh là một nhân viên FBI đến điều tra một số vấn đề có liên quan.

— Hắn đã chẳng giết một đặc vụ FBI rồi đó thôi!

Lý lẽ rất hay, nhưng tôi đáp:

— Và có thể hắn đang lấy làm tiếc vì điều đó. Nếu hắn không hối hận bây giờ thì hắn sẽ phải hối hận sau này thôi.

Tôi đi về phía khoảng không gian phòng khách, khoác lên mình chiếc jacket da.

Kate cũng đi về phía tôi, mặc áo khoác.

Đây chính là lúc cần có cả sự cứng rắn lẫn nhẹ nhàng. Tôi nắm lấy tay nàng và nói:

— Anh cần có em ở đây. Chúng ta không có nhiều nhân lực. Và một

mình anh thực sự có thể xử lý được vụ này.

— Không.

— Anh cho rằng anh sẽ có nhiều cơ hội gặp hấn ta hơn khi anh đi một mình.

— Không!

— Anh sẽ báo với đội theo dõi giám sát của Schaeffer ở nơi giao cắt trước. Được không? Anh sẽ báo với họ là anh cần nói chuyện với hấn trong vòng một giờ. Và nếu không thấy anh ra sau thời gian đó, họ sẽ cho người đến tìm anh. Được không nào?

Có vẻ như đã có hiệu quả, Kate không còn tỏ ra kiên quyết đòi đi theo tôi nữa.

Tôi bồi thêm:

— Nhớ giữ liên lạc với Schaeffer, gọi điện cho The Point xem có ai tìm chúng ta không. Nói với họ là chúng ta đang đi mua sắm ở Lake Placid và nếu Griffith có gọi thì bảo ông ta sẽ gặp bọn mình ở trung tâm thành phố. Nói với Jim là Sonny DeMott sẽ cho anh mượn áo khoác và cavát cho bữa tối nay.

— Anh ta sẽ cho mượn sao?

— Anh chắc là có. Hãy nói vài câu chuyện phiếm với họ. Tôi nói thêm: Hãy vờ như em đang là anh vậy.

Kate mỉm cười nói:

— Em muốn anh bật điện thoại di động lên.

— Kate, không dùng di động lúc này được. Nếu em bật nó lên thì chỉ chưa đến một tiếng sau Liam Griffith đã tới gõ cửa nơi này rồi.

— John, đó không phải là cách làm việc của chúng ta.

Đôi khi, em yêu à, em cần phải thay đổi quy tắc một chút.

— Đôi khi? Anh đã làm điều này trong vụ lần trước.

— Thật sao? Nhưng hóa ra nó lại là điều hợp lý, Trong thời gian đó, hãy đợi xem có ai mang bánh pizza đến không nhé.

Chúng tôi ra ngoài cửa, Kate nói:

— Hãy cẩn trọng nhé.

— Không vấn đề gì.

Chúng tôi ôm hôn nhau, sau đó tôi đi thẳng đến lầu đài Ma cà rồng.

CHƯƠNG 38

Tôi tìm thấy một cửa hàng tương đối thuận tiện ở ngoại ô Calton, hay cũng có thể là trung tâm Calton gì đó. Thật chẳng dễ phân biệt chút nào.

Dẫu sao thì tôi cũng đã bước vào cửa hàng đó và mua những gì cần thiết cho nhiệm vụ của mình. Đó là một gói bánh vòng Drake nhân kem, và một con lăn dính sợi vải.

Tay nhân viên cửa hàng chỉ cho tôi đường tắt quay lại Calton, cách đó khoảng 30 dặm. Tôi cũng hỏi và được anh ta mách tới một nơi bán đồ đi sẵn.

Quay trở lại xe, tôi nghĩ xem bước tiếp theo sẽ là gì. Lúc đó là khoảng hơn một giờ chiều một chút. Tôi sẽ đến được trước Câu lạc bộ đội Custer vào lúc hai giờ nếu không dừng lại để lấy một hộp đạn 9 ly và một vài băng dự trữ. Tôi muốn nói là nếu tôi muốn bắn nát cái sọ thối tha của Madox thì băng đạn 15 viên, cộng một viên đã lên nòng của tôi thì quá thừa.

Còn nếu tôi cần tìm cách thoát thân khỏi chỗ đó thì có thể tôi vẫn còn thiếu vài viên. Quan điểm rõ ràng đối với đạn dược bao giờ cũng tốt hơn nếu thừa ra vài viên, bởi nếu ít hơn một chút thì mọi việc thường không bao giờ suôn sẻ cả.

Và tôi cũng không nên kiểm tra lại súng đạn với Kate, vì nàng có thể nghĩ rằng tôi có ý định tấn công vào Câu lạc bộ đội Custer. Bản thân tôi cũng không chắc về khả năng này, nhưng dù sao đó cũng là một lựa chọn. Dù sao thì ưu tiên đầu tiên của tôi là đến Câu lạc bộ đội Custer và tìm hiểu xem Madox đang âm mưu điều gì, nếu có. Trong trường hợp tôi cần thêm đạn thì tôi biết Madox có rất nhiều súng đạn quanh đó.

Tôi bắt đầu chạy xe, bật radio qua một chương trình nói chuyện trực tiếp từ Quebec. Tôi không hiểu họ đang nói gì nhưng có vẻ như mọi người đang mô tả câu một chuyện nào đó, và tôi có thể nghe loáng thoáng những từ như Iraq, Mỹ, Bush, và Hussein.

Cái thứ ngôn ngữ đầy giai điệu này khiến tôi có cảm giác đau đầu nên tôi nhấn nút dò sóng, cố gắng tìm kênh nào có đề cập đến một vụ tai nạn sấn bắn, nhưng tất cả những gì tôi nghe thấy là người dẫn chương trình âm nhạc và chương trình quảng cáo của địa phương. Tôi dừng lại ở một kênh âm nhạc cao bồi đồng quê, Hank Williams đang rên rỉ ca khúc Trái tim dối lừa của

em. Lý do tôi thích thể loại nhạc này vẫn là một điều bí ẩn với tôi và là điều bí mật tôi không chia sẻ với nhiều người.

Thời tiết vẫn rất đẹp, con đường đồng quê khá tốt và ít phương tiện qua lại, vì thế tôi có thể rút ngắn được thời gian.

Tôi mở gói bánh vòng ngẫu nhiên chiếc thứ nhất, nhắm nháp chiếc thứ hai. Quả là tôi đang thưởng thức một món sôcôla thực thụ. Tôi lắc lư trong khi chạy xe, nghe Hank hát *Này anh chàng bánh trai*. Tôi ngẫm nghĩ:

Thứ nhất, Kate sẽ được đảm bảo an toàn khi ở lại khu nghỉ B&B, tất nhiên trong trường hợp nàng không bị tấn công bởi cái khẩu hiệu nhiệm vụ, danh dự, đất nước và gọi cho Walsh hay Griffith. Nàng Mayfield của tôi hiểu biết nhiều hơn cái vẻ bên ngoài của nàng, và tôi hy vọng là nàng đã chuyển sang cách nghĩ theo kiểu hậu 11-9, và hiểu rằng đang có một điều gì đó rất kỳ quặc diễn ra ở New York và Washington, và rằng nàng không nên thông báo cho ai về điều này hết.

Thứ hai, lần cuối cùng tôi dò hỏi thiếu tá Schaeffer thì ông ta vẫn đang ủng hộ chúng tôi. Nhưng điều đó có thể thay đổi rất nhanh chóng. Hoặc có thể là ông ta chưa bao giờ thực sự ủng hộ chúng tôi. Nhưng điều này cũng sẽ nhanh chóng được trả lời trước khi tôi đến được Câu lạc bộ đội Custer thôi nếu đội theo dõi giám sát của Schaeffer lôi cổ tôi ra khỏi xe khi tôi đến đó.

Thứ ba, Tom Walsh. Ông ta không thực sự cung cấp thông tin cho những gì đang thực sự diễn ra, và giờ đây ông ta có thể đang gặp rắc rối bởi đã gửi đi hai nhân viên rõ ràng là không phù hợp nhất tới đây điều tra vụ mất tích của Harry Muller. Mà thực sự nếu ông ta đang ngập đầu trong đống phân đó thì điều đó là hoàn toàn xứng đáng. Mặt khác, ngay từ đầu ông ta đã muốn đưa tôi vào thực hiện nhiệm vụ của Harry. Tất cả những cái đó nói lên điều gì?

Thứ tư, Liam Griffith – kẻ thực thi luật pháp. Tôi nhớ rằng gã là bạn của kẻ thù của tôi, Ted Nash, một nhân viên CIA. Vậy, theo cách nói của người Ả-rập thì bất cứ ai là bạn của kẻ thù cũng sẽ là kẻ thù của ta. Đặc biệt là khi cả hai đều không còn gì hơn là đũa cẳng. Tôi cần phải tránh gã này cho tới khi nào tôi có đủ lực để hạ gã.

Và cuối cùng nhưng cũng chẳng kém phần quan trọng là Quý ngài Bain Madox – người rõ ràng đã từng tìm cách phát động một cuộc chiến tranh hạt

nhân chỉ để xem kết cục của nó như thế nào. Tôi muốn nói là còn quá xa để đi đến kết luận này. Nhưng tất cả những gì tôi đã thấy, bao gồm cả việc gặp gỡ với hắn, có vẻ như chấp nối lại theo hướng này. Tôi nghĩ là Bain Madox đã xem quá nhiều phim James Bond trong những năm tháng cuộc đời hắn, và có liên hệ quá mật thiết với những kẻ côn đồ mắc chứng tâm thần nguy hiểm.

Tuy nhiên, Bain Madox không phải là một nhân vật nguy hiểm nào đó với giọng nói pha tiếng nước ngoài như trong phim, mà hắn là một người Mỹ 100 phần trăm, một anh hùng trong chiến tranh, một nhân vật thành đạt. Một dạng người như Horatio Alger với lời nguyện ước được chết bằng nhiệt hạch.

Nhưng như những gì nhà liệu pháp tâm lý trong tôi, nếu có nói, thì: Này John, câu chuyện nhiệt hạch đã là quá khứ rồi, chúng ta cần tiến lên phía trước. Đúng vậy, việc cần làm bây giờ là tìm xem Bain đang làm cái trò gì trong ngôi nhà rộng lớn của gã để biến cái thất bại trong quá khứ của hắn thành thành công.

Tôi rời đường nhỏ ở Colton, thẳng chạy về hướng nam trên đường 56, và tiến vào ngôi làng như đang mơ màng trong cơn ngủ gật South Colton. Ratso Rudy đang ngồi chuyện phiếm với một gã nào đó trên chiếc xe bán tải.

Không dừng được, tôi tạt xe vào chỗ hắn chào:

— Này, Rudy!

Ông ta nhìn tôi rồi lướt qua chiếc xe tôi đang đi. Tôi nói:

— Tôi lại bị lạc đường nữa rồi.

— Vậy sao? Này, cậu khỏe chứ? Cậu có xe mới đây à?

— Không, vẫn là chiếc lần trước thôi.

— Không đùa đấy chứ. Hôm qua cậu đi một chiếc Taurus kia mà.

— Thật vậy sao? Này, ông có gặp Madox đêm qua không?

— Có. Tôi muốn nói chuyện với cậu về vấn đề này. Ông ta không muốn gặp tôi.

— Ông ta có nói với tôi là ông ta muốn gặp ông kia mà.

— Chắc không?

— Đó là những gì ông ta nói. Tôi nói thêm: Xin lỗi về việc đã nói với ông ta là ông nói tôi muốn được thanh toán trước.

— Ừ... tôi đã cố gắng thanh minh nhưng ông ta cho rằng điều đó là nực cười vì một vài lý do nào đó.

— Ông ta còn nói gì nữa không?

— Ông ta nói là cậu đã cho tôi vào bẫy, rằng cậu là một tay láu lỉnh, một gã chuyên gây rắc rối.

— Tôi? Đó có phải là những gì tôi đáng nhận được thay cho lời cảm ơn vì đã sửa hộ cái máy làm đá cho ông ta.

— Ông ta nói là ông ta chẳng có vấn đề gì với cái máy làm đá ấy hết.

— Ông sẽ tin ai? Tôi hay ông ta?

— Ồ thôi... cũng chẳng vấn đề gì.

— Sự thật là sự thật. Tôi hỏi: Ông ta còn khách không?

Rudy nhún vai:

— Tôi không nhìn thấy ai, nhưng có một chiếc xe đậu phía trước nhà. Tôi nghĩ đó là cậu. Một chiếc Taurus màu xanh.

— Xe tôi là một chiếc Hyundai màu trắng.

— Bây giờ thì vậy, nhưng hôm qua anh đi một chiếc Taurus màu xanh.

— Đúng vậy. Này, ông có nhìn thấy ai từ khu nhà Madox dừng lại đỗ xăng hôm nay không?

— Không, cậu cần đỗ xăng?

— Không, cái đồ này chạy bằng rượu gạo. Có ai dừng lại hỏi anh đường đến khu nhà ông ta không?

— Không... mà có, một gã từ Potsdam. Gã muốn mượn bản đồ của tôi.

— Tại sao?

— Gã đang đi về hướng Câu lạc bộ đội Custer, và muốn kiểm tra xem có đúng không? Tôi bảo gã là chỗ đó không có trên bản đồ của tôi, vì vậy tôi kiểm tra lại hướng xe của hắn, chỉ cho hắn một vài mốc để dễ tìm.

Có nhiều cách để hỏi những câu hỏi tọc mạch, và tôi hỏi:

— Có phải đó là một người đàn ông cao gầy với hàng ria ngang cứng và rậm, lái chiếc Corvette?

— Không, gã là một nhân viên sửa chữa từ hãng Potsdam Diesel.

Ngạc nhiên khiến tôi gần như không thốt được ra lời:

— Ô... đúng rồi. Charlie từ Potsdam Diesel. Tay thợ sửa máy phát điện.

— Đúng. Nhưng tôi nghĩ tên gã là Al... Đúng, bây giờ đang là thời điểm

kiểm tra máy phát trong năm. Tháng 11 năm ngoái... có thể là tháng 12, một cơn bão tuyết không biết từ đâu đổ xuống đây. Các đường điện bị phá đứt suốt...

— Vậy... AI vẫn còn ở đó chứ?

— Tôi không biết. Gã qua đây có lẽ cách đây một tiếng. Tôi chưa nhìn thấy gã chạy ngược qua đây. Tại sao vậy? Cậu đang tìm hấn sao?

— Không... chỉ là...

— Cậu đang đi đâu vậy?

— Hà?

— Cậu nói là cậu lạc đường kia mà.

— Không... Tôi hỏi Rudy: Ông đã nói với Madox lời nhắn của tôi chưa? Lời nhắn rằng tôi là một tay súng cừ ầy.

Rudy thoáng chút không tự nhiên:

— Rồi... ông ta không nghĩ điều đó hay ho chút nào.

— Thật vậy sao? Vậy ông ta nói gì?

— Không nhiều lắm. Chỉ bảo tôi nhắc lại câu nói đó.

— Được... tốt lắm. Thôi... gặp lại ông sau nhé.

Tôi lên xe quay ra, hướng thẳng đến Câu lạc bộ đội Custer. Potsdam Diesel - Máy phát điện sắp được chạy, máy phát ELF sẽ được khởi động, và dàn ăngten sẽ lên tiếng, gửi thông tin ELF sâu vào lòng đất. Và ở một nơi nào đó trên thế giới điên rồ này, một chiếc máy thu sẽ tiếp nhận những tín hiệu đó. Cút thật!

CHƯƠNG 39

Tôi lái xe như điên trên con đường dành cho khai thác gỗ, chiếc Hyundai nhiều lần gần như bay hẳn lên.

Phía trước, tôi có thể nhìn thấy Đường McCuen Pond chạy thẳng về phía công bắc Câu lạc bộ đội Custer, nhưng tôi không nhìn thấy người người nào cầm xẻng đứng đó mà cũng chẳng nhìn thấy chiếc ổ gà nào mới được lấp cả.

Tôi dừng xe ở ngã ba, nhìn xa hơn về phía con đường cho xe khai thác gỗ, ngay sau đó là đường McCuen Pond.

Có vẻ như chỉ có mình tôi đứng đó.

Quang cảnh tạo cảm giác như trong tác phẩm *Bố Già* khi Micheal đi tới bệnh viện thăm cha và phát hiện ra đã có kẻ nào đó giải quyết những chú cảnh sát đang làm nhiệm vụ, vứt các chú rải rác bên vệ đường.

Tôi ngồi trong xe khoảng một phút, chờ đợi xem có tay cảnh sát nguy trang nào nhảy ra khỏi bụi cây không. Nhưng rõ ràng là chỉ có một mình tôi ở đây. Vậy chuyện gì đã xảy ra với Schaeffer? Hank? Bạn tôi ơi? Có ai đó không?

Chờ đợi chỉ tốn thời gian vô ích, vì vậy tôi quay ra đường MacCuen Pond và hướng thẳng tới công bắc.

Tôi chạy xe chậm lại khi qua biển báo, sau đó dừng xe trước chiếc chắn công, rút khẩu Glock nhét vào túi áo.

Cổng gác bật mở, một gã trong trang phục đã chiến bước về phía tôi. Khi tới gần, tôi thấy hẳn chính là gã lính xung kích tôi đã gặp lần trước. Tốt, mà cũng có thể là không tốt. Tôi cố nhớ xem tôi có to tiếng với gã lần trước hay không. Kate bao giờ cũng nhớ tôi đã làm như vậy với những ai và luôn báo trước với tôi về điều đó.

Tôi quay kính xe xuống, và bắt kẻ chiếc xe mới tôi đang đi, hẳn có vẻ đã nhận ra tôi. Hẳn hỏi tôi, vẫn câu hỏi lần trước:

— Tôi có thể giúp gì cho ông?

— Tôi đến tìm gặp ông Madox.

— Ông có hẹn không?

— Nghe này, chú em, đừng có lặp lại cái bài ca rẻ tiền ấy nữa. Anh đã biết tôi là ai và thừa biết rằng tôi không chào đón. Hãy mở cái cổng chết tiệt

này ra.

Rõ ràng là giờ thì hắn đã nhận ra tôi – có thể là tôi vẫn mang trang phục y như lần trước, nhưng khả năng nhiều là do tôi là một gã ăn nói ngạo mạn. Hắn nói, giọng không chào đón:

— Đi thẳng vào cổng. Ông ta đang đợi ông đấy. Nói đoạn hắn mỉm cười.

Cũng thú vị đấy chứ. Nhưng đó chẳng phải là cái cười thú vị chút nào. Tôi lái xe đi thẳng vào cổng, qua gương chiếu hậu tôi có thể nhìn rõ tay gác cổng đang nói chuyện qua bộ đàm.

Cánh cổng mở ra, khi tôi chạy xe ngang qua cổng, một tay bảo vệ khác bước ra giơ tay chào. Tôi đáp lại bằng kiểu chào của người Ý, rồi tăng tốc chạy thẳng đến khúc quanh vào khu nhà.

Tôi nhìn lại những chiếc cột điện thoại và ba dây cáp nặng nề chạy nối giữa chúng và thấy những cái mà hôm trước trông còn kỳ quái thì giờ đây trông như một chiếc ăngten ELF vậy. Tất nhiên là trừ trường hợp tôi sai hoàn toàn. Có lẽ tôi cần phải có một liều thuốc mê của Bain Madox để có được sự tin tưởng đối với những gì tôi đang nghi ngờ và những gì tôi đã đưa ra kết luận.

Đang tiến về phía tôi là một chiếc xe Jeep màu đen, người lái xe đang giơ tay vẫy tôi, một biểu hiện rất dễ chịu. Tôi đưa tay chào lại và bóp còi khi hắn quay xe vào con đường dẫn nước thải.

Phía trước mặt tôi là cột cờ, trên đó treo một lá cờ Mỹ, phía dưới là cờ đuôi nheo màu vàng mang phiên hiệu của Trung đoàn kỵ binh số 7. Từ những gì tôi được biết thì cờ đuôi nheo ở đó nghĩa là người chỉ huy đang ở đó, vì vậy chắc chắn Madox đang ở đây.

Tôi đi qua cột cờ, dừng lại dưới mái cổng, bước ra, khóa xe, bước lên cổng vòm. Cửa trước không khóa, tôi bước qua cửa phòng chờ, nhìn lướt qua phía ban công.

Không có ai ở đó, tôi nhớ là những người phục vụ trong nhà đang nghỉ sau 3 ngày nghỉ cuối tuần. Điều này cho thấy Quý ngài Madox là một ông chủ dễ dãi hoặc là người thích ở một mình.

Trên tường, tượng Custer vẫn đang đứng trong tư thế cuối cùng của mình, giờ thì tôi có thể nhận ra dọc thanh ngang phía trên bức tranh là một mắt thần sợi quang có thể quan sát được toàn bộ căn phòng. Thực ra, trong tiềm

thức tôi đã nhận ra nó trong lần gặp trước, và có lẽ đây chính là nơi khiến tôi có những lời bông đùa ngớ ngẩn kiểu Cá thu thần chẳng. Cũng có thể là không.

Tôi tiến tới gần bức tranh, như thể tôi đang ngắm nghĩa kỹ lưỡng, sau đó tiến gần sát tới điểm mà mắt thần không thể nhìn thấy tôi.

Tôi đưa mắt liếc nhìn dọc ban công một lần nữa, sau đó rút con lăn dính sợi vải, xé bỏ lớp giấy, thả xuống lớp thảm trải nền, và lăn qua nền thảm bằng chân. Sau đó tôi nhặt con lăn lên và lại đút vào túi áo khoác. Nếu con chó săn đó cũng có mặt ở đây thì có lẽ tôi cũng đã lăn dính luôn cả nó nữa.

Tôi thích những chứng cứ pháp lý khi người khác tìm kiếm, phân tích và báo cáo kết quả với tôi hơn. Nhưng đôi khi bạn phải tự mình làm công việc này. Tôi cũng không cho rằng còn nhiều thời gian để chờ đợi các đợt kiểm tra chứng cứ pháp lý, nhưng có thể ai đó sẽ tìm thấy con lăn này trong túi tôi nếu tôi có trở thành nạn nhân của một vụ tai nạn sản bản.

Chợt tôi nghe tiếng động ngay gần bên. Tôi quay lại và nhận ra Carl đang bước xuống cầu thang. Chúng tôi liếc nhìn nhau. Không rõ hẳn ta có nhìn thấy tôi trong khi tôi đang lấy sợi vải hay không.

Carl dừng lại trước bậc thang cuối cùng, chăm chăm nhìn tôi và hỏi:

— Có phải ông đến đây gặp ông Madox?

— Tôi không đến đây để gặp anh, Carl.

Hắn không đáp lại câu nói đó:

— Ông cần phải được chỉ dẫn tới khu nhà chính.

— Đúng vậy. Tôi biết. Bảo hiểm. Tôi có nên thử lại một lần nữa không nhỉ?

Tôi không nghĩ hẳn ta thích tôi, và rất có thể hẳn còn đang bực bội vì phải chuẩn bị cà phê sữa cho tôi nữa.

Hắn nói:

— Rất may là ông Madox đang tiếp đón.

— Tiếp đón cái gì? Thông điệp từ vũ trụ chẳng?

— Tiếp đón khách.

Tôi nhìn Carl, gã to lớn tôi đã gặp lần trước. Hắn không còn trẻ, nhưng trông khỏe mạnh, và những gì hẳn ta thiếu với tuổi trẻ thì tôi tin chắc rằng hẳn chẳng hề thiếu cho kinh nghiệm. Thực ra, tôi có thể hình dung ra cảnh

hắn vắn chiếc dây đeo ống nhòm quanh cổ Harry và giữ cho Harry quỳ thẳng trong khi gã chủ của hắn bắn xuyên qua lưng anh.

Tôi biết một vài cựu binh nhiều tuổi và cứng rắn. Và bạn vẫn có thể tìm thấy sự cứng rắn, rất có thể là ở đâu đó bên trong con người của họ. Nhưng hầu hết những người tôi biết như vậy đều chung một tuýp người hòa nhã, như thể muốn nói chúng tôi đã bắn giết. Nhưng chúng tôi không muốn bắn giết nữa.

Carl thì lại khác. Hắn cho tôi một cảm nhận bên cạnh câu – Chúng tôi đã bắn giết. Nhưng chúng tôi không muốn bắn giết nữa – là một dòng tái bút: Trừ khi được ra lệnh.

Hắn nói:

— Ông Madox đang ở trong phòng làm việc. Hãy theo tôi.

Tôi đi theo hắn ta lên chiếc cầu thang thoải thoải đến phòng đợi nhìn ra phía hành lang phía dưới.

Carl đưa tôi đến trước cánh cửa đóng panô nói:

— Ông Madox dành cho ông 15 phút.

— Tôi sẽ dành cho ông ta nhiều hơn thế.

Trừ khi tôi giết hắn trước khi thời gian của tôi kết thúc.

Carl gõ cửa, mở cửa và thông báo:

— Thưa trung tá, ông Corey muốn gặp ông.

Trung tá? Tôi nói với Carl: Nói lại là có thám tử Corey.

Carl tỏ vẻ thực sự khó chịu, tôi nghĩ sẽ hỏi xin hắn một ly cà phê mocca lạnh, nhưng hắn cũng nói:

— Thám tử Corey muốn gặp, thưa ngài.

Trung tá Madox đáp lại:

— Cảm ơn, Carl.

Tôi bước vào căn phòng, cánh cửa phía sau đóng lại. Tôi hy vọng được nhìn thấy trung tá Madox trong quân phục nhưng hắn đứng phía sau bàn làm việc, mặc quần jean và một chiếc áo phông có cổ màu trắng, bên ngoài khoác chiếc jacket thể thao màu xanh. Hắn nói:

— Thật là một sự ngạc nhiên đáng thú vị... thám tử Corey.

— Tôi đã thật sự ấn tượng ngay từ cổng được biết tôi vinh dự có được sự đón tiếp của ông.

Madox mỉm cười nói:

— Tôi có nhắc với nhân viên bảo vệ là ông có thể quay trở lại vì vụ mất tích mà tôi cho là đã trở thành vấn đề gây tranh cãi đó.

Tôi không bàn luận gì thêm về điều này. Hấn đưa tay ra cho tôi bắt và nói:

— Rất hân hạnh được đón tiếp ông.

Hấn chỉ cho tôi ngồi xuống chiếc ghế phía trước bàn làm việc, tôi ngồi xuống tự hỏi không hiểu Harry đã từng ngồi trên chiếc ghế này không.

Madox hỏi:

— Bà Mayfield đâu sao không thấy tới?

— Cô ấy đang ở lớp tập hát đối giọng.

Madox cười xéch mép:

— Chỗ ở The Point có thú vị không?

Tôi không đáp lại. Hấn tiếp:

— Thực ra tôi đã vài lần đến đó để thay đổi không khí. Tôi rất thích cái hồ ở đó, ở đây tôi không có được. Đó là một nơi ở tốt, nhưng tôi thấy đồ ăn mang hơi hướng châu Âu nhiều, không phù hợp với khẩu vị của tôi. Tôi thích đồ ăn đơn giản thuần Mỹ hơn.

Tôi không hưởng ứng, hấn tiếp tục:

— Họ vẫn còn để gã đầu bếp người Pháp ở đó chứ? Henri?

— Vẫn còn.

— Gã thực sự là người khó tính, cũng giống như tất cả mọi người ở đó. Nhưng nếu ông nói với gã, gã sẽ làm cho anh món bít-tết bò, nước sốt đơn giản và món khoai tây nướng.

Tên trung tá chết tiệt này đang định nói với tôi điều gì đây? Tôi đã nhớ không nói với hấn rằng Kate và tôi đã kết hôn, nhưng tôi cũng đã vi phạm một nguyên tắc cơ bản là nói cho hấn biết nơi ở của chúng tôi, và giờ đây rất có thể hấn đang chơi đòn tâm lý với tôi.

Có vẻ như Madox đang cao hứng nói chuyện, cái cách mà rất nhiều nghi can thường làm khi nói chuyện với cảnh sát. Và hấn nói:

— Nói về tiếng Pháp thì đâu là vấn đề?

— Họ là người Pháp.

Madox cười phá lên:

— Chính là nó.

Hắn gõ gõ tờ báo trên bàn, chính là tờ Thời báo New York tôi đã nhìn thấy sáng nay, và hỏi:

— Ông đã đọc bài viết trên trang nhất này chưa? Người đồng minh Pháp đáng tin cậy của chúng ta đang cho thấy chúng ta chỉ có một mình ở Iraq thôi.

— Tôi có nhìn qua.

— Tôi có một giả thuyết như thế này. Người Pháp đã mất một lượng gien lớn trong Chiến tranh thế giới thứ nhất. Một triệu binh sĩ dũng cảm đã chết trong các chiến hào. Vậy còn ai mà sinh sản nữa? Chỉ còn những kẻ không hoàn chỉnh về cả tâm hồn lẫn thể chất, một lũ nhát gan và ẻo lả. Ông nghĩ sao?

Tôi nghĩ Madox đang hơi điên một chút trong cái bộ óc chết tiệt của hắn, nhưng tôi vẫn nói:

— Di truyền học không phải là điểm mạnh của tôi.

— Ồ, đó chỉ là giả thuyết của tôi mà thôi. Mặt khác, tôi cũng có hai cựu binh người Pháp trong tiểu đoàn của tôi. Một là lính lê dương, và người còn lại là lính dù. Họ gia nhập quân đội Mỹ để được chiến đấu, và họ đã chiến đấu. Họ rất thích tiêu diệt cộng sản. Thật là những tay cừ.

— Và đó là giả thuyết của ông.

— Không. Nước Pháp không sản sinh ra đủ những người như vậy. Nhưng cũng có thể họ có những người như vậy nhưng cái xã hội nữ tính đó đã lãng xa họ. Họ không còn tôn trọng các chiến binh nữa. Nhưng chúng ta thì ngược lại – Madox nhấn mạnh: Cuộc chiến ở Iraq sẽ kết thúc trong vòng chưa đến 30 ngày.

— Khi nào thì nó sẽ xảy ra?

— Tôi không biết.

— Tôi nghĩ có thể ông có bạn bè nắm các chức vụ cao cấp.

— Ô... thực ra là tôi có, – Madox ngập ngừng rồi nói: Tôi cá là vào khoảng giữa tháng 3, khoảng trước hoặc sau ngày thánh Patrick.

— Tôi đoán là tháng 1.

— Ông có dám cá 100 đôla với tôi không?

— Tất nhiên rồi.

Chúng tôi bắt tay cá cược, Madox nói:

— Tôi sẽ tìm ông khi ông thua.

— Tòa nhà liên bang số 26 – tôi nhìn Madox nói: Nếu ông thua, tôi sẽ đến đây tìm ông.

— Hãy gọi cho văn phòng của tôi ở New York, nó không xa tòa nhà liên bang số 26 là mấy. Văn phòng của tôi nằm trên đường Duane, tòa nhà chính phủ cho nhà thầu thuê sử dụng. – Hấn tiếp tục dông dài: Thực ra tôi đang ở trong văn phòng khi máy bay đâm vào tòa tháp đôi... tôi sẽ không bao giờ quên được cảnh tượng đó... Hấn hỏi: Ông có ở trong văn phòng vào lúc đó không? Có nhìn thấy vụ đó không?

— Lúc đó tôi đang trên đường đi vào tòa nhà phía bắc.

— Lạy Chúa...

— Chúng ta hãy đổi chủ đề này đi.

— Được thôi. Hấn hỏi tôi: Vậy, cô Mayfield sẽ tham dự cùng chúng ta chứ?

Thật là một câu hỏi ngớ ngẩn khi tôi đã nói rằng Kate đang ở lớp tập hát đôi giọng, thêm vào đó là tôi chỉ có 15 phút nói chuyện với Quý ngài đáng kính này. Có thể hấn thích vẻ bên ngoài của Kate, hoặc có thể hấn muốn biết liệu đó có phải là một bức tượng bán thân hay không.

— Không, hôm nay chỉ có mình tôi.

— Được... Vậy, tôi đã nói hơi nhiều mà. Chẳng kịp nhớ ra là tôi chưa hỏi xem mục đích chuyến viếng thăm hôm nay của ông là gì.

Mục đích của tôi là điều tra vụ án mạng, nhưng tôi không muốn đi ngay vào vấn đề. Làm như vậy thường sẽ ngay lập tức cắt đứt câu chuyện, và bạn có thể sẽ được mời ra khỏi nhà. Vì vậy, tôi nói:

— Tôi chỉ chợt đi ngang qua và ghé thăm để nói lời cảm ơn vì ông đã đề nghị giúp đỡ đối với vụ người của chúng tôi bị mất tích.

— Không có gì. Rất lấy làm tiếc về thông tin không mấy tốt đẹp này.

— Vâng, tôi cũng rất lấy làm tiếc.

Lúc này chúng tôi trao đổi một chút về câu chuyện, và tôi cảm ơn Madox một lần nữa vì đã làm tròn nghĩa vụ của một công dân tốt, sau đó tôi sẽ rời khỏi đây. Nhưng tôi đã không đụng chạm đến mục đích chính và quay sang hỏi hấn:

— Tôi có thể xem qua quang cảnh nơi này được không? – Tôi hất đầu ra phía cửa sổ.

Madox ngần ngại một chút rồi nhún vai:

— Nếu ông muốn.

Tôi đứng dậy, đi ra phía cửa sổ. Ngay phía sau khu nhà là một triền đồi nghiêng dốc, trên đỉnh là trạm tiếp sóng của Madox với tất cả các thứ thiết bị điện tử mọc ra. Tôi băn khoăn liệu ở đó có cái gì liên quan tới ăngten ELF hay không.

Từ phía xa, tôi có thể nhận ra một số cột điện thoại, lũ chim bay lên đậu xuống trên ba dây cáp lớn. Chúng không lấp loáng hay mờ khói nên tôi có thể nhìn được rất rõ ràng.

Xa hơn nữa là một nhà kho tiền chế, cửa mở, phía trong là một chiếc xe Jeep đen, một chiếc xe tải xanh và một chiếc máy cắt cỏ. Bên ngoài nhà kho đậu một số xe địa hình, tôi đoán chúng được sử dụng để đi tuần quanh cơ ngơi này. Tôi đã hy vọng trung tá Madox có một vài chiếc xe tăng Abrams nhưng chẳng có dấu vết xích xe đâu cả.

Phía bên phải, cách khu nhà khoảng 100 yard là hai tòa nhà lớn. Từ tấm bản đồ của Harry, tôi đang mang trong túi áo, tôi có thể xác định được khu nhà gỗ màu trắng là khu doanh trại, trông có vẻ có thể ở được khoảng 20 người. Khu nhà còn lại có kích cỡ của một căn nhà cá nhân, được xây bằng đá tảng, mái lợp tấm kim loại, cửa chớp bằng thép đóng lại phía trên cửa sổ. Ba chiếc ống khói đang khạc ra những cụm khói đen, bên cạnh chiếc cửa đang mở của ngôi nhà là một chiếc xe tải nhỏ, bên sườn xe có ghi: "Potsdam Diesel".

Madox đến bên tôi nói:

— Phong cảnh không được đẹp lắm. Phía trước dễ nhìn hơn.

— Tôi nghĩ là cũng thú vị đấy chứ! – Tôi hỏi: Ông có những chiếc cột điện thoại và các sợi dây cáp chạy quanh khu này làm gì vậy?

Tôi nhìn Madox. Hắn không hề nao núng:

— Những cột và dây đó dùng để kết nối các kênh điện thoại quanh đây.

— Thật vậy sao?

— Ông còn nhớ khi là cảnh sát đang làm nhiệm vụ, và ông có những hộp điện thoại dành cho các cuộc gọi của cảnh sát không?

— Đúng. Chúng tôi cũng có bộ đàm hai chiều trên xe như những năm 1950. Cái này rẻ hơn nhiều so với một vài trăm chiếc cột điện thoại trên nền đá tảng.

Madox không đáp lại. Thực ra có thể hẳn đang suy nghĩ rất lung, bản khoăn không hiểu liệu đó chỉ là những câu hỏi vu vơ hay là để dẫn dắt vào điều gì đó khác hơn.

Hắn nói:

— Như những gì tôi phát hiện ra trong chiến đấu, bộ đàm vô tuyến là hoàn toàn không tin cậy được. Dù sao thì hiện nay hộp điện thoại hiếm khi được sử dụng bởi chúng ta đã có điện thoại di động và bộ đàm chất lượng cao. Những chiếc cột này cùng được dùng để mắc các bóng đèn bảo vệ.

— Đúng, và cả các thiết bị giám sát nghe nhìn nữa chứ. Mà này, cái nhà trắng ở phía đằng kia là cái gì vậy?

— Đó là doanh trại.

— Ô, đúng rồi. Doanh trại cho đội quân của ông. Và tôi cũng có thể nhìn thấy các xe ô tô của ông ở ngoài kia. Đó quả thực là một nơi không lấy gì làm hay ho cả.

— Cảm ơn ông.

— Vậy còn cái nhà bằng đá kia thì sao?

— Đó là nơi tôi đặt máy phát điện.

— Tôi thấy ba ống khói đang nhả khói.

— Vâng, có ba chiếc máy nổ.

— Ông có bán điện cho Potsdam không vậy? – Tôi hỏi.

— Tôi là người ủng hộ công nhân bị mất việc do dư thừa nhân công.

— Dư thừa?

— Đúng vậy. Và Chúa trời cũng vậy. Tại sao chúng ta lại có hai tinh hoàn?

— Nhưng chỉ có một dương vật mà thôi. Điều đó thì có liên quan gì?

— Tôi thường hỏi mình những câu hỏi tương tự như vậy.

— Tôi cũng vậy.

Tôi hy vọng hẳn sẽ hỏi tôi tại sao tôi lại hay tự hỏi những câu hỏi tương tự như vậy, nhưng hẳn đã không hỏi. Thay vào đó, hắn nói:

— Cảm ơn ông đã ghé thăm. Một lần nữa tôi rất lấy làm tiếc về... tôi xin

lỗi, tên ông ta là gì nhỉ?

— Harry Muller.

— Đúng vậy. Mọi người cần cẩn thận hơn khi đi trong rừng.

— Tôi hiểu.

— Ông còn hỏi gì nữa không?

— Tôi chỉ xin thêm một vài phút nữa thôi.

Hắn mỉm cười lịch thiệp nhắc tôi:

— Đó cũng là những gì ông vừa mới nói, và ông đã ở lại được một lúc rồi.

Tôi không để ý đến câu nói, rời khỏi cửa sổ, và đưa mắt nhìn quanh phòng làm việc. Đó là một căn phòng lớn, lắp ghép bằng những tấm gỗ nhẹ và đồ gỗ làm bằng gỗ sồi. Phía dưới là thảm lát nền của Phương Đông.

Phía trên bàn làm việc của Bain Madox là bức tranh được đóng khung của một chiếc tàu chở dầu lớn với hàng chữ “Goco Basra” phía mũi tàu. Trong một khung ảnh khác là một mỏ dầu đang cháy.

Madox nói:

— Chiến tranh vùng Vịnh, hay tôi nên nói là Chiến tranh vùng Vịnh lần thứ nhất? Tôi không thích nhìn những giếng dầu tốt phải cháy như vậy, đặc biệt là chẳng có ai trả tiền cho tôi vì điều đó cả.

Tôi không đáp lại.

Thường thì thói quen sử dụng những câu hỏi và những câu trả lời ngắn khiến nghi can bị tâm lý, nhưng gã Madox này vẫn lạnh lùng như xác ướp trên mặt đá lạnh. Tuy vậy, tôi cũng cảm nhận được một chút lo lắng trong thái độ của hắn. Thực ra, hắn châm thuốc nhưng lại không hề hút và nhả ra một chút khói nào cả.

Cả hai, tôi và Madox, không ai nói lời nào, sau đó tôi đi về phía một bức tường treo đầy ảnh và giấy chứng nhận.

Tất cả đều là của quân đội, những phần thưởng, tuyên dương, chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ trong danh dự, quyết định phong quân hàm thiếu úy, các quyết định thăng cấp, và tương tự, cộng thêm một loạt ảnh, chủ yếu là chụp Bain Madox trong các bộ quân phục khác nhau, có khoảng nửa tá ảnh chụp ở Việt Nam. Tôi nhìn một bức tranh chụp rõ khuôn mặt Madox. Mặt hắn được sơn vẽ rần rì, bôi thêm một chút bùn bẩn, trên mắt phải là một vết

rách rớm máu thành vệt. Cả khuôn mặt hấn bóng lên vì mồ hôi, đôi mắt hấn lồi ra trên bộ mặt đen đúa, trông càng điều hâu và sắc lạnh.

Hấn nói:

— Những bức ảnh này luôn nhắc nhở tôi nhớ rằng tôi đã may mắn như thế nào mới có ngày hôm nay ở đây.

Ừ. Tôi nghĩ – Để xem mi may mắn đến đâu:

— Tôi đã nhìn thấy ba trái tim tía của ông.

— Vâng. Hai vết thương nhẹ, nhưng trái tim thứ ba thì suýt nữa đã được trao sau khi tôi chết.

Tôi không hỏi thêm chi tiết, và hấn ta cũng không có ý định đó ngoại trừ duy nhất một câu:

— Một viên AK 47 xuyên qua ngực.

Rõ ràng là viên đạn đã không xuyên qua nội tạng quan trọng nào nhưng nó cũng có thể gây ra tình trạng thiếu máu lên não hấn.

Hấn nói:

— Khi đó tôi đang trong đợt triển khai quân lần thứ ba, và tôi đã gặp may.

— Đúng vậy. Nhưng Harry không được may mắn như vậy.

— Nhưng ông biết không? Tôi đã lặp lại sai lầm như lần bị thương trước.

Tôi nghĩ tôi cần nhắc hấn rằng biểu hiện của chứng cuồng là lặp lại nhiều lần một điều và hy vọng có được kết quả khác nhau.

Điều ngớ ngẩn ở đây là, như Kate đã nói, Bain và tôi có liên quan với nhau, và nếu hấn không rõ ràng là đã giết một người bạn của tôi, và nếu hấn không đang tìm cách kiểm soát hoặc tàn phá thế giới này, thì tôi có thể đã thích phong cách của hấn. Thực ra, hấn có vẻ cũng thích tôi, ngoại trừ những câu hỏi tò mò của tôi. Nhưng vậy thì sao, tôi chưa giết một người bạn nào của hấn, chưa phá hoại kế hoạch tấn công hạt nhân của hấn hay bất cứ điều gì hấn ta đang dự định. Vì vậy, hấn chẳng có lý do gì mà không nghĩ tốt về tôi.

Trong khi tôi xem nốt những bức tranh còn lại của Madox, hấn hỏi:

— Ông đã bao giờ bị thương khi đang làm nhiệm vụ chưa?

— Rồi.

— Quân đội hay cảnh sát?

— Cảnh sát.

— Như ông đã biết, điều đó thật là khó chịu. Cho đến bây giờ điều đó đã thực sự lùi xa khỏi ngày thường nên anh thực sự chẳng hiểu được chuyện gì đã xảy ra.

— Tôi nghĩ là tôi hiểu điều đó.

— Tôi muốn nói là nếu ông đang chiến đấu, hay thực hiện nhiệm vụ cảnh sát, ông có thể sẽ phải chấp nhận bị thương, hoặc thậm chí có thể là bị giết, và ông nghĩ là ông đã chuẩn bị sẵn sàng cho điều đó. Nhưng khi điều đó thực sự xảy ra, ông không thể tin được là nó đã xảy ra với mình. Đó có phải là phản ứng của ông không?

— Tôi thực sự nghĩ là tôi hiểu điều gì đã xảy ra.

— Thật sao? Ô, có thể là mỗi người có cách phản ứng khác nhau. Hẳn mở rộng chủ đề: Sau đó, khi ông hiểu chuyện gì đã xảy ra, ông sẽ chuyển qua một trạng thái tâm lý khác. – Hẳn giải thích – Để diễn giải câu nói của Churchill. Không có gì đem lại sự thỏa mãn hơn là bị bắn và thoát chết.

— Đúng vậy. Phiên bản ngược lại là bị bắn và không thoát chết.

— Đó chính là vấn đề. Đó là khi ông trải qua tình trạng cận tử vong, và khi đó nếu ông vượt qua được, ông sẽ trở thành một người hoàn toàn khác. Nhưng tôi muốn nói điều này theo cách tích cực. Ông sẽ cảm thấy rất khoan khoái... đầy sức mạnh. Gần như là bất tử vậy. Đó có phải là những gì ông trải nghiệm không?

— Tôi nhớ mình nằm soài trên rãnh cống đường Tây 102 khi hai tên gốc Tây Ban Nha nã thẳng vào tôi đến khoảng 12 viên đạn. Ba viên trúng mục tiêu một cách không ấn tượng lắm từ khoảng cách hai foot. Và tôi cũng còn nhớ rõ khi máu chảy xuống rãnh cống ngay trước mặt tôi.

— Khi đó ông cảm thấy thế nào? – Hẳn hỏi.

— Tôi cảm thấy chán nản trong vài tháng.

— Nhưng sau đó. Việc đó có làm thay đổi cuộc đời ông không?

— Có. Nó đã chấm dứt nghề nghiệp của tôi.

— Ô, quả là một thay đổi lớn. Nhưng ý tôi là điều đó có khiến ông thay đổi cách ông nhìn nhận cuộc đời không? Như kiểu, Chúa đã sắp đặt trước mọi điều cho ông vậy.

— Như kiểu thế nào? Tôi lại bị bắn tiếp?

— Không... ý tôi là...

— Bởi vì tôi lại bị bắn lần thứ hai.

— Thật sao? Trong khi làm nhiệm vụ?

— Tôi không đi nghỉ mát khi đó.

— Tôi nghĩ là ông đã nghỉ việc kia mà.

— Đó là công việc thứ hai của tôi, – tôi nói thêm – Một tên Lebanon. Tôi vẫn đang đi tìm hắn.

— Tôi hiểu, – Madox dường như thích thú với chủ đề này: Rõ ràng là ông hận thù những gì đã xảy ra với ông.

Hãy để cho nghi can nói bởi có thể hắn sẽ dẫn bạn đến một điều gì đó. Và ngay cả khi hắn không hé lộ chút gì về vụ việc thì hắn cũng để lộ ra chút gì đó về bản thân. Tôi đáp:

— Khi người ta bắn tôi, tôi luôn suy nghĩ như vậy, cho dù người ta không biết tôi là ai,

Hắn gật đầu nói:

— Rất thú vị, bởi trong chiến đấu ông sẽ không bao giờ có thù hận như vậy, và ông sẽ không bao giờ nghĩ đến việc tìm xem ai đã bắn ông. Đó là điều cuối cùng ông có thể nghĩ ra được.

— Vậy, ông không thù ghét kẻ đã cho ông ăn kẹo đồng?

— Không hề. Hắn đã nhận được phần của hắn, cũng chẳng khác gì tôi có phần của tôi vậy.

— Thật là vị tha. Và ông không cho tôi là người có lòng khoan dung.

Hắn không để tâm, nói tiếp:

— Điều tôi muốn nói là quân đội không nhìn nhận kẻ thù như những cá nhân. Kẻ thù là một mối đe dọa lớn không thể định hình. Vì vậy, sẽ không thành vấn đề ai là người đã tìm cách giết anh, hay ngược lại ai là người anh giết nếu người kia là kẻ mặc đồng phục của những người đã tìm cách để giết anh. Anh đang bắn vào bộ quân phục chứ không phải là bắn vào một con người. Ông hiểu chứ?

— Ồ... tôi chưa bao giờ nhìn thấy gã người Lebanon, nhưng hai gã gốc Tây Ban Nha muốn giết tôi thì mặc quần bó bằng vải thô chi-nô, áo phông tía và đi giày nhọn đầu.

— Tôi đoán ông không thể đi tìm và bắn bất cứ ai ăn mặc như vậy.

Nhưng tôi có thể bắn bất cứ ai trông giống như kẻ thù.

— Đó chính là điều thú vị.

— Trả thù là một việc làm lành mạnh. Tuy nhiên không nên trả thù cá nhân. Bất cứ chiến binh nào của đôi phương cũng đều làm như vậy.

— Điều đó có thể không lành mạnh như ông tưởng.

— Tôi xin có ý khác. Trả thù đem lại sự kết thúc. Nhưng thật đáng tiếc là cuộc chiến đó đã kết thúc trước khi tôi kịp trở lại với nhiệm vụ của mình, thậm chí là trở lại với sự may mắn của mình nữa.

Đột nhiên tôi nghĩ, nếu mình có chứng minh được thủ phạm vụ án mạng của Harry là Madox thì luật sư viện cố hấn bị tâm thần, và quan tòa sẽ nói: Tôi đồng ý, luật sư ạ. Khách hàng của ông quả thật có vấn đề với bộ não chết tiệt của hấn ta.

Tôi cũng chợt nghĩ có thể hấn rơi vào tình trạng dở dang sau khi Liên Xô tan rã, đã không còn một kẻ thù tập thể nào đáng để gã phải bận tâm, hoặc không còn ai đó cần phải bị thanh toán để Bain Madox có thể cứu rỗi đất nước của mình.

Sau đó, sự kiện 11-9 năm 2001 đã xảy ra. Và điều đó, tôi chắc chắn, là tất cả những gì điều này nhắc tới.

Hấn đột ngột chuyển chủ đề và hỏi tôi:

— Ông đã đi vào trong khu rừng này chưa?

— Một chút, mới sáng nay. Nhưng sao cơ?

— Không biết ông có nhìn thấy con gấu nào không.

— Tôi vẫn chưa nhìn thấy.

— Ông nên gắng tìm cơ hội nhìn thấy một con gấu trước khi ông trở về thành phố.

— Tại sao vậy?

— Đó sẽ là một trải nghiệm. Nhìn ngắm lũ gấu thật thú vị.

— Tôi không thấy chúng hấp dẫn trên kênh truyền hình Du địa chí quốc gia.

Madox mỉm cười:

— Ông không thể ngửi mùi chúng trên tivi được. Điều ly kỳ thú vị ở đây là việc đối mặt với một con thú dữ có khả năng tấn công và lấy đi mạng sống của anh.

— Đúng, đó là điều kỳ thú.

— Nhưng nếu ông có vũ trang thì đó là một trò lừa bịp. Điều thú vị với loài gấu đen là ở chỗ ông có thể giao tiếp với chúng. Chúng nguy hiểm nhưng không nguy hiểm. Ông còn nghe đây chứ?

— Tôi nghĩ là tôi đã lạc đường ngay từ từ nguy hiểm đầu tiên của ông.

— Ô, cứ tưởng tượng một bên là con sư tử, bên kia là một con cừu. Với hai con thú đó thì ông hiểu là thế nào rồi đúng không?

— Đúng.

— Nhưng đối với một con gấu, gấu đen, thì phức tạp hơn nhiều. Chúng thông minh, tò mò, và thường thì chúng sẽ tiến đến gần người. 95 phần trăm là chúng đến tìm xin đồ ăn. Nhưng 5 phần trăm còn lại, và 5 phần trăm này cũng thật khó xác định được là khi nào, là chúng tìm cách giết anh. Hấn bước lại gần tôi và nói: Đó chính là điều khiến cho gấu đen trở nên thú vị.

— Đúng, điều đó thật là thú vị.

— Ông hiểu ý tôi không? Khả năng nguy hiểm đến tính mạng luôn ở đó, nhưng khả năng xảy ra đủ thấp để ông bị lôi kéo vào cuộc đọ sức với sự kỳ thú đó. Tim ông sẽ đập loạn xạ, adrenaline sẽ bắn vọt khỏi lỗ tai, và ông sẽ thấy mình mắc cứng ở đó, giữa một bên là nỗi sợ hãi và bên kia là sự thăng hoa. Ông hiểu không?

Không thấy mùi rượu trong giọng nói của hấn ta, nhưng rất có thể là hấn đã làm vài ly vodka, hoặc hít một thứ bột gì đó, hoặc khả năng cuối cùng là có thể hấn bị điên. Hoặc có thể đó là một kiểu ngụ ngôn, giữa John và Bain.

Hấn kết luận:

— Còn gấu nâu và gấu Bắc cực lại là một câu chuyện hoàn toàn khác, ông biết rõ điều gì đang xảy ra trong cái đầu của chúng.

— Đúng vậy. Những màu đó nói lên điều gì nhỉ? Màu nâu là...

— Màu nâu là màu của sự xấu xa, nhõng nhẽo.

— Vậy màu đen là...?

— Không tồi lắm, – Hấn thêm: Màu trắng là màu của gấu Bắc cực. Chúng sẽ xé xác ông ra thành từng mảnh. Nhưng ở đây chúng tôi chỉ có gấu đen.

— Tốt. Và chúng biết chúng màu đen không?

Hấn cho rằng đó là một câu nói khôi hài, sau đó nhìn đồng hồ:

— Một lần nữa cảm ơn ông đã dừng chân, Nếu... có một quỹ hỗ trợ nào đó dành cho ông Muller thì hãy cho tôi được biết.

Tôi hoàn toàn không còn tự chủ, nhưng tôi vội hít một hơi dài để tự kiểm chế mình. Tôi thực sự muốn bắn lòi ruột hắn ra và ngồi nhìn hắn chết một cách từ từ trong khi giải thích với hắn rằng tôi bắn hắn là do động cơ cá nhân, rất cá nhân, không chút gì là liên quan đến nghề nghiệp cả và cũng chẳng phải là tôi được trả công để làm việc đó.

Madox có vẻ như chờ đợi tôi chào tạm biệt, nhưng tôi vẫn đứng đó. Hắn nói:

— À, một người bạn của chúng ta, Rudy, đã đến đây tối hôm qua.

Tôi cũng có thể nói cho hắn biết tôi bắn hắn vì Chúa và đất nước. Tôi không hiểu hắn đang dự định điều gì, nhưng tôi tương đối chắc rằng hắn phải bị ngăn chặn, và nếu tôi không ngăn chặn hắn ngay bây giờ thì bất cứ người nào tìm cách ngăn chặn hắn sau này cùng đã là quá muộn. Bain Madox cũng sẽ hiểu điều đó.

Hắn nói:

— Rudy, ở cây xăng South Colton.

Tôi đưa cả hai tay vào túi áo jacket da, cảm nhận được chiếc báng súng của khẩu Glock bên tay phải.

Madox nói tiếp:

— Ông ta có vẻ rất bối rối về một điều gì đó. Ông ta có cảm giác tôi đã cho ông ta biết là tôi muốn gặp ông ta.

— Không phải vậy sao?

— Không. Tại sao ông lại nói với lão ta như vậy?

Nhưng nếu tôi bắn hắn ta ngay bây giờ và ngay tại đây thì có hắn mới hiểu tại sao. Và có thể như thế là đủ. Nhưng cũng có thể tôi cần phải biết nhiều hơn nữa. Và chắc chắn là cảnh sát cũng như FBI cũng muốn có nhiều thông tin hơn nữa.

— Thám tử?

Và có thể là, nói thành thật với bản thân, tôi không thể rút súng ra bắn một người không được trang bị vũ khí tự vệ. Và thậm chí là còn hơn nữa là Bain Madox đã khơi gợi trí tò mò của tôi... mà không, hắn đã tạo được ấn tượng cho tôi. Và hắn đã bị bắn không dưới một lần, hắn đã trở về từ chiến

tranh, và hẳn là, hay hẳn tin vậy, một nhà ái quốc đang tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình. Và nếu tôi nói với hẳn rằng hẳn là mắc chứng tâm thần hoang tưởng thì có lẽ hẳn sẽ bị sốc.

— Ông Corey? Này?

Chúng tôi nhìn xoáy vào nhau, tôi cho rằng hẳn đoán được những gì đang diễn ra trong tôi. Trên thực tế, mắt hẳn dõi theo nơi bàn tay phải của tôi đang nắm chặt khẩu Glock trong túi áo.

Chẳng ai nói lời nào, lâu sau hẳn nói:

— Tại sao ông bảo ông ta nói với tôi rằng ông là một tay súng cừ?

— Ai?

— Rudy?

— Rudy? – Tôi hít sâu một hơi và rút bàn tay phải ra khỏi túi áo, không có khẩu súng nào rút ra. Tôi nói:

— Rudy, Rudy thế nào rồi?

Có vẻ như hẳn biết quãng thời gian căng thẳng đỉnh điểm đã qua nên bỏ qua chủ đề Rudy:

— Tôi sẽ bảo Carl dẫn anh ra.

Hắn bước tới bàn làm việc, với lấy chiếc bộ đàm và chuẩn bị ấn nút gọi.

Tôi nói:

— Tôi đến đây để điều tra vụ án mạng.

Hắn ngần ngừ rồi đặt bộ đàm xuống hỏi:

— Án mạng nào?

Tôi tiến lại gần bàn làm việc:

— Cái chết của Harry Muller.

Hắn tỏ vẻ ngạc nhiên và bối rối:

— Ồ... Tôi được biết đó là một vụ tai nạn. Người ta đã tìm thấy xác... Tôi xin lỗi, lẽ ra tôi đã phải nói lời chia buồn với ông. Ông ấy là một đồng nghiệp của anh.

— Đó là bạn tôi.

— Ồ, tôi rất lấy làm tiếc. Nhưng... tôi nhận được một cuộc gọi từ văn phòng cảnh sát trưởng, người ta nói đã tìm thấy một xác chết trong rừng và kết luận đây là một vụ tai nạn săn bắn.

— Chưa có kết luận nào về vụ này hết.

— Tôi biết... vậy... có khả năng có điều gì gian trá ở đây.

— Đúng vậy.

— Và...?

— Tôi hy vọng ông có thể giúp đỡ tôi trong vụ này.

— Không... tôi xin lỗi. Tôi thì có thể biết gì về vụ này được...?

Tôi ngồi xuống chiếc ghế phía trước bàn làm việc của Madox, chỉ tay ra hiệu cho hắn ngồi xuống.

Hắn lưỡng lự, cho rằng hắn chẳng việc gì phải ngồi xuống nói chuyện về vấn đề này và rằng hắn có thể yêu cầu tôi bước ra khỏi chiếc ghế của hắn, ra khỏi khu nhà của hắn, và ra khỏi cuộc đời hắn. Nhưng hắn đã không làm như vậy. Hắn ngồi xuống, về lý, tôi không có đủ thẩm quyền tới đây điều tra về vụ án mạng, đó vẫn là công việc của cảnh sát bang. Nhưng Madox dường như không biết tới điều này, và tôi thì chẳng có ý định dạy cho hắn một bài học về luật pháp.

Tôi nhìn xoáy vào mắt Madox. Thật lạ là hắn không hề chớp mắt. Làm sao hắn có thể làm như vậy được cơ chứ? Ngay cả những gã đeo kính áp tròng còn phải chớp mắt kia mà.

Hắn hỏi tôi:

— Tôi giúp được gì cho ông?

— Như thế này ông Madox ạ, Harry Muller, như ông có thể biết, không đến đây để quan sát nhận dạng chim.

— Ông nói là ông ta đến đây với mục đích đó.

— Không. Thực ra anh ấy đến đây để theo dõi ông.

Hắn không hề giả đò giật mình hay ngạc nhiên. Hắn tỏ ra suy nghĩ về câu nói của tôi, gật đầu nói:

— Tôi hiểu là chính phủ có chú ý đến tôi. Một người ở địa vị như tôi sẽ rất ngạc nhiên nếu chính phủ không để mắt tới.

— Vậy sao? Tại sao ông lại cho rằng chính phủ chú ý đến mình?

— Ô... đó là do những hợp đồng làm ăn tôi ký kết với nước ngoài. Định giá dầu lửa. Tôi là bạn của bộ trưởng dầu lửa Iraq.

— Thật sao? Vậy ông ta nghĩ gì về cuộc chiến?

— Gần đây tôi không liên lạc với ông ta, nhưng tôi có thể hình dung được rằng ông ta không mấy thích thú với cuộc xâm lược sắp xảy ra đối với đất

nước của ông ta.

— Tôi cũng đoán vậy. Vậy, ông cho rằng chính phủ để mắt tới ông vì... điều gì?

— Vì lợi ích của tôi và lợi ích của nước Mỹ không phải bao giờ cũng là một.

— Tôi hiểu. Vậy lợi ích của ai quan trọng hơn?

Hắn mỉm cười:

— Đất nước bao giờ cũng là số một. Nhưng chính phủ Mỹ không phải bao giờ cũng là đại diện cho đất nước tôi.

— Có thể tin được điều đó. Nhưng giả sử chính phủ chẳng mảy may quan tâm chút nào đến các hợp đồng làm ăn của ông. Vậy thì tại sao họ lại để mắt đến ông?

— Tôi không biết. Hắn ông biết tại sao?

— Không.

— Và tại sao thám tử Muller từ ATTF được gửi đến để theo dõi tôi? Có phải chính phủ cho rằng tôi là một kẻ khủng bố?

— Tôi không biết. Ai nói cho ông biết thám tử Muller được cử tới từ ATTF?

Hắn lưỡng lự vài giây rồi đáp:

— Ông ta là đồng nghiệp của ông. Mà ông lại làm việc tại ATTF.

— Đúng vậy. Suy luận rất tốt.

Hắn châm thuốc nhưng vẫn lại không thở ra một chút khói thuốc nào.

— Vậy anh nói điều gì khiến Miller...

— Muller, thám tử Harry Muller.

— Ủ, tại sao thám tử Harry Muller được giao nhiệm vụ... do thám tôi?

— Và cả những người khách của ông nữa.

— Và cả khách của tôi nữa, còn ông thì không biết gì...

— Đó là theo dõi, do thám là một từ không tốt.

Hắn ngả người về phía tôi:

— Ai mà quan tâm đến cái từ chó chết đó là gì chứ?

Hắn mất hẳn sự bình tĩnh, đập bàn, to tiếng nói:

— Nếu cái gã thám tử Muller đó được gửi đến đây để... theo dõi tôi và những người khách của tôi thì tôi chẳng mong vào điều đó. Chính phủ không

có quyền vi phạm tự do cá nhân của tôi và cả của những người khách của tôi, những người có quyền hợp pháp...

— Đúng! Đó lại là một câu chuyện khác. Vấn đề ở đây là vụ án mạng.

— Ông nói đó là án mạng. Nhưng cảnh sát trưởng nói đó là một vụ tai nạn. Và nếu đó là một vụ án mạng thì cái đó có liên quan gì đến tôi?

Nếu bạn tuyên bố một ai đó là nghi can, bạn sẽ phải tuyên bố những quyền mà anh ta được thực hiện để tự bảo vệ. Còn tôi, tôi lại không theo mang cái danh sách chết tiệt đó. Mà nếu có thì khi tôi đọc, hẳn sẽ cảm ông nghe và nói: Xin lỗi thám tử, ông đã nhầm người rồi. Vui lòng đợi tôi gọi luật sư.

Vì vậy, tôi nói:

— Tôi không nói ông có liên quan.

— Vậy ông đến đây làm cái quái quỷ gì?

— Để nói ra sự thật, điều mà tôi không hề muốn nói – Tôi cho rằng có thể nó liên quan tới một trong những nhân viên bảo vệ của ông.

Hắn thực sự không tin điều đó, nhưng cũng đủ để cả hai chúng tôi giả như đang có dự định gì đó khác, và tiếp tục trò mèo vờn chuột.

Hắn ngả người ra phía sau nói:

— Điều này... điều này thật là khó tin... nhưng... tôi muốn nói là ông có bằng chứng gì không?

— Tôi không thể nói được.

— Được thôi. Ông có nghi ngờ một ai đó cụ thể không?

— Tôi không thể nói vào thời điểm này được. – Tôi giải thích: Nếu tôi chỉ ra người đó, và trong trường hợp tôi sai, địa ngục sẽ là cái giá tôi phải trả.

— Đúng vậy. Nhưng... tôi không chắc tôi có thể giúp gì cho ông.

— Ô, thủ tục cơ bản của FBI là yêu cầu ông cung cấp hồ sơ nhân sự, và sau đó sẽ thẩm vấn toàn bộ nhân viên bảo vệ, và cả nhân viên phục vụ của ông để xác định vị trí, hoạt động, và các vấn đề tương tự của tất cả mọi người vào thời điểm xảy ra án mạng.

Hắn nghe rồi nói:

— Tôi vẫn không hiểu tại sao ông nghĩ rằng một trong những nhân viên của tôi có thể là thủ phạm? Động cơ giết người là gì?

— Tôi không biết. Có thể đó là một trường hợp bảo vệ an ninh quá tích cực dẫn đến lỡ tay giết người.

Hắn không đáp.

— Hãy gọi điều đó là việc làm quá giới hạn khi thực hiện nhiệm vụ. Có thể đã xảy ra cãi lộn. Có thể những gì xảy ra sẽ được cho là lỗi ngộ sát, hoặc một cái gì đó nhẹ hơn như giết người trong trường hợp tự vệ chính đáng chẳng hạn.

Hắn suy nghĩ giây lát rồi nói:

— Tôi không nghĩ rằng một trong những nhân viên của mình làm việc này. Hắn lộ vẻ lo lắng - Ông có cho rằng với vai trò là ông chủ, tôi có thể bị kiện vì điều này không?

— Đó không phải là chuyên môn của tôi. Ông nên hỏi luật sư của mình.

— Tôi sẽ làm như vậy. – Hắn nhắc tôi: Như tôi đã nói hôm qua, kiện cáo đang hủy hoại đất nước này.

Tôi nghĩ hắn muốn nói luật sư thay vì kiện cáo, nhưng giờ đây hắn đang cần có một người như vậy, dẫu sao thì tất cả luật sư cũng không đến nỗi tồi như vậy. Tôi gợi ý:

— Tôi sẽ hỏi cô Mayfield về điều này.

Hắn giụi mắt thuốc nói:

— Tôi sẽ cung cấp bất cứ hồ sơ nhân sự nào ông hoặc ai đó cần. Khi nào ông cần có những thông tin này?

— Có thể là ngày mai. Hiện có một đội Phục hồi chứng cứ pháp lý của FBI đang tới đây.

— Được... Tôi không chắc những hồ sơ này có được giữ ở đây hay không. Có thể tôi để nó trong văn phòng ở New York.

— Hãy báo cho tôi biết.

— Bằng cách nào?

— Qua The Point. Tôi sẽ liên lạc với ông bằng cách nào?

— Qua nhân viên bảo vệ của tôi.

— Điều đó là không thể được trong vụ này. – Tôi nhắc hắn.

— Vậy thì qua văn phòng tôi ở New York vậy.

— Số di động của ông thế nào?

— Văn phòng của tôi có trực tổng đài 24/24. Họ sẽ gọi vào di động cho

tôi.

— Được. Ông sẽ ở lại đây trong bao lâu?

— Tôi không chắc. Sao kia?

— Một ngày, hai ngày, hay một năm? Khi nào thì ông rời khỏi đây?

Rõ ràng là Madox không quen bị tra hỏi, hấn trả lời với vẻ thiếu kiên nhẫn:

— Hai hoặc ba ngày.

— Khi nào thì ông rời khỏi đây?

— Cho tới khi nào vụ việc được giải quyết.

— Khi rời khỏi đây ông sẽ ở chỗ nào?

— Tôi... có thể là New York.

— Được. Tôi có nghĩa vụ phải nhắc ông rằng ông phải báo với FBI New York nếu ông có ý định ra nước ngoài.

— Tại sao?

— Ông có thể là nhân chứng quan trọng cho điều tra vụ án.

Hấn không trả lời.

— Tôi cũng muốn ông cung cấp danh sách những vị khách nghỉ cuối tuần cùng ông.

— Để làm gì?

— Họ cũng có thể là nhân chứng quan trọng. Ông biết đấy, họ có thể nghe thấy điều gì đó, hoặc có thể cung cấp cho chúng tôi một vài thông tin về nhân viên đảm bảo an ninh hay nhân viên phục vụ có hành động không bình thường. Hay có thể là về những vị khách khác. Cũng giống như trò chơi bí ẩn án mạng cuối tuần trong căn nhà lớn ở đồng quê. Ông biết đấy, như ông Wolf ngồi đọc sách trong thư viện nhận thấy... ví dụ quản gia Carl chẳng hạn biến mất trong vòng hai tiếng đồng hồ, sau đó trở về nhà với vết máu trên quần áo. Cũng tương tự như vậy thôi.

Madox không đáp lời.

Tôi nói tiếp:

— Tôi cũng cần các cuốn băng ghi hình theo dõi an ninh trong khu vực Câu lạc bộ đội Custer hoặc trong khu nhà này nếu có, sổ nhật ký ca trực của nhân viên an ninh. Tôi chắc rằng với kinh nghiệm của một cựu sĩ quan quân đội, ông có sổ ghi chép này. Ai là người trực vào thời điểm đó, thời điểm bắt

đầu và kết thúc ca trực, đã sử dụng bao nhiêu viên đạn, có chuyện gì khác thường xảy ra không? – Tôi nhấn mạnh: Tôi chắc chắn rằng ông có nhật ký ca trực và băng ghi hình.

Hắn không phủ nhận cũng không công nhận có sổ ghi chép ca trực và băng hình theo dõi an ninh.

Tôi rút cuốn sổ tay nói:

— Không hiểu ông có thể cho tôi tên một số vị khách ông có thể nhớ được ngay bây giờ không? Nghe nói có khoảng 16 người tất cả.

Madox như con cừ non trước sự bao vây của bầy sói, như thể George Custer vậy. Có vẻ như không cách nào khác thoát ra khỏi vòng vây, nhưng hắn đã lên tiếng tự giải thoát:

— Tôi e là phải cắt câu chuyện ở đây thám tử ạ. Tôi cần phải gọi một số cuộc điện thoại quan trọng tới Trung Đông, ở đó cùng đã tối muộn rồi. Và tôi cũng có những việc cấp bách khác để quan tâm hơn. Tôi làm công việc kinh doanh, và hôm nay là ngày làm việc của tôi.

— Tôi hiểu. Tôi làm công việc điều tra án mạng.

— Tôi đánh giá cao điều đó, nhưng... tôi nói này. Tôi có một ý tưởng.

— Tốt. Ý tưởng của ông là gì?

— Sao ông không quay lại đây vào tối nay? Chúng ta có thể kết hợp công việc và giải trí. Xem nào, có thể chúng ta sẽ dự tiệc cocktail vào lúc 7 giờ, và nếu ông có thể ở lại ăn tối cùng chúng tôi thì cũng được thôi.

— Ồ, về bữa tối thì tôi chưa biết được. Tối nay Henry chuẩn bị món chim dẽ.

Madox mỉm cười:

— Tôi dám chắc là tôi có thể nấu ngon hơn hắn ta, và tôi cũng sẽ chuẩn bị sẵn danh sách những người đến đây vào cuối tuần vừa qua.

— Tuyệt đấy.

Lúc này tôi không thể bỏ con lăn lấy sợi vải xuống thảm mà không giải thích lý do cho cái trò chơi khó hiểu đó của mình nên tôi rút chân khỏi giày, xoa chân với đôi bít tất xuống nền thảm xù rất dễ dính sợi vải của căn phòng.

Tôi thực sự có cảm giác Harry đã ở trong căn phòng này, có thể là trong hai ngày nữa tôi sẽ có câu trả lời chính xác cho điều này. Sau đó, tôi có thể quay lại đây với lệnh bắt giữ Bain Madox về tội giết người. Hoặc khả năng

thứ hai có thể xảy ra là nếu cáo trạng này không được thực hiện thì tôi có thể thanh toán mà bản lòi ruột hẳn. Tất nhiên là trừ trường hợp vào thời điểm đó hẳn đã chuẩn đi Iraq hoặc nơi nào đó chơi bài poker với tay bạn bộ trưởng đầu lửa của hẳn.

Tôi hỏi:

— Tối nay ai sẽ làm đầu bếp?

— Để tôi xem. Tôi có thể chuẩn bị tiệc cocktail, rượu wishky, đúng không nhỉ?

— Đúng vậy. Ông quả là chu đáo.

— Nhớ bảo cô Mayfield đi cùng nhé.

— Để xem cô ấy đã tập hát xong chưa đã.

— Tốt. Trang phục bình thường. Hẳn thêm: Không cần phải mặc lễ phục buổi chiều.

— Cái đó là dành cho tối mai.

— Đúng vậy. Thứ tư và Chủ nhật. Hẳn gợi ý: cố gắng thuyết phục cô Mayfield cùng đi, và bảo cô ấy đừng lo đến chuyện ăn mặc. Hẳn nói với tôi giọng như những người đàn ông với nhau: Ông hiểu phụ nữ thế nào rồi đấy.

— Tôi hiểu sao? Từ khi nào vậy nhỉ?

Cả hai cùng chặc lưỡi, tiếp tục bàn luận. Thật tuyệt. Lúc đó thì không hiểu Kate và tôi có thể giữ được cái mạng an toàn ra khỏi đây không nữa.

— Có ai cùng tham dự với chúng ta không?

— Ừm... tôi cũng chưa chắc lắm. Nhưng ông có thể dùng thư viện nếu muốn làm việc gì đó.

— Tốt. Tôi không thích nói chuyện án mạng trong bữa tối. Tôi hỏi Madox: Có vị khách nào của ông còn ở đây không?

— Không, họ đi cả rồi.

Có thể hẳn đã bỏ quên Mikhail Putyov.

Madox đứng dậy nói:

— Vậy cocktail vào lúc bảy giờ, sau đó chúng ta sẽ bàn công chuyện, tiếp sau sẽ là bữa tối nếu ông có thể bỏ qua được món chim dẽ.

Thật là một quyết định không mấy dễ dàng. Tôi sục chân vào giày, đứng dậy nói: Này, rau sẽ được om étuvéé với thịt gì vậy?

— Tôi cũng không rõ lắm. Hẳn khuyên tôi: Không bao giờ nên ăn món gì

anh không đọc được tên, và cũng đừng bao giờ ăn những món tên có đánh dấu trên bất cứ chữ cái nào.

— Thật là một lời khuyên có giá trị.

— Một lần nữa tôi rất lấy làm tiếc về chuyện của thám tử Muller. Tôi cầu xin trước Chúa rằng chuyện này không liên quan gì đến bất kỳ người nào của tôi. Nhưng nếu có, ông có thể tin tưởng ở sự hợp tác của tôi. Hấn nói thêm: Tôi sẽ xem xét những thông tin ông đang cần tìm.

— Cảm ơn ông. Nhân thế, mong ông hãy giữ kín lời hứa. Tôi không muốn làm ai đó phải hoảng sợ.

— Tôi hiểu.

Tôi bắt tay, rời khỏi văn phòng của Madox. Cách cửa khoảng vài foot là Carl đang đợi sẵn. Hấn nói:

— Tôi sẽ đưa ông ra khỏi đây.

— Cảm ơn. Ngay đến anh cũng có thể đi lạc trong khu vực này.

— Đó là lý do tại sao tôi phải đưa ông ra.

— Đúng vậy. Đồ chết tiệt.

Chúng tôi cùng bước xuống cầu thang, tôi nói với Carl:

— Phòng vệ sinh ở chỗ nào nhỉ?

Hấn chỉ tay về cánh cửa phía đầu kia hành lang. Tôi bước vào, với tay lấy chiếc khăn lau tay, lau một vài nơi trong phòng để lấy một vài sợi tóc, hoặc tế bào da hay bất cứ cái gì có thể liên quan đến DNA mà nhân viên pháp lý cần xử lý. Ước gì tôi có thể lấy được mẫu thuốc của Madox, nhưng hỏi hấn ta xem có thể xin đầu mẫu thuốc lá của hấn làm kỷ niệm là điều không thể.

Tôi nhét chiếc khăn vào eo lưng và bước ra.

Carl chỉ đường ra cửa trước, tôi nói với hấn:

— Hẹn gặp lại lúc 6 giờ.

— 7 giờ.

Không thông minh lắm. Nhưng tận tụy trung thành. Và cả nguy hiểm nữa.

CHƯƠNG 40

Phía trước, chiếc cổng sắt vẫn không chịu mở khi tôi chạy xe tới khiến tôi bắt đầu phải nhún còi.

Chiếc cổng sắt từ từ mở ra. Khi ngang qua cổng, hai gã an ninh nhìn tôi với ánh nhìn khinh rẻ, hai ngón tay cái đút trong dây đeo bao súng. Nếu đó là những gì tốt nhất trong khả năng chúng có thể làm được thì tôi đã chẳng buồn để tâm. Nhưng tôi đã đập mạnh ga, cua sát hai gã, rồi đột ngột quặt tay lái, luồn nhanh ra khỏi chiếc cổng đang mở một nửa.

Nhìn qua gương chiếu hậu tôi có thể thấy hai gã đá tung đám sỏi, dậm chân thành thạch. Tôi nghĩ chắc hai gã đang chửi bới om sòm.

Lẽ ra tôi cũng chẳng cần phải cay nghiệt đến như thế. Nhưng bạn cùng cần phải biết phân biệt trên dưới. Người ta bao giờ cũng muốn biết vị trí của mình là ở đâu theo trật tự phân loại.

Bên cạnh đó tôi cũng chắc rằng một hoặc cả hai tay gác cổng kia đã bắt Harry khi thâm nhập khu vực này. Và nếu không phải hai gã thì cùng sẽ là một vài tay nào đó có cùng đồng phục như vậy. Phải vậy không, Bain? Vẫn không thấy bóng dáng đội theo dõi giám sát đâu. Tôi tự hỏi không hiểu Schaeffer đang chơi trò chết tiệt gì nữa đây. Tôi chạy xe lên đường 56, ngược về hướng bắc.

Ngồi sau tay lái tôi nhớ lại những mẫu đối thoại giữa tôi và Madox, chúng đem lại nhiều suy nghĩ lý thú. Tóm lại cơ bản là Bain và John đã chơi một ván cờ cân não.

Nhưng dấu sao thì Bain Madox cũng đã mời tôi tới dự bữa tối, và tất nhiên là Mayfield cũng được mời. Từ trang phục không thay đổi của tôi, Bain Madox đoán rằng chúng tôi đến đây với mục đích điều tra trong thời gian tương đối ngắn. Vì vậy hắn đã phá lệ để Mayfield có thể thoải mái với bất kỳ trang phục nào nàng có thể mặc đến đó. Hắn thật chu đáo, đó là chưa nói đến sự tinh ý của hắn. Quả thật Bain Madox có thể trở thành một thám tử không tồi.

Tôi biết giờ này Kate đang rất lo cho tôi, và rằng ba phút điện thoại chưa đủ để người ta lần ra vị trí của mình nên tôi bật di động, gọi số nhà nghỉ. Đầu dây bên kia Kate nhắc điện thoại:

— A lô.

— Anh đây.

— Lạy Chúa. Em đang bắt đầu thấy lo lắng.

— Anh ổn rồi. Anh chỉ nói chuyện được vài phút thôi, anh cần làm một số việc vặt khác, sẽ quay về trong vòng một tiếng nữa.

— Được, mọi việc sao rồi?

— Tốt. Anh sẽ kể khi anh quay về. Em đã hoàn thành một số việc lúc trước chưa?

— Rồi, em...

— Em có gọi cho Schaeffer không?

— Em không gọi được cho ông ta.

— Được rồi... Này, em có nhận được bánh pizza không?

— Không? Anh có thể mua một chút đồ ăn không.

— Em đói không?

— Đói gần chết.

— Được rồi. Anh đã nhận lời mời ăn tối cho hai chúng ta ở Câu lạc bộ đòi Custer rồi.

— Cái gì?

— Anh sẽ kể lại khi anh quay về. Trang phục bình thường.

— Anh có đùa không thế?

— Không, trang phục bình thường. Tiệc cocktail sẽ bắt đầu lúc 7 giờ.

— Ý em là...

— Anh phải cúp máy đây. Gặp em sau.

— John.

— Bye. Yêu em.

Tôi cúp máy, tắt di động. Có phải tôi nói sẽ đến ăn tối tại Câu lạc bộ đòi Custer không? Không hiểu tôi có điên không đây?

Đã đến trạm xăng của Rudy, và Rudy đang ở đó chuyện phiếm với một khách hàng tự phục vụ. Tôi rẽ vào và gọi to:

— Rudy.

Lão ta nhìn thấy tôi, thông thả bước đến nói:

— Cậu quay lại đây à?

— Từ đâu?

— Từ... Tôi không biết. Cậu đi đâu nhỉ?

— Tôi vừa cố gắng dàn xếp vụ việc giữa ông và ông Madox.

— Vậy sao...? Tôi đã nói với cậu rồi mà. Tôi đã nói chuyện với ông ta. Ông ta ổn không?

— Chưa. Ông ta vẫn còn không vui. Tôi có hai tin, một tin tốt một tin xấu cho ông. Ông muốn nghe tin nào trước?

— Ừm... tin tốt trước.

— Tin tốt là ông ta đã không còn khó chịu với ông nữa. Tin xấu là ông ta sẽ mở một cây xăng GOCO ngay đối diện với ông phía bên kia đường.

— Hả? ông ta định làm gì? Chết tiệt, ông ta không thể làm thế được.

— Ông ta hoàn toàn có thể và ông ta đang làm điều đó.

Rudy nhìn qua bên đường đối diện phía đồng trống không.

Tôi dám cá là ông ta có thể hình dung ra cái trạm xăng đó trông sẽ như thế nào: 8 cổng bơm xăng mới sáng bóng, khu nhà vệ sinh sạch bong và cả bản đồ của khu bảo tồn nữa chứ.

Tôi nói:

— Cạnh tranh là tốt. Đây là nước Mỹ mà Rudy.

— Chó chết thật.

— Này, tôi cần ông giúp đỡ, Rudy?

— Hả...?

— Tôi phải chờ xác một con hươu. Ông có cái gì to hơn có thể để vừa chiếc máy xén cỏ Hàn Quốc đó được không?

— Hả?

— Chỉ đêm nay thôi. Tôi sẽ trả ông 100 đôla cho việc này.

— Hả?

— Tôi sẽ bơm đầy bình cho ông.

— Cậu cần xăng?

Tôi đưa chiếc Hyundai ra phía sau trạm xăng, ở đó kín đáo hơn. Và chỉ trong 5 phút tôi đã thỏa thuận được với Rudy, ông ta trông vẫn ngỡ ngàng như vừa bị một con la đá vào đầu. Thực ra ông ta không để ý rằng chìa khóa chiếc Hyundai đã không ở trong ổ khóa như tôi nói.

Tôi chào bằng câu:

— Đừng có gọi điện cho ông Madox về chuyện này. Điều đó chỉ làm sự

việc xấu đi mà thôi. Tôi sẽ nói chuyện với ông ta.

— Ông ta không thể làm như vậy được. Tôi sẽ kiện ra tòa.

Chiếc xe lớn hơn của Rudy hóa ra là một chiếc xe tải tàn tạ hiệu Dodge, nội thất bên trong trông như chiếc xe vừa trải qua một vụ nổ xăng khi người ta tranh giành đồ ăn ở trên đó vậy. Nhưng nó chạy thật tuyệt.

Khi đến Colton, tôi tránh không chạy đường qua Calton mà chọn đường xa hơn qua Potsdam.

Khi chạy trốn cảnh sát, bạn cần đổi ngựa nhiều lần, mỗi lần đổi ngựa cần bắt con ngựa trước, và đừng bao giờ đi hai lần trên một con đường.

Tôi đến Calton, tìm được cửa hàng bán đồ thể thao Scheinthal. Tôi mua một hộp đạn 40 viên cho Kate và một hộp đạn 9 ly cho tôi. Tất cả mọi người làm trong ngành thực thi luật pháp đều dùng cùng một cỡ đạn, như trong quân đội, nhưng đây lại là một câu chuyện khác. Tôi mua thêm 4 băng đạn dự phòng cho hai khẩu Glock. Chủ cửa hàng yêu cầu xem giấy tờ tùy thân, tôi đưa cô ta giấy phép lái xe thay vì thẻ nhân viên FBI của tôi.

Tôi cần phải thay đổi tất giờ đây đã trở thành một trong những chứng cứ pháp lý của vụ án, vì vậy tôi mua thêm một đôi tất len, rất tốt cho việc thu thập thêm một số lông tóc và sợi vải trong phòng ăn và thư viện của Madox.

Tất nhiên, tất cả những biện pháp điều tra kiểu này sẽ tan thành mây khói nếu Madox cho vài giọt thuốc mê vào đồ uống của chúng tôi, sau đó đem ra làm trò phi tiêu, cuối cùng thì chúng tôi sẽ thức dậy chỉ để thấy mình đã chết thẳng cẳng, như Harry. Mà cũng có khả năng sẽ xảy ra một trận đấu súng cổ điển tương đối có chất lượng.

Về vấn đề này, tôi có ý nghĩ rằng có thể xảy ra tình huống chúng tôi sẽ được yêu cầu bỏ vũ khí khi vào nhà. Tôi không có ý định để điều đó diễn ra mà không xảy ra xô xát. Nhưng thực tế là chúng tôi đang bước vào một nơi có vũ trang, và sẽ khó có thể tranh cãi được với 10 gã bảo vệ chữa thẳng nòng súng tiểu liên bộ binh vào chúng tôi. Tôi chắc rằng Harry cùng đã rơi vào hoàn cảnh tương tự.

Nghĩ vậy, tôi nhìn quanh cửa hàng đồ thể thao để tìm một thứ gì đó có thể tránh thiết bị phát hiện kim loại và qua được màn kiểm tra vũ khí, và cùng lúc có thể hữu dụng trong trường hợp cấp bách nào đó hơn là, ví dụ như, một đôi tất len chẳng hạn.

Chủ cửa hàng, cô Scheinthal, là một phụ nữ tương đối trẻ đẹp – dẫu tôi không để ý đến điều đó – hỏi tôi:

— Tôi có thể giúp ông điều gì không?

— Ồ... đây là cả một câu chuyện dài...

Tôi muốn nói là tôi thực sự không muốn đi vào cả câu chuyện rằng tôi sẽ đến dự một bữa tối và rằng chủ nhà có những tay bảo vệ có vũ trang chĩa súng vào tôi, lấy súng của tôi, và rằng tôi cần có một thứ vũ khí có thể giấu kín được để tiêu diệt hắn, và rằng... Vì vậy, tôi nói:

— Tôi đang... tôi cần một vài đồ cứu nạn.

— Như thế nào?

— Leslie, tôi không biết. Cô có không?

Leslie dẫn tôi đến một dãy hàng và giới thiệu:

— Ở đây có một vài thứ như vậy. Nhưng tất cả các bộ đồ cắm trại đều đã là đồ cứu nạn rồi.

— Không phải theo cách vợ cũ tôi vẫn làm đấy chứ, một toa xe moóc và một bà quét dọn.

Leslie mỉm cười.

Tôi nhìn qua đống đồ và cố tìm xem có thứ chết tiệt nào tôi có thể mang vào Câu lạc bộ đội Custer mà thiết bị cảnh báo kim loại không bị kích hoạt hay không. Lựu đạn giây gần như không có bất cứ chút kim loại nào, vì vậy tôi hỏi Leslie:

— Có có lựu đạn giây không?

Leslie cười:

— Không. Tôi mang cái thứ đấy làm gì chứ?

— Tôi không biết. Có thể là để đánh cá. Cô biết đấy, như kiểu đánh cá bằng thuốc nổ ấy.

— Cái đó bất hợp pháp – Leslie nói.

— Thật sao? Tôi vẫn làm vậy ở Khu bảo tồn trung tâm.

— Thôi nào, John.

Leslie có vẻ muốn giúp đỡ nhưng chính tôi lại tỏ ra chẳng giúp ích được gì cho bản thân cả. Cô nói:

— Vậy, ông chuẩn bị cắm trại ngoài trời, đúng không?

— Đúng.

— Ông có đồ mùa đông chưa?

— Đó là cái gì vậy?

Leslie cười lớn:

— Thời gian này trời bắt đầu lạnh về đêm, John. Đây đâu phải là New York.

— Đúng vậy. Đó là lý do tại sao tôi lại mua đôi tất len này.

Leslie cho rằng đó là một câu nói hài hước:

— Ông cần có bộ đồ cắm trại mùa đông.

— Tôi thực sự không mang nhiều tiền mặt, còn thẻ tín dụng thì đã bị vợ cũ lấy mất rồi.

— Ít nhất ông cũng có một khẩu súng trường chứ?

— Không.

— Ô, ông phải cảnh giác với lũ gấu. Không thể nói trước được điều gì về chúng vào thời gian này trong năm.

— Tôi cũng vậy.

— Tôi không nghĩ là ông có thể an toàn với mấy cái ống bắn đậu khô của ông. Người cuối cùng tôi biết có ý định bắn hạ một con gấu bằng một khẩu súng lục giờ chỉ còn là một tấm thảm chùi chân trong hang gấu mà thôi.

— Đúng vậy. Thật khôi hài.

— Đúng. Không khôi hài đâu. Nếu thấy một con gấu đến gần trại tìm thức ăn thì ông phải gõ nồi gõ xoong thật lớn...

— Nhưng tôi không có nồi xoong nào cả. Đó là lý do tại sao tôi cần một quả lựu đạn giấy.

— Không. Ông biết ông cần thứ gì chứ?

— Không. Thứ gì?

— Cần một chiếc còi hơi nén.

Leslie lấy một chiếc hộp thiếc trên giá xuống, tôi hỏi:

— Đó có phải là hộp tương ớt không?

— Không...

— Bình xịt khí nén. Cô biết không?

— John. Không phải vậy. Đây là... một chiếc còi hơi – Leslie giải thích – Cái này khiến chúng sợ, và ông cũng có thể dùng nó để báo rằng ông đang gặp nguy hiểm. Hai chiếc dài, một chiếc ngắn. Được không? Chỉ có 6 đôla.

— Vậy sao?

— Còn cái này... – Leslie với một chiếc hộp trên giá nói: Đây là bộ pháo sáng dùng trong trường hợp bị gấu tấn công, gọi là BearBanger.

— Hả?

— Cái này giống như một loại súng bắn pháo sáng có đạn. Được không? Ông nhìn xem, ở đây có nói nó có thể bắn được tới độ cao 130 foot và có thể nhìn thấy từ khoảng cách 9 dặm vào ban ngày và 18 dặm vào ban đêm.

— Được...

Một tia sáng lóe lên trong đầu, tôi nói:

— Được, cái này được đấy.

— Đúng vậy. Khi được bắn ra, đạn pháo sáng cũng tạo một tiếng nổ một 150 deciben. Cái đó đủ để khiến lũ gấu, ông biết rồi đấy, phải...

— Đúng vậy. Lũ gấu sẽ ị ra quần.

Leslie tặc lưỡi:

— Vâng. Đây ông xem.

Leslie đưa cho tôi chiếc hộp, và tôi mở chiếc hộp, bên trong có một khẩu súng bắn pháo sáng không lớn hơn con dao nhíp và cũng có hình dáng gần như vậy, và 6 viên đạn pháo BearBanger cỡ pin tiêu hai chữ A. Cái này thật ấn tượng.

Leslie nói:

— Ông cho đạn vào đây, nhấn nút nhỏ này và đạn pháo sáng sẽ được bắn ra. Hiểu không? Nhưng đừng có chĩa nó vào mặt mình đấy – Leslie cười to.

Thực ra sẽ không phải là mặt tôi khi tôi phải dùng đến cái món đồ này.

Leslie bảo:

— Và đừng có chĩa vào con gấu. Được không? Ông có thể làm nó bị thương hoặc có thể gây cháy rừng. Ông sẽ không muốn điều đó xảy ra đâu.

— Không?

— Không. Được rồi. Vậy là ông sẽ có một khẩu pháo sáng... để xem nào... tương đương với 15 nghìn ngọn nến – Leslie mỉm cười: Nếu tôi nhìn thấy, tôi sẽ đến tìm ông. Cái này có giá 30 đôla. Ông mua chứ?

— Được.

— Vậy ông sẽ lấy cả còi và pháo sáng. Đúng thế không?

— Đúng... thực ra tôi sẽ lấy hai bộ pháo sáng.

— Ông có người đi cùng à?

— Không. Nhưng tôi sẽ lấy thêm một bộ để làm quà cho đứa cháu trai 5 tuổi của tôi.

— Không. John. Không. Đây không phải là đồ chơi. Cái này chỉ dùng cho người lớn. Ông sẽ phải ký vào bản ATF khi mua nó đấy.

— Bản quy chế huấn luyện cho người lớn?

— Không. Rượu, Thuốc lá, và Vũ khí – ATF.

— Thật à?

Tôi lấy thêm một bộ BearBanger, và trong khi bước ra quầy thu ngân, tôi thậm chí cảm ơn lũ gấu chết tiệt đã giúp tôi giải quyết được một khó khăn.

Leslie đưa tôi bản cam kết của Cục Rượu bia, Thuốc lá, và Vũ khí, trong đó tôi phải cam kết chỉ sử dụng BearBanger với mục đích xua đuổi động vật hoang dã.

Cái này cũng gần giống với mục đích của tôi, vì vậy, tôi ký bản cam kết.

Tôi mua một hộp viên bổ sung năng lượng cho Kate. Lẽ ra tôi có thể mua hai hộp, nhưng tôi muốn Kate để dành bụng cho bữa tối.

Leslie hỏi:

— Tất cả đồ ông cần mua đây phải không?

— Vâng.

Leslie tính tiền tổng cộng cho cơ số đạn, còi hơi, viên bổ sung năng lượng, và hai bộ Bear Banger.

Tôi móc hết tiền mặt trả cho Leslie nhưng vẫn thiếu hai đôla. Tôi định bỏ lại hộp viên bổ sung năng lượng nhưng Leslie nói:

— Tôi cho ông nợ.

Cô ta đưa tôi tấm danh thiếp và nói:

— Ông có thể quay lại đây vào ngày mai và cho tôi biết liệu ông còn cần gì nữa không. Tôi sẽ nhận séc, ở quanh trung tâm cũng có một vài máy ATM đấy.

— Cảm ơn Leslie, hẹn gặp lại ngày mai.

— Tôi hy vọng là vậy.

Tôi cũng hy vọng là vậy.

Tôi quay lại với chiếc xe tải của Rudy, chạy thẳng về nhà nghỉ B&B Wilma.

Gấu đen. Madox. Hạt nhân. Tần số sóng cực thấp. Putyov. Griffith.

Giờ thì Asad Khalil, gã khùng bố người Lebanon với khẩu súng bắn tỉa, chẳng có gì là ghê gớm nữa.

CHƯƠNG 41

Tôi tới con đường chạy dài đến nhà nghỉ Wilma B&B lúc 4 giờ 54 chiều.

Có thể nhìn rõ một người đàn bà thò đầu ra khỏi ngói nhà chính. Không nghi ngờ gì nữa, đó chính là Wilma, hẳn cô nàng đang chờ đợi gã người tình chuyên phát nhanh, và cô ta chắc cũng đang băn khoăn không hiểu cái gã đang ngồi trong xe tải kia là ai.

Tôi dừng xe tại nhà Thủy tọa, lôi đám túi xách đựng đồ mua được từ cửa hàng đồ thể thao Scheinthal, bước ra khỏi xe, gõ cửa và kêu lớn:

— Người rùng của em đã về đây.

Kate mở cửa, tôi bước vào trong khi nàng hỏi:

— Anh lấy đâu ra chiếc xe tải này vậy?

Rudy, – tôi giải thích. – Thay đổi xe trong khi lẫn trốn là điều nên làm.

Nàng không bình luận gì về điều này:

— Mọi chuyện thế nào rồi? Anh có gì trong những cái túi kia vậy?

— Mọi việc đều tốt đẹp dù Madox vẫn chưa có vẻ gì là xử sự tốt cho lắm. Để anh cho em xem anh đã mua được những gì. Tôi dốc hai túi lên mặt bàn ăn.

— Một đôi tất mới, thêm một cơ số đạn và vài băng đạn dự trữ...

— Để làm gì?

— Một chiếc còi hơi và hai bộ BearBanger...

— Hai bộ?

— Để đuổi lũ gấu đi và báo cho mọi người rằng chúng ta đang gặp rắc rối. Cũng được đấy chứ hả?

— John...

— Đây, em phải đến xem cửa hàng bán đồ thể thao đó mới được. Anh không biết lại có nhiều thứ được cất giấu ở đây đến như vậy. Đây là hộp bổ sung năng lượng cho em.

— Anh đã mua thứ gì ăn chưa?

— Anh có mua mấy chiếc bánh ngũ cốc yến mạch trộn. Hay đó là bánh vòng nhỉ?

Tôi ngồi xuống ghế, đưa tay cởi giày và đôi tất. Có thể thấy rõ những sợi thảm lót nền nơi gót chân, ít nhất một sợi tóc dài và đen, tôi hy vọng nó

thuộc về Bain Madox, Kaiser Wilhelm, hay Harry Muller. Tôi nói:

— Cái này lấy được từ văn phòng của Madox. Anh có linh cảm – mà không, đó là hy vọng thực sự – rằng Harry đã từng ngồi trên chiếc ghế chiều nay anh ngồi ở phòng Madox.

Nàng gật đầu.

Tôi đưa đôi tất vào túi plastic, xé một mảnh giấy từ sổ ghi chép và viết thời gian, ngày tháng, địa điểm thu giữ, ký tên bên dưới rồi bỏ vào trong túi.

Sau đó, tôi lấy con lăn từ trong túi áo ra, xé bỏ lớp giấy bảo vệ, cắt lớp giấy dính đầu tiên phủ đầy sợi vải và giải thích với Kate:

— Cái này lấy từ tâm thảm phòng chờ.

Tôi cẩn thận dính lớp giấy này vào phía bên trong túi plastic và nói:

— Có lần anh xoáy được một miếng sandwich giảm bông của nghi can từ bếp nhà hắn. – Tôi nói trong khi bắt đầu viết thời gian, địa điểm cho lớp giấy dính sợi vải: Anh kiếm đủ DNA để có thể tuyên bố hắn có liên quan đến vụ án mạng... nhưng luật sư của hắn cho rằng chứng cứ đã được thu thập một cách không hợp lệ, đánh cắp, và vì thế là không thể được thừa nhận, và anh đã phải thề rằng nghi can mời anh ăn một nửa chiếc sandwich của hắn... – Tôi cuộn chiếc túi lại hỏi Kate: Em có băng dính không?

— Không. Nhưng em sẽ tìm. Vậy mọi việc diễn ra như thế nào?

— Cái gì diễn ra? À, cái chứng cứ ấy hả. Gã luật sư tra hỏi anh rằng tại sao nghi can lại mời anh ăn nửa chiếc bánh còn lại, và anh đã phải đứng trước tòa 20 phút để giải thích sự việc đã xảy ra như thế nào, và tại sao thay vì ăn anh lại nhét nửa chiếc bánh vào túi. Tôi mỉm cười khi nhớ lại vụ này: Quan tòa ấn tượng với cái tác phẩm nhằm nhí của anh, và quyết định là chứng cứ hợp lệ. Gã luật sư nổi điên và buộc tội anh là nói dối.

—Ồ... nhưng đó thực ra là sự dối trá. Phải vậy không?

— Đó là sự mập mờ không thể giải thích nổi.

Kate không bình luận gì về câu nói của tôi, nhưng nàng nói:

— Họ có kết án hắn không?

— Công lý đã được thực thi.

Tôi lôi chiếc khăn lau từ trong chiếc túi thứ hai ra nói với Kate:

— Cái này lấy ở phòng vệ sinh dưới tầng 1, anh đã dùng nó lau một vài nơi trong phòng. – Tôi nói trong khi viết mô tả cho chứng cứ này: Cái này

cùng giống như chiếc sandwich ăn dở. Em sẽ nghĩ sao?

— Anh được cho chiếc khăn và giữ nó hay đã lấy trộm mà không có lệnh khám nhà?

— Cái này không phải dành cho em. Nó dành cho anh đấy.

— Đúng... – tôi viết vào mảnh giấy: Được Carl, một nhân viên của nghị can, tặng khi thấy nó... sao nhỉ? Khi thấy nó bị giắt vào khoá quần chằng?

— Anh có thể sẽ phải nghĩ đến điều đó đấy.

— Đúng. Anh sẽ nghĩ sau vậy. Cuối cùng, với một chút may mắn, một vài sợi lông tóc và sợi vải lấy được từ Câu lạc bộ đội Custer sẽ khớp với những thứ như vậy tìm được trên người Harry, và tương tự, có thể một vài sợi lông tóc và sợi vải trên quần áo của Harry rút lại đó, và chúng sẽ được trộn lẫn với nhau trong những thứ anh mang về đây.

Kate không tỏ ý gì ngoại trừ một câu:

— Tốt lắm, John.

— Cảm ơn em. Anh đã từng là một thám tử cừ kia mà.

— Anh vẫn cừ vậy.

Chán thật.

Nàng nói:

— Em nghĩ chúng ta đã có đủ chứng cứ pháp lý và những chứng cứ khác nữa để có thể gọi cho Tom Walsh, sau đó trở về New York càng sớm càng tốt.

Tôi lờ gợi ý đó đi bằng cách đưa cho nàng xem đôi tất len mới:

— Chúng ta lại có một vũ khí mới để thu thập thêm chứng cứ ở khu nhà của Madox. – Tôi hỏi: Em đi loại bút tất gì vậy?

Nàng không trả lời câu hỏi của tôi, thay vào đó là câu hỏi:

— Anh thực sự nghiêm túc về việc sẽ đi dự bữa tối hôm nay sao?

— Nghiêm túc. – Tôi bỏ con lăn vào trong túi. Một nghị can sẽ mời em đến ăn tối bao nhiêu lần?

— Người Borgias luôn làm như vậy.

— Vậy sao? Họ là... Thuộc chủng Gambino. Phải không?

— Không, họ là quý tộc người Ý, những người thường đầu độc thực khách của mình trong bữa tối.

— Vậy à? Và khách được mời vẫn cứ đến? Thật là ngu xuẩn hết chỗ nói.

— Anh đã hiểu ra vấn đề rồi đây.

Kate mở gói viên bổ sung năng lượng, tôi hỏi:

— Em có muốn anh cắn một miếng trước thử xem có độc ở trong đó không?

— Không, nhưng nếu anh đói, em sẽ chia cho anh.

— Anh đang dành bụng cho bữa tối.

— Em sẽ không đến đó.

— Em à, nhưng hẳn đặc biệt mời đích danh em.

— Và anh cũng sẽ không đến đó, – Nàng nói: Kể cho em nghe anh và Madox đã nói những gì?

— Được, nhưng trước tiên hãy gọi cho Wilma đã.

— Làm gì?

— Bảo cô ta là em sẽ trả máy tính vào lúc sáu rưỡi, và bảo cô ta mang cho một cuộn băng dính.

— Được.

Nàng đi đến bên bàn làm việc, còn tôi thì đi chân đất ra ngồi trên băng ghế dài. Tôi không muốn làm bản đôi tất mới mua bằng cái nhà nghỉ Wilma B&B này.

Tôi nói khi Kate nhắc ông nghe:

— Bảo Wilma gọi cho em ngay lập tức nếu thấy chồng em về trên chiếc xe Hyundai trắng.

Tôi nghĩ Kate sẽ bảo tôi là một gã ngu xuẩn ấu trĩ, nhưng nàng chỉ mỉm cười nói “Được thôi”. Khiếu hài hước của nàng mới thật là tẻ.

Kate gọi và người nhắc máy là Wilma. Kate cảm ơn cô ta về chiếc máy tính và hứa sẽ mang trả trước sáu rưỡi. Sau đó nàng nói:

— Tôi có thể nhờ cô hai việc nữa được không? Tôi cần một cuộn băng dính, băng dính chống sơn hoặc băng dính chịu lực. Tôi sẽ vui lòng thanh toán cho cô. Cảm ơn cô. À, nếu cô nhìn thấy chồng tôi đi qua trên chiếc Hyundai màu trắng thì làm ơn gọi ngay cho tôi nhé. Kate cười trong khi Wilma nói điều gì đó. Kate giải thích: Ồ, chỉ là một người bạn thôi, nhưng... ồ... vâng –

— Hỏi cô ta xem có đủ băng dính để cột chặt cổ tay và mắt cá chân không, hỏi xem có kem xoa chỗ bị đánh đập không nhé.

— Làm ơn chờ tôi một chút, – nàng bịt ống nghe và cố nén cười nói: Thôi nào, John...

— Và bảo cô ta gọi em nếu có bất cứ chiếc xe nào chạy tới đây.

Kate nhìn tôi gật đầu, đoạn nói với Wilma:

— Có thể chồng tôi sẽ đi về bằng xe khác. Vậy nếu cô thấy bất cứ chiếc xe nào chạy tới chỗ chúng tôi – vâng... cảm ơn cô.

Kate gác máy quay ra nói:

— Wilma gợi ý là bạn em nên giấu chiếc xe tải đi, và nhắc là có một cửa ngách sau chạy ra phía cổng vòm.

Chúng tôi cùng tắc lưỡi. Đó đúng là điều chúng tôi cần lúc này. Kate nói:

— Cứ như thể là em không biết cách tuồn cho nhân tình của mình ra phía cửa sau vậy.

— Này.

Nàng mỉm cười, sau đó nói, giọng nghiêm túc:

— Em đoán giờ thì Wilma đã thành người cảnh giới cho chúng ta.

— Cô ta đang hứng thú với trò chơi này mà.

Kate gật đầu:

— Đôi khi anh cũng có suy nghĩ tốt đấy chứ.

— Anh cũng đang có hứng.

Chúng tôi ôm hôn nhẹ nhàng, lúc sau Kate nói:

— Em đã đặt vé cho hai chúng ta tới LaGuardia từ Syracuse vào 8 giờ 30 sáng mai. Đó là chuyến bay sớm nhất em có thể đặt vé.

Tôi không muốn tranh cãi vào thời điểm này nên chỉ nói:

— Anh hy vọng là em không dùng thẻ tín dụng để đặt vé.

— Họ không thể nhận séc qua điện thoại được.

— Vậy thì khi em đến sân bay, hãy nói với Liam Griffith là anh gửi lời chào nhé.

— John, họ không thể tìm thông tin tín dụng của chúng ta nhanh đến như vậy được... chúng ta... chúng ta có thể tới Toronto bằng ô tô trong đêm nay. Có rất nhiều chuyến bay tới New York và Newark từ Toronto.

— Chúng ta sẽ không vượt qua biên giới quốc tế. Tôi hỏi: Em đã tìm được những gì rồi?

Kate mở sổ ghi chép, đặt lên bàn:

— Trước tiên, như em đã nói, em không liên lạc được với Schaeffer. Em đã gọi hai lần và để lại một tin nhắn rằng em sẽ gọi lại. Nhưng em không nghĩ là ông ta muốn nói chuyện với em. Có thể anh sẽ gặp may hơn đấy.

— Anh sẽ gọi cho ông ta sau. Tôi ngả người trên băng ghế dài và nói: — Cũng chẳng có đội theo dõi giám sát nào ở đường McCuen Fond hết.

— Có thể họ đang ẩn mình ở đâu đó.

— Có thể. Nhưng cũng có thể Schaeffer đã cắt đứt liên hệ với chúng ta.

— Vậy nhưng anh vẫn vào Câu lạc bộ.

— Anh đã khắc một mẫu tin nhắn trên cây bulô.

Nàng tiếp tục đọc:

— Em cũng đã kiểm tra danh mục chuyến bay, danh sách đặt vé và hợp đồng thuê xe. Không có một tên tuổi đáng gây giật mình nào cả, ngoại trừ Paul Dunn và Edward Wolffer. Và, tất nhiên là cả Mikhail Putyov. Nàng liếc nhìn dòng ghi chép. Có một vài cái tên nghe quen quen, nhưng đó có thể là do em đã nghĩ thêm ra khi đọc chúng. Ví dụ, James Hawkins. Anh nghe tên này có quen không? Đừng có nói với em là hấn chơi ở vị trí số ba trong đội bóng chày Yankees đấy nhé.

— Ok. Nghe không quen lắm. Em đã tìm tên hấn trên Google chưa?

— Rồi. Có tên James Hawkins trong Hội đồng Tham mưu trưởng Liên quân. Một viên tướng không quân. Nhưng em không thể xác định được liệu đó có phải là James Hawkins này không.

— Ồ... nếu hấn đến Câu lạc bộ đội Custer thì có thể đúng là như vậy. Hấn có thuê xe không?

— Không. Hấn tự lái xe từ Boston vào ngày Thứ bảy, lúc 9 giờ 25 sáng, và rời khỏi đây trên chuyến bay 12 giờ 45 về Boston ngày Chủ nhật, trung chuyển tới Washington.

— Ok... nếu hấn tới Câu lạc bộ đội Custer, có thể hấn đã được đón bằng chiếc xe tải đó. Thật thú vị là Madox không đón bất cứ vị khách quý nào bằng máy bay của hấn. Nhưng anh đoán là là hấn và những vị khách của hấn đều không muốn để lộ rõ mối liên hệ trực tiếp giữa chúng. Có chút gì đó đáng ngờ trong chuyện này.

Kate đáp lại:

— Thường thì đó chỉ là việc các quan chức chính phủ không muốn nhận

những món quà đắt giá hoặc sự giúp đỡ từ những người có tiền bạc. Đó là vấn đề đạo đức.

— Nếu vậy lại càng đáng ngờ hơn. Vậy, Madox có thể đã tiếp đón một thành viên của Hội đồng Tham mưu trưởng Liên quân. Một tướng không quân.

— Em không hiểu liệu những vị khách này biết rằng Harry đã có mặt ở đó, và chuyện gì đã xảy ra với anh ấy...

Tôi không thể hình dung được những người ở địa vị như vậy lại là tông phạm trong vụ án mạng này. Nhưng nếu quyền lợi đủ lớn thì bất cứ điều gì cũng có thể xảy ra.

— Còn thông tin gì từ phía sân bay không?

— Chỉ có thế. Đối với hàng tá những cái tên khác nữa thì chúng ta cần phải có một đội chuyên nghiên cứu danh sách đó để tìm xem những người này là ai, và quan hệ nếu có, giữa họ với Madox như thế nào.

— Anh hy vọng là đồng nghiệp của chúng ta đang xử lý cái danh sách này. Có điều là chúng ta sẽ chẳng bao giờ biết được kết quả.

Nàng chẳng bình luận gì thêm mà chỉ nói:

— Sau đó, em lên mạng tìm Bain Madox bằng Google, và thật ngạc nhiên là chẳng có thông tin gì nhiều về hắn ta cả.

— Điều này cũng chẳng ngạc nhiên lắm.

— Em cũng nghĩ vậy. Hầu hết những thông tin có được là từ công ty của hắn. Hắn đang là Tổng giám đốc điều hành và cũng là cổ đông có cổ phần chủ chốt của tập đoàn Dầu khí toàn cầu – GOCO. Và ngay cả những thông tin này cũng chẳng nhiều nhận gì. Có rất ít thông tin cá nhân, hầu như không nói gì đến những riêng tư của hắn, không có thông tin về người vợ cũ cũng như con cái, chỉ có một vài đoạn trích từ vài nguồn tin đã đăng tải, không có một thông tin hoặc bình luận của cá nhân nào chưa qua đăng tải về hắn cả.

— Rồi, hắn có khả năng xóa được những trang blog hoặc thông tin về hắn.

— Tất nhiên là như vậy. Nàng liếc qua mấy dòng ghi chép: Chỉ có duy nhất một điều mập mờ thú vị là có tới khoảng 50% quyền sở hữu dầu, khí ga và một nửa đội tàu chở dầu của hắn lại thuộc về những đối tượng không tên tuổi ở Trung Đông.

Tôi ngẫm nghĩ về điều Kate vừa nói, về Bộ trưởng Dầu khí Iraq trong cuộc nói chuyện với Madox. Điều này chứng tỏ rằng, như bất kỳ một giám đốc điều hành dầu khí nào của phương Tây, hẳn cũng phải liếm đít một vài nhân vật ở vùng đất cát cồn khô đó. Nhưng do trông hẳn không giống như những kẻ liếm đít khác, có thể hẳn đang âm mưu xóa sổ các đối tác của mình vĩnh viễn. Có thể đó là tất cả những gì đang diễn ra trong vụ này.

Kate tiếp:

— Em cũng lên mạng tìm ELF. Không có gì nhiều hơn những gì được John Nasseff cung cấp ngoại trừ một điều là người Nga sử dụng ELF khác với chúng ta.

— Đúng vậy. Họ có nhiều chữ cái hơn chúng ta. Tôi ngáp dài và lắng nghe tiếng dạ dày đang lục ục.

— Còn một điều khác nữa, – nàng lại liếc nhìn sổ ghi chép: Nghe này, như chúng ta đã biết, người Mỹ sử dụng sóng tần số cực thấp để liên lạc với tàu ngầm nguyên tử với chức năng như người rung chuông nhắc nhở, còn người Nga thì trong thời gian căng thẳng leo thang, họ đã dùng ELF gửi thông tin liên tục tới tàu ngầm nguyên tử của họ với nội dung: Mọi việc đều ổn. Nếu tin nhắn này bị ngắt quãng thì có nghĩa là sẽ có một tin nhắn với nội dung ngược lại được gửi đi. Trong trường hợp tin nhắn nội dung ngược lại đó không đến với tàu ngầm nguyên tử trong khoảng thời gian xác định thì có nghĩa là trạm thu phát ELF đã bị phá hủy. Lúc đó, những tàu ngầm nguyên tử này sẽ được phép tấn công các mục tiêu đã được định trước ở Mỹ, hay Trung Quốc, hay bất cứ nơi nào.

— Thật đáng ngạc nhiên. Hy vọng là họ thanh toán tiền điện đúng thời hạn.

— Em cũng nghĩ vậy. Kate tiếp tục: Và đây là lý do tại sao trạm thu ở Greenland có thể phát hiện ra nơi phát tín hiệu ELF của Nga ở bán đảo Kola. Vì họ liên tục phát đi tín hiệu “Mọi việc đều ổn trong thời gian căng, thẳng leo thang”, mà theo bài viết đó thì chính là do chúng ta đã dồn họ vào thế phải phát đi tín hiệu ELF liên tục đó. Điều này, đến lượt nó, giúp chúng ta có thể tìm ra máy phát ELF ở bán đảo Kola.

—Ồ. Chúng ta thông minh đấy chứ? Nói về nguy cơ đứng bên miệng hố chiến tranh hạt nhân. Chúng ta có vui mừng không khi Chiến tranh lạnh đã

kết thúc?

— Có. Nhưng điều này khiến em phải cho rằng Madox, người đã từng một lần có được mã khóa của ELF, cũng có thể đã có mã khóa của người Nga. Theo như bài viết này của một tác giả người Thụy Điển thì rất ngẫu nhiên là phần mềm mã hóa của Nga lại không hiện đại hoặc không thể thâm nhập được như của chúng ta, vì vậy có thể Madox đã thay đổi tần số ELF sang tần số của Nga và tìm cách gửi thông tin giả mạo đến các tàu ngầm Nga khiến họ dùng tên lửa hạt nhân tấn công các mục tiêu như Trung Quốc, hay Trung Đông, hoặc bất cứ nơi nào hấn không thích.

Tôi ngẫm nghĩ:

— Anh cho rằng nếu mã khóa của Nga dễ thâm nhập hơn thì đó cũng là điều có cơ sở, vẫn là máy phát ELF ở đồi Custer, còn những chiếc tàu ngầm nguyên tử thì của phía bên kia. Và còn nhiều điều lý thú hơn nữa với ELF nữa chẳng?

— Có thể là những người da đỏ cũng đang tìm cách xây dựng một trạm thu phát ELF.

Tôi ngồi thẳng dậy trên băng ghế nói:

— Họ cần cái đó để làm quái gì cơ chứ? Để bắn tomahawk à? Vì Chúa, họ có những sòng bạc.

— John, người da đỏ Ấn Độ ấy.

— Ồ...

— Họ đang phát triển các hạm đội tàu ngầm nguyên tử, cả Trung Quốc và Pakistan cũng đang làm như vậy.

— Thật hết chỗ nói. Tiếp theo sẽ là những phu khuân vác cũng tìm cách làm như vậy. Và lúc đó thì chúng ta chỉ còn cách chống mộng lên mà tạm biệt cái thế giới này.

— Thực ra thế giới này đã trở nên nguy hiểm hơn so với thời Chiến tranh lạnh khi mà chỉ có chúng ta và phía bên kia.

— Đúng. Giá một ngôi nhà trung bình ở Potsdam là bao nhiêu?

Nàng chẳng có vẻ gì nhớ lại những con số đó mà chỉ ngồi bên bàn làm việc, tâm trí suy tưởng ở nơi mộng lung nào đó. Lâu sau nàng nói:

— Em cũng tìm được một số thông tin không được tốt lắm.

— Nghĩa là tin xấu.

— Đúng vậy.

— Tin gì vậy?

— Em đang sắp xếp lại thông tin đó. Chúng ta hãy làm cho xong phần cần phải bàn bạc trước đã để có thể suy xét ra được một bối cảnh nào đó.

— Có phải mẹ em chuẩn bị đến thăm chúng ta không?

— Đây không phải trò đùa, John.

— Được thôi. Tiếp theo sẽ là gì?

— Mikhail Putyov.

CHƯƠNG 42

Mikhail Putyov, – tôi nói: Không có dấu hiệu nào của hắn ở Câu lạc bộ đòi Custer. Hắn có ở văn phòng hay ở nhà không?

— Em gọi tới văn phòng, thư ký của hắn nói hắn không ở đó, vì vậy em nói em là bác sĩ và gọi điện đến do một vấn đề liên quan đến sức khỏe.

— Một lý do tốt. Sao anh lại chưa bao giờ nghĩ đến lý do này nhỉ?

— Lý do này bao giờ cũng hiệu quả. Cô ta có vẻ hơi bớt cảnh giác và nói rằng hắn không đi làm, cũng không gọi điện báo tin. Khi gọi điện vào di động của hắn thì được kết nối trực tiếp với hộp thư thoại. Cô ta cũng đã gọi điện cho vợ hắn và được biết là vợ hắn cũng không biết hiện hắn đang ở đâu. Rõ ràng là hắn chưa bao giờ nói cho bất kỳ ai biết về nơi hắn đến.

— Em có lấy được số di động của hắn không?

— Không. Thư kí không cho số di động của hắn nhưng lại cho em số điện thoại ngoài giờ của cô ta, và em cũng cho cô ta số máy nhắn tin của em. Cô ta có vẻ thực sự lo lắng.

— Vậy là Mikhail đã bỏ nhiệm sở mà không được phép. Nhà hắn thì sao?

— Cũng vậy. Vợ hắn gần phát khóc. Cô ta nói ngay cả khi Putyov đi với nhân tình thì hắn cũng gọi điện về thông báo lý do vì sao không về nhà.

— Hắn là một người chồng tốt.

— John, đừng có điên như vậy.

Chỉ đùa chút thôi mà. Vậy, Mikhail không chỉ bỏ nhiệm sở không có phép mà hắn còn đang mất tích khi đang làm nhiệm vụ.

— Có thể là như vậy theo cái cách mà vợ và thư ký của hắn lo lắng. Nhưng rất có thể hắn vẫn đang ở Câu lạc bộ đòi Custer.

Tôi lắc đầu:

— Nếu hắn ở đó, hắn sẽ gọi điện về. Một người ở địa vị của hắn, nằm trong sự kiểm soát của FBI, biến mất và khiến vợ, gia đình, hay cơ quan hắn nghĩ đến việc gọi điện cho FBI. Đó là điều cuối cùng Putyov muốn.

Kate gật đầu:

— Vậy...?

— Ô, rõ ràng là không có ai bước chân vào Câu lạc bộ đòi Custer lại có thể bước ra khỏi đó nguyên trạng như khi đến.

— Đúng là vậy. Anh đã đến đó hai lần. Anh có muốn thử thêm lần nữa không?

— Lần thứ ba sẽ rất tuyệt.

Nàng không để tâm tới câu nói của tôi:

— Em đã tìm Mikhail Putyov qua Google và lấy được một số bài báo đã được đăng tải và một số thông tin không chính thức do một số nhà vật lý viết về hắn.

— Họ có yêu thích hắn không?

— Họ nể trọng hắn. Hắn là một ngôi sao sáng trên bầu trời vật lý hạt nhân.

— Thú vị đấy. Vậy thì tại sao hắn lại đi lại với Bain Madox nhỉ?

— Đó có thể là mối quan hệ công việc, dù rằng với tất cả những gì chúng ta biết thì đó là một mối quan hệ cá nhân. Có thể chúng chỉ là bạn.

— Vậy tại sao hắn lại không nói gì với vợ hắn về nơi hắn sẽ đến?

— Đó mới là vấn đề. Dù sao thì những gì chúng ta biết một cách chắc chắn là đã có một nhà vật lý hạt nhân tới Câu lạc bộ đội Custer và hiện giờ đang bị mất tích. Mọi thứ nằm ngoài điều đó đều chỉ là suy đoán.

— Đúng vậy. Mà này, em có gọi cho The Point không?

— Có. Có hai tin nhắn mới của Liam Griffith nói rằng chúng ta phải liên lạc khẩn cấp với hắn ngay.

— Khẩn cấp cho ai? Không phải cho chúng ta. Em có nói là chúng ta đang đi mua đầu nai sừng tấm Bắc Mỹ ở hồ Placid không?

— Em đã bảo Jim nói với bất cứ ai gọi đến đó là chúng ta sẽ quay lại The Point vào bữa tối.

— Tốt. Điều này có thể giúp Griffith bình tĩnh lại cho đến khi hắn tới The Point và hiểu ra là đã bị lừa. Walsh có gọi cho em không?

— Không.

— Thấy không? Ông chủ của chúng ta đã chuồn mất tăm. Thật là một tay cừ đấy.

— John, em nghĩ là chính chúng ta chuồn khỏi ông ta thì đúng hơn. Và giờ thì ông ta cũng đang làm như vậy với chúng ta.

— Bất kể điều gì. Hãy chơi lại ông ta. Còn ai gọi nữa không?

— Schaeffer gọi đến The Point, như anh đã gợi ý. Tin nhắn cho anh là

“Xe đã được đem về The Point. Chìa khóa gửi lễ tân”.

— Hay thật. Ông ta quên không điều đội theo dõi giám sát đến nơi quy định. Nhưng ông không quên che đậy bản thân trước FBI.

— Có người nào từng nói với anh rằng anh là người đa nghi không?

— Em yêu, anh đã từng là một nhân viên của NYPD tới 20 năm. Anh là người duy thực. Anh nghĩ là anh đã trải nghiệm điều này trước đây rồi. Thôi được, còn gì nữa không?

Nàng bỏ chủ đề yêu thích nói:

— Một gã tên Carl, nghe có vẻ quen quen, gọi điện báo rằng “Bữa tối đã được chuẩn bị”. Jim hỏi thêm chi tiết cụ thể nhưng hắn nói ông Corey đã biết chi tiết và nhấn mời cả bà Mayfield đi cùng như đã thỏa thuận. Vậy là Madox đã không để lại tên hay bất cứ điều gì để người ta có thể biết hắn hay Câu lạc bộ của hắn có hẹn liên quan đến sự mất tích của chúng ta.

— Sự mất tích nào?

— Sự mất tích của chúng ta.

— Sao em hay nghi ngờ người khác vậy nhỉ?

— John, anh thôi đi. Chúng ta cũng có ba lời nhắn gửi tới phòng ngủ ở The Point.

— Của Griffith và ai nữa?

— Một tin nhắn của Liam Griffith lúc 3 giờ 49, – Kate nhìn sổ ghi chép và đọc: Chào hai bạn, tôi đã nghĩ là sẽ gặp hai bạn sớm hơn. Gọi cho tôi khi nhận được tin nhắn này. Hy vọng mọi điều tốt lành. Tin nhắn thứ hai hỏi chúng ta có muốn mát-xa không?

— Có!

— Tin nhắn thứ ba của Henry, có vẻ rất dễ chịu, hỏi xem anh muốn dùng mù tạt loại nào với món... lợn bọc.

— Em thấy không? Em đã không tin anh mà.

— John, chúng ta phải lo nhiều chuyện cấp bách hơn là...

— Em có gọi lại cho anh ta không?

— Có, để chứng minh là chúng ta sẽ quay lại The Point.

— Em nói gì với Henry? Mù tạt deli, đúng không?

— Đúng. Anh ta thật dễ chịu.

— Anh ta muốn cho anh thấy món chim dễ của mình.

Nàng không để ý:

— Em cũng nhắn tin đặt trước cho bữa sáng ngày mai.

— Tốt. Anh đang chờ đến giờ phút đó.

— Chúng ta sẽ không quay trở lại đó.

— Điều này thì đúng. Anh thực sự lấy làm tiếc vì đã làm. Henry phải thất vọng sau tất cả những rắc rối mà anh ta phải chịu, nhưng anh không tiếc món chim dẽ với Liam Griffith.

Kate trông có vẻ hơi mệt mỏi, hay có thể là lo lắng. Tôi thấy cần phải có vài lời động viên:

— Kate, em đã làm mọi việc rất tốt. Em là người đồng hành tốt nhất anh từng có.

— Em là cấp trên của anh.

— Đúng vậy. Cấp trên tốt nhất anh từng có. Được không nào. Vậy, FAA...

Chuông điện thoại chọt reo vang.

— Em đang chờ điện thoại của ai đây à?

— Không.

— Có thể đó là Wilma. Chồng em đang trên đường về đây.

Kate lưỡng lự giây lát, rồi nhắc ông nghe:

— A lô, – nàng nghe máy rồi nói: Cảm ơn cô. Vâng... tôi sẽ nói với anh ấy. Cảm ơn.

Kate quay ra:

— Đó là Wilma. Băng dính chịu lực ở ngoài cửa. Cô ta nói là bạn trai của em cần phải giấu chiếc xe tải đi chỗ khác.

Chúng tôi cùng cười vang, nhưng rõ ràng là chúng tôi đang lo lắng. Tôi đi đến bên cửa sổ, quan sát bên ngoài, sau đó mở cửa và nhận được một cuộn băng dính chịu lực lớn.

Tôi ngồi bên bàn ăn và bắt đầu dán bọc những túi plastic chứng cứ theo như quy định. Tôi bảo Kate:

— Còn về FAA?

Kate không trả lời, thay vào đó nàng hỏi:

— Tại sao chúng ta không quay lại chỗ Rudy lấy chiếc Hyundai, mang theo những chứng cứ này và lái xe chạy thẳng về New York?

— Em có bút ở đó không? Anh cần phải ký vào chỗ băng dính này.

— Chúng ta có thể về đến toà nhà liên bang số 26 vào...

Nàng nhìn đồng hồ và nói: Khoảng 3 hoặc 4 giờ sáng.

— Em có thể về. Anh sẽ ở lại đây. Đây là nơi điều đó đang xảy ra, và cũng là nơi anh cần phải đến. Đưa cho anh cái bút.

Kate đưa tôi chiếc bút và hỏi:

— Cái gì đang xảy ra vậy?

— Anh không biết, nhưng khi điều đó xảy ra anh sẽ có mặt tại đây. Tôi ký vào mảnh băng dính và nói: Thật ra chúng ta cần chia ra để đề phòng trường hợp... Được, em lái chiếc xe của Rudy đến Massena, thuê một chiếc xe khác, và chạy về New York.

Nàng ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh, cầm tay tôi nói:

— Hãy để em nói hết những gì em vừa được biết, sau đó chúng ta sẽ quyết định sẽ làm gì tiếp theo.

Nghe có vẻ như nàng đang giấu một con Át trong ống tay áo, mà rất có thể là tin xấu. Bất cứ đó là điều gì thì chắc chắn nó đang thúc bách tâm trí nàng.

Tôi hỏi:

— FAA. Tin xấu?

— Tin tốt là em đã tìm cách lấy được một vài thông tin. Tin xấu là thông tin em lấy được.

CHƯƠNG 43

— FAA, như anh đã đoán trước, là một nơi khó nhằn. Nhưng cuối cùng thì cũng có người ở đó bảo em gọi tới FSS^[49] tại Kansas, nơi có hai chiếc máy bay của GOCO tới đó vào chiều thứ bảy từ sân bay nội địa Adirondack.

— Tốt. FSS ở Kansas nói gì?

— Họ cho biết hai chiếc máy bay đó đã hạ cánh, tiếp nhiên liệu, sắp xếp kế hoạch bay tiếp theo, và cất cánh. Một chiếc Cessna Citation, Cơ trưởng là Tim Black, số hiệu N2730G, bay tới Los Angeles. Chiếc còn lại, cơ trưởng là Elwood Bellman, số hiệu N2731G, bay tới San Francisco.

— Thật vậy à?

Chuyện này khiến tôi thấy ngạc nhiên. Tôi cho là một hoặc cả hai chiếc phi cơ của Madox sẽ quay lại sân bay nội địa Adirondack, nơi Madox có thể chuồn ra nước ngoài và đi bất cứ nơi nào hấn cần trong trường hợp cấp bách. Tôi hỏi:

— Và đó là hai điểm đến cuối cùng của hai chiếc máy bay đó?

— Đó là cách đây một tiếng. Lúc đó em đã gọi cho FSS ở Los Angeles và San Francisco, họ nói chưa có chuyến bay mới nào được sắp xếp cả.

— Tốt... nhưng tại sao chúng lại bay tới Los Angeles và San Francisco nhỉ?

— Đó là điều chúng ta cần phải tìm hiểu.

— Đúng vậy. Chúng ta cần phải tìm được nơi ở của hai gã phi công để có thể nói chuyện được với chúng.

— Em cũng đã nghĩ như vậy, và em phát hiện ra một điều là các máy bay tư nhân sử dụng FBOs để quản lý các chuyến bay đi và đến. Tại Los Angeles, máy bay của GOCO sử dụng Trạm dịch vụ hàng không Garrett làm FBOs^[50] và tại San Francisco thì chúng sử dụng một công ty có tên là Hỗ trợ hàng không Signature. Vì vậy, em đã gọi cho những FBOs này và hỏi xem họ có biết cơ trưởng và lái phụ ở đâu không. Họ nói đôi khi phi công để lại số điện thoại ở địa phương đó, thường là số của một khách sạn, trong trường hợp cần liên hệ, hoặc có thể là số điện thoại di động. Nhưng lần này thì họ không để lại số điện thoại nào cả. FBOs chỉ có một thông tin duy nhất là văn phòng hàng không của GOCO đặt tại sân bay quốc tế Stewart ở Newburgh,

New York, ở đó có trạm điều hành, nhà chứa máy bay, và văn phòng giải quyết sự vụ cấp bách.

— Và rồi sao? Em có gọi cho những chỗ đó không?

— Có. Em gọi cho văn phòng giải quyết sự vụ của GOCO ở Stewart, nhưng rõ ràng là em không thể nói em là nhân viên FBI nên họ không cung cấp tin tức nào về hai phi hành đoàn.

— Em có nói em là bác sĩ và cả hai viên cơ trưởng và các lái phụ đều mù về luật hay không?

— Không, nhưng em sẽ để anh gọi thử xem anh có thu được thông tin gì không?

— Để sau đi – tôi hỏi: Tên của hai gã lái phụ là gì?

— Ngớ ngẩn, kế hoạch bay không yêu cầu tên của lái phụ và thành viên phi hành đoàn.

Có thể nhận thấy FAA vẫn chưa thắt chặt luật hàng không của mình đối với máy bay tư nhân kể từ sau vụ 11-9. Nhưng có thể hiểu được điều này.

Kate nói:

— Kế hoạch bay có thông báo số lượng người trên phi cơ. Cả hai phi cơ đều chỉ có hai người, một cơ trưởng và một lái phụ.

— Tốt... vậy, hai chiếc phi cơ này đã đáp xuống sân bay Los Angeles và San Francisco, không hành khách, cả hai đều đậu ở đó từ đêm Chủ nhật, và hiện vẫn chưa có kế hoạch bay mới nào. Anh cho rằng cơ trưởng Black và Bellman cùng các lái phụ không xác định danh tính đang tận hưởng cảnh vật ở Los Angeles và San Francisco trong khi chờ đợi nhiệm vụ tiếp theo.

— Có vẻ là như vậy.

Tôi nghĩ về tất cả điều này và kết luận rằng có thể những điều này chẳng có ý nghĩa gì hết, nó bình thường đến độ hoàn hảo. Chỉ có bốn phi công trên hai chiếc phi cơ bay cắt đại lục, không có hành khách, đốt cháy khoảng vài trăm gallon xăng trong một giờ trong khi ông chủ của chúng chuyên chở nhiều xăng gấp bội vào đất nước này trên những chiếc tàu chở dầu cỡ lớn. Tôi hỏi Kate:

— Em có thấy cái này kỳ lạ không?

— Trong bản thân và của bản thân điều này thì có. Nhưng chúng ta không thể hiểu được thế giới này. Một nhân viên ở FBOs tại San Francisco nói có

thể những chiếc phi cơ này đã được thuê đón một người nào đó ở San Francisco.

— Em cho rằng một người như Madox cho thuê máy bay chỉ để kiếm một vài đôla?

— Rõ ràng là có nhiều người giàu đã làm như vậy. Nhưng còn nhiều điều phía sau chuyện này.

— Hy vọng là có.

— Em đã nói chuyện với Carol Ascrizzi, người làm việc ở công ty Hỗ trợ hàng không Signature tại San Francisco. Cô ta cho biết cô ta đã được yêu cầu đưa cơ trưởng và lái phụ trên một chiếc xe tải lịch sự ra khỏi đường chạy mặt đất ở cổng chính sân bay.

Điều này chẳng có vẻ gì là khác thường hoặc quan trọng, nhưng tôi có thể nói rằng với tông giọng của cô Mayfield thì có vẻ là như vậy.

— Và rồi sao nữa?

— Và cô Ascrizzi nói rằng GOCO, như tất cả các công ty lớn khác, đều đặt thuê xe và thuê lái xe trước để đưa phi hành đoàn đi bất cứ chỗ nào họ cần phải đi. Vì vậy cô ta thấy thật là ngớ ngẩn nếu để hai phi công này bắt tắc-xi ở ngay cổng chính. Vì muốn làm vừa lòng khách hàng nên cô ta đã đề nghị đưa cả hai về khách sạn. Thường thì phi hành đoàn sẽ ở một nơi với một mức giá chung gần sân bay. Nhưng người lái phụ nói rằng họ sẽ đi vào trung tâm và họ sẽ thuê tắc-xi.

— Tốt... cô ta có biết họ đi đâu không?

— Không, họ không nói gì.

Đó có thể là lý do tại sao họ đi tắc-xi chứ không phải là một chiếc xe tải lịch sự hay một chiếc xe đã được thuê sẵn.

— Tốt. Còn thông tin gì nữa không?

— Có. Cô ta nói với em là cả hai viên phi công đều mang hai chiếc vali bọc da cỡ lớn. Hai chiếc vali đều được khóa kỹ, có bánh xe, rất nặng, cả hai người phải bê lần lượt từng chiếc xuống khỏi máy bay.

— Được. To và nặng. Có khóa và bánh xe. Anh đoán đó là vali mà Chad đã nhìn thấy ở sân bay đấy, và bây giờ thì nó được dỡ xuống ở San Francisco và cả ở Los Angeles nữa.

Kate không hiểu những thông tin này nên tôi nói thêm:

— Có thể hai gã đàn ông này mang vợ hoặc bạn gái đi lậu vé, và những chiếc vali đó là để đựng quần áo cho những người đàn bà đó mặc trong hai ngày.

Kate hỏi:

— Làm sao anh lại có thể đưa một nhận xét một cách thiên lệch về giới tính vào câu chuyện về hàng hóa được nhỉ?

— Anh xin lỗi. Anh chỉ suy luận mà thôi. – Tôi tiếp tục suy luận: Vậy là... vàng? Hai xác chết? Hay cái gì?

— Anh cần phải nghĩ về điều đó.

— Được rồi. Carol Ascrizzi nói gì không? Cô ta có nghi ngờ không? Hai gã phi công trông có khả năng hoặc căng thẳng không?

— Cả hai gã, theo Ascrizzi, đều hoàn toàn bình thường và đùa cợt về cân nặng của hai chiếc vali cũng như việc GOCO không đặt trước xe và lái xe cho họ. Tay lái phụ còn tán tỉnh Ascrizzi và nói rằng hẳn hy vọng sẽ lại gặp cô khi gã quay về sân bay và rời khỏi đó vào thứ tư.

— Rời khỏi đó đi đâu?

— Gã nói điểm cuối là LaGuardia nhưng không nói các điểm dừng khác trên đường bay. Cơ trưởng muốn công ty Hỗ trợ hàng không Signature chuẩn bị máy bay sẵn sàng cho chuyến bay vào trưa ngày thứ tư với đầy đủ nhiên liệu.

— Tốt, cả cơ trưởng và lái phụ đều bình thường, nhưng những chiếc vali thì không hề bình thường. – Tôi ngẫm nghĩ và nói: Vậy là những chiếc va li được đưa lên hai chiếc phi cơ tư nhân thay vì một chiếc, hạ cánh xuống hai sân bay ở hai thành phố gần nhau.

— Đúng vậy.

— Và không có xe và lái xe đón phi hành đoàn cùng vali đến nơi chúng cần phải đến.

— Chính xác.

— Và cơ trưởng muốn công ty Hỗ trợ hàng không Signature tại San Francisco chuẩn bị máy bay sẵn sàng cho chuyến bay vào trưa ngày thứ tư tới điểm đến cuối cùng là LaGuardia, nhưng từ những gì chúng nói thì chúng chưa đăng ký chuyến bay với FAA.

— Đúng vậy. Nhưng điều này không có gì là khác thường cả. Như em

được biết thì kế hoạch bay cần được đăng ký sát với thời gian cất cánh để có thể tính được các yếu tố thời tiết, mật độ không lưu tại sân bay và tương tự.

— Rất logic.

— Xin lỗi, em không thể hiểu được tính đa nghi của anh.

—Ồ, đừng lo về chuyện đó. Anh còn biết nhiều hơn là nơi thông tin này đến kia. Thực ra, một trong những điều đó là địa điểm bí mật ở San Francisco.

— Tại sao lại bí mật?

— Không thuê xe cũng như lái xe, như vậy sẽ không để lại dấu vết nào trên giấy tờ. Thêm vào đó chúng từ chối không đi xe tải vào thành phố sau khi đã đưa hai chiếc vali chất đầy gạch hay cái của nợ gì bên trong lên chiếc xe tải đó. Sau đó, khi ra khỏi đường chạy mặt đất lại phải dỡ xuống và chuyển lên hai chiếc tắc-xi, do chúng quá lớn, để tiếp tục chuyển đi vào thành phố. Cái này có ý nghĩa gì không?

— Không, vì thế, em gọi cho công ty Dịch vụ hàng không Garrett tại Los Angeles. Một gã có tên là Scott trả lời điện thoại, hẩn hỏi linh tinh trong khi em chờ điện thoại. Sau đó hẩn quay lại với cùng một câu chuyện như vậy: cũng hai chiếc vali lớn màu đen, và xe tải đưa hai chiếc vali cũng chỉ dừng lại khi ra khỏi đường chạy mặt đất.

— Vậy là rõ ràng 4 gã phi công nhận được cùng một chỉ dẫn, bắt tắc-xi đi đến bất cứ chỗ nào cần đến với những chiếc vali kia.

— Có vẻ là như vậy.

— Vậy, tương đối rõ ràng là hai phi hành đoàn này có một hoặc nhiều địa điểm bí mật ở San Francisco và Los Angeles, và đó là lý do tại sao chúng lại gọi mỗi đứa một chiếc tắc-xi, điều này khiến việc truy tìm ra dấu vết của chúng chỉ còn phụ thuộc vào yếu tố may mắn. Và giờ thì câu hỏi là: Điều này có liên quan gì đến kế hoạch điên rồ của Bain Madox để trở thành Hoàng đế Bắc Mỹ hay bất cứ cái quái quỷ gì hẩn đang sự định? Hoặc có thể là chẳng có gì liên quan cả?

— Em nghĩ là có liên quan.

— Đó có phải là tin xấu không?

— Em cần có thêm nhiều thông tin hơn. – Nàng đáp: Còn bây giờ thì hãy kể cho em về cuộc nói chuyện giữa anh và Bain Madox.

— Được thôi. Và sau đó anh sẽ biết được cái tin xấu kia phải không?

— Đúng. Trừ khi anh không thể tự suy ra được trước khi chúng ta hoàn thành bước tiếp theo của chương trình hành động của chúng ta.

— Thật là gay go. Được, nhưng anh có được cung cấp tất cả những gì cần thiết để hiểu ra tin xấu đó không?

— Anh đang ở chính nơi em đã từng ở đó khi em hiểu ra vấn đề. Sau đó em tìm thêm được một thông tin để tái khẳng định điều em lo lắng.

— Được thôi. Chà.

Tôi nghĩ về điều này, có một cái gì đó rõ dần lên trong đầu, nhưng trước khi nó hiện rõ thành hình thì Kate đã nói:

— Anh đã sẵn sàng. Đồi Custer. Bain Madox.

Mọi ngã đường đều dẫn đến Đồi Custer và Bain Madox.

Tôi ngồi dựa lưng trên băng ghế dài nói:

— Được thôi. Trước tiên, Bain Madox chờ anh đến chỉ là một nửa câu chuyện mà thôi, hẳn còn chờ một điều gì đó khác nữa.

— Thật là cùng hội cùng thuyền đều nghĩ như nhau.

Tôi đặc biệt yêu thích khi nàng liếc mắt. Trông nàng thật tuyệt. Tôi tiếp:

— Tất cả nhân viên phục vụ dường như biến đi cả nhưng nhân viên bảo vệ thì vẫn ở đó, và cả Carl nữa.

Tôi vẫn tất kể lại câu chuyện giữa tôi và Madox, bao gồm cả những đoạn tranh luận không ăn nhập với chủ đề câu chuyện về việc bị thương trong khi làm nhiệm vụ, và sự ám ảnh quái đản của Madox về lũ gấu.

— Nhưng cũng có thể những tranh luận đó không phải là không ăn nhập với câu chuyện. Có thể hẳn đã nói bóng gió điều gì đó với anh.

— Những cái này nghe lại quá đàn ông đối với em.

— Đúng vậy. Quan trọng hơn là anh đã nói cho Madox biết là hẳn có thể trở thành nhân chứng quan trọng trong vụ án mạng nghi vấn này. – Tôi kể lại chuyện tôi đã hư cấu ra việc nghi ngờ có một ai đó trong những nhân viên bảo vệ của hẳn có thể là thủ phạm. Vậy là bây giờ chúng ta đã đưa hẳn vào một chiếc thòng lọng chặt cứng.

— Giết một nhân viên FBI không phải là tội phạm liên bang, – Kate nhắc nhở.

— Ô, nên là tội phạm liên bang.

— Nhưng không phải. Bang New York có quyền xét xử. Điều đó có nghĩa là Schaeffer, – Nàng hỏi: Anh không dạy điều này trong lớp học về luật hình sự ở John Jay à?

— Có, nhưng anh chỉ dạy thôi. Anh chưa áp dụng nó vào thực tế. Thật ra, anh tự tạo một vỏ bọc bằng cách tấn công hẳn ta bằng lời nói, đó cũng là một tội phạm liên bang. – Tôi nói thêm: Madox không phải là một luật sư. Hẳn là một nghị can.

— Nhưng hẳn có luật sư.

— Đừng có chấp những chuyện vặt vãnh ấy.

Nàng có vẻ hơi cáu với tôi, nhưng lại dịu xuống:

— Em đoán đó là một bước đi khôn khéo. Đó có phải là khi hẳn mời anh đến bữa tối không?

— Thực ra đúng là như vậy. Tối nay hẳn sẽ đáp ứng một số thông tin anh yêu cầu.

— Đúng, đúng vậy. Giờ thì anh cần phải chính thức thông báo cho thiếu tá Schaeffer và Tom Walsh về những gì anh đã làm.

— Anh sẽ báo.

— Khi nào?

— Sau này.

Tôi tiếp tục kể thêm một số thông tin về buổi nói chuyện giữa tôi và Madox nhưng không đề cập đến khi tôi đã sử dụng một biện pháp đơn giản một cách cổ điển để giải quyết một vấn đề phức tạp. Tôi đã muốn nói với người vợ và cũng là người bạn tôi rằng: Bởi Madox đã xử lý rắc rối mang tên Harry Muller bằng nửa ounce chì, thì anh cũng có thể giải quyết vấn đề mang tên Madox trong khoảng thời gian nhỏ hơn việc cúi xuống nhặt lên một sợi vải trên chiếc thảm trải nhà. Nhưng tôi đã không nói vậy.

— Madox tỏ ý chia buồn về vụ Harry dù hẳn ta không thể nhớ nổi tên của anh ấy.

Kate nhìn tôi, tôi tiếp:

— Hẳn nói rằng nếu có một quỹ nào ủng hộ cho Harry thì hẳn có thể sẽ đóng góp cho quỹ đó.

Nàng tiếp tục nhìn tôi, có lẽ nàng đang nghi ngờ rằng tôi đã nghĩ đến biện pháp thực hiện công lý bằng nửa ounce chì, đôi khi vẫn được áp dụng đối với những kẻ sát hại cảnh sát.

Kate nói:

— Em đã gọi cho bạn gái của Harry, Lori Bahnik.

Điều này khiến tôi ngạc nhiên, nhưng tôi cũng nhận ra rằng lẽ ra tôi đã phải làm điều đó lâu rồi mới phải. Tôi nói:

— Em thật là tuyệt.

— Nói chuyện với cô ấy lúc này không hề dễ dàng. Nhưng em đã đảm bảo với cô ấy rằng chúng ta sẽ làm tất cả những gì có thể để tìm ra đầu mối vụ việc.

Tôi gật đầu.

— Lori gửi lời hỏi thăm đến anh. Cô ta rất mừng là anh đang tiếp tục điều tra vụ án.

— Em có nói là anh không còn được điều tra vụ án nữa không?

— Không, em không nói, – Kate nhìn tôi chăm chăm và nói: Lần cuối cùng em nghe nói là cả hai chúng ta đều đang điều tra vụ án.

Chúng tôi cùng nhìn nhau và mỉm cười. Tôi chuyển chủ đề:

— Hiếm cốt yếu đối với Madox là giờ đây hẳn đang có cảm giác bị thúc ép, và hẳn có thể làm một cái gì đó ngu xuẩn, liều lĩnh, hoặc khôn ngoan.

— Em nghĩ hẳn đã làm cả ba điều đó khi mời anh tới bữa tối.

— Hẳn mời chúng ta, Kate. Anh nghĩ là em đúng.

— Em biết là em nói đúng. Vậy thì tại sao anh lại đến đó và nhảy vào tay hẳn? Hoặc, hãy làm điều khôn ngoan là không đến. – Nàng hỏi: Em có thể gọi điện cho Tom Walsh bây giờ được không?

Tôi tảng lờ, vờ như không nghe thấy và tiếp tục kể:

— Anh cũng nhìn được khá chi tiết quang cảnh phía sau khu đất nhà hẳn từ cửa sổ tầng hai phòng làm việc của Madox. Ở đó có một khu doanh trại đủ cho khoảng 20 đến 30 người cùng ở, nhưng anh nghĩ có lẽ tại một thời điểm nào thì cũng chỉ có chưa đến một nửa con số đó ở đây. Bên cạnh đó là một khu nhà làm bằng đá với ba chiếc ống đang xả khói, bên ngoài đậu một chiếc xe tải sửa chữa máy phát điện của công ty Potsdam Diesel.

Nàng lại gật đầu và nói:

— Có thể đã đến lúc phải chia sẻ thông tin. Em sẽ gọi cho Tom, còn anh thì gọi cho thiếu tá Schaeffer.

— Được. Anh sẽ gọi cho Hank Schaeffer trước đã, chúng ta sẽ có nhiều chuyện để nói hơn với Tom Walsh.

Tôi đứng dậy, bước đến bàn điện thoại, và dùng thẻ ghi nợ của mình, gọi đến trụ sở cảnh sát ở Ray Brook.

Tôi gặp thiếu tá Schaeffer, ông ta hỏi:

— Anh đang ở đâu vậy?

Tôi mở loa ngoài nói:

— Tôi không rõ lắm nhưng tôi đang cầm trên tay một chiếc thực đơn bằng tiếng Pháp.

Thiếu tá Schaeffer không có vẻ gì là thích thú:

— Ông có nhận được tin nhắn của tôi báo tin chiếc xe thuê của Hertz đã được đưa về The Point không?

— Có. Cảm ơn ông.

— Bạn ông, Liam Griffith có vẻ không hài lòng về hai vị.

— Quý tha ma bắt hắn đi.

— Tôi có nên chuyển thông điệp này đến ông ta không?

— Tôi sẽ tự tay gửi đến hắn. À này, tôi đến Câu lạc bộ đội Custer và chẳng thấy đội theo dõi nào ở đó cả.

— Ồ, họ vẫn đang thực hiện nhiệm vụ. Tôi đã đưa họ ra phía đường 56 vì chiếc xe Jeep đen luôn rình mò quanh đó. Tôi cũng bố trí một đội ở phía đường khai thác gỗ để phòng trường hợp có người ra vào từ con đường phía sau.

— Được, – tôi hỏi: Đội theo dõi của ông có thông tin gì mới không?

— Không ai đến đội Custer ngoại trừ anh trên chiếc Huyndai màu trắng, và chiếc xe tải Diesel – Ông ta thông báo chi tiết về thời gian tôi tới và rời khỏi đội Custer và hỏi – Ông làm cái quái gì ở đó vậy?

— Tôi sẽ nói sau. Chiếc xe tải của hãng Diesel đã rời khỏi đó chưa vậy?

— Năm phút trước đây thì chưa. Chưa có ai rời khỏi đội Custer, vì vậy tôi đoán là Putyov vẫn còn đang ở đó. Ông có thấy dấu vết nào của hắn không?

— Không. Có ai theo dõi tôi sau khi tôi rời khỏi nơi đó không?

— Không.

— Tại sao không?

— Vì tôi được gọi trực tiếp từ đội theo dõi báo rằng có một chiếc xe thuê và người lái xe là ông John Corey. Tôi bảo họ là ông đang làm nhiệm vụ.

— Tốt

Nếu đúng như vậy thì cảnh sát bang đã không nhìn thấy tôi đổi xe ở trạm xăng của Rudy. Nếu không đúng như vậy thì tôi đã lái xe chạy quanh mà luôn bị theo dõi. Những điều này chỉ quan trọng khi tôi không còn tin tưởng Schaeffer nữa. Điều quan trọng là tôi đã có thể phát hiện ra nếu tôi bị theo dõi.

Thiếu tá Schaeffer tiếp tục hỏi:

— Ông làm cái quái gì ở đó vậy?

— Tôi tới đó để đánh giá nghi can và thu thập chứng cứ pháp lý.

— Chứng cứ pháp lý gì?

— Lòng tóc và sợi vải.

Tôi giải thích những gì mình đã làm, Schaeffer nghe rồi hỏi:

— Những chứng cứ đó hiện giờ đang ở đâu?

— Tôi đang giữ chúng ở đây.

— Khi nào thì ông gửi chúng cho chúng tôi?

— Ồ, tôi nghĩ là có một vấn đề pháp lý cần được giải quyết trước.

— Không, chẳng có vấn đề nào hết. Án mạng là tội phạm cấp bang.

— Ông vẫn còn chưa kết luận đây là một vụ án mạng kia mà, – tôi nhắc Schaeffer.

Một khoảng yên lặng kéo dài khi Schaeffer suy tính về hậu quả của việc vượt rào này. Cuối cùng ông ta nói:

— Tôi có thể cho bắt ông vì tội che giấu chứng cứ.

— Nếu ông tìm thấy tôi.

— Tôi sẽ tìm thấy.

— Không, tôi thực sự giỏi lần tròn đây. Tôi đang nghĩ xem điều gì sẽ là tốt nhất cho việc điều tra, và tốt nhất cả cho tôi và bạn đồng hành.

— Đừng có quá lâu la. Madox đã nói gì?

— Chúng tôi đã nói chuyện về lũ gấu. Tôi thông báo cho Schaeffer: Tôi đã nhắc nhở Madox rằng hẳn ta có thể là nhân chứng quan trọng cho việc điều tra một vụ án mạng. Tôi giải thích việc mình đã làm điều này như thế nào và kết luận: Giờ thì hẳn cần phải hợp tác, tự nguyện hoặc không tự nguyện, và bằng cách nào thì điều này cũng gây chút áp lực lên hẳn.

Schaeffer đáp: Đúng. Tôi hiểu điều đó có tác dụng như thế nào, thám tử ạ. Cảm ơn ông. Rồi ông ta hỏi: Khi nào thì án mạng ở New York trở thành tội phạm cấp liên bang?

— Khi nào thì cái chết của Harry được coi là án mạng?

Rõ ràng là Schaeffer không hài lòng với tôi hoặc phương pháp của tôi. Vì vậy, ông ta không trả lời câu hỏi của tôi mà chỉ nói:

— Madox có thể buộc phải hợp tác nhưng từ giờ ông sẽ không còn gặp Madox mà không có mặt luật sư của hẳn nữa.

Không hiểu luật sư của hẳn có đến dự bữa tối hay không. Nói về vấn đề này tôi quyết định chưa cần phải báo cho Schaeffer về việc Madox mời tôi

đến ăn tối cho tới khi tôi lên đường tới Câu lạc bộ đội Custer. Tôi muốn nói là tôi cần phải thông báo cho Schaeffer nơi tôi đến, đề phòng trường hợp bất trắc xảy ra. Nhưng tôi cũng lại không muốn ông ta biết quá sớm vì có thể chính ông ta hoặc Griffith sẽ bắt giữ tôi, và như vậy, trở thành một phần của rắc rối.

Schaeffer nói:

— Rồi, tôi đã giúp ông một số việc, ông cũng đã giúp tôi một số việc. Tôi cho là chúng ta không nợ nhau điều gì cả.

— Thực ra tôi muốn nợ ông thêm một số việc nữa.

— Hãy gửi văn bản cho tôi.

— Và khi đó, tôi nợ ông một keo.

Schaeffer không đáp lại. Có khả năng ông ta đang cáu bực với cách nói chuyện của tôi. Tuy nhiên, tôi vẫn nói:

— Về chuyện diesel, ông đã bao giờ để ý xem những chiếc máy nổ chạy diesel ở Câu lạc bộ đội Custer lớn đến thế nào chưa?

— Điều này thì có gì quan trọng?

— Tôi không biết nó có quan trọng hay không. Tôi chắc là không. Nhưng tôi đã nhìn thấy khu nhà để máy nổ đó ở trong câu lạc bộ...

— Ừ, tôi cũng nhìn thấy nó khi tôi đi săn ngang đó.

Tôi để vài giây im lặng trôi qua, Schaeffer nói:

— Tôi đã cho người gọi đến công ty Potsdam Diesel, nhưng hoặc người của tôi thu được thông tin sai, hoặc nhân viên văn phòng của họ đọc sai thông tin.

— Thông tin gì?

— Ồ, người của tôi cho biết nhân viên Potsdam Diesel nói rằng những chiếc máy nổ đó có công suất 2.000 kw – Schaeffer ngừng trong giây lát: – Đó là công suất của từng chiếc. Quý thật, từng đó đủ cung cấp điện cho cả một thành phố nhỏ. Hẳn phải là 20 kw, có thể tối đa là 200 kw. Hoặc có thể là 20.000 w.

— Điều đó thì có khác gì?

— Ông sẽ thấy khác nếu đưa cái của nợ của ông vào ổ cắm điện ấy, – Schaeffer đổi chủ đề: Để tôi cho ông một vài lời khuyên.

— Được.

— Ông đang thực hiện công việc cho riêng ông, Việc này đòi hỏi phải có nỗ lực của cả một tập thể. Hãy quay trở lại với đội điều tra.

Kate giơ tay như một cử chỉ ủng hộ.

Tôi nói với Schaeffer:

— Hơi muộn mất rồi.

— Ông và vợ ông cần đến trụ sở của tôi ngay bây giờ.

Được mời trở lại nhà luôn là một điều thú vị và đầy lôi cuốn, nhưng tôi không còn tin vào cái gia đình đó của tôi nữa, vì vậy tôi nói:

— Tôi nghĩ là ông đã có các đặc vụ FBI của mình ở đó rồi.

Schaeffer gợi ý:

— Tôi sẽ gặp ông ở một nơi nào có thể khiến ông cảm thấy an toàn hơn.

— Được. Vậy tôi sẽ báo cho ông địa điểm hẹn gặp sau.

Và tôi cúp máy trước khi Schaeffer kịp đáp lại. Tôi quay sang nhìn Kate, nàng nói:

— John, em nghĩ chúng ta nên quay lại...

— Kết thúc tranh luận, Chủ đề mới. Potsdam Diesel.

Tôi nhắc ông nghe, quay số Potsdam Diesel tôi nhớ được ghi trên chiếc xe tải dịch vụ sửa chữa trong Câu lạc bộ đội Custer.

Một giọng nữ trả lời tôi ở đầu dây bên kia:

— Potsdam Diesel. Lu Ann xin nghe. Tôi có thể giúp gì cho quý khách?

Tôi bật loa ngoài nói:

— Này Lu, tôi là Joe, quản gia tại Câu lạc bộ đội Custer đây.

— Vâng thưa ông.

— Hiện ai đang ở đây bảo dưỡng máy phát điện cho chúng tôi.

— Có rắc rối gì ạ?

— Không, nhưng cô có thể lấy hồ sơ bán và bảo dưỡng máy cho tôi được không?

— Ông chờ một chút.

Đầu kia bắt đầu vang lên tiếng nhạc chờ, tôi nói với Kate:

— Anh không nghĩ là watt, nhưng Schaeffer không tin là 6.000... gì nhỉ? Megawatt?

— Kilowatt. 1.000 w là một kw. 6.000 kw là 6 triệu w. Một bóng đèn thường chỉ có 75 w thôi.

— Ô, vậy công suất thật lớn.

Lu Ann quay lại ở đầu dây bên kia:

— Tôi đã có hồ sơ ở đây. Tôi giúp được ông bằng cách nào đây?

— Được. Nếu mất điện và sử dụng điện máy phát thì tôi có thể nướng bánh và pha cà phê sáng được không?

— Ông có thể nướng bánh và pha cà phê cho cả Potsdam – Lu cười.

— Vậy sao? Vậy tổng công suất là bao nhiêu kilowatt?

— Xem nào, ông có ba chiếc máy phát hiệu Detroit, máy 16 xilanh. Mỗi máy có thể cho công suất là 2.000 kW.

Kate và tôi nhìn nhau trong khi tôi nói với Lu:

— Không đùa đấy chứ? Những chiếc máy này bao nhiêu tuổi rồi? Đã đến lúc phải thay chúng chưa?

— Không. Chúng được lắp đặt năm 1984 nhưng chúng có thể chạy mãi nếu được bảo dưỡng.

— Nhưng một chiếc mới giá là bao nhiêu?

— Ô, tôi không rõ, nhưng giá của chúng vào năm 1984 là 245.000 đôla.

— Một chiếc?

— Đúng vậy. Giờ thì đắt hơn nhiều. – Lu hỏi tôi: Có vấn đề gì với việc bảo dưỡng không ạ?

— Không. Al đã làm rất tốt. Ở đây tôi có thể nhìn rõ từng giọt mồ hôi của anh ấy. Khi nào thì anh ấy xong việc?

— Ô, chúng tôi chỉ có Al và Kevin ở đây... được gọi đến vào ngày thứ bảy, chúng tôi thực sự rất nhiều việc... Ông biết là các ông thanh toán theo từng lượt bảo dưỡng.

Kate và tôi nhìn nhau. Tôi nói với Lu:

— Không hề gì. Có thể thêm 1.000 đôla vào hóa đơn thanh toán cho Al và Kevin.

— Ông thật là hào phóng.

— Vậy, cô nghĩ sao? Một tiếng nữa chẳng?

— Tôi không biết. Ông có muốn tôi gọi cho họ hay ông muốn gặp và nói chuyện với họ?

— Cô hãy gọi cho họ. Nghe này, chúng tôi sắp có một buổi tiệc lớn đêm nay, vậy họ có thể trở lại vào lúc khác.

— Ông định xếp lịch đó vào khi nào?

— Vào ngày 31-11.

— Được... ồ... tôi thấy chỉ có duy nhất 31 ngày trong tháng...

— Tôi sẽ gọi lại cho cô. Trong khi đó thì làm ơn báo cho hai người kia, và bảo họ hoàn thành cho nhanh chóng. Tôi sẽ đợi.

— Xin chờ cho một chút.

Nhạc chờ lại được nổi lên, đó là bản Sông Danube xanh, tôi nói với Kate:

— Lẽ ra anh phải làm chuyện này cách đây một tiếng mới đúng.

— Muộn còn hơn là không bao giờ. Sáu nghìn kw đấy.

— Đúng vậy. Tại sao anh lại phải nghe cái Sông Danube xanh này nhỉ?

— Vì anh đang ở chế độ chờ mà.

— Em có muốn khiếu nại không?

Lu quay lại ở đầu dây bên kia:

— Tôi có tin vui đây. Họ đã hoàn thành công việc và đang thu xếp đồ đạc.

— Tuyệt thật.

Chó chết thì đúng hơn.

— Tôi còn giúp ông thêm được điều gì không?

— Hãy cầu nguyện cho một thế giới thanh bình.

— Tốt... điều đó thật là tuyệt.

— Lu Ann, chúc cô một buổi tối tốt lành.

— Anh cũng vậy, Joe.

Tôi gác máy, nói với Kate:

— Trong lịch sử thế giới, đây là lần đầu tiên một đội sửa chữa lại hoàn thành trước thời hạn.

— Dù sao thì Madox sẽ không bao giờ để cho hai gã thợ rời khỏi đó. Vì vậy, nếu chúng ta không chắc rằng mình đã thấy một ăng ten ELF thì thông tin này sẽ giúp chúng ta khẳng định điều đó.

— Anh chắc chắn là đã nhìn thấy ăng ten ELF. Điều này là rất rõ, – tôi nói thêm: Nếu thấy đồ bạc sáng lên đêm nay thì hãy cho anh biết ngay.

— John, chúng ta sẽ không đi...

— Phía sau của việc đến dự bữa tối đó là gì?

— Cái chết, tra tấn chặt chân tay, mất tích, và ly dị.

— Chúng ta có thể xử lý được những điều này.

— Em có một ý tưởng hay hơn. Hãy lên chiếc xe tải kia và chạy thẳng về Manhattan. Ngay bây giờ. Chúng ta sẽ gọi cho Tom Walsh trên đường đi...

— Hãy quên điều đó đi. Anh sẽ không gọi di động cho Tom Walsh khi đang trên đường cao tốc chết tiệt kia trong khi chuyện tồi tệ đang xảy ra ở đây. Thực ra, lý do chúng ta đến đồi Custer tối nay không phải là để ăn tối, cũng không phải là để thu thập thêm chứng cứ, mà là để khẳng định liệu chúng ta có thể và có nên bắt giữ Bain Madox vì tội sát hại, xin lỗi, vì tội tấn công nhân viên điều tra FBI Harry Muller hay không.

Nàng ngẫm nghĩ rồi đáp:

— Em không nghĩ chúng ta có đủ chứng cứ, hay có thể là nguyên nhân để

...

— Quý tha ma bắt chứng cứ đi. Chúng ta có chứng cứ. Đó là những túi plastic kia. Và nguyên nhân có thể là tổng thể tất cả những gì chúng ta đã nghe và đã thấy.

Nàng lắc đầu nói:

— Mọi việc bắt giữ đối với bất cứ tội phạm liên bang nào, đặc biệt là với một người như Bain Madox, đều là quá sớm, và có thể đẩy chúng ta vào rắc rối thực sự.

— Chúng ta đã gặp rắc rối thực sự. Chúng ta cần phải bắt ngay con quý đó vào tối nay. Trước khi hắn thực hiện những điều hắn nghĩ là hắn sẽ làm.

Kate không nói gì, và tôi cho rằng mình đã đi đúng vào vấn đề, tôi nói:

— Được, giờ thì hãy đi vào cái tin xấu đó. Sau đó anh sẽ đưa ra một quyết định hợp lý về việc sẽ làm gì tiếp theo.

Nàng nói:

— Em nghĩ là giờ này anh đã tìm ra rồi chứ.

— Anh đã nói ra nếu anh hiểu điều đó. Đợi đã.

Tôi suy nghĩ trong mười giây, một điều gì đó đang cố gắng diễn ra trong đầu tôi, nhưng trong đầu tôi có quá nhiều cái để suy nghĩ, vì vậy tôi hỏi:

— Động vật, chất khoáng, hay rau quả đây?

Kate đi tới bên bàn làm việc, đứng đó, kéo chiếc máy tính gần hơn và nói:

— Em sẽ cho anh xem cái này.

Kate gõ phím, một văn bản hiện lên trên màn hình máy tính. Nàng nói:

— Có một thông tin về Mikhail Putyov chưa qua đăng tải, được viết cách đây 10 năm.

Tôi nhìn màn hình:

— Ừm. Vậy thì sao nào?

Kate quay máy tính về phía tôi nói:

— Tác giả là một người bạn của Putyov có tên là Leonid Chernoff, cùng là một nhà vật lý nguyên tử người Nga hiện đang sống ở Mỹ. Mẫu thông tin này được viết dưới dạng một lá thư cho những chuyên gia vật lý nguyên tử khác, trong đó có ca ngợi thiên tài của Putvov.

Nàng tiếp:

— Và ở đây Chernoff viết: Putyov hiện đang tương đối hài lòng với vị trí giảng dạy của mình, và cảm thấy công việc có nhiều thách thức và lý thú. Dẫu rằng người ta có thể đặt câu hỏi liệu có nhiều thách thức như khi Putyov còn làm ở Viện Kurchtov với chương trình tiêu họa hóa mô hình của Xôviết hay không.

— Tiêu họa mô hình gì?

— Vũ khí hạt nhân. Ví dụ như đạn pháo, hoặc mìn chẳng hạn. Và cả cặp hạt nhân nữa.

Phải mất nửa giây tôi mới hiểu ra điều Kate nói, và tôi có cảm giác như bị kẻ nào đó đá vào bụng vậy. Tôi nhìn xoáy vào màn hình máy tính, tâm trí xoay vần quanh tất cả những gì tôi đã được nghe, phát hiện ra, đã được biết, và đã nghi vấn.

— Cút thật.

— John, em nghĩ có hai chiếc cặp hạt nhân ở Los Angeles và hai chiếc nữa ở San Francisco.

— Chó chết.

— Em không biết địa điểm cuối cùng của thứ vũ khí này, liệu Madox có cho máy bay chuyên chúng đến một hoặc nhiều điểm cuối hay chúng sẽ được đưa lên tàu biển, hay...

— Chúng ta cần phải giữ không cho hai chiếc máy bay kia cất cánh.

— Em đã thực hiện việc này rồi. Em đã gọi cho bạn em là Doug Sturgis làm việc SAC thuộc văn phòng FBI ở Los Angeles, và yêu cầu anh ta theo dõi hai chiếc máy bay này trong trường hợp hai phi hành đoàn xuất hiện hoặc có thể thu giữ hai chiếc máy bay làm chứng cứ cho một vụ án tội phạm cấp liên bang khẩn cấp và được ưu tiên cao nhất.

Tôi gật đầu. Doug, tôi nghĩ, là bạn trai cũ của Kate khi nàng được đưa về làm việc ở Los Angeles vài năm trước đây. Tôi đã từng có vinh dự được gặp gã khi chúng tôi đang lần theo dấu vết của Asad Khalil tại California, và tôi chắc chắn rằng gã hèn nhát này có thể nhảy vào đóng phân vì người bạn cũ Kate của hắn.

Tôi vẫn chưa hiểu tại sao Kate có thể giải quyết một vụ lớn như vậy với chỉ một cuộc điện thoại cho một tay đặc vụ phụ trách ở Los Angeles. Tôi muốn nói là cơ chế hoạt động của FBI vẫn còn là một bí ẩn đối với tôi, nhưng tôi cũng chợt nhớ ra hệ thống chỉ huy theo phân cấp.

Tôi hỏi Kate về điều này và được trả lời:

— Để tránh phải thông qua Tom Walsh, những gì em làm là hỏi, thỏa thuận với Doug để có thể coi đây là một hướng giải quyết một nguy cơ khủng bố chưa xác định. Sẽ được việc hơn nếu Doug nói rằng hướng này hợp pháp.

— Tốt. Và anh ta đã làm như vậy?

— Anh ta nói là sẽ làm. Em giải thích là em và anh đang có trục trặc với ATTF về mức độ tin cậy lẫn nhau, nhưng cũng giải thích rằng em có những thông tin rất đáng tin cậy, và cấp bách, và nó nằm trong phạm vi giải quyết của anh ta, và...

— Ok. Anh hiểu rồi. Và anh ta là bạn của em nên đã đưa tay ra giúp đỡ.

— Anh ta sẽ chẳng giúp đỡ ai. Nhưng anh ta sẽ phải chịu trách nhiệm về nguy cơ khủng bố có thể xảy ra.

— Đúng vậy. Anh đoán là anh ta cho rằng em có thể tin cậy được.

— Chúng ta có thể tiếp tục được không đây?

— Được. Anh chỉ cần biết rằng điều này đi đúng hướng, và rằng nó sẽ không nằm trong tay người khác vào ngày mai.

Nàng nói tiếp:

— Em cũng cho anh ta biết những cái tên như Tim Black và Elwood

Bellman, và bảo anh ta rằng Black có thể đang ở một khách sạn tại Los Angeles, và Bellman thì ở San Francisco, và rằng chúng ta cần phải tìm cho ra những tay phi công này càng sớm càng tốt. Em cũng nói thêm em đang nghi ngờ họ vận chuyển bốn chiếc cặp hạt nhân.

Tôi gật đầu. Đó là một bước đi đúng đắn, rõ ràng rồi.

— Điều đó có làm anh ta chú ý không?

Kate không để ý, nói tiếp:

— Anh ta hứa sẽ bắt đầu tìm kiếm ngay lập tức ở Los Angeles, và sẽ gọi đến văn phòng FBI ở San Francisco cũng như thông báo cho tất cả các cơ quan thực thi luật pháp ở cả hai thành phố cũng như ngoại ô Los Angeles và San Francisco. Anh ta cũng sẽ nói chuyện với cấp trên của mình ở Los Angeles và cả hai sẽ gọi cho các giám đốc phụ trách ở New York và Washington và báo cáo hướng giải quyết này. Doug sẽ xác nhận rằng đây là một hướng giải quyết có thể tin cậy được, dựa trên đặc tính riêng của thông tin và tương tự, và anh ta sẽ thông báo lại những việc anh ta đang làm.

— Tốt. Nhưng nếu bốn chiếc cặp đó chỉ chứa toàn tranh ảnh khiêu dâm cho những người bạn Ả rập của Madox thì Doug có chịu trách nhiệm hay không? Hay là anh ta sẽ nói ra tên em ra?

Nàng nhìn tôi:

— Anh cho là em suy đoán sai?

Tôi suy nghĩ giây lát rồi đáp:

— Không. Anh nghĩ là em đã đúng. Bốn chiếc cặp hạt nhân. Anh đồng ý với em.

— Tốt. Cảm ơn anh. Em đã bảo Doug yêu cầu nâng cấp báo cảnh báo nguy cơ khủng bố nội địa.

— Điều đó sẽ khiến FBI ở Los Angeles nhảy vào cuộc, – tôi nhắc nàng: Thực ra đây không phải là một nguy cơ từ trong nước.

— Không. Và Bain Madox cũng không phải là một tên khủng bố... À mà cũng có thể hắn là một tên khủng bố. Nhưng em không thể xếp âm mưu đưa cặp hạt nhân ra nước ngoài vào nhóm nào, nên em đã nói với Doug: Hãy coi đây là một nguy cơ tấn công khủng bố từ nội địa trong trường hợp những chiếc cặp kia vẫn còn ở Los Angeles và San Francisco.

— Rất tốt.

— FBI ở cả hai thành phố đều liên lạc với tất cả các công ty tắc-xi để tìm xem có nhân viên lái xe nào nhớ đã đón một hành khách nam tại điểm đón tắc-xi tại sân bay Los Angeles và San Francisco, mang theo một chiếc vali bọc da cỡ lớn. Nhưng em nghĩ đây là công việc tốn nhiều thời gian, vì anh biết đấy, rất nhiều lái xe tắc-xi là người nước ngoài, và họ không thích nói chuyện với cảnh sát hay nhân viên FBI.

Câu này không được chèn chu đúng đắn về chính trị cho lắm đối với một nhân viên FBI, nhưng trong trường hợp áp lực đang đè nặng thì ngay cả nhân viên FBI cũng phải quay về với thực tế.

Nàng nói tiếp:

— Thông tin về hai phi hành đoàn là mờ nhạt hơn nhiều so với những gì chúng ta có được về những chiếc va li. Vì vậy, em đã yêu cầu Doug gọi cho FAA kiểm tra ảnh giấy phép lái máy bay của hai phi công Black và Bellman được gửi tới FBI ở Los Angeles và San Francisco càng nhanh càng tốt. Thật ngạc nhiên là hai viên phi công này không hề có ảnh trên giấy phép của mình.

— Không thể tin được. Lại một ví dụ nữa về sự ngu xuẩn hậu 11-9 của FAA.

— Vì vậy, em đã dùng địa chỉ của hai viên phi công lấy được từ FAA để tìm ảnh từ bằng lái xe của chúng. Black hiện đang sống ở New York, còn Bellman thì ở Connecticut.

— Anh có thể thấy em đã rất bận rộn từ lúc anh rời đi.

— Em thật sự bận rộn sau khi phát hiện ra rằng chúng ta có thể đang phải đối đầu với những chiếc cặp hạt nhân thực sự.

— Đúng vậy. Doug khỏe không?

— Em quá bận nên không kịp hỏi. Nhưng anh ta có gửi lời hỏi thăm anh.

— Anh ta thật tử tế.

Quý tha ma bắt hấn ta đi.

— Anh ta có cảm kích không khi em nói cho anh ta biết cách làm công việc của mình?

— John, em có thông tin, và em đã phải suy nghĩ nhiều về thông tin đó, và anh ta đã rất sững sốt. Vì vậy, đúng, anh ta rất cảm kích vì thông tin em cung cấp.

— Tốt. – Tôi nhớ rằng hẳn ta có vẻ trì độn.

Tôi nghĩ về bước phát triển mới và đây thú vị này. Trong đầu, tôi đang cố gắng sắp xếp, xem xét mọi góc độ, mọi phép tính, và tất cả các khả năng sẽ xảy ra. Tôi nói:

— Nếu những gã phi công kia nghỉ tại khách sạn, và nếu đây là một nhiệm vụ bí mật của Madox, có vẻ là như vậy, thì rất có thể chúng sẽ làm thủ tục nhận phòng bằng tên giả.

Nàng gật đầu:

— Nhưng chúng ta có tên thật của hai gã cơ trưởng, vì vậy FBI sẽ lần ra được ảnh của chúng từ bằng lái xe nhanh thôi, nếu không nói là họ đã tìm ra rồi. Doug đã yêu cầu văn phòng địa phương Kingston ở New York phái một nhân viên điều tra đến văn phòng của GOCO tại sân bay Stewart để tìm xem những tên lái phụ là ai.

— Rất tốt.

Có vẻ như phần cuối của câu chuyện này đã được giải quyết, nhưng tôi nghĩ việc tìm kiếm bốn viên phi công này sẽ không hề đơn giản, đặc biệt là nếu Madox đã yêu cầu chúng giữ bí mật, không trả lời di động, không rời phòng khách sạn, và sử dụng giấy tờ giả.

Kate nói:

— Thật không may là những chiếc cặp hạt nhân này, nếu quả thật đó đúng là những gì có trong vali, có thể đã không còn trong tay những viên phi công này nữa.

— Đó là những cặp hạt nhân, hãy gọi đúng cái tên chúng xứng đáng được gọi.

— Thôi được, thôi được. Madox hiện đang chuyển chúng tới một nơi nào đó ngoài nước Mỹ. Em đoán đó sẽ là Trung Đông, hoặc một nước Hồi giáo nào đó. Em đã gọi lại cho Công ty Dịch vụ Hàng không Garrett và được một nhân viên ở đó cho biết Cessna Citation sẽ không bay vượt Thái Bình Dương trừ khi bay đến bờ biển phía Tây tới Alaska, sau đó bay tới quần đảo Aleutian, Nhật Bản, và... Theo đường này sẽ phải qua rất nhiều điểm tiếp nhiên liệu, đó là chưa nói đến kiểm tra hải quan dọc đường bay. Vì vậy, chúng ta có thể loại bỏ điểm này.

Tôi gật đầu. Vậy là Cessna Citation của Madox đã hạ cánh xuống sân bay

Los Angeles và San Francisco hôm Chủ nhật. Cả hai phi hành đoàn đều không để lại địa chỉ nơi ở, nhưng lại thông báo là sẽ rời hai sân bay vào ngày mai, thứ Tư, và quay trở lại New York. Và tôi cũng chắc rằng những viên phi công này cho rằng chúng sẽ hoặc thật sự sẽ thực hiện lộ trình đó. Trong khi đó thì những chiếc vali sẽ ở đâu? Khả năng xảy ra nhiều nhất là chúng sẽ không còn mang những chiếc cặp đó nữa.

Tôi bảo Kate:

— Anh nghĩ Madox sẽ sử dụng, hoặc đã sử dụng, một trong những chiếc tàu chở dầu của hắn để chở những chiếc cặp hạt nhân kia đến một nơi nào đó. Đó là lý do tại sao máy bay của hắn lại hạ cánh xuống hai thành phố cảng như thế này.

Kate gật đầu:

— Em cũng đi đến một kết luận như vậy. Em đã yêu cầu Doug tìm kiếm các đội tàu và côngtenơ ở cả hai cảng, bắt đầu từ các đội tàu do GOCO sở hữu. Đây là việc không hề nhỏ. Nhưng nếu họ sớm đưa đội NEST, và cả nhân viên an ninh cảng được sử dụng tia gamma và thiết bị phát hiện neutron vào tìm kiếm thì chúng ta có thể có một chút may mắn.

— Đúng vậy... Nhưng họ cần phải tìm kiếm không chỉ ở tàu và những côngtenơ mà còn phải kiểm tra các thiết bị gia đình và cả xe tải... và với tất cả những thông tin chúng ta đã biết, những chiếc cặp hạt nhân này sẽ được vận chuyển bằng đường hàng không thương mại.

— Họ cũng đang kiểm tra các sân bay quanh khu vực.

— Ok. Việc này chẳng khác gì mò kim đáy bể cả.

— Nhưng những chiếc kim này có phóng xạ, và chúng ta sẽ có nhiều cơ hội hơn để tìm ra chúng.

— Có thể, nếu chúng vẫn còn đang ở Los Angeles và San Francisco. Nhưng sẽ có nhiều khả năng xảy ra tình huống này: Những chiếc cặp hạt nhân hiện đã đang trên đường đến điểm cuối bằng đường không hoặc đường biển. Anh muốn nói là đã hai ngày rồi kể từ khi chúng được chuyển tới West Coast.

— Có thể anh nói đúng, nhưng chúng ta cần phải tìm kiếm hai thành phố này trong trường hợp chúng vẫn còn ở đó. Sẽ dễ dàng hơn nếu chúng ta tìm các viên phi công, đặc biệt là khi chúng tới sân bay Los Angeles và San

Francisco vào ngày mai.

— Đúng vậy. Điểm mấu chốt đối với hai phi hành đoàn này là ở đây. Sẽ tốt hơn nếu chúng ta tìm thấy chúng, nhưng anh không nghĩ là những chiếc cặp hạt nhân kia sẽ đi cùng chúng. Tuy nhiên, chúng sẽ biết điểm đến của những chiếc vali, và có thể là biết cả những người sẽ nhận hàng nữa. Nhưng cũng có thể đó là tất cả những gì chúng ta có thể thu được từ chúng. Thật không may là chúng ta đã bị chậm 48 tiếng, anh sợ là khi tìm thấy thì những chiếc cặp kia chỉ còn là bốn đám mây hình nấm ở Trung Đông mà thôi.

Kate đứng im, yên lặng, mãi lâu sau nàng mới lên tiếng:

— Lạy Chúa, em hy vọng là không phải như vậy.

— Anh cũng vậy.

Có vẻ như Kate và gã bạn cũ ở Los Angeles đã làm hết sức mình, và họ đã làm rất tốt dù rằng việc đó chẳng phải là điều gì khó khăn quá sức. Đó là công việc bình thường của cảnh sát và FBI, và nó có thể đem lại kết quả là sẽ tìm ra được bốn tên phi công kia, và thậm chí còn có thêm một vài thông tin nữa về những chiếc cặp hạt nhân. Như tất cả những vụ nào tương tự, vấn đề bao giờ cũng là thời gian. Madox đã bắt đầu trò chơi thậm chí còn trước cả khi đội điều tra của FBI được điều đến đồi Custer, và hẳn có kế hoạch từng điểm cụ thể trước khi đưa các bộ phận vào thực hiện.

Nhưng có thể còn có một tin tốt. Một mắt xích yếu trong dây chuyền hạt nhân này. Tôi nói:

— Máy phát ELF. Đó là cách hẳn ta kích hoạt những quả bom này.

Nàng gật đầu:

— Đó cũng chính là mục đích của ELF. Mỗi quả bom sẽ phải có một máy thu ELF gắn với thiết bị kích nổ. Sóng ELF, như chúng ta đã biết, có thể đi vòng quanh thế giới và xuyên qua mọi vật. Vì vậy, những quả bom sẽ phải ở nơi Madox muốn, hẳn sẽ phát đi mã khóa ELF từ đây, và trong vòng một tiếng sau, các thiết bị thu này sẽ nhận được tín hiệu đó, dấu chúng có đang ở chỗ quái quỷ nào trên thế giới này.

— Đúng vậy. Vậy có vẻ như con quỷ Madox đã xây dựng trạm thu phát ELF này gần 20 năm trước đây, và gửi thông tin giả mạo tới các tàu ngầm nguyên tử của Mỹ chỉ để phát động Chiến tranh thế giới thứ ba. Nhưng hẳn đã không thành công, vì thế hẳn đã tìm ra một cách khác để khoản đầu tư của

hắn không bị bỏ xó.

Nàng gật đầu đồng tình:

— Giờ thì có thể hiểu được mọi chuyện.

— Đúng vậy, Putyov là người đã làm bất cứ điều gì Madox cần làm với những chiếc cặp hạt nhân để chúng có thể được kích nổ bằng sóng ELF.

— Em cũng lên mạng và tìm thấy nhiều mẫu vũ khí hạt nhân cần bảo dưỡng định kỳ, và đây cũng là công việc của Putyov.

— Có tiến sĩ Putyov.

Kate gật đầu.

Tôi hỏi, câu hỏi chẳng cần đến câu trả lời:

— Hắn tìm mua được vũ khí hạt nhân từ chỗ quái quỷ nào vậy nhỉ?

Rồi lại tự trả lời:

— Anh đoán đó là từ những người bạn mới người Nga của chúng ta, đó là lý do tại sao Madox lại thuê một người Nga. Cút thật, anh thậm chí còn không thể tìm được một tay thợ cơ khí người Thụy Điển đủ tốt để sửa chiếc Volvo cổ lỗ của mình, vậy mà con quỷ Madox lại có cả một tay vật lý hạt nhân người Nga giúp hắn kích hoạt bom nguyên tử. Tất cả chỉ đều do lỗi của đồng tiền.

— Tiền và sự điên rồ không phải là một sự kết hợp hoàn hảo.

— Rất đúng. Thôi được... vậy, anh đoán là bốn thành phố nào đó sẽ gặp rắc rối trong vài ngày tới hoặc chỉ trong vài giờ tới. Những thành phố Hồi giáo, đúng không nhỉ?

— Đúng. Còn điều gì có thể dễ hiểu hơn được?

Không biết ai sẽ nằm trong tầm ngắm của Madox. Nhưng những mục tiêu tiềm năng là quá nhiều để có thể tính đếm. Và còn phụ thuộc phần nào vào việc liệu rằng những chiếc cặp hạt nhân kia được vận chuyển bằng đường không, đường thủy, hay kết hợp của cả đường không, đường thủy và đường bộ. Tôi tin rằng hắn đang có ý định đánh bom Mecca hoặc Medina, nhưng có thể đó chỉ là đơn thuần là công việc làm ăn, và hắn thì đang khai thác dầu ở các nước không coi hắn ra gì. Điều cơ bản là: Liệu điều này có làm nên sự khác biệt nào không?

Kate nói:

— Em nghĩ là em đã làm mọi việc có thể, và Doug cũng sẽ cố gắng hết

sức trong phạm vi của anh ta.

— Ok. Tôi đưa mắt nhìn đồng hồ: Cái này sẽ khiến văn phòng FBI có việc làm trước giờ học Arôbic buổi tối của họ.

— John...

— Nhưng về vấn đề này thì có ai biết được chút gì, và khi nào Washington thực sự có một số thông tin về nó. Chỉ có điều là họ quên không báo cho chúng ta mà thôi.

Kate không bình luận gì thêm.

— Đó là cách duy nhất có thể giải thích được việc Harry được giao nhiệm vụ này. Bộ Tư pháp và vì thế cả FBI cũng đã biết điều Madox đang dự tính. Đúng vậy không?

— Em không biết. Nhưng như những gì em đã nói, có một điều gì đó lớn hơn cả những gì anh đã nhận ra khi anh nhúng mũi vào công việc điều tra của Bộ Tư pháp.

— Anh nghĩ là cả hai chúng ta đều hiểu điều đó, – tôi nói. – Có hai giả thuyết như sau. Một là chính phủ đã biết về những gì đang diễn ra ở đồi Custer, và Harry chỉ là chú cừu tế thần do FBI gửi tới để có thể đập tung cửa nhà Madox và bắt giữ hắn. Nhưng giả thuyết thứ hai hợp lý hơn. Đó là chính phủ cũng đã biết những gì đang diễn ra ở đó, và Harry là vật thí mạng được FBI đưa tới thúc giục Madox và những vị khách của hắn phải nhắc đít lên mà thực hiện kế hoạch hạt nhân này.

Kate lắc đầu:

— Như vậy thật là điên rồ.

— Vậy sao? Em đã thấy đội SWAT^[51] của FBI đã rời khỏi đồi Custer hay chưa?

— Chưa, nhưng có thể họ đang chờ thời cơ...

— Nếu đúng là như vậy thì họ đã đợi hơi lâu rồi đấy. Harry đã ở đó vào sáng thứ Bảy. Buổi họp của Madox với những vị khách diễn ra vào thứ Bảy và Chủ nhật. Putyov xuất hiện vào sáng Chủ nhật để đưa những chiếc cặp hạt nhân vào hoạt động. Phi cơ của Madox hạ cánh xuống Bờ Tây vào tối Chủ nhật. Thứ hai có thể là ngày những chiếc cặp hạt nhân lên đường tới Trung Đông. Hôm nay là thứ Ba, và Potsdam Diesel đã hoàn thành việc đưa ba chiếc máy phát điện vào hoạt động. Tôi kết luận: Có thể một thời điểm

nào đó trong đêm nay hoặc ngày mai sẽ là lúc kích nổ những chiếc cặp kia.

Kate không đáp.

— Và Madox không thực hiện việc này một mình. Không phải ngẫu nhiên mà các vị khách cuối tuần của hắn, bao gồm hai, có thể là ba, và có thể là nhiều hơn nữa, các nhân vật cao cấp trong chính phủ. Quý thật, với tất cả những gì chúng ta biết thì cả giám đốc FBI và CIA đều có liên quan đến vụ này. Mà có thể còn liên quan đến các nhân vật cao cấp hơn nữa.

Kate suy nghĩ trong giây lát, đoạn nói:

— Ok, nhưng liệu có quan trọng không vào thời điểm này rằng có những ai đó liên quan tới Madox, hay biết về điều đó. Vấn đề ở đây là nếu đó có vẻ như là những gì sắp xảy ra thì việc cần làm là gọi cho FBI ở Los Angeles.

— Anh nghĩ là em không nói gì với anh bạn em về Madox, ELF, hay nơi em đang ở, hay...

— Không, bởi vì em cần phải nói với anh trước. Điều gì sẽ xảy ra nếu em suy luận sai. Em muốn nói là nếu anh thử nghĩ mà xem thì có thể có cách lý giải khác cho tất cả mọi việc.

— Kate, em không sai. Chúng ta không suy luận sai. Harry cũng không sai. Tất cả đều rất rõ ràng. Madox. Hạt nhân. ELF. Và cả Putyov nữa.

— Em hiểu. Em hiểu. Ok, vậy chúng ta cần phải thông báo cho Tom Walsh và thông qua đó chính thức báo với FBI về nguồn của thông tin này, nghĩa là em và anh, và cơ sở để chúng ta đi đến kết luận như vậy.

— Đúng, – tôi nhìn đồng hồ, bây giờ là 6 giờ 10 tối. – Em sẽ làm việc đó. Trong khi đó thì anh sẽ đến dự bữa tối.

Nàng đứng dậy nói:

— Không. Chẳng có lý do gì để anh phải đến đó cả.

— Em à, Madox đang khởi động những chiếc máy phát điện của hắn, và những chiếc vali đang ở nơi chúng cần đến, chờ đợi tín hiệu ELF. Sau đó, một mã khóa ELF sẽ từ từ vượt qua đại lục, và Thái Bình Dương, hoặc có thể là Đại Tây Dương, cho tới khi chúng đến được với máy thu ELF trên bốn chiếc cặp kia. Hàng triệu người sẽ chết, và bụi phóng xạ sẽ trùm lên cả hành tinh này. Điều tối thiểu anh có thể làm bây giờ là cố gắng ngăn chặn điều này từ ngay tại hang ổ của chúng.

Nàng suy nghĩ giây lát rồi quyết định:

— Em sẽ cùng đi với anh.

— Không, em sẽ gọi cho đội B và đưa họ tới Câu lạc bộ đội Custer – không cần tới cái lệnh khám xét chết tiệt hoặc dưới ảnh hưởng hay bất kỳ điều gì của cái của nợ đó – bằng cách nói cho họ biết sự thật là hiện đang có một nhân viên FBI ở trong đó và hiện đang gặp nguy hiểm.

— Không...

— Hãy gọi cho Walsh, Schaeffer, cả cảnh sát trưởng khu vực nữa nếu em thấy cần phải gọi. Gọi cho Liam Griffith báo cho ông ta nơi có thể tìm thám tử John Corey. Nhưng hãy chờ anh đi 30 phút trước đã.

Kate không đáp lại.

Tôi đến bên bàn ăn trong bếp, nạp đạn vào các băng đạn cho khẩu Glock 9 ly và gài hai bộ BearBanger vào túi áo sơ mi cạnh chiếc bút, và sau cùng là đi vào đôi tất mới, đôi tất giờ đây có vẻ chẳng còn quan trọng gì nữa. Tôi không nghĩ mình cần dùng đến chiếc kèn khí nén, nhưng cũng mang theo, đề phòng trường hợp còi xe của Rudy không hoạt động.

Trong khi tôi chuẩn bị thì Kate tiếp tục làm việc bên chiếc máy tính. Tôi hỏi:

— Em làm gì vậy?

— Em đang gửi thư điện tử cho Tom Walsh, bảo ông ta liên lạc với Doug ở Los Angeles, và cho ông ta biết em là người cung cấp nguồn thông tin.

— Đừng gửi cho tới khi em nhận được thông tin từ anh. Anh hy vọng Là Walsh sẽ kiểm tra hộp thư đêm nay.

— Ông ta thường làm như vậy.

FBI chỉ có một đường thư điện tử nội bộ, đảm bảo an ninh. Vì vậy, thật khó tin được như chính cái đảm bảo an ninh của cái mạng thư điện tử này là Kate không thể gửi thư vào địa chỉ của Walsh tại FBI, và không thể liên lạc được cũng như lấy thông tin từ bất cứ ai trong FBI như trường hợp những điệp viên ngoài giờ. Vì vậy, nàng phải gửi tới địa chỉ cá nhân của Walsh, hy vọng ông ta thường xuyên kiểm tra hộp thư của mình. Và bây giờ đã là một năm sau vụ 11-9.

Tôi nói:

— Ok, anh sẽ gọi cho em bằng di động khi anh đến gần đội Custer.

— Đội đã, được rồi, em đã gửi nó thông qua một dịch vụ khác. Thời gian

gửi chậm là đến 7 giờ tối. – Nàng tắt máy tính, đặt lên trên bàn ăn, mặc chiếc áo da lộn và hỏi: Ai sẽ lái đây?

— Anh chỉ đi một mình nên anh đoán là ngoài anh ra, không còn ai lái nữa cả.

Nàng nhét hộp đạn 40 viên vào ví xách tay cùng với hai băng tiếp đạn, với tay cầm chiếc máy tính bước ra cửa. Tôi nắm lấy tay nàng hỏi:

— Em đang nghĩ là em đi đâu vậy?

— Anh nói rằng Madox đặc biệt muốn mời em kia mà. Anh đã muốn em đi cùng, vì vậy em sẽ đi.

— Tình hình đã thay đổi, – tôi nhắc nàng.

— Tất nhiên là tình hình đã thay đổi. Em đã làm tất cả những gì có thể ở đây. Nàng nói: Anh đã đưa em qua hai ngày chết tiệt để cuối cùng chúng ta đang ở đây, giờ thì em muốn mình phải hành động. Anh đang lãng phí thời gian đây.

Nàng giật ra khỏi tay tôi, mở cửa, bước ra ngoài. Tôi vội chạy theo.

Ngoài trời tối đen và lạnh lẽo. Khi chúng tôi đến bên chiếc xe tải, tôi nói với nàng:

— Anh rất biết là em lo lắng cho anh và anh biết ơn em vì điều đó, nhưng...

— Cái này liên quan đến em nhiều hơn là đến anh.

— Ôi trời...

— Em không làm việc cho anh. Mà anh làm việc cho em.

— Đúng, về nguyên tắc là như vậy...

— Vậy, anh lái xe.

Nàng bước lên ngồi trên băng ghế sau, tôi ngồi sau tay lái chạy thẳng tới nhà lễ tân.

Kate nói:

— Và em cũng lo cho anh nữa.

— Cảm ơn em.

— Anh cần phải có sự giám sát.

— Anh không biết...

— Anh dừng lại đây cho em.

Tôi dừng xe trước nhà Wilma và Ned, Kate nói:

— Đây. Anh mang trả máy tính cho Wilma. Còn 10 phút nữa là đến phiên đấu giá của cô ta đây.

Tôi không hiểu điều này có nghĩa gì, nhưng có vẻ như là quan trọng, vì vậy, tôi cầm lấy máy tính, ra khỏi xe và nhấn chuông cửa.

Cửa bật mở, và Wilma đang chờ ở đó. Cô nàng trông đúng là Wilma, và tôi chẳng muốn vật tay với cô ta chỉ vì chiếc máy tính một chút nào.

Wilma nhìn lướt qua tôi, rồi nhìn xoáy vào Kate đang ngồi trong xe, nói:

— Tôi không muốn bất cứ rắc rối nào xảy ra ở đây.

— Tôi cũng vậy. Ok, đây là máy tính của cô. Cảm ơn cô rất nhiều.

— Tôi sẽ phải nói gì nếu chồng cô ta tới và hỏi về cô ta?

— Hãy nói thật, – tôi nói: Hãy giúp tôi một việc. Nếu chúng tôi không quay lại vào sáng mai thì hãy gọi cho thiếu tá Hank Schaeffer tại trụ sở cảnh sát ở Ray Brook. Schaeffer. Được không? Nói rằng John gửi ông ta một vài thứ ở nhà Thủy tọa. Chúc may mắn với phiên đấu giá.

Wilma nhìn đồng hồ và kêu lên “Ôi trời...” rồi đóng sầm cửa lại.

Tôi quay trở lại xe và chúng tôi lên đường.

Kate nói trong khi nạp hai băng tiếp đạn:

— Chiếc xe tải này thật là khó ngửi.

— Em nghĩ vậy sao?

Tôi kể lại mẫu đối thoại của tôi với Wilma, Kate đáp lại:

— Chúng ta sẽ trở về trước sáng mai.

Đó đơn thuần chỉ là lạc quan.

Đồng hồ xe chỉ 3 giờ 10. Sai. Đồng hồ của tôi là 6 giờ 26. Chúng tôi sẽ muộn tiệc cocktail.

Tôi có cảm nhận rằng ở một nơi nào đó, một chỗ nào đó, một chiếc đồng hồ khác cũng đang lặng lẽ gõ kim giây.

Tôi hỏi Kate trong khi đang chạy xe:

— Em viết gì trong thư điện tử gửi cho Walsh?

— Em đã nói với anh rồi mà.

— Anh hy vọng em không nói rằng chúng ta đang trên đường đến đồi Custer ăn tối và dự tiệc cocktail.

— Em nói rồi.

— Em không nên thông báo tin này. Giờ thì lực lượng cảnh sát có thể sẽ ngăn chặn chúng ta lại, hoặc có thể sẽ đến đó trước chúng ta.

— Họ sẽ không làm thế, Em đã nói em gửi qua dịch vụ gửi chậm. Thời gian gửi chậm là 7 giờ tối.

— Anh chưa từng bao giờ nghe thấy điều này.

— Nó được thiết lập đặc biệt dành cho những vụ như thế này, và cho những người như anh.

— Thật sao? Hay thật đấy.

Nàng nói:

— Anh muốn mình vào đến bên trong khu nhà đồi Custer trước khi bất kỳ người nào biết chúng ta đến đó. Và vào thời điểm Tom Walsh đọc được tin nhắn của chúng ta thì hy vọng là chúng ta có thể giải quyết được một vài vấn đề ở đó. Đúng không nào?

— Đúng.

— Và, chúng ta sẽ là những người hùng.

— Đúng.

— Hoặc chỉ còn là những cái xác.

— Thôi nào, đừng có nghĩ tiêu cực như vậy.

— Anh có muốn quay lại không?

Tôi nhìn vào kính chắn gió phía trước:

— Vì sao chứ? Có phải anh đã quen phần của mình không?

— John, anh có nghĩ bảy giờ là lúc thích hợp nhất để anh quay lại với trực giác của mình hay không?

— Không, bảy giờ hoàn toàn không thích hợp. Em đi cùng để giúp anh hay chỉ gây phiền nhiễu cho anh vậy?

— Để giúp anh. Nhưng nếu anh lái xe đến thẳng trụ sở cảnh sát thì em nghĩ rằng anh rất sáng suốt đấy.

— Không. Em sẽ nghĩ anh là con thỏ đế với cái bụng vàng, đã bị thiến từ lâu.

— Chẳng ai nghĩ về anh như vậy cả. Nhưng đôi khi, như lúc này chẳng hạn, sự cẩn trọng là phần quan trọng hơn để đánh giá lòng dũng cảm.

— Đó là câu nói của vài con thỏ đế nào đó. Em nghĩ xem, anh không phải là loại ngu xuẩn. Nhưng đây lại là chuyện riêng, Kate. Chuyện của Harry. Thêm vào đó là yếu tố thời gian. Trạm phát sóng ELF của Madox đang, hoặc sẽ, chuẩn bị và khởi động. Và anh không thấy ai trong cơ quan thực thi luật pháp có thể đến đồi Custer nhanh hơn chúng ta, những người đã được mời đến đó.

— Điều này có thể đúng, có thể không đúng.

— Điều chính xác ở đây là anh muốn xử lý con quỷ đó trước khi ai đó có thể động đến hắn.

— Em hiểu điều đó. Nhưng anh đang tự mình mạo hiểm với một nguy cơ hạt nhân có thể xảy ra chỉ để thỏa mãn tư thù cá nhân.

— Này, chẳng phải em đã gửi thư điện tử bằng phương thức gửi chậm rồi đó sao?

— Em có thể gọi cho thiếu tá Schaeffer và Liam Griffith ngay bây giờ.

— Chúng ta sẽ gọi ngay trước khi bước vào Câu lạc bộ đồi Custer. Còn bây giờ thì chúng ta phải đến đó, đừng có gây nhiễu nữa.

Nàng không đáp lại, thay vào đó là câu hỏi:

— Anh có nghĩ là Madox sẽ phát ELF ngay trong đêm nay không?

— Anh không biết. Nhưng chúng ta cần phải giả định rằng bữa tối hắn mời chúng ta hôm nay có điều gì đó liên quan tới kế hoạch thời gian của hắn – Tôi gợi ý – Em bật radio lên xem có thông tin nào đáng chú ý về vụ nổ hạt nhân ở đâu không. Nếu có, chúng ta có thể giảm tốc độ và không phải lo lắng về việc muộn giờ cho bữa tối nữa.

Nàng bật radio, không có tín hiệu nào.

— Radio không hoạt động.

— Có thể ELF đã phá sóng AM và FM, thử kênh sóng ELF xem.

— Chẳng khôi hài chút nào.

Đã đến đường 56, tôi cho xe chạy sang hướng đi South Colton. Tôi lấy chìa khóa chiếc Hyundai đưa cho Kate:

— Anh sẽ dừng ở cây xăng của Rudy, em lấy chiếc Hyundai và chạy tới trụ sở cảnh sát bang.

Nàng mở cửa sổ, ném chiếc chìa khóa ra ngoài.

— Vậy là anh sẽ phải đền 50 đôla.

— Không sao cả, John, chúng ta sẽ tới đó trong vòng 20 phút nữa. Hãy dành cơ hội này bàn xem điều gì sẽ xảy ra, sẽ phải nói những gì, và làm những gì. Thêm vào đó, chúng ta nên bàn tính một vài kế hoạch trong trường hợp khẩn cấp, và mục tiêu của chúng ta khi đến đó là gì.

— Em muốn nói là một kế hoạch cho cuộc chơi?

— Đúng, một kế hoạch cho cuộc chơi.

— Ok. Anh nghĩ chúng ta sẽ phải tùy cơ ứng biến.

— Em không nghĩ vậy.

— Được rồi, trước tiên không chấp nhận qua máy quét phát hiện kim loại. Và tất nhiên là không qua máy quét phát hiện vũ khí.

— Điều này thì không cần phải nói.

— Anh muốn nói là anh nghi ngờ khả năng hấn làm như vậy, trừ khi việc giả làm thực khách của chúng ta bị bại lộ.

— Nếu điều đó xảy ra thì sao? – Kate hỏi.

—Ồ, nếu chúng yêu cầu chúng ta nộp vũ khí thì chúng ta sẽ cho chúng thấy vũ khí và cả áo giáp của chúng ta nữa.

— Nếu chúng có 10 người và được trang bị súng trường bộ binh thì sao?

Lúc đó chúng ta sẽ chuyển sang làm việc như những nhân viên FBI và tuyên bố rằng tất cả đã bị bắt. Và không quên báo cho Madox biết rằng đội B thuộc cảnh sát tại New York đã biết chúng ta đang ở đồi Custer. Đó là quân bài chủ của chúng ta.

— Em hiểu. Nhưng thực ra chưa có ai biết nơi chúng ta đang đến cả. Và điều gì sẽ xảy ra nếu Madox chẳng hề để tâm việc có ai biết chúng ta ở đó hay không. Và lúc đó thì Hank Schaeffer đang nấu món gà tây trong bếp, còn cảnh sát trưởng còn đang bận pha đồ uống. Điều gì...

— Đừng làm cho Madox trở nên to lớn đến như vậy. Hấn ta thông minh, giàu có, quyền lực và tàn nhẫn. Nhưng hấn không phải là siêu nhân. Anh

mới là siêu nhân, em yêu ạ.

— Được rồi. Vậy thì siêu nhân, chúng ta cần suy nghĩ về điều gì nữa để có thể sống và sống một cách khỏe mạnh bình thường?

— Đừng dùng hỗn hợp rượu rum lạnh hay bất cứ thứ gì có thể bị trộn thuốc mê. Uống cùng đồ uống với hắn. Ăn những gì hắn ăn. Hãy cẩn thận và nhớ lại chuyện của tộc người Borgias.

— Anh mới là người cần phải nhớ gương Borgias này. Em thề rằng, John, anh sẽ ăn tương ớt và xúc xích ngay cả khi biết rằng có thuốc độc trong đó.

— Còn cách hành xử thì đây là sự kết hợp của việc tiếp xúc bình thường giữa những người bình thường với công việc điều tra của FBI không lấy gì làm vui vẻ lắm. Vì vậy, hãy xử sự cho đúng mực.

— Có nghĩa là gì?

— Nghĩa là cần phải kết hợp giữa lịch thiệp và cứng rắn. Madox thích rượu wishky, gắng đo mức độ tỉnh táo của hắn. Nếu hắn không uống nhiều, đó có thể là dấu hiệu cho thấy có điều gì không ổn đang xảy ra.

— Em hiểu.

Chúng tôi thống nhất thêm một vài điểm về nghi thức ngoại giao có thể chưa bao giờ được từ Bưu điện Emily cho đăng tải.

Khi kết thúc với những gì liên quan tới nghi lễ, Kate chuyển qua vấn đề đảm bảo an toàn:

— Hãy cho em biết vài điều về BearBanger.

— Cái này rất hay, – tôi đưa nàng một bộ, chỉ dẫn cách nạp và bắn, và nói qua về khả năng có thể sử dụng chúng như vũ khí trong trường hợp không còn lựa chọn nào khác, nghĩa là chúng tôi hoàn toàn bị thu giữ vũ khí. Tôi nói: Nó có thể qua được máy quét kiểm tra vũ khí vì trông nó chẳng khác gì một chiếc bút laser cả. Nhưng em có thể cắm nó vào dưới đũng quần ấy.

— Ok. Em sẽ chỉ cho anh biết nơi nào có thể cắm cái của anh.

— Đây không phải chuyện đùa đâu.

Chúng tôi bàn bạc thêm một vài khả năng có thể xảy ra, một số tình huống cấp bách, và một vài kế hoạch B.

Tôi bảo Kate:

— Anh vẫn thích kế hoạch ban đầu của mình là đột nhập vào đó qua hàng rào và tìm cách lấy đi một vài cột ăngten hoặc lấy những chiếc máy phát

điện của hắn.

Kate không hưởng ứng.

Tôi tiếp:

— Đó là cách giải quyết trực tiếp nhất đối với vấn đề ELF. Đó chính là điểm yếu trong kế hoạch kích nổ những chiếc cặp hạt nhân của Madox. Phải vậy không?

— Nếu đó không phải là những chiếc cặp hạt nhân thì sao? Nếu đó không phải là trạm phát ELF thì sao?

— Thì chúng ta sẽ xin lỗi đã gây thiệt hại cho hắn và đề nghị được bồi thường cho cột ăngten và máy phát điện.

Tôi không nói một hồi lâu trong khi tiếp tục chạy xe, nhưng Kate không nói gì thêm nên tôi lôi bản đồ khu vực đồi Custer đặt lên đùi nàng.

Nàng nhìn tấm bản đồ hỏi:

— Anh kiếm đâu ra thế?

— Từ Harry.

— Anh đã lấy nó từ nhà xác?

— Cái này không được kiếm kê.

— Anh đã ăn trộm chứng cứ.

— Thôi cái trò FBI chết tiệt ấy đi. Anh chỉ mượn chút thôi. Anh luôn làm như vậy. Tôi chỉ bản đồ nói: Có một con đường khai thác gỗ cũ ở đây, về phía đông đồi Custer, chạy thẳng đến và thông qua hàng rào của câu lạc bộ. Chúng ta sẽ đi đường này, húc đổ hàng rào, khoảng 100 yard sau đó chúng ta sẽ đến đoạn giao cắt với đường vành đai liên kết tất cả các cột ăngten. Em thấy không?

Nàng không nhìn bản đồ, thay vào đó là nhìn chăm chăm vào tôi.

Tôi nói tiếp:

— Vậy, chúng ta sẽ chạy thẳng con đường này, hướng thẳng tới một cột ăngten, tông thẳng vào nó. Khi chiếc cột đổ thì đường dây cáp cũng bị cắt đứt, và tín hiệu ELF sẽ không được truyền đi nữa. Em nghĩ sao?

— Bên cạnh sự điên rồ của kế hoạch, em không nghĩ là chiếc xe này có thể húc đổ được cột ăngten được cắm sâu vào các vỉa đá.

— Húc được. Đó là lý do tại sao anh mượn chiếc xe này.

— John, em lớn lên ở vùng quê Minnesota. Em đã thấy nhiều xe tải và cả

xe bán tải húc vào cột điện thoại, và phần thắng bao giờ cũng nghiêng về phía chiếc cột.

— Vậy sao? Thật khó tin.

— Và ngay cả khi nếu cột gãy thì dây cáp cũng níu lại và treo giữ cột.

— Không đùa đấy chứ? Lẽ ra anh phải nói với em trước khi anh cảm thấy hưng phấn với kế hoạch này.

— Và nếu dây cáp bị cắt đứt và rơi xuống thì chúng ta cũng sẽ bị quay chín.

— Đúng vậy. Đây quả là một ý tưởng tồi. Ok, nhìn vào bản đồ em sẽ thấy khu nhà để máy phát điện. Thấy không? Ngay chỗ này.

— Anh nhìn đường đi.

— Được rồi, chỗ này mới là điều khó khăn do khu nhà này bằng đá, cửa và cổng đều bằng sắt. Nhưng điểm yếu nằm ở nơi ông khói.

— Không phải nó nằm trong câu chuyện về ba chú lợn con đấy chứ?

— Đúng. Nhưng chúng ta sẽ không vào trong bằng đường ống khói. Chúng ta sẽ trèo lên mái nhà từ nóc chiếc xe tải này, sau đó nhét áo khoác vào các lỗ ống khói, như cách con sói ngu ngốc lẽ ra đã phải làm. Khói không thoát ra được sẽ dồn tụ lại, và ba chiếc máy phát sẽ không hoạt động được nữa.

— Chúng ta có hai chiếc áo khoác, số lượng ống khói là ba.

— Phía sau xe có một chiếc chắn và một số đồ lặt vặt có thể nhét đủ cho 6 chiếc ống khói. Em nghĩ sao?

— Về mặt lý thuyết là khả thi. Anh đã tính tới 10 hoặc 20 nhân viên bảo vệ với tất cả những loại xe địa hình và súng tiêu liên bộ binh chưa?

— Rồi. Đó là lý do tại sao anh mua thêm đạn.

— Tất nhiên. Vậy hãy nói xem kế hoạch này sẽ thành công hay không. Chúng ta có phải đi vào bằng cổng trước đến dự bữa tối nữa hay không?

— Cái này phụ thuộc vào kết quả đấu súng với những gã bảo vệ an ninh. Chúng ta sẽ tùy cơ ứng biến.

— Nghe có vẻ như là một kế hoạch hay đấy. Đường khai thác gỗ ở đâu?

Tôi nghĩ Kate có vẻ như đang châm biếm. Có một người bạn đồng hành là nữ giới có cái lợi mà cũng có cả cái hại nữa. Phụ nữ thường có xu hướng thực tế và cẩn thận. Đàn ông thường ngu xuẩn và thiếu thận trọng. Điều này

có thể lý giải tại sao số lượng đàn ông trên thế giới lại ít hơn phụ nữ.

Tôi nói:

— Ô, đó chỉ là một ý tưởng thôi mà. Anh nghĩ ra khi chúng ta chưa được mời đến dùng bữa tối kia.

— Em không hiểu tại sao anh lại có thể sống được đến khi em gặp anh cơ chứ. Em đã hy vọng là quá trình tiến hóa và chọn lọc tự nhiên phải giải quyết được vấn đề đối với những người như anh rồi chứ.

Tất nhiên là tôi không đáp lại câu này.

Nàng tiếp:

— Nhưng anh đã gợi ra một ý quan trọng. Hệ thống ELF. Điểm yếu của trạm phát ELF không phải là cột ăngten, dây cáp ăngten hay máy phát điện. Đó phải là máy phát ELF.

— Đúng vậy.

— Em cho rằng máy phát được đặt trong nhà chính.

— Nhiều khả năng là như vậy. Ở đó vừa an toàn vừa bảo đảm, và có thể tránh được những ánh mắt tò mò.

— Chính xác. Có thể nó được đặt ở dưới tầng hầm. Trong hầm tránh phóng xạ.

Tôi gật đầu:

— Có thể.

— Vậy, nếu anh muốn tắt hệ thống ELF của Madox thì đó chính là nơi anh cần phải đến.

— Tuyệt đối đúng. – Tôi gợi ý: Em cáo lỗi xin đi tìm nhà vệ sinh, Madox biết là sẽ mất khoảng 15 đến 20 phút. Lúc đó em đi tìm máy phát và phá hủy nó.

— Được thôi. Anh có thể nguy trang cho em bằng cách nhét ống phóng BearBanger vào hậu môn và khai hỏa.

Hôm nay cô Mayfeld có vẻ như ở trạng thái khô hài rất lạ. Hẳn đó là cách nàng dùng để xoa dịu stress.

Tôi nói:

— Như anh đã nói lúc trước, mục đích của bữa tối không phải là gặp gỡ thông thường mà là để bắt giữ Bain Madox vì tội... tội gì phù hợp nhỉ?

— Tội bắt cóc. Hẳn phải bắt cóc Harry trước khi sát hại anh ấy.

— Đúng vậy. Bắt cóc và sát hại. Tòa án sẽ xử hắn vì tội giết người.

— Chính xác.

Thực ra nếu Bain Madox khiêu khích tôi theo bất cứ một cách nào đó thì hắn sẽ chẳng phải lo lắng vì bất cứ một phiên tòa nào cả. Tôi bảo Kate:

— Cưới một luật sư thật có lợi.

— Anh cần một luật sư 24/24 giờ, John ạ.

— Đúng.

— Và để có thể bắt giữ một ai đó, anh cần một thứ khác ngoài sự nghi vấn.

— Nếu không bắt giữ hắn đêm nay, – tôi nói – Em có muốn trở thành người chịu trách nhiệm cho những vụ nổ hạt nhân vào ngày mai, hoặc có thể là ngay đêm nay không?

— Không, nhưng việc bắt giữ, không nói đến tính hợp pháp, không dễ dàng như vậy ở Câu lạc bộ đòi Custer đâu. Chúng ta chỉ có hai người, trong khi chúng có lực lượng rất đông.

— Chúng ta là luật pháp.

— Em hiểu, nhưng...

— Em có bản liệt kê luật để đọc cho hắn nghe quyền hắn được hưởng khi bị bắt không?

— Em có thể đọc mà không cần giấy ngay bây giờ.

— Tốt. Em có còng tay không?

— Không. Anh có không?

— Không phải dành cho anh. Lẽ ra chúng ta phải mang băng dính chịu lực đi mới phải. Có thể Madox có chiếc cùm hắn đã dùng với Harry. Hoặc anh chỉ cần đá vào đầu hắn là đủ.

— Anh có vẻ như rất tự tin.

— Anh đang rất mong đợi điều đó mà.

— Tốt. Mà này, tại sao chúng ta lại cần tới BearBanger? Chúng ta có súng và áo giáp. Phải vậy không nào?

— Ồ...

— Ồ, được rồi. John, em đồng ý với anh. Nhưng đừng có đưa chúng ta vào tình thế không thể thoát ra được.

Tôi có thể đã đưa chúng tôi vào tình huống như vậy, nhưng tôi nói:

— Chỉ cần cảnh giác một chút thôi, thận trọng, và sẵn sàng, giống như những lần bắt giữ đòi hỏi sự khéo léo. Chúng ta đại diện cho luật pháp, hẳn là tội phạm.

Nàng nhắc tôi sáu chữ:

— Hãy nhớ trường hợp của Harry.

Tôi nhìn nàng nói:

— Kate, đó là lý do tại sao chúng ta tự làm điều này. Anh thực sự muốn làm việc này một mình. Chỉ anh thôi. Còn em, nếu em muốn.

Chúng tôi nhìn nhau, nàng gật đầu:

— Anh chạy xe tiếp đi.

Kate có vẻ hơi lo lắng về tối hôm nay, nhưng nàng cũng có vẻ như mong chờ nó đến. Tôi hiểu rất rõ cảm giác này. Chúng tôi không làm điều này vì tiền. Chúng tôi làm vì sự kích thích của nó, mà vì những giây phút như thế này.

Trách nhiệm, danh dự, đất nước, phụng sự, sự thật, và công lý đều tốt. Nhưng ai cũng có thể thực hiện những điều đó từ phía sau bàn làm việc trong văn phòng.

Cuối cùng, bạn cũng phải mang súng, mặc áo giáp đi tới hiện trường chỉ với mục đích là đối mặt với những kẻ xấu. Kẻ thù. Không có lý do nào khác lý giải cho việc ra trước mặt trận.

Kate hiểu rõ điều đó. Tôi hiểu rõ điều đó. Và, trong khoảng một tiếng nữa, Bain Madox cũng sẽ hiểu rõ điều đó.

CHƯƠNG 47

Chúng tôi vượt qua cây xăng tối đen của Rudy và tiếp tục hướng về khu bảo tồn.

Chúng tôi tới đường Stark và thấy một chiếc xe tải của công ty điện lực đỗ bên đường, đèn lấp lóe. Tôi hiểu chắc chắn đó là xe của đội theo dõi của cảnh sát bang. Tôi chạy chậm lại để đảm bảo là đội theo dõi thấy tôi rẽ vào đường Stark.

Khi tôi tiếp tục chạy đến đường hai hàng cây, tôi bảo Kate:

— Bây giờ có thể gọi cho cảnh sát, bảo họ cho gặp thiếu tá Schaeffer, và báo rằng đây là việc khẩn.

Kate lấy di động, bật điện thoại và nói:

— Không có sóng.

Điện thoại của tôi cũng không có sóng.

— Có lẽ chúng ta cần đến gần hơn chút nữa.

Tôi đưa điện thoại của tôi cho Kate, rẽ vào đường khai thác gỗ. Kate tay cầm hai chiếc điện thoại nói:

— Vẫn không có sóng.

— Được.

Phía trước là đường McCuen Pond. Tôi chạy chậm lại, bật đèn rọi xa, hy vọng thấy xe theo dõi, nhưng không có ai ở ngã ba cả.

Tôi rẽ trái sang đường McCuen và nhìn đồng hồ: 6 giờ 55.

Vài phút sau, chúng tôi tới cột đèn và biển hiệu của Câu lạc bộ đội Custer. Tôi hỏi:

— Có sóng không?

— Không.

— Sao lại thế được nhỉ?

— Em không biết. Có thể tháp thu phát của Madox có vấn đề. Hoặc có thể hấn đã tắt nó đi rồi.

— Tại sao hấn lại làm thế nhỉ?

— Để em nghĩ đã.

— Ồ, đúng rồi. Hấn thực sự là một thằng điên mắc chứng hoang tưởng.

— Một thằng điên hoang tưởng rất thông minh. Nàng hỏi: Anh có muốn

quay đầu xe không?

— Không. Và cứ bật sẵn điện thoại để đó.

— Được thôi. Nhưng sẽ không có ai nhận được tín hiệu từ đây, trừ khi Madox bật lại thiết bị thu của hắn.

— Có thể đó chỉ là gián đoạn trong chốc lát thôi.

Nhưng tôi nghi ngờ điều này. Giờ đây, khi chúng tôi không còn muốn lẫn trốn nữa thì lại không có sóng để liên lạc. Điều chó chết đã xảy ra.

Tôi chạy chậm lại trước thanh chắn tốc độ, và dừng hẳn lại trước biển dừng xe. Chiếc cổng mở toác ra, tôi có thể nhìn thấy gã bảo vệ “ưa thích” của mình ở nơi cổng gác sáng rực. Hắn bước tới, tôi nhét khẩu Glock vào lưng quần, bảo Kate:

— Hãy cẩn thận.

— Được. Hỏi xem hắn có thể cho mượn đường dây cố định để gọi cho cảnh sát bang báo rằng anh đang ở đây được không.

Tôi bỏ qua sự châm biếm đó, theo dõi gã bảo vệ xuẩn ngốc đang lừ lừ tiến gần. Tôi bảo Kate:

— Dù sao thì anh vẫn chắc chắn rằng chúng ta đang được theo dõi bởi cảnh sát bang.

— Em cũng chắc là vậy, “Rudy” ạ.

— Ôi trời. Cái này thật là ngu xuẩn.

Kate có thể đã nổi giận, nhưng nàng chỉ đập vào tay tôi, nói một cách nhẹ nhàng:

— Chúng ta đều có những lúc xử sự ngu ngốc, John à. Em chỉ hy vọng anh không như vậy trong thời điểm này.

Tôi không đáp lại nhưng trong thâm tâm, tôi tự cho mình một cái tát vào mặt.

Gã phát xít kiêu mới tới bên chiếc xe, tôi quay kính cửa sổ xuống. Hắn có vẻ hơi ngạc nhiên thấy tôi ngồi trên chiếc xe mà hắn ta có thể biết là của Rudy. Hắn nhìn Kate rồi nói:

— Ông Madox đang chờ ông bà.

— Anh chắc chứ?

Hắn không trả lời mà chỉ đứng đó trong khi tôi chỉ muốn đập vỡ cái mặt đàn độn của hắn. Tôi nhìn biển tên. Cha mẹ đặt tên thánh cho hắn là Luther.

Nhưng có thể đó là do họ không thể đánh vắn được từ Lucifer^[52]. Tôi hỏi:

— Có ai khác đến ăn tối cùng không, Lucifer?

— Luther. Không. Chỉ có ông bà thôi.

— Hãy nói thưa ông.

— Thưa ông.

— Và thưa bà. Làm lại đi.

Hắn hít sâu một hơi để tôi thấy rằng hắn đang kiềm chế bản thân, rồi nói:

— Chỉ có ông thôi, thưa ông, và chỉ có bà thôi, thưa bà.

— Tốt. Hãy luyện tập những câu đó.

— Vâng, thưa ông. Ông đã biết đường. Thưa ông. Lần này xin hãy chạy chậm và cẩn thận. Thưa ông.

— Chết tiệt.

Tôi cho xe đi vào chiếc cổng, giờ đã mở rộng. Kate hỏi:

— Hắn ta nói “lần này” nghĩa là sao?

— À, chiều nay hắn và gã bạn, – tôi chạy chậm lại khi ngang qua cổng, chĩa chiếc kèn hơi nén vào một gã khác thổi khiến gã nhảy bật lên đến 5 foot – định nhảy vào dưới bánh xe anh ấy mà.

— Tại sao anh lại làm vậy? Anh làm em cũng muốn đứng tim.

— Kate, hai thằng khốn kiếp này, và bạn của chúng, đã bắt Harry vào thứ bảy. Và với tất cả những gì anh được biết thì một trong số chúng đã giúp Madox sát hại Harry vào hôm đó.

Kate gật đầu, tôi nói tiếp:

— Chúng ta sẽ thấy tất cả bọn chúng đứng trước tòa thôi.

— Chúng ta có thể sẽ thấy tất cả bọn chúng trong khoảng nửa giờ nữa thôi – Nàng nhắc tôi.

— Tốt. Anh sẽ tiết kiệm cho công dân của chúng ta một khoản tiền nào đó.

— Thôi nào, hãy bình tĩnh lại, John.

Tôi không trả lời.

Khi chúng tôi đi ngang qua khúc quanh, đèn cao áp được bật lên do tác động của các cảm biến chuyển động.

Dưới những cột đèn, tôi nhìn thấy cái gì đó như một chiếc máy tiện. Điều này nhắc tôi nhớ lại công thức của bọn mafia là cho xác kẻ thù vào máy tiện.

Vì một vài lý do, tôi luôn luôn bật cười vì điều này. Và tôi bây giờ thì tôi mỉm cười.

Kate hỏi:

— Có điều gì vui sao?

— Anh quên mất rồi.

Kém vui hơn là chẳng có dấu vết của cành cây hay khúc gỗ nào trên thảm cỏ gần đó cả.

Thường thì bạn sẽ không bao giờ chấp nhận trường hợp nào như thế này mà không có sự hỗ trợ dự phòng. Nhưng tình huống này rất khác thường. Điều nực cười là ở chỗ chúng tôi đã lẩn trốn ATTF, Liam Griffith, FBI, và cả cảnh sát bang nữa. Và bây giờ đây, khi tôi muốn tất cả mọi người đều biết chúng tôi đang ở đâu thì lại chỉ có mình Madox biết.

Khi tôi thực sự rơi vào tình trạng cuồng loạn, như bây giờ, tôi lại bắt đầu hình dung ra rằng CIA có dính líu. Và nếu xem xét thấy tất cả những cái này là gì thì tại sao CIA lại không có liên quan.

Kate hỏi:

— Anh đang nghĩ về điều gì vậy?

— CIA.

— Đúng. Điều này, như những gì được phát hiện ra, cũng có sự liên quan của họ.

— Luôn luôn là vậy.

Tuy vậy, bạn sẽ chẳng bao giờ thực sự nhìn thấy, hoặc nghe thấy họ. Đó là lý do tại sao người ta coi CIA như tà ma hay quỷ quái. Và nếu bạn có chút nào đó thấy sự xuất hiện của họ thì thường cũng chỉ là ở vào phút cuối. Như bây giờ đây.

Tôi bảo Kate:

— Thực ra anh đã nhìn thấy bàn tay của Ted Nash trong vụ này.

Kate nhìn tôi:

— Ted Nash? John, Ted Nash chết rồi kia mà.

— Anh biết. Anh chỉ muốn nghe em nói điều đó.

Nàng không cho điều tôi nói là đáng cười. Nhưng tôi thì cho là vậy.

Phía trước, ngay chỗ vòng quay là cột cờ, vẫn là cờ Mỹ và cờ đuôi nheo của Trung đoàn kỵ binh số 7 được chiếu sáng bởi hai ngọn đèn pha.

Tôi nói:

— Cờ đuôi nheo được treo lên nghĩa là người chỉ huy đang có mặt trong khu nhà.

— Em biết. Anh không để ý thấy cờ đuôi nheo của em treo ở cọc giường à?

Tôi mỉm cười, nắm tay Kate. Nàng bảo tôi:

— Em cảm thấy... hơi sợ.

Tôi trấn an:

— Chúng ta không đơn độc. Chúng ta có đầy đủ quyền lực trách nhiệm của chính phủ Hoa Kỳ phía sau.

Nàng nhìn về phía sau nói:

— Em chẳng thấy ai ở phía sau cả, John.

Tôi mừng là nàng vẫn còn giữ được sự hài hước lúc này. Tôi xiết chặt tay nàng, dừng xe dưới mái cổng:

— Em đói chưa?

— Đói gần chết.

Chúng tôi ra khỏi xe, bước lên bậc cấp của chiếc cổng vòm. Nhấn chuông.

Carl bước ra mở cửa, hấn nói:

— Ông Madox đang chờ ông bà.

— Chúc anh một buổi tối tốt lành, Carl. - Tôi đáp lại.

Tôi dám chắc là hấn muốn nói Đồ chết toi, nhưng hấn không nói gì, đưa chúng tôi đến trước cửa phòng đợi nói:

— Tôi sẽ giữ áo khoác cho ông bà.

— Chúng tôi tự giữ được, – Kate đáp.

Carl có vẻ không vui về điều này, nhưng hấn vẫn nói:

— Tiệc cocktail sẽ được dọn ở phòng bar. Xin mời ông bà theo tôi.

Chúng tôi đi qua chiếc cửa gần cầu thang và bước ra phía sau khu nhà.

Ngôi nhà vắng lặng, tôi không nhìn thấy, nghe thấy, hay cảm nhận thấy sự xuất hiện của một người nào xung quanh.

Tôi vẫn để khẩu Glock trong lưng quần, nhưng nó đã được che đi bởi áo sơ mi và áo khoác. Khẩu dự phòng 38 ly nằm phía trong bao súng phía dưới chân trên mắt cá. Kate đã rút nhanh khẩu Glock vào túi áo khoác, và như hầu hết, nếu không phải là tất cả, điệp vụ FBI, nàng không có vũ khí dự phòng nào ngoài pháo BearBanger giấu nơi nào đó trong chiếc quần jeans. Ống phóng BearBanger của tôi được gài như một chiếc bút trên túi áo sơ mi. Hai băng đạn dự phòng để trong túi áo khoác, còn Kate thì để 4 băng đạn trong túi xách và áo khoác. Đạn đã lên nòng, sẵn sàng cho cả gấu và Bain.

Tôi không muốn chuyện gì nực cười xảy ra trên đường đi - cũng như vậy, tôi hiểu được rằng Madox cũng muốn ít nhất là có lời chào hỏi và cân nhắc tình hình trước khi tiếp tục bước tiếp theo.

Về chuyện này, tôi băn khoăn không hiểu Madox có lựa chọn cách đối mặt một cách quân tử như cái cách của quân đội hay không. Hay hấn lựa chọn cách ít phải đối đầu nhất, theo kiểu bỏ thuốc mê vào đồ uống của chúng tôi, sau đó là chuyển đi nhanh gọn qua máy tiện gỗ?

Nếu Madox chọn cách của quân đội thì có khả năng không phải tất cả đội bảo vệ của hấn đều là những kẻ thích bắn giết, vì thế chúng tôi sẽ chỉ phải đối đầu với Madox, Carl và hai đến ba tên khác nữa.

Trường hợp khả quan hơn, nhưng cũng rất không thực tế, là sẽ không có

màn đầu độc hay bắn giết nào xảy ra ở đồi Custer. Và Bain Madox, sau khi đối diện với những chứng cứ và sự bắt giữ của chúng tôi, sẽ nhận ra rằng trò chơi đã kết thúc và thú nhận đã sát hại Harry Muller, sau đó dẫn chúng tôi đến nơi để máy phát ELF. Vụ án kết thúc.

Tôi nhìn Kate, trông nàng lúc này thật bình tĩnh. Chúng tôi nhìn nhau, tôi mỉm cười, nháy mắt với nàng.

Tôi cũng quay qua nhìn Carl. Thường thì bạn sẽ nhận ra khuôn mặt và ngôn ngữ cơ thể của người nào đó khi hẳn ta biết được có điều gì đó không bình thường sắp xảy ra. Carl trông chẳng có vẻ gì là căng thẳng, và cũng chẳng có vẻ gì là thoải mái.

Carl dừng lại trước một loạt hàng cửa đôi, trên một trong số đó là hàng chữ: “Phòng uống rượu”. Hắn gõ cửa, mở một cánh cửa, và quay ra nói với chúng tôi:

— Mời ông bà đi trước.

— Không, – tôi nói: Mời anh đi trước.

Hắn do dự, sau đó bước vào phòng, đi sang bên trái, nơi Bain Madox đứng phía sau quầy bar bằng gỗ gụ, đang hút thuốc và nói chuyện điện thoại, đó là đường dây cố định, không phải điện thoại di động.

Madox nói:

— Thôi được. Tôi đang có khách. Gọi lại cho tôi sau nhé. Hắn cúp máy, quay ra mỉm cười nói: Xin mời, xin mời vào.

Kate và tôi để ý nhìn lướt qua căn phòng, sau đó chia làm hai đường khác nhau đi tới phía quầy bar. Tôi nghe có tiếng cửa đóng lại phía sau lưng.

Madox dập thuốc:

— Tôi không biết chắc ông bà có nhận được tin nhắn của Carl gửi tới The Point hay không, và tôi cũng đã hy vọng là các vị không quên.

Kate và tôi bước đến quầy bar:

— Chúng tôi đã rất mong đợi buổi tối hôm nay. – Kate nói thêm: Cảm ơn ông đã mời chúng tôi.

Chúng tôi bắt tay, Madox nói:

— Tôi có thể giúp hai vị đồ uống gì đây?

Thật vui khi hẳn không nói: Các vị chọn loại chất độc nào? Tôi hỏi:

— Ông uống gì?

Hắn chỉ một chai trên quầy, đáp:

— Thứ tôi ưa thích chỉ đơn giản là rượu mạch nha, ông đã dùng hôm qua rồi đó.

— Tốt. Giờ thì tôi sẽ thật sự dùng loại này, – Trong trường hợp mi thả thuốc mê vào nước sô-đa hay vào nước đá.

Kate nói:

— Tôi cũng dùng như John.

Madox rót vào hai chiếc ly thủy tinh, sau đó rót thêm vào ly của hắn với cùng một loại rượu rót cho Kate và tôi. Có thể đó là một cách lịch sự cho thấy rằng rượu của hắn không có độc.

Đúng như hắn nói, Madox ăn mặc bình thường, đúng như khi chiều, áo khoác xanh, áo chơi gôn trắng, và quần jeans. Vì vậy Kate và tôi có thể cảm thấy thoải mái hơn khi bắt giữ hắn.

Hắn nâng ly nói;

— Vào một dịp không vui lắm, nhưng xin mời uống cho những dịp vui vẻ hơn sau này.

Chúng tôi cụng ly, cùng uống. Hắn ngửa cổ uống cạn. Tôi uống cạn. Kate uống cạn.

Tôi có thể thấy căn phòng tối đen phía trong tấm gương sau quầy bar, phía xa đầu kia căn phòng là một cánh cửa mở rộng trông có vẻ như dẫn tới một phòng đánh bài.

Cũng phía sau quầy bar, phía bên trái giá để rượu là một cánh cửa nhỏ có thể dẫn tới nhà kho hoặc hầm rượu. Thực ra, có quá nhiều cửa ở chỗ này, thêm vào đó là rất nhiều rèm chạy dọc theo những nơi có thể là cửa dẫn ra bên ngoài. Và tôi sẽ không đứng bên quầy bar quay lưng lại một căn phòng nào đó, với một gã phía sau quầy bar có thể bất ngờ biến mất. Vì vậy, tôi gợi ý:

— Tại sao chúng ta không đến ngồi bên lò sưởi nhỉ?

— Ý kiến hay, – Madox nói.

Hắn bước ra khỏi quầy bar trong khi tôi và Kate bước tới phía bốn chiếc ghế bành lớn gần lò sưởi.

Trước khi hắn kịp ngồi xuống, Kate và tôi chọn hai chiếc ghế đối diện nhau, để lại một chiếc ghế cho Madox ngồi đối diện với lò sưởi, lưng quay

về phía cánh cửa đôi đã đóng kín. Từ chỗ ngồi của mình, tôi có thể thấy cánh cửa đang mở rộng dần tới phòng chơi bài, Kate có thể nhìn thấy quầy bar nơi có cánh cửa ngách nhỏ.

Sau khi đã ngồi lấy chỗ, tôi đứng dậy đi tới phía tấm rèm phía bên phải lò sưởi nói “Ông có phiền không?” khi kéo tấm rèm để lộ ra khung cửa ban công, dẫn đến một khu giả sơn tối đen.

Tôi quay lại bên ghế ngồi, nói:

— Cảnh nhìn từ đây thật tuyệt.

Madox không đáp lại lời nào.

Căn bản thì mọi thứ đã được chuẩn bị, và tôi cũng chắc rằng Bain Madox, một cựu sĩ quan lục quân, đánh giá cao lo lắng về nơi chịu ảnh hưởng của tầm bắn hiệu quả.

Madox hỏi:

— Các vị có muốn bỏ áo khoác không?

— Không, cảm ơn. Tôi vẫn cảm thấy hơi lạnh. – Kate đáp.

Tôi không trả lời nhưng thấy hắn cũng không cởi bỏ áo khoác, có thể cũng cùng là lý do tại sao chúng tôi không muốn cởi áo khoác. Tôi không nhìn thấy áo hắn phồng lên ở chỗ nào nhưng tôi chắc chắn rằng hắn giấu thứ gì đó ở một chỗ nào đó.

Tôi quan sát kỹ căn phòng. Trông nó giống một kiểu câu lạc bộ dành cho quý ông nhiều hơn là phòng nghỉ kiểu Adirondack. Dưới sàn là một tấm thảm Ba Tư trông có vẻ rất đắt tiền, và nhiều đồ gỗ gụ, da xanh, và đồng thau đánh bóng. Trong phòng không có dấu vết của một động vật bị săn bắn nào, tôi hy vọng nó sẽ luôn như vậy.

Madox nói:

— Căn phòng này lấy mẫu của một căn phòng của tôi ở New York, tôi sao chép lại từ một câu lạc bộ ở London.

— Có nhầm lẫn không khi ông đã bắt đầu uống một chút? – Tôi hỏi.

Hắn mỉm cười lịch thiệp rồi nói:

— Vậy, hãy xử lý một số công việc. – Hắn quay qua tôi nói: Tôi có bảng phân công trực của lực lượng bảo vệ ở đây cuối tuần trước, và tôi đảm bảo ông sẽ có nó trước khi ông rời khỏi đây.

— Tốt. Còn nhân viên phục vụ phòng thì sao?

— Tôi có đầy đủ danh sách của những người làm việc ở đây vào cuối tuần.

— Và nhật ký trực bảo vệ và băng ghi hình?

— Tất cả đã được ghi lại cho ông.

— Tuyệt. Chỉ còn câu hỏi về những vị khách cuối tuần giàu có và nổi tiếng của hắn ta. - Còn danh sách những vị khách của ông thì sao?

— Cái này tôi còn phải nghĩ đã.

— Ông phải nghĩ vì điều gì vậy?

— Ồ, rõ ràng là tên những vị khách của tôi không liên quan đến tất cả mọi người. - Hắn nói thêm: Đó có thể là lý do tại sao chính phủ lại phái ông Muller đến đây để lấy tên của họ bằng một cách láu cá. Và bây giờ thì ông lại yêu cầu tôi tự nguyện giao nộp danh sách đó.

— Harry Muller đã chết, và bây giờ là việc điều tra cái chết của anh ấy. - Tôi nhắc Madox: Chiều nay ông đã nói rằng ông sẽ cung cấp tên của những vị khách đó cho chúng tôi.

— Tôi hiểu rất rõ điều đó, và tôi đã gọi cho luật sư của tôi, ông ta sẽ gọi lại cho tôi trong đêm nay. Nếu ông ta bảo tôi giao danh sách đó thì tôi sẽ giao.

— Nếu ông ta nói không, chúng tôi có thể kiện thông tin của ông ta ra tòa. - Kate nói.

— Đó có thể là cách tốt nhất để khiến tôi có thể giao nộp danh sách đó. - Madox giải thích: Chỉ có điều đó mới khiến tôi không khó xử đối với các vị khách của mình.

Thật ra, đó là tất cả những gì thối nhất hắn muốn chúng tôi tin rằng hắn phải cân nhắc điều gì đó ở đây. Tất cả những gì hắn thực sự nghĩ đến chỉ là phát đi tín hiệu ELF và làm thế nào để đưa Corey và Mayfield vào máy tiện một cách nhanh nhất.

Hắn nói:

— Luật sư của tôi cho biết chính quyền liên bang không có trách nhiệm gì trong một vụ án mạng của một bang.

Tôi để Kate xử lý tình huống này, nàng nói:

— Bang New York sẽ xử lý vụ này nếu kết quả điều tra cho thấy đây là một vụ án mạng. Trong lúc này, chúng tôi đang điều tra về sự mất tích của

một đặc vụ FBI, và có khả năng anh ấy đã bị bắt cóc, Đó là một tội phạm thuộc về trách nhiệm của liên bang, cũng như có thể đây là một tấn công tội phạm nhằm vào người đặc vụ đã khuất. – Nàng hỏi Madox: Ông có muốn tôi nói chuyện với luật sư của ông không?

— Không. Tôi tin chắc rằng chính phủ Hoa Kỳ lúc nào cũng có thể tìm ra được một điều luật liên bang có thể phù hợp với bất cứ tội danh nào hiện nay, bao gồm cả tội phóng nhanh vượt ẩu.

— Tôi nghĩ vụ này quan trọng hơn một chút đây, – đặc vụ Mayfield đáp.

Madox bỏ lửng ở đó, vì vậy tôi đổi chủ đề để mọi người đều cảm thấy thoải mái. Tôi nói:

— Rượu rất ngon.

— Cảm ơn ông. Nhớ nhắc tôi gửi tặng ông một chai trước khi ông rời đây. – Hấn quay sang nói với Kate: Không nhiều phụ nữ uống rượu thuần mạch nha đâu.

— Quanh toà nhà liên bang số 26 thì tôi chỉ là một trong những gã đàn ông.

Hấn cười đáp lại:

— Tôi nghĩ những người ở toà nhà liên bang cần phải đeo thêm kính.

Hay lắm, thằng già Bain ạ. Quả là một gã đàn ông của đàn ông, và đàn ông đối với các quý bà. Một kẻ chuyên quyến rũ mang căn bệnh cho xã hội.

Madox hiểu chúng tôi đã kết thúc với công việc, hấn tiếp tục tán tỉnh Mayfield:

— Lớp học hát thế nào rồi?

Kate có vẻ hơi bối rối trước câu hỏi. Thấy vậy tôi nói đỡ:

— Lớp yoga

— Ồ, tôi lại cứ nghĩ ông đã nói đó là lớp tập hát đối giọng cơ chứ. – Hấn tặc lưỡi thú nhận với Kate: Tai tôi dạo này kém hơn ngày trước nhiều.

Kate liếc nhìn tôi nói:

— Đó là một lớp học có chất lượng.

— Bà có thấy thú vị không khi nghỉ ở The Point? – Hấn tiếp tục hỏi Kate.

— Chỗ đó thật tuyệt.

— Tôi hy vọng bà có thể ở lại dùng bữa tối với chúng tôi. Tôi đã hứa với ông Corey sẽ nấu ngon hơn cái tay Henri ở đó.

— Chúng tôi đã chuẩn bị để ở lại dùng bữa tối, – Kate đáp.

— Tuyệt. Thực ra, vì chẳng có ai ở đây, có thể ngủ lại qua đêm ở đây mà chẳng ai biết cả.

Không hiểu hẳn có bao gồm cả tôi trong lời mời đó không, nhưng tôi vẫn nói:

— Chúng tôi có thể chấp nhận lời mời đó của ông.

— Tốt. Từ đây về The Point là cả một quãng đường dài, đặc biệt là khi đã dùng rượu. – Hẳn mỉm cười nhìn tôi và mở rộng chủ đề: Thêm vào đó, hai vị lại không quen xe.

Tôi không đáp lại.

Hắn nói tiếp:

— Xem nào, hôm qua ông đi một chiếc Taurus, sáng nay ông lái chiếc Hyundai, còn bây giờ thì lại là chiếc xe tải của Rudy. Ông đã tìm thấy chiếc nào ông thực sự ưa thích chưa?

Tôi ghét những tên khốn nạn thông minh, trừ khi đó là chính bản thân tôi. Tôi nói:

— Tôi đang định hỏi mượn ông chiếc Jeep.

Hắn không đáp lại, thay vào đó quay lại hỏi tôi:

— Tại sao ông thay xe liên tục vậy?

Để khiến hẳn nhầm lẫn với sự thật, tôi nói:

— Tôi đang phải trốn tránh luật pháp.

Hắn nhếch mép cười.

Kate nói:

— Chúng tôi gặp rắc rối với hai chiếc xe đi thuê.

— Ồ, tôi hiểu. Tôi chắc rằng họ đã có thể thay cho các vị một chiếc xe khác, nhưng sẽ tốt hơn khi Rudy cho các vị mượn chiếc xe tải của hẳn ta. – Madox trở lại với cuộc điều tra: Tôi đã hỏi cảnh sát trưởng, và ông ta thậm chí còn không quan tâm đến vụ này. Ông ta vẫn cho rằng đây là một vụ tai nạn.

— Công việc điều tra này là của liên bang và bang, không liên quan đến địa phương. Ông nghĩ thế nào? – Tôi nói.

— Chẳng thế nào cả. Tôi chỉ quan sát thôi.

— Tôi nghĩ ông nên để quyền hạn xét xử của vụ này lại cho luật pháp.

Hắn không trả lời, cùng chẳng tỏ ra khó chịu về lời khiển trách. Rõ ràng là hắn muốn để chúng tôi hiểu rằng hắn biết nhiều hơn những gì hắn nên biết, có thể bao gồm cả việc thám tử Corey và đặc vụ FBI Mayfield không có liên hệ với đồng nghiệp của mình, và muốn nói ra điều đó bằng cách cứ 12 tiếng lại đổi xe một lần.

Tôi không hiểu liệu Bain Madox có biết chắc điều này không, nhưng rõ ràng là hắn biết chúng tôi không gọi di động trong phạm vi cách đây 10 hay 15 dặm.

Chúng tôi ngồi trong yên lặng trong khoảng một phút, củi cháy rùng rục trong lò sưởi, rượu wishky và pha lê long lanh dưới ánh lửa. Lâu sau Madox nói với Kate:

— Tôi đã xin chia buồn cùng ông Corey, và tôi cũng muốn chia buồn với bà. Ông Muller cũng là bạn của bà phải không ạ?

— Anh ấy là một người bạn thân, một đồng nghiệp, – Kate đáp.

— Ô, tôi thực sự rất lấy làm tiếc. Tôi rất buồn khi ông Corey tin rằng một trong những nhân viên bảo vệ của tôi có thể đã liên quan đến cái chết của ông Muller.

— Tôi cũng tin là như vậy. Và nói về nỗi buồn thì ông có thể hình dung ra những đứa con của Muller sẽ buồn đến mức nào khi biết rằng cha chúng không những đã chết mà có thể là đã bị sát hại. – Nàng nhìn xoáy vào ông chủ câu lạc bộ: Và cả những thành viên còn lại trong gia đình Muller nữa, cả đồng nghiệp và bạn bè. Khi biết đó là vụ án mạng thì nỗi đau nhanh chóng trở thành sự căm giận. – Nàng nói thẳng vào mặt Madox: Và tôi, tôi căm giận đến cực độ.

Madox gật đầu chậm rãi:

— Tôi có thể hiểu được điều này. Và tôi thành thực hy vọng không ai trong số những nhân viên bảo vệ của tôi có liên quan, nhưng nếu có, tôi cũng muốn đưa kẻ đó ra trước công lý.

— Điều đó sẽ xảy ra, – Kate đáp lại.

Tôi mở ra một khả năng mới bằng cách nói:

— Cũng có thể đó là một trong số những người phục vụ nhà và khách mời của ông.

— Ông đã cho rằng có thể đó là một trong những nhân viên bảo vệ của

tôi. Giờ nghe có vẻ như ông đang đi câu cá vậy.

— Đi săn.

— Bất kể nó là cái gì, – hẳn hỏi tôi: Ông có thể giải thích tại sao ông lại cho rằng một trong những người của tôi, hoặc khách mời của tôi, liên quan đến cái điều mà ông cho là án mạng này được không?

Tôi cho rằng tất cả đều hàm ý rằng đó là Bain Madox, và vì lý do nào đó, tôi không nghĩ rằng hẳn sẽ thú nhận.

Tuy nhiên, nghĩ rằng một vài thông tin trong cuộc sẽ khiến hẳn phải giật mình, tôi bảo hẳn:

— Được thôi. Thứ nhất, tôi có chứng cứ chắc chắn rằng thám tử Muller đã ở trong khu vực này của ông.

Tôi nhìn Madox, nhưng hẳn không tỏ phản ứng gì.

Tôi tiếp:

— Thứ hai, chúng tôi tin rằng qua một số chứng cứ pháp lý thì thám tử Muller đã ở trong ngôi nhà này.

Lại không có phản ứng gì.

Được thôi, đồ chết tiệt:

— Thứ ba, chúng tôi phải cho rằng thám tử Muller đã bị đội bảo vệ của ông bắt giữ. Chúng tôi cũng có chứng cứ cho thấy toa xe lưu động của Muller đã từng đỗ ở gần khu vực này hơn, sau đó đã bị rời xa ra. – Tôi giải thích chi tiết tất cả những điều đó.

Vẫn lại không có phản ứng gì, ngoại trừ một cái gật đầu như thể công nhận điều này thật thú vị.

Tôi phác thảo một vài nét của vụ án cho Bain Madox, mô tả tại sao án mạng phải được thực hiện bởi ít nhất hai người, một người lái chiếc xe lưu động của Muller, người còn lại lái một chiếc xe khác mà tôi nói có thể là một chiếc xe Jeep, hoặc loại xe vận hành trên mọi địa hình, dựa trên hai vệt bánh xe khác nhau, điều mà chúng tôi không hề tìm thấy, nhưng hẳn cũng không biết chắc liệu có hay không.

Tôi nói dối rằng báo cáo xét nghiệm độc tố ban đầu cho thấy có một lượng lớn thuốc mê trong máu nạn nhân, sau đó mô tả điều tôi nghĩ vụ án mạng thực sự đã xảy ra như thế nào với việc nạn nhân đã bị đầu độc, và bị giữ ở tư thế quỳ với dây đeo ống nhôm, và tương tự.

Madox lại gật đầu như thể chuyện này vẫn còn thú vị nhưng có vẻ như hơi trừu tượng.

Nếu tôi chờ đợi một phản ứng nào đó như sốc, sự hoài nghi, bức dọc, hay ngạc nhiên thì tôi sẽ phải thất vọng. Tôi nhấp một ngụm rượu và nhìn xoáy vào Madox.

Căn phòng trở nên câm lặng, chỉ còn nghe tiếng lửa lách tách trong lò sưởi, lâu sau Madox lên tiếng:

— Tôi thật sự ấn tượng là ông đã thu được rất nhiều chứng cứ trong một thời gian ngắn đến như vậy.

— Bốn mươi tám tiếng đầu tiên bao giờ cũng đặc biệt quan trọng. – Tôi nói với Madox.

— Đúng, tôi từng được nghe về điều này. – Hấn hỏi tôi: Làm sao mà chứng cứ pháp lý chỉ ra đó là khu nhà này?

— Nếu ông thực sự muốn biết thì chính tôi đã thu thập sợi vải trên nền thảm, cộng thêm một số lông tóc của người và chó khi tôi đến đây, và chúng cùng một loại với những gì được tìm thấy trên quần áo và cơ thể thám tử Muller.

— Thật sao? – Hấn nhìn tôi và nói: Tôi không nhớ là tôi đã cho phép ông làm điều đó.

— Nhưng ông đã cho phép.

Hấn không đã động đến điều đó mà quay qua nói:

— Quả là một kết quả khám nghiệm nhanh chóng.

— Đây là một vụ điều tra án mạng, và nạn nhân là một đặc vụ FBI.

— Được... vậy, kết quả từ những sợi vải đó...?

Tôi sơ qua quá trình phân tích sợi vải:

— Sợi vải tìm được trên người nạn nhân phù hợp với sợi vải tôi thu được ở đây. Lông chó cũng có thể giống với sợi lông chó của ông, tên nó là gì nhỉ?

— Kaiser Wilhelm.

— Tên gì cũng được. Và lông tóc người tìm thấy trên cơ thể Muller, cùng với mẫu DNA khác trên quần áo hoặc cơ thể nạn nhân sẽ giúp chúng tôi tìm ra kẻ sát nhân hoặc những kẻ sát nhân.

Tôi và Madox đưa mắt nhìn nhau, hấn vẫn không chớp mắt, vì vậy tôi

nói:

— Với sự giúp đỡ của ông, chúng tôi có thể lập danh sách của mọi người đã ở lại đây vào cuối tuần, sau đó lấy mẫu DNA trong tóc của họ, một vài sợi vải từ quần áo, ví dụ như bộ đồng phục rằn ri đội bảo vệ của ông thường mặc chẳng hạn. Ông hiểu không?

Hắn gật đầu.

— Về đội bảo vệ của ông, ông tìm đâu ra những người đó vậy?

— Họ là những cựu binh.

— Tôi hiểu. Vậy, chúng ta cần phải thừa nhận rằng họ rất giỏi sử dụng vũ khí, và các biện pháp vũ lực khác.

Hắn nhắc nhở tôi:

— Và quan trọng hơn là họ rất có kỷ luật. Và như bất cứ một quân nhân nào sẽ nói với anh, tôi thà chọn 10 người lính có kỷ luật và tinh nhuệ còn hơn chọn 10.000 người kém cỏi và vô kỷ luật.

— Không nên quên trung thành và hành động vì mục đích cao cả.

— Điều này không cần phải nói.

Kate hỏi chủ nhân ngôi nhà:

— Có bao nhiêu nhân viên bảo vệ thực sự đang làm nhiệm vụ đêm nay?

Có vẻ như hắn đoán được điều ẩn chứa bên trong câu hỏi, mỉm cười nhẹ nhàng theo cái cách Bá tước Ma cà rồng thường cười mỗi khi thực khách buổi tối đặt câu hỏi: Vậy mấy giờ thì mặt trời mọc ở đây?

Madox trả lời:

— Tôi nghĩ là có 10 người đang làm nhiệm vụ đêm nay.

Có tiếng gõ cửa, và khi cánh cửa mở ra, Carl đẩy chiếc xe lăn vào, bên trên đặt một chiếc khay lớn phủ vải.

Carl đưa chiếc khay đến bên bàn cà phê, đặt xuống và mở lớp phủ.

Bên trong chiếc khay bằng bạc là món lợn bọc, lớp vỏ hơi vàng, đúng như tôi thích. Giữa khay là hai chiếc bát pha lê, một chiếc đựng mù tạt dê-li đậm đặc, chiếc còn lại chứa mù tạt kiểu pu-ki vàng, loãng.

Ông chủ câu lạc bộ nói:

— Tôi phải thú nhận một điều. Tôi đã gọi điện cho Henri và hỏi anh ta rằng liệu một trong hai vị có sở thích ẩm thực nào không. Hắn mỉm cười.

Đó không phải là sự thú nhận tôi mong đợi, và hắn cũng biết điều đó,

nhưng điều này cũng chẳng đến nỗi tồi. Carl hỏi:

— Còn gì nữa không ạ?

— Không, – Madox đáp. Hắn nhìn đồng hồ nói: Nhưng hãy kiểm tra xem bữa tối đến đâu rồi.

— Vâng, thưa ngài.

Carl bước ra, Madox nói:

— Sẽ không có món chim dẽ, chỉ có bít-tết và khoai tây. Hắn quay sang tôi – Mời ông ăn một chút lợn bọc.

Tôi bắt gặp ánh mắt của Kate, nàng không tin rằng tôi có thể cưỡng lại được món lợn bọc kia, dù có bị đầu độc hay không. Nàng đã đúng. Tôi có thể ngửi thấy mùi thơm từ lớp vỏ giòn, mùi béo ngậy từ nước mỡ thịt bò.

Tất cả đều có cắm tằm trên đó với các màu đỏ, xanh, và vàng. Vì vậy, tất cả những gì tôi phải làm là chọn màu nào an toàn. Và tôi chọn màu xanh, màu tôi ưa thích, chắm đẫm vào món mù tạt dê-li.

Kate nói:

— John, anh phải để bụng ăn tối chứ.

— Anh chỉ ăn một chút thôi.

Tôi đưa lên miệng, mùi vị thật tuyệt, nóng, vỏ giòn, và mù tạt cay nồng.

Madox mời Kate:

— Xin hãy tự nhiên.

— Không, cảm ơn. – Nàng nhìn tôi lo lắng và quay ra nói với Madox: Mời ông trước.

Madox cũng lấy một miếng màu xanh nhưng lại chắm vào mù tạt vàng. Vậy là tôi đã chọn nhầm mù tạt.

Thực ra, tôi thấy không có chuyện gì xảy ra và ăn thêm một miếng nữa. Lần này chắm mù tạt vàng, cho an toàn hơn.

Madox nhai, nuốt và nói:

— Không tồi. – Hắn chọn miếng màu đỏ đưa mời Kate: Bà chắc là không dùng thật sao?

— Không, cảm ơn ông.

Hắn ăn luôn miếng đó, lần này thì lại chắm vào mù tạt dê-li. Thấy vậy tôi ăn thêm một miếng nữa.

Xúc xích khiến tôi nhớ đến Kaiser Wilhelm. Sự vắng mặt của nó bên

cạnh ông chủ là một trường hợp của chú chó không đánh rắm vào buổi đêm.

Chó giúp báo động cho chủ nhà, và tất cả mọi người khác, rằng có ai đó đang đến, và tôi có cảm giác rất lớn rằng Madox không muốn Kate và tôi biết nếu có ai đó bên ngoài những cánh cửa kia.

Mà nếu Kaiser Wilhelm có ở đây thì tôi sẽ cho nó ăn khoảng hai chục miếng xem nó có ngã lãn ra không, hoặc Madox có ngăn tôi lại không.

Mặt khác, có thể tôi đã phân tích quá mức điều này, như cái cách tôi định làm khi máu mặt thám của tôi nổi lên.

Tôi nghĩ đã đến lúc nâng sự căng thẳng lên cao hơn một mức, vì vậy, tôi nói:

— Tôi cũng phải thú nhận với ông một điều. Ông biết những người Borgias. Đúng không?

Hắn gật đầu.

— Sau khi ông mời chúng tôi tới đây, chúng đã nhận được báo cáo xét nghiệm độc tố trên cơ thể Harry Muller cho thấy có một lượng lớn thuốc mê trong máu. Và, Kate đã rất lo lắng về... ông biết đấy.

Madox nhìn tôi, rồi Kate, rồi lại nhìn tôi nói:

— Không, tôi không biết. – Hắn nói cụt lùn: Và có lẽ là tôi không muốn biết.

Tôi tiếp:

— Tôi đoán cái này được gọi là những thực khách xấu tính, nhưng Kate và tôi đoán tôi... hơi cảm thấy lo lắng rằng ông có thể có một nhân viên phục vụ nào đó kiếm được lượng thuốc mê độc tính cao, và đó có thể là người đã dùng nó với nạn nhân Muller.

Madox không bàn gì về điều này, nhưng hắn đốt một điếu thuốc, không hỏi xem liệu có ai phản đối hay không.

Tôi đưa mắt nhìn Kate, trông nàng còn không thoải mái hơn Madox, lúc này hắn đã thực sự tỏ ra bực bội.

Để hắn cảm thấy dễ chịu hơn, tôi nhặt một miếng lợn bọc màu xanh, chấm mù tạt vàng, bỏ vào miệng. Tôi nói tiếp:

— Nhưng thám tử Muller có vẻ như bị đầu độc bằng phi tiêu, tiếp theo là hai mũi tiêm dưới da để giữ cho anh ta luôn trong trạng thái hôn mê – Tôi nhìn Madox nhưng không thấy hắn có phản ứng gì. Vì vậy, chúng ta có thể

loại trừ khả năng có thuốc mê trong rượu hay trong mù tạt tối nay.

Hắn nhấp một ngụm wishky, rít một hơi thuốc rồi hỏi tôi:

— Ông đang có ý là ai đó ở đây muốn đánh thuốc mê ông?

— Ồ,— tôi đáp lại: Tôi chỉ muốn ngoại suy từ chứng cứ sẵn có mà thôi. Tôi hài hước một chút để không khí bớt căng thẳng: Rất nhiều người nói rằng tôi cần phải bị đánh thuốc mê, Và có lẽ sẽ tốt cho tôi, tất nhiên là nếu không bị ăn một viên kẹo đồng vào lưng sau đó.

Madox ngồi yên lặng trên chiếc ghế bọc da màu xanh, nhả khói thuốc, sau đó hắn quay qua Kate nói:

— Tôi nghĩ nếu bà cũng tin điều đó thì bữa tối sẽ chẳng còn thú vị mấy.

Thật là một câu trả lời rất hay, Bain à. Tôi thực sự thích gã. Thật buồn là gã sẽ phải chết, hoặc may mắn hơn thì sẽ dành nốt phần đời còn lại ở một nơi không lấy gì làm dễ chịu như ở đây.

Kate quyết định tấn công:

— Tôi quan tâm đến Carl.

Madox nhìn xoáy vào Kate nói:

— Đó là người hầu cận cũng như người bạn nhiều tuổi nhất và tin tưởng nhất của tôi.

— Đó là lý do tại sao tôi nghi ngờ hắn.

— Đó chẳng khác nào một lời buộc tội đối với chính tôi. – Hắn đáp lại giọng sắc nhọn.

— Có lẽ thám tử Corey và tôi phải thông báo rằng không có ai ở khu vực này vào cuối tuần vừa qua là nằm ngoài tầm nghi vấn. Và trong đó có cả ông.

Vào thời điểm này, Madox có thể đã bảo chúng tôi hãy quên bữa tối đi và mời chúng tôi ra khỏi nhà. Nhưng hắn không làm vậy vì hắn chưa xong việc với chúng tôi như chúng tôi với hắn.

Thực ra, đây là thời điểm chúng tôi bắt đầu bước qua ngưỡng cửa, và bắt đầu chuyển từ nghi can chưa rõ là ai sang người mình đang tiếp chuyện. Hy vọng là nghi can đã nói một điều gì đó có thể buộc tội được, hoặc sẽ nói khi hắn bắt đầu bị áp lực. Thiếu điều này, người ta sẽ phải dựa vào chứng cứ sẵn có và một linh cảm tốt. Tất cả đều kết thúc khi tôi nói một câu: Ông Madox, tôi tuyên bố bắt giữ ông vì tội sát hại đặc vụ FBI Harry Muller. Xin mời đi

theo chúng tôi.

Sau đó, hắn sẽ được dẫn giải tới trung tâm thành phố để ghi tên. Hoặc như trong trường hợp này thì tôi sẽ phải dẫn hắn tới trụ sở cảnh sát bang, điều này có thể khiến thiếu tá Schaeffer thấy vui hơn.

Về việc này, tôi bắt đầu nghĩ rằng đội theo dõi giám sát của Schaeffer đã không nhìn thấy chúng tôi đi tới đồi Custer hoặc nếu họ nhìn thấy, đã báo cáo và Schaeffer sẽ không làm gì cả. Và tại sao ông ta lại phải làm điều gì cơ chứ? Quan trọng hơn, tôi có thể hình dung ra Tom Walsh đang ung dung ăn tối, xem tivi thay vì đọc thư điện tử của Kate. Thực ra, tôi có cảm nhận là đội B còn lâu nữa mới đến, hoặc chẳng bao giờ đến cả. Vì vậy, việc bắt giữ Madox hoàn toàn phụ thuộc vào chúng tôi.

Tuy nhiên, trường hợp này lại có một rắc rối đặc biệt, ví dụ như lực lượng vũ trang của nghi can và một vài rắc rối tương tự, ví dụ như vị trí của nghi can đang là một nhân vật giàu có và có nhiều quyền lực.

Và, tất nhiên là bên cạnh vụ án mạng còn có nghi vấn về việc nghi can có liên quan đến âm mưu đánh bom hạt nhân. Và đó mới là điều tôi quan tâm nhiều hơn, và việc thực thi quyền lực pháp lý của tôi và Kate.

Vì vậy, với điều đó, đây là thời điểm đưa ra đòn hạt nhân, và tôi nói với Madox:

— Đối với những vị khách của ông, ông có một người đến đây vào sáng chủ nhật, và rõ ràng là chưa rời khỏi đây. Ông ta có định dự bữa tối cùng chúng tôi không?

Madox đứng bật dậy, đi thẳng tới quầy bar. Hắn rót thêm một ly đơn, nói:

— Tôi không rõ ông đang nói cái gì và về ai.

Tôi không thích hắn đứng ở phía sau lưng nên cũng đứng dậy, ra hiệu cho Kate đứng lên. Tôi nói khi quay về hướng quầy bar:

— Tiến sĩ Mikhail Putyov. Nhà vật lý hạt nhân.

— Ồ, Michael. Ông ta đã đi rồi.

— Đi đâu?

— Tôi không biết. Sao vậy?

— Ồ, nếu ông ta không có ở đây, – tôi nói, – thì có vẻ như ông ta đã bị mất tích.

— Mất tích từ đâu?

— Mật tích khỏi nhà và văn phòng của ông ta. – Tôi thông báo cho hấn: Putyov không được phép rời khỏi nhà mà không thông báo cho FBI nơi ông ta đến.

— Thật sao? Tại sao vậy?

— Tôi nghĩ đó là thỏa thuận của ông ta. – Tôi hỏi: Ông ta có phải là bạn của ông không?

Madox ngả người dựa sâu vào thành quầy bar, trên tay cầm ly scot, có vẻ như hấn đang chìm sâu trong suy tưởng.

Tôi hỏi lại:

— Đó có phải là một câu hỏi khó không?

Hấn mỉm cười nói:

— Không. Nhưng tôi đang cân nhắc câu trả lời. – Hấn nhìn tôi, rồi quay qua nhìn Kate: Tiến sĩ Putyov và tôi có quan hệ nghề nghiệp.

Điều này khiến tôi ngạc nhiên nhưng tôi đoán tất cả chúng tôi đều nhận ra rằng đã đến lúc phải trung thực, cởi mở, và nhạy cảm đối với nhu cầu và cảm xúc của nhau. Sau đó, chúng tôi có thể ôm nhau mà cùng khóc, trước khi tôi bắt giữ hoặc bắn hấn.

Tôi hỏi:

— Mọi quan hệ đó như thế nào?

Hấn vẫy tay xua đuổi:

— Ồ, John. – Tôi có thể gọi anh là John được không?

— Tất nhiên rồi, Bain.

— Tốt. Vậy, quan hệ nghề nghiệp đó như thế nào? Đó có phải là câu hỏi của ông không? Được thôi, tôi có thể giải thích thế nào được nhỉ?

Tôi gợi ý:

— Có thể bắt đầu từ mô hình tiểu họa của vũ khí hạt nhân.

Hấn nhìn tôi, gật đầu và nói:

— Ồ, Đó là bước khởi đầu tốt.

— Được. Tôi có thể nói cập hạt nhân được không?

Hấn mỉm cười và lại gật đầu.

Chuyện này đơn giản hơn tôi tưởng, nhưng có thể đây chẳng phải là dấu hiệu tốt lành gì. Tuy nhiên, tôi vẫn nói tiếp:

— Hai vị khách nữa là Paul Dunn, Cố vấn an ninh quốc gia cho tổng

thông, và Edward Wolffer, Thứ trưởng Quốc phòng.

— Họ có liên quan gì?

— Họ đã đến đây. – Phải vậy không?

— Đúng. Ông có thể thấy tại sao tôi không muốn người khác rình mò quanh đây.

— Ông được phép tiếp những vị khách nổi tiếng và quan trọng vào cuối tuần mà Bain.

— Cảm ơn. Vấn đề là đó là việc của tôi.

— Nhưng trong trường hợp này, có thể đó là việc của tôi.

— Thực ra, John ạ, ông có thể đã đúng.

— Tôi đã đúng. Cả James Hawkins, tướng không quân trong Hội đồng Tham mưu trưởng Liên quân. Ông ta cũng đã ở đây, đúng không?

— Chính xác.

— Còn ai nữa không?

— Ồ, khoảng một tá nữa, chẳng có ai quan trọng đối với vụ này cả. Ngoại trừ Scott Landsdale. Ông ta là sĩ quan liên lạc của CIA tại Nhà Trắng. Đó là một bí mật, vì vậy nó sẽ không được phép ra khỏi phòng này.

— Được thôi – Tôi chưa có cái tên này, nhưng tôi sẽ cảm thấy thất vọng nếu không thấy có gã CIA nào liên quan đến bất cứ cái gì. Tôi nói: Bí mật của ông sẽ được an toàn với chúng tôi, Bain.

Madox giải thích:

— Bốn người nói trên lập thành Ban điều hành của tôi.

— Ban điều hành gì?

— Của câu lạc bộ này.

— Đúng vậy. Vậy bốn người này đã nói gì? – Tôi hỏi.

— Dự án xanh và Lửa Hoang.

— Được. Vậy, cái đó hoạt động thế nào?

— Tốt. – Hấn nhìn đồng hồ, tôi cũng nhìn đồng hồ của tôi. 7 giờ 33. Hy vọng là Walsh đã đọc thư điện tử. Cũng hy vọng là cảnh sát bang sẽ đến sớm. Nhưng tôi không thể phụ thuộc vào điều này được. Madox nói: Giờ thì tôi muốn hỏi ông một vài điều. Ông có đơn độc đêm nay không?

Tôi giả một điệu cười sáng khoái nói:

— Tất nhiên rồi.

— Ô, – hẳn nói: không còn quan trọng ở thời điểm này nữa.

Tôi thực sự không muốn nghe thấy câu nói đó.

Hắn hỏi:

— Làm sao ông có thể đoán ra được điều này?

Tôi trả lời:

— Harry Muller, anh ấy đã viết một mảnh giấy trong túi quần cho chúng tôi.

— Ô, thật là thông minh.

Tôi chửi thẳng vào mặt hắn:

— Đồ chó chết.

Hắn hoàn toàn không để tâm đến câu chửi, thay vào đó hẳn hỏi:

— Đã bao giờ ông nghe thấy Lửa Hoang chưa? – Hẳn gợi ý: Một kế hoạch đặc biệt nhạy cảm của chính phủ.

— Nói thật, Bain ạ, tôi không đọc được hết tất cả các bản ghi nhớ gửi từ Washington. Tôi đưa mắt nhìn Kate, lúc này đang đứng quay lưng về phía lò sưởi, tay để trong túi áo khoác với khẩu Glock, hỏi – Kate, đã bao giờ em nghe thấy kế hoạch Lửa Hoang chưa?

— Chưa.

Tôi quay lại phía Madox, nhún vai rồi nói: Tôi nghĩ bọn tôi đã bỏ lỡ bản ghi nhớ đó. Nội dung là gì thế?

Hắn có vẻ mất kiên nhẫn với tôi và nói: Nó không nằm trong bản ghi nhớ, John. Tôi nghĩ ông đã hiểu hầu hết những gì mình cần, thế nên đừng lười suy nghĩ và chờ tôi tổng hợp hết mọi thứ cho ông.

Tôi bảo Kate: Ông ấy gọi bọn mình là đồ lười. Sau tất cả những việc chúng ta đã làm.

Madox thừa nhận với chúng tôi: Thực sự có vẻ các vị đã giải quyết xong vụ giết người, các vị lại tiến gần đến thứ khác hơn tôi tưởng. Nhưng các vị cần liên kết nó lại.

— Ok, tôi nói rồi đi về phía cánh cửa kiểu Pháp và mở ra.

Đó là một đêm đẹp, trăng bán nguyệt sáng trong hầu như nằm thẳng phía trên đầu, soi sáng khu phát quang phía sau toà nhà.

Phía xa, tôi có thể nhìn thấy mái kim loại của nhà đặt máy phát cùng ba ống khói đang toả khói lên trời. Ngoài ra còn có hai chiếc xe hoạt động trên

mọi địa hình và một chiếc jeep đen lượn lờ như thể chúng đang canh gác căn nhà ấy.

Tôi nói với Madox: Tôi thấy các động cơ diesel đang chạy.

— Đúng, tôi vừa bảo dưỡng chúng.

Tôi rời cửa quay lại nơi Madox đang tì vào quầy rượu.

— 6.000 kw.

— Đúng. Ai bảo ông điều ấy? Công ty Potsdam Diesel?

Tôi không trả lời câu hỏi ấy: Máy phát ELF ở đâu?

Hắn có vẻ không hề ngạc nhiên và trả lời: Tôi không quá ấn tượng với việc ông biết đây là một trạm phát sóng ELF. Có tất cả mọi thứ bất kỳ ai cũng có thể nhận biết – các máy phát, dây cáp, vị trí này ở dãy Adirondack...

— Máy phát ở đâu, Bain?

— Tôi sẽ chỉ cho ông xem. Lát nữa.

Tôi bảo: Bây giờ là thời điểm thực sự tốt đấy.

Hắn lờ đi, chúng tôi đối mắt nhau. Hắn trông không có vẻ một gã đang gặp rắc rối nghiêm trọng. Hắn hỏi tôi: Thế các vị đã có kết luận gây giết mình nào? – Rồi hắn xoay qua Kate: Kate? Một khoảnh khắc eureka^[53]?

— Bốn chiếc cặp hạt nhân đã được hai máy bay của ông chở tới Los Angeles và San Francisco.

— Đúng. Và gì nữa?

— Và máy phát ELF của ông sẽ phát tín hiệu để kích nổ các thiết bị này khi chúng tới đích cuối cùng.

— Hừm, gần đúng thôi.

Tôi thấy chán với chuyện vớ vẩn này nên nói với Madox: Trò chơi đã kết thúc, ông bạn. Tôi sẽ bắt ông vì tội giết đặc vụ liên bang Harry Muller. Quay lại, đặt hai tay lên quầy bar và đứng dang rộng hai chân! Kate, yểm hộ cho anh! – Rồi tôi bước về phía Madox, lúc này vẫn chưa thực hiện điều tôi ra lệnh.

Tôi nghe tiếng Kate: John...

Tôi liếc lại phía sau và nhìn thấy Carl ở cửa với khẩu súng săn nâng lên và chĩa vào Kate.

Phía bên kia phòng, một gã khác đứng ở cửa phòng đánh bài đang mở với khẩu súng trường M16 đã nâng lên và chĩa vào mục tiêu.

Gã thứ ba đi từ cửa ngoài hiên vào, khẩu M16 của hắn chĩa vào tôi.

Khi cả hai đi sâu hơn vào phòng, tôi thấy gã tiến từ cửa phòng đánh bài là Luther, còn gã đi từ hiên vào chính là tay ở góc, tay tôi đã cho ăn còi hơi.

Tôi liếc trở lại phía sau thì Madox đang cầm một khẩu Colt 45 tự động loại lớn, đang chĩa thẳng vào mặt tôi.

Hừm, tôi không thể nói rằng trước đó tôi không tính chuyện này có thể xảy ra, nhưng nó vẫn có vẻ không thực.

Rồi Madox nói với chúng tôi: Các vị đã biết các vị sẽ không thể ra khỏi đây khi còn sống.

CHƯƠNG 49

Tôi và Kate nhìn nhau, nàng không có vẻ sợ nhưng có vẻ bực bội về chuyện gì đó. Chắc bực với tôi.

Madox: Rồi, cả hai hãy nằm úp mặt xuống sàn! – Rồi hắn nói thêm như thể chúng tôi không biết: Chỉ cần một cử động sai là cả hai sẽ chết. Không đùa đâu!

Thế là chúng tôi nằm úp mặt xuống sàn, đúng cách cảnh sát và quân đội tước vũ khí của tù binh. Rõ ràng chúng tôi đang đối mặt với những kẻ biết làm việc này.

Tôi nghe Madox nói: Kate, bà trước. Bỏ vũ khí ra! Từ từ thôi. John, úp mặt xuống thảm, và thậm chí đừng có thở!

Tôi không biết chuyện gì xảy ra, nhưng tôi nghe thấy tiếng động mà tôi nghĩ là tiếng bột hoặc giày đá khẩu Glock của Kate trượt trên thảm, rồi Madox bảo nàng: Bà luôn đút súng trong túi à?

Nàng không trả lời, Madox tiếp: Điều đó đã tốt cho bà nhiều rồi. Còn vũ khí nào nữa không?

— Không.

— Bao súng của bà đâu?

— Bao súng nhỏ ở lưng.

Hắn ra lệnh: Lấy bao súng của bà ta, gỡ đồng hồ đeo tay, giày, tất, áo khoác rồi rà người bà ta.

Tôi nghe tiếng các thứ đồ bị gỡ ra và ném sang bên, rồi tiếng Madox: Khám người bà ta.

Rồi lại tiếng Kate: Bỏ cái tay bản thủ của mày khỏi người tao!

Madox vặn: Bà thích lột hết quần áo để kiểm tra hay chỉ dùng máy rà và lấy hết đồ?

Không có câu trả lời. Rồi tiếng Luther: Đã hết.

Madox ra lệnh: Xoay ngược người lên!

Tôi nghe tiếng nàng xoay người rồi vài giây sau rà kim loại khiến có kết quả, Carl hỏi: Cái gì thế?

Kate trả lời: Dây lưng và khoá quần của tôi chứ cái chó gì. Thứ đó trông giống gì à?

Madox nói: Gỡ dây lưng ra.

Tôi không rõ chúng có rà người nàg để lấy đồ lần nữa không, nhưng tôi không nghe thấy tiếng gì, vậy là BearBanger chưa bị phát hiện.

Madox ra lệnh: Carl, vỗ người bà ta!

Tôi không biết hấn vỗ vào đâu, nhưng nàg nói với Carl: Thích lắm à?

Vài giây sau, Carl nói: Đã hết.

Tôi không biết BearBanger nằm chỗ nào trên người Kate, nhưng hoặc là nó không bị phát hiện hoặc chúng đã lấy đi nhưng không biết mình tước được gì.

Madox nói với tên bảo vệ còn lại: Derek, cùm chân bà ta lại.

Tôi nghe tiếng kim loại chạm vào nhau khi chiếc còng được kẹp vào và khoá lại. Rồi Madox nói: Đến lượt ông, John. Ông biết quy trình thế nào rồi. Bỏ súng ra trước!

Vẫn trong tư thế nằm úp mặt, tôi đưa tay xuống trước ngực như thể đang lấy súng rồi kéo quả BearBanger ra khỏi túi sơ mi và dúi nó vào phần thẳm ngay dưới bụng.

Rõ ràng Madox đã đến phía sau, sát chân tôi: Đừng nghĩ đến chuyện làm anh hùng, nếu không vợ ông sẽ chết. Rồi hấn tiếp: Vâng, tôi biết bà ta là vợ ông.

— Tiên sư ông! – Tôi gỡ khẩu Glock khỏi thắt lưng và trượt nó trên nền thẳm.

— Còn gì nữa không? Đừng nói dối, John, hoặc tôi sẽ cho một viên Colt 45 vào mông đấy.

— Bao súng ở mắt cá. Bên trái.

Kẻ nào đó kéo ống quần tôi, gỡ bao súng và khẩu súng ổ quay cỡ 38.

Rồi hai gã gỡ giày, tất, áo khoác da và đồng hồ đeo tay của tôi. Madox nói: Dừng máy rà người ông ta.

Một gã, tôi nghĩ là Luther, di chuyển quanh người tôi để rà nhưng chẳng có gì.

Madox tiếp tục: Khám người ông ta.

Ai đó tách hai chân tôi ra, lấy ví rồi vỗ từ lưng tôi trở xuống. Luther báo cáo: Đã hết.

Tôi bảo: Bain, Luther vừa bẹo mông tôi đấy.

Luther không cười, hắn nói: Câm cái mồm chó đi, thừa ngài!

— Anh phải vỗ chứ không được bẹo.

Tôi cảm thấy một cú đá bằng bột khá mạnh vào sườn phải khi Luther hét lên: Đồ khốn!

Madox cảnh cáo Luther: Đừng bao giờ làm việc ấy khi chưa có sự cho phép của tôi!

Khi tôi lấy lại hơi thở bình thường, tôi không thể không nói: Thế là kỷ luật không tốt, Bain.

Madox bảo: Im đi! Tôi không thích kiểu mỉa mai của ông. Rồi hắn nói nhanh: Xoay người!

Tôi phải xoay sao cho không để lộ quả BearBanger ở thẳm phía dưới bụng. Do đó thay vì xoay sang bên một cách đơn giản, tôi giả vờ đau do cú đá vào mạng sườn và bắt chước kiểu con cá voi quẫy khi mắc cạn, thế nên tôi vẫn xoay người mà ở nguyên vị trí cũ trên thẳm, quả BearBanger nằm dưới lưng.

Bây giờ tôi có thể nhìn thấy Madox đứng gần chân mình, Carl đứng gần Kate, chĩa khẩu súng sẵn vào nòng.

Luther đã đến bên phải của tôi, tay cầm ống dò võ võ như thể nó là chiếc dùi cui của cảnh sát mà hắn nghĩ dùng để phang vào đầu tôi.

Tên bảo vệ còn lại, Derek, đang ở chỗ nào đó mà tôi không thể thấy từ chỗ đang nằm, nhưng tôi đoán hắn đã ở phía trên đầu với khẩu M16 chĩa vào tôi.

Tin tốt duy nhất ở đây là Madox, vì lý do gì đó, đã không khai hỏa.

Dường như hắn cảm nhận được ý nghĩ của tôi nên nói: Nếu ông đang tự hỏi tại sao tôi cứ nói và gây chuyện với các vị, câu trả lời là tôi cần một chút thông tin từ các vị. Ngoài ra, tôi không muốn tẩm thẳm Ba Tư này vấy máu.

Cả hai lý do trên nghe đều hợp lý.

Madox ra lệnh: Bỏ thắt lưng ra!

Tôi nới khoá, gỡ thắt lưng và ném sang bên.

Hắn bảo Derek: Cùm ông ta lại.

Đến lượt Derek ra lệnh cho tôi: Nâng hai chân lên.

Tôi nâng hai chân lên, Derek đưa chiếc còng mắt cá vào và khoá lại. Tôi thấy ngạc nhiên vì còng nặng, tôi thả chân xuống khiến nó kêu lạch xạch.

Luther lôi chiếc bút khỏi túi áo tôi rồi đưa ống dò phía trên người tôi. Khoá áo làm máy rà phát tín hiệu, thế nên Luther đưa ống dò dần xuống phía dưới quần của tôi rồi nói: Không có tinh hoàn bằng đồng, thưa đại tá.

Tất cả cười nhỏ, trừ tôi và Kate.

Tôi thấy rằng tôi đã khiến tất cả trong phòng này bức tức, kể cả Kate, và rằng dù bọn chúng hầu hết vì công việc, mọi thứ nhanh chóng có thể chịu ảnh hưởng bởi yếu tố cá nhân. Thế nên tôi nghĩ vì vợ mình, tôi nên cố gắng im miệng.

Tôi nhìn Kate – lúc này nằm cách tôi khoảng 10 foot, cũng nằm ngửa và đeo cùm. Chúng tôi nhìn nhau, rồi tôi nói với nàng: Tình hình sẽ ổn khi họ tới đây.

— Em biết.

Tất nhiên không phải vấn đề “khi” mà là vấn đề “nếu”.

Madox gầm lên: Im đi! Chỉ được nói khi được hỏi! – Rồi hấn lệnh cho Luther: Khám người ông ta lần nữa.

Luther khám người một cách thô bạo, đến mức thò cả ngón tay cái vào tinh hoàn của tôi, rồi hấn nói: Đã hết.

Madox đến bên quầy bar và bắt đầu xem xét áo khoác, thẻ giày, thắt lưng của chúng tôi, rồi hấn đổ các thứ trong túi Kate lên mặt quầy và xem xét từng thứ. Hấn nói với chúng tôi: Tôi đếm được 6 băng đạn đầy. Các vị nghĩ sẽ có cuộc đấu súng à?

Ba thằng đàn còn lại cười to.

Tôi không thể nhịn được: Tiên sư ông!

Madox bảo tôi: Đó là điều anh bạn Harry của ông nói liên tục. Tiên sư ông. Tiên sư ông. Ông có điều gì thông minh để nói không?

— Có. Ông vẫn đang chịu lệnh bắt giữ.

Hấn nghĩ điều đó thật buồn cười và bảo: Ông cũng thế.

Madox vẫn tiếp tục xem những đồ của chúng tôi trên mặt quầy, tôi thấy hấn gỡ pin khỏi máy điện thoại di động của chúng tôi rồi kiểm tra bút của tôi. Hấn vẫn chưa tìm thấy BearBanger của Kate, thế nên tôi hy vọng nàng vẫn giữ được nó.

Madox nói: Đây, đây là phù hiệu của thám tử Harry Muller. John, tại sao ông lấy nó?

— Để trao cho gia đình anh ấy.

— Tôi hiểu. Vậy ai sẽ trao phù hiệu của ông cho gia đình ông sau khi ông chết?

— Đó là câu hỏi để hỏi thôi chứ?

— Hãy cứ hy vọng thế đi.

Hắn đã lấy được mấy cuốn sổ của chúng tôi, tôi biết hắn chẳng thể đọc được những gì tôi ghi bởi chẳng có ai, kể cả chính tôi, có thể đọc được chữ của tôi. Nhưng hắn nói với Kate – người có chữ viết khá gọn: Tôi thấy bà có tư duy rất logic. Rất hiếm phụ nữ như thế.

Nàng trả lời, tất nhiên là: Tiên sư ông!

Hắn lờ đi khi vẫn tiếp tục lướt qua cuốn sổ của nàng: Kate, có ai biết bà ở đây không?

— Chỉ có FBI và cảnh sát bang, họ đang trên đường tới đây.

— Nếu có những chuyện như thế diễn ra ở trụ sở cảnh sát bang thì tôi đã biết.

Đó không phải những điều chúng tôi muốn nghe.

Hắn hỏi tôi: John, người ở toà Nhà liên bang số 26 biết gì?

— Mọi thứ.

— Tôi không nghĩ thế.

— Thế thì đừng hỏi!

— Có người nhìn thấy ông nói chuyện với Harry chiều thứ sáu, lúc cả hai đi thang máy ở toà Nhà liên bang số 26. Các ông nói chuyện gì?

Tôi thực sự không muốn nghe rằng Bain Madox có tay trong ở toà nhà liên bang số 26.

— John?

— Chúng tôi không nói chuyện công việc.

— Được... Tôi đang cần chút thời gian. John, thế nên chúng ta có thể tiếp tục sau.

— Sau thì tốt.

— Nhưng sau thì tôi sẽ không tử tế đâu.

— Bây giờ ông cũng không tử tế, Bain.

Hắn cười: Ông vẫn chưa thấy gì hết, ông bạn.

Tôi khuyên hắn: Tự đi mà thủ dâm.

Lúc này hắn đứng ngay phía trên tôi, đôi mắt đại bàng màu xám nhìn xuống tôi chầm chầm như thể hắn đang bay và đã thấy một con mồi bị thương trên mặt đất.

Hắn nói với tôi: Có hai kiểu thẩm vấn. Tôi không biết ông, John, nhưng thực sự tôi thích kiểu thẩm vấn không có máu và xương gãy, không có những tiếng kêu van xin nhẹ tay. Rồi hắn rời mắt khỏi tôi: Kate? Bà thế nào?

Nàng không trả lời.

Hắn tiếp tục chủ đề ấy: Ngoài ra, có hai cách đi qua máy tiện gỗ – khi còn sống hoặc đã chết. Rồi hắn bảo chúng tôi: Putyov đi qua máy khi đã chết bởi việc đó cần thiết. Nhưng hai vị đã làm tôi tức giận. Nhưng nếu các vị hợp tác, tôi hứa danh dự sẽ đảm bảo cho các vị cái chết nhân đạo và nhanh chóng là một phát súng sắn vào đầu trước khi đi tới máy tiện gỗ và trở thành thức ăn cho gấu. Ok? Thoả thuận chứ? John? Kate?

Tôi chẳng nhìn ra trong thỏa thuận đó có gì cho mình, song để kéo dài thời gian, tôi nói: Nhất trí.

— Tốt, Madox nói – Được rồi, các vị đã yêu cầu xem máy phát ELF của tôi. Thế thì tôi sẽ chỉ cho các vị.

— Thực ra, – tôi nói – Tôi chỉ định lấy danh sách khách của ông cùng nhân viên rồi chúng tôi sẽ lên đường.

— John, chuyện này không đùa đâu!

Đó là lời của Madox, nhưng có thể là lời của Kate.

Tôi có thể nhìn và nghe tiếng bốn tên di chuyển quanh phòng, rồi Madox nói: Ok, ông bà Corey, bây giờ các vị có thể đứng lên. Giơ hai tay lên đầu!

Tôi bắt đầu ngồi dậy và nhăn nhó vì vết đau ở mạng sườn – điều lúc này không phải giả tạo nữa. Tôi đưa một tay về sau lưng để đỡ người, nắm lấy quả BearBanger và nhét vào phía sau quần lót rồi đứng dậy. Đến giờ thì mọi chuyện vẫn ổn.

Tôi quay về phía Kate, lúc này đang đứng nhìn tôi. Tôi bảo nàng: Lát nữa em phải đỡ anh.

Nàng gật đầu.

Madox nhắc tôi: Im miệng! – Hắn liếc đồng hồ rồi bảo Carl: Chúng ta hãy ra ngoài.

Cart ra lệnh: Theo tôi! Cách nhau 10 foot!

Carl hướng về phía cửa phòng đánh bài đang mở, Madox nói với chúng tôi: Đi! Giơ hai tay lên đầu!

Chúng tôi theo sau Carl.

Tôi chưa bao giờ đi khi chân bị cùm, dù dây ở còng có chút lỏng, vẫn không dễ đặt chân này lên trước chân kia, tôi thấy mình lê đi như những người bị xích thành dây. Hơn nữa chiếc còng kim loại còn cứa vào mắt cá để trần của tôi.

Chiếc quần không thắt lưng của tôi lại tụt xuống dần, tôi phải kéo nó lên vài lần, khiến Luther quát: Giơ tay lên đầu.

Tôi có thể thấy Kate phía trước tôi cũng di chuyển rất khó khăn, nàng như vấp liên tục. Nhưng quần jeans của nàng vẫn chặt, nàng vẫn giơ hai tay lên trên đầu.

Tôi không biết ai đang đi sau, nên tôi liếc qua vai và thấy Madox cách phía sau chừng 10 foot, khẩu Colt 45 trong tay để bên người.

Luther đi phía sau cùng với khẩu M16 trong tư thế sẵn sàng. Derek, nạn nhân của còi hơi, đã ở lại quầy bar, hắn đang thu dọn mọi thứ đồ tước được từ chúng tôi.

Madox nói với tôi: Quay lại lần nữa, ông sẽ mọc thêm một mắt ở giữa trán. Hiểu chứ?

Tôi nghĩ tôi hiểu hắn nói gì.

Thế nên thực tế cho thấy Bain Madox không phải thật hấp dẫn, cư xử khéo léo hoặc đã được khai hoá. Hành động sẽ chứng tỏ con người. Thực ra tôi nghĩ tôi thích hắn hơn theo kiểu này – bỏ hết gắng tay, bỏ hết sự giả dối và quan trọng hơn, hắn đang đưa chúng tôi đến máy phát ELF.

Carl dừng lại giữa phòng đánh bài, Madox nói: Dừng lại.

Tôi và Kate làm đúng theo lệnh, tôi nhìn quanh. Trên một bức tường là bảng phóng phi tiêu mà mục tiêu là một bức ảnh màu cỡ to chụp gương mặt của Saddam Hussein.

Madox nhắc tôi: Ông đã hỏi khi nào cuộc chiến sẽ bắt đầu. Đây, ngày 15 tháng 3, dao động từ một đến hai ngày. Nhưng tôi nghĩ nó sẽ bắt đầu sớm. Trong vòng không tới một giờ nữa.

— Chúng ta sẽ ăn tối trước?

Ít nhất Luther cũng nghĩ điều đó buồn cười.

Madox lúc này đang đi phía trước tôi có vẻ hơi căng thẳng hay mãi suy nghĩ gì đó nên không trả lời câu hỏi của tôi.

Dù gì Carl đã khoác khẩu súng săn trên vai, tôi quan sát nó. Đó là một khẩu tự động hiệu Browning, có lẽ cỡ nòng 12, nó có thể xả liên 5 phát đạn ngay khi anh kéo cò và có thể đứng chắc. Với Carl, điều đó không vấn đề gì.

Khẩu Colt 45 tự động của Madox có 7 viên đạn trong băng và một viên đã lên nòng. Loại súng này mang tiếng không chính xác nhưng khi một viên đạn cỡ 45 đầu tù đã đi trúng anh ở bất kỳ đâu, anh sẽ bay lên trời ngay, như đám bạn từng trong quân đội của tôi thích nói: Chính cú ngã làm anh chết.

Khẩu M16 của Luther lại là dạng khác. Với cự ly trung bình nó rất chính xác, và nếu khẩu này là loại hoàn toàn tự động thì nó có thể khạc 20 viên đạn thép vào anh khi chưa kịp nói hết câu Cút thật, chết tôi rồi!

Dù sao thì chúng tôi đã thoát được Derek – tay nạn nhân của còi hơi có lẽ cần gặp bác sĩ chữa tai, thế nên bây giờ tôi và Kate chỉ còn phải đối mặt với ba tên. Nhưng chúng không phải loại tội phạm đường phố thông thường giống như những tay gốc Tây Ban Nha hay nhắm mắt khi bắn tôi hoặc như những gã Trung Đông mà tôi thực sự tin rằng chẳng thể bắn trúng được ai bằng những khẩu AK-47 của chúng.

Mà chưa kể ba gã trên thuộc dạng bán quân sự, tôi và Kate còn bị cùm, không thất lung, đi chân không, lại ở nơi bị kiểm soát chặt.

Điểm mấu chốt là đây không phải thời điểm dùng BearBanger. Tôi hy vọng Kate hiểu điều đó.

Hơn nữa, chúng tôi cần đến được máy phát ELF.

Tôi thấy Carl chui xuống gầm chiếc bàn đánh bài to hình tròn. Rồi hắn lùi lại. Chiếc bàn bắt đầu nâng lên, tôi có thể nghe tiếng của động cơ điện khi chiếc bàn nâng lên cùng một miếng thảm trải sàn và mảng sàn nhà hình tròn bên dưới nó.

Lúc này tôi có thể thấy động cơ thủy lực nâng mọi thứ, khi các chân bàn, tấm thảm, mảng sàn nhà được nâng lên khoảng 5 foot, nó dừng lại và để ra một lỗ có đường kính khoảng 4 foot trên sàn.

Carl ngò xuống sàn, thò chân vào lỗ rồi biến mất. Rồi có ánh sáng xuất hiện ở khoảng tối đó.

Madox nói: Kate, bà trước!

Nàng ngần ngừ nên hẳn nhanh chóng tiến lại gần, nắm lấy tay nàng và kéo về phía lỗ hổng trên sàn.

Nàng gần như ngã vì chiếc cùm, thế nên tôi nói với Madox: Bình tĩnh, đồ khốn!

Hắn nhìn tôi rồi nói: Chỉ thêm một từ nữa từ miệng ông, bà ta sẽ phải tiếc. Hiểu chứ?

Tôi gật đầu.

Madox nắm lấy tay Kate và đưa nàng đến bên mép lỗ và bảo: Đó là cầu thang xoắn. Hãy bám lấy tay vịn rồi đi nhanh.

Kate ngồi xuống sàn, nắm lấy một sợi dây treo ngang phía dưới rồi hạ thấp người xuống.

Madox ra hiệu cho tôi về phía lỗ đó: Chúng ta đi!

Tôi cảm thấy Luther xô tôi, rồi nhận thấy rằng thằng nửa người nửa ngợm này đã quá gần, khó đảm bảo an toàn cho hắn, và Madox quát: Lùi lại, thằng đàn!

Tôi bảo Madox: Tôi sẽ không đánh anh ta.

Khi tôi bắt đầu tiến về phía lỗ trống, Madox – vốn không phải loại đàn độn – lùi khỏi tôi và chĩa khẩu Colt 45: Dừng lại.

Tôi dừng.

Sau vài giây, giọng Carl vang lên từ bên dưới: Xong.

Madox bảo cho tôi biết: Kate đã xuống dưới sàn và Carl đang chĩa khẩu súng sẵn vào đầu bà ta. Nói thế chỉ để ông biết thôi. – Rồi hẳn chỉ tay vào khoảng trống: Đi!

Tôi ngồi xuống sàn và hạ thấp người, đưa chân và cùm xuống trước cho tới khi cảm thấy chạm tới sàn. Tôi biết một khi tôi và Kate đã xuống hầm ngầm này, chẳng có ai trên mặt đất có thể tìm thấy chúng tôi.

Madox nói: Đi, John! Tôi đang có chương trình bận đây.

Tôi hạ người xuống cầu thang xoắn bao quanh động cơ thủy lực. Bị cùm chân đi chẳng dễ chút nào, nhưng hai tay tôi còn được tự do nên tôi nắm lấy cả hai tay vịn và gần như trượt xuống.

Nếu trước đó Madox định còng tay chúng tôi thì tôi đã phải hành động trước khi chuyện ấy xảy ra. Tôi biết Kate cũng hiểu điều đó.

Chỗ này sâu xuống dưới mặt sàn khoảng 20 foot – tương đương chiều cao

của toà nhà hai tầng, do đó chẳng cần nghĩ nhiều tôi cũng đoán đây là hầm tránh phóng xạ.

Dưới chân cầu thang xoắn là một căn phòng hình tròn bằng bê tông, có đèn huỳnh quang chiếu sáng.

Đối diện với bậc thang cuối cùng, cách khoảng 10 foot là cánh cửa thép sáng loáng dùng trong hầm của các ngân hàng, được gắn chìm trong tường bê tông.

Phía sau tôi, Carl nói: Úp mặt xuống.

Tôi quay lại và nhìn thấy Carl ở phía kia của căn phòng, đang chĩa súng sẵn vào Kate – lúc này đang nằm úp mặt xuống sàn.

Đây có lẽ là thời điểm tốt để hành động, nhưng trước khi tôi kịp quyết định, Carl đã gí sát nòng súng vào đầu Kate và quát: Ba, hai...

Tôi nằm xuống sàn bê tông lạnh, rồi Carl nói: Xong.

Tôi nghe tiếng Madox xuống cầu thang xoắn đầy vát vả như thể hắn mới thực hiện việc này chỉ vài lần.

Hắn nói: John, tôi nghĩ một trong hai vị phải đi.

Tôi không trả lời.

Vài giây trôi qua, tôi nghe tiếng bốt của Luther nện trên cầu thang, rồi tiếng của động cơ thuỷ lực, cuối cùng chiếc bàn và mảng sàn trở lại đúng vị trí.

Luther đã xuống cầu thang xoắn, Madox nói với hắn: Mở cửa ra!

Tôi nghe tiếng bánh xe của cửa thép lách cách, rồi một tiếng rít khi cánh cửa nặng nề mở ra.

Madox bảo tôi: John, dù ông làm gì hoặc cô làm gì, Kate là người đầu tiên ăn đạn. – Rồi hắn nói với Carl và Luther: Các anh hiểu không? Nếu Corey có hành động nào, các anh hãy bắn Kate. Tôi sẽ chăm sóc ông Corey.

Carl và Luther cùng trả lời: Vâng, thưa ngài.

Rồi Madox cảnh cáo: Các vị đang thử thách sự kiên nhẫn của tôi, tôi đã chậm gần 10 phút so với kế hoạch. Vì vậy, hoặc các vị hành động và thực hiện theo đúng lệnh, thật nhanh, hoặc tôi sẽ bắn một trong hai vị để chúng ta có thể đảm bảo thời gian đúng kế hoạch. Hiểu không?

— Tôi hiểu.

— Tốt. Dù thế nào ông chẳng bao giờ là anh hùng đối với vợ mình đâu,

thế nên đừng cố.

— Lời khuyên hay đấy!

Lời tiếp theo tôi nghe từ Madox là: Kate. Đứng dậy! Giơ hai tay lên đầu!

Nàng đứng dậy, Madox ra lệnh: Theo sau Carl. – Rồi tới lượt tôi: John. Đứng dậy. Giơ hai tay lên đầu. Theo sau, cách 20 foot.

Tôi đứng dậy, giơ hai tay lên đầu và nhận thấy một chiếc túi bạt to trên sàn. Nó không kéo khoá hết, tôi có thể nhìn thấy ống tay chiếc áo khoác da của tôi thò ra ngoài. Rõ ràng Derek đã đưa cho Luther toàn bộ đồ của chúng tôi, và dấu vết cuối cùng về việc chúng tôi có mặt ở Câu lạc bộ đội Custer trừ chiếc xe tải của Rudy – mà chúng sắp bỏ đi – bây giờ không còn.

Madox thấy tôi đang nhìn gì, hấn bảo: Họ thậm chí sẽ chẳng tìm được DNA của ông trong phân gấu đâu. – Rồi hấn trở về phía cửa: Đi!

Tôi đi qua cửa thép chìm vào bức tường bê tông tới khoảng 3 foot.

Madox phía sau tôi nói: Chào mừng các vị tới hầm tránh phóng xạ của tôi.

Luther khoá đuôi, tôi có thể nghe tiếng cánh cửa thép đóng vào và khoá lại.

Tôi có cảm giác chúng tôi ở phía dưới hiên sau, nằm sâu trong lớp đá và không có lối liên kết với tầng hầm của toà nhà. Tôi cũng có cảm giác rằng sẽ chẳng có ai trên mặt đất có thể tìm thấy chúng tôi.

CHƯƠNG 50

Lúc này chúng tôi đã ở trong một lối đi rộng có tường cao chừng 10 foot sơn màu lá cây nhạt, khoảng 1/3 phía trên chuyển thành màu xanh da trời. Trần có các tấm kính mờ, phía sau là những bóng đèn màu tím sáng, tôi đoán đó là đèn cung cấp ánh sáng cho thực vật dù chẳng thấy loại cây nào trừ lớp cỏ tổng hợp lờm chờm trên sàn, loại thường thấy trong những năm 1980.

Tôi đoán có ai đó đã cố sức tạo cảm giác ta đang ở ngoài trời, trên một đồng cỏ có nắng trông giống lối đi bằng bê tông của một hầm ngầm.

Madox nói điều chẳng cần thiết chút nào: Người ta muốn các vị nghĩ mình như đang trên mặt đất.

Tôi hỏi: Chúng tôi phải thế?

Hắn không trả lời câu hỏi của tôi mà tiếp: Ý tưởng ngu dốt từ vợ cũ của tôi. Bà ta có một nỗi sợ vô lý về chiến tranh hạt nhân. - Loại phụ nữ ngờ nghệch.

Hắn có vẻ thoải mái hơn, rồi ra hiệu cho chúng tôi thấy một cánh cửa mở nằm bên phải, tôi thấy đó là phòng chơi của trẻ em. Hắn nói: Khi đó các con tôi còn nhỏ, bà ta nghĩ chúng sẽ lớn lên ở đó.

Tôi nhận xét: Những bóng đèn tím có thể hỗ trợ việc ấy, nhưng số ngày cho chúng chơi đùa sẽ hạn chế.

Hắn chẳng để ý tới lời tôi, dường như thực ra hắn đang tự nói với mình: Bà ta xem phim Trên bãi biển^[54] và Tiến sĩ Strangelove tới 20 lần, tôi không nghĩ bà ta nhận ra rằng một phim mang tính nghiêm túc còn phim kia hài hước. - Rồi hắn nói thêm: Những phim về cuộc chiến cuối cùng bằng vũ khí hạt nhân khiến bà ta phải nhờ đến bác sĩ trong nhiều tháng.

Tôi có cảm giác Bain Madox có vài rắc rối với nỗi ám ảnh của vợ về sự huỷ diệt bằng vũ khí hạt nhân, có lẽ điều hắn đang cố làm lúc này là vượt qua nỗi ám ảnh đó bằng cách tạo ra một cuộc chiến hạt nhân của riêng mình. Tôi nghĩ bà Madox sẽ là một trong những người đầu tiên hắn gọi điện sau khi cuộc chiến kết thúc.

Tôi và Kate tiếp tục đi xuống lối đi hẹp trong khi chân vẫn bị cùm, lần nào tôi kéo quần lên Luther cũng quát “Giơ hai tay lên đầu” còn tôi trả lời “Tiên sư mày”.

Tôi có thể nghe thấy tiếng các van khí hoạt động, nhưng không khí vẫn ẩm và hơi khó chịu.

Bên mỗi bức tường là các cánh cửa mở cho thấy những căn phòng được trang bị đầy đủ: vài phòng ngủ; phòng họp; bếp; phòng ăn dài có tường ốp gỗ, nhiều rèm che, trần được trang trí, trải thảm lông. Phía sau những cánh cửa đóng kín, bản năng của tôi phát hiện tiếng nói chuyện, rồi tôi nhận ra đó là một chiếc tivi hay đài – nên có lẽ ai đó đang ở dưới này.

Madox vẫn độc thoại: Bà ta tiêu tốn khối tiền để trang trí nơi này. Bà ta muốn làm cho hầm tránh phóng xạ trong nửa cuộc đời có kiểu cách đúng như những gì mình đã quen.

Hắn đang mãi diễn giải nên tôi chẳng bình luận gì.

Hắn lại tiếp: Nhưng mặt khác tôi thấy chỗ này cũng hữu ích. Trước tiên là nơi đặt máy phát ELF, rồi còn là nơi cất cả kho báu vật nghệ thuật, vàng, tiền mặt. – Rồi hắn đùa: Nhân viên cuối cùng của IRS đến kiểm tra nơi này vẫn còn bị khoá trong căn phòng phía kia.

Nơi tốt đấy, Bain. Thực ra nơi này trông giống lâu đài của một tên bạo chúa, nhưng lúc này không phải thời điểm thích hợp để đưa ra so sánh như vậy.

Chúng tôi đến cuối hành lang chắc dài khoảng 50 yard, rồi Carl tra chìa vào một cánh cửa thép, mở ra và bật đèn lên.

Madox nói: Kate, theo Carl! John, dừng lại! Kate biến mất sau cửa, tôi dừng lại.

Carl gọi ra: Xong.

Madox ra lệnh: John, theo sau! Tôi dần khó chịu với kiểu ra lệnh ấy nhưng bây giờ chẳng đáng đề cập điều đó vì chúng tôi đã ở gần đích cuối cùng.

Tôi vào phòng và thấy Kate đã lại nằm trên sàn, còn Carl đứng dựa vào tường phía xa, cảnh giới nòng khi tôi đi vào.

Madox ra lệnh: John, nằm xuống!

Tôi nằm úp mặt xuống lớp thảm lông, về mặt chuyên môn, tôi đánh giá cao từng động tác quân sự chính xác của Bain và Carl, cách giải quyết đúng như sách giáo khoa đối với hai tù nhân dù bị cùm, tước hết khí giới và bị áp đảo bởi ba người có vũ trang mà chúng hiểu vẫn tiềm tàng nguy hiểm.

Còn về mặt trái của việc ấy, những gã này chẳng cho tôi chút khe hở nào để có thể ngo ngoậy mà thoát ra.

Cùm chân thay vì còng tay là hành động có tính toán, tôi có thể hiểu vì sao Madox đã dùng cùm chân cho tới thời điểm này.

Lỗi duy nhất của chúng tới lúc này là không phát hiện được số pháo BearBanger, đó chính là lý do cảnh sát buộc các tù nhân bỏ hết quần áo để kiểm tra các vùng hõm trên cơ thể. Bây giờ chúng tôi đã ở trong ngục – điều rất tốt cho việc làm tiếp theo của Madox, cùng với những chiếc còng tay – và đó sẽ là dấu hiệu cho chúng tôi hành động.

Trong khi đó Madox và Carl dường như đang bận chuyện gì đó ngoài chúng tôi, nhưng tôi thấy Luther đứng gần cửa với khẩu M16 nâng và chĩa thẳng, nòng đi qua đi lại tôi và Kate. Tôi không thấy chiếc túi bạt, có lẽ Luther đã ném đâu đó khi xuống đây. Vì vậy vũ khí duy nhất trong căn phòng này là những thứ chúng đang chĩa vào chúng tôi.

Về chuyện vũ khí, việc Madox chọn một khẩu súng săn tự động trong không gian hẹp mang tính chuyên nghiệp rất cao – đạn từ những súng trường có sức công phá lớn sẽ xuyên qua nạn nhân rồi tới những người ta không muốn gây thương vong, và đạn nẩy ra cũng gây nguy hiểm cho người bắn và đồng sự của họ.

Thực ra khi ở dưới này, khẩu M16 của Luther nguy hiểm cho hắn cũng như nguy hiểm cho chúng tôi. Tuy nhiên tôi chẳng hề muốn hắn bắn chúng tôi.

Còn khẩu Colt 45 của Madox cũng ổn trong không gian hẹp có bề mặt được trát. Khi bắn ở cự ly gần nó sẽ tạo một lỗ lớn trên người nạn nhân, sau khi xuyên qua người đó, thông thường nó không gây tử vong cho người khác. Hơn nữa nếu viên đạn bắn vào tường bê tông, đầu tù của nó sẽ chỉ làm bắn toé bê tông chứ không nẩy ra.

Đã phân tích hết những điều đó, kết luận của tôi là cơ bản tôi và Kate rất khó. Thực ra ý nghĩ trong đầu tôi về sử dụng BearBanger ngày càng nhỏ dần.

Madox nói: Quỳ. Giơ hai tay lên đầu!

Tôi chuyển sang tư thế quỳ, hai tay vẫn giơ lên đầu, rồi tôi thấy Kate cũng vậy. Chúng tôi cách nhau khoảng 10 foot trong căn phòng hơi mờ, rồi nhìn nhau. Nàng hướng mặt và mắt về chỗ giắt quả BearBanger, nơi nào đó

trong quần jeans hoặc quần lót, cùng có thể ngay sau khoá quần. Nàng liếc tôi, tôi lắc nhẹ đầu. Không phải thời điểm thích hợp, tôi muốn nói thế. Em sẽ biết khi nào cần ra tay.

Tôi nhìn quanh phòng khi đôi mắt đã quen với ánh sáng mờ.

Madox ngồi quay lưng về phía chúng tôi, phía trước hắn là bảng điều khiển điện tử đặt sát tường phía xa. Tôi đoán đó là máy phát ELF. Eureka. Làm gì nữa đây? Luther vẫn đứng cạnh cửa, cảnh giới tôi và Kate với khẩu súng trường trong tay.

Không nhìn thấy Carl, nhưng tôi có thể nghe tiếng hơi thở của hắn phía sau chúng tôi.

Căn phòng có vài thứ đồ bày rải rác, trông giống một phòng chuyên dụng. Đây rõ ràng là trụ sở của Bain Madox trong chiến tranh hạt nhân, nơi hắn có thể ngồi cả ngày gọi điện xem có ai còn sống ngoài kia sau vụ nổ lớn. Có lẽ hắn còn có sổ ghi nữa, để theo dõi hệ thống bảo vệ và cỗ phiếu dầu mỏ của mình đang ra sao.

Tôi chưa bao giờ hiểu vì sao trong những năm 1970 và 1980 người ta muốn sống sót sau vụ huỷ diệt bằng vũ khí hạt nhân. Ý tôi là ngoài một ít ớt khô đóng hộp và kiện bia, chưa bao giờ tôi có kế hoạch dài hạn nào cho thời kỳ hậu chiến tranh hạt nhân.

Nhưng công bằng với Bain, đây có lẽ phần lớn là ý tưởng của vợ cũ của hắn. Tôi tự hỏi điều gì đã xảy ra với bà ta? Máy tiện gỗ chẳng? Lúc này tôi nhận thấy trên tường ốp gỗ bên phải bảng điều khiển điện tử là ba màn hình tivi phẳng đặt trên các trục quay. Chúng trông mới và không hợp với căn phòng kiểu những năm 1980 này.

Phía bên trái bảng điều khiển là một loạt 6 tivi đời cũ hơn, tất cả đều bật sáng nhưng rất khó nhìn được những hình ảnh đen trắng, thay đổi liên tục. Tôi nhận ra đó là màn hình theo dõi an ninh, có thể thấy hình của bất cứ góc trong một màn ảnh, hình ảnh của toà nhà nhìn từ bất cứ góc, sau đó chuyển sang hình cảnh của nhà đặt máy phát. Vì vậy Madox có thể biết nếu cảnh sát tới, tôi và Kate cũng sẽ biết. Nhưng mọi thứ trên đất Câu lạc bộ đội Custer trông vẫn bình thường, yên ổn và tĩnh lặng.

Một ý nghĩ buồn lại xuất hiện, rằng ngay cả khi cảnh sát bang và FBI xông vào công và gõ cửa toà nhà, cũng sẽ chẳng có ai tìm thấy chúng tôi

dưới này.

Và dù Schaeffer có nhớ rằng đầu đó có một hầm tránh phóng xạ, có lẽ ông ta sẽ tìm kiếm ở tầng hầm của toà nhà, và rất có thể ông ta nhầm một phòng ở đó là hầm tránh phóng xạ.

Và thật khôn, chắc chắn ông ta sẽ không tìm thấy mặt sàn gắn động cơ thuỷ lực phía dưới bàn đánh bài, và nếu ông ta làm được phép thần nào đó, sẽ phải mất thêm vài giờ mới yêu cầu được một đội phá nổ tới đây để mở tấm cửa thép dày.

Hừ. Thế là chúng tôi gặp khó khăn trong khó khăn. Cách duy nhất để chúng tôi thoát khỏi nơi này – cũng là cách tôi đã chọn chiều nay – là khử được tên bản thủ này cùng đám tay chân của hắn bây giờ, ngay tại đây, trước khi chúng giết bọn tôi, và trước khi Madox cho nổ bốn thiết bị hạt nhân.

Madox quay lại phía sau rồi hỏi tôi: Ông có hiểu điều gì đang xảy ra không, John?

— Tôi nghĩ chúng tôi tin chắc rằng ông chuẩn bị phát sóng ELF đến bốn bộ thu gắn trên các ngòi nổ hạt nhân của bốn cặp bom.

— Chính xác. Thực ra tôi vừa bắt đầu phát sóng.

Cút thật.

Hắn nói: Lại gần hơn đi! Di chuyển bằng đầu gối! Tiếp đi!

Tôi và Kate lê đầu gối tới gần bảng điều khiển hơn, rồi Carl phía sau hô: Dừng! Chúng tôi dừng lại.

Madox hỏi: Các vị có thấy ba cửa sổ này không? Chúng tôi nhìn theo tay hắn chỉ về một chiếc hộp màu đen nằm trên cùng bảng điều khiển. Cửa sổ đầu tiên của chiếc hộp đang nháy một dãy đèn điện tử đỏ chói mắt. Hắn nói: Tôi vừa gửi đi một ký tự của bộ mã gồm ba ký tự có tác dụng kích nổ bốn thiết bị hạt nhân. – Rồi hắn giải thích: Lẽ ra tôi đã có thể cài đồng hồ hẹn giờ trên từng cặp hạt nhân, nhưng như thế thì thời gian nổ được đặt trước, không nằm trong sự kiểm soát của tôi. Vì vậy tôi chọn chế độ nổ theo lệnh, nghĩa là dùng sóng ELF của tôi – công cụ hoàn hảo cho việc này, rất rõ ràng. Cuối cùng tôi thấy tiền của mình đầu tư cho trạm phát ELF này có giá trị.

Tôi nói: Ông biết mà, Bain, ông có thể thăm dò đầu bằng sóng ELF.

Hắn cười: Tôi thấy ông đã làm được một số bài tập ở nhà. Rồi hắn thông

báo: Tôi không cần khảo sát dầu. Tôi đã biết nơi nào có dầu, những kẻ sở hữu dầu nào cần bị xử lý bằng vũ khí hạt nhân.

— Tại sao ông làm việc này?

Hắn nhìn tôi và trả lời: À, lại câu hỏi “tại sao”.

Đoạn hắn châm một điều thuốc: Tại sao? Tại vì tôi chán phát tởm với những tổng thống kế nhiệm nhau chẳng có hòn đá nào cứ hôn đít bọn Ả-rập. Đó là lý do đây.

Tôi đoán chính hắn đã hôn đít vài dân Ả-rập rồi, đây là lợi ích hắn thu được. Tôi cũng biết mình cần thuyết phục tay này: Ông biết đấy, Bain, ngày nào trong công việc tôi và Kate cùng thấy điều khó chịu ấy. Những tay Hồi giáo nhập cư bất hợp pháp được đối xử như những luật sư có quyền hoạt động hợp pháp, bọn tình nghi khủng bố đều có luật sư đại diện và dọa kiện về việc bị bắt nhầm.

Rồi tôi tiếp tục nói về những vấn đề rắc rối trong công việc song quái lạ là dường như Madox chẳng có vẻ gì quan tâm. Tôi kết: Tôi hiểu nỗi bức tức của ông, nhưng cho nổ bốn vũ khí hạt nhân ở thế giới Hồi giáo sẽ không giải quyết được vấn đề. Điều đó chỉ làm tình hình tệ hơn.

Hắn cười to, tôi nghĩ điều đó có gì đó lạ lùng. Rồi hắn xoay người lại lần nữa và bấm vài phím. Hắn giải thích: Mỗi ký tự cần được mã hoá bằng nhóm mã gồm bốn ký tự.

— Đúng, tôi đồng ý với hắn – Chúng ta có thể bàn về chuyện này? Hình như Madox không nghe thấy tôi nói, có vẻ tập trung xem các phím và nghe gì đó với đôi tai nghe đeo sát tai hắn.

Tôi nhận thấy cửa sổ đầu tiên trên chiếc hộp đen đã ngừng chạy các ký tự, hình như nó được khoá ở chữ G màu đỏ tươi.

Kate lên tiếng: Khi cảnh sát bang và FBI tới đây, họ sẽ cho ngừng các máy phát của ông và hạ các cột ăngten.

Madox vẫn mãi mê với các thiết bị điện tử của mình và trả lời mà không ngoái lại: Kate, trước tiên là họ vẫn chưa rời khỏi trụ sở cảnh sát, trong khi mất hơn một tiếng mới tới được đây. Thứ hai, họ thực sự không biết điều gì xảy ra nơi này. Thứ ba, cho dù tới đây sau 30 phút nữa, họ vẫn quá muộn. Tất cả mọi thứ sẽ qua trong vòng không đầy 20 phút nữa.

Bây giờ tôi đã nhận thấy cửa sổ thứ hai ở chiếc hộp đen đang hiện các ký

tự.

Madox xoay ghế lại bảo chúng tôi: Ký tự thứ hai đã được gửi, bốn bộ thu trên các cặp hạt nhân sẽ nhận được nó trong khoảng 15 phút nữa.

Tôi nghĩ có lẽ tay này đùa gheo chúng tôi về việc chúng tôi còn lại bao nhiêu thời gian, thế nên để cho hắn thấy rằng chúng tôi đã hoàn thành bài tập ở nhà, tôi nói: Khoảng 30 phút.

— Không, 15. Đó là khoảng thời gian từng sóng lặp ELF tới được San Francisco và Los Angeles và bộ thu giải mã tín hiệu nhận được.

— Trung Đông, – tôi chữa – 30 phút.

— Không, Madox nói về mất kiên nhẫn. Các vị vẫn chưa hiểu chuyện này, đó là tin tốt cho tôi.

— Hiểu gì? – Kate hỏi.

— Hiểu Lửa Hoang và Dự án xanh.

Madox xoay ghế lại lần nữa, xem bảng điều khiển rồi nhận xét: Các máy phát đang duy trì công suất 6.000 kW. Hắn đặt tay lên bàn phím: Bây giờ tất cả những gì tôi cần làm là gõ mã của ký tự cuối cùng trong mã gồm ba ký tự.

Khi hắn nói điều đó, ký tự thứ hai ở chiếc hộp đen dừng tại O. Như vậy mã ban đầu là GO.

Hắn nhận thấy điều đó và bảo chúng tôi: Chúng ta đã có một chữ G và một chữ O. Vậy mật mã là gì? Tôi không nhớ được. G-O-B? G-O-T? Hắn cười rồi nói với chúng tôi, đầu vẫn không quay lại: G-O-C-O? Không, nhiều ký tự quá! Giúp tôi với. John? Kate? Làm ơn đi, Chúa ơi, cho con nhớ lại đi... A! Đây rồi. G-O-D.

Thằng cha này rõ ràng đang rất phẫn, đồng thời quên mất thực tại.

Hắn gõ bàn phím, cửa sổ cuối cùng lại hiện ra các chữ cái.

Hắn quay lại phía chúng tôi và bảo: Điều đang xảy ra là phần mềm mã hoá của tôi đã chuyển thành công các ký tự G và O qua sóng ELF tới bốn bộ thu, điều đó được xác nhận bởi chữ G và O trên chiếc hộp đen. Nhưng như các vị đã biết, phải mất một thời gian những sóng lặp này mới đến được bộ thu và giải mã. Hiểu chứ?

Tôi không nghĩ hắn thực sự quan tâm nếu chúng tôi hiểu, trừ phi hắn đang cố gắng xem chúng tôi đã biết được gì. Vì vậy tôi nói: Hiểu.

— Thật sao? Hắn hỏi rồi cho chúng tôi biết: Tôi sử dụng các mã lặp tự

hiệu chỉnh, chúng được gửi đi liên tục cho tới khi chuỗi ban đầu được tiếp nhận. Nói cách khác, D-O-G sẽ không có tác dụng, chỉ G-O-D có thể dẫn đến một vụ nổ. Hiểu chứ?

Tôi nhắc hẳn: Đừng quên kích hoạt các chất đồng vị của ông.

— Làm gì? – Hẳn nhìn tôi như thể tôi là gã điên, rồi tiếp tục: Đây chính là hệ thống phần mềm mà lực lượng hải quân sử dụng cho đội tàu ngầm của mình. Nhưng có lẽ các vị đã biết điều đó. Các vị có biết về chút kinh nghiệm của tôi hồi những năm 1980?

— Chúng tôi biết. Mọi người trong FBI cũng vậy, Kate trả lời.

— Thật sao? Hừ... thế thì tệ quá. Nhưng bây giờ thì không vấn đề gì. Dù gì đi nữa khi chiếc hộp đen nháy các chữ G-O-D, 15 phút sau bốn bộ thu sẽ nhận được toàn bộ mã gồm ba chữ cái theo đúng thứ tự. GOD. Rồi sau hai phút nữa, nếu không có thay đổi gì trong các tín hiệu được truyền liên tục, bốn bộ thu sẽ phóng xung điện vào 4 ngòi nổ được gắn ngay trên chúng, và chúng ta sẽ có bốn vụ nổ hạt nhân, cảm ơn giáo sư Putyov.

Cả tôi và Kate đều chẳng có phản ứng gì.

Madox châm thêm điều thuốc nữa rồi xem chiếc hộp đen khi cửa sổ cuối cùng hiện ra nhiều ký tự khác nhau. Rồi cửa sổ hiện chữ D, cả chiếc hộp hiển thị GOD. Madox lên tiếng: Vậy là cả ba ký tự đang được truyền khắp cả nước một cách liên tục.

Tôi vẫn không hiểu tại sao hẳn nói “khắp cả nước”, song có lẽ tôi đã hiểu, và tôi không muốn biết.

Madox bấm vài nút trên bảng điều khiển, bốn con số điện tử – 15:00 – hiện lên trên màn hình lớn, sau đó hẳn bấm một nút nữa và các con số bắt đầu đếm lùi. Hẳn bảo chúng tôi: Khó có thể nói chính xác mất bao lâu thì sóng ELF mới được bộ thu giải mã chuẩn xác, nhưng có lẽ đoán 15 phút thì đúng. Thế rồi, như tôi đã nói, các bộ thu cần giữ những ký tự này trong đúng hai phút để chắc chắn chúng đang đọc đúng các mã tự hiệu chỉnh được truyền liên tục. Rồi – hẳn vỗ hai tay vào nhau – BÙM!

Tôi thấy điều đó đang đến, nhưng tội nghiệp cho tay Luther đá cả ra quần.

Madox nghĩ điều mình làm có vẻ vui, nên hẳn làm tới 3 lần. Bùm! Bùm! Bùm! Nhưng sự ngạc nhiên đã qua, chẳng có ai nhảy dựng lên.

Tôi muốn nói là tay này đang mất trí, và tôi hy vọng Carl và Luther hiểu điều ấy. Tôi chắc chắn Harry đã hiểu đến mức độ nào đó, nhớ lại điều gì đã xảy ra với Harry.

Tôi tập trung vào đồng hồ đếm ngược, lúc này đã chỉ 13:36 rồi :35, rồi cứ tiếp, lùi dần về giấc mơ hạt nhân của Bain Madox.

Madox châm điều thuốc nữa, nhìn đồng hồ đeo tay rồi tới đồng hồ đếm ngược, sau đó kiểm tra một số thiết bị và liếc sáu màn hình theo dõi an ninh.

Madox có vẻ đang trong trạng thái rất phấn khích, tôi có thể hiểu rằng đó là thời điểm hấn gặt hái thành quả sau nhiều năm lao động và sắp xếp kế hoạch.

Tôi, mặt khác, lại chẳng có nhiều việc để làm trừ quỳ gối, hai tay ôm lấy đầu, theo dõi và lắng nghe. Ý tôi là tôi không thấy chán khi ngồi nhìn một vụ nổ hạt nhân sắp xảy ra, nhưng tôi thuộc dạng thích hành động hơn.

Về chuyện đó, Carl vẫn sau lưng chúng tôi, nên sử dụng pháo BearBanger – lúc này đã nằm trong người – không phải lựa chọn tốt. Tôi có thể lôi BearBanger ra nhưng tôi sẽ chết trước khi kịp nhìn thấy phải đi hướng nào và bấm chiếc nút cần bấm.

Kate có cơ hội tốt hơn đưa tay về phía trước quần jeans và lôi thứ đó ra trước khi Carl và thằng đàn Luther kịp nhận thấy. Tôi có thể thấy nàng đang căng thẳng nghĩ về chuyện đó.

Nàng đang theo dõi Luther thật sát để có thể hành động, nhưng chúng tôi không thể theo dõi Carl, tôi không biết hấn theo dõi bọn tôi chặt chẽ thế nào. Hơn nữa, ngay cả khi cái đầu u tối của Luther để đi đâu, Madox có thể đột nhiên quay lại nói vài điều vớ vẩn với chúng tôi.

Lúc này hấn quay về phía chúng tôi: Có thể các vị nghĩ là tôi điên.

Tôi trả lời: Không, Bain. Chúng tôi biết là ông điên.

Hấn chuẩn bị cười nhưng chợt nhận ra có quân bên cạnh, lại không muốn có ý nghĩ nào xuất hiện trong đầu chúng nên hấn lấy thái độ nghiêm túc như thể rất đúng mực rồi nói với tôi: - Không có một nhân vật vĩ đại nào trong lịch sử thế giới chưa từng bị gọi là điên. Caesar, Attila, Thành Cát Tư Hãn, Napoleon, Hit – Hùm, có lẽ ông ta không được bình thường. Nhưng các vị hiểu điều tôi đang nói.

— Tôi hiểu rằng nếu ông nghĩ ông là Napoleon, có lẽ ông cần nói chuyện

với ai đó.

— John, tôi không nghĩ tôi là ai đó trừ tôi

— Đó là khởi đầu tốt đây, Bain.

Hắn nói với chúng tôi: Tôi không nghĩ các vị đánh giá cao điều tôi đang làm.

Thế là hắn làm cả bài diễn thuyết về những con người vĩ đại làm thay đổi lịch sử, trong đó có cả nhân vật vua John của Ba Lan – người đã cứu Vienna từ tay người Thổ Nhĩ Kỳ mà không thu được lợi lộc gì từ việc ấy. Tôi muốn nói ai thêm quan tâm, Bain? Trong khi đó đồng hồ đã lùi xuống 11:13 và tiếp tục đếm.

Kate tranh thủ lúc Madox dừng lại châm điếu thuốc khác, hỏi: Lửa Hoang là gì? Hắn nhả vài vòng khói rồi trả lời: Đây là chương trình tuyệt mật của chính phủ, sẽ có hiệu lực nếu/khi nước Mỹ bị tấn công bằng vũ khí hạt nhân. Đó là điều duy nhất tốt và đúng đắn kể từ MAD – Huỷ diệt cả hai bên đều chắc chắn.

— Liên quan gì với điều đang xảy ra bây giờ?

Hắn nhìn nàng qua làn khói thuốc rồi trả lời: Thế là các vị thực sự không biết, phải không?

Tôi có cảm tưởng nếu bọn tôi trả lời sai vài trong những câu hỏi này – nếu hắn nghĩ chúng tôi chẳng hiểu mô tê gì, thì chúng tôi sẽ sớm theo chân Putyov và gã của IRS, vì vậy tôi trả lời: Chúng tôi đã được thông báo, nhưng...

— Tốt. Hãy nói tôi nghe!

— Ok, đây... Lửa Hoang là một chương trình tuyệt mật của chính phủ, sẽ có hiệu lực...

— John, ông là một tay vớ vẩn. Để tôi nói cho ông nghe.

Rồi hắn giải thích cho tôi về Lửa Hoang – thứ tôi thấy đáng sợ nhưng đồng thời cũng đảm bảo yên tâm một cách lạ lùng. Điều đáng sợ nhất là Bain Madox biết từng chi tiết của một bí mật gắn với những bí mật quốc gia nhạy cảm nhất của đất nước, kể cả nơi cất giấu những người ngoài hành tinh tìm thấy tại Roswell.

Trong khi đó đồng hồ đã xuống còn 9:34, khi tôi theo dõi nó trong lúc Madox nói, nó còn 9:00, rồi 8:59.

Tôi hầu như hiểu hết những gì Madox nói, khi hắn bắt đầu điếm những thành phố của thế giới Hồi giáo sẽ bị tiêu diệt bằng vũ khí hạt nhân nếu Lửa Hoang hoạt động, tôi nghĩ có lẽ tay này sắp sửa đạt đến cực khoái.

Ý tôi là hắn đang rất hứng, tôi thuộc loại người hy vọng hắn sẽ ngất đi hoặc làm sao đó.

Khi hắn nói đến phần kế hoạch của Lửa Hoang về dùng vũ khí hạt nhân đánh vào đập Aswan High, hắn trở nên sôi nổi hẳn, vung tay trong không khí và nói: Hàng tỷ gallon nước. Toàn bộ hồ Nasser và sông Nile sẽ quét qua Ai Cập và đưa 60 triệu thi thể chìm xuống biển Địa Trung Hải.

Trời. Bain. Hãy nói cho ta là mi không điên đi.

Bị thu hút sự chú ý về chuyện này, tôi vẫn nhận ra hai điều: thứ nhất là Madox rút một khẩu Colt 45 ở túi chiếc áo cộc tay màu xanh, thứ hai là Luther trông có vẻ hơi lo ngại, dù tất cả đều mới mẻ với hắn. Hắn còn châm một điếu thuốc – điều không được phép làm khi thực hiện nhiệm vụ. Đặc biệt điều đó có nghĩa là để cho khẩu súng trường đung đưa trên vai khi xoay sở với điếu thuốc và chiếc bật lửa.

Lúc này căn phòng nhiều khói hơn, tôi định bảo rằng hút thuốc gián tiếp không tốt cho bất kỳ ai trong chúng tôi, nhưng thế Bain sẽ nói rằng cả tôi và Kate đều không phải nghĩ đến một tương lai xa hơn.

Đồng hồ đếm còn 7:28.

Có tiếng chuông điện thoại đầu đó trong phòng, đó là máy di động của Madox, hắn lôi điện thoại khỏi túi. Rồi hắn nói “Madox”, nghe và xác nhận “Dự án xanh bắt đầu”, sau đó là “Kaiser Wilhelm”, điều đó chắc chắn là thứ gì đó liên quan đến chuyện này, hoặc nhiều khả năng là một mật khẩu cho biết mọi thứ đều ổn và hắn – Madox – không hề bị cưỡng ép.

Madox nghe lần nữa rồi nói “Tốt”. Hắn liếc đồng hồ đang đếm ngược rồi nói vào máy di động “Khoảng 5 hay 6 phút, phát và nhận, rồi hai phút để xác nhận. Vâng. Thế là tốt. Họ đang ăn gì trong bữa tối?”. Hắn nghe, cười rồi nói “Có thể tôi cứu tất cả các vị từ số phận còn tệ hơn cái chết. Ok. Tốt. Cảm ơn, Paul”. Hắn nói thêm “Chúa phù hộ tất cả chúng ta”. Rồi hắn gác máy và nói với tôi:

— Ông sẽ đánh giá cao điều này, John. Tổng thống và các vị khách đang ăn đồ Pháp trong bữa tối. Thế tôi ở đâu nhỉ?

— Xin lỗi, Bain. Vừa rồi tôi không chú ý, nhưng...

— Ô, xin lỗi. Đó là Paul Dunn. Cố vấn đặc biệt của tổng thống về các vấn đề an ninh quốc gia. Hẳn giải thích: Tối nay họ có bữa tối gọn nhẹ và thân mật tại Nhà trắng. Điều đó thật tốt bởi tổng thống và phu nhân sẽ được sơ tán nhanh chóng khỏi Washington. Cùng với Paul.

— Thức ăn có tồi không?

Madox cười và nói: Ông hài hước thật. Hẳn nhét điện thoại vào túi: Nói để ông biết, ở đây tôi có một ăngten thu tín hiệu điện thoại di động, tháp tiếp sóng điện thoại di động của tôi lại hoạt động nhưng thật không may mắn cho những khách hàng không trả tiền của tôi trong khu vực là bây giờ hệ thống được gây nhiễu âm thanh. – Rồi hẳn hỏi tôi: Tôi đã ở đâu nhỉ?

— 60 triệu thi thể trôi dọc sông Nile.

— Đúng. Thiệt hại về nhân mạng lớn nhất trong lịch sử thế giới. Hơn nữa, đừng quên 100 triệu người Hồi giáo hoặc nhiều hơn mức này sẽ bị thiêu trong hơn 100 vụ nổ hạt nhân.

Tôi vẫn thực sự chưa hiểu điều đó. Tôi hiểu Lửa Hoang là gì – nghe có vẻ là một biện pháp trả đũa hơi cực đoan đối với vụ tấn công khủng bố bằng hạt nhân nhằm vào Mỹ – nhưng tôi phải phán xét ai? Điều tôi không hiểu là làm thế nào mà Madox – bằng cách tấn công bốn thành phố của thế giới Hồi giáo bằng vũ khí hạt nhân – kích hoạt được Lửa Hoang... rồi tôi hiểu ra. Đó không phải bốn thành phố Hồi giáo. Đó là hai thành phố của Mỹ. Các thành phố có bom hạt nhân ngay lúc này là Los Angeles và San Francisco. Cứ thật. Tôi nhìn Kate, lúc này mặt mũi đang trắng bệch.

Madox nhặt chiếc điều khiển từ xa đặt trên bàn phím rồi bật ba màn hình phẳng lên.

Chiếc thứ nhất bật lên, tôi có thể nhìn thấy chương trình tin tức, một nữ phát thanh viên đang dẫn chương trình dự báo thời tiết bên tấm bản đồ thời tiết quốc gia. Madox nói: Washington, rồi bấm nút tắt âm thanh khi tiếng nói vừa vang lên.

Chiếc thứ hai là một chương trình tin tức khác, một tay nào đó đang điểm tin thể thao. Madox nói: San Francisco, rồi cũng tắt tiếng của tivi.

Màn hình thứ ba là hai nhân vật bình luận thời sự đang tranh luận, phong nền là đường chân trời vào ban ngày, tôi mất vài giây để nhận ra đó là Los

Angeles. Madox nghe vài giây rồi nhìn đồng hồ đeo tay: Ok, bây giờ ở đây là 7 giờ 56, ở bên kia sẽ là 4 giờ 56 chiều. Hấn nhìn đồng hồ đếm ngược lúc này còn 4:48, rồi:47,:46,:45...

Hấn nói: Thế nên chúng ta có 5 hoặc 6 phút nữa để ký tự cuối cùng là chữ D đến được bộ thu. Sau đó là hai phút để xác nhận. Hấn dừng: GOD.

Tôi hăng giọng và nói với Madox: Ông định...? Ý tôi là ông định...?

— Nói toẹt ra đi, John.

— Ông đang làm cái chó gì thế?

— Cái tôi đang làm giống cái gì?

Cả tôi và Kate đều không trả lời.

Hấn ngồi trở lại ghế, vắt chân, đốt thêm điều thuốc nữa: Dự án xanh. Đó là tên kế hoạch của tôi nhằm khởi động Lửa Hoang. Hiểu chứ? bốn cặp hạt nhân – hai ở Los Angeles và hai ở San Francisco. Chúng ngốn mất của tôi 10 triệu đôla, cộng thêm bảo trì nữa. Madox liếc đồng hồ đếm ngược: Tất cả chúng sẽ phát nổ trong vòng không tới 6 phút nữa. Hấn quay lại phía chúng tôi: Rồi phản ứng trả đũa của Lửa Hoang sẽ diễn ra, chúng ta sẽ thổi bay bọn chó Hội giáo khỏi trái đất vì điều chúng đã làm với Los Angeles và San Francisco. Hấn đột ngột dừng lại như thể có cái gì đó vừa xuất hiện trong đầu: Tôi quên mất. Tôi sẽ thổi bay San Francisco và Los Angeles, – hấn cười.

Cứ thật. Tôi nói với hấn: Bain, vì Chúa, ông không thể...

— John, im đi! Bây giờ nghe ông giống Harry rồi đấy. Và khi đang ngậm miệng, hãy nghĩ xem cái này đẹp đẽ thế nào. Dự án xanh. Lửa Hoang. Tại sao lại xanh? Vì... – Hấn nhìn những màn hình: Có nhìn thấy dải ruy-băng phía dưới màn hình chạy ngang kênh Los Angeles không? Cái đó nói lên điều gì? Báo động da cam. Ông có biết nó sẽ thế nào trong tương lai rất gần không? Xanh. Xanh mãi. Hiểu chứ? Ông sẽ không bao giờ bị lục soát ở sân bay lần nữa. Mà thực ra, ông sẽ không bao giờ đến sân bay nữa. Nhưng hãy nghĩ tới tất cả đồng bào Mỹ của mình được tạo điều kiện rất thuận tiện ở sân bay.

Hấn huyền thuyên một lúc nữa, tôi theo dõi các bản tin từ Los Angeles và San Francisco, hy vọng tôi sẽ thấy đề cập chút gì đó về một âm mưu nguy hiểm bị phát hiện ở các thành phố này. Nhưng những người điểm tin đã bắt

đầu kết thúc. Tôi hy vọng và cầu nguyện rằng cả hai cơ trưởng và hai phi công phụ đều đã bị phát hiện ở hai thành phố trên. Nhưng cơ hội tìm thấy bốn tên đó lúc này, cùng với những cặp hạt nhân, không đáng kể.

Tôi bảo Madox: Bain, chính phủ sẽ biết rằng ông chứ không phải những kẻ khủng bố đã...

— John, dù họ có phát hiện ra, lúc đó cũng quá muộn. Lửa Hoang có cơ chế tự động và cực kỳ nhạy.

— Bain, họ sẽ đến đây tìm ông...

— Ông biết điều gì? Tôi chẳng cần quan tâm gì miễn là tôi biết rằng thế giới Hồi giáo nằm trong đống đổ nát do hạt nhân. Tôi không ngại trở thành một liệt sĩ cho đất nước tôi, niềm tin của tôi...

— Ông điên mẹ nó rồi à? Ông sắp giết cả triệu người Mỹ, cả triệu người Hồi giáo vô tội...

— John, câm đi! Hấn liếc nhanh Carl và Luther rồi nói với tôi: Mục tiêu sẽ biện minh cho phương pháp.

— Không, chúng sẽ không...

Hấn cao giọng: Chúng sẽ! Đây hoàn toàn là một thế giới mới chúng ta đang nói tới. Ông quá ngu ngốc nên không hiểu?

— Tôi cần đi tiêu.

Madox nhìn Kate: Gì cơ?

— Tôi cần đi tiêu. Làm ơn đi, tôi không thể nhịn được. Tôi không muốn bị... bị ướt quần ở đây.

Madox có vẻ khó chịu, nghĩ một lát rồi bảo: Hừ, tôi cũng chẳng muốn bà bị ướt quần ở đây đâu, nếu nghĩ đến công việc vất vả mà những người làm sạch không khí phải thực hiện. Hấn ra lệnh cho Carl: Đẻ ý bà ta.

Carl ra lệnh cho Kate: Đặt cả tứ chi xuống đất. Quay lại! Kate làm đúng theo lệnh, Carl nói: Ra đằng kia! Tôi không nhìn thấy nàng nhưng có thể nghe tiếng Carl đi ngang sàn, sau đó nghe tiếng cửa mở phía sau lưng tôi.

Madox theo dõi điều đang diễn ra, Luther cũng vậy, hấn còn rút ra bao thuốc.

Carl bảo Kate: Đi thẳng, tôi sẽ không đóng cửa.

Thời cơ đã tới. Carl đang theo dõi Kate, lưng xoay lại phía tôi; Madox thì đang vừa chú ý tới đồng hồ đếm ngược – lúc này đang hiện số 3:26, vừa chú

ý tới các màn hình theo dõi an ninh – khi đó không có dấu hiệu bất thường nào, lại vừa để ý những màn hình tivi – những chương trình tin tức vẫn đang ở những phút cuối.

Luther thì dán chặt mắt vào cửa toilet đang mở.

Tôi quay đầu lại nhìn phía sau. Carl đang đứng ở cửa, khẩu súng sẵn chìa vào Kate – tôi thấy nàng đang đứng trước bồn cầu, tay cầm cốc rồi kéo khoá quần jeans.

Tôi không biết Carl nghĩ hẳn sẽ nhìn thấy gì, nhưng hẳn sắp thấy một thứ khác.

Madox nói: John, ông không cần phải nhìn vợ đi đái. Hãy quay lại đây!

Tôi quay lại khỏi một thứ sắp có ánh sáng rất chói, nín thở và nhắm cả hai mắt. Tôi đã sẵn sàng, nhưng khi nó xảy ra, tôi suýt tè ra quần.

Một tiếng nổ điếc tai vang lên trong phòng như thể âm thanh cô đặc tới mức rắn lại. Đồng thời căn phòng sáng loá lên, tôi chỉ có thể nhìn thấy nó qua hai mắt khép chặt, rồi tôi nghe tiếng Carl hét lên đau đớn.

Bây giờ tôi nằm bẹp xuống sàn, tay cầm quả BearBanger, nhưng căn phòng đầy khói nên tôi không thể nhìn thấy Madox hay Luther, tôi hy vọng chúng cũng không nhìn thấy mình. Tôi đã quyết định rằng Luther là mối đe dọa lớn nhất bởi hẳn có khẩu M16 trong tay, nên tôi chìa quả Bear Banger về nơi có thể nhìn thấy hành động di chuyển gần cửa và khai hoả.

Một tiếng nổ khủng khiếp khác vang lên căn phòng và quả pháo sáng bắn vọt ra như tia lade đỏ rồi nổ trên tường – hoặc nổ trên người Luther.

Chẳng quan trọng tôi có nhắm trúng hẳn hay không bởi lúc này mọi người đều nửa mù nửa điếc và rõ ràng đang bắn loạn.

Tôi lăn một vòng và nhào qua sàn, tới nơi tôi thấy Carl đang nằm ngửa. Tôi tìm khẩu súng sẵn của hẳn nhưng không thấy.

Rồi Kate hét gì đó, song tôi chẳng nghe được.

Tôi nhìn nàng và thấy nàng đã chiếm được khẩu súng sẵn.

Có vài đốm lửa phát ra trên tấm thảm có quả BearBanger, một chiếc ghế cũng đang cháy.

Tôi thoáng thấy mặt Carl – hoặc thứ từng là mặt của gã – rồi tôi tiến đến chiếc ghế và hướng về Madox – kể lúc này tôi đã nhìn thấy trên sàn gần chiếc ghế xoay, đang mò mẫm xung quanh, rõ ràng đã mất phương hướng.

Tôi tiến một bước quá dài so với tư thế bị cùm chân nên ngã về phía trước, hai tay và hai chân cố vươn về phía hấn.

Trước khi tôi kịp chụp được Madox, Luther đứng dậy và đưa khẩu súng trường lên vai, chuẩn bị tạo một số lỗ thủng trên người tôi thì một phát súng sấm vang lên, hấn như bị trọng lực hút xuống, sụp xuống chân và ngã bổ vào tường.

Trước khi hấn gục hấn, Kate bồi thêm phát thứ hai, hàm dưới của Luther biến mất.

Một lần nữa tôi nhào về Madox, lúc này hấn đang quỳ một gối, mặt quay về phía tôi, tay nắm khẩu Colt 45.

Hấn bắt đầu nâng súng lên thì Kate hét: Đứng yên! Đứng yên! Bỏ súng xuống! Bỏ xuống nếu không ông sẽ chết! Có một khoảng thời gian khá dài lúc Bain Madox nghĩ về lựa chọn của mình. Kate giúp hấn quyết định bằng một phát đạn trúng trần nhà phía trên đầu hấn. Trước khi mảng vữa rơi trúng hấn, Madox đã ném súng xuống.

Thời gian lặng một lát, tôi và Madox đều quỳ gối đối mặt nhau cách khoảng 5 foot. Kate đứng cách xa khoảng 10 foot, khẩu súng sấm chĩa vào đầu Madox.

Căn phòng sặc mùi thuốc pháo, một màn khói xanh phủ đầy không khí. Thị lực của tôi dần trở lại bình thường nhưng nhìn đi chỗ nào cũng thấy những hạt bụi màu đen nhảy múa. Còn thính lực, tôi đã cảm nhận được tiếng nổ, chúng đã lan đi xa nhưng nếu có bất kỳ tiếng động nào khác trong phòng, tôi vẫn chẳng phát hiện được.

Tôi từ từ đứng lên và di chuyển, sau đó chụp khẩu Colt 45 của Madox trên mặt thảm và tiến về phía Luther, lúc này đang ngồi dựa vào tường gần cửa. Hấn không chết nhưng chắc sẽ ước mình chết khi thấy còn sống mà không có hàm dưới. Phát bắn đầu tiên của Kate đã làm gãy rời cánh tay gã nhưng khẩu súng vẫn bám nhờ đoạn dây súng trước ngực, thế nên tôi kéo ra và gạt chốt từ tự động về an toàn, sau đó quàng dây súng vào vai mình.

Kate đã ra hiệu cho Madox di chuyển về phía thảm trải sàn, hấn nằm vùi mặt vào tấm thảm xanh dày bằng lông, tôi dám chắc với hấn điều đó chẳng dễ chịu chút nào.

Tôi liếc đồng hồ đếm ngược và thấy rằng chúng tôi có đúng hai phút

trước khi nó nhảy về 00:00.

Tôi cần làm điều này đúng quy cách, nhưng phải chắc chắn không còn kẻ nào khác gây nguy hiểm cho Kate hay tôi. Vì vậy tôi bước về phía Carl, lúc này vẫn còn sống và đã tìm được vài mảnh trên khuôn mặt của mình.

Tôi chuẩn bị khám đê tước khí giới của hắn thì thật ngạc nhiên, hắn ngồi dậy, như thể ác quỷ Frankenstein ngồi dậy trên bàn thí nghiệm, khiến tôi lùi lại phía sau.

Tôi nhìn hắn từ đầu xuống chân. Rõ ràng Carl bị mù – không phải mù tạm thời, căn cứ vào những vết cháy xung quanh hai mắt thì hắn đã mù vĩnh viễn. Tuy nhiên hắn vẫn thò tay vào túi áo khoác và lôi ra khẩu Colt 45 tự động.

Tôi chuẩn bị hô “Bỏ súng xuống” nhưng làm thế thì hắn sẽ biết cần bắn vào đâu, vậy nên khi thời gian chuẩn bị hết, tôi đưa ra một quyết định khó khăn: cho một viên Colt 45 xuyên qua trán hắn.

Hắn quá to nên viên đạn không thể làm cơ thể bật dậy, Carl ngã về phía sau như một cây to bị đốn.

Kate nói: Còn 58 giây.

Tôi bước về phía Madox – lúc này đang nhìn chăm chăm cái xác của Carl, tôi bảo: Làm thế nào để tôi dừng cái này lại?

Hắn quay đầu về phía tôi và nói: Tiên sư mày!

— Ông có gì thông minh để nói không? Nào, Bain. Hãy giúp tôi. Làm thế nào để tôi dừng cái này lại?

— Không thể đâu. Mà sao mày muốn thế? John, hãy nghĩ về cái đó đi.

Nói thực, tôi phải thú nhận rằng tôi từng nghĩ về chuyện đó. Ý tôi là, cầu Chúa tha tội, tôi đã nghĩ về việc để chuyện ấy xảy ra.

Kate kêu lên: Còn 40 giây!

Tôi tỉnh táo lại và nhớ điều Madox đã nói về tín hiệu ELF, dường như tôi nhớ lại điều gì đó về tín hiệu liên tục, về giai đoạn xác nhận, nên tôi nghĩ nếu tôi ngừng phát sóng ELF, ngay tại bộ phát sóng này thì các bộ thu sẽ không hoặc không thể xác nhận và phát tín hiệu đến các ngòi nổ. Điện tử chẳng phải thế mạnh của tôi nhưng phá hoại thì có, mà chẳng có gì để mất trừ hai thành phố, do đó tôi lùi lại và bảo Kate làm việc tương tự như mình.

Đồng hồ đếm ngược về :15 giây, nhưng tôi nhớ lời Bain nói về sóng ELF,

và rằng quá trình giải mã có thể tới bộ thu nhanh hoặc chậm hơn một hoặc hai phút, và như vậy tôi biết rằng thời gian xác nhận có thể đang diễn ra – hoặc đã hoàn tất.

Tôi liếc 3 màn hình ti vi nhưng không thấy gì bất thường xảy ra ở San Francisco, Los Angeles hay Washington.

Kate báo: John! Tôi nhìn nơi nàg đang dán mắt vào và thấy đồng hồ đã nhảy về 00:00, chiếc hộp đen có màn hiển thị điện tử đang nhấp nháy GOD – GOD – GOD.

Tôi nâng khẩu Colt 45 và chĩa vào bộ phát sóng ELF.

Madox đã ngồi dậy và đang quỳ trước bộ phát sóng, như thể hắn đang bảo vệ nó. Hắn giơ hai tay lên và kêu: John! Đừng làm thế! Hãy để nó xảy ra! Tôi xin ông! Hãy cứu lấy thế giới! Hãy cứu nước Mỹ...

Tôi bắn ba phát vượt trên đầu Madox vào bộ phát sóng, thêm ba phát nữa vào các bộ phận điện tử còn lại cho chắc ăn. Rồi Kate cho hai viên súng sãn còn lại vào đám thiết bị điện tử đang bốc khói.

Những đèn, đồng hồ và thiết bị tắt lịm, bảng điều khiển lớn bằng kim loại bốc khói và chập điện. Chữ GOD biến mất.

Madox đã quay đầu, nhìn bộ phát sóng ELF chết dần, rồi hắn quay đầu nhìn tôi, nhìn Kate, rồi quay lại tôi và nói như thì thào: Mày đã phá huỷ mọi thứ. Mày đã có thể để nó xảy ra. Sao mày ngu ngốc thế?

Tôi trả lời hắn vài câu khá hay về nhiệm vụ, danh dự, đất nước và còn thêm: Nếu tôi ngu, làm sao tôi có được khẩu súng của ông? Nhưng rồi tôi quay lại vấn đề chính và nói: Điều này vì Harry Muller, – rồi cho viên đạn cuối cùng vào sọ hắn.

CHƯƠNG 51

Chúng tôi tìm thấy chìa khoá trong túi áo Carl và mở cùm chân. Chúng tôi còn thấy cả khẩu Colt 45 trên sàn, Kate nhặt lên và nhét vào thắt lưng.

Tôi và nàng đứng bên nhau trong căn phòng đầy khói, cũng im lặng như ba chiếc tivi chúng tôi đang xem. Tim tôi, và tôi chắc tim nàng cũng vậy, đang đập thành thịch.

Sau vài phút chương trình thương mại, không có bản tin khẩn cấp hay màn hình ở Los Angeles hoặc San Francisco chuyển sang tối đen, tôi bảo Kate: Anh đoán mọi thứ đều ổn.

Nàng gật đầu.

Tôi hỏi: Em Ổn chứ?

— Em ổn... Em chỉ... bất ngờ.

Tôi để cho vài phút trôi qua rồi nói với nàng: Em làm tốt lắm.

— Tốt? Em đã làm cực kỳ tốt.

— Cực kỳ. Này, em giấu BearBanger ở đâu thế?

— Anh chẳng muốn biết đâu.

— Đúng đấy.

Sau một phút im lặng, nàng hỏi: Anh có tin điều này không? Anh có tin điều Madox chuẩn bị làm không?

Tôi nhìn bảng điều khiển điện tử và nói: Những thời kỳ tuyệt vọng tạo ra những biện pháp đầy tính tuyệt vọng.

Nàng im lặng một giây rồi bảo: John... chỉ một phút trước em nghĩ anh còn hơi do dự.

Tôi nghĩ về điều đó: Nói thật?

— Đừng trả lời.

Nhưng tôi phải nói điều gì đó, tôi bảo: Kiểu gì nó cũng sẽ xảy ra.

— Đừng nói thế.

Tôi cố đùa: Sao bọn mình không ở đây vài năm nhỉ?

Nàng chẳng trả lời.

Tôi liếc Bain Madox – lúc này vẫn đang quỳ, đầu ngả về phía sau dựa vào rìa bảng điều khiển. Đôi mắt xám đại bàng mở to, vẫn chẳng hề chớp hay lộ chút cảm xúc nào. Trừ lỗ thủng ở giữa trán hắn, tôi khó có thể nói rằng hắn

đã chết, điều ấy làm tôi sờn gai ốc.

Kate thấy tôi nhìn hẩn chăm chăm, nàng nói: Anh đã làm điều anh phải làm.

Cả hai chúng tôi biết điều đó không đúng. Tôi đã làm điều tôi muốn làm.

Tôi rời mắt khỏi Madox và nhìn 6 màn hình bảo vệ an ninh, nhưng tôi chẳng nhìn thấy ai trừ một bóng đen di động quanh công gác, tôi đoán đó là Derek. Rồi tôi nhìn thấy một chiếc Jeep chạy qua phía trước nhà để máy phát.

Tôi bảo Kate: Chúng vẫn ở ngoài kia, chẳng có ai từ trụ sở cảnh sát bang đến cả.

Nàng gật đầu: Do đó chúng ta sẽ ở đây một lát.

Tôi thực chẳng muốn ở lại căn phòng này thêm chút nào, với hai xác chết sắp cứng trên sàn, tấm thảm và chiếc ghế búc lửa cộng thêm mùi thiết bị điện tử cháy.

Hơn nữa Luther đang kêu ùng ục, tôi có thể nghe tiếng hẩn. Tôi chẳng thể làm gì nhiều cho hẩn nhưng nghĩ rằng mình nên cố gắng, vì thế tôi nhìn quanh tìm máy điện thoại cố định để có thể gọi về trụ sở cảnh sát bang yêu cầu xe cứu thương, đây là chưa kể việc báo một số cảnh sát tới bắt Derek và bất kỳ kẻ nào cần bắt giữ rồi đưa chúng tôi khỏi chỗ chết tiệt này.

Kate vẫn nhìn chăm chăm ba chiếc tivi, sau đó liếc đồng hồ trên tường rồi bảo tôi: Em thực sự nghĩ tình hình ổn.

Ừ! – Tôi chẳng tìm được máy điện thoại nào nên nghĩ hãy thử tìm ở một phòng khác, điều đó làm tôi nhớ tới căn phòng đóng cửa mà tôi đã nghe thấy tiếng tivi. Ý tôi là mấy quả BearBanger đã làm tôi vững tâm song vẫn cần cảnh giác hơn.

Hơn nữa thính lực của tôi vẫn chưa hoàn toàn hồi phục, Kate cũng thế, vậy nên chúng tôi chẳng nghe thấy tiếng ai đi vào hành lang, và đầu tiên tôi biết không chỉ có riêng chúng tôi là khi tôi nghe thấy tiếng nói: Hừm, tôi đâu mong đợi chuyện này.

Tôi quay lại, đứng ở cửa là con ma Ted Nash. Tôi chẳng nói được gì.

Kate, đang đứng trong phòng, mắt nhìn chăm chăm, miệng như muốn mở ra.

Cuối cùng tôi lên tiếng: Anh đã chết.

Hắn trả lời: Thực sự tôi thấy ớn. Xin lỗi vì làm anh bối rối.

— Tôi không bối rối. Tôi thất vọng.

— Vui đi nào, John! – Hắn nhìn Kate và hỏi: Còn em, khỏe chứ?

Nàng không trả lời.

Tôi biết tôi thấy bàn tay của CIA trong vụ này, nhưng có tưởng tượng đến trường hợp xấu nhất tôi cũng không nghĩ mình sẽ gặp lại Ted Nash lần nữa.

Nash nhìn lướt qua căn phòng nhưng không bình luận gì về việc mọi thứ bị phá huỷ, về vết máu rải trên sàn, về Luther đang sắp chết chỉ cách hắn vài foot hoặc Carl đang nằm chết ở giữa cửa. Ted là một gã bình thường. Nhưng hắn nhìn Bain Madox và nói: Đó là nỗi xấu hổ thực sự.

Rõ ràng chúng tôi có quan điểm khác nhau về kẻ đã chết.

Nash nói, không chỉ với chúng tôi mà còn với chính mình: Hừ, sẽ có rất nhiều người ở Washington thất vọng.

Cả tôi và Kate đều chẳng có phản ứng gì, nhưng tôi nghĩ đến việc gỡ khẩu M16 khỏi vai và chuyển về tư thế bắn.

Tôi không hoàn toàn quá tự tin bởi có lẽ Ted Nash là một sát thủ, và chắc chắn chẳng phải kẻ hâm mộ cuồng nhiệt John Corey. Hơn nữa hắn đang mặc áo khoác thể thao, tay phải đút trong túi trông giống như một cậu bé làm mẫu chụp trên các cuốn ảnh mẫu. Đây là kiểu của một tay rất lãnh đạm nhưng vẫn đút súng trong túi.

Cuối cùng Kate lên tiếng: Anh làm gì ở đây?

— Làm việc.

— Anh... anh đã ở trong toà tháp phía bắc...

— Thực ra giống như em, John và những người khác, anh cũng đến muộn. Rồi hắn nói về triết lý: Xem số phận đùa cợt cũng hay chứ?

Tôi trả lời: Ừ, số phận là cái thùng đầy tiếng cười. Chuyện thế nào, Ted? Anh chuẩn bị nói với tôi rằng anh tới đây để ngăn chặn Madox, nhưng một lần nữa anh lại muộn vài phút?

Hắn cười và đáp: Tôi không tới đây để ngăn chặn Madox. Rồi liếc nhìn Madox: Nhưng rõ ràng anh đã làm việc đó.

— Tôi đến đây để ăn tối.

Rồi trước khi tiếp tục cuộc đối đáp, hắn lôi ra khẩu súng ngắn, cùng loại Glock giống như của tôi, rồi nói: Các người thực sự làm hỏng hết mọi thứ

rồi.

— Không, Ted. Chúng tôi vừa cứu San Francisco và Los Angeles, – tôi nói, chắc chắn hẳn hiểu được. Chúng tôi là những anh hùng. Bọn xấu chết rồi.

Hắn có vẻ hơi khó chịu – thái độ luôn có với tôi, và bây giờ hắn đã rút súng ra, tất cả chúng tôi đều biết hẳn nhìn nhận chuyện này thế nào. Hắn nói: Các người không biết các người đã làm hỏng mọi thứ thế nào. Hắn nhìn tôi chằm chằm, rồi liếc Kate: Thế giới mà chúng ta biết đã chuẩn bị thay đổi mãi mãi. Các người có hiểu không? Hiểu không?

Ted đang tự làm cho mình điên lên, nên tôi chẳng trả lời câu hỏi ngu ngốc của hắn.

Hắn tiếp: Đây là kế hoạch tốt nhất, mưu trí nhất, dũng cảm nhất, mạnh dạn nhất mà chúng ta từng đề ra. Một ngày – một ngày chó chết, John, một ngày chó chết, bọn ta đã có thể xoá sổ mối đe dọa lớn đối với nước Mỹ. Và mày – mày và con chó cái này, tại đây, đã phá hỏng nó.

— Hây, tao thực sự lấy làm tiếc.

Kate hít một hơi sâu rồi nói với giọng sắc lạnh:

— Trước hết, Ted, tôi không phải con chó cái. Thứ hai, nếu chính phủ muốn tiêu diệt đạo Hồi bằng vũ khí hạt nhân, hoặc đe dọa tiêu diệt nó, họ phải có can đảm làm điều đó mà không phải tạo một cuộc tấn công giả danh khủng bố nhằm vào hai thành phố của Mỹ và giết hại nhiều người Mỹ.

— Câm cái mồm chó đi! Đứa nào quan tâm đến Los Angeles và San Francisco? Không phải tao. Không phải bọn mày nữa. Đừng có lên mặt đạo đức với tao, Kate. Bọn ta tại đây đã có cơ hội đưa lũ Hồi giáo chó chết đến một kết cục hạnh phúc, nhưng mày và thằng hề khốn nạn này mà mày cưới... – Hắn liếc tôi và lần đầu tiên nhìn thấy dây đeo trên vai tôi cùng nòng đen của khẩu M16 nhô lên từ sau lưng. Hắn chĩa khẩu Glock vào tôi: Bỏ khẩu súng trường kia khỏi vai mày! Đừng có động vào nó! Đừng động vào bất kỳ thứ gì! Đẩy nó ra sàn. Ngay bây giờ!

Tôi nghiêng người qua trái cho sợi dây tuột khỏi vai xuống cánh tay, trong lúc đó vẫn tính toán làm thế nào nắm được khẩu súng, mở khoá an toàn, nâng khỏi hông và nhắm rồi bắn một phát chuẩn xác.

Rõ ràng Nash khó chịu với việc làm chậm chạp của tôi và nói: Đừng bận

tâm. Hãy đứng đó và chết. – Hắn chìa khẩu Glock về phía ngực tôi: Chỉ để cho mày biết, tao đã sắp xếp để mày được cử tới đây, hy vọng mày sẽ bị giết thay vì tay Harry Muller xấu số – người mày sẽ đi theo trong vài giây nữa. Ngoài ra – hắn gật đầu về phía Kate – Tao đã “chơi” nó...

Tôi nghe một tiếng nổ lớn nhưng không thấy ánh lửa từ nòng súng của hắn. Nhưng hắn quăng khẩu súng vào không khí, hoặc hình như vậy. Thân người của hắn thẳng đuồn ra và ngã về sau như thể bị ai đá trúng ngực, rồi hắn ngã sầm vào tường cạnh Luther. Khi hắn đang trượt xuống sàn, Kate dốc nốt số đạn trong khẩu Colt 45 của Carl vào người hắn, mỗi viên đạn làm cơ thể Ted Nash giật mạnh lên.

Tôi nhìn nòng bắn nốt ba phát đạn cuối, trong cách bắn chẳng có gì là cuồng loạn. Nàng đã nắm khẩu súng tự động loại lớn bằng cả hai tay theo đúng cách, gối quỳ, tay thẳng, ngắm tập trung, siết tay, bắn, hít vào, nắm chắc súng, siết tay... Cho tận tới khi băng đạn rỗng.

Tôi đến bên nàng để cầm lấy khẩu súng nhưng nàng ném nó sang bên.

Tôi nói: Cảm ơn em.

Nàng nhìn chăm chăm cái xác của Nash lúc này đang nhuộm đầy máu từ một vết thương trên đầu.

Nàng nói: Không phải chó cái, Ted.

Tôi sẽ phải nhớ không dùng từ đó khi chúng tôi cãi nhau.

Tôi tìm thấy máy điện thoại cố định và gọi thiếu tá Schaeffer – hoá ra lúc này chẳng có manh mối nào để biết chúng tôi đang ở đâu và chuyện gì đang diễn ra.

Tôi thông báo cho Schaeffer chút thông tin đã được điều chỉnh, đúng mức ông ta được quyền biết, đề cập một vụ giết người và thương vong, sau đó yêu cầu gửi quân, một xe cứu thương và một đội CSI và sự hiện diện của ông ta.

Tôi và Kate mang theo khẩu M16 của Luther nạp đầy đạn và cả khẩu Glock của Nash (cũng đầy băng) đi kiểm tra và giành quyền kiểm soát các phòng khác trong khu ngầm.

Chúng tôi tìm thấy chiếc túi bạt chứa đồ của chúng tôi và lấy lại được tất cả.

Chẳng có gì thú vị hay có tính giáo dục khi làm một tù nhân vô dụng, đặc biệt khi cai ngục là những kẻ điên loạn thần kinh và giết người, thế nên chẳng bao giờ tôi hiểu được hội chứng Stockholm – khi tù nhân bắt đầu lấy kẻ giam giữ mình làm mẫu và thông cảm với bất kỳ câu chuyện vớ vẩn nào mà kẻ đó sử dụng để bào chữa cho hành vi tội tộ của mình.

Nhưng đôi khi điều kẻ tâm thần nói hoặc làm lại ngược với điều tù nhân đã tin hoặc đã từng nghĩ trong khoảng tối của đầu óc hấn.

Nhưng nói thế là đã đủ.

Tôi và Kate tìm thấy phòng uống rượu của Madox, nhỏ hơn kiểu phòng trên gác, nàng giải phóng một chai Dom Pérignon sản xuất năm 1978, mở ra và uống bằng một chiếc cốc vại dùng uống nước.

Tôi kiếm được vài chai bia Carlstadt âm – loại không phải càng lâu càng ngon, lại còn sản xuất từ năm 1984. Nhưng được thế này đã quá ổn.

Còn Ted Nash, đây là lần thứ hai và hy vọng cũng là lần cuối cùng hấn trở về từ cõi chết. Tôi đã đếm được 7 lỗ trên người hấn – kết quả không tệ đối với 8 phát súng. Thực ra tôi thấy mình ngớ ngẩn khi cảm thấy hơi rộn ràng lúc đếm các lỗ ấy, Kate hỏi tôi đang làm cái quái gì. Nhưng tôi cần phải thật chắc chắn đã.

Cũng nói đến Ted Nash, chỉ trong chưa tới ba phút hấn đã thành công với

việc làm tôi nổi điên lên. Trước hết tôi không phải thằng hề, Ted, và vợ tôi không phải đồ chó cái. Còn chuyện kia... hừm, nó đã xảy ra. Ngay cả Kate cũng có thể mắc sai lầm với đàn ông. Tôi chắc chắn không phải tất cả bạn trai của nàng đều là John Corey.

Chắc chắn nàng đoán được tôi đang nghĩ gì, nàng uống hết một cốc sâmpanh nữa rồi nói: Chuyện ấy chưa bao giờ xảy ra. Hắn nói dối.

Hừm, tôi không thể hỏi gã Ted đã ngỏm, thôi thì kệ. Bọn CIA toàn nói dối, tôi bảo.

— Hãy tin em.

Nàng cầm khẩu Glock của Ted, thế nên tôi nói: Anh tin em, em yêu.

Là một luật sư và một đặc vụ FBI, nàng bảo tôi: Em có thể giải thích cho phát súng đầu tiên và thứ hai như hành động tự vệ. Em không thể giải thích về 6 phát còn lại.

Tôi gợi ý: Thế bọn mình hãy nói là Ted thách em bắn hắn 8 lần. Thực ra anh muốn bị kết tội – hoặc vinh dự về việc giết hắn.

— Cảm ơn, nhưng em sẽ giải quyết việc đó.

Chúng tôi trở lại phòng ELF để kiểm tra các màn hình theo dõi an ninh, bọn tôi thấy người của Schaeffer đang đến trong các xe cảnh sát và cả xe thường cùng với một xe cứu thương, tất cả chạy thành hàng dài trên con đường McCuen Pond phía sau cánh cổng đã đóng.

Điều lạ là cổng không mở, chiếc xe đầu húc tung nó để vào trong.

Rồi hai lính cảnh sát mặc sắc phục đi vào bột gác, vài phút sau hai nhân viên cấp cứu từ xe cứu thương dùng cáng khiêng một người từ bột gác trở lại xe.

Kate hỏi tôi: Thế là thế nào?

— Anh chắc chắn Derek ngỏm rồi.

— Chết?

— Ừ. Madox cần hắn để dọn sạch tòa nhà và thủ tiêu chiếc xe tải anh mượn từ Rudy. Nhưng Madox không muốn Derek nói về chuyện đó hay nói về nơi mọi người đang ở trong hầm tránh phóng xạ, nên hắn đã sai ai đó khử Derek.

— Dường như Bain Madox tính hết mọi thứ.

— Không phải mọi thứ, và không tính thêm thứ gì nữa.

Chúng tôi chờ 15 phút để đảm bảo chắc chắn những người trên gác là người có trách nhiệm thực sự, sau đó đi theo cầu thang xoắn, tìm công tắc động cơ thủy lực để nâng chiếc bàn đánh bài, và đi lên phòng – nơi không khí sạch sẽ.

Chúng tôi chìa thẻ đặc vụ nên lần lượt các lính canh sát đều cho qua, cho tới khi chúng tôi có mặt ở phòng lớn – nơi thiếu tá Schaeffer đã thiết lập vị trí chỉ huy cùng máy vô tuyến và một số lính. Kaiser Wilhelm đang ngủ và đánh rầm gần lò sưởi.

Schaeffer hỏi chúng tôi: Chuyện trời đánh gì xảy ra ở đây thế?

Tôi trả lời: Vấn đề giết Harry Muller đã được làm rõ. Bain Madox và quản gia Carl đã thực hiện việc đó.

— Thế hả? Madox đâu?

— Trong hầm tránh phóng xạ.

— Chúng tôi đã tìm hết tầng hầm rồi.

Tôi hướng dẫn cách tìm căn hầm đó và nói thêm: Tại đó ông sẽ thấy ba người chết và một bị thương nặng.

— Ai chết?

— Madox, Carl và một tên nữa.

— Madox chết rồi? Làm sao ông ta chết?

Tôi trả lời, lảng đi: Hãy cử đội CSI đến đó và để họ làm việc. Hơn nữa cần nhanh chóng cấp cứu tên bị thương.

Schaeffer cầm máy bộ đàm và ra lệnh cho quân của mình về căn hầm tránh phóng xạ.

Tôi khuyên Schaeffer: Ông nên tước vũ khí và kiểm soát đảm bảo vệ.

— Chúng đã bị tước vũ khí và chỉ được ở trong trại, có người gác bên ngoài.

— Tốt.

— Chúng ta sử dụng chúng làm gì?

— Có thể là công cụ thực hiện hoặc là nhân chứng của vụ giết Harry. Hãy nói với chúng là ông chủ đã chết, xem chúng có bắt đầu khai gì không.

Ông ta gật đầu rồi nói với chúng tôi: Khi chúng tôi ngắt máy, 3 động cơ diesel và máy phát điện đang chạy hết công suất. Ông biết gì về chuyện đó không?

Tôi trả lời: Hừm, như chuyện đã xảy ra thì Fred đúng. Tào ngàm.

— Gì...?

Kate nói: Xin lỗi, thiếu tá, vấn đề này liên quan đến an ninh quốc gia.

— Vâng.

Tôi chuyển chủ đề sang vụ giết người và nói với Schaeffer: Đừng bận tâm tìm Putyov ở đây.

— Sao không?

— Theo Madox, hắn đã giết vị khách là giáo sư Putyov, sau đó tổng xác ông ta vào máy tiện gỗ.

— Gì cơ?

— Nếu quan tâm đến chuyện này, Putyov đã nhận được những gì đáng được nhận. Có thể ông cần đội CSI chú ý đặc biệt tới máy tiện gỗ. Nếu họ không tìm thấy gì ở đó, ông có thể nghĩ đến chuyện tìm một ít phân gấu và xem có tìm thấy DNA của giáo sư Putyov trong đó không.

Schaeffer nói: Tôi thực sự không hiểu...

— Đây, tôi hỏi – chuyện gì xảy ra với tên trong bột gác?

— Hắn chết rồi.

— Derek, phải không?

— Đó là cái tên trên ngực áo hắn. Nhân viên cấp cứu nghĩ hiện trường trông như vụ đầu độc. Có lẽ là gây độc cho hệ thần kinh. Tay ấy co giật như bị động kinh trước lúc chết.

Tôi bảo Kate: Hy vọng đó không phải phóng xạ.

Schaeffer trả lời: Chúng tôi không phát hiện chất phóng xạ nào nhưng trong bột gác có một tách cà phê còn mới, gã này lại làm đổ cà phê ra bàn. Vì thế chúng tôi nghĩ đến cà phê. Bọn tôi sẽ kiểm tra độc tố.

Kate bảo tôi: Madox đã trù tính trước.

— Không tính thêm chút nào được nữa.

Kate hỏi Schaeffer: Lực lượng FBI có đây không?

— Ồ, có. Họ đã thiết lập vị trí chỉ huy. Ông ta hát đầu lên phía trên gác: Trong văn phòng của Madox. Anh bạn Griffith của các vị ở đó, anh ta vẫn đang tìm các vị đấy.

Kate gợi ý: Chúng ta hãy lên chào.

— Ok, rồi tôi nói với Schaeffer: Hẹn gặp lại ông.

Ông ta nhìn chúng tôi rồi nói: Ông có mùi khói, lại trông rất kinh. Chuyện gì xảy ra thế?

— Cái đó giống một câu chuyện dài và rất kỳ quái. Tôi sẽ kể lại cho ông nghe sau.

Ông ta nhắc chúng tôi: Các vị phải ở lại hiện trường để hỗ trợ điều tra.

— Hẹn gặp lại ông.

Tôi cầm tay Kate, cả hai rời khỏi phòng lớn.

Có hơn chục lính mặc sắc phục cảnh sát đi lại trong nhà, rõ ràng họ chẳng biết mình cần làm gì. Tôi chìa thẻ và hỏi một trong số đó: Bếp ở đâu?

— Bếp? Ồ... ông chỉ cần đi theo lối này.

— Cảm ơn. – Tôi đi về phía bếp, Kate nói với tôi: Bọn mình cần gặp Griffith.

— Schaeffer nói hấn ở trong bếp.

— Trong văn phòng của Madox.

Tôi vỗ vào tai mình: Đến lần nữa?

Bọn tôi tìm được bếp, chẳng có ai trong đó. Tôi nhận thấy chẳng có dấu hiệu gì về việc chuẩn bị bữa tối, tôi thông báo điều đó cho Kate, nàng trả lời: Em nghĩ bữa tối là trò lừa, John.

— Thế hả? Không có thịt bò và khoai tây?

— Sao bọn mình lại vào đây?

— Vì anh đói.

— Em lấy cho anh một tách cà phê từ bột gác nhé?

— Chắc chắn rồi, lấy cho em một cốc nữa nhé. – Tôi mở tủ lạnh to bằng tủ lạnh công nghiệp, tìm thấy một ít phomat và vài miếng đồ nguội.

— Làm sao anh ăn được? – Kate hỏi. Dạ dày em đang còn lên đây.

— Anh đói.

Tôi ném chỗ phomat và mấy miếng đồ nguội lên bệ và đến bồn rửa rửa mặt. Tôi nghĩ mình đã kiếm được vài thứ của Madox.

Trong lúc tôi đang làm, Liam Griffith đi vào bếp và hỏi chúng tôi: Các vị đã ở quái đâu thế?

Tôi ngẩng lên: Anh đưa giúp tôi cái khăn lau bát kia được chứ?

Anh ta ngần ngừ rồi cũng đưa cho tôi: Các vị làm gì ở đây?

Tôi lau khô mặt rồi trả lời: Chúng tôi vừa cứu hành tinh này khỏi bị hủy

diệt bằng vũ khí hạt nhân.

— Thật hả? Thế các vị đã làm gì, hãy tả lại.

Tôi đưa chiếc khăn cho Kate, lúc này cũng đến bên bồn để rửa mặt. Tôi bảo Griffith: Đây, bọn tôi đã giết một tay của các anh. Tôi gỡ lớp giấy gói miếng phomat dày rồi bảo: Ted Nash.

Griffith không trả lời nhưng nhìn mặt anh ta tôi biết rằng anh ta không hiểu ý tôi. Cuối cùng anh ta nói: Ted Nash chết rồi.

— Đó đúng là điều tôi nói. Chuyện đó nghe không tuyệt vời sao?

Anh ta vẫn không hiểu điều tôi đang nói, nên tôi chắc chắn rằng Liam Griffith dù có ranh mấy cũng chẳng hiểu đầu đuôi gì về chuyện này.

Kate đã lau khô mặt, lên tiếng: Anh ta không chết trong tòa tháp phía bắc. Nhưng bây giờ thì đã chết. Nàng nói thêm: Tôi đã giết anh ta.

— Gì cơ?

Tôi nói: Vào thời điểm này chúng tôi sẽ không nói thêm bất kỳ điều gì về chuyện đó. Anh có muốn ăn chút phomat không?

— Hả? Không! – Cuối cùng anh ta bảo chúng tôi: Như các vị biết, các vị đang gặp rắc rối to. Tôi được lệnh phải áp tải các vị về thành phố ngay khi tìm được các vị – điều tôi đã làm được. Tôi hân hạnh được báo với các vị rằng cả hai có thể bị kỷ luật, hy vọng còn hơn thế nữa.

Rồi anh ta cứ tiếp tục chủ đề ấy.

Trong khi anh ta lải nhải, có lẽ tôi phải xơi hết nửa pound phomat và đồ nguội, vài lần tôi ngó đồng hồ đeo tay để có ý cho anh ta biết rằng đã đến lúc dừng lại.

Khi đã xong, anh ta hỏi chúng tôi: Chính xác thì điều gì đã xảy ra ở đây?

Tôi đáp: Tôi và Kate tìm thấy thủ phạm giết Harry Muller.

— Đó là ai?

Kate trả lời: Là Bain Madox, chủ sở hữu tòa nhà này.

— Bây giờ hắn đâu?

Tôi nói: Trong hầm tránh phóng xạ. Đã chết. Tôi đã giết hắn.

Chẳng có câu trả lời.

— Và đó là tất cả những gì anh được biết, là tất cả những gì chúng tôi nói.

— Được, thế thì tôi cần các vị đi theo tôi.

— Anh đi đâu, Liam?

— Tôi đã nói với các vị. Về thành phố. Tại sân bay đang có một chiếc trực thăng đợi.

Tôi bảo anh ta: Chúng tôi thực sự không thể rời hiện trường. Thiếu tá Schaeffer...

— Được rồi. Cả ba chúng ta sẽ ở lại đây một giờ cùng cảnh sát bang để các vị có thể giải thích điều gì đã xảy ra. Rồi tôi cần phải kiên quyết để cảnh sát trao các vị cho tôi.

Tôi nhìn Kate, nàng gật đầu. Tôi nói với Griffith: Tôi và Kate sẽ chỉ nói những điều trong phạm vi vụ giết Harry Muller. Tất cả những thứ khác mà anh và cảnh sát bang nhìn thấy ở đây là vấn đề an ninh quốc gia, điều sẽ không được bàn tới cho tới khi chúng ta trở lại tòa nhà liên bang số 26. Hiểu chứ?

— Có lẽ các vị cần nói cho tôi một chút tại sao vấn đề an ninh quốc gia có liên quan đến việc Kate giết một nhân viên CIA.

Kate nói: Liam, tôi không nghĩ quyền tiếp cận thông tin của anh lại đủ buộc tôi nói với anh về điều đó.

Anh ta trông có vẻ hơi bực tức nhưng đưa ra một nhận xét sắc: Ted luôn nói tốt về cô, Kate.

— Đó không phải nội dung lần nói chuyện cuối cùng của chúng tôi.

Liam không phải đồ đàn, thế nên nói: Cả hai vị hoặc sẽ gặp rắc rối rất lớn hoặc sẽ được khen thưởng. Vì vậy tôi sẽ im lặng cho tới khi tôi biết được khả năng nào sẽ xảy ra.

Tôi bình luận: Hôm nay phải là ngày may mắn của anh trong năm.

Thế là chúng tôi ở lại một giờ với thiếu tá Schaeffer, các thám tử bang và những chuyên viên điều tra CSI; suốt thời gian đó tôi và Kate xoay quanh vấn đề trung tâm – chuyện đã xảy ra tại lầu đài của tên bạo chúa. Thế rồi sau một cuộc đấu khẩu giữa Schaeffer và Griffith, tôi cùng Kate vào xe Griffith rồi bắt đầu đánh xe rời tòa nhà, chạy qua cột cờ – nơi lá cờ Mỹ vẫn tung bay, có đèn rọi sáng; phía bên dưới lá cờ sao và vạch là cờ đuôi nheo của Trung đoàn kỵ binh số 7 của Bain Madox.

Đúng, tôi có những cảm giác pha trộn về gã này, hầu hết là không tốt, nhưng..., hừm, nếu hắn đã không giết Harry, nếu hắn không chuẩn bị giết

vài triệu người Mỹ khác gồm cả Kate, tôi và bất kỳ ai khác ngang đường hấn, cộng thêm vài trăm triệu đàn ông, đàn bà, trẻ em vô tội... thì hấn là một người đàn ông phức tạp, tôi sẽ phải mất nhiều thời gian mới giải mã được hấn.

Chúng tôi cũng chạy qua máy tiện gỗ, nó lôi tôi trở lại thực tại. Những vấn đề lớn như cuộc chiến vũ khí hạt nhân lại hơi trừu tượng. Chính những thứ nhỏ, như chiếc máy tiện gỗ này, lại giúp ta hiểu hơn tội ác.

Chúng tôi dùng trực thăng trở lại thành phố New York, khi chúng tôi tới tòa nhà liên bang số 26, có khoảng hơn chục người của văn phòng, tất nhiên có Tom Walsh, và hơn chục người từ Washington, tất cả đang đợi chúng tôi với những cuốn sổ mở sẵn cùng máy ghi âm bên cạnh.

Tom Walsh đón chào chúng tôi với vẻ nhiệt tình: Tôi đã nghĩ cái chó gì khi cử hai vị tới đây nhỉ?

Tôi trả lời: Ông đã nghĩ gì khi cử Harry tới đó?

Ông ta không có câu trả lời, nên tôi hỏi: Cử một mình tôi đến thực hiện nhiệm vụ ở đó là ý tưởng của ai?

Cũng không có câu trả lời.

Tôi bảo ông ta: Tôi sẽ nói cho ông biết. Đó là ý của Ted Nash.

— Ted Nash đã chết.

— Bây giờ thì hấn chết, tôi thì không.

Kate nói với Walsh: Nhưng cũng có thể đã khác thế.

Walsh nhìn cả hai chúng tôi, tôi có thể thấy ông ta đang cố xem mình nên tỏ vẻ không biết gì, giận dữ, hay vô tội. Ông ta chẳng biết quyết định thế nào, nên đi vào nhà vệ sinh.

Tôi có thể thấy rằng trong phòng này rất nhiều người lẫn lộn về điều đã xảy ra cũng như về cương vị của chúng tôi – anh hùng hoặc những kẻ phạm tội nghiêm trọng, nhưng tôi cũng cảm nhận được rằng một hoặc hai người từ Washington đã biết chính xác tất cả chuyện này nhưng họ không nói ra.

Lần lượt từng nhóm hai người thẩm vấn tôi và Kate trong văn phòng của Walsh, nhưng tôi và Kate giải quyết mọi thứ rất ổn, tường trình cho họ theo từng giờ, từng sự kiện tất cả những gì đã xảy ra từ khi chúng tôi bước vào tòa nhà liên bang số 26 sáng Ngày Columbus và nói chuyện Tom Walsh – kể cả việc nói chuyện với Betty của hãng hàng không Continental Commut Air

cũng như Max và Larry tại quầy cho thuê xe hơi, kiểm tra thông tin về các máy bay phản lực của Madox ở văn phòng phục vụ các máy bay riêng, rồi quyết định đến Câu lạc bộ đòi Custer thay vì tới trụ sở cảnh sát bang, rồi những sự kiện tiếp theo.

Tôi thấy rằng những người của FBI một phần ấn tượng với sáng kiến cũng như kỹ thuật điều tra tốt của chúng tôi, một phần không hài lòng với việc chúng tôi hoàn toàn không chấp hành mệnh lệnh và trở thành những kẻ chạy trốn. Tôi hy vọng họ đã hiểu được điều gì đó.

Và tôi có thể nói, khi đêm xuống, rằng tôi và Kate là những người duy nhất ở đó không lo lắng về chuyện gì đây.

Điều thú vị là hầu hết các chuyên gia thẩm vấn của FBI có vẻ không vui khi Bain Madox – kẻ chủ mưu và nhân chứng quan trọng của âm mưu này – đã chết, và tôi giết hắn. Tôi nói, tất nhiên, đó là hành động tự vệ (dù thực ra làm thế để làm hài lòng chính tôi). Ý tôi là đó là việc làm ngu ngốc, khi giết hắn tôi đã làm phức tạp hóa hoạt động điều tra về âm mưu trên. Tôi ước được làm lại, tôi cũng sẽ vẫn làm những gì đã làm, nhưng trước tiên tôi sẽ tự nhắc nhở rằng mình chưa hành động chuyên nghiệp.

Hơn nữa, trừ phi tôi tưởng tượng, ít nhất hai người của FBI từ Washington có vẻ không khó chịu khi thấy Madox không còn nói được nữa.

Còn về vụ Kate giết nhân viên CIA Ted Nash, chẳng người nào của FBI có nhận xét gì hoặc thẩm vấn sâu hơn, đây là điều lạ nhưng có thể hiểu được. Họ sẽ không đả động tới vấn đề này trừ phi hoặc tới lúc nghe được lệnh từ nhân vật nào cấp cao hơn.

Tôi thấy hơi vui khi chúng kiến Tom Walsh lúng túng, thích hơn nữa khi tôi ngồi trong phòng ông ta, gác chân lên bàn họp của ông ta khi chúng tôi trả lời các câu hỏi. Đến khoảng 3 giờ sáng tôi nói rất thèm đồ ăn Trung Quốc, một đặc vụ FBI ra ngoài và tìm một nơi thoáng mát. Đây, chẳng phải ngày nào anh cũng là tâm điểm chú ý, nên phải tranh thủ một tí!

Ở đây có nhiều điều cần làm sáng tỏ, tôi không biết chuyện này sẽ đi tới đâu hay Dự án xanh có liên quan đến cấp nào. Và tất nhiên cả tôi và Kate sẽ chẳng bao giờ biết.

Lúc trời sáng, hai đặc vụ FBI đánh xe đưa tôi cùng Kate về nhà và chúc chúng tôi có một đêm ngủ ngon, dù lúc đó trời chẳng còn tối.

Vào nhà, chúng tôi đứng trên ban công và ngắm nhìn mặt trời mọc ở khu hạ Manhattan, cả hai nhớ lại buổi sáng ngày 12-9 năm 2001, khi chúng tôi nhìn làn khói đen bao phủ mặt trời không chỉ của chúng tôi, của New York mà còn của cả đất nước này.

Tôi bảo Kate: Như chúng mình biết trong nghề này, mọi hành động bạo lực, mọi hành động giết người là sự trả thù cho vụ giết người trước đó, là điều bào chữa cho vụ giết người sau đó.

Nàng gật đầu: Anh biết... em muốn thoát khỏi nghề này... đi đến nơi nào khác... nhưng bây giờ, sau chuyện này, em muốn ở lại đây và làm điều em có thể...

Tôi nhìn nàng rồi quay lại nhìn khu hạ Manhattan, nơi chúng tôi từng nhìn thấy tòa tháp đôi vươn lên bầu trời. Tôi nói với nàng và cũng nói với chính mình: Anh tự hỏi trong phần đời còn lại, liệu bọn mình có thấy mức báo động trở lại xanh lần nữa.

— Em hoài nghi chuyện đó. Nhưng chúng mình sẽ tiếp tục làm việc vì điều đó, chúng ta có thể giữ nó không chuyển thành màu đỏ.

Rốt cuộc FBI ở Los Angeles và San Francisco tìm thấy các cơ trưởng và phi công phụ, phát hiện những chiếc cặp hạt nhân trong phòng khách sạn của chúng. Thực ra lúc lực lượng FBI mở cửa phòng, một trong các tay phi công phụ còn đang ngồi trên cặp và xem tivi.

Cũng rốt cuộc, tôi nhận được hoá đơn 3.000 đôla từ The Point, đúng như Kate đã dự đoán, Phòng Kế toán không muốn nghe bất kỳ lời giải thích nào, hơn nữa Walsh cũng không muốn bênh vực cho chúng tôi nên trong một thời gian nữa tôi và Kate sẽ phải cắt bớt khẩu phần.

Chúng tôi cần đến tổng hành dinh FBI ở Washington để được thẩm vấn đầy đủ, có tuyên bố chính thức và viết báo cáo.

Liên quan đến Ban điều hành Câu lạc bộ đòi Custer, chỉ có một chút tin tức – từ báo in – rằng thứ trưởng Quốc phòng Edward Wolffer đã ra đi lạng lẽ, cố vấn tổng thống về các vấn đề an ninh quốc gia Paul Dunn rời bỏ vị trí của mình, còn tướng James Hawkins thì nghỉ hưu.

Ba sự kiện này tự thân chúng không có gì đáng chú ý và không gây xôn xao trong giới truyền thông vốn rất cảnh giác. Trong khi đó tôi và Kate đợi những tin giạt mình hơn về những gã này, chẳng hạn việc bắt giữ chúng.

Nhưng tên của Dunn, Wolffer hay Hawkins vẫn chưa chiếm trang đầu các báo hay những bản tin nóng hổi, tôi chẳng ngạc nhiên nếu chúng tôi không nghe thêm tin tức gì về họ, bất chấp những điều tôi và Kate đã báo với FBI. Có lẽ họ đã quên những thông báo đó.

Còn thành viên thứ tư của Ban điều hành là quan chức CIA Landsdale, không có tin tức gì chưa hẳn đã là tin tốt. Tay này vẫn đang ở đâu đó, hoặc sẽ không bị trừng phạt hoặc nếu như đang gặp rắc rối lớn, sẽ chẳng có ai nghe về việc ấy. Ý tôi ở đây là liệu chúng ta có nên tin một tổ chức được trả lương để nói dối?

Về chủ đề khác – có lẽ cũng liên quan là cuộc chiến Iraq – dường như vẫn diễn tiến đúng hướng, tôi đã sử dụng thông tin do Madox tiết lộ và đặt cược vào ngày 17-3, tay môi giới cá cược của tôi nói rằng đó là quyết định đặt cược xa so với mức đặt 3 ăn 1. Nếu thắng cược, tôi sẽ có đủ tiền thanh toán cho The Point. Còn về tương lai giá dầu, nhà đầu cơ chứng khoán của tôi lại nói rằng sau khi cuộc chiến kết thúc, dầu từ Iraq sẽ tràn ngập thị trường, làm giá giảm chứ không tăng như Madox đã nói. Tôi phải nghĩ xem nên tin ai, nhà đầu cơ của mình hay Bain Madox. Đó là chuyện khó.

Một điều chúng tôi không phải làm ở Washington là giải thích lý do hoặc kiểu cách Kate giết chết một nhân viên CIA. Về chuyện này, tay lãnh đạo bộ phận CIA trong ATTF nói rằng người đàn ông chết tìm thấy ở tòa nhà Câu lạc bộ đội Custer vẫn chưa thể xác định nhân dạng, và rằng nhân viên CIA có tên Ted Nash – kẻ mà chúng tôi từng biết – đã chết ở tòa tháp phía bắc vào ngày 11-9 năm 2001.

Tôi sẽ chẳng tranh luận với họ về chuyện ấy, Kate cũng vậy.

Tôi nghĩ nhiều về Dự án xanh của Madox, tôi chắc chắn rằng điều suýt nữa xảy ra – vụ tấn công nhằm vào một hay nhiều thành phố của Mỹ bằng vũ khí huỷ diệt – sớm muộn sẽ xảy ra. Nhưng bây giờ tôi phải tự hỏi vụ tấn công thực sự xuất phát từ đâu.

Về chuyện đó, nếu nghe có vẻ không quá hoang tưởng, tôi nghĩ rằng có lẽ tôi và Kate đã chứng kiến và nghe nhiều hơn mức một số người thích. Tôi muốn nói tôi không có ý rằng CIA có ý định khử chúng tôi do biết quá nhiều, hoặc do chúng tôi biết về Scott Landsdale, hay do Kate đã giết nhân viên CIA Ted Nash. Nhưng anh sẽ chẳng bao giờ biết trước, nên có lẽ chúng

tôi sẽ mua một con chó và kiểm tra capô xe trước khi khởi động máy.

Trong nghề này anh không thể quá cẩn trọng, anh phải biết ai là bạn, ai là thù, và nếu anh không thể làm được điều đó, hãy luôn tra dầu cho súng, luôn nạp đạn, và thật kín đáo.



LỜI CẢM ƠN

Cũng như trong các cuốn tiểu thuyết trước, tôi xin cảm ơn Thomas Blok – cơ trưởng hãng US Airways (đã nghỉ hưu), đồng thời là biên tập viên và phụ trách chuyên mục trong nhiều tạp chí về hàng không, người cùng tôi viết cuốn *Mayday* và là tác giả của 6 cuốn tiểu thuyết khác. Sự hỗ trợ của Tom về các vấn đề kỹ thuật, về biên tập luôn quý báu – dù ông xác định giá trị của chúng rồi gửi hoá đơn cho tôi mà tất nhiên, tôi rất vui về khi thanh toán. Tôi và Tom gặp nhau cách đây 55 năm, người duy nhất tôi quen biết lâu hơn ông ấy chính là bản thân tôi.

Cũng xin cảm ơn Sharon Block (vợ của Tom) – cựu tiếp viên hàng không của Braniff International và US Airways vì đã đọc bản thảo của tôi rất cẩn thận và có những đề xuất tuyệt vời.

Tôi muốn cảm ơn những người bạn tốt Roger và Lori Bahnik vì đã đi cùng tôi tới những khu vực hoang dã vùng North Country, đồng thời là những hướng dẫn viên tuyệt vời trong các khu rừng đầy gấu.

Một lần nữa xin cảm ơn bạn Kenny Hieb, thám tử NYPD thuộc Lực lượng phối hợp chống khủng bố (JTTF) (đã nghỉ hưu) vì những lời khuyên và sự hỗ trợ về chuyên môn.

Xin cảm ơn bạn lâu năm John Kenedy – phó cảnh sát hạt Nassau (đã nghỉ hưu), thẩm phán tòa lao động, một thành viên của Hội luật sư bang New York, về những lời khuyên và gợi ý của ông.

Khi những giả tưởng và văn chương có sự xung đột, văn chương luôn chiến thắng. Thế nên những lỗi của tôi liên quan đến những chi tiết về luật pháp và hoạt động của cảnh sát chỉ là những lỗi của riêng tôi mà thôi.

Đặc biệt cảm ơn Bob Atiyeh, một phi công tư nhân có bằng kỹ thuật, người đã chia sẻ với tôi những kiến thức về các quy trình của hàng không phục vụ tư nhân, các kế hoạch bay, các FBO và tất cả những gì tôi cần biết hoặc chưa rõ.

Tôi luôn muốn nói lời cảm ơn với các trợ lý tuyệt vời của mình, Dianne Francis và Patricia Chichester. Luôn có một vị trí đặc biệt trên Thiên đường dành cho trợ lý của các tác giả, và thực sự Dianne và Patricia đã có được một

chỗ như vậy.

Có một xu hướng mới của các tác giả là cảm ơn những người nổi tiếng về cảm hứng, về sự hỗ trợ vô hình và/hoặc sự liên quan đến tác phẩm. Các tác giả làm điều này để nâng cao danh tiếng của mình. Vì vậy nếu điều đó thực sự có ích, tôi muốn cảm ơn những nhân vật sau: Nhật hoàng và Nữ hoàng Anh vì đã khuyến khích văn học phát triển, cựu Bộ trưởng Quốc phòng William S. Cohen vì đã viết cho tôi và nói rằng ông thích sách của tôi cũng như sếp của mình – Tổng thống Bill Clinton; Bruce Willis – người một hôm đã gọi tôi và bảo “Này, anh là cây viết tốt đấy”; Albert Einstein – người tạo cảm hứng cho tôi viết về vũ khí hạt nhân; tướng George Armstrong Custer – sự ngạo mạn của ông trong trận Little Bighorn đã dạy cho tôi một bài học về sự nhận định và xét đoán; Mikhail Gorbachev – những hành động dũng cảm của ông đã gián tiếp khiến những cuốn sách của tôi được dịch sang tiếng Nga, Don DeLillo và Joan Didion – những người có sách luôn đứng trước và đứng sau sách của tôi trên các giá sách, tên của họ luôn đứng trước và sau tên tôi trong nhiều danh sách nhà văn của Mỹ (vì thứ tự); Julius Ceasar – đã cho thế giới thấy rằng những kẻ man rợ mù chữ có thể bị đánh bại; Paris Hilton – chuỗi khách sạn của gia đình cô đã đưa sách của tôi vào các cửa hàng quà tặng; cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng là vua Bỉ Albert II – người một lần vẫy tay tôi ở Brussels khi đoàn của Hoàng gia đi từ Cung điện tới tòa nhà Quốc hội, làm đảo lộn giao thông trong nửa giờ, vì thế buộc tôi phải giết thời gian bằng cách nghĩ về một âm mưu lớn nhằm lật đổ ngai vàng của vua Bỉ.

Có nhiều người nữa tôi có thể nói lời cảm ơn, nhưng thời gian, không gian và sự khiêm tốn buộc tôi phải dừng ở đây.

Một điểm quan trọng khác, những người dưới đây đã có những đóng góp cho các quỹ từ thiện để tên được sử dụng cho một số nhân vật trong cuốn tiểu thuyết này: James (Jim) R. Hawkins; Marion Fanelli và Paul Dunn; Carol Ascrizzi và Patty Gleason; Gary Melius thay mặt cho John Nassef; Lori Bahnik; Leslie Scheinthal.

Cảm ơn rất nhiều những người chu đáo và có tinh thần xã hội này. Tôi hy vọng các vị đã hài lòng với người bạn thân của mình và các vị tiếp tục ủng hộ cho những sự nghiệp xứng đáng.

• Chú thích

[1] 12 đơn vị.

[2] Sự kiện diễn ra tháng 12-1941, Nhật bất ngờ tấn công căn cứ của Mỹ ở Hawaii.

[3] Sự kiện diễn ra năm 1972, nhóm Tháng 9 đen của Palestin tấn công vào nơi ở của đoàn thể thao Israel, giết chết 11 vận động viên.

[4] Những người theo đuổi cuộc thánh chiến chống những kẻ báng bổ đạo Hồi.

[5] Sự kiện năm 1983.

[6] Thuộc vùng Wishkyland, xảy ra năm 1988.

[7] Trụ sở Bộ Quốc phòng Mỹ, cũng là mục tiêu tấn công trong ngày 11-9-2001.

[8] Hai cơ quan tình báo, phản gián của Anh.

[9] Tổ chức cảnh sát quốc tế.

[10] Nơi đặt trụ sở Quốc hội Mỹ.

[11] Tổng thống Mỹ giai đoạn 1981-1989

[12] Muốn ám chỉ việc tấn công bằng vũ khí hạt nhân vào các khu vực đông người theo đạo Hồi.

[13] Lực lượng được phái đi phá hoại các nước thù địch với Mỹ.

[14] 1 pound = 0,454 kg.

[15] Nơi có trụ sở sư đoàn tác chiến địa hình rừng núi số 10 của quân đội Mỹ.

[16] Trận đánh năm 1993 giữa lực lượng khủng bố Al Qaeda và lính Mỹ tại Mogadishu, 18 lính Mỹ thiệt mạng.

[17] Năm 1992 Al Qaeda đánh bom tàu này làm 17 người chết và 39 người bị thương.

[18] Thủ đô Lebanon.

[19] Khu vực Palestine.

[20] 1 gallon = 3,78 lít.

[21] 13 thuộc địa chống lại Anh, diễn ra từ năm 1775 đến năm 1783.

[22] Một cướp biển, sống vào khoảng năm 1645-1701.

[23] Câu lạc bộ gồm những người tắm ở các vùng nước rất lạnh.

[24] Ba chiếc tàu đã đưa đoàn của Columbus tới châu Mỹ.

[25] Khu vực gồm 6 bang đông bắc nước Mỹ, với nhiều đồi và rừng.

[26] Tên một lãnh đạo Libya, ám chỉ lực lượng khủng bố.

[27] Trung tâm tài chính của Mỹ và thế giới. Hàm ý: một nửa là những người có quyền lực kinh tế.

[28] Nói đùa, vì tên viết tắt của công ty này là FBI.

[29] Thổ dân Bắc Mỹ.

[30] Một tỷ phú ở Mỹ.

[31] Nghe nhầm từ bear (gấu) thành bar (quầy bar).

[32] Cơ quan hàng không liên bang.

[33] “Bear right” nghĩa là “ngoặt phải”, cũng có nghĩa là “gấu bên phải”, John hiểu theo cách thứ 2.

[34] Người Mỹ bản địa, còn gọi là người da đỏ, sống ở Bắc Mỹ trước khi người châu Âu phát hiện ra châu Mỹ.

[35] Ông già nghe nhầm “direction” thành “dish”.

[36] Tướng Custer hy sinh trong trận này.

[37] Hai họa sĩ trường phái siêu thực thế kỷ XX.

[38] Café hơi pha sữa.

[39] Café hơi pha sữa nóng, có lúc cho thêm bột sôcôla hoặc quế.

[40] Café hơi pha nước nóng.

[41] Người trong quân đội thực hiện công việc như một linh mục.

[42] Lực lượng đặc nhiệm.

[43] Từ đồng âm khác nghĩa: get even còn có nghĩa là “trả thù”.

[44] Lực lượng điều tra hiện trường.

[45] Trường đại học về tội phạm hình sự ở New York.

[46] Một trong những chuỗi hàng giảm giá lớn nhất của Mỹ.

[47] Tên gọi khác của Theodore Roosevelt, là thống đốc bang New York đầu thế kỷ XX.

[48] Tên lóng ám chỉ nước Mỹ.

[49] Trạm dịch vụ bay.

[50] Trạm điều hành cố định.

[51] Đội phản ứng nhanh.

[52] Ma vương.

[53] Eureka là “tìm ra rồi” (khi phát hiện được vấn đề gì đó).

[54] Một bộ phim giả tưởng ra đời năm 1959, nói về cuộc sống ở một thành phố vùng xa của Australia trong những ngày sau cuộc chiến hạt nhân.